MIN JIN LEE

pachinko

Tiểu thuyết

Nguyễn Bích Lan *dịch*

PHANBOOK
NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

MIN JIN LEE

PACHINKO

Người dịch: **Nguyễn Bích Lan**

Phát hành: PhanBook

Nhà xuất bản Phụ Nữ

ebook©vctvegroup

Dành tặng Christopher và Sam

QUYỂN I

GOHYANG / THÀNH PHỐ QUÊ HƯƠNG

1910 - 1933

Gia đình là một cái tên, một từ có sức mạnh, mạnh hơn lời của pháp sư hay tiếng đáp của các linh hồn; đó là sự vẫy gọi mạnh mẽ nhất.

—Charles Dickens

1
YEONGDO, BUSAN, HÀN QUỐC

Lịch sử đã làm chúng ta thất vọng, nhưng không sao.

Vào đầu thế kỷ này, một người dân chài lớn tuổi và vợ quyết định nhận khách trọ để kiếm thêm thu nhập. Cả hai đều sinh ra và lớn lên ở làng chài Yeongdo - một hòn đảo rộng năm dặm, kề bên thành phố cảng Busan. Trong cuộc hôn nhân lâu dài của họ, vợ ông sinh được ba người con trai, nhưng chỉ Hoonie, đứa con đầu lòng và là đứa yếu nhất, sống sót. Hoonie bị hở hàm ếch, khoèo chân bẩm sinh. Tuy vậy anh được trời phú cho đôi vai vạm vỡ, thân hình chắc nịch và nước da bánh mật. Thậm chí khi đã trở thành một chàng trai, anh vẫn giữ tính trầm mặc và hòa nhã đã hình thành trong anh từ khi còn bé. Khi Hoonie dùng bàn tay che cái miệng dị dạng của mình, điều mà anh làm theo thói quen mỗi khi gặp người lạ, anh trông rất giống người cha điển trai, cả hai đều có đôi mắt to biết cười. Đôi lông mày đen như mực khiến cho vầng trán rộng luôn rám nắng vì làm việc ngoài trời càng thêm ưa nhìn. Cũng như cha mẹ mình, Hoonie không phải là người hoạt ngôn, và một số người đã lầm khi nghĩ rằng sở dĩ anh không nói năng hoạt bát là bởi đầu óc của anh có vấn đề, nhưng không phải vậy.

Năm 1910, khi Hoonie hai mươi bảy tuổi, Nhật Bản thôn tính Triều Tiên. Người dân chài và vợ mình, những người nông dân sống tằn tiện, chịu thương chịu khó, không chịu để giới quý tộc kém cỏi và nhà cầm

quyền thối nát, những kẻ đã để mất nước vào tay lũ trộm cắp, làm xao lãng. Khi giá thuê căn nhà của họ lại tăng, vợ chồng họ chuyển ra khỏi phòng riêng và ngủ ở phòng xép gần bếp để có thể nhận thêm khách trọ.

Ngôi nhà gỗ mà họ đã thuê trong hơn ba thập kỷ không rộng lắm, chưa được một trăm rưỡi mét vuông. Những cánh cửa trượt bằng giấy chia lòng nhà thành ba phòng nhỏ ấm cúng, và người dân chài đã tự mình thay mái nhà cỏ tranh thủng lỗ chỗ bằng mái ngói đỏ vì lợi ích của chủ đất đang sống xa hoa trong một tư dinh ở Busan. Cuối cùng, bếp được đẩy ra vườn rau để có chỗ cho những chiếc nồi to hơn và số bàn ăn di động tăng lên được treo trên những cái móc dọc bức tường đá trát vữa.

Nhờ sự nài nỉ kiên trì của cha, Hoonie đã học đọc và viết chữ Hán, chữ Nhật từ ông giáo làng đến mức đủ để có thể ghi chép sổ sách của một nhà trọ và làm tính nhẩm để anh không bị lừa ở ngoài chợ. Khi anh đã biết những kỹ năng đó, cha mẹ cho anh nghỉ học. Ở tuổi mới lớn, anh làm việc cật lực gần bằng một người đàn ông khỏe mạnh gấp đôi tuổi mình có đôi chân bình thường; anh khéo tay và có thể vác nặng, nhưng không thể chạy hoặc đi bộ nhanh được. Cả Hoonie và cha anh đều nổi tiếng khắp làng vì chưa bao giờ cầm một chén rượu. Người dân chài và vợ nuôi nấng đứa con trai sống sót gần như tật nguyền của mình trở thành một con người lanh lợi và cần mẫn bởi vì họ không biết sau khi mình qua đời ai sẽ chăm lo cho anh.

Nếu người dân chài và vợ ông có thể có chung một trái tim, thì Hoonie chính là bộ phận biết đập những nhịp đều đặn đó. Họ đã mất những đứa con trai khác - đứa út mất vì bệnh sởi, đứa con thứ vô tích sự bị một con bò đực húc chết trong một vụ tai nạn vớ vẩn. Cặp vợ chồng già luôn giữ Hoonie ở gần nhà, trừ lúc đi học, đi chợ, và cuối cùng, khi trở thành một

chàng trai, Hoonie cần phải ở nhà để giúp cha mẹ. Họ không chịu đựng nổi việc làm anh buồn; tuy nhiên, họ yêu anh đủ để không quá nuông chiều anh. Cặp vợ chồng dân nghèo ấy biết rằng một đứa con trai hư đốn gây tổn hại cho gia đình hơn là một đứa con trai đã chết và họ tự kiềm chế để khỏi chiều chuộng anh quá.

Những gia đình khác ở xứ ấy không may mắn có được các bậc cha mẹ biết điều như họ, và đó là thực tế ở những vùng nông thôn bị thiên tai địch họa tàn phá, những con người yếu ớt - người già, đàn bà góa, và trẻ mồ côi - cũng tuyệt vọng như trên bán đảo đã trở thành thuộc địa. Nhà nào có thể nuôi thêm một miệng ăn thì đều có vô số người muốn đến giúp việc cả ngày chỉ để đổi lấy một bát cơm không.

Mùa xuân năm 1911, hai tuần sau khi Hoonie bước sang tuổi hai mươi tám, một bà mối má đỏ như quả cà chua từ thành phố ghé thăm mẹ anh.

Mẹ của Hoonie dẫn bà ta vào bếp; họ phải nói chuyện với nhau thật khẽ bởi vì các khách trọ đang ngủ ngay phòng ngoài. Lúc đó đã là cuối buổi sáng, và những người ở trọ đánh cá thâu đêm đã kết thúc bữa ăn muộn nóng hổi của mình rồi tắm rửa và đi ngủ. Mẹ của Hoonie rót một cốc trà lúa mạch nguội mời bà mối nhưng vẫn tiếp tục việc mình đang làm.

Tất nhiên người mẹ đoán được bà mối muốn gì, nhưng bà không biết phải nói gì. Hoonie chưa bao giờ đòi cha mẹ cưới vợ cho mình. Đời nào một gia đình tử tế lại gả con gái cho một người có những khuyết tật mà ắt hẳn sẽ truyền sang thế hệ sau. Bà chưa từng thấy con trai mình nói chuyện với một cô gái; hầu hết các cô gái làng khi nhìn thấy anh đều tránh mặt, và Hoonie đủ trí khôn để không mong muốn điều mà mình không thể có được. Sự chịu đựng là điều mà bất cứ người nông dân nào cũng chấp nhận

trong cuộc sống của mình và những gì anh ta được phép ao ước.

Khuôn mặt nhỏ thó trông ngờ ngộ của bà mối căng mọng và hồng hào; đôi mắt đen đầy vẻ sắt đá của bà phóng ra những ánh nhìn sắc sảo và bà ta cẩn trọng để chỉ nói những lời tốt đẹp. Người đàn bà liếm môi như thể đang khát; mẹ của Hoonie cảm thấy bà ta đang quan sát mình và mọi chi tiết của ngôi nhà, đo kích thước của căn bếp bằng con mắt chuẩn xác.

Tuy nhiên, bà mối sẽ gặp khó khăn trong việc nhìn để hiểu mẹ của Hoonie, một người phụ nữ trầm lặng lao động quần quật từ sáng sớm đến tối khuya, làm những gì cần phải làm cho gia đình trong ngày hôm đó và ngày kế tiếp. Bà hiếm khi đi chợ bởi vì bà chẳng có thì giờ cho chuyện con cà con kê; bà sai Hoonie đi mua các thứ. Trong khi bà mối nói chuyện, miệng của người mẹ ấy vẫn y nguyên như trước, không hề cử động; y như cái bàn gỗ thông chắc nịch mà bà dùng để thái củ cải.

Bà mối vào đề trước. Đại ý rằng có điều không may đối với cái chân và cái miệng của Hoonie, nhưng anh rõ ràng là một chàng trai tốt - có giáo dục và khỏe như một cặp bò đực! Bà mối nói, bà mẹ của Hoonie may mắn có một đứa con trai ngoan như thế nào. Bà ta không ưng mấy đứa con của mình cho lắm; cả hai thằng con trai chẳng đứa nào ham học và quan tâm đến buôn bán, nhưng chúng không phải là những đứa con trai tồi tệ. Con gái của bà lấy chồng sớm quá và xa quá. Bà cho rằng tất cả các cuộc dựng vợ gả chồng ấy đều tốt cả, nhưng con trai bà quả thật lười biếng. Không như Hoonie. Sau khi kể lể một hồi, bà mối nhìn chòng chọc người đàn bà có nước da màu ô-liu, khuôn mặt bất động, tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào của sự quan tâm.

Mẹ của Hoonie vẫn cúi đầu như trước, cầm con dao sắc của bà một cách tự tin - mỗi miếng củ cải bà thái đều vuông vắn, mười miếng như

mười. Khi cả một đống củ cải trắng đã hình thành trên chiếc thớt, bằng một động tác gạt thật khéo, bà chuyển toàn bộ cái đống ấy vào một chiếc tô trộn. Một cách kín đáo, mẹ của Hoonie dành cho câu chuyện của bà mối sự chú ý đầy thận trọng, sợ rằng mình sẽ bắt đầu run vì căng thẳng.

Trước khi bước vào trong nhà, bà mối đã dạo một vòng bên ngoài để đánh giá điều kiện kinh tế của gia đình. Qua những gì có thể nhìn thấy bằng mắt thường, bà mối có thể xác nhận những gì hàng xóm nói về tình trạng ổn định của gia đình này. Trong vườn rau, những cây cải đuôi ngựa phát triển mập mạp và chắc nịch sau cơn mưa đầu xuân, sắp được nhổ khỏi đất nâu. Cá minh thái và mực ống được treo san sát để phơi khô dọc sợi dây phơi trong nắng xuân như ren thêu. Bên ngoài công trình phụ, ba con lợn đen được nhốt trong một cái chuồng sạch sẽ xây bằng đá trát vữa. Bà mối đếm được cả thảy bảy con gà giò và một chú gà trống ở sân sau. Sự sung túc của họ càng trở nên rõ rệt hơn ở bên trong nhà.

Ở trong bếp, những bao gạo chất đống và những chiếc bát tô nằm trên những ngăn giá gác được đóng chắc chắn và đẹp mắt, những bó tỏi trắng và ớt đỏ được treo trên những thanh xà thấp của gian bếp. Trong góc bếp, gần bồn rửa, có một cái rổ mây to tướng chất đầy những củ khoai tây mới đào. Mùi thơm dễ chịu của lúa mạch và hạt khô đang sôi trong chiếc xoong màu đen tỏa ra thoang thoảng khắp căn nhà nhỏ.

Hài lòng với hoàn cảnh sung túc của cái nhà trọ ấy ở một vùng quê đang càng ngày càng nghèo đi, bà mối dám chắc ngay cả Hoonie cũng có thể có được một cô dâu khỏe mạnh, vậy nên bà dấn tới.

Cô gái ấy ở đầu kia hòn đảo, phía bên kia khu rừng rậm. Cha cô, một tá điền, là một trong những người đã mất hợp đồng cho thuê đất do các cuộc rà soát đất đai mới đây của chính quyền thuộc địa. Người đàn ông

góa vợ, khổ sở vì có bốn đứa con gái mà không có một mống con trai, chẳng còn gì để ăn ngoài những gì ông kiếm được trong rừng, những mớ cá bán ế, hoặc chút lòng thơm thảo từ những người hàng xóm cũng nghèo xác nghèo xơ như mình. Người cha nhân từ ấy đã xin bà mối kiếm chồng cho mấy cô con gái của mình, bởi vì thà để những cô gái trinh ấy lấy bất kỳ ai còn hơn để họ đi ăn cắp thức ăn trong thời buổi cả phụ nữ và lẫn đàn ông đều đói, và phẩm hạnh trở thành thứ xa xỉ. Cô Yangjin là con út trong bốn đứa con và là đứa con gái dễ đẩy đi nhất bởi vì cô còn quá nhỏ để phàn nàn, và gần như chẳng còn gì để ăn.

Bà mối nói rằng Yangjin mười lăm tuổi, hiền hòa và dịu dàng như một chú bê con. "Không có của hồi môn đâu, hẳn thế, và ông bố chẳng mong nhận được nhiều lễ vật cưới hỏi đâu. Có lẽ chỉ vài con gà mái đẻ, vài tấm vải bông cho các chị gái của Yangjin, sáu hoặc bảy bao lúa mạch để họ có thể sống qua mùa đông thôi". Không nghe thấy bất kỳ sự phản đối nào trước sự liệt kê lễ vật, bà mối dấn thêm, "Có lẽ thêm một con dê. Hoặc một con lợn nhỏ. Gia đình cũng chẳng khá giả gì, mà các cô dâu thì bây giờ không được đắt giá cho lắm. Con bé đó không cần bất cứ món đồ trang sức nào cả đâu". Bà mối cười khe khẽ.

Bằng một động tác vẩy cái cổ tay mập mạp của mình, mẹ của Hoonie rắc muối lên tô củ cải. Bà mối đâu biết mẹ của Hoonie đang tập trung cao độ vì suy nghĩ mông lung về những gì bà ta muốn đến mức nào. Người mẹ sẽ bỏ ra bất cứ thứ gì để tăng khoản sính lễ được yêu cầu lên; mẹ của Hoonie ngạc nhiên trước những điều tưởng tượng và niềm hy vọng đang dâng lên trong lòng mình, nhưng vẻ mặt bà vẫn bình thản và đầy kín đáo; tuy nhiên, bà mối đâu có ngốc.

"Tôi có thể đánh đổi bất cứ điều gì để một ngày nào đó có được một

đứa cháu đích tôn", bà mối nói, chuẩn bị con bài cuối cùng của mình trong khi nhìn chăm chú khuôn mặt sạm nắng, nhiều nếp nhăn của bà chủ nhà trọ. "Tôi có một đứa cháu gái, nhưng không có cháu trai và con bé quấy khóc nhèo nhẽo".

Bà mối tiếp tục nói. "Tôi còn nhớ cảm giác ôm đứa con trai đầu lòng của mình trong tay khi nó còn bé xíu. Thật hạnh phúc! Nó trắng như một rổ bánh gạo mới làm trong ngày Tết, mềm mại và mỡ màng như cục bột ấm. Nhìn chỉ muốn cắn một cái thôi. Bây giờ nó là một đứa đần độn to xác", bà mối nói, khi cảm thấy cần phải thêm một lời phàn nàn vào sự khoe khoang của mình.

Cuối cùng mẹ của Hoonie cũng mỉm cười, bởi vì hình ảnh đó gần như quá sinh động đối với bà. Có bà già nào lại không khát khao được bế cháu đích tôn khi mà một ý nghĩ như thế, trước khi cuộc viếng thăm của bà mối diễn ra, là điều không thể tưởng tượng nổi cơ chứ? Bà cắn chặt răng để giữ vẻ bình thản và cầm chiếc bát tô lên. Bà lắc lắc cái bát để xóc muối cho đều.

"Cô bé đó có khuôn mặt xinh xắn. Không hề có sẹo rỗ. Nó cư xử tốt, vâng lời cha và các chị. Không quá đen. Nó hơi nhỏ người, nhưng chân tay chắc khỏe. Cô bé sẽ cần tăng cân nhưng bà hiểu mà. Đây là thời kỳ khó khăn đối với gia đình đó". Bà mối nhìn rổ khoai tây ở góc bếp mỉm cười như thể gợi ý rằng ở đây cô bé đó có thể ăn bao nhiêu tùy thích.

Mẹ của Hoonie đặt chiếc bát tô lên mặt bàn bếp và quay về phía người khách của mình.

"Tôi sẽ nói chuyện với ông nhà tôi và con trai tôi. Không có tiền để mua dê hay lợn đâu. Có lẽ chúng tôi có thể gửi ít vải bông và những thứ khác cho mùa đông. Tôi phải hỏi đã".

•••

Cô dâu và chú rể gặp nhau trong ngày cưới, và Yangjin không bị khuôn mặt của Hoonie làm cho sợ hãi. Trong làng có ba người sinh ra đã như thế rồi. Cô đã thấy những con lợn và những vật nuôi có cái nét ấy. Một đứa bé gái sống ở gần nhà cô có cái mấu trông như quả dâu tây mọc giữa mũi cùng cái môi chẻ đôi và những đứa trẻ khác gọi nó là "Dâu Tây", một cái tên mà đối với nó chẳng quan trọng. Khi cha của Yangjin nói với cô rằng chồng cô giống Dâu Tây nhưng còn bị khoèo chân, cô không khóc. Cha cô nói rằng cô là một đứa con gái ngoan.

Hoonie và Yangjin cưới nhau lặng lẽ đến nỗi nếu gia đình họ không mang mấy cái bánh ngải cứu sang mời những người hàng xóm thì họ sẽ bị trách là keo kiệt. Thậm chí những người khách trọ cũng kinh ngạc khi cô dâu xuất hiện, phục vụ bữa sáng vào hôm sau ngày cưới.

Khi Yangjin có thai, cô lo rằng con của mình sẽ mang những khuyết tật của Hoonie. Đứa con đầu lòng của cô bị hở hàm ếch nhưng có đôi chân bình thường. Hoonie và cha mẹ anh không buồn khi bà đỡ trao đứa bé cho họ. "Mình có phiền lòng vì điều đó không?", Hoonie hỏi vợ, nhưng cô nói không bởi vì quả thực cô chẳng thấy phiền lòng chút nào. Khi Yangjin ở một mình với đứa con đầu lòng, cô đưa ngón tay trỏ sờ quanh miệng đứa trẻ và hôn nó. Cô chưa bao giờ yêu ai nhiều như yêu đứa con bé bỏng của cô. Được bảy tuần tuổi, đứa bé chết vì sốt cao. Đứa con thứ hai của cô có khuôn mặt hoàn hảo và đôi chân bình thường, nhưng nó cũng chết trước lễ baek-il* vì bệnh tiêu chảy và bị sốt. Các bà chị chưa chồng của cô đổ lỗi tại cô ít sữa và khuyên cô đi gặp pháp sư.

•••

Hoonie và cha mẹ anh không ủng hộ việc gặp pháp sư, nhưng khi mang thai lần thứ ba, cô vẫn đi gặp pháp sư mà không nói với họ. Tuy nhiên trong thời kỳ mang thai lần thứ ba, cô cảm thấy trong người khác lạ, và cô chấp nhận rằng, đứa con này, có thể cũng sẽ chết. Cô mất đứa con thứ ba vì bệnh đậu mùa.

Mẹ chồng cô tới gặp thầy lang và hãm trà thảo dược cho cô uống. Yangjin uống từng hớp trà màu nâu trong cốc và cảm thấy có lỗi vì giá của nó đắt quá. Sau mỗi lần vợ sinh nở, Hoonie lại ra chợ mua loại rong biển ngon về nấu canh để cô ăn cho lành dạ. Sau mỗi lần con chết, anh lại mua những chiếc bánh gạo ngọt vẫn còn nóng từ ngoài chợ, đưa cho cô và nói: "Mình phải ăn vào. Mình phải ăn cho lại sức".

Ba năm sau ngày cưới của Hoonie, cha anh qua đời, vài tháng sau mẹ anh theo chồng về thế giới bên kia. Bố mẹ chồng của Yangjin chưa bao giờ từ chối cô cơm ăn và áo mặc. Không ai đánh đập hay chì chiết cô ngay cả khi cô không thể sinh cho họ một đứa cháu nội sống sót.

Cuối cùng Yangjin cũng sinh được Sunja, đứa con thứ tư và là đứa con gái độc nhất sống sót; sau khi cô bé bước sang tuổi lên ba, cha mẹ cô không thể ngủ qua đêm mà không ngó sang tấm nệm hết lần này đến lần khác xem liệu hình hài nhỏ bé nằm bên cạnh họ có còn thở hay không. Hoonie tự tay làm cho con gái mình những con búp bê bằng vỏ bắp và bỏ thuốc lá để dành tiền mua kẹo cho con. Ba người nhà họ bữa nào cũng ăn cơm với nhau mặc dù những người khách trọ muốn Hoonie dùng bữa cùng. Cha mẹ của Hoonie yêu thương anh bao nhiêu thì anh yêu con mình bấy nhiêu, nhưng anh nhận thấy anh chẳng thể từ chối con bất cứ thứ gì. Sunja là một cô bé trông bình thường, hay cười và lanh lợi, nhưng đối với cha mình, cô là cô bé xinh đẹp, và anh kinh ngạc trước sự hoàn hảo của

con mình. Rất ít những người cha trên đời này trân quý con gái mình như Hoonie, và dường như anh sống chỉ để làm cho con anh cười.

Vào mùa đông năm Sunja mười ba tuổi, Hoonie lặng lẽ qua đời vì bệnh lao. Trong đám tang của anh, Yangjin và con gái đau buồn khôn nguôi. Sáng hôm sau, người góa phụ trẻ dậy khỏi giường, quay trở lại với núi việc.

2
THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 1932

Mùa đông sau cuộc xâm lược của Nhật vào Mãn Châu là một mùa đông khắc nghiệt. Những cơn gió lạnh buốt xuyên vào cái nhà trọ nhỏ ấy, và những người phụ nữ phải nhồi bông vào giữa những lớp quần áo để chống rét. Đâu đâu trên thế giới cũng thấy cái gọi là Đại Khủng Hoảng, các khách trọ thường nói trong bữa ăn, nhắc đi nhắc lại những gì họ nghe lỏm được từ những người đàn ông ở ngoài chợ biết đọc báo. Dân nghèo ở Mỹ cũng đói meo như dân nghèo ở Nga, và ở Trung Quốc. Mang tiếng là một đế chế, ấy vậy mà người Nhật bình thường cũng đói. Rõ ràng chỉ những người từng trải và quen chịu khổ mới có thể sống sót qua mùa đông đó, nhưng những tin đồn đáng hổ thẹn - về những đứa bé đi ngủ và không thức dậy nữa, những cô gái bán trinh với giá bằng một bát mì sợi, và người già lẳng lặng đi chết để người trẻ có cái ăn - nhiều vô kể.

Dẫu vậy, khách trọ vẫn mong có các bữa ăn đều đặn, và một ngôi nhà cũ thì cần được sửa chữa. Tiền thuê nhà phải được trả hằng tháng cho người đại diện của chủ sở hữu lúc nào cũng khăng khăng một là một, hai là hai. Theo thời gian, Yangjin đã học được cách quản lý đồng tiền, thương lượng với các nhà cung cấp, nói không với những điều kiện mà cô không muốn. Cô thuê hai chị em gái mồ côi, và trở thành một chủ lao động. Cô là một góa phụ ba mươi bảy tuổi quản lý một nhà trọ chứ đâu còn là một đứa con gái mới lớn chân không giày bước đến trước bậc cửa ôm khư khư bộ

đồ lót được bọc trong một vuông vải.

Yangjin phải chăm sóc Sunja và phải kiếm tiền; họ may mắn có việc kinh doanh nhà trọ mặc dù họ không sở hữu ngôi nhà đó. Tháng nào cũng vậy, cứ vào ngày mùng Một, mỗi người khách trọ lại đóng hai mươi ba yên tiền phòng và tiền cơm tháng, và càng ngày số tiền này càng không đủ để mua gạo chợ hoặc than để sưởi. Tiền thuê nhà không thể tăng, bởi vì những người khách trọ không kiếm được thêm tiền, nhưng cô vẫn phải cho họ ăn như trước. Vậy nên cô làm món nước xúp sền sệt như sữa từ xương lợn, và bổ sung các loại rau trong vườn để tạo các món ăn kèm ngon miệng; cuối tháng khi tiền chẳng còn lại là bao, cô dè sẻn với các bữa ăn từ kê, lúa mạch và những thứ đạm bạc mà họ có trong chạn. Khi không còn nhiều ngũ cốc trong bao, cô làm những chiếc bánh ngọt thơm ngon bằng bột đậu và nước lọc. Khách trọ mang cho cô những mớ cá họ bán ế, vậy là khi có thêm một xô cua hoặc cá thu, cô dùng gia vị bảo quản chúng để bổ sung cho những bữa ăn dè sẻn hơn trong những ngày tới.

Trong hai mùa trước, sáu người khách trọ thay nhau ngủ trong một phòng: ba anh em họ Chung từ Jeollado đi đánh cá đêm và ngủ ngày, còn hai thanh niên người Daegu và một người đàn ông góa vợ từ Busan làm việc ở chợ cá ngoài bãi biển và đi ngủ vào lúc sẩm tối. Trong căn phòng nhỏ, những người đàn ông nằm sát nhau như nêm cối, nhưng không ai phàn nàn, bởi vì nhà trọ này tốt chán so với những gì họ đã quen ở nhà của họ. Chăn nệm sạch sẽ, và thức ăn được múc đầy. Các cô gái giặt sạch sẽ quần áo cho họ, còn người quản lý nhà trọ thì vá quần áo rách cho họ để có thể mặc được một mùa nữa. Không người đàn ông nào có đủ tiền để cưới vợ, vậy nên đối với họ, sự sắp xếp này không tồi chút nào. Vợ có thể mang đến nguồn an ủi về thể xác cho một người đàn ông lao động, nhưng

một cuộc hôn nhân có thể sinh ra trẻ con, mà trẻ con thì cần cơm ăn, áo mặc và một mái nhà; vợ của một người đàn ông nghèo thường dễ cằn nhằn, khóc lóc, mà những người đàn ông này thì hiểu rõ những hạn chế của mình.

Giá cả leo thang kéo theo sự khan hiếm tiền bạc là điều đáng lo, nhưng các khách trọ hầu như không bao giờ chậm trả tiền trọ. Những người đàn ông làm việc ở ngoài chợ thỉnh thoảng trả bằng hàng hóa họ không bán được, và Yangjin có khi nhận một lọ dầu ăn thay cho vài yên vào ngày đóng tiền trọ. Mẹ chồng của cô đã giảng giải rằng: Con phải thật tốt với những người khách trọ. Luôn có những chỗ khác cho những người lao động ở lại. Bà giải thích, "Đàn ông có những sự lựa chọn mà phụ nữ không có". Cuối mỗi mùa, nếu còn đồng xu nào, Yangjin lại thả chúng vào cái lọ sành và giấu vào đằng sau tấm ván ô trong tủ nơi chồng cô cất hai chiếc nhẫn vàng của mẹ anh.

•••

Đến bữa, Yangjin và con gái lặng lẽ phục vụ các món ăn trong khi các khách trọ rôm rả bàn chuyện chính trị. Mấy anh em họ Chung không biết chữ, nhưng họ theo dõi sát sao tình hình thời sự ở các bến tàu và thích phân tích số phận của đất nước tại bàn ăn tối ở nhà trọ.

Đó là vào giữa tháng Mười một, và trong một tháng, việc đánh bắt cá đã tốt hơn mong đợi. Anh em họ Chung vừa mới thức dậy. Chỉ lát nữa thôi những người khách trọ ca đêm sẽ về ngủ. Mấy anh em ngư phủ sẽ ăn bữa chính trước khi ra khơi. Sau khi được nghỉ ngơi đầy đủ và khá hăng hái, anh em họ tin rằng Nhật Bản chẳng thể thắng nổi Trung Quốc.

"Đúng vậy, quân khốn đó có thể rỉa được một miếng, nhưng Trung

Quốc sẽ không bị nuốt trọn đâu, không thể có chuyện đó!", anh con thứ họ Chung nói.

"Những thằng lùn đó không thể chiếm nổi một vương quốc vĩ đại đâu. Trung Quốc là người anh của chúng ta! Nhật là giống xấu xa", Fatso, người em út, đặt cốc trà ấm xuống bàn, nói lớn. "Trung Quốc sẽ dồn lũ khốn đó vào chân tường! Cứ đợi mà xem!".

Bên trong các bức tường tồi tàn của nhà trọ, những người đàn ông nghèo khổ chế nhạo bè lũ thực dân hùng mạnh, cảm thấy an toàn, không bị cảnh sát thuộc địa, vốn chẳng thèm bận tâm đến những ngư phủ có những ý nghĩ lớn lao ấy, sờ gáy. Mấy anh em họ nói bốc lên vẻ những điểm mạnh của Trung Quốc - trái tim họ khao khát một quốc gia khác để trở nên mạnh mẽ, bởi vì chính quyền của họ đã làm họ thất vọng tràn trề. Nước Hàn đã bị biến thành thuộc địa hai mươi hai năm rồi. Người con út họ Chung chưa từng được sống ở một nước Hàn không bị Nhật Bản cai trị.

"Chị", Fatso gọi to bằng giọng thân ái. "Chị ơi".

"Gì ạ?". Yangjin biết cậu ta muốn có thêm đồ ăn. Cậu là một chàng trai nhỏ bé, nhưng ăn khỏe hơn cả hai người anh cộng lại.

"Cho tôi thêm một tô xúp thơm ngon của chị nữa được không?".

"Tất nhiên là được".

Yangjin bê xúp từ trong bếp ra. Fatso húp xì xụp, rồi bọn họ rời khỏi nhà đi làm.

Lát sau, những người làm việc ca tối về nhà tắm rửa và ăn tối một cách nhanh chóng. Họ hút tẩu, sau đó đi ngủ. Cánh phụ nữ dọn bàn, lặng lẽ ăn bữa tối đơn giản của mình, bởi vì lúc bấy giờ những người đàn ông đang ngủ. Hai cô giúp việc và Sunja lau dọn phòng bếp, cọ rửa thau chậu bẩn. Yangjin kiểm tra than trước khi chuẩn bị đi ngủ. Cuộc trò chuyện của anh

em nhà họ Chung về nước Trung Quốc cứ lởn vởn trong tâm trí cô. Hoonie thường nghe chăm chú tất cả những người đàn ông mang tin tức đến cho anh, và anh thường gật đầu, thở hắt ra, rồi đứng dậy lo các việc. "Không sao", anh thường nói, "không sao". Dù Trung Quốc đầu hàng hay rửa nhục, cỏ trong vườn rau vẫn phải được nhổ, những đôi dép rơm vẫn phải được bện nếu họ muốn có dép đi, và bọn trộm rình bắt mấy con gà của họ cần phải tránh xa.

•••

Gấu áo khoác ẩm ướt của Isak Baek đã đông cứng, nhưng cuối cùng Isak cũng tìm được cái nhà trọ này. Hành trình dài từ Bình Nhưỡng đã khiến anh kiệt sức. Khác hẳn với miền Bắc đầy tuyết, cái lạnh ở Busan dễ khiến người ta bị lừa. Mùa đông ở Nam Hàn có vẻ ấm hơn, nhưng gió mang sương giá từ biển luồn vào buồng phổi vốn đã yếu sẵn của anh, khiến anh lạnh thấu xương. Lúc rời khỏi nhà, Isak cảm thấy đủ sức khỏe để đi tàu hỏa, nhưng bây giờ anh cảm thấy kiệt sức, và anh biết mình cần phải nghỉ. Từ ga tàu hỏa ở Busan, anh đã tìm được một con đò nhỏ chở mình tới Yeongdo, và ngay khi xuống đò, người giao than ở địa phương đã đưa anh tới cửa nhà trọ này. Isak vừa thở vừa gõ cửa, sắp gục, tin rằng nếu có thể ngủ một đêm ngon giấc thì sáng hôm sau anh sẽ khỏe hơn. Yangjin vừa mới ngả lưng xuống tấm nệm phủ vải bông thì cô gái giúp việc gõ cửa phòng xép nơi cánh phụ nữ ngủ chung với nhau.

"Bà ơi, có một người đàn ông ở đây. Ông ấy muốn nói chuyện với ông chủ. Chuyện gì đó về anh của ông ấy, người đã ở đây nhiều năm trước. Ông ấy muốn ở lại đây. Đêm nay", cô giúp việc nói, thở không ra hơi. Yangjin chau mày. Ai hỏi Hoonie thế nhỉ? Cô tự hỏi. Tháng tới là tròn ba

năm ngày anh mất.

Trên sàn nhà được sưởi ấm, con gái Sunja của cô đã ngủ, đang ngáy khe khẽ, mái tóc buông xõa của nó quăn quăn vì ban ngày được tết bím trải ra trên gối giống như một tấm lụa hình chữ nhật đen nhánh. Bên cạnh con bé chỉ còn một khoảng vừa đủ để hai cô giúp việc vào ngủ khi họ kết thúc các việc của buổi tối.

"Cô không nói với ông ấy rằng ông chủ đã qua đời ư?".

"Có ạ. Ông ấy có vẻ ngạc nhiên, ông ấy nói rằng anh trai của ông ấy đã viết thư cho ông chủ nhưng không nhận được hồi âm".

Yangjin ngồi dậy, với tay lấy chiếc *hanbok** bằng vải mút-xơ-lin mà cô vừa mới cởi ra, gấp gọn ghẽ để bên gối. Cô mặc chiếc áo chẽn chần bông ra ngoài váy và áo khoác nhẹ. Yangjin búi tóc bằng vài động tác khéo léo.

Nhìn thấy anh, cô hiểu vì sao người hầu gái không đuổi anh đi.

Anh có dáng người như một cây thông non, thẳng, thanh nhã, và cực kỳ đẹp trai: đôi mắt phảng phất nét cười, cái mũi khỏe khoắn, và cái cổ dài. Anh có vầng trán trắng trẻo, không gợn nếp nhăn, trông không giống những người khách trọ tóc hoa râm, gọi đôi thức ăn và trêu chọc những cô hầu gái vì ế chồng chút nào. Người đàn ông trẻ mặc bộ com-lê và chiếc áo khoác dày. Đôi giày da nhập khẩu, chiếc va li da, và chiếc mũ nỉ mềm - tất cả đều lạc lõng trong cái ngõ nhỏ ấy. Vẻ ngoài của người đàn ông cho thấy anh có đủ tiền để thuê một phòng trọ ở khu trung tâm, trong một nhà nghỉ rộng rãi hơn dành cho các thương gia. Gần như tất cả các nhà nghỉ mà người Hàn có thể ở đều đầy khách, nhưng nếu có tiền thì vẫn có thể kiếm được chỗ. Với cách ăn mặc như vậy, người đàn ông này có thể được coi là một người Nhật giàu có. Cô giúp việc há hốc miệng nhìn người đàn ông,

hy vọng anh sẽ được phép ở lại.

Yangjin cúi chào, không biết phải nói gì với anh. Quả thực, người anh của vị khách này đã gửi một bức thư, nhưng cô không biết đọc. Cứ vài tháng, cô lại mời thầy giáo từ thành phố tới đọc thư giúp mình, nhưng mùa đông này do thiếu thời gian nên cô không làm việc đó.

"Chào bà", người khách cúi chào, "tôi hy vọng không đánh thức bà. Khi tôi xuống đò thì trời đã tối. Hôm nay tôi mới biết tin về chồng bà. Tôi rất tiếc khi nghe tin buồn. Tôi là Isak Baek. Tôi từ Bình Nhưỡng tới. Anh của tôi, Yoseb Baek, nhiều năm trước đã ở đây".

Giọng miền Bắc của anh nhẹ nhàng, và cách nói năng cho thấy anh là người có học.

"Tôi hy vọng có thể ở lại đây vài tuần trước khi đi Osaka".

Yangjin nhìn xuống đôi chân trần của mình. Phòng khách đã chật rồi, mà một người đàn ông như thế này chắc hẳn hy vọng có phòng ngủ riêng. Vào lúc khuya khoắt như thế này, tìm được người lái đò đưa anh trở vào đất liền thật khó. Isak rút một chiếc khăn tay màu trắng từ trong túi quần ra che miệng để ho.

"Gần mười năm trước anh trai tôi đã ở đây. Tôi không biết bà còn nhớ không. Anh ấy rất khâm phục chồng bà".

Yangjin gật đầu. Người anh mang họ Baek nổi bật trong trí nhớ của cô bởi vì ông không phải là ngư phủ hoặc người kiếm ăn ngoài chợ. Tên ông là Yoseb; ông được đặt tên theo tên của một nhân vật trong *Kinh Thánh*. Cha mẹ ông là người Cơ Đốc giáo và là những người lập ra một nhà thờ ở miền Bắc.

"Nhưng anh trai ông - người đó trông không giống ông lắm. Ông ấy thấp và đeo kính mắt tròn. Hồi đó ông ấy đang trên đường sang Nhật; ông

ấy ở lại đây vài tuần trước khi đi".

"Đúng rồi. Đúng rồi". Khuôn mặt của Isak rạng rỡ hẳn lên. Anh không gặp Yoseb đã hơn mười năm. "Anh tôi sống với vợ ở Osaka. Anh ấy là người đã viết thư cho chồng bà. Anh ấy cứ nài tôi ở lại đây. Anh ấy viết thư kể về món cá tuyết nấu nhừ của bà. Anh ấy bảo 'ngon hơn ở nhà'".

Yangjin mỉm cười. Làm sao cô không mỉm cười được cơ chứ?

"Anh tôi kể rằng chồng bà làm việc rất chăm chỉ". Dĩ nhiên Yoseb có kể về cái chân khoèo hoặc dị tật hở hàm ếch, nhưng Isak không nhắc tới những điều ấy. Isak tò mò muốn gặp người đàn ông đã vượt qua những khó khăn như thế.

"Ông đã ăn tối chưa?", Yangjin hỏi.

"Tôi không sao. Cảm ơn bà".

"Chúng tôi có thể làm món gì đó để ông ăn".

"Tôi có thể nghỉ lại đây không? Tôi hiểu rằng bà không mong chứa tôi, nhưng tôi đã đi suốt hai ngày nay".

"Nhưng chúng tôi không còn phòng trống nào, thưa ông. Nhà này không được rộng rãi cho lắm, ông thấy đấy…".

Isak thở dài, rồi mỉm cười với người góa phụ. Đây là gánh nặng của anh, chứ không phải của chủ nhà, và anh không muốn cô cảm thấy không thoải mái. Anh nhìn quanh tìm kiếm chiếc va li. Nó ở gần cửa.

"Tất nhiên. Vậy thì tôi sẽ quay lại Busan tìm một chỗ nghỉ. Trước khi đi, tôi muốn hỏi, bà cố biết một nhà trọ nào ở quanh đây có thể còn phòng trống cho tôi không?". Anh đứng thẳng, không muốn mình trông có vẻ thất vọng.

"Quanh đây thì không có đâu, mà chúng tôi thì chẳng còn phòng trống

nào", Yangjin nói. Nếu cô thu xếp để anh ở chung với những người khác, anh có thể sẽ khó chịu về mùi của những người đàn ông ấy. Dẫu có giặt giũ thế nào cũng không thể loại bỏ được mùi cá tanh khỏi quần áo họ.

Isak nhắm mắt lại, gật đầu. Anh quay gót để rời khỏi đó.

"Còn một chỗ trống trong phòng mà tất cả các khách trọ ngủ. Chỉ còn một chỗ thôi. Ba khách ngủ ban ngày và ba khách ngủ ban đêm, tùy thuộc vào lịch làm việc của họ. Chỉ còn đủ chỗ cho một người nữa thôi, nhưng chỗ đó không được thoải mái cho lắm. Nếu thích ông có thể ngó qua chỗ đó".

"Vậy là tốt rồi", Isak nói, như trút được gánh nặng. "Tôi rất cảm ơn bà. Tôi có thể trả bà tiền thuê trọ một tháng".

"Có lẽ ông không quen ở chật chội như thế này. Khi anh của ông ở đây với chúng tôi, chỗ này chưa đông người như bây giờ. Hồi ấy nhà trọ này không bận rộn lắm. Tôi không biết liệu…".

"Không, không. Tôi chỉ muốn có một góc để ngả lưng thôi".

"Bây giờ đã khuya rồi, và đêm nay gió rất to". Yangjin bỗng cảm thấy ngượng vì điều kiện của nhà trọ, khi mà trước đây cô chưa từng cảm thấy như vậy. Cô nghĩ nếu sáng hôm sau vị khách này muốn đi, thì cô sẽ trả lại tiền cho người ta.

Cô nói cho anh biết số tiền thuê tháng phải trả trước. Nếu chưa hết tháng anh đã đi, thì cô sẽ trả lại anh tiền dư. Cô tính giá hai mươi ba yên, bằng tiền thuê trọ của một người đánh cá. Isak đếm tiền và đưa cho cô bằng cả hai tay.

Cô giúp việc đặt túi xách của anh trước cửa phòng và đem ra một bộ khăn trải giường từ trong tủ đựng đồ dự trữ. Anh sẽ cần nước nóng từ nhà bếp để rửa ráy. Cô giúp việc luôn nhìn xuống, nhưng không khỏi tò mò về

anh. Yangjin đi cùng người giúp việc để chuẩn bị chỗ ngủ cho khách, và Isak lặng lẽ quan sát họ. Sau đó, cô giúp việc mang đến cho anh một cái chậu đựng đầy nước ấm cùng một chiếc khăn mặt sạch. Mấy anh chàng từ Daegu nằm sát bên nhau ngủ, và người đàn ông góa vợ ngủ với hai cánh tay để cao quá đầu. Tấm nệm của Isak được đặt song song với nệm của người đàn ông góa vợ.

Sáng ra mấy người đàn ông sẽ cằn nhằn đôi chút vì phải chia sẻ chỗ nằm với một người khách trọ nữa, nhưng có vẻ như Yangjin không thể từ chối anh.

3

Rạng sáng, anh em họ Chung từ ngoài thuyền trở về. Ngay lập tức Fatso nhận thấy người khách trọ mới vẫn đang ngủ trong phòng. Cậu ta cười toe toét với Yangjin. "Tôi mừng khi thấy một phụ nữ chăm chỉ như chị thành công như vậy. Tin đồn về tài nấu ăn của chị đã bay tới tai người giàu. Tới đây chị sẽ nhận khách trọ người Nhật! Tôi hy vọng chị tính tiền trọ của anh ta cao gấp ba lần tiền trọ mà những người nghèo chúng tôi trả".

Sunja nhìn cậu ta lắc đầu, nhưng cậu không để ý. Fatso sờ vào chiếc cà-vạt treo bên cạnh bộ com-lê của Isak.

"Vậy đây là thứ mà các nhà quý tộc đeo quanh cổ để trông có vẻ quan trọng ư? Trông giống như cái thòng lọng. Tôi chưa bao giờ nhìn cận cảnh một thứ như thế này! Ôi - mịn quá!". Người em út lại chà cái cà-vạt lên ria mép của mình, "Có lẽ đây là lụa. Một cái thòng lọng bằng lụa thật!". Cậu ta cười to, nhưng Isak vẫn nằm im.

"Fatso, đừng động vào cái đó", Gombo nói bằng giọng nghiêm khắc. Khuôn mặt của người anh cả đầy nốt rỗ, và khi anh giận dữ, mặt anh đỏ bừng. Từ khi cha họ qua đời, anh phải chăm sóc hai người em.

Fatso buông chiếc cà-vạt ra, trông có vẻ ngượng. Cậu không thích làm Gombo bực mình. Mấy anh em họ tắm rửa, ăn uống, sau đó cả ba lăn ra ngủ. Người khách trọ mới vẫn ngủ bên cạnh họ, giấc ngủ của anh thỉnh

thoảng lại bị một tiếng ho nghẹt tiếng làm gián đoạn.

Yangjin đi vào bếp để bảo các cô giúp việc để ý người khách mới phòng khi anh thức dậy. Họ phải chuẩn bị bữa ăn nóng sẵn sàng cho anh. Sunja lúi húi trong góc bếp gọt khoai lang, không nhìn lên khi mẹ mình vào hoặc ra khỏi bếp. Trong tuần vừa qua, họ chỉ nói với nhau khi cần thiết. Mấy cô giúp việc không hiểu chuyện gì đã khiến Sunja ít nói như vậy.

Xế trưa, ba anh em họ Chung thức dậy, lại ăn và đi vào làng mua thuốc lá trước khi lên thuyền. Những người khách trọ buổi tối đi làm chưa về, vậy nên ngôi nhà có vài giờ yên ắng. Gió biển thấm qua những bức tường rỗ tổ ong và xung quanh gờ cửa sổ, tạo ra luồng gió khá mạnh trong cái hành lang ngắn nối giữa các phòng. Yangjin ngồi khoanh chân gần một trong những chỗ nóng trên sàn được sưởi ấm trong phòng xép nơi cánh phụ nữ ngủ. Cô đang vá một cái quần, một trong nửa tá quần từ đống quần áo đã sờn cũ của những người khách trọ. Quần áo của những người đàn ông đó không được giặt thường xuyên lắm, bởi vì họ có ít quần áo quá và không muốn bận tâm tới chuyện đó.

"Rồi chúng lại bẩn thôi mà", Fatso phàn nàn, mặc dù các anh của cậu thích quần áo sạch sẽ hơn. Sau khi giặt, Yangjin vá tất cả những gì có thể, và ít nhất mỗi năm một lần, cô thay cổ áo cho những chiếc sơ mi và áo khoác không thể vá hoặc giặt sạch nổi nữa. Mỗi lần người khách trọ mới ho, cô lại ngẩng lên. Cô cố tập trung vào những mũi khâu ngay ngắn hơn là vào đứa con gái đang quét sàn của mình. Hai lần một ngày, sàn nhà lót giấy nến được quét bằng chổi ngắn, sau đó được lau bằng giẻ sạch.

Cửa chính của ngôi nhà từ từ mở ra, và cả người mẹ lẫn đứa con gái đang làm việc đều ngẩng lên. Jun, người giao than, đến để lấy tiền.

Yangjin đứng dậy ra gặp ông. Sunja cúi đầu chào một cách chiếu lệ, rồi quay trở lại với việc của mình.

"Vợ ông thế nào rồi?", Yangjin hỏi. Vợ người giao than bị bệnh dạ dày thần kinh, thỉnh thoảng nằm liệt giường.

"Sáng nay bà ấy dậy sớm và đi chợ rồi. Không thể ngăn được mụ đàn bà ấy kiếm tiền. Bà biết vợ tôi thế nào rồi đấy", Jun nói vẻ tự hào.

"Ông là một người đàn ông may mắn". Yangjin lấy ví ra để trả tiền than của tuần đó cho ông.

"Bà ạ, nếu tất cả các khách hàng của tôi đều như bà, thì tôi sẽ chẳng bao giờ bị đói. Bà luôn trả tiền đúng hạn!", ông cười khùng khục một cách vui vẻ.

Yangjin mỉm cười với ông ta. Tuần nào ông cũng phàn nàn rằng không ai trả tiền đúng hạn, nhưng hầu hết mọi người đều ăn ít đi để có tiền trả cho ông, bởi vì mùa đông này quá lạnh, không thể không dùng than. Người giao than cũng là một người đàn ông béo tốt thường nhận một tách trà và chút thức ăn ở từng nhà trong hành trình của mình; trong những năm đói kém như thế này, ông ta chẳng bao giờ chết đói. Vợ ông là người buôn rong biển thạo nhất ở chợ và cũng kiếm được chút đỉnh.

"Ở dưới phố, đồ chó bẩn thỉu Lee-seki đó sẽ không chịu khạc ra những gì hắn nợ".

"Thời buổi khó khăn mà. Ai cũng có khó khăn cả".

"Không, thời buổi khó khăn thật đấy, nhưng nhà bà đầy khách trọ bởi vì bà là người nấu ăn ngon nhất ở Kyungsangdo. Ông mục sư bây giờ đang ở trọ nhà bà đúng không? Bà đã thu xếp chỗ ngủ cho ông ấy phải không? Tôi đã nói với ông ấy rằng món cá vền biển của bà là món ăn ngon

nhất Busan". Jun khụt khịt, không biết mình có thể kiếm được chút đồ ăn trước khi đến nhà khác hay không, nhưng ông ta chẳng ngửi thấy mùi gì thơm.

Yangjin liếc nhìn con gái mình, và Sunja ngừng lau sàn, đi vào bếp lấy thứ gì đó để người giao than ăn.

"Bà biết đấy, người đàn ông trẻ ấy đã biết về tài nấu ăn của bà qua lời kể của người anh đã ở đây mười năm trước, đúng không nhỉ? Mà cái bụng thì có trí nhớ tốt hơn trái tim!".

"Mục sư ư?". Yangjin trông có vẻ bối rối.

"Người đàn ông trẻ từ miền Bắc tới đó. Tối qua tôi gặp ông ấy đang lang thang quanh các con phố để tìm nhà bà. Isak Baek. Một anh chàng đẹp trai. Tôi đã chỉ cho ông ấy nhà của bà và đáng lẽ đã ghé qua, nhưng tôi có chuyến than muộn phải giao cho Cho-seki, người cuối cùng cũng kiếm được tiền để trả tôi sau một tháng thoái thác…"

"Ồ…".

"Dù sao, tôi cũng đã nói với ông mục sư về bệnh dạ dày của bà xã tôi và kể cho ông ấy nghe bà ấy làm việc ở ngoài chợ vất vả như thế nào, và ông ấy nói sẽ cầu nguyện cho bà nhà tôi ngay, ông ấy ngay lập tức cúi đầu và nhắm mắt lại! Tôi không biết mình có tin vào cái việc lẩm bẩm mà người ta làm hay không, nhưng tôi nghĩ nó chẳng làm ai đau cả. Một người đàn ông trẻ rất đẹp trai, bà không nghĩ vậy ư? Ông ấy đã ra ngoài chưa nhỉ? Tôi nên chào ông ấy một tiếng".

Sunja đem ra cho người giao than một cái khay gỗ có một tách trà yến mạch, một bình trà, một bát khoai lang hấp và để trước mặt ông. Người giao than ngồi sụp xuống tấm nệm trên sàn và ăn ngấu nghiến những miếng khoai lang nóng hổi.

Ông nhai kỹ, sau đó lại bắt đầu nói.

"Sáng nay tôi hỏi bà xã cảm thấy như thế nào, và bà ấy nói rằng không tệ rồi đi làm! Có thể việc cầu nguyện ấy có tác dụng. Ha!…".

"Ông ấy là người Cơ Đốc giáo ư?". Yangjin không muốn liên tục ngắt lời người bán than, nhưng không có cách nào khác để nói chuyện với Jun, người nói luôn miệng hàng giờ. Chồng cô từng nói, là đàn ông nhưng Jun quá nhiều lời. "Một linh mục ư?".

"Không, không, ông ấy không phải là linh mục. Những người đó khác. Baek là người theo đạo Tin Lành. Những người như thế có lấy vợ. Ông ấy sắp đi Osaka, nơi anh trai sống. Tôi không nhớ đã gặp anh ông ấy". Ông tiếp tục nhai trong lặng lẽ và uống vài ngụm trà nhỏ.

Trước khi Yangjin có cơ hội để nói điều gì, Jun đã lại lên tiếng, "Lão Thiên hoàng Hirohito đó đã chiếm đất nước của chúng ta, cướp đất đai, những loại gạo và cá ngon nhất, và bây giờ cướp những người trẻ của chúng ta". Ông thở dài và ăn một miếng khoai nữa. "Tôi không trách những người trẻ vì họ sang Nhật. Ở đây chẳng kiếm ra tiền. Đã quá muộn cho tôi, nhưng nếu tôi có một đứa con trai", Jun ngừng lời, bởi vì ông không có con, và ông cảm thấy buồn khi nghĩ tới điều đó. "Tôi sẽ cho nó đi Hawaii. Bà xã tôi có một người cháu trai thông minh làm việc trong một đồn điền trồng mía ở đó. Công việc vất vả, nhưng thế thì đã sao? Cậu ta không làm việc cho lũ con hoang đó. Hôm nọ tôi ra bến tàu, mấy thằng khốn đó cố nói với tôi rằng tôi không thể…".

Yangjin chau mày với ông vì ông nói tục. Ngôi nhà rất nhỏ mà các cô gái thì đang ở trong bếp còn Sunja đang lau phòng xép, có thể nghe thấy tất cả, và rõ ràng bọn họ đều đang chú ý.

"Tôi lấy thêm trà cho ông nhé?".

Jun mỉm cười, đẩy cái tách không về phía cô bằng cả hai tay.

"Để mất nước là lỗi chết tiệt của chúng ta. Tôi biết điều đó", ông tiếp tục nói.

"Những thằng quý tộc khốn kiếp đó đã bán đứng chúng ta. Không một thằng con hoang quý tộc nào có đủ cả bộ hòn dái".

Cả Yangjin và Sunja đều biết các cô gái ở trong bếp đang cười khúc khích trước cả tràng chửi rủa không thay đổi từ tuần này qua tuần khác của người giao than.

"Có thể tôi chỉ là nông dân, nhưng tôi là một người lao động chân chính, và tôi sẽ không để cho người Nhật nắm quyền điều khiển", ông rút một chiếc khăn tay trắng sạch sẽ từ trong túi áo khoác dính đầy bụi than ra lau mũi. "Lũ con hoang. Tôi phải đi giao than tiếp đây".

Người góa phụ bảo ông đợi một chút trong khi cô đi vào bếp. Ở ngưỡng cửa, Yangjin đưa cho Jun một gói khoai mới đào được bọc bằng một mảnh vải. Một củ khoai thò ra khỏi cái bọc, lăn xuống sàn nhà. Ông vội chộp lấy nó bỏ vào trong túi áo khoác sâu của mình. "Đừng bao giờ để mất những gì giá trị".

"Dành cho vợ ông", Yangjin nói. "Hãy nói tôi gửi lời thăm bà ấy nhé".

"Cảm ơn bà". Jun vội xỏ giày và rời khỏi đó.

Yangjin đứng ở ngưỡng cửa nhìn người giao than đi xa dần, mãi cho tới khi ông bước vào cửa của ngôi nhà kế bên.

•••

Không có bài diễn thuyết cao ngạo của người đàn ông nhiều lời đó, ngôi nhà trở nên vắng vẻ hơn. Sunja đang quỳ rạp để lau hành lang nối

phòng khách với phần còn lại của ngôi nhà. Cô bé có thân hình rắn chắc như một khúc gỗ trắng - rất giống tạng người của mẹ cô - với sức lực lớn nằm trong đôi bàn tay khéo léo, đôi cánh tay săn chắc, và đôi chân khỏe. Khung người thấp bè bè được rèn luyện cho sự lao động vất vả, với chút ít duyên dáng thấp thoáng ở khuôn mặt hoặc chân tay, nhưng cô khá lôi cuốn về mặt thể chất - hấp dẫn hơn là xinh xắn. Ở khung cảnh nào, Sunja cũng được chú ý ngay lập tức vì năng lượng dồi dào và thái độ vui vẻ. Các khách trọ chưa bao giờ ngừng cố gắng tán tỉnh Sunja, nhưng không một ai thành công. Đôi mắt đen của cô lấp lánh như những viên đá cuội óng ánh được đặt trên một bề mặt trắng bóng, và khi cô cất tiếng cười, bạn không thể không cười cùng cô. Cha cô, Hoonie, đã mê mẩn cô từ lúc chào đời, và thậm chí khi còn nhỏ, Sunja đã coi việc làm cho cha hạnh phúc là bổn phận của mình. Ngay khi biết đi, cô bé đã lẽo đẽo đi theo cha như một con vật nuôi trung thành, và mặc dù cô ngưỡng mộ mẹ mình, nhưng khi cha cô qua đời, từ một bé gái vui tươi Sunja trở thành một thiếu nữ trầm tư.

Không ai trong mấy anh em nhà họ Chung có đủ tiền cưới vợ, nhưng Gombo, người anh cả, đã hơn một lần nói rằng một cô gái như Sunja sẽ trở thành một người vợ tốt dành cho một người đàn ông muốn vươn lên trong thế giới này. Fatso thích cô, nhưng đã chuẩn bị tinh thần để quý mến cô như quý một người chị dâu, mặc dù cô bằng tuổi cậu, mới mười sáu. Nếu có người nào đó trong số anh em họ có thể lấy vợ, thì Gombo, người anh cả, sẽ thực hiện việc đó trước hai người em. Chuyện đó chẳng quan trọng nữa, bởi vì cách đây không lâu, Sunja đã đánh mất mọi triển vọng hôn nhân của mình. Cô có thai, và cha của đứa bé không thể cưới cô. Một tuần trước, Sunja đã thú nhận chuyện đó với mẹ của mình, nhưng tất nhiên, không ai khác biết chuyện.

“Bà ơi! Bà ơi!”. Cô giúp việc lớn tuổi hơn hét lên từ phòng khách của ngôi nhà, nơi các khách trọ ngủ, và Yangjin vội chạy tới đó. Sunja buông rơi tấm giẻ lau chạy theo mẹ.

“Có máu! Trên gối! Và người ông ấy đẫm mồ hôi!”.

Bokhee, cô chị trong hai chị em người giúp việc, thở sâu để lấy lại bình tĩnh. Cô không có thói quen nói to, và cô không muốn làm người khác sợ hãi, nhưng cô không biết người khách trọ ấy đã chết hay đang hấp hối, và cô sợ quá không dám đến gần.

Trong giây lát không ai nói gì, thế rồi Yangjin bảo người giúp việc hãy ra khỏi phòng và đợi ở ngoài cửa.

“Con nghĩ đó là bệnh lao”, Sunja nói.

Yangjin gật đầu. Vẻ bề ngoài của người khách trọ khiến cô nhớ tới những tuần cuối cùng của Hoonie.

“Tới chỗ thầy thuốc ngay”, Yangjin bảo Bokhee, nhưng rồi cô đổi ý.

“Không, không, đợi đã. Tôi có thể sẽ cần cô”.

Isak nằm ngủ trên gối, toát mồ hôi, mặt đỏ bừng, không biết những người phụ nữ đang nhìn mình. Dokhee, người giúp việc ít tuổi hơn, vừa mới từ trong bếp ra, há hốc miệng, bật ra cả tiếng kêu thảng thốt, để rồi bị chị cô “suỵt”.

Khi người khách trọ đến vào đêm hôm trước, vẻ xanh xao của anh rất dễ nhận thấy, nhưng trong ánh sáng ban ngày, khuôn mặt điển trai của anh toàn một màu xám - màu của nước mưa bẩn được đựng trong một cái vại. Gối của anh ướt vì vô số những chấm nhỏ màu đỏ mà anh đã ho ra.

“Ôi…”, Yangjin thốt lên, hoảng hốt và lo lắng. “Chúng ta cần chuyển ông ấy ra khỏi đây ngay lập tức. Những người khác có thể bị nhiễm bệnh.

Dokhee, dọn mọi thứ trong buồng kho ra đi. Mau lên". Cô sẽ chuyển anh vào buồng kho, nơi chồng cô đã ngủ khi anh đổ bệnh, nhưng việc đó sẽ dễ dàng nếu anh có thể bước được vài bước vào phòng trong hơn là cô phải tự mình chuyển anh vào đó.

Yangjin kéo góc tấm nệm cố đánh thức anh dậy.

"Mục sư Baek!", Yangjin khẽ lay cánh tay anh. "Ông ơi!". Cuối cùng, Isak mở mắt ra. Anh không nhớ nổi mình đang ở đâu.

Trong giấc mơ, anh thấy mình đang ở nhà, nghỉ ngơi bên vườn táo; những cây táo nở hoa trắng muốt. Khi anh nhớ ra, anh nhận ra người quản lý nhà trọ.

"Mọi chuyện ổn chứ?".

"Ông bị bệnh lao phải không?". Yangjin hỏi anh. Chắc chắn, anh phải biết.

Anh lắc đầu.

"Không, tôi bị cách đây hai năm cơ. Từ đó tôi khỏe". Isak đặt tay lên trán và sờ mồ hôi dọc đường chân tóc. Anh nhấc đầu lên và cảm thấy đầu nặng trĩu.

"Tôi hiểu", anh nói, nhìn những vết máu trên gối. "Tôi rất tiếc. Nếu biết mình có thể gây hại cho bà thì tôi đã không tới đây. Tôi nên đi khỏi đây. Tôi không muốn gây nguy hiểm cho bà". Isak nhắm mắt lại bởi vì anh cảm thấy rất mệt. Từ bé đến giờ, Isak ốm đau luôn, và bệnh lao mà anh nhiễm gần đây nhất chỉ là một trong nhiều chứng bệnh mà anh đã chịu đựng.

Cha mẹ anh và các bác sĩ không muốn anh đi Osaka; chỉ có anh hai Yoseb của anh là cảm thấy điều đó sẽ tốt hơn cho anh, bởi vì Osaka ấm áp

hơn Bình Nhưỡng và bởi Yoseb biết Isak ghét bị coi là một người bệnh tật như anh đã bị đối xử trong phần lớn cuộc đời đến mức nào.

"Tôi nên trở về nhà", Isak nói, vẫn nhắm mắt

"Ông sẽ chết trên tàu hỏa. Ông sẽ ốm nặng hơn trước khi khá lên. Ông có thể ngồi dậy không?", Yangjin hỏi.

Isak cố ngồi dậy và dựa lưng vào bức tường lạnh. Trên đường đi, anh đã cảm thấy mệt, nhưng bây giờ anh cảm thấy như thể có một con gấu đang đẩy anh. Anh cố gắng thở bình thường và quay mặt vào tường để ho. Những chấm máu in lên tường.

"Ông sẽ ở lại đây. Cho tới khi ông khỏe lại", Yangjin nói.

Cô và Sunja nhìn nhau. Họ đã không nhiễm bệnh khi Hoonie mắc bệnh này, nhưng các cô gái, khi đó không ở đây, và các khách trọ cần phải được bảo vệ bằng cách này hay cách khác.

Yangjin nhìn anh. "Ông có thể đi một chút vào phòng trong không? Chúng tôi phải cách ly ông với những người khác".

Isak cố đứng dậy nhưng không thể. Yangjin gật đầu. Cô bảo Dokhee đi mua thuốc còn Bokhee quay vào bếp để chuẩn bị bữa tối cho các khách trọ.

Yangjin bảo anh nằm xuống tấm nệm gấp, rồi cô kéo tấm nệm một cách từ từ về phía buồng kho, theo cách cô đã chuyển chồng mình vào đó ba năm trước.

Isak thều thào, "Tôi không cố ý gây hại cho bà".

Người đàn ông trẻ thầm nguyền rủa bản thân vì mong muốn được thấy thế giới ngoài nơi mình sinh ra và vì đã tự dối lòng rằng mình đủ khỏe để đến Osaka khi mà anh đã cảm thấy rằng mình chưa bao giờ có thể được

chữa trị dứt bệnh. Nếu anh lây bệnh sang bất cứ người nào mà anh tiếp xúc thì cái chết của người đó là do lỗi của anh. Nếu anh phải chết, thì anh hy vọng sẽ chết một cách nhanh chóng để không ảnh hưởng những người vô tội.

4
THÁNG SÁU NĂM 1932

Vào đầu mùa hạ, chưa đầy sáu tháng trước khi vị mục sư trẻ đến nhà trọ ấy và ngã bệnh, Sunja đã gặp một người buôn cá tên là Koh Hansu.

Vào cái buổi sáng Sunja đi chợ để mua các thứ cho nhà trọ, có sự mát lạnh dội vào không khí biển. Từ khi còn là một đứa trẻ sơ sinh được địu trên lưng mẹ, cô đã đến chợ trời ở Nampo-dong; lớn hơn một chút, cô được cha bế trên tay khi ông lê bước đến đó, mất gần một tiếng đồng hồ vì đôi chân dị tật. Đi chợ với cha thú vị hơn đi với mẹ cô, bởi vì dọc đường đi mọi người trong làng đều chào ông thật nồng nhiệt. Cái miệng dị dạng và những bước chân vụng về của ông dường như chẳng thành vấn đề trước những lời thăm hỏi ân cần của bà con chòm xóm về gia đình, nhà trọ, và các khách trọ. Hoonie không bao giờ nói nhiều, nhưng rõ ràng đối với con gái ông, ngay cả trong trường hợp đó, nhiều người vẫn tìm kiếm sự ủng hộ không lời của ông - cái nhìn sâu sắc từ đôi mắt trung thực của ông.

Sau khi Hoonie qua đời, Sunja đảm nhận việc đi mua đồ cho nhà trọ. Lộ trình đi mua sắm của cô không thay đổi so với những gì cô được cha mẹ dạy: trước tiên, mua đồ tươi, sau đó mua xương lợn để nấu xúp từ cửa hàng thịt, rồi đến vài thứ khác từ các bà bán hàng ngoài chợ ngồi xổm bên những chậu đựng gia vị đầy ắp, những dãy cá kiếm sâu hút lấp lánh hoặc cá tráp béo tròn được đánh bắt từ nhiều giờ trước - hàng hóa của họ được

bày một cách hấp dẫn trên những tấm vải sáp màu đỏ và màu ngọc lam trải trên mặt đất. Cái chợ rộng mênh mông dành cho đồ hải sản - một trong những chợ lớn nhất chuyên về hải sản ở nước Hàn - nằm vắt ngang bãi biển được trải đá cuội và đá dăm, và các bà bán hàng, người nào người nấy từ cái vuông vải vá tấm hắc ín của mình, rao hàng to hết mức có thể.

Sunja đang mua hàng của vợ người giao than thường bán loại rong biển ngon nhất. Bà ấy để ý thấy người buôn cá đang nhìn cô gái đến từ nhà trọ ấy đăm đăm.

"Gã đàn ông trơ trẽn. Cái cách hắn nhìn kìa! Hắn đủ già để làm cha của cháu đấy!".

Bà bán rong biển đảo mắt. "Bởi vì sự giàu có của một người đàn ông không mang đến cho ông ta cái quyền được trơ trẽn như thế với một cô gái ngoan xuất thân từ một gia đình tử tế".

Sunja ngước mắt lên và thấy người đàn ông lạ mặt mặc bộ com-lê sáng màu, đi đôi giày da màu trắng, ông ta đang đứng gần những quầy giao dịch được dựng bằng gỗ và tôn múi cùng tất cả người mua buôn hải sản khác. Đội chiếc mũ Panama màu trắng nhạt như các diễn viên trong những tấm áp-phích quảng cáo phim, Koh Hansu nổi bật như một con chim tao nhã với bộ lông màu trắng nhạt giữa những người đàn ông khác mặc đồ tối màu. Ông ta nhìn cô đăm đăm, hầu như không để ý đến những người đang nói chuyện xung quanh mình. Các thương lái cầm trịch những vụ mua sỉ hải sản diễn ra ở chợ. Họ không những có quyền ấn định giá mà còn có thể trừng phạt bất cứ thuyền trưởng hoặc ngư dân nào bằng cách không mua mẻ cá của người đó; họ cũng bắt tay với các quan chức người Nhật điều hành các bến cảng. Tất cả mọi người đều chiều theo các thương lái đó, và ít ai cảm thấy thoải mái khi ở cạnh họ. Các thương lái đó hiếm khi

hòa nhập xã hội bên ngoài giới mình. Các khách trọ nói bọn họ là đám con buôn kiêu căng kiếm lời từ hoạt động đánh bắt cá nhưng không để bàn tay trắng trẻo của mình dính mùi cá tanh. Dẫu vậy, các ngư dân vẫn phải giữ mối giao hảo với những gã đàn ông có sẵn tiền cho những vụ mua sỉ và những khoản trả trước cần thiết khi việc đánh bắt không thuận lợi.

"Một cô gái như cháu sẽ được một người đẹp trai để ý, nhưng lão này có vẻ cáo già quá. Hắn là người Jeju nhưng sống ở Osaka. Bác nghe nói hắn thạo tiếng Nhật. Chồng bác nói rằng hắn thông minh hơn tất cả bọn họ cộng lại, nhưng láu cá. Hừm! Hắn vẫn nhìn cháu kìa!". Máu dồn lên mặt người đàn bà bán rong biển, khiến mặt bà đỏ ửng đến tận xương quai xanh.

Sunja lắc đầu, cô không muốn kiểm chứng. Khi những người khách trọ tán tỉnh cô, cô lờ họ đi, tiếp tục làm việc của mình, và bây giờ cô cũng xử sự như vậy. Dù gì các bà bán hàng ở chợ cũng hay nói quá lên.

"Cho cháu mua loại rong biển mà mẹ cháu thích được không ạ?". Sunja vờ tập trung chú ý vào đống rong biển khô hình chữ nhật được gấp như vải và để riêng thành hàng với chất lượng và giá cả khác nhau.

Sực nhớ ra, bà bán hàng chớp mắt, rồi gói một lượng lớn rong biển cho Sunja. Cô bé đếm những đồng tiền xu, và đưa hai tay ra đón lấy gói rong.

"Hiện giờ mẹ của cháu có bao nhiêu khách trọ?".

"Sáu ạ". Liếc qua, Sunja có thể thấy người đàn ông đó đang nói chuyện với một người thương buôn khác, nhưng vẫn nhìn về phía cô. "Mẹ cháu rất bận".

"Tất nhiên là bận rồi! Sunja ạ, cuộc sống của một người đàn bà là công việc, công việc bất tận, và chịu khổ. Khổ và khổ hơn. Cháu biết đấy,

tốt hơn nên lường trước điều đó. Cháu sắp trở thành đàn bà rồi, vậy nên cháu nên được nói cho biết điều này. Đối với một người đàn bà, người đàn ông mà cháu lấy làm chồng hoàn toàn quyết định chất lượng cuộc sống của cháu. Một người đàn ông tốt là một cuộc sống tốt, và một người đàn ông tồi là một cuộc sống đáng nguyền rủa - nhưng dù sao chăng nữa, hãy luôn biết rằng sẽ có đau khổ, và cứ lao động quần quật thôi. Không ai quan tâm chăm sóc một người đàn bà nghèo đâu - tự lo cho mình thôi".

Bà Jun vỗ liên tiếp cái bụng béo của mình và quay sang người khách hàng mới, để cho Sunja về nhà.

Trong bữa ăn tối, mấy anh em họ Chung nhắc đến Koh Hansu, người đã mua hết mẻ cá họ đánh bắt được.

"Là một người buôn cá, hắn được đấy", Gombo nói. "Tao thích một người khôn khéo không chịu đựng những kẻ ngốc như hắn. Koh không còn cưa mặc cả. Chỉ một giá thôi, và hắn đủ công bằng. Tao không nghĩ hắn đang cố lừa chúng mày như những kẻ khác, nhưng chúng mày không thể từ chối hắn".

Fatso chêm vào rằng người buôn đá lạnh đã nói với cậu rằng gã thương lái người Jeju đó chắc hẳn giàu đến mức không thể tưởng tượng nổi. Hắn chỉ đến Busan ba đêm một tuần, còn lại toàn sống ở Osaka và Seoul. Mọi người gọi hắn là Sếp.

•••

Koh Hansu dường như có mặt ở khắp mọi nơi. Bất cứ khi nào cô ở chợ, ông ta cũng xuất hiện, không che giấu sự chú ý của mình. Mặc dù cô cố lờ cái nhìn đăm đăm của ông ta đi và lo việc của mình, nhưng cô vẫn cảm thấy mặt nóng bừng trước sự hiện diện của ông ta.

Một tuần sau, ông ta nói chuyện với cô. Sunja vừa mới mua sắm xong và đang một mình bước trên con đường dẫn tới bến đò.

"Cô gái trẻ, hôm nay cô nấu gì cho bữa tối ở nhà trọ vậy?".

Chỉ có cô và ông ta ở đó, nhưng chỗ ấy không xa khu chợ ồn ào.

Cô ngước mắt lên nhìn, rồi thoăn thoắt bước đi mà không trả lời. Tim cô đập thình thịch trong sợ hãi, và cô hy vọng ông ta không bám theo cô. Trên chuyến đò đó, cô cố nhớ lại giọng ông ta nghe như thế nào; đó là giọng của một người khỏe mạnh đang cố gắng nói nghe sao cho có vẻ nhẹ nhàng. Cũng có chút du dương tối thiểu của giọng người Jeju trong cách nói của ông ta, một vài âm tiết được kéo dài; đó là sự khác biệt so với lối nói của người Busan, ông ta phát âm từ "bữa tối" nghe ngồ ngộ, và phải mất vài giây cô mới hiểu ông ta đang nói gì.

Ngày hôm sau, Hansu đuổi kịp cô khi cô đang trên đường về nhà.

"Sao cô chưa lấy chồng? Cô đủ lớn rồi mà".

Sunja bước nhanh hơn và lại bỏ mặc ông ta ở đó. Ông ta không bám theo cô.

Dù cô không trả lời, Hansu vẫn cố bắt chuyện với cô.

Luôn là một câu hỏi, không hơn, và không bao giờ lặp lại, nhưng khi ông ta nhìn thấy cô, và nếu Sunja ở trong tầm nghe, ông ta luôn nói điều gì đó, và cô bước nhanh khỏi đó mà không nói một lời.

Hansu không bị sự im lặng của cô làm cho chưng hửng; nếu cô cứ cố buông lời giễu cợt thì ông ta đã nghĩ cô cũng bình thường thôi, chẳng có gì đặc biệt. Ông ta thích vẻ ngoài của cô - mái tóc tết bím đen nhánh, bộ ngực căng đầy bên dưới chiếc áo sơ mi trắng hồ bột, cái đai áo dài được thắt gọn gàng, và bước chân vững chãi, nhanh nhẹn của cô. Đôi bàn tay măng

tơ của cô cho thấy sự lao động; không mềm mại, không phải là đôi bàn tay thành thạo của một cô gái hầu trà hay bàn tay trắng trẻo, thanh mảnh của con nhà quyền quý. Thân hình dễ thương của cô săn chắc và đầy đặn - phần cánh tay phía trên của cô nằm gọn trong tay áo trắng một cách êm ái và thoải mái. Những chỗ được che đi trên cơ thể cô khiến ông ta bị kích thích; ông ta khao khát được thấy làn da của cô. Cô gái này có điều gì đó rất đặc biệt trong dáng điệu, sự quả quyết mà gái nhà giàu hay nhà nghèo đều không có.

Hansu đã biết cô là ai, sống ở đâu. Thói quen mua sắm của cô ngày nào cũng giống như ngày nào. Vào buổi sáng, cô đến chợ và ngay sau khi mua các thứ xong cô rời khỏi đó, không la cà. Ông ta biết cứ vào đúng giờ đó họ sẽ chạm mặt nhau.

Đó là vào tuần thứ hai của tháng Sáu. Sunja vừa mua sắm cho ngày hôm đó xong và đang trên đường về nhà, mỗi tay cắp một cái rổ đựng đầy các thứ. Ba học sinh trung học người Nhật mặc áo khoác đồng phục không cài cúc đang đi ra bến cảng để câu cá. Trời quá nóng để ngồi một chỗ, mấy đứa con trai ấy bỏ học. Nhìn thấy Sunja đang đi về phía bến đò Yeongdo, mấy đứa con trai cười khúc khích vây lấy cô, và một đứa trắng trẻo, gầy gò, cao nhất trong bọn, giật quả dưa vàng dài thuột khỏi rổ của cô. Nó tung quả dưa qua đầu Sunja sang cho mấy thằng bạn.

"Trả cái đó lại đây", Sunja bình tĩnh nói bằng tiếng Hàn, hy vọng bọn chúng không kéo lên đò. Những chuyện phiền toái như thế này xảy ra thường xuyên trên đất liền, nhưng ở Yeongdo có ít người Nhật hơn. Sunja biết rằng điều quan trọng là thoát khỏi rắc rối này thật nhanh. Thỉnh thoảng các học sinh người Nhật trêu chọc trẻ người Hàn và ngược lại. Trẻ người Hàn được cảnh báo không nên đi một mình, nhưng Sunja đã mười

sáu tuổi rồi, và là một cô gái mạnh mẽ.

Cô đoán rằng mấy thằng con trai người Nhật này chắc hẳn tưởng rằng cô nhỏ tuổi hơn chúng, và cô cố nói nghe như ra lệnh.

"Gì vậy? Nó nói gì vậy?". Bọn chúng vừa cười khúc khích vừa nói với nhau bằng tiếng Nhật. "Chúng tao không hiểu mày nói gì, con đĩ hôi hám".

Sunja nhìn quanh, nhưng dường như không có ai đang quan sát họ. Người lái đò ở gần bến đò đang nói chuyện với hai người đàn ông, còn mấy bà ở rìa chợ thì đang bận việc.

"Trả lại đây", cô nói bằng giọng kiên định, và chìa bàn tay phải ra. Chiếc rổ nằm phía trong khuỷu tay cong gập, và thật khó để cô giữ thăng bằng. Cô nhìn thẳng vào thằng con trai gầy nhom đứng cao hơn cô hẳn một cái đầu. Bọn chúng cười và tiếp tục thì thầm với nhau bằng tiếng Nhật, Sunja không hiểu chúng nói gì. Hai thằng con trai tung quả dưa vàng qua lại trong khi đứa thứ ba lục lọi cái rổ bên tay trái mà giờ đây cô sợ đặt xuống.

Mấy đứa con trai chỉ tầm tuổi cô hoặc nhỏ hơn, nhưng chúng khỏe và đầy năng lượng khó lường. Đứa thứ ba, và là đứa thấp nhất, lôi những chiếc đuôi bò từ đáy rổ ra.

"Bọn *yobo** này ăn thịt chó và bây giờ chúng cướp cả thức ăn của chó! Những đứa con gái như mày ăn xương á? Đồ chó cái ngu ngốc".

Sunja chụp hụt trong không khí, cố lấy lại những chiếc xương để nấu xúp. Từ duy nhất cô có thể hiểu chắc chắn là từ "yobo", thường có nghĩa là "anh yêu" hoặc "em yêu", nhưng cũng là một từ mang nghĩa xúc phạm được người Nhật sử dụng để chỉ người Hàn. Thằng con trai có dáng người thấp giơ cao một chiếc xương lên và ngửi. Nó nhăn mặt.

"Tởm! Sao bọn *yobo* lại có thể ăn thứ cứt đái này nhỉ?".

“Này, thứ đó đắt đấy! Trả lại đi!”. Sunja gào lên, không thể nén khóc.

“Gì cơ? Tao không hiểu mày nói gì, con bé Hàn ngu ngốc ạ. Tại sao mày không biết nói tiếng Nhật hả? Mọi thần dân trung thành của Nhật hoàng đều phải biết nói tiếng Nhật! Mày không phải là một thần dân trung thành hả?”.

Thằng con trai có dáng người cao phớt lờ những đứa khác. Nó đánh giá cỡ ngực của Sunja.

“Con *yobo* này vú to thật đấy. Gái Nhật mảnh khảnh, không giống những con cái này”.

Sợ hãi, Sunja quyết định quên chỗ thực phẩm ấy và bắt đầu bước đi, nhưng mấy thằng con trai đó vây lấy cô, không để cô đi qua.

“Hãy bóp những quả dưa của nó đi”. Thằng con trai cao lêu nghêu dùng bàn tay phải chộp bầu vú bên trái của cô. “Rất ngon, căng mọng. Chúng mày có muốn cắn một miếng không?”. Nó ghé sát ngực cô há miệng rõ to.

Thằng con trai có dáng người thấp giữ cái rổ đã nhẹ đi của cô chặt đến nỗi cô không thể cử động, rồi dùng ngón trỏ và ngón cái xoắn núm vú bên phải của cô.

Thằng thứ ba gợi ý, “Hãy lôi nó vào chỗ nào đó và xem thứ gì ở dưới cái váy dài kia. Quên việc câu cá đi! Con bé này có thể là mẻ thu hoạch của chúng ta”.

Thằng con trai cao lêu nghêu huých khung xương chậu của nó về phía cô. “Mày muốn nếm vị con lươn của tao đến mức nào hả?”.

“Để cho tôi đi. Tôi kêu lên bây giờ đấy”, cô nói, nhưng cảm thấy như thể cổ họng mình tắc nghẹn. Thế rồi cô nhìn thấy người đàn ông ấy đứng

phía sau thằng con trai cao nghều.

Hansu túm đám tóc gáy ngắn cũn của nó bằng một tay, và kẹp chặt cái miệng của nó bằng tay kia.

"Lại gần đây", ông ta rít lên với những đứa kia, và thật đáng khen, chúng không bỏ rơi thằng bạn đang mở mắt thao láo trong sợ hãi.

"Mấy thằng chó đẻ đáng chết", ông ta nói bằng thứ tiếng lóng hoàn hảo của người Nhật. "Nếu chúng mày còn quấy rầy cô gái này hoặc còn thò cái mặt tởm lợm của chúng mày ra ở khu vực này nữa, thì tao sẽ cho chúng mày chết tươi. Tao sẽ khiến chúng mày và gia đình chúng mày phải chết dưới tay những sát thủ người Nhật giỏi nhất mà tao biết, và không ai hay lũ chúng mày đã chết như thế nào. Cha mẹ của chúng mày là những kẻ thất bại ở Nhật, đó là lý do chúng mày phải sống ở đây. Đừng có nghĩ rằng chúng mày tài giỏi hơn những người ở đây". Hansu mỉm cười khi ông ta nói điều này. "Bây giờ tao có thể giết chúng mày, và không một ai can thiệp hết, nhưng việc đó quá dễ. Khi tao quyết định, tao có thể khiến chúng mày bị bắt, bị tra tấn, rồi bị giết. Hôm nay tao chỉ cảnh báo chúng mày thôi bởi vì tao độ lượng, và vì chúng ta đang đứng trước một cô gái trẻ".

Hai đứa con trai vẫn im lặng, nhìn đôi mắt lồi ra của bạn chúng. Người đàn ông mặc bộ com-lê màu trắng ngà, đi đôi giày da giật tóc thằng con trai đó mỗi lúc một mạnh hơn. Thằng đó thậm chí không cố kêu la, bởi vì nó có thể cảm nhận được sức mạnh đáng sợ từ sức ép không khoan nhượng của người đàn ông.

Người đàn ông phát âm chuẩn xác như người Nhật, nhưng qua hành động của ông ta mấy thằng con trai nghĩ rằng ông ta là người Hàn. Chúng không biết ông ta là ai, nhưng chúng không mảy may nghi ngờ những lời đe dọa của ông ta.

“Từng thằng khốn kiếp một, hãy xin lỗi mau”, Hansu nói với mấy thằng con trai.

“Chúng tôi xin lỗi”. Bọn chúng cúi đầu một cách nghiêm túc trước cô.

Cô nhìn chúng, không biết phải làm gì.

Chúng cúi đầu lần nữa, và Hansu nới lỏng bàn tay đang nắm tóc thằng con trai kia một chút.

Hansu quay sang Sunja mỉm cười.

“Chúng nói rằng chúng xin lỗi. Dĩ nhiên bằng tiếng Nhật. Cô có muốn chúng xin lỗi cả bằng tiếng Hàn không? Tôi có thể bắt chúng làm điều đó. Tôi có thể bắt chúng viết thư xin lỗi nếu cô muốn”.

Sunja lắc đầu. Thằng con trai cao nghều bây giờ đang khóc.

“Cô có muốn tôi ném chúng xuống biển không?”.

Ông ta nói đùa, nhưng cô không thể cười nổi. Sunja lại cố lắc đầu. Mấy đứa con trai này có thể đã lôi cô đến một chỗ nào đó không ai nhìn thấy chúng. Tại sao Koh Hansu không sợ cha mẹ của chúng?

Cô nghĩ chắc chắn một học sinh người Nhật có thể khiến một người đàn ông trưởng thành người Hàn gặp rắc rối. Tại sao ông ta không sợ? Sunja bắt đầu khóc. “Thôi được rồi”, Hansu nói nhỏ với cô và buông tay ra khỏi thằng đó.

Bọn chúng nhặt quả dưa và những chiếc xương lợn bỏ trả vào rổ.

“Chúng tôi rất xin lỗi”, chúng nói và cúi đầu thật thấp.

“Không bao giờ được bén mảng tới đây nữa nghe chưa. Chúng mày có hiểu không hả, cái đồ não toàn cứt?”.

Hansu nói bằng tiếng Nhật, mỉm cười thân ái để đảm bảo rằng Sunja không hiểu nghĩa của lời ông ta nói.

Mấy thằng con trai lại cúi đầu. Thằng con trai cao nghều đã són ra quần một chút. Bọn chúng đi về hướng thành phố.

Sunja đặt những cái rổ xuống đất và khóc. Cô có cảm giác như thể cánh tay mình sắp rụng. Hansu vỗ nhẹ vào vai cô.

"Cô sống ở Yeongdo".

Cô gật đầu.

"Mẹ cô là chủ nhà trọ".

"Vâng, thưa ông".

"Tôi sẽ đưa cô về nhà".

Cô lắc đầu.

"Tôi làm phiền ông như vậy đủ rồi. Tôi có thể tự về được". Sunja không thể ngẩng đầu lên.

"Nghe này, cô phải cẩn thận, không được đi một mình hoặc đi ra ngoài ban đêm. Nếu cô đi chợ một mình, cô phải đi theo đường cái quan. Luôn có người qua lại. Bọn chúng đang tìm kiếm các cô gái".

Cô không hiểu.

"Chính phủ thuộc địa. Để đưa sang Trung Quốc cho lính tráng. Đừng đi theo bất kỳ ai. Đó có thể là người Hàn, một người đàn bà hoặc một người đàn ông, nói với cô rằng ở Trung Quốc hoặc ở Nhật có việc làm tốt. Đó có thể là một người nào đó mà cô biết. Hãy cảnh giác, tôi không chỉ muốn nói đến mấy thằng ngu xuẩn đó đâu. Chúng chỉ là những đứa trẻ mất nết. Nhưng ngay cả những thằng đó cũng có thể làm hại cô nếu cô không cảnh giác. Cô có hiểu không?".

Sunja đâu có đang tìm việc, và cô không hiểu tại sao ông ta lại nói với cô về chuyện đó. Chưa từng có ai tiếp cận cô để dụ cô đi làm việc ở nơi

xa. Dù sao chăng nữa cô cũng sẽ không bao giờ rời xa mẹ mình, nhưng ông ta nói đúng. Luôn có khả năng phụ nữ bị làm nhục. Những người phụ nữ quý tộc phải giấu những con dao bằng bạc trong áo cánh để tự vệ hoặc để tự sát nếu họ bị làm nhục.

Hansu đưa cho cô một chiếc khăn tay, và cô lau mặt.

"Cô nên v`ênhà đi. Mẹ cô sẽ lo lắng đấ'y".

Hansu tiễn cô ra bến đò. Sunja đặt rổ của mình xuống lòng đò và ng`ồi xuống. Ngoài cô, chuyến đò đó chỉ có hai người khách nữa.

Sunja cúi đ`ầu chào. Koh Hansu lại nhìn cô, nhưng l`ần này mặt ông ta khác trước; ông ta trông có vẻ lo lắng. Khi con đò trôi xa khỏi bến, cô chợt nhớ ra rằng cô chưa cảm ơn ông ta.

5

Khi Koh Hansu đưa cô lên đò, Sunja có cơ hội quan sát ông ta ở khoảng cách thật gần mà không bị phân tán. Cô thậm chí ngửi thấy mùi sáp thơm tẩm bạc hà từ mái tóc được chải mượt của ông ta. Hansu có đôi vai rộng và thân mình dày, khỏe của một người đàn ông to lớn hơn; chân ông ta không dài, nhưng cũng không ngắn. Hansu có lẽ bằng tuổi mẹ cô, ba mươi sáu. Trán ông ta hơi nhăn và những chấm đồi mồi mờ mờ cùng những nốt tàn nhang đã xuất hiện trên đôi gò má cao của ông ta.

Mũi của ông ta - hẹp, gồ lên ở bên dưới sống mũi cao - khiến ông ta trông giống người Nhật, và các mao mạch bị vỡ bên dưới vùng da quanh lỗ mũi của ông ta. Đôi mắt của ông ta màu đen hơn là nâu, hấp thụ ánh sáng như một đường hầm sâu hút, và khi ông ta nhìn cô, cô có cảm giác không thoải mái trong người. Bộ com-lê của Hansu thanh nhã và được trau chuốt; không giống những người khách trọ, ông ta không tỏa ra mùi tanh của sự lao động trên biển.

Vào phiên chợ ngày hôm sau, cô phát hiện thấy ông ta đang đứng trước một quầy mua sỉ với một đám thương nhân và đợi cho tới khi ông ta có thể nhìn thấy cô. Cô cúi đầu chào ông ta. Hansu hơi cúi đầu đáp lại, rồi quay trở lại với việc của mình. Sunja mua xong các thứ, khi cô đi về phía bến đò, ông ta đuổi kịp cô.

"Cô có chút thời gian không?", ông ta hỏi.

Cô mở to mắt. Ông ta muốn gì?

"Để nói chuyện".

Từ bé, Sunja luôn sống giữa những người đàn ông. Cô chưa bao giờ sợ hoặc cảm thấy lúng túng trước sự có mặt của họ, nhưng ở gần ông ta, cô không tìm được từ ngữ cô cần. Thậm chí cô cảm thấy khó mà đứng gần ông ta. Sunja nuốt khan và quyết định rằng cô sẽ nói với ông ta như nói với những người khách trọ; cô mười sáu tuổi, chứ không phải là một đứa trẻ sợ sệt.

"Cảm ơn ông hôm trước đã giúp tôi".

"Không có gì".

"Đáng lẽ tôi nên nói lời cảm ơn sớm hơn. Cảm ơn ông".

"Tôi muốn nói chuyện với cô. Không phải ở đây".

"Ở đâu?". Cô nhận ra rằng đáng lẽ cô nên hỏi tại sao.

"Tôi sẽ đến bãi biển phía sau nhà cô. Gần bãi đá đen rộng nơi thủy triều xuống thấp. Cô hay giặt giũ ở đó, gần cái vịnh ấy". Ông ta muốn cô biết ông ta đã nắm được đôi điều về cuộc sống của cô. "Cô có thể đến đó một mình được không?".

Sunja nhìn xuống những chiếc rổ của mình. Cô không biết phải nói gì với ông ta, nhưng cô muốn nói thêm với ông ta điều gì đó. Tuy nhiên, mẹ cô sẽ không bao giờ cho phép điều đó.

"Cô có thể ra ngoài vào sáng mai không? Vào khoảng giờ này?".

"Tôi không biết".

"Buổi trưa có thuận hơn không?".

"Tôi nghĩ, sau khi các ông ấy rời nhà trọ đi làm", cô nói lí nhí.

•••

Ông ta đọc báo trong lúc đợi cô ở gần bãi đá đen. Cô chưa bao giờ thấy biển xanh như hôm ấy, và những đám mây mỏng trải dài dường như trắng hơn - tất cả mọi thứ dường như sinh động hơn khi có sự hiện diện của ông ta. Góc của tờ báo bay lật phật trong gió nhẹ, và ông ta nắm chặt chúng, nhưng khi thấy cô đến, ông ta gấp báo lại, kẹp nó vào nách, ông ta không bước về phía cô, mà để cô đến gần mình. Cô tiếp tục bước tới một cách bình tĩnh, với một bọc quần áo bẩn to tướng đội trên đầu.

"Chào ông", cô nói, cố gắng để giọng mình nghe không có vẻ sợ hãi. Cô không thể cúi, vậy nên cô đưa tay đỡ bọc quần áo để nhấc nó xuống, nhưng Hansu đã nhanh nhẹn bước tới nhấc nó khỏi đầu cô, cô đứng thẳng lưng khi ông ta đặt cái bọc ấy trên những hòn đá khô.

"Cảm ơn ông".

"Cô nên gọi tôi là *Oppa**. Cô không có anh trai, còn tôi không có em gái. Cô có thể làm em gái của tôi".

Sunja không nói gì.

"Chỗ này thật đẹp". Đôi mắt của Hansu dõi tìm những cụm sóng nhỏ giữa biển khơi và dừng lại ở đường chân trời. "Không đẹp bằng Jeju nhưng nó cũng cho cảm giác tương tự. Cô và tôi đều là dân đảo. Một ngày nào đó, cô sẽ hiểu rằng dân đảo khác dân đất liền. Họ có nhiều tự do hơn".

Cô thích giọng nói của ông ta - giọng hiểu biết, đầy chất đàn ông, phảng phất sự du dương.

"Cô có lẽ sẽ sống cả đời ở đây".

"Đúng vậy", cô nói. "Đây là nhà của tôi".

"Nhà", ông ta nói vẻ suy tư. "Cha tôi là nông dân trồng cam ở Jeju.

Cha tôi và tôi chuyển đến Osaka khi tôi mười hai tuổi; tôi không nghĩ Jeju là nhà của mình. Mẹ tôi mất khi tôi còn nhỏ lắm". Lúc đó ông ta không nói với cô rằng cô trông giống một người bà con đằng ngoại của mình. Giống ở đôi mắt và vầng trán rộng.

"Nhiều đồ cần phải giặt nhỉ. Tôi từng giặt đồ cho hai cha con tôi. Tôi ghét việc đó. Một trong những điều quan trọng nhất khi giàu có là có người giặt đồ và nấu cơm cho ta ăn".

Sunja giặt giũ quần áo gần như từ khi cô biết đi. Cô không phiền khi phải làm việc đó. Là quần áo còn khó hơn.

"Cô thường nghĩ gì khi ngồi giặt đồ?".

Hansu đã biết những gì có thể nhìn thấy từ bên ngoài về cô gái này, nhưng không biết những ý nghĩ của cô. Khi ông ta muốn biết suy nghĩ của ai đó, cách của ông ta là đặt nhiều câu hỏi. Hầu hết mọi người đều nói ra suy nghĩ của mình bằng lời và xác nhận chúng bằng hành động. Số người nói thật nhiều hơn là nói dối. Rất ít người nói dối giỏi. Điều đáng thất vọng nhất đối với ông ta là khi một người nào đó hóa ra chẳng khác gì so với người tiếp theo, ông ta thích những phụ nữ thông minh hơn những phụ nữ ngu ngốc và thích phụ nữ chăm chỉ hơn những kẻ lười biếng chỉ biết nằm ườn.

"Khi tôi còn nhỏ, cha tôi và tôi, mỗi người chỉ có một bộ quần áo, vậy nên khi giặt đồ, chúng tôi cố gắng phơi khô trong đêm và mặc lại sáng hôm sau khi đồ vẫn còn ẩm. Một lần - tôi nghĩ khi đó tôi mười hoặc mười một tuổi - tôi treo quần áo ướt cạnh bếp để chúng mau khô rồi đi nấu bữa tối. Chúng tôi có món cháo yến mạch và tôi phải khuấy cháo trong cái xoong rẻ tiền đó, tôi ngửi thấy mùi gì đó thật kinh khủng, hóa ra tôi đã làm cháy một mảng to tướng trên tay áo khoác của cha tôi. Tôi bị mắng một

trận thậm tệ vì lỗi đó. Hansu bật cười trước ký ức về lần bị cha mắng đó. "Cái đầu mày cứ như một quả bầu rỗng! Thật là một đứa con trai ngu ngốc vô giá trị!". Cha của ông ta, người làm được bao nhiêu đều đem nốc rượu hết, chưa bao giờ tự trách bản thân vì không thể nuôi sống họ và đối xử khắc nghiệt với đứa con trai đã nuôi sống cả hai cha con bằng cách bới rác, săn bắt và ăn cắp vặt.

Sunja không thể tưởng tượng nổi một người như Koh Hansu lại có thể tự giặt đồ. Quần áo của ông ta được may đo tử tế, rất đẹp. Cô chưa bao giờ thấy ông ta mặc đồ gì khác ngoài com-lê trắng và giày trắng. Không ai mặc giống như ông ta.

Cô có điều gì đó để nói.

"Khi giặt quần áo, tôi nghĩ làm sao để giặt thật sạch. Đó là một trong những việc tôi thích bởi vì tôi có thể làm cho một thứ gì đó trở nên tốt hơn trước. Nó không giống như một cái nồi vỡ mà ông buộc phải ném đi".

Ông ta mỉm cười với cô. "Tôi muốn ở bên cô thật lâu".

Cô lại muốn hỏi tại sao nhưng xét về mặt nào đó, điều ấy không quan trọng.

"Cô có khuôn mặt ưa nhìn", ông ta nói. "Cô trông thật thà".

Trước đây, mấy bà bán hàng ở chợ đã nói với cô như vậy. Sunja không thể mặc cả và không cố mặc cả. Tuy nhiên, sáng nay cô không nói với mẹ mình rằng cô sẽ gặp Koh Hansu. Cô thậm chí không nói với mẹ về những đứa học sinh người Nhật đã quấy rối cô. Tối hôm trước, cô đã nói với Dokhee, người cùng lo việc giặt giũ với cô, rằng cô sẽ đi giặt quần áo một mình, và Dokhee vui quá xá vì không phải làm việc đó.

"Cô có người yêu chưa?", ông ta hỏi.

Má cô đỏ bừng. “Chưa”.

Hansu mỉm cười. “Cô sắp mười bảy tuổi rồi. Tôi ba mươi tư. Tôi gấp đôi tuổi cô. Tôi sẽ là người anh và là bạn của cô. Anh Hansu. Cô có thích điều đó không?”.

Sunja nhìn vào đôi mắt đen của ông ta, nghĩ rằng cô chưa bao giờ muốn điều gì hơn, ngoại trừ trong một quãng thời gian cô muốn cha cô khỏi bệnh. Không một ngày nào cô không nghĩ đến cha hoặc nghe thấy giọng nói của ông vang lên trong đầu cô.

“Thường thì khi nào cô đi giặt?”.

“Ba ngày một lần”.

“Cũng giờ này?”.

Cô gật đầu. Sunja thở sâu, phổi và tim cô ngập tràn cảm giác hồi hộp và ngạc nhiên. Cô luôn thích bãi biển này - đại dương xanh bao la, những viên cuội trắng bé xíu viền quanh bãi đá đen và cát sỏi. Sự tĩnh lặng ở đây khiến cô được an toàn và mãn nguyện. Hầu như không ai đến đây, nhưng từ nay cô sẽ chẳng bao giờ còn được thấy nơi này yên tĩnh như trước nữa.

Hansu nhặt một hòn đá phẳng, nhẵn nhụi dưới chân cô - viên đá màu đen có sọc xám mỏng. Ông ta lấy từ trong túi quần ra một viên phấn trắng mà ông ta hay dùng để đánh dấu những thùng cá mua sỉ, và đánh dấu một chữ X lên hòn đá. Ông ta cúi xuống sờ những tảng đá lớn vây quanh họ và phát hiện ra một kẽ nứt khô ở một tảng đá cỡ trung bình có chiều cao bằng chiều cao của một chiếc ghế băng.

“Nếu tôi tới đây mà cô chưa xuất hiện, và tôi phải quay trở lại làm việc, thì tôi sẽ để hòn đá vào trong khe nứt của tảng đá này để cô biết rằng tôi đã đến. Nếu cô đến đây mà không thấy tôi, thì tôi muốn cô để hòn đá

này ở đúng chỗ đó, để tôi có thể biết rằng cô đã đến gặp tôi".

Ông ta vỗ nhẹ lên cánh tay cô và mỉm cười với cô.

"Sunja, bây giờ tôi phải đi. Gặp nhau sau nhé?".

Cô nhìn ông ta bước đi, và ngay khi ông ta rời khỏi đó, cô cúi xuống mở bọc quần áo, bắt đầu giặt. Cô lấy một chiếc sơ mi bẩn và nhúng nó xuống làn nước mát rượi. Mọi sự đã thay đổi.

•••

Ba ngày sau cô lại gặp ông ta. Chẳng phải tốn công thuyết phục chị em cô giúp việc để cô lo việc giặt giũ một mình. Ông ta lại đợi cô ở gần bãi đá, đọc báo trong lúc đợi. Ông ta đội chiếc mũ sáng màu thắt dải dây đen. Ông ta trông thật tao nhã. Ông ta làm như thể gặp cô ở gần bãi đá là chuyện bình thường, mặc dù Sunja sợ rằng họ có thể bị phát hiện. Cô cảm thấy có lỗi vì không kể với mẹ cô, hoặc Bokhee và Dokhee, về ông ta. Ngồi trên những hòn đá đen, Hansu và Sunja nói chuyện khoảng nửa giờ, và ông ta hỏi cô những câu lạ lùng: "Cô nghĩ gì khi ở một chỗ yên ắng và không làm gì cả?".

Chẳng có lúc nào cô không làm gì cả. Nhà trọ có nhiều việc phải làm; Sunja hầu như không thể nhớ mẹ cô có lúc nào rảnh rỗi không. Sau khi nói với Hansu rằng cô bận bịu luôn tay, cô nhận ra rằng mình nói không đúng. Có những lúc đang làm việc mà cô cảm thấy như không, bởi vì đó là việc mà cô biết cách làm, chẳng phải chú ý nhiều. Cô có thể gọt khoai hoặc quét nhà mà không nghĩ, và gần đây khi cô có sự yên tĩnh đó trong tâm trí, cô nghĩ tới ông ta, nhưng làm sao cô có thể nói ra điều đó chứ?

Ngay trước khi phải đi, Hansu hỏi cô nghĩ thế nào là một người bạn

tốt, và cô trả lời ông ta là một người như vậy, bởi vì ông ta đã giúp đỡ cô khi cô gặp chuyện. Nghe cô nói vậy, ông ta mỉm cười và vuốt tóc cô. Cứ vài ngày họ lại gặp nhau bên bờ vịnh đó, và Sunja giặt giũ, làm việc nhà hiệu quả hơn, để không ai ở nhà để ý cô đã dùng thời gian ngoài bãi biển và ở chợ như thế nào.

Trước khi Sunja bước qua cửa bếp để rời khỏi nhà đi chợ hoặc ra bãi biển, cô đều kiểm tra vẻ ngoài của mình qua chiếc vung xoong bằng kim loại bóng loáng, chải chuốt bím tóc mà cô đã tết sáng hôm ấy. Sunja không biết làm thế nào để mình trông đáng yêu hoặc hấp dẫn đối với bất cứ người đàn ông nào, và đối với một người đàn ông quan trọng như Koh Hansu thì lại càng không, vậy nên cô cố gắng để ít nhất mình trông cũng gọn gàng, sạch sẽ.

Cô càng gặp ông ta nhiều, ông ta càng trở nên sống động trong tâm trí cô. Những câu chuyện của ông ta về những con người và các nơi chốn mà trước đó cô chưa từng hình dung ra tràn ngập trong đầu cô. Ông ta sống ở Osaka - một thành phố cảng lớn ở Nhật, nơi mà như ông ta nói, bạn có thể kiếm được bất cứ thứ gì bạn muốn nếu có tiền và nơi mà hầu như mọi nhà đều có đèn điện và lò sưởi điện để sưởi ấm trong mùa đông, ông ta nói Tokyo nhộn nhịp hơn Seoul nhiều - nhiều người, nhiều cửa hàng, tiệm ăn và rạp hát hơn. Ông ta đã từng đến Mãn Châu và Bình Nhưỡng. Ông ta tả từng nơi cho cô nghe và bảo rằng một ngày nào đó cô sẽ đi đến những nơi ấy cùng ông ta, nhưng cô không thể hiểu làm sao điều đó lại có thể xảy ra được. Cô không phản đối, bởi vì cô thích cái ý tưởng đi đây đi đó cùng ông ta, ý tưởng được ở bên ông ta lâu hơn, chứ không chỉ vài phút tại cái vịnh này. Sau các chuyến đi, ông ta mang về cho cô những chiếc kẹo có màu sắc bắt mắt và những chiếc bánh quy ngọt lịm. Ông ta thường bóc kẹo

ra và bỏ một viên kẹo vào miệng cô như một người mẹ cho đứa con nhỏ của mình ăn. Cô chưa bao giờ được nếm những thứ quà đẹp và ngon như thế - những chiếc kẹo cứng màu hồng được nhập từ Mỹ, những chiếc bánh quy từ Anh quốc. Sunja cẩn thận vứt giấy kẹo bên ngoài nhà, bởi vì cô không muốn mẹ mình biết về chúng.

Những trải nghiệm và những câu chuyện độc đáo hơn những cuộc phiêu lưu của người đánh cá hoặc người lao động đến từ các nơi xa xôi mà ông ta kể khiến cô mê mẩn, nhưng có điều gì đó thậm chí mới mẻ và mạnh mẽ hơn cô mong đợi trong mối quan hệ với Hansu. Cho tới khi Sunja gặp ông ta, cô chưa từng có ai làm bầu bạn để kể về cuộc đời mình - những thói quen kỳ cục của những người khách trọ, những cuộc đấu khẩu giữa cô và chị em người giúp việc, những kỷ niệm về cha cô, những chuyện riêng tư của cô. Có ông ta, cô có người để hỏi về thế giới ở bên ngoài Yeongdo và Busan. Hansu háo hức nghe cô kể về những gì diễn ra trong ngày; ông ta thậm chí muốn biết cô mơ gì. Thỉnh thoảng, khi cô không biết cách để đương đầu với điều gì đó hoặc với ai đó, ông ta bảo cho cô biết cô có thể làm gì; ông ta có những ý tưởng tuyệt vời về cách giải quyết các vấn đề. Họ chưa bao giờ nhắc đến mẹ của Sunja.

Ở chợ, thật lạ khi thấy ông ta làm việc, bởi khi ở bên cô, ông ta là con người hoàn toàn khác - ông ta là bạn, là anh cô, là người có thể nhấc bọc quần áo từ trên đầu cô xuống khi cô đến chỗ ông ta. "Cô đội cái này trông thật duyên dáng", ông ta thường bình luận, khâm phục vì cô có cái cổ thật khỏe và thẳng. Một lần, ông ta chạm nhẹ vào gáy cô bằng cả hai bàn tay dày vuông vức, và cô giật nảy mình, choáng váng trước cảm giác lúc đó.

Lúc nào cô cũng muốn gặp Hansu. Ông ta còn nói chuyện và đặt câu hỏi với ai khác không nhỉ? Ông ta làm gì vào buổi tối khi cô ở nhà phục vụ

các khách trọ, lau bóng loáng những cái bàn ăn thấp tè, hoặc ngủ bên cạnh mẹ cô? Cô cảm thấy hỏi ông ta những điều ấy là không thể, vậy nên cô giữ những câu hỏi đó cho riêng mình. Trong ba tháng, họ gặp nhau theo đúng cái cách ấy, trở nên thoải mái trước sự có mặt của nhau hơn. Khi mùa thu tới, ở gần biển lạnh và lộng gió hơn, nhưng Sunja hầu như không cảm thấy lạnh.

Đầu tháng Chín, trời mưa suốt năm ngày liền, và cuối cùng khi trời quang đãng hơn, Yangjin bảo Sunja đi hái nấm ở rừng Taejongdae vào sáng ngày hôm sau. Sunja thích hái nấm, và khi cô sắp sửa gặp Hansu tại bãi biển, cô cảm thấy chếnh choáng khi cô có thể kể với ông ta rằng cô sắp làm một điều gì đó khác với những việc thường ngày, ông ta đi đây đi đó nhiều và thường thấy những điều mới lạ; đây là lần đầu tiên cô làm điều gì đó khác với những việc thường ngày.

Trong sự phấn khích, cô buột miệng nói ra kế hoạch đi hái nấm ngay sau bữa sáng ngày hôm sau, và trong vài phút Hansu không nói gì, chỉ nhìn cô đăm đăm.

"Anh Hansu giỏi tìm nấm và rễ cây dại lắm nghe. Tôi biết nhiều về các loại cây có thể ăn được và những cây không ăn được. Khi còn nhỏ, tôi dành nhiều giờ tìm rễ cây và nấm. Vào mùa xuân, tôi tìm cây dương xỉ và phơi khô. Tôi thường đi săn thỏ cho bữa tối bằng súng cao su. Có lần trước khi trời tối tôi bắt được một cặp gà lôi - đó là lần đầu tiên chúng tôi có thịt ăn sau một thời gian dài. Cha tôi vui lắm!". Mặt ông ta dịu đi.

"Chúng ta có thể đi cùng nhau. Cô có bao nhiêu thời gian để hái nấm nhỉ?". Ông ta hỏi.

"Anh muốn đi ư?".

Nói chuyện với ông ta hai lần một tuần trong nửa giờ đồng hồ đã là

quá lắm rồi, nhưng cô không thể tưởng tượng được mình sẽ được ở bên ông ta trọn một ngày. Điều gì sẽ xảy ra nếu ai đó nhìn thấy họ đi với nhau? Cô cảm thấy mặt mình nóng bừng. Cô phải làm gì bây giờ? Cô đã trót nói với ông ta, và cô không thể ngăn ông ta đi.

"Tôi sẽ gặp cô ở đây. Bây giờ tôi nên quay lại chợ". Lần này Hansu mỉm cười với cô theo cách khác, như thể ông ta là một chàng trai, sự phấn khởi rạng ngời trên khuôn mặt ông ta. "Chúng ta sẽ tìm được cả một bọc nấm to tướng. Tôi biết mà".

•••

Họ bước đi dọc rìa đảo, nơi không ai nhìn thấy họ đi với nhau. Bờ biển dường như đẹp hơn bao giờ hết. Khi họ tới khu rừng nằm ở phía đầu kia hòn đảo, những cây thông, cây dương và linh sam khổng lồ dường như chào đón họ, được tô điểm bằng những sắc đỏ và vàng lửa như thể chúng đang mặc bộ trang phục lễ hội của mình. Hansu kể cho cô nghe về cuộc sống ở Osaka. Ông ta nói người Nhật sẽ không bị mất thanh danh. Hiện giờ họ đang đánh bại người Hàn, và tất nhiên không ai thích thua cả. Ông ta tin rằng nếu người Hàn có thể ngừng xung đột với nhau, thì có lẽ họ có khả năng chiếm Nhật Bản và làm những điều tồi tệ hơn nhiều với người Nhật.

"Ở đâu chẳng có những kẻ đồi bại. Họ không tốt. Cô có muốn gặp một người đàn ông rất tồi tệ không? Hãy khiến một người đàn ông bình thường trở nên thành công vượt ngoài sức tưởng tượng của chính anh ta. Hãy xem anh ta tốt như thế nào khi anh ta có thể làm bất cứ điều gì mình muốn".

Sunja gật đầu khi Hansu nói, cố ghi nhớ từng lời, lưu giữ mọi hình ảnh

của ông ta, và nắm bắt bất cứ điều gì ông ta đang cố nói với cô. Cô nâng niu những câu chuyện của ông ta như những viên đá màu hồng và những viên thủy tinh biển mà cô từng sưu tầm khi còn bé - những lời nói của ông ta khiến cô ngạc nhiên bởi vì ông ta nắm tay cô, chỉ cho cô những điều mới mẻ không thể quên.

Tất nhiên, có nhiều chủ đề và ý tưởng cô không thể hiểu, và đôi khi chỉ cố gắng học điều gì đó mà không trải nghiệm nó là việc khó. Tuy nhiên cô nhồi vào đầu mình theo cái cách cô có thể nhồi lòng lợn. Cô rất cố gắng để hiểu những điều ông ta nói bởi vì cô không muốn ông ta nghĩ cô dốt nát. Sunja không biết viết chữ Hàn, cũng chẳng biết viết chữ Nhật. Cha cô đã dạy cô cộng, trừ để cô có thể đếm tiền, nhưng chỉ vậy thôi. Cả cô và mẹ cô thậm chí đều không viết nổi tên mình.

Hansu mang theo một chiếc khăn rộng để có thể đựng nấm. Sự thích thú lộ rõ đối với chuyến đi của ông ta khiến cô cảm thấy thoải mái hơn, nhưng Sunja vẫn sợ ai đó có thể nhìn thấy họ. Không một ai biết họ là bạn của nhau. Làm gì có chuyện đàn ông và đàn bà là bạn của nhau, và họ cũng chẳng phải là người yêu. Ông ta chưa bao giờ đả động đến chuyện hôn nhân, vả lại, nếu ông ta muốn cưới cô, thì ông ta phải nói chuyện với mẹ cô, nhưng ông ta không làm điều đó. Thực sự, từ ba tháng trước, sau khi ông ta hỏi cô đã có người yêu chưa, ông ta không bao giờ khơi lại chủ đề đó nữa. Cô cố không nghĩ đến cuộc sống của ông ta với phụ nữ như thế nào. Không khó để ông ta tìm một cô gái để cặp kè, và việc ông ta chú ý đến cô không phải lúc nào cũng dễ hiểu.

Cuộc đi bộ dài đến khu rừng đó lại hóa ngắn, và khi họ vào trong rừng, cô có cảm giác ở đó mình còn đơn độc hơn ở ngoài vịnh, nhưng không giống khoảng không bao la với những hòn đá thấp và sự mênh mông của

biển xanh, những cây lớn đứng sừng sững phía trên họ, và nó giống như thể đi vào bóng tối, ngôi nhà lá của một người khổng lồ. Cô có thể nghe thấy tiếng chim, cô ngước nhìn lên cao và ra xung quanh để xem đó là chim gì. Cô chú ý đến khuôn mặt của Hansu: Có những giọt lệ trong mắt ông ta.

"*Oppa*, anh ổn chứ?".

Ông ta gật đầu. Ông ta đã nói trong suốt cuộc đi bộ về những chuyến đi và công việc, nhưng khi nhìn thấy những chiếc lá rực rỡ sắc màu và những thân cây xù xì, Hansu trở nên im lặng. Ông ta đặt tay phải lên lưng cô và chạm vào đuôi tóc tết bím của cô. Ông ta vuốt ve lưng cô, sau đó di chuyển bàn tay một cách thận trọng. Đã lâu, từ khi còn là một cậu bé, Hansu không vào rừng - lần đó trước khi ông ta trở thành một gã choai choai dạn dĩ có thể xoay xở ngược xuôi và trộm cắp cùng những đứa trẻ đường phố khôn ranh nhất Osaka. Trước khi ông ta chuyển sang sống ở Nhật, những ngọn núi được rừng cây bao phủ của Jeju là nơi ẩn náu của ông ta; Hansu biết từng cái cây trên ngọn núi lửa Halla. Ông ta nhớ lại hình ảnh con nai nhỏ với bốn chân mảnh khảnh và những bước đi ve vãn, õng ẹo. Mùi hoa cam thơm ngát quay trở lại với ông ta mặc dù trong khu rừng của Yeongdo không có những thứ như vậy.

"Đi nào", ông ta nói, bước lên phía trước và Sunja đi theo ông ta. Đi được chừng chục bước, ông ta dừng lại nhẹ nhàng hái một cây nấm trên mặt đất. "Cây nấm đầu tiên của chúng ta", ông ta nói, không còn khóc nữa.

Ông ta không nói dối cô. Hansu là một chuyên gia tìm nấm, và ông ta tìm cho cô vô số những cây rau dại có thể ăn được, thậm chí bày cho cô cách nấu chúng.

“Khi cô đói, cô sẽ tìm hiểu để biết những gì mình có thể ăn được và thứ gì không ăn được”. Ông ta cười. “Tôi không thích bị đói. Vậy chỗ hái nấm của cô đâu? Đi đường nào?”

“Đi vài phút nữa là tới - đó là chỗ mẹ tôi hồi nhỏ thường hái nấm sau một trận mưa to. Mẹ tôi sinh ra ở nửa bên này hòn đảo”.

“Rổ của cô không đủ to. Đáng lẽ cô phải mang hai chiếc và cô sẽ có thừa nấm để phơi khô cho mùa đông! Có lẽ mai cô sẽ phải quay trở lại đây thôi” .

Sunja mỉm cười với ông ta. “*Oppa*, nhưng anh thậm chí còn chưa nhìn thấy chỗ đó!”.

Khi họ tới chỗ hái nấm quen thuộc của mẹ cô, chỗ đó có những cây nấm màu nâu mà cha cô thích mọc như trải thảm.

Ông ta cười, vui hết sức. “Tôi chưa nói với cô sao? Đáng lẽ chúng ta nên mang theo đồ để làm bữa tối. Lần sau hãy lên kế hoạch ăn trưa ở đây nhé. Chỗ này dễ chịu quá!”. Ông ta lập tức hái nấm đầy tay và ném chúng vào chiếc rổ được để trên mặt đất giữa hai người. Khi rổ đầy, ông ta đựng nấm vào chiếc khăn của mình và khi trong cái khăn đó cũng chất đống những nấm là nấm, cô cởi chiếc tạp dề đang đeo ra và hái thêm.

“Tôi không biết tôi sẽ mang tất cả chỗ nấm này về bằng cách nào”, cô nói. “Tôi tham quá”.

“Cô chưa đủ tham đâu”.

Hansu bước về phía cô. Cô có thể ngửi thấy mùi xà bông thơm và mùi tinh dầu lộc đề từ sáp bôi tóc của ông ta. Ông ta đã cạo râu nhẵn nhụi, trông thật điển trai. Cô thích quần áo ông ta luôn trắng tinh. Tại sao một điều như thế lại quan trọng nhỉ? Những người đàn ông ở nhà trọ không

tránh khỏi lúc nào cũng bẩn thỉu. Công việc của họ làm tất cả mọi thứ của họ bẩn thỉu, và không có cách nào để giặt cho sạch mùi cá tanh khỏi quần áo của họ. Cha cô đã dạy cô không nên đánh giá con người ta qua những điểm nông cạn như vậy: Những gì một người mặc trên người hoặc sở hữu không liên quan đến trái tim và tính cách của người đó. Cô hít vào thật sâu mùi thơm của ông ta quyện với mùi không khí trong lành của rừng.

Hansu luồn hai tay vào trong chiếc áo ngắn truyền thống của cô, và cô không ngăn ông ta lại. Ông ta tháo chiếc đai dài thắt quanh chiếc sơ mi của cô và cởi nó ra. Sunja bắt đầu rên lên khe khẽ, và ông ta kéo cô về phía mình và ôm cô, phát ra những âm thanh chậm rãi, dịu dàng, và cô để yên cho ông ta vuốt ve mình khi ông ta làm những gì ông ta muốn. Ông ta nhẹ nhàng đặt cô xuống mặt đất.

"Anh đây. Ổn mà. Ổn mà".

Trong suốt thời gian đó, ông ta để bàn tay vững chắc dưới mông cô, và mặc dù ông ta đã cố che chắn cho cô, những mẩu cành lá của rừng vẫn tạo ra những vết xước đỏ ở mặt sau của cẳng chân cô. Khi họ buông nhau ra, ông ta dùng khăn tay lau vết máu.

"Thân hình em đẹp lắm. Căng mọng như trái chín".

Sunja không thể nói gì. Cô đã mút ông ta như một đứa trẻ sơ sinh. Trong khi ông ta vào trong cô và làm cái điều mà cô đã chứng kiến những con lợn và ngựa thường làm, cô choáng váng bởi cảm giác đau đột ngột, rõ rệt và biết ơn vì cảm giác đau dịu dần.

Khi họ đứng lên khỏi thảm lá vàng lá đỏ, ông ta giúp cô vuốt thẳng đồ lót và mặc đồ vào cho cô.

"Em là cô gái đáng yêu của anh".

Đó là những gì ông ta nói với cô khi họ lại làm chuyện ấy.

6

Hansu đã sang Nhật lo công chuyện. Ông ta hứa sẽ có một điều ngạc nhiên dành cho cô khi ông ta quay trở lại. Sunja nghĩ việc Hansu nói với cô chuyện kết hôn chỉ còn là vấn đề thời gian. Cô đã thuộc về ông ta, và cô muốn trở thành vợ của ông ta. Cô không muốn rời xa mẹ của mình nhưng nếu cô phải chuyển đến Osaka để sống cùng Hansu thì cô sẽ đi. Suốt cả ngày, cô cứ tự hỏi không biết Hansu đang làm gì. Khi cô mường tượng cuộc sống của ông ta khi ở xa cô, cô cảm thấy như thể cô thuộc về một nơi nào đó khác, ở bên ngoài Yeongdo, bên ngoài Busan, và bây giờ thậm chí bên ngoài nước Hàn. Sao có thể có chuyện bấy lâu nay cô sống mà không biết đến bất cứ điều gì khác ngoài cha mẹ mình? Tuy nhiên đó là tất cả những gì cô biết.

Lấy chồng và sinh con là việc chính đáng đối với một cô gái, và khi Sunja không thấy kinh nguyệt, cô mừng vì mình sẽ sinh con cho Hansu. Cô đếm từng ngày cho tới khi ông ta quay trở lại, và nếu có một chiếc đồng hồ ở trong nhà, thì cô sẽ chắc hẳn đếm từng giờ, từng phút. Vào buổi sáng hôm ông ta trở lại, Sunja vội đi ra chợ. Cô bước đi giữa những quầy giao dịch của những người mua sỉ hải sản cho đến khi ông ta phát hiện ra cô, và kín đáo hẹn giờ họ gặp nhau ở ngoài vịnh vào sáng hôm sau.

Các khách trọ vừa mới rời nhà đi làm, Sunja lập tức gom đồ giặt và chạy ra bãi biển, không thể đợi thêm nữa. Khi cô nhìn thấy người yêu của mình đang đợi bên những tảng đá, mặc một chiếc áo bành tô đẹp bên ngoài

bộ com-lê, cô cảm thấy tự hào vì một người đàn ông như thế đã chọn cô.

Không như mọi lần, khi cô đến gần ông ta với những bước đi duyên dáng, thận trọng, hôm nay cô chạy đến bên ông ta một cách đầy nôn nóng với bọc quần áo trong tay.

"Oppa! Anh đã trở lại!".

"Oppa đã nói với em rồi mà - anh luôn trở lại", ông ta ôm cô thật chặt.

"Gặp lại anh em mừng quá".

"Cô gái của anh, em khỏe không?".

Cô tươi cười rạng rỡ trước sự hiện diện của ông ta.

"Em hy vọng anh sẽ không sớm đi nữa".

"Nhắm mắt lại", ông ta nói và cô làm theo.

Ông ta mở bàn tay phải của cô ra và đặt một vật hình tròn dày vào lòng bàn tay cô. Cô cảm thấy mặt kim loại lành lạnh trên tay mình.

"Nó giống như chiếc của anh", cô mở mắt ra nói. Hansu có một chiếc đồng hồ vàng bỏ túi xuất xứ từ Anh quốc. Ông ta nói chiếc đồng hồ của cô cũng có kích cỡ như vậy, được làm bằng bạc mạ vàng. Một lát sau, ông ta dạy cô về sự khác nhau giữa kim dài và kim ngắn và cách xem giờ. Chiếc đồng hồ của Hansu có dây đeo bằng vàng ròng với cái móc hình chữ T cài xuyên qua khuyết áo com-lê của ông ta. "Em ấn cái này". Hansu đẩy cái núm và chiếc đồng hồ bỏ túi bật mở cho thấy cái mặt màu trắng thanh nhã có những con số được bố trí theo đường tròn.

"Đây là thứ đẹp nhất mà em từng thấy. *Oppa,* cảm ơn anh. Cảm ơn anh rất nhiều. Anh kiếm nó ở đâu vậy?". Cô không thể hình dung nổi một cửa hiệu bán những thứ như thế này.

"Nếu em có tiền, thì không gì là em không thể có. Anh đã đặt mua nó

cho em từ Luân Đôn đấy. Bây giờ chúng ta có thể biết chính xác mấy giờ mình sẽ gặp nhau".

Cô không thể tưởng tượng nổi có khi nào mình hạnh phúc hơn lúc đó. Hansu vuốt ve khuôn mặt cô và kéo cô về phía ông ta.

"Anh muốn gặp em".

Cô nhìn xuống và cởi áo ra. Đêm hôm trước cô đã tắm nước nóng, kỳ cọ mọi lỗ chân lông cho đến khi da đỏ ửng lên.

Ông ta cầm chiếc đồng hồ từ tay cô lên và cài chiếc móc đồng hồ vào chiếc dây thắt mỏng trên váy lót của cô.

"Lần tới về Osaka, anh sẽ đặt mua một sợi dây đeo và ghim cài hẳn hoi".

Ông ta kéo chiếc áo lót của cô xuống để vú cô lộ ra và miệng ông ta lướt trên người cô. Ông ta cởi chiếc chân váy dài của cô ra.

Cảm giác sốc của cô trước sự cấp bách về nhu cầu của ông ta phần nào đã giảm đi sau lần đầu tiên họ làm tình. Họ đã làm chuyện ấy với nhau nhiều lần rồi, và bây giờ, cảm giác đau không còn dữ dội như trong lần đầu tiên của cô. Điều mà Sunja thích trong việc làm tình là sự đụng chạm nhẹ nhàng cũng như những ham muốn mãnh liệt của cơ thể ông ta. Cô thích vẻ mặt ông ta thay đổi từ nghiêm nghị sang ngây thơ trong những phút đó.

Khi việc ấy kết thúc, cô mặc áo lại. Chỉ lát nữa thôi, Hansu sẽ phải quay trở về với công việc còn cô sẽ giặt đồ cho nhà trọ.

"Em đang mang thai đứa con của anh".

Ông ta mở mắt ra và ngừng lại.

"Em chắc chắn chứ?".

"Vâng, em nghĩ vậy".

"Ồ". Ông ta mỉm cười.

Cô mỉm cười đáp lại, cảm thấy tự hào về những gì họ đã làm với nhau.

"Sunja…".

"Sao vậy *oppa?"*. Cô quan sát khuôn mặt đầy vẻ nghiêm trọng của ông ta.

"Anh đã có vợ và ba con. Ở Osaka".

Sunja há hốc miệng, rồi ngậm miệng lại. Cô không thể tưởng tượng nổi việc ông ta ở với người khác.

"Anh sẽ chăm lo cho em, nhưng anh không thể cưới em được. Anh đã đăng ký kết hôn ở Nhật rồi. Có những mối liên quan về công việc", ông ta chau mày nói.

"Anh sẽ làm bất cứ điều gì có thể để đảm bảo chúng ta ở bên nhau. Anh đã có kế hoạch tìm một căn nhà tử tế cho em rồi".

"Một căn nhà ư?".

"Gần nhà mẹ em. Hoặc nếu em muốn, nó có thể ở Busan. Mùa đông sắp đến rồi, chúng ta không thể gặp nhau ở ngoài được". Ông ta cười thành tiếng. Ông ta vuốt ve cánh tay cô, và cô nao núng.

"Đó là lý do tại sao anh đi Osaka ư? Để gặp… của anh".

"Anh kết hôn từ khi anh gần như vẫn còn là một cậu bé. Anh có ba đứa con gái", Hansu nói. Các con gái của ông ta chẳng tài giỏi hoặc quan tâm nhiều đến bất cứ điều gì, nhưng chúng dễ thương và đơn giản. Một đứa đủ xinh để lấy chồng, hai đứa kia gầy đét giống bà mẹ căng thẳng lúc nào trông cũng có vẻ yếu ớt và lo lắng của chúng.

"Có lẽ em đang mang thai một đứa con trai!". Ông ta không thể không

mỉm cười trước ý nghĩ đó. "Em cảm thấy như thế nào? Em có cảm thấy thèm ăn gì không?". Ông ta lấy ví và rút ra một xấp đồng yên. "Em nên mua bất cứ thứ gì em thèm ăn. Em cũng sẽ cần mua vải để may quần áo cho mình và đứa trẻ".

Cô nhìn xấp tiền, nhưng không đưa tay ra cầm. Tay cô buông thõng. Ông ta nói có vẻ phấn khích hơn.

"Em có cảm thấy người khác lạ không?". Ông ta đặt tay lên bụng cô và cười phấn khởi.

Vợ Hansu, người phụ nữ hơn ông hai tuổi, trong nhiều năm không có thai; họ hiếm khi làm tình. Khoảng một năm gần đây, ông ta có cả chuỗi người tình, nhưng không ai tắt kinh, vậy nên ông ta không nghĩ Sunja lại mang thai. Hansu đã có kế hoạch sẽ mua cho Sunja một căn nhà nhỏ trước khi mùa đông tới, nhưng giờ đây ông ta tính sẽ tìm một căn lớn hơn. Cô gái này trẻ và rõ ràng có khả năng sinh đẻ, vậy nên ông ta hiểu rằng họ có thể có thêm những đứa con. Ông ta cảm thấy hạnh phúc trước viễn cảnh mình có một cô vợ và những đứa con ở Hàn. Ông ta không còn trẻ, nhưng ham muốn tình dục của ông ta không giảm theo tuổi tác. Trong khi ở xa, ông ta thủ dâm, nghĩ về cô. Hansu không tin rằng đàn ông được tạo hóa lập trình để ngủ với chỉ mỗi một người đàn bà; hôn nhân đối với ông ta là điều trái với tự nhiên, nhưng ông ta sẽ không bao giờ bỏ một người đàn bà đã sinh con cho mình. Hansu nghĩ một người đàn ông có lẽ cần nhiều đàn bà, nhưng nhận thấy rằng mình thích cô gái này hơn. Ông ta thích thân hình rắn chắc của Sunja, thích bộ ngực và cặp hông nở nang của cô. Khuôn mặt dịu dàng của cô an ủi ông ta, và ông ta đã trở nên phụ thuộc vào sự ngây thơ và tôn sùng của cô. Sau khi ở với cô, Hansu cảm thấy gần như có thể làm bất cứ điều gì. Suy cho cùng điều đó cũng đúng thôi: Ở với một cô

gái trẻ khiến một người đàn ông cảm thấy như thể mình lại trở về thời trẻ trai. Ông ta ấn xấp tiền vào tay Sunja, nhưng cô để những đồng tiền ấy rơi xuống bay tứ tung trên bãi biển. Hansu cúi xuống nhặt chúng.

"Em làm gì vậy hả?". Ông ta hơi cao giọng.

Sunja nhìn đi chỗ khác. Ông ta nói điều gì đó, nhưng cô không thể nghe đó là điều gì. Cứ như thể tâm trí cô giờ đây không còn hiểu được những lời nói của ông ta nữa. Những gì ông ta nói chỉ còn là âm thanh, là tiếng ồn. Chẳng có nghĩa gì hết. Ông ta đã có vợ và ba đứa con gái ở Nhật ư? Từ khi cô gặp Hansu, cô cứ nghĩ ông ta thẳng thắn, đã hứa điều gì thì đều thực hiện. Ông ta nói sẽ có một điều ngạc nhiên dành cho cô, và ông ta mua cho cô một chiếc đồng hồ, nhưng điều ngạc nhiên cô dành cho ông ta thì cô không còn muốn ông ta biết nữa. Không gì về ông ta khiến cô mảy may nghi ngờ rằng ông ta là một *jebi* - loại đàn ông có thể tán tỉnh hết người đàn bà này đến người đàn bà khác. Ông ta cũng ngủ với vợ chứ? Cô thì biết gì về đàn ông? Người vợ đó như thế nào? Sunja muốn biết. Bà ta có đẹp không? Bà ta có tốt không? Sunja không thể nhìn thẳng vào mặt ông ta được nữa. Cô liếc xuống chiếc váy mút-xơ-lin trắng của mình, riềm váy lô xô vẫn nhuốm màu xám đục dù cô cố giặt sạch nó đến mức nào.

"Sunja, khi nào anh có thể đến nói chuyện với mẹ em? Chúng ta nên thưa chuyện với mẹ em bây giờ chăng? Mẹ em đã biết em mang thai chưa?".

Khi ông ta nhắc đến mẹ cô, cô cảm thấy điều đó chẳng khác gì một cái tát.

"Mẹ tôi ư?".

"Đúng vậy, em đã nói với bà ấy chưa?".

"Chưa. Chưa, tôi chưa nói". Sunja cố không nghĩ đến mẹ mình.

“Anh sẽ mua cái nhà trọ đó cho em và mẹ em, rồi thì em và mẹ sẽ không phải cho người ta thuê trọ nữa. Em chỉ việc chăm con thôi. Chúng ta sẽ có thêm con. Nếu em thích, anh có thể mua một căn nhà lớn hơn”.

Bọc quần áo dưới chân cô dường như lấp lánh trong ánh mặt trời. Có việc phải làm cho ngày hôm nay. Cô là đứa con gái nông dân dại khờ đã để một người đàn ông vật ngửa xuống đất ở trong rừng. Khi ông ta muốn cô ở trên bãi biển giữa thanh thiên bạch nhật, cô đã để ông ta chiếm đoạt thân xác mình như thế nào tùy thích. Nhưng cô đã tin rằng ông ta yêu cô như cô đã yêu ông ta. Nếu ông ta không cưới cô, thì cô sẽ là một con điếm tầm thường mãi mãi phải chịu sự nhục nhã. Đứa con của cô sẽ trở thành một đứa con hoang không mang họ. Cái nhà trọ của mẹ cô sẽ bị vấy bẩn vì nỗi ô nhục của cô. Trong bụng cô có một hài nhi, và đứa trẻ này sẽ không có một người cha thực sự như cô đã có.

“Tôi sẽ không bao giờ gặp ông nữa”, cô nói.

“Gì cơ?”. Hansu mỉm cười vẻ hoài nghi. Ông ta đặt tay lên vai cô, và cô lắc người, giũ cánh tay ông ta ra.

“Nếu ông còn đến gần tôi nữa, tôi sẽ tự tử. Có thể tôi đã cư xử như một con đĩ…”. Sunja không thể nói nữa. Cô có thể nhìn thấy cha mình rất rõ: đôi mắt đẹp của ông, bờ môi dị tật, dáng đi khom khom, chậm chạp của ông. Khi kết thúc một ngày dài lao động, ông thường đẽo búp bê cho cô từ lõi ngô khô và cành cây. Nếu trong túi còn một đồng xu, thì ông đều dành để mua cho cô một chiếc kẹo cứng. Ông đã mất nên không phải chứng kiến cô đã trở thành một sinh vật bẩn thỉu, như thế có lẽ lại tốt hơn. Ông đã dạy cô quý trọng bản thân, và cô đã không làm như ông đã dạy. Cô đã phản bội cha mẹ mình, những người chẳng làm gì khác ngoài lao động vất vả và chăm sóc, nâng niu cô như báu vật. “Sunja, con yêu của cha. Điều gì

làm con buồn bực vậy? Không có gì thay đổi đâu con".

Hansu bối rối. "Anh sẽ chăm sóc con và em thật chu đáo. Anh có tiền và thời gian cho một gia đình nữa. Anh sẽ thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình. Tình yêu của anh dành cho em rất mãnh liệt; mãnh liệt hơn anh tưởng. Anh không nói ra điều này một cách nông nổi, nhưng nếu có thể, anh sẽ cưới em. Em là người anh sẽ cưới. Em và anh, chúng ta hợp nhau. Con của chúng ta sẽ được yêu thương hết mực, nhưng anh không thể quên vợ và ba đứa con gái của mình…".

"Ông không hề nói với tôi về họ. Ông đã khiến tôi nghĩ rằng…".

Hansu lắc đầu. Trước đây cô gái này chưa bao giờ chống đối ông ta; ông ta chưa bao giờ nghe một lời phản đối từ miệng cô.

"Tôi sẽ không gặp ông nữa", cô nói.

Ông ta cố ôm cô, và Sunja gào lên, "Tránh xa tôi ra, ông là đồ khốn! Tôi không muốn liên quan gì đến ông hết".

Hansu dừng lại, nhìn cô, cần đánh giá lại cô gái đang đứng trước mặt mình. Trước đây lửa trong người cô chưa bao giờ được bộc lộ qua lời nói, còn bây giờ ông biết cô có thể khác.

"Ông không hề quan tâm đến tôi. Không thực sự quan tâm đến tôi". Bỗng nhiên Sunja cảm nhận thật rõ ràng. Cô mong ông ta đối xử với cô như cha mẹ cô đối xử với cô. Cô cảm thấy chắc chắn rằng cha mẹ cô muốn cô có bất cứ việc làm lương thiện nào hơn là làm tình nhân của một người đàn ông giàu có. "Và ông sẽ làm gì nếu đứa trẻ là con gái hả? Hoặc điều gì sẽ xảy ra nếu nó sinh ra giống như cha tôi? Bị khoèo chân và hở hàm ếch?".

"Đó là lý do tại sao cô chưa lấy chồng ư?". Hansu nhíu mày.

Mẹ của Sunja chưa bao giờ đưa ra vấn đề kết hôn khi mà nhiều cô gái trong làng đã lấy chồng trước cô. Không ai đến gặp mẹ cô để nói chuyện cưới xin với cô, còn các khách trọ tán tỉnh cô thì không phải là những ứng cử viên nghiêm túc. Có lẽ đây là lý do chăng, Sunja tự hỏi. Giờ đây vì cô đang mang thai, cô chợt nhận ra rằng cô có thể sẽ sinh ra một đứa trẻ mang những khuyết tật của cha cô. Hằng năm, cô vẫn đi dọn mộ của các anh chị mình; mẹ cô kể với cô rằng các anh chị của cô sinh ra bị hở hàm ếch. Hansu đang mong có một đứa con trai khỏe mạnh, nhưng nếu cô không đẻ được một đứa con trai khỏe mạnh thì sao? Ông ta sẽ ruồng rẫy mẹ con cô ư?

"Cô cố buộc tôi phải cưới cô chứ gì? Bởi vì cô không thể cưới một người đàn ông bình thường?".

Ngay chính bản thân Hansu cũng nhận ra sự tàn nhẫn trong lời nói của ông ta.

Sunja chộp lấy bọc quần áo và chạy về nhà.

7

Ông thầy thuốc họ Chu đâm ra quý vị mục sư đến từ Bình Nhưỡng và vui mừng trước sự bình phục của anh ta. Bây giờ ông chỉ đến thăm Isak một lần một tuần, và người đàn ông trẻ ấy dường như đã khỏe hẳn.

"Ông quá khỏe để nằm trên giường", vị thầy thuốc nói. "Nhưng chớ có dậy vội". Ông Chu ngồi bên cạnh Isak, vẫn đang nằm thẳng trên tấm nệm trong gian buồng kho. Gió từ những chỗ hở quanh bậu cửa sổ khẽ lật chiếc áo choàng trắng của ông Chu. Ông kê một tấm mền dày quanh vai Isak.

"Ông đã đủ ấm chưa?".

"Rồi. Tôi mắc nợ ông và bà đây".

"Ông trông vẫn gầy lắm", ông Chu chau mày. "Tôi muốn thấy ông béo lên. Mặt ông chẳng có chỗ nào phình ra cả. Ông không thích thức ăn ở đây sao?".

Người chủ nhà trọ trông như thể đang bị quở trách.

"Các bữa ăn ở đây đều ngon tuyệt", Isak cãi. "Tôi ăn nhiều hơn số tiền tôi trả để ở trọ nhiều. Thức ăn ở đây ngon hơn ở nhà tôi". Isak mỉm cười với Yangjin và Sunja đang đứng ở hành lang.

Ông Chu ghé đầu xuống ngực Isak, nơi ông đặt cái ống nghe. Tiếng thở nghe khỏe và đều, cũng giống như tuần trước. Vị mục sư dường như rất khỏe.

"Ho đi xem nào.

Ông Chu lắng nghe âm sắc từ ngực của vị linh mục một cách đăm chiêu. "Ông đã khá hơn, chắc chắn rồi, nhưng trong phần lớn cuộc đời, ông ốm đau suốt. Và trước đây ông đã từng bị bệnh lao rồi. Chúng ta cần phải cẩn thận".

"Vâng, nhưng bây giờ tôi cảm thấy khỏe. Thưa ông, tôi muốn viết thư gửi nhà thờ của tôi ở Osaka để báo cho họ biết ngày đi của tôi. Ấy là nếu ông nghĩ tôi có thể lên đường. Anh của tôi bắt tôi hứa rằng trước hết tôi phải có sự cho phép của ông mới được đi". Isak nhắm mắt lại như thể đang cầu nguyện.

"Trước khi ông rời Bình Nhưỡng, bác sĩ của ông có nghĩ ông có thể tự đi cả chặng đường tới Osaka không?".

"Người ta bảo rằng tôi có thể đi, nhưng bác sĩ và mẹ tôi không khuyến khích tôi rời khỏi nhà. Nhưng khi khởi hành, tôi khỏe hơn bao giờ hết. Tất nhiên, vì tôi ở đây như thế này - rõ ràng, đáng lẽ tôi nên nghe lời họ. Chỉ là nhà thờ ở Osaka muốn tôi đến."

"Bác sĩ của ông đã bảo ông đừng đi, nhưng ông cứ đi." Ông Chu cười. "Tôi nghĩ những người đàn ông trẻ không thể giam mình ở một chỗ được. Vậy nên bây giờ ông lại muốn đi, và lần này ông muốn có sự cho phép của tôi. Nếu có chuyện gì xảy ra với ông trên đường, hoặc nếu ông đổ bệnh khi tới đó thì sao?". Ông Chu lắc đầu, thở dài. "Tôi có thể nói gì đây? Tôi không thể ngăn ông được, nhưng tôi nghĩ ông nên đợi".

"Bao lâu?".

"Ít nhất thêm hai tuần nữa. Có thể ba tuần".

Isak liếc nhìn Yangjin và Sunja. Anh bối rối.

"Tôi cảm thấy rất tệ vì đã chất gánh nặng lên các vị và đẩy các vị vào

sự rủi ro. Ơn Chúa không ai đổ bệnh. Tôi xin lỗi. Vì tất cả".

Yangjin lắc đầu. Vị mục sư là một khách trọ mẫu mực. Có thể nói các khách trọ khác đã cải thiện cách cư xử của mình khi ở gần con người lịch thiệp này. Vị này trả thanh toán tiền trọ đúng hạn. Cô nhẹ cả người khi sức khỏe của anh khá lên một cách kỳ diệu.

Ông Chu cất bộ ống nghe đi.

"Tuy nhiên tôi cũng không thúc giục ông về nhà vội. Thời tiết ở đây tốt cho phổi của ông hơn so với thời tiết ở miền Bắc và cũng giống như thời tiết ở Osaka. Ở Nhật, mùa đông không khắc nghiệt như ở miền Bắc", ông Chu nói.

Isak gật đầu. Khí hậu là lý do chính khiến cha mẹ anh đồng ý để anh đi Osaka.

"Vậy thì cho phép tôi viết thư gửi nhà thờ ở Osaka chứ? Và cho anh trai tôi?".

"Ông sẽ đi tàu thủy đến Shimonoseki rồi sau đó đi tàu hỏa ư?". Ông Chu nhăn mặt hỏi. Hành trình đó sẽ mất một ngày, nhiều nhất là hai ngày nếu bị chậm. Isak gật đầu, thở phào vì thầy thuốc đã báo hiệu rằng anh có thể lên đường.

"Ông đã ra ngoài rồi chứ?".

"Tôi mới chỉ loanh quanh trong sân thôi. Ông đã nói rằng ra ngoài không phải là ý hay mà".

"Bây giờ thì ông có thể. Mỗi ngày ông nên đi dạo một hoặc hai lần - mỗi lần đi dạo kéo dài hơn lần trước, ông cần rèn đôi chân cho khỏe. Ông còn trẻ, nhưng đã nằm trên giường và ở trong nhà gần ba tháng rồi". Người thầy thuốc quay sang Yangjin. "Bà xem xem liệu ông ấy có thể đi

bộ xa đến tận chợ hay không. Dĩ nhiên ông ấy không nên đi một mình. Ông ấy có thể bị ngã". Ông Chu vỗ vai Isak trước khi ra về và hứa tuần sau sẽ quay lại.

•••

Sáng hôm sau Isak nghiên cứu *Kinh Thánh,* cầu nguyện và ăn sáng một mình ở phòng ngoài. Những người khách trọ đã ra ngoài đi làm. Anh cảm thấy đủ khỏe để đi Osaka, và muốn chuẩn bị hành trang để lên đường. Trước khi đi Nhật, anh muốn thăm vị mục sư ở một nhà thờ tại Busan, nhưng chưa có cơ hội. Anh không liên lạc với vị mục sư đó vì sợ rằng ông ấy sẽ ghé thăm và bị lây bệnh. Isak cảm thấy chân mình khỏe, không run lẩy bẩy như trước. Trong phòng riêng, anh tập các động tác thể dục mềm dẻo mà Samoel, anh cả của anh, đã dạy anh hồi nhỏ. Hầu hết thời gian chỉ ở trong nhà, anh phải học rèn luyện thân thể theo các cách không dễ nhận thấy cho lắm.

Yangjin vào để dọn khay đồ ăn sáng của anh. Cô mang cho anh một tách trà yến mạch và anh cảm ơn cô.

"Tôi muốn đi dạo một lát. Tôi có thể đi một mình được", anh mỉm cười và nói. "Tôi sẽ không đi lâu đâu. Sáng nay tôi cảm thấy khỏe, tôi sẽ không đi xa đâu".

Yangjin không giấu nổi vẻ đờ đẫn. Cô không thể khiến anh giam mình trong nhà như một chú gà trống ưu tú trong chuồng gà của cô, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh bị ngã? Khu vực quanh nhà cô rất vắng vẻ. Nếu anh đi ra bãi biển mà bị tai nạn thì chẳng ai phát hiện ra cả.

"Tôi không nghĩ ông nên đi một mình". Những người khách trọ khác đang ở chỗ làm hoặc ở trong thành phố làm những việc cô không muốn

biết. Chẳng có ai ở nhà để nhờ đi cùng anh lúc này.

Isak cắn môi. Nếu anh không tập cho đôi chân khỏe, thì chuyến đi sẽ bị hoãn lại.

"Đó sẽ là một đòi hỏi quá đáng". Anh ngừng một lát. "Bà có nhiều việc phải làm, nhưng có lẽ bà có thể đưa tôi đi một đoạn ngắn thôi". Quả là thái quá khi đề nghị một người phụ nữ đi dạo cùng anh trên bãi biển, nhưng Isak cảm thấy nếu hôm nay không được ra ngoài thì anh sẽ phát điên mất. "Nếu bà không thể đi, tôi hiểu. Tôi sẽ đi bộ một đoạn rất ngắn gần biển thôi. Chỉ vài phút thôi". Hồi nhỏ anh sống cuộc sống của một người ốm yếu được ưu tiên. Các gia sư và gia nhân bầu bạn với anh trong những năm đầu. Khi thời tiết tốt và anh đủ khỏe để đi đạo, gia nhân hoặc các anh của anh thường cõng anh trên lưng. Nếu bác sĩ muốn anh hít thở không khí ngoài trời, thì người làm vườn gầy như thân tre hóp lại đặt Isak vào một cái khung hình chữ A và đẩy anh qua vườn quả, để anh giật những quả táo từ những cành thấp.

Isak gần như có thể ngửi mùi thơm đậm đà của những quả táo, cảm thấy sức nặng của những quả táo đỏ trong tay mình và nếm miếng táo đầu tiên giòn ngọt, liếm những giọt nước táo trắng đục chảy xuống cổ tay mình. Anh nhớ nhà, và cảm thấy mình là đứa trẻ ốm yếu thuở nào, bị giữ ở trong phòng, nài nỉ người khác để được cho phép nhìn thấy ánh mặt trời.

Yangjin quỳ, đôi tay nhỏ và thô đan vào nhau để trong lòng, không biết phải nói gì. Một người đàn bà đi dạo với một người đàn ông không phải là thành viên của gia đình mình thì chẳng hay ho gì. Cô nhiều tuổi hơn anh, vậy nên cô không sợ những lời xì xào, nhưng Yangjin chưa bao giờ đi dạo cùng một người đàn ông không phải là cha hoặc chồng mình.

Anh nhìn khuôn mặt đầy bối rối của cô. Anh cảm thấy thật tệ khi đưa

ra một đòi hỏi quá đáng nữa như vậy.

“Bà đã làm rất nhiều điều cho tôi rồi, còn tôi thì cứ đòi hỏi thêm”.

Yangjin ngồi thẳng lưng. Cô chưa bao giờ được đi dạo nhàn tản trên bãi biển với chồng mình. Chân và lưng của Hoonie khiến anh đau nhức suốt cuộc đời ngắn ngủi - dù anh không kêu ca nửa lời về điều đó, mà dành năng lượng cho những việc phải làm. Ngày nhỏ hẳn là anh muốn chạy chơi như một đứa trẻ bình thường, hít căng lồng ngực không khí mặn mòi của biển và đuổi theo những con mòng biển - những điều mà mọi đứa trẻ ở Yeongdo đều làm.

“Tôi thật ích kỷ”, anh nói. “Tôi xin lỗi”. Isak quyết định đợi tới khi một người khách trọ nào đó có thể đưa anh đi dạo.

Yangjin đứng dậy. “Ông cần mang áo khoác”, cô nói. “Tôi sẽ đi lấy”.

•••

Mùi thơm đậm đà của rong biển, bọt sóng dọc bãi biển lô nhô đá, và sự trống trải của quang cảnh tràn ngập một màu xám và sắc xanh nếu không có vài chú chim trắng bay lượn vòng phía trên đầu họ - những cảm xúc ngập tràn đến mức khó chịu đựng sau khi phải ở trong căn buồng nhỏ suốt một thời gian dài. Mặt trời buổi sáng sưởi ấm cái đầu không đội mũ của Isak. Anh chưa bao giờ uống rượu say, nhưng anh mường tượng đây chính là cảm giác của những người nông dân khi nhảy múa vào dịp *Chuseok** sau khi đã uống nhiều chén rượu.

Trên bãi biển, Isak xách đôi giày da của mình trên tay. Anh đi đều bước, chẳng cảm thấy bất cứ dấu vết nào của bệnh tật trong thân hình cao gầy của mình. Anh không cảm thấy mình tráng kiện, nhưng cảm thấy khá

hơn trước nhiều.

"Cảm ơn bà", anh nói, không nhìn về phía cô. Khuôn mặt trắng xanh của anh rạng rỡ trong ánh mặt trời buổi sáng. Anh nhắm mắt lại và thở sâu. Yangjin liếc nhìn người đàn ông trẻ đang mỉm cười. Cô cho rằng anh có sự hồn nhiên trong sáng, kiểu hồn nhiên ban sơ như trẻ thơ không thể che giấu. Cô muốn bảo vệ anh.

"Bà thật tốt bụng".

Cô gạt bỏ điều anh vừa nói bằng một cái phẩy tay; không biết phải làm gì với sự biết ơn của anh. Yangjin khổ sở. Cô không có thời gian cho cuộc tản bộ này, và việc ở bên ngoài khiến cho gánh nặng lờ mờ trong tim cô trở nên rõ rệt; nó đè nặng lên cô từ bên trong.

"Tôi có thể hỏi bà điều này được không?".

"Gì cơ?".

"Con gái bà ổn chứ?".

Yangjin không trả lời. Khi họ bước về đầu kia của bãi biển, cô cảm thấy như thể mình đang ở một nơi nào đó khác, mặc dù cô không thể nói chính xác là nơi nào. Nơi này không còn khiến cô có cảm giác như bãi biển sau nhà, chỉ cách sân sau nhà cô vài bước chân. Đi bên cạnh vị mục sư trẻ khiến cô mất phương hướng, nhưng câu hỏi bất ngờ của anh đã phá vỡ sự quyến rũ mỏng manh.

Anh đã để ý thấy điều gì đó khiến anh hỏi về Sunja chăng? Chẳng bao lâu nữa bụng của con bé sẽ to lùm lùm, nhưng bây giờ trông nó không khác mấy. Vị mục sư này nghĩ gì về chuyện ấy? Nó có quan trọng không?

"Con bé đang mang thai". Cô nói, và cô biết nói với anh chuyện đó không sao cả.

“Chồng đi vắng chắc là khó khăn cho cô ấy lắm”.

“Nó không có chồng”.

Chẳng có gì lạ khi anh nghĩ cha đứa trẻ đang ở Nhật, làm việc trong một hầm mỏ hoặc một nhà máy.

“Vậy người đàn ông…?”.

“Nó sẽ chẳng nói gì cả đâu”. Sunja đã nói với mẹ mình rằng người đàn ông đó đã có vợ con rồi. Yangjin không biết điều gì khác. Tuy nhiên, cô không thể kể với vị mục sư, điều đó quá nhục nhã.

Người đàn bà trông thật tuyệt vọng. Các khách trọ mang về cho Isak mấy tờ báo để đọc to cho họ nghe, và gần đây, mỗi câu chuyện đều là một chuyện buồn. Anh cảm nhận được sự tuyệt vọng ở những người đó. Hơn hai thập kỷ nay, đất nước chịu sự thống trị của chính quyền thực dân, và không một ai thấy ngày kết thúc của chế độ đó. Có cảm giác như thể tất cả mọi người đều đã buông xuôi.

“Gia đình nào mà chẳng có chuyện”.

“Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với con bé. Cuộc đời nó đã bị hủy hoại. Nó vốn đã khó lấy chồng, bây giờ thì…”.

Anh không hiểu.

“Khuyết tật của chồng tôi. Người ta không muốn có dị tật đó trong huyết thống”.

“Tôi hiểu”.

“Là phụ nữ không kết hôn đã là một khó khăn rồi, nhưng không chồng mà có con - hàng xóm sẽ không bao giờ ủng hộ. Và điều gì sẽ xảy ra với đứa trẻ không có tên này? Nó không thể được đăng ký khai sinh theo họ của gia đình chúng tôi”. Chưa bao giờ cô có thể nói chuyện cởi mở như

vậy với một người lạ. Yangjin vẫn tiếp tục bước đi, nhưng nhịp bước của cô đã chậm lại.

Từ khi biết tin đó, cô đã cố nghĩ đến bất cứ cách tích cực nào để khiến việc này trở nên dễ dàng hơn, nhưng không thể nghĩ được cách gì. Mấy người chị gái ế chồng của cô không thể giúp cô, còn cha của họ thì đã mất lâu rồi. Cô không có anh em trai.

Isak ngạc nhiên, nhưng không ngạc nhiên lắm. Anh đã từng thấy chuyện này ở nhà thờ quê anh. Anh đã thấy đủ mọi chuyện ở một nhà thờ nơi người ta mong có sự bao dung.

"Cha của đứa trẻ - Giờ không biết tìm anh ta ở đâu ư?".

"Tôi không biết. Con bé không nói về anh ta. Tôi chưa kể với bất cứ ai chuyện này ngoài ông. Tôi biết công việc của ông là khuyên bảo mọi người, nhưng chúng tôi không phải là người Cơ Đốc giáo. Tôi rất tiếc".

"Bà đã cứu mạng tôi. Nếu bà không cho tôi ở lại và chăm sóc tôi thì tôi đã chết rồi. Những gì bà đã làm vượt trên những gì một người chủ nhà trọ làm cho khách trọ của mình".

"Chồng tôi đã chết vì bệnh đó. Ông còn trẻ. Ông xứng đáng được sống lâu".

Họ tiếp tục bước đi, và Yangjin dường như không quan tâm đến việc quay trở về. Cô nhìn đăm đăm ra mặt biển tràn ngập một màu xanh lá nhạt. Cô cảm thấy muốn ngồi xuống; bỗng nhiên cô cảm thấy thật mệt.

"Cô ấy có thể biết là tôi đã biết chuyện không? Tôi có thể nói chuyện với cô ấy không?".

"Ông không bị sốc sao?".

"Tất nhiên là không. Sunja dường như là một thiếu nữ rất có trách

nhiệm; chắc hẳn chuyện này phải có lý do của nó. Có thể bây giờ bà cảm thấy rất tệ về chuyện này, nhưng mỗi sinh linh đều là một món quà của Chúa".

Chẳng có gì thay đổi trong vẻ mặt buồn của Yangjin.

"Bà có tin vào Chúa không?"

Cô lắc đầu. "Chồng tôi nói người Cơ Đốc giáo không phải là người xấu. Một số người là các nhà ái quốc đấu tranh vì độc lập. Đúng không?".

"Đúng vậy, các thầy giáo của tôi tại trường dòng ở Bình Nhưỡng đấu tranh cho độc lập. Anh cả của tôi qua đời năm 1919".

"Vậy ông cũng làm chính trị ư?". Cô trông có vẻ lo lắng; Hoonie đã nói với cô rằng họ nên tránh không nhận khách trọ là các nhà hoạt động chính trị bởi vì việc đó nguy hiểm.

"Giống như anh trai của ông?".

"Anh Samoel của tôi là một mục sư. Anh ấy dẫn dắt tôi đến với đạo của Chúa. Anh trai tôi là một người thông minh. Can đảm và nhân hậu".

Yangjin gật đầu. Hoonie muốn độc lập cho nước Hàn, nhưng anh tin rằng một người đàn ông trước hết phải chăm lo cho gia đình của mình.

"Chồng tôi không muốn chúng tôi theo bất kỳ ai - không Chúa Jesus, không Phật, không một vị hoàng đế, hay thậm chí một nhà lãnh đạo nào của Hàn".

"Tôi hiểu. Tôi hiểu".

"Rất nhiều điều tồi tệ đang xảy ra ở đây".

"Đức Chúa điều hành tất cả mọi chuyện, nhưng chúng ta không hiểu lý do của Ngài. Đôi khi tôi không thích các hành động của Ngài. Thật nản lòng".

Yangjin nhún vai.

“Và, chúng ta biết rằng một sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định”, Isak đọc một đoạn Kinh Thánh mà anh yêu thích, nhưng anh có thể thấy rằng Yangjin không hề bị tác động, và anh chợt nghĩ rằng cô và con gái của cô không thể yêu Chúa nếu không biết về Ngài.

“Tôi rất tiếc rằng bà đang khổ tâm. Tôi không làm cha, nhưng tôi nghĩ cha mẹ đau khổ vì con cái”.

Người chủ nhà trọ đờ đẫn vì buồn.

“Tôi mừng là hôm nay ông có cơ hội đi dạo chút ít”, cô nói.

“Nếu bà không tin vào Chúa, thì tôi cũng có thể hiểu được”, anh nói.

“Gia đình ông có thờ cúng tổ tiên không?”

“Không”. Isak mỉm cười. Không ai trong gia đình anh tham gia các nghi lễ dành cho người chết. Anh biết người theo đạo Tin Lành không làm điều đó.

“Chồng tôi nghĩ đó là điều không cần thiết. Anh ấy đã nói với tôi như vậy, nhưng tôi vẫn làm những món ăn anh ấy yêu thích và sửa soạn bàn thờ cho anh ấy. Tôi làm điều đó cho bố mẹ anh ấy và bố mẹ tôi. Bố mẹ anh ấy nghĩ đó là việc quan trọng. Họ rất tốt với tôi. Tôi dọn mộ cho họ và cả mộ của những đứa con đã qua đời của tôi. Tôi nói chuyện với những người đã khuất dù tôi không tin là có hồn ma. Nói chuyện với họ khiến tôi cảm thấy dễ chịu. Có lẽ Chúa là vậy. Chúa tốt thì đã không để những đứa con bé bỏng của tôi chết. Tôi không thể tin điều đó được. Những đứa con bé bỏng của tôi chẳng làm điều gì sai cả”.

“Tôi đồng ý với bà. Chúng chẳng làm gì sai cả”. Anh nhìn cô bằng ánh

mắt trầm tư. "Nhưng một vị Chúa làm tất cả mọi điều mà chúng ta nghĩ là đúng và tốt thì không phải là đấng sáng thế. Vị Chúa ấy là con rối của chúng ta. Đó không phải là Đức Chúa. Có nhiều điều hơn về mọi sự mà chúng ta không thể biết được".

Yangjin không nói gì nhưng cảm thấy bình tâm hơn một cách kỳ lạ.

"Nếu Sunja nói chuyện với ông, có lẽ điều đó sẽ có ích. Tôi không biết bằng cách nào, nhưng có thể sẽ có ích".

"Ngày mai tôi sẽ đề nghị cô ấy đi dạo cùng tôi".

Yangjin quay gót trở về và Isak bước đi bên cạnh cô.

8

Sau khi Isak viết xong bức thư gửi anh trai mình, anh đứng dậy khỏi chiếc bàn thấp và mở cánh cửa sổ hẹp ở phòng ngoài ra. Isak hít thật sâu không khí khô lạnh vào phổi. Ngực anh không còn đau nữa. Trong suốt cuộc đời, tất cả mọi người xung quanh đều nói rằng anh chắc chắn sẽ chết sớm. Khi còn nhỏ, anh đau ốm liên miên và trong suốt tuổi trẻ, anh bị mắc những chứng bệnh trầm trọng ở ngực, tim và dạ dày. Kết quả là có rất ít kỳ vọng về tương lai của anh. Khi Isak tốt nghiệp trường dòng, thậm chí anh đã ngạc nhiên rằng mình còn sống để thấy được một ngày như thế. Thật lạ, tất cả những gì người ta nói về cái chết không thể tránh khỏi của anh vẫn không khiến anh chán nản. Anh đã gần như quen với cái chết; thể trạng yếu ớt của anh đã củng cố niềm tin trong anh rằng anh phải làm điều gì đó khi còn thời gian.

Samoel, anh cả của anh, chưa bao giờ đau ốm, nhưng lại chết trẻ. Anh bị cảnh sát thuộc địa đánh đập tàn bạo sau một cuộc phản kháng và đã không qua khỏi. Khi đó, Isak quyết định rằng anh sẽ sống một cuộc đời can đảm hơn. Anh dùng phần lớn thời gian của tuổi trẻ ở trong nhà cùng với gia đình và các gia sư, thời kỳ anh khỏe nhất là hồi anh học trường dòng trong khi làm công việc của một mục sư cho nhà thờ ở quê anh. Khi còn sống, Samoel là ngọn đèn sáng lấp lánh tại trường dòng và nhà thờ ở địa phương, Isak tin rằng giờ đây người anh quá cố đang đưa anh đi, không khác gì anh ấy đã cõng anh khi anh còn nhỏ.

Yoseb, người anh thứ hai, không sùng đạo như Samoel hay Isak. Anh chưa bao giờ thích trường học, khi có cơ hội đầu tiên, anh liền sang Nhật tìm một cuộc sống khác. Isak đi Osaka chính là ý tưởng của Yoseb, và anh trai đã tìm cho Isak công việc tại nhà thờ.

Isak cảm thấy chắc chắn là Yoseb sẽ hiểu quyết định hỏi Sunja làm vợ của anh. Yoseb là người có suy nghĩ phóng khoáng và bản tính rộng lượng. Isak viết địa chỉ lên bì thư và bỏ lá thư vào túi áo khoác.

Anh bê khay trà của mình lên và mang nó tới cửa bếp. Vô số lần anh đã nghe nhắc nhở rằng anh không cần phải mang khay trà vào bếp, đó là việc vốn không dành cho đàn ông, nhưng Isak muốn làm điều gì đó cho những người phụ nữ bận luôn tay.

Sunja đang gọt củ cải bên bếp lò. Cô mặc chiếc *hanbok* màu trắng bên trong chiếc áo chẽn chần bông màu đen. Thậm chí trông cô trẻ hơn tuổi và anh nghĩ cô thật đáng yêu khi tập trung vào việc của mình. Khi cô mặc chiếc *chima** phủ kín chân, anh không thể biết cô đang mang thai. Thật khó hình dung ra sự thay đổi về cơ thể của một người phụ nữ. Anh chưa từng gần gũi một người phụ nữ nào. Sunja vội chạy tới để đón cái khay của anh.

"Để tôi".

Anh đưa cái khay cho cô và mở miệng nói điều gì đó nhưng không biết phải nói như thế nào.

Cô nhìn anh. "Ông cần gì chăng, thưa ông?".

"Tôi hy vọng hôm nay có thể vào thành phố. Tôi muốn gặp một người".

Sunja gật đầu như thể cô hiểu.

“Ông Jun, người giao than, ở trên đường kia và ông ấy sẽ vào thành phố đấy ạ. Ông có muốn tôi nhờ ông ấy đưa ông đi không?”.

Isak mỉm cười. Anh đang định đề nghị cô đi cùng anh, nhưng bỗng nhiên anh mất can đảm. “Vâng. Nếu lịch trình của ông Jun cho phép điều đó. Cám ơn cô”.

Sunja chạy đi tìm ông Jun.

•••

Tòa nhà ấy vốn là một trường học bằng gỗ bị bỏ hoang và được tái sử dụng làm nhà thờ. Nó nằm ngay sau bưu điện. Người giao than chỉ nó cho anh và hứa một lúc sau sẽ tới đón anh đưa về nhà trọ.

“Tôi phải lo một số việc. Và tôi sẽ gửi thư cho ông”.

“Ông có biết mục sư Shin không? Ông có muốn gặp ông ấy không?”.

Jun cười. “Tôi đã từng vào nhà thờ một lần rồi. Thế là nhiều rồi”.

Jun không thích đến những nơi quyên tiền, ông cũng không thích các nhà sư khất thực. Theo như những gì ông biết, tôn giáo là một nghề dành cho những người được giáo dục thái quá không muốn làm những công việc thực sự. Vị mục sư trẻ đến từ Bình Nhưỡng có vẻ không lười nhác, và chưa bao giờ hỏi xin gì ở Jun, vậy nên ông cho rằng anh đủ tốt. Dẫu vậy, Jun thích cái ý tưởng có ai đó cầu nguyện cho mình.

“Cảm ơn ông đã đưa tôi tới đây”.

“Không có gì. Đừng giận vì tôi không muốn trở thành người Cơ Đốc giáo. Mục sư Baek, ông thấy đấy, tôi không phải là người tốt, nhưng tôi cũng chẳng phải là kẻ xấu”.

“Ông Jun, ông là người rất tốt. Tối hôm ấy khi tôi bị lạc đường, chính

ông đã dẫn tôi tới nhà trọ đó. Tối hôm ấy, tôi chóng mặt quá, thậm chí tôi không nói nổi tên mình, ông đã tận tình giúp đỡ tôi".

Người giao than cười toét miệng. Ông không quen được khen.

"Ông quá khen". Jun lại cười. "Khi nào ông xong việc, tôi sẽ đợi ông ở bên kia đường chỗ hàng bánh bao gần bưu điện nhé. Tôi sẽ gặp ông ở đó sau khi tôi lo xong việc của mình".

•••

Người giúp việc của nhà thờ mặc một chiếc áo choàng may đáp của đàn ông rộng thùng thình so với thân hình bé tẹo của cô. Cô là một người câm điếc, người cô khẽ lắc lư trong khi cô quét sân nhà nguyện. Trước sự chuyển động từ những bước chân của Isak, cô giật mình dừng việc mình đang làm và quay người lại. Cái chổi màu nâu đã xơ xác rơi sượt qua bàn chân đi tất của cô và cô vội chộp lấy cán chổi với vẻ ngạc nhiên. Cô nói điều gì đó, nhưng Isak không thể hiểu được cô đang nói gì.

"Xin chào, tôi đến để gặp mục sư Shin". Anh mỉm cười với cô.

Người giúp việc chạy vội ra phía sau nhà thờ và mục sư Shin lập tức bước ra khỏi văn phòng của ông. Ông ngoài năm mươi tuổi. Cặp kính dày che đôi mắt màu nâu sâu thẳm của ông. Tóc ông vẫn đen và ông để tóc ngắn. Ông mặc chiếc áo trắng và chiếc quần màu xám được là phẳng phiu. Mọi thứ ở ông dường như đều được kiểm soát và tiết chế.

"Xin chào". Mục sư Shin mỉm cười với người đàn ông trẻ đẹp trong bộ đồ tây. "Tôi có thể giúp gì cho ông?".

"Tên tôi là Isak Baek. Các thầy của tôi ở trường dòng đã viết thư cho ông, tôi nghĩ vậy".

“Mục sư Baek! Cuối cùng cậu đã đến! Tôi cứ nghĩ cậu có mặt ở đây nhiều tháng trước rồi cơ. Tôi rất vui được gặp cậu. Vào đi, văn phòng của tôi ở phía sau, trong đó ấm hơn một chút”. Ông bảo người giúp việc mang trà cho họ.

“Cậu ở Busan được bao lâu rồi? Chúng tôi cứ thắc thỏm không biết khi nào cậu sẽ ghé qua. Cậu đang trên đường tới nhà thờ của giáo hội chúng ta ở Osaka phải không?”.

Không thể nào trả lời tất cả những câu hỏi của ông. Vị mục sư nhiều tuổi hơn nói nhanh và dừng lại để nghe Isak trả lời. Mục sư Shin đã theo học tại trường dòng ở Bình Nhưỡng khi trường đó mới được thành lập, ông vui mừng khi gặp một người mới tốt nghiệp ở đó. Những người bạn của ông ở trường dòng là thầy dạy của Isak.

“Cậu có chỗ nào để ở tạm chưa? Chúng tôi có thể bố trí một phòng cho cậu ở đây. Hành lý của cậu đâu?”, ông Shin cảm thấy hân hoan. Lâu lắm rồi, họ mới có một mục sư mới ghé thăm. Nhiều nhà truyền giáo phương Tây đã rời khỏi đất nước này vì sự đàn áp của chính quyền thực dân, và chỉ rất ít những người đàn ông trẻ tham gia sứ mệnh truyền giáo. Gần đây ông Shin thường cảm thấy cô độc. “Tôi hy vọng cậu sẽ ở lại đây một thời gian”.

Isak mỉm cười.

“Tôi xin lỗi không ghé thăm ông sớm hơn. Tôi đã định đến, nhưng tôi bị ốm và phải tĩnh dưỡng tại một nhà trọ ở Yeongdu. Bà quả phụ Kim Hoonie và con gái bà đã chăm sóc tôi. Nhà trọ đó gần bãi biển hơn bến đò. Ông có biết họ không?”.

Mục sư Shin lắc đầu.

“Không, tôi không quen biết nhiều người ở đảo Yeongdo. Tôi sẽ đến

đó thăm cậu sớm. Trông cậu khỏe đấy. Chỉ hơi gầy chút thôi, nhưng trong thời gian gần đây dường như ai cũng thiếu ăn cả. Cậu đã ăn uống gì chưa? Chúng tôi có thức ăn để mời cậu".

"Tôi ăn rồi. Cảm ơn ông".

Khi trà được mang tới, hai người đàn ông chắp tay cầu nguyện và cảm ơn Chúa vì Isak đã đến đó an toàn.

"Cậu sẽ sửa soạn để đi Osaka sớm chứ?".

"Vâng".

"Tốt, tốt".

Vị mục sư nhiều tuổi hơn nói một hồi về những khó khăn mà các nhà thờ đã và đang phải đối mặt. Nhiều người sợ tham gia các buổi lễ ở đây và ở Nhật bởi vì chính phủ không ủng hộ. Các nhà truyền giáo Canada đã rời khỏi đó.

Mặc dù Isak biết những diễn biến đáng buồn ấy, anh cảm thấy mình sẵn sàng đối mặt với thử thách. Các thầy dạy của anh đã bàn luận với anh về sự thù địch của chính quyền. Isak im lặng.

"Cậu không sao chứ?", ông Shin hỏi.

"Tôi đang băn khoăn không biết liệu chúng ta có thể nói chuyện được không. Nói về *Sách Hô-sê*".

"Sao cơ? Tất nhiên là được". Mục sư Shin trông có vẻ bối rối.

"Đức Chúa để cho nhà tiên tri Hô-sê cưới một cô gái điếm và nuôi những đứa con không phải là con của mình. Tôi cho rằng Chúa làm việc này để dạy cho vị giáo đồ ấy biết cảm giác lấy người liên tục phản bội mình là như thế nào. Có phải vậy không ạ?". Isak hỏi.

"Đúng, đó là một trong những lý do. Và nhà tiên tri Hô-sê tuân theo

yêu cầu của Chúa", mục sư Shin nói bằng giọng sang sảng. Đó là một câu chuyện mà ông đã từng đem ra giảng đạo. "Đức Chúa vẫn tận tụy với chúng ta ngay cả khi chúng ta gây tội lỗi. Ngài vẫn yêu chúng ta. Xét theo một số khía cạnh, bản chất tình yêu của Ngài dành cho chúng ta cũng giống như một cuộc hôn nhân nhẫn nại, hoặc cách một người cha hoặc một người mẹ yêu đứa con bất hợp pháp của mình. Hô-sê được giao sứ mệnh trở nên giống như Chúa khi ngài phải yêu một người rất khó để yêu. Chúng ta rất khó để yêu khi chúng ta phạm tội lỗi; tội lỗi luôn là sự vi phạm chống lại Chúa". Ông Shin quan sát kỹ vẻ mặt của Isak để xem liệu lời ông nói có tác động đến anh hay không.

Isak gật đầu vẻ nghiêm trang, "ông có nghĩ cảm nhận những gì Chúa cảm nhận là điều quan trọng đối với chúng ta không?".

"Có, tất nhiên rồi. Nếu cậu yêu một ai đó, cậu không thể không chia sẻ đau khổ với người ấy. Nếu chúng ta yêu Chúa, thì đừng chỉ sùng bái, sợ hãi Ngài hoặc muốn mọi điều cho Ngài, mà chúng ta còn phải hiểu được những cảm xúc của Ngài: Ngài chắc hẳn đang đau khổ trước những tội lỗi của chúng ta. Chúng ta phải hiểu được cảm giác đau khổ đó. Đức Chúa đau khổ cùng chúng ta. Ngài đau khổ như chúng ta. Quả là một niềm an ủi khi biết điều đó. Biết rằng chúng ta thực sự không đơn độc trong nỗi đau của mình",.

"Thưa ông, bà quả phụ quản lý nhà trọ và con gái của bà ấy đã cứu sống tôi. Tôi tìm tới cửa nhà họ khi đang mắc bệnh lao, và họ đã chăm sóc tôi suốt ba tháng ròng".

Mục sư Shin gật đầu vẻ ghi nhận.

"Họ đã làm một điều tuyệt vời. Một việc tử tế và cao thượng".

"Thưa ông, con gái của bà chủ nhà đang mang thai, và cô ấy bị cha đứa

trẻ bỏ rơi. Cô ấy chưa kết hôn và đứa trẻ sinh ra sẽ không có tên họ".

Mục sư Shin trông có vẻ lo lắng.

"Tôi nghĩ mình nên cầu hôn cô ấy và nếu cô ấy đồng ý, thì tôi sẽ đưa cô ấy sang Nhật với tư cách là vợ tôi. Nếu cô ấy đồng ý, tôi sẽ nhờ ông làm phép cưới cho chúng tôi trước khi đi. Tôi sẽ rất vinh hạnh nếu…".

Mục sư Shin đưa bàn tay phải lên che miệng. Người Cơ Đốc giáo làm những điều như thế - cống hiến tài sản, thậm chí cuộc sống của mình - nhưng những lựa chọn như thế phải xuất phát từ thiện ý và sự chín chắn. Thánh Paul và thánh John đã nói, "Hãy nếm trải mọi sự".

"Cậu đã viết thư cho cha mẹ mình về việc này chưa?".

"Chưa. Nhưng tôi nghĩ họ sẽ hiểu. Trước đây, tôi đã từ chối kết hôn, và cha mẹ tôi không hy vọng tôi sẽ kết hôn. Có lẽ cha mẹ tôi sẽ vui mừng".

"Tại sao trước đây cậu không chịu kết hôn?".

"Từ khi sinh ra, tôi luôn ốm yếu. Trong vài năm gần đây tôi khá hơn, nhưng trên đường tới đây tôi lại ngã bệnh. Không ai trong gia đình tôi nghĩ tôi sẽ sống qua tuổi hai mươi lăm. Bây giờ tôi hai mươi sáu rồi". Isak mỉm cười.

"Nếu tôi lấy vợ, có con, thì chắc là tôi sẽ làm cho một người phụ nữ trở thành góa phụ trẻ và có lẽ sẽ bỏ lại những đứa con côi cút".

"Đúng vậy, tôi hiểu".

"Lẽ ra tôi đã chết rồi, nhưng tôi vẫn sống".

"Tôi rất mừng vì điều đó. Tạ ơn Chúa". Mục sư Shin mỉm cười với người đàn ông trẻ, không biết phải bảo vệ anh trước mong muốn thực hiện sự hy sinh lớn lao ấy bằng cách nào. Hơn hết, ông cảm thấy hoài nghi. Nếu không phải vì những lá thư ấm áp từ những người bạn của ông ở

Bình Nhưỡng chứng nhận trí thông minh và năng lực của Isak, ông Shin đã nghĩ rằng Isak là một người mất trí vì sùng đạo thái quá.

"Người phụ nữ trẻ đó nghĩ gì về ý tưởng này?".

"Tôi không biết. Tôi chưa hỏi cô ấy. Chỉ mới hôm qua, bà quả phụ ấy kể cho tôi nghe về con gái mình. Và tối qua trước khi cầu nguyện buổi tối, tôi mới chợt nảy ra ý nghĩ rằng đây là những gì tôi có thể làm cho họ: Tặng tên họ của tôi cho người phụ nữ ấy và đứa bé. Tên họ của tôi có là gì đối với tôi chứ? Thật là một hồng ân khi tôi sinh ra là người đàn ông có thể ghi tên hậu duệ của mình vào gia phả. Nếu người phụ nữ trẻ đó bị một kẻ vô lại bỏ rơi, thì hầu như không phải là lỗi của cô ấy và chắc chắn rằng, dù người đàn ông đó có phải là kẻ xấu hay không, thì đứa trẻ chưa chào đời cũng vô tội. Tại sao nó lại phải chịu bất hạnh? Nó sẽ bị kỳ thị".

Ông Shin không thể không đồng tình.

"Nếu Đức Chúa cho tôi sống, thì tôi sẽ cố gắng là một người chồng tốt đối với Sunja và một người cha tốt đối với đứa trẻ này".

"Sunja ư?".

"Vâng. Cô ấy là con gái của chủ nhà trọ".

"Đức tin của cậu thật tốt, con trai, và ý định của cậu đầy thiện tính, nhưng…".

"Mọi đứa trẻ đều đáng được mong đợi; phụ nữ và đàn ông trong *Kinh Thánh* cầu nguyện một cách nhẫn nại mong được ban cho những đứa con. Ai không sinh nở được sẽ trở thành kẻ bị ruồng bỏ, phải vậy không? Nếu tôi không kết hôn và có con thì tôi sẽ là kẻ cô quả, cô độc". Trước đây Isak chưa từng diễn đạt ý nghĩ này bằng lời một cách lưu loát; sự dâng trào của mong muốn có một người vợ và mái ấm gia đình tạo cho anh một cảm giác lạ lẫm, dễ chịu và phấn khởi.

Ông Shin mỉm cười một cách yếu ớt trước chàng mục sư trẻ. Sau khi mất vợ và bốn đứa con vì bệnh dịch tả năm năm trước, ông nhận thấy mình không thể nói nhiều về mất mát. Tất cả mọi điều mà một con người nói dường như đều là tào lao và ngốc nghếch. Ông chưa từng hiểu sự đau khổ theo cách này, không thật sự hiểu, cho tới khi ông mất vợ con. Những gì ông biết được về Chúa và thần học trở nên sinh động và trực tiếp hơn sau khi vợ con ông chết theo cách thật khủng khiếp. Đức tin của ông không dao động, nhưng tính khí của ông đã thay đổi, dường như mãi mãi. Cứ như thể một căn phòng ấm áp đã trở nên lạnh hơn, nhưng nó vẫn là căn phòng đó. Ông ngưỡng mộ con người mơ mộng đang ngồi trước mặt mình, đôi mắt trẻ lấp lánh đức tin, nhưng là bậc tiền bối, ông muốn Isak thận trọng.

"Sáng hôm qua, tôi bắt đầu nghiên cứu Sách Hô-sê, và vài giờ sau, bà chủ nhà trọ kể với tôi về cô con gái đang mang thai của bà. Đến tối tôi đã biết. Chúa đang nói với tôi. Trước đây điều này chưa từng xảy ra với tôi. Tôi chưa bao giờ cảm nhận sự thông tỏ như vậy". Isak cảm thấy an toàn để thừa nhận điều này ở đây. "Chẳng hay điều đó đã bao giờ xảy ra với ông chưa ạ?". Anh quan sát xem ánh mắt của vị mục sư đàn anh có vương vấn sự hoài nghi hay không.

"Có, nó đã từng xảy ra với tôi, nhưng không phải luôn sống động như vậy. Tôi nghe thấy tiếng nói của Chúa khi tôi đọc *Kinh Thánh,* vậy nên tôi cho rằng tôi hiểu được những gì cậu cảm thấy, nhưng cũng có sự trùng hợp ngẫu nhiên đấy. Chúng ta phải mở ngỏ cho khả năng đó. Thật nguy hiểm khi nghĩ rằng tất thảy mọi điều đều là dấu hiệu của Chúa. Có lẽ Chúa luôn nói với chúng ta nhưng chúng ta không biết nghe bằng cách nào", ông Shin nói. Thật khó để thú nhận sự không chắc chắn này, nhưng ông nghĩ đó

là điều quan trọng.

"Khi tôi lớn lên, tôi nhớ có ít nhất ba cô gái chưa chồng bị bỏ rơi lúc mang thai. Một người là hầu gái trong nhà chúng tôi. Hai trong số ba cô gái đã tự tử. Người hầu gái ở nhà chúng tôi trở về với gia đình ở Wonsan và nói với mọi người rằng chồng cô đã chết. Mẹ tôi, một phụ nữ chưa bao giờ nói dối, đã bảo cô gái hãy nói với mọi người như vậy", Isak nói. "Ngày nay chuyện đó xảy ra thường xuyên hơn", ông Shin nói. "Nhất là trong những thời kỳ khó khăn".

"Bà chủ nhà trọ đã cứu mạng tôi. Có lẽ cuộc sống của tôi có thể quan trọng đối với gia đình này. Tôi đã luôn muốn làm điều gì đó quan trọng trước khi chết. Giống như anh Samoel của tôi".

Ông Shin gật đầu. Ông đã nghe những người bạn ở trường dòng kể rằng Samoel Baek là một thủ lĩnh của phong trào đấu tranh đòi độc lập. "Có lẽ cuộc sống của tôi có thể có ý nghĩa - không phải trên quy mô lớn như anh của tôi, mà chỉ với vài người. Có lẽ tôi có thể giúp người phụ nữ trẻ này và con của cô ấy. Và họ sẽ giúp tôi, bởi vì tôi sẽ có gia đình - một diễm phúc lớn dù ta nhìn nhận nó như thế nào".

Chàng mục sư trẻ này không thể khuyên can được, ông Shin thở dài. "Trước khi cậu làm bất cứ điều gì, tôi muốn gặp cô ấy. Và bà mẹ".

"Tôi sẽ mời họ đến đây. Ấy là nếu Sunja đồng ý lấy tôi. Thực ra cô ấy chưa biết tôi".

"Chuyện đó hầu như không quan trọng", ông Shin nhún vai. "Cho đến ngày cưới, tôi mới gặp vợ tôi. Tôi hiểu mong muốn giúp đỡ của cậu, nhưng hôn nhân là một thỏa ước nghiêm túc được xác lập trước Chúa. Cậu biết điều đó. Khi nào có thể, cậu hãy đưa họ tới đây".

Vị mục sư tiền bối đặt tay lên vai Isak và cầu nguyện cho anh trước

khi anh ra về.

•••

Khi Isak về đến nhà trọ, anh em nhà họ Chung đã nằm dài trên sàn nhà được sưởi ấm. Họ đã ăn tối và cánh phụ nữ đang dọn những chiếc đĩa cuối cùng.

"A, mục sư, ông đã đi dạo quanh thành phố phải không? Chắc ông đã khỏe hơn, có thể uống một chén với chúng tôi rồi nhỉ?". Gombo, người anh cả, nháy mắt.

Rủ Isak uống rượu là trò đùa mà anh em nhà họ cứ tiếp tục trong nhiều tháng.

"Việc đánh bắt hôm nay thế nào?". Isak hỏi.

"Không được nàng tiên cá nào cả", Fatso, người em út trả lời với vẻ thất vọng.

"Thật hổ thẹn".

"Mục sư, ông ăn tối luôn bây giờ nhé?". Yangjin hỏi.

"Vâng. Cảm ơn bà". Đi ra bên ngoài khiến anh đói và anh cảm thấy thật tuyệt vì mình lại có cảm giác thèm ăn.

Mấy anh em họ Chung không định ngồi dậy, nhưng họ nằm gọn lại để lấy chỗ cho anh. Gombo vỗ vào lưng Isak như một người bạn cũ. Ở giữa những người khách trọ, nhất là anh em nhà họ Chung tốt tính, Isak cảm thấy mình giống một người đàn ông hơn, chứ không phải là một sinh viên ốm yếu hầu như lúc nào cũng ở trong nhà chúi đầu vào sách vở.

Sunja bê chiếc bàn thấp vào cho anh, mặt bàn nhỏ bày đầy những món ăn kèm, một xoong xúp hầm sôi sùng sục, và một suất cơm kê và ngũ cốc

đầy ụ.

Isak cúi đầu cầu nguyện, và những người khác giữ yên lặng; cảm thấy lúng túng cho tới khi anh ngẩng đầu lên.

"Vậy ra vị mục sư đẹp trai được ăn nhiều cơm hơn tôi cơ đấy", Fatso càu nhàu. "Tại sao tôi lại ngạc nhiên nhỉ?". Cậu ta cố làm ra vẻ tức giận với Sunja, nhưng cô không hề chú ý đến cậu.

"Cậu đã ăn chưa?", Isak cầm bát cơm đưa cho Fatso. "Có nhiều mà…".

Người anh thứ hai, một người biết điều, đẩy cánh tay đang giơ ra của chàng mục sư lại.

"Fatso đã ăn ba bát kê và hai tô xúp rồi. Cái thằng này chẳng bao giờ bỏ lỡ một bữa nào cả. Nếu chúng tôi không đảm bảo nó được ăn no, thì nó gặm cả cánh tay tôi ấy chứ! Nó là Trư Bát Giới mà".

Fatso huých vào sườn anh mình.

"Một người đàn ông khỏe thì thèm ăn là đúng thôi. Các anh ghen tị bởi vì những nàng tiên cá thích tôi hơn các anh. Rồi một ngày nào đó, tôi sẽ cưới một cô hàng xén xinh đẹp và bắt cô ấy làm việc cho tôi suốt đời. Các anh thì có mà phải tự vá lưới lấy nhá".

Gombo và người anh thứ hai bật cười, nhưng Fatso phớt lờ họ.

"Có lẽ tôi nên ăn thêm một bát nữa. Trong bếp còn gì không nhỉ?". Cậu ta hỏi Sunja.

"Mày không muốn để chút gì cho cánh phụ nữ sao?". Gombo nói xen vào.

"Có đủ thức ăn cho bà chủ và các cô gái không?". Isak đặt thìa của mình xuống.

“Còn, còn, còn đủ thức ăn cho chúng tôi mà. Xin đừng lo. Nếu Fatso muốn ăn nữa thì chúng tôi sẽ mang thức ăn cho cậu ấy”, Yangjin đảm bảo với anh. Fatso trông có vẻ ngượng.

“Tôi không đói đâu. Chúng ta hút tẩu đi”. Cậu ta lục các túi áo, túi quần để tìm thuốc lá.

“Mục sư Isak, ông sắp bỏ chúng tôi để đi Osaka ư? Hay là ông sẽ cùng chúng tôi lên thuyền đi tìm nàng tiên cá? Trông ông đủ khỏe để kéo lưới rồi đấy”, Fatso nói. Cậu châm tẩu thuốc và đưa nó cho người anh cả hút trước. “Tại sao ông lại rời hòn đảo xinh đẹp này để đến một đất nước lạnh giá?”.

Isak cười. “Tôi đang đợi thư trả lời của anh tôi. Ngay khi khỏe hơn để lên đường, tôi sẽ đến nhà thờ của mình ở Osaka”.

“Hãy nghĩ đến những nàng tiên cá ở Yeongdo nhé”. Fatso vẫy Sunja trong khi cô đang đi vào bếp. “Các nàng tiên cá ở Nhật không giống ở đây đâu”.

“Lời rủ rê của cậu hấp dẫn quá. Có lẽ tôi nên tìm một nàng tiên cá đi cùng tôi đến Osaka”.

Isak nhướn mày.

“Mục sư đang đùa chăng?”. Fatso đập tay xuống sàn nhà vẻ khoái chí.

Isak nhấp một ngụm trà.

“Sẽ tốt hơn nếu tôi có vợ để bắt đầu cuộc sống mới ở Osaka”.

“Đặt trà xuống đi. Chúng ta hãy uống rượu mừng chú rể này nào!”. Gombo hô to.

Mấy anh em họ cười lớn và vị mục sư cũng cười.

Trong ngôi nhà nhỏ, cánh phụ nữ nghe lỏm được tất cả những gì cánh

đàn ông nói. Nghĩ đến chuyện ông mục sư cưới vợ, cổ của Dokhee đỏ ửng vì khát khao và chị của cô ném về phía cô một cái nhìn như thể muốn nói rằng cô bị điên. Ở trong bếp, Sunja đang bỏ những chiếc khay đựng đồ ăn tối ra; cô ngồi xuống trước chiếc chậu rửa bằng đồng to tướng và bắt đầu rửa bát.

9

Sau khi rửa xong bát đĩa ở trong bếp, Sunja chúc mẹ ngủ ngon và lui vào phòng ngủ tạm bợ - nơi mẹ con họ ngủ chung với các cô giúp việc. Thường thì Sunja đi ngủ cùng lúc với những người khác, nhưng trong tháng vừa qua, cô mệt hơn bao giờ hết; cô không thể đợi họ kết thúc công việc được. Việc thức dậy cũng khó khăn chẳng kém; vào buổi sáng, đôi tay mạnh khỏe dường như kẹp chặt vai cô không cho cô dậy. Trong căn phòng lạnh giá, Sunja thay đồ thật nhanh và chui vào chiếc chăn chần bông dày bịch. Sàn nhà ấm; Sunja đặt cái đầu nặng trĩu của mình lên chiếc gối hình thoi. Ý nghĩ đầu tiên của cô là nghĩ về ông ta.

Hansu không còn ở Busan. Buổi sáng ấy, sau hôm cô để mặc ông ta ngoài bãi biển, cô bảo mẹ đi chợ thay mình, nói rằng cô bị nôn mửa và không thể ở quá xa nhà vệ sinh được. Trong một tuần, cô không đi chợ. Khi cuối cùng Sunja quay trở lại với lịch trình bình thường đi mua thực phẩm cho nhà trọ, Hansu không còn ở đó nữa. Mỗi buổi sáng đi chợ, cô lại tìm kiếm ông ta, nhưng không thấy bóng dáng ông ta đâu.

Nhiệt từ sàn nhà có hệ thống sưởi *ondol** làm ấm tấm nệm bên dưới người cô; cả ngày lúc nào cô cũng cảm thấy lạnh. Cuối cùng mắt cô cũng nhắm lại, và cô đặt hai tay lên cái bụng đã bắt đầu đội áo lên của mình. Cô chưa thể cảm nhận được đứa con trong bụng, nhưng cơ thể cô đang thay đổi. Sự nhạy cảm hơn về mùi của cô là thay đổi dễ nhận thấy nhất và thật khó chịu đựng: Đi qua những hàng cá khiến cô cảm thấy buồn nôn; kinh

khủng nhất là mùi cua và tôm. Chân tay cô có cảm giác phồng lên, gần như bọt biển. Cô chẳng biết gì về chuyện mang thai. Những gì đang phát triển trong cô là một bí mật - bí mật thậm chí với chính bản thân cô. Đứa trẻ trông sẽ như thế nào nhỉ? Cô tự hỏi. Sunja muốn kể những điều này với Hansu.

Từ khi Sunja thú nhận chuyện đó với mẹ cô, hai mẹ con họ không nói về chuyện mang thai nữa. Đau khổ đã hằn sâu những nếp nhăn quanh miệng mẹ cô như vẻ nhăn nhó vĩnh viễn. Ban ngày Sunja làm việc của mình một cách tận tụy, nhưng ban đêm, trước khi đi ngủ, cô tự hỏi không biết ông ta nghĩ gì về cô và đứa con của họ.

Nếu đồng ý tiếp tục làm nhân tình của Hansu và đợi ông ta đến thăm mình, thì cô đã có thể giữ được ông ta. Hansu có thể về thăm vợ và các con gái ở Nhật bất cứ khi nào ông ta muốn. Tuy nhiên sự sắp đặt ấy là không thể đối với cô. Thậm chí trong sự yếu đuối hiện thời, cô vẫn cảm thấy như thế là không thể được. Cô nhớ ông ta, nhưng cô không thể tưởng tượng nổi việc mình chung chồng với người đàn bà khác mà ông ta cũng yêu. Sunja thật khờ dại. Tại sao cô lại cho rằng một người đàn ông ở tuổi của ông ta và có vị thế như ông ta lại không có vợ con chứ? Nghĩ rằng ông ta có thể muốn cưới một đứa con gái nông dân dốt nát cũng thật ngớ ngẩn. Đàn ông giàu có cả vợ lẫn nhân tình, đôi khi trong cùng một nhà. Tuy nhiên, cô không thể là tình nhân của ông ta. Người cha khuyết tật của cô đã yêu mẹ cô, một người con gái lớn lên trong cảnh nghèo khó hơn hầu hết mọi người: ông đã trân quý bà. Khi ông còn sống, sau khi đã phục vụ bữa ăn cho các khách trọ, ba người nhà họ ăn cùng nhau tại chiếc bàn thấp. Cha cô đã có thể ăn trước mẹ con cô, nhưng ông không bao giờ muốn thế. Tại bàn ăn, ông đảm bảo rằng ông có bao nhiêu thịt cá trong đĩa

của mình thì mẹ cô có bấy nhiêu. Vào mùa hè, sau khi kết thúc một ngày dài, ông chăm sóc luống dưa hấu bởi vì dưa hấu là thứ quả ưa thích của vợ ông. Mỗi mùa đông, ông đều kiếm vải len bông để nhồi áo khoác của họ; nếu không có đủ, thì ông khăng khăng rằng áo của ông không cần phải nhồi lớp bông mới. "Con có người cha tốt nhất trên đất này", mẹ cô thường nhận xét như vậy và Sunja hãnh diện vì tình yêu ông dành cho mẹ con cô y như một đứa trẻ sinh ra trong gia đình giàu có tự hào về hằng hà sa số những bao gạo và những đống nhẫn vàng của cha mình.

Tuy nhiên, cô không thể không nghĩ đến Hansu. Bất cứ khi nào cô gặp ông ta ở ngoài vịnh, thì bầu trời trong vắt không một gợn mây và nước biển ngời ngời màu xanh ngọc bích đều lùi xa khỏi tầm nhìn của cô, chỉ còn những hình ảnh của ông ta, và cô thường tự hỏi sao thời gian họ ở bên nhau lại có thể trôi qua nhanh đến vậy. Hansu sẽ kể cho cô nghe câu chuyện gây thích thú nào nhỉ? Cô có thể làm gì để khiến ông ta ở lại thêm dù chỉ vài phút?

Vậy nên khi ông ta đưa cô vào giữa hai tảng đá như bức tường che chắn và cởi chiếc dây thắt lưng dài của cô ra, cô để ông ta làm bất cứ điều gì ông ta muốn dù không khí lạnh cứa vào da thịt cô. Cô như tan ra trong cái miệng và làn da ấm áp của ông ta. Khi ông ta luồn tay vào trong chiếc váy dài của cô và nâng mông cô sát vào ông ta, cô hiểu rằng đó là điều mà một người đàn ông muốn ở người đàn bà của mình. Làm tình thường khiến cô cảm thấy lanh lợi; cơ thể cô dường như muốn sự đụng chạm đó; và phần dưới của cô thích nghi với sức ép của ông ta. Sunja đã tin rằng ông ta làm những gì tốt cho cô.

Đôi khi, cô tưởng tượng rằng nếu cô đội bọc đồ giặt trên đầu và đi ra bãi biển, thì ông ta đang đợi cô trên tảng đá dốc ở gần chỗ nước trong với

tờ báo mở trong tay bay lật phật trong gió. Ông ta sẽ nhấc bọc đồ giặt khỏi đầu cô, khẽ giật bím tóc của cô, và nói, "Cô gái của anh, em đã ở đâu vậy? Em có biết anh đã đợi em đến tận sáng không?". Tuần trước, cô cảm thấy tiếng gọi của ông ta rõ đến nỗi một buổi trưa cô kiếm cớ để chạy ra vịnh, và tất nhiên, việc đó vô ích. Hòn đá được đánh dấu bằng phấn mà họ thường để lại như tin nhắn không còn trong khe đá ấy nữa. Cô cảm thấy mất mát bởi vì nếu nó còn đó, thì cô thích vẽ một chữ X lên đó và đặt nó trong khe nứt của tảng đá để Hansu thấy rằng cô đã quay lại chỗ ấy và đợi ông ta.

Ông ta đã quan tâm đến cô; tình cảm đó là thật. Cô nghĩ ông ta không nói dối, nhưng đó là niềm an ủi nhỏ nhoi. Sunja bất chợt mở mắt ra khi cô nghe thấy các cô giúp việc cười ở trong bếp, rồi im lặng. Không có âm thanh nào của mẹ cô. Sunja trở mình, không nằm quay mặt ra cửa mà quay mặt vào tường và đặt tay lên để bắt chước sự vuốt ve của ông ta. Bất cứ khi nào gặp cô, ông ta cũng vuốt ve cô liên tục như thể không thể dừng được; sau khi làm tình, ngón tay của ông ta lướt trên đường cong của khuôn mặt cô từ cái cằm tròn nhỏ đến vành tai cô, vầng trán rộng trắng trẻo của cô. Tại sao cô chưa bao giờ vuốt ve ông ta theo cách đó? Cô chưa bao giờ chạm vào ông ta trước; toàn là ông ta chạm vào cô. Bây giờ cô muốn vuốt ve khuôn mặt Hansu - ghi nhớ đường xương nối tiếp nhau của ông ta.

•••

Buổi sáng, Isak mặc chiếc áo len màu xanh nước biển ra ngoài bộ đồ mặc lót ấm nhất của mình và chiếc sơ mi lịch sự. Anh ngồi trên sàn phòng khách, dùng chiếc bàn ăn thấp làm bàn viết. Các khách trọ đã rời khỏi nhà

và ngôi nhà trở nên yên ắng, ngoại trừ tiếng động của những người phụ nữ đang làm việc. Cuốn *Kinh Thánh* để mở trên bàn; Isak chưa bắt đầu việc nghiên cứu vào buổi sáng của anh, bởi vì anh không thể tập trung được. Trong phòng xép cạnh phòng khách, Yangjin đang trông lò than đầy những cục than nóng. Anh muốn nói chuyện với cô, nhưng còn ngại, vậy nên Isak đợi. Yangjin dùng que cời đảo than, nhìn chăm chú những cục than hồng.

"Ông có đủ ấm không? Tôi sẽ đặt cái này bên cạnh ông". Yangjin quỳ xuống và đẩy cái lò than tới chỗ anh đang ngồi.

"Để tôi giúp bà", Isak nói và đứng dậy.

"Không, ông cứ ngồi yên đó. Ông chỉ việc đẩy cho nó trượt đi". Đây là cách chồng cô, Hoonie, thường di chuyển cái lò than.

Khi cô đến gần hơn, anh nhìn quanh xem những người khác có thể nghe thấy hay không.

"Bà ạ", Isak nói nhỏ, "bà có nghĩ cô ấy đồng ý lấy tôi không? Nếu tôi ngỏ lời với cô ấy?".

Đôi mắt thấp thoáng nếp nhăn của Yangjin mở to, và cô đánh rơi chiếc que cời, gây ra một tiếng "cạch". Cô vội nhặt chiếc que sắt lên và đặt nó xuống một cách cẩn thận như thể để sửa chữa động tác vừa rồi. Cô ngồi sụp xuống bên cạnh anh, gần hơn cô từng ngồi cạnh bất cứ người đàn ông nào khác trừ chồng và cha mình.

"Bà không sao chứ?". Anh hỏi.

"Tại sao? Tại sao ông lại làm điều này?".

"Tôi nghĩ nếu tôi có vợ, cuộc sống của tôi ở Osaka sẽ tốt hơn. Tôi đã viết thư gửi anh trai tôi rồi. Tôi biết anh ấy và chị dâu sẽ đón chào cô ấy".

"Thế còn cha mẹ ông?".

“Nhiều năm rồi cha mẹ tôi luôn muốn tôi lấy vợ. Tôi luôn nói không”.

“Tại sao?”.

“Bởi vì tôi ốm đau suốt. Bây giờ tôi cảm thấy khỏe rồi, nhưng không thể biết được sức khỏe của tôi sẽ ra sao, có thể sẽ chết lúc nào. Sunja biết điều này rồi. Chẳng có gì ngạc nhiên về điều này”.

“Nhưng ông biết con bé đang…”.

“Vâng. Cũng có thể tôi sẽ khiến cô ấy trở thành một góa phụ trẻ. Biết việc đó chẳng dễ dàng gì, nhưng tôi sẽ làm cha. Cho tới khi tôi chết”.

Yangjin không nói gì; bản thân cô góa bụa khi còn trẻ. Chồng cô là một người đàn ông lương thiện sinh ra không được lành lặn nhưng đã gắng sống hết mình. Khi anh qua đời, cô biết rằng anh là một người đàn ông đặc biệt. Cô ước anh ở đây để nói cho cô biết phải làm gì.

“Tôi không muốn gây phiền cho bà”, Isak nói, nhận thấy vẻ sửng sốt trên gương mặt cô. “Tôi nghĩ đó có lẽ là điều cô ấy có thể muốn. Cho tương lai của đứa trẻ. Bà có nghĩ cô ấy sẽ đồng ý không? Có lẽ cô ấy định sống ở đây với bà. Như thế có tốt hơn cho cô ấy và đứa bé không?”.

“Không, không. Tất nhiên sẽ tốt hơn cho hai mẹ con nó nếu con bé đi khỏi đây”, Yangjin trả lời, ý thức được sự thật phũ phàng. “Ở đây đứa bé sẽ có một cuộc sống rất tồi tệ. Ông sẽ cứu cuộc đời con gái tôi. Nếu ông chăm lo cho nó, tôi sẵn lòng lấy cả mạng sống của mình để đền đáp. Nếu có thể, tôi sẽ đền đáp gấp đôi”. Cô cúi rạp, đầu gần chạm nền nhà và quệt nước mắt.

“Không, bà không phải nói như vậy đâu. Bà và con gái bà là những thiên thần”.

“Tôi sẽ nói chuyện với nó ngay. Nó sẽ rất biết ơn”.

Isak im lặng. Anh muốn biết phải nói điều tiếp theo này như thế nào cho phải. "Tôi không muốn thế", anh nói, cảm thấy lúng túng. "Tôi muốn tự mình ngỏ lời với cô ấy và hỏi về tình cảm của cô ấy. Tôi muốn biết liệu một ngày nào đó Sunja có thể yêu tôi không", Isak cảm thấy lúng túng, bởi vì anh chợt nghĩ, như một người đàn ông, anh muốn một người vợ yêu anh, chứ không chỉ cảm thấy mắc nợ anh.

"Bà nghĩ sao ạ?".

"Ông nên nói với con bé". Sao Sunja lại không quan tâm đến một người đàn ông như thế này chứ?

Isak nói thầm, "Lấy tôi, không phải cô ấy vớ được món hời đâu. Tôi có thể lại sớm ngã bệnh. Nhưng tôi sẽ cố gắng để làm một người chồng tử tế. Và tôi sẽ yêu thương đứa bé. Nó cũng sẽ là con tôi". Isak cảm thấy hạnh phúc khi nghĩ đến viễn cảnh mình sống đủ lâu để nuôi nấng một đứa trẻ.

"Vậy thì sáng mai xin hãy đi dạo cùng con bé. Ông có thể nói với nó tất cả những điều này".

•••

Mẹ của Sunja đã nói cho cô biết ý định của Isak và cô đã chuẩn bị tinh thần để làm vợ anh. Nếu Baek cưới cô, thì mẹ cô, cái nhà trọ này, bản thân cô và đứa bé sẽ thoát khỏi một bản án đau đớn. Một người đàn ông đáng kính trọng xuất thân từ một gia đình tử tế sẽ cho đứa bé mang họ của anh. Sunja không thể hiểu được các lý do của anh. Mẹ cô đã cố giải thích, nhưng cả hai mẹ con họ không ai nghĩ những gì họ đã làm cho anh là quá đặc biệt. Họ sẽ làm điều đó cho bất cứ người khách trọ nào và anh thậm

chí còn trả tiền trọ đúng hạn. "Không người đàn ông bình thường nào muốn nuôi con của một người đàn ông khác trừ khi anh ta là một thiên thần hoặc một kẻ ngốc", mẹ cô nói.

Dường như anh không phải là một kẻ ngốc. Có lẽ anh cần một người quản gia, tuy nhiên có vẻ như vậy không giống anh lắm. Ngay khi chàng mục sư cảm thấy khỏe hơn và thậm chí khi chưa khỏe hẳn, anh đã tự bê khay bát đĩa của mình tới cửa bếp. Vào các buổi sáng, anh giũ chăn ga và cất nệm. Anh làm nhiều việc để tự chăm sóc mình hơn bất cứ người khách trọ nào. Cô chưa bao giờ hình dung nổi một người đàn ông có giáo dục xuất thân từ một gia đình thượng lưu, lớn lên trong một ngôi nhà có kẻ hầu người hạ lại làm những việc đó.

•••

Sunja mặc chiếc áo khoác dày vào. Cô xỏ đôi dép quai hậu bện bằng rơm ra ngoài đôi tất sợi bông và đợi ở ngoài cửa chính. Không khí lạnh giá và đầy sương. Khoảng một tháng nữa thôi trời sẽ chuyển sang xuân, nhưng giờ đây tất cả dường như vẫn chìm sâu trong mùa đông buốt giá. Mẹ cô đã bảo chàng mục sư gặp cô ở bên ngoài, vì không muốn mấy cô giúp việc nhìn thấy hai người đi với nhau.

Lát sau Isak bước ra, cầm chiếc mũ nỉ trong tay.

"Cô khỏe chứ?". Isak đứng song song với cô, không biết họ nên đi đâu. Anh chưa từng ra ngoài với một phụ nữ trẻ - chưa từng đi như thế này, với ý định cầu hôn người đi cùng mình. Anh cố làm như mình đang khuyên bảo một nữ giáo dân - điều mà anh đã làm nhiều lần khi còn ở nhà.

"Cô có muốn vào thành phố không? Chúng ta có thể tới đó". Gợi ý này đến với anh một cách bột phát.

Sunja gật đầu và quấn chiếc khăn mút-xơ-lin dày quanh đầu che đôi tai để hở của mình. Cô trông giống những phụ nữ bán cá ngoài chợ. Họ lặng lẽ bước về phía bến đò Yeongdo, không biết những người khác nhìn thấy họ đi với nhau sẽ nghĩ gì. Người lái phà nhận tiền phí của họ.

Con thuyền gỗ gần như vắng khách, vậy nên họ ngồi bên nhau trong suốt thời gian của chuyến đò ngắn.

"Mẹ cô đã nói chuyện với cô rồi", Isak nói, cố giữ giọng điềm đạm.

"Vâng".

Anh cố đọc các cảm xúc trên khuôn mặt trẻ trung, xinh xắn của cô. Cô trông có vẻ sợ hãi.

"Cảm ơn ông", cô nói.

"Cô nghĩ sao về chuyện đó?".

"Tôi rất biết ơn. Ông đã giúp chúng tôi thoát khỏi một gánh nặng lớn. Chúng tôi không biết phải cảm ơn ông như thế nào".

"Cuộc sống của tôi chẳng là gì cả. Nó sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu không được sử dụng cho mục đích tốt. Cô không nghĩ vậy sao?".

Sunja mân mê đường viền váy của mình.

"Tôi có một câu hỏi", Isak nói.

Sunja cụp mí.

"Cô có nghĩ mình có thể yêu Chúa không?". Anh thở sâu. "Nếu cô có thể yêu Chúa thì tôi biết mọi chuyện sẽ ổn thôi. Tôi nghĩ đòi hỏi ở cô như vậy là nhiều. Bây giờ có thể điều đó không dễ hiểu lắm. Cần phải có thời gian. Tôi hiểu điều đó".

Sáng nay, Sunja chợt nảy ra ý nghĩ rằng anh sẽ hỏi cô điều tương tự như thế này và thậm chí cô đã nghĩ đến vị Chúa mà chàng mục sư hằng tin.

Linh hồn tồn tại trên đời này - cô tin điều này mặc dù cha cô không tin. Sau khi cha qua đời, cô cảm thấy ông vẫn ở bên mình. Khi họ ra mộ ông để làm giỗ, thật dễ cảm thấy sự hiện hữu đầy an ủi của ông. Nếu có nhiều vị chúa và những linh hồn người chết, thì cô cảm thấy rằng mình có thể yêu chúa của anh, đặc biệt nếu chúa của anh có thể khích lệ Isak Baek trở thành một người biết suy nghĩ và nhân hậu như thế.

"Có", cô đáp. "Tôi có thể".

Thuyền cập bến và Isak giúp cô lên bờ. Trong đất liền trời rất lạnh. Sunja giấu hai bàn tay trong tay áo khoác để ủ ấm chúng.

Những cơn gió lạnh buốt thổi qua người họ. Cô lo rằng thời tiết khắc nghiệt hơn không tốt cho chàng mục sư.

Cả hai đều không biết họ sẽ đi đâu tiếp theo, vậy nên cô chỉ về phía phố chính, cách bến đò không xa. Đó là nơi duy nhất trên đất liền mà cô từng đến với cha mẹ mình.

Cô đi theo hướng đó, không muốn dẫn đầu, nhưng dường như anh không quan tâm đến điều đó. Anh rảo bước theo cô.

"Tôi mừng vì em sẽ thử - thử yêu Đức Chúa. Như thế cũng là nhiều rồi. Tôi nghĩ chúng ta có thể có một cuộc hôn nhân tốt đẹp nếu chúng ta có chung đức tin này".

Cô lại gật đầu, không hoàn toàn hiểu điều anh muốn nói, nhưng cô tin rằng anh có lý do đúng đắn cho đề nghị đó.

"Cuộc sống của chúng ta ban đầu sẽ lạ lẫm, nhưng chúng ta sẽ xin Chúa ban phước cho chúng ta và cho đứa bé".

Sunja hình dung rằng lời cầu nguyện của anh sẽ có tác dụng như một tấm áo choàng che cho họ.

Những con mòng biển lượn vòng vòng, kêu the thé, rồi bay ra xa. Cô hiểu rằng cuộc hôn nhân của họ có một điều kiện, nhưng là điều kiện dễ chấp nhận; không có cách nào để anh kiểm tra lòng mộ đạo của cô. Bạn có thể chứng minh mình yêu Chúa bằng cách nào chứ? Làm thế nào bạn chứng minh được rằng bạn yêu chồng bạn? Cô sẽ không bao giờ phản bội anh; cô sẽ làm lụng chăm chỉ để chăm lo cho anh - điều đó cô có thể làm.

Isak dừng lại trước cửa một quán ăn nhỏ của Nhật chuyên phục vụ món mì.

"Em đã bao giờ ăn mì *udon* chưa?". Anh nhướn mày.

Cô lắc đầu.

Anh dẫn cô vào trong quán. Khách hàng ở đó đều là người Nhật và chỉ mình cô là phụ nữ. Người chủ quán, một phụ nữ Nhật đeo chiếc tạp dề trắng tinh, chào họ bằng tiếng Nhật. Hai người cúi chào.

Isak nói tiếng Nhật để đặt bàn cho hai người; người chủ quán bớt căng thẳng khi nghe anh nói tiếng Nhật thật trôi chảy. Họ nói chuyện với nhau một cách hòa nhã. Người chủ quán mời họ ngồi ở đầu chiếc bàn chung ở gần cửa không có ai ngồi gần. Isak và Sunja ngồi đối diện với nhau, khiến cho họ không thể nào tránh nhìn vào mặt nhau.

Sunja không thể đọc thực đơn được viết bằng chữ viết tay trên các bức tường bằng gỗ dán nhưng nhận ra vài chữ số trong tiếng Nhật. Các nhân viên văn phòng và những người bán hàng chiếm ba chiếc bàn dài phủ vải sáp và đang húp xì xụp những tô mì bốc khói. Một cậu con trai người Nhật có cái đầu cạo trọc đi quanh các bàn rót nước trà màu nâu từ một chiếc ấm bằng đồng nặng trịch. Anh hơi hất đầu ra hiệu cho người bồi bàn.

"Tôi chưa bao giờ vào một quán ăn", cô nhận thấy mình cất tiếng nói, vì ngạc nhiên hơn là mong muốn được nói chuyện.

“Tôi cũng không thường xuyên đến những chỗ như thế này. Dẫu sao quán này trông cũng sạch sẽ. Cha tôi nói rằng điều đó quan trọng khi ta đi ăn ở ngoài”. Isak mỉm cười, muốn Sunja cảm thấy thoải mái hơn. Ở trong phòng ấm khiến khuôn mặt cô ửng hồng. “Em đói chưa?”.

Sunja gật đầu. Sáng hôm đó cô chưa ăn gì.

Isak gọi hai tô mì udon.

“Món này giống món *kalguksu,* nhưng nước dùng thì khác. Tôi nghĩ có thể em sẽ thích. Tôi chắc chắn rằng ở Osaka đâu đâu cũng có bán món này. Mọi thứ ở đó sẽ đều mới mẻ đối với chúng ta”. Càng ngày Isak càng thích ý nghĩ có cô đi cùng anh. Sunja đã nghe Hansu kể nhiều chuyện về Nhật Bản rồi, nhưng cô không thể nói với Isak điều đó. Hansu nói rằng Osaka là một nơi rộng lớn, đến mức hầu như ta không bao giờ gặp một người nào đó hai lần.

Trong khi nói, Isak quan sát cô. Sunja là một người kín đáo. Thậm chí ở nhà, cô cũng không nói chuyện nhiều với các cô gái làm việc ở đó, ngay cả với mẹ cô. Cô ấy luôn như vậy chăng? Anh tự hỏi. Thật khó tưởng tượng nổi cô đã có người yêu.

Isak nói với cô khe khẽ, không muốn những người khác nghe thấy.

“Sunja, em có nghĩ em có thể yêu tôi không? Như một người chồng?”. Isak chắp tay như thể đang cầu nguyện.

“Có”. Câu trả lời đến nhanh bởi vì cô cảm thấy điều này rất thật đối với cô. Giờ đây cô yêu mến anh, và cô không muốn anh nghĩ khác.

Isak cảm thấy trong người thông thoáng, nhẹ nhõm, như thể lá phổi bệnh tật của anh đã được tẩy rửa để khỏe mạnh trở lại. Anh hít một hơi.

“Tôi nghĩ rằng sẽ khó, nhưng em sẽ cố quên anh ta chứ?”. Ở đó, anh

nói ra điều ấy. Họ sẽ không có những ý nghĩ bí mật.

Sunja nhăn mặt, không ngờ anh lại nói về chuyện đó.

"Tôi cũng giống như những người đàn ông khác thôi. Tôi cũng có sĩ diện, điều mà tôi biết có thể không hay". Anh chau mày. "Nhưng tôi sẽ yêu thương đứa bé và tôi sẽ yêu em, trân trọng em".

"Tôi sẽ cố gắng hết sức để trở thành một người vợ tốt".

"Cảm ơn em", anh nói. Anh hy vọng anh và Sunja sẽ gắn bó với nhau như cha mẹ anh.

Khi món mì được mang ra, anh cúi xuống nói lời tạ ơn, và Sunja chắp tay lại làm theo anh.

10

Một tuần sau, Yangjin, Sunja và Isak bắt chuyến đò buổi sáng đến Busan. Hai người phụ nữ mặc *hanbok* bằng vải trắng dệt từ cây dầu gai mới được giặt là bên trong áo khoác lót bông; bộ com-lê và áo khoác của Isak đã được chải sạch sẽ và đôi giày của anh được đánh xi bóng lộn. Sau bữa sáng, mục sư Shin đang đợi họ. Khi họ đến, người giúp việc của nhà thờ nhận ra Isak bèn dẫn họ vào phòng của mục sư Shin.

"Các vị đây rồi", vị mục sư tiền bối vừa nói vừa đứng dậy khỏi sàn nhà. Ông nói giọng miền Bắc. "Vào đi, vào đi". Yangjin và Sunja cúi thật thấp chào ông. Họ chưa từng bước chân vào một nhà thờ. Mục sư Shin là một người đàn ông gầy gò mặc bộ đồ quá rộng so với ông. Đường viền tay của bộ com-lê đen cũ của ông đã sờn, nhưng chiếc cổ áo trắng của ông sạch và được hồ cứng. Bộ đồ đen không một nếp nhăn của ông dường như làm phẳng cả đường cong của vai ông.

Cô gái giúp việc mang ba chiếc nệm ngồi cho khách và đặt chúng gần lò than ở chính giữa căn phòng có hệ thống sưởi nghèo nàn. Ba người khách đứng đó vẻ lúng túng cho tới khi mục sư Shin ngồi xuống. Isak ngồi bên cạnh mục sư Shin, còn Yangjin và Sunja ngồi ở phía đối diện.

Khi đã yên vị, không ai lên tiếng mà đợi mục sư Shin làm chủ cuộc gặp gỡ bằng nghi thức cầu nguyện. Sau khi kết thúc việc đó, ông dành thời gian đánh giá người phụ nữ trẻ mà Isak định lấy làm vợ. Kể từ chuyến viếng thăm lần trước của chàng mục sư trẻ, ông đã nghĩ nhiều về cô. Để

chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này, ông Shin đã đọc lại *Sách Hô-sê*. Chàng trai trẻ thanh nhã trong bộ com-lê bằng vải len màu xanh than trái ngược một cách rõ rệt với cô gái chắc nịch - khuôn mặt của Sunja tròn trịa, mộc mạc, còn mắt cô nhìn xuống vì khiêm nhường hoặc vì xấu hổ. Không có gì ở vẻ ngoài tầm thường của cô gợi nhớ cô gái điếm mà nhà tiên tri Hô-sê buộc phải cưới. Thực ra cô không tầm thường trong thái độ. Mục sư Shin không tin vào việc nhìn mặt mà quyết định về số phận của một con người như cha của ông, nhưng nếu ông lọc số phận của cô qua con mắt của cha ông, thì có vẻ như cuộc sống của cô không được dễ dàng cho lắm, nhưng cũng chẳng đến nỗi đen đủi. Ông liếc nhìn bụng cô, nhưng không thể biết được tình trạng của cô khi cô mặc chiếc váy dài cùng với áo khoác.

"Cô cảm thấy thế nào về việc sang Nhật với Isak?", vị mục sư tiền bối hỏi Sunja.

Sunja ngước mắt lên, rồi lại nhìn xuống. Cô không biết chính xác các vị mục sư làm gì hoặc họ thực hiện sức mạnh của mình ra sao. Mục sư Shin và mục sư Isak có lẽ không niệm thần chú như mấy ông pháp sư hay lầm rầm đọc kinh như các nhà sư.

"Tôi muốn biết cô nghĩ gì", ông Shin nói rồi nghiêng người về phía cô. "Hãy nói điều gì đó đi. Tôi không muốn cô rời khỏi văn phòng của tôi mà chưa nghe giọng nói của cô".

Isak mỉm cười với hai người phụ nữ, không hiểu sao giọng của mục sư tiền bối lại nghiêm khắc như vậy. Anh muốn quả quyết với họ rằng mục sư có ý tốt.

Yangjin khẽ đặt tay lên đầu gối con gái mình. Cô biết sẽ có sự chất vấn, nhưng cho đến giờ cô mới hiểu ra rằng mục sư Shin nghĩ không hay về họ.

“Sunja, hãy nói cho mục sư Shin biết con nghĩ gì về việc lấy Isak Baek đi”, Yangjin nói.

Sunja mở miệng ra, rồi ngậm miệng lại. Cô lại mở miệng, giọng cô run run.

“Tôi rất biết ơn. Biết ơn mục sư Baek vì sự hy sinh đau đớn của anh ấy. Tôi sẽ làm việc thật chăm chỉ để phục vụ anh ấy. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể để làm cho cuộc sống của anh ấy ở Nhật tốt hơn”.

Isak chau mày; anh không thể hiểu tại sao cô lại nói điều này, nhưng dẫu sao, cảm nghĩ của Sunja khiến anh bu ồn.

“Đúng”. Vị mục sư đàn anh chắp tay lại. “Đây đúng là sự hy sinh đau đớn. Isak là một chàng trai trẻ đẹp xuất thân từ một gia đình tử tế và thật không dễ cho anh chấp nhận cuộc hôn nhân này, xét về hoàn cảnh của cô”.

Isak giơ bàn tay phải lên một chút thể hiện sự phản đối yếu ớt, nhưng anh giữ im lặng trong sự tôn trọng bậc tiền bối của mình. Nếu mục sư Shin từ chối làm phép cưới cho họ, thì cha mẹ và các thầy dạy của anh sẽ phiền lòng.

Mục sư Shin nói với Sunja, “Cô đã tự chuốc lấy cơ sự này, có đúng vậy không?”.

Isak không thể chịu đựng nổi việc nhìn vẻ mặt đau khổ của cô và muốn đưa mẹ con cô trở về nhà trọ.

“Tôi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Tôi hối lỗi vì những gì mình đã làm đối với mẹ tôi và vì gánh nặng mà tôi đã tạo ra cho ông mục sư tốt bụng”. Những giọt lệ dâng đầy đôi mắt đen láy của Sunja. Thậm chí cô trông trẻ hơn bình thường. Yangjin cầm tay con gái mình và nắm lấy bàn tay ấy, không biết điều đó đúng hay sai; chính cô cũng bật khóc.

“Mục sư Shin, cô ấy đã đau khổ nhiều rồi”, Isak thốt lên.

“Cô ấy phải nhận ra tội lỗi của mình và mong muốn được tha thứ. Nếu cô ấy xin thì Chúa của chúng ta sẽ tha thứ cho cô ấy”, ông Shin nói từng từ một cách thận trọng.

“Tôi cho rằng cô ấy muốn điều đó”. Isak không muốn Sunja đến với Chúa theo cách này. Anh nghĩ, tình yêu dành cho Chúa nên đến một cách tự nhiên chứ không phải từ nỗi sợ bị trừng phạt.

Mục sư Shin nhìn Sunja bằng ánh mắt nghiêm khắc.

“Cô có muốn không, Sunja? Cô có muốn được tha thứ cho tội lỗi của mình không?”. Mục sư Shin không biết cô gái mắc tội gì. Trong niềm khát khao chứa chan muốn trở thành một người tử vì đạo hoặc một giáo đồ, liệu Isak đã giải thích điều này cho cô gái chưa? Làm thế nào anh có thể cưới một người đàn bà tội lỗi sẽ không từ bỏ con đường tội lỗi? Tuy nhiên đây đúng là điều mà Chúa đã yêu cầu nhà tiên tri Hô-sê làm. Liệu Isak có hiểu điều này không?

“Trong mắt Chúa, dan díu với một người đàn ông mà không cưới nhau là một tội lỗi. Người đàn ông đó đâu? Tại sao Isak lại phải trả giá cho tội lỗi của cô?”. Ông Shin hỏi. Sunja dùng tay áo khoác cố lau những giọt nước mắt trên đôi má đỏ bừng của cô.

Trong góc phòng, cô gái giúp việc câm điếc có thể hiểu được đôi chút những gì đang được nói bằng cách đọc sự chuyển động của môi họ. Cô rút từ trong túi áo khoác ra một chiếc khăn sạch đưa cho Sunja. Cô ra hiệu cho Sunja lau mặt và Sunja mỉm cười với cô.

Mục sư Shin thở dài. Dù không muốn làm cô gái này buồn thêm nữa, ông vẫn cảm thấy buộc phải bảo vệ chàng mục sư trẻ đầy sốt sắng này.

“Cha của đứa trẻ ở đâu, Sunja?”. Mục sư Shin hỏi.

“Con bé không biết, thưa mục sư Shin”, Yangjin đáp, mặc dù bản thân cô cũng muốn biết câu trả lời. “Nó rất hối hận về chuyện này”. Yangjin quay sang con gái: “Hãy nói với mục sư đây - hãy nói với ông ấy rằng con muốn được Chúa tha thứ”.

Cả Yangjin và Sunja đều không biết điều đó có nghĩa gì. Sẽ có một nghi lễ giống như khi bạn đưa tiền và một hạt giống cho một pháp sư để cầu cho mùa màng phát triển chăng? Isak Baek chưa từng đề cập đến nghi lễ liên quan đến sự tha thứ này. “Ông có thể không? Ông có thể tha thứ cho tôi không?”. Sunja hỏi vị mục lớn tuổi.

Mục sư Shin cảm thấy tội nghiệp cho đứa trẻ.

“Sunja, việc tha thứ cho cô không tùy thuộc vào tôi”, ông đáp.

“Tôi không hiểu”, cô nói, cuối cùng cô cũng nhìn thẳng vào mục sư Shin, không thể nhìn xuống mãi. Mũi cô sụt sịt.

“Sunja, tất cả những gì cô phải làm là xin Chúa tha thứ cho cô. Chúa Jesus đã gánh nợ cho chúng ta, nhưng cô vẫn phải xin sự tha thứ. Hãy hứa rằng cô sẽ không tái phạm. Hãy biết ăn năn hối lỗi, con ạ, và không gây tội lỗi nữa”. Mục sư Shin có thể cảm nhận được rằng cô muốn học hỏi. Ông cảm thấy một điều gì đó ở bên trong, và ông được nhắc nhở rằng đứa bé trong bụng cô chẳng làm gì sai cả. Rồi ông nhớ tới Gomer, người vợ là gái điếm của nhà tiên tri Hô-sê, kẻ đã không ăn năn hối lỗi và sau đó lại lừa dối chồng mình, ông chau mày.

“Tôi rất xin lỗi”, Sunja nhắc lại. “Tôi sẽ không bao giờ làm điều đó nữa. Tôi sẽ không bao giờ dan díu với một người đàn ông khác”.

“Cô muốn cưới người đàn ông trẻ này cũng dễ hiểu thôi. Đúng vậy,

cậu ấy muốn cưới cô và chăm sóc đứa bé, nhưng tôi không biết liệu việc này có khôn ngoan không. Tôi lo rằng cậu ấy có lẽ duy tâm quá. Gia đình cậu ấy không có mặt ở đây, và tôi cần phải chắc chắn rằng cậu ấy sẽ ổn".

Sunja gật đầu đồng tình, những tiếng nức nở của cô giảm bớt.

Yangjin nuốt khan, vẫn sợ điều này từ khi Isak Baek nói rằng họ cần phải nói chuyện với mục sư Shin.

"Mục sư Shin, tôi tin Sunja sẽ là một người vợ tốt", Isak khẩn khoản. "Xin ông hãy làm phép cưới cho chúng tôi. Tôi muốn được ông chúc phúc cho. Những gì ông nói xuất phát từ sự quan tâm sâu sắc, đầy sáng suốt, nhưng tôi tin rằng đây là ý Chúa. Tôi tin cuộc hôn nhân này sẽ có lợi cho tôi nhiều như cho Sunja và đứa bé".

Mục sư Shin thở dài.

"Cô có biết làm vợ của một mục sư khó như thế nào không?". Ông hỏi Sunja. Cô lắc đầu. Giờ đây nhịp thở của cô đã bình thường hơn.

"Cậu đã nói cho cô ấy biết chưa?", ông hỏi Isak.

"Tôi sẽ trở thành phó mục sư. Tôi không nghĩ sẽ trông đợi ở cô ấy nhiều như thế. Giáo đoàn ở đó không lớn. Sunja là một người lao động chăm chỉ và học hỏi nhanh", Isak nói. Tuy nhiên anh không nghĩ nhiều về điều này. Vợ của mục sư ở nhà thờ địa phương tại quê hương anh ở Bình Nhưỡng là một phụ nữ tuyệt vời, một người phụ nữ đầy sinh lực sinh tám người con, làm việc cùng chồng để chăm sóc trẻ mồ côi và phục vụ người nghèo khổ. Khi bà ấy qua đời, các giáo dân đã khóc như thể họ mất đi người mẹ sinh ra mình.

Isak, Sunja, và Yangjin ngồi im lặng, không biết phải làm gì khác.

"Cô phải thề rằng cô sẽ chung thủy với người đàn ông này. Nếu không,

cô sẽ gây ra nỗi ô nhục lớn hơn nhiều cho mẹ cô và người cha đã khuất của cô so với điều cô đã làm. Cô phải xin Chúa tha thứ cho cô, và xin Ngài ban cho đức tin và lòng can đảm khi cô xây dựng gia đình mới ở Nhật. Hãy hoàn thiện bản thân, con ạ. Mỗi người dân Hàn phải cư xử theo cách tốt nhất của mình ở xứ ấy. Họ đã coi thường chúng ta sẵn rồi. Cô không thể cho họ cơ hội nào để nghĩ xấu hơn về người Hàn chúng ta. Một người Hàn cư xử tệ có thể khiến hàng nghìn người Hàn bị coi thường. Và một người Cơ Đốc tồi tệ có thể gây tổn thương cho mười nghìn người Cơ Đốc ở khắp mọi nơi, đặc biệt là ở một quốc gia của những người không có tín ngưỡng. Cô có hiểu điều tôi nói không?".

"Tôi muốn", cô nói. "Và tôi muốn được tha thứ, thưa mục sư".

Mục sư Shin, trong tư thế quỳ, đặt bàn tay phải lên vai cô. Ông cầu nguyện một hồi cho cô và Isak. Khi cầu nguyện xong, ông đứng dậy, bảo đôi trẻ đứng dậy và làm phép cưới cho họ. Nghi lễ đó kết thúc trong vòng vài phút.

•••

Trong khi mục sư Shin đi cùng Isak và Sunja đến văn phòng chính quyền thành phố và đồn cảnh sát địa phương để đăng ký kết hôn, Yangjin đi tới phố mua sắm, bước chân của cô nhanh và quả quyết. Cô cảm thấy mình như đang chạy. Lúc nghi lễ cưới diễn ra, có nhiều từ cô không hiểu. Cô thật ngớ ngẩn và vô ơn khi mong ước một kết quả tốt hơn trong hoàn cảnh đó, nhưng Yangjin, dù bản chất của cô thực tế đến mức nào, đã hy vọng về một lễ cưới chu đáo hơn cho đứa con độc nhất của mình. Mặc dù làm lễ cưới ngay là hợp lý, cô không biết lễ cưới lại diễn ra ngay trong ngày hôm nay. Đám cưới qua loa của cô cũng diễn ra trong chỉ vài phút.

Có lẽ điều đó không quan trọng, cô tự nhủ. Khi Yangjin bước tới cánh cửa đẩy của cửa hàng gạo, cô gõ cửa để vào. Cửa hàng vắng khách. Một chú mèo vằn vừa vờn đôi dép rơm của người bán gạo vừa gừ gừ một cách vui vẻ.

"Chào bà, lâu lắm không gặp bà", người bán hàng họ Cho cất tiếng chào Yangjin. Ông mỉm cười với người vợ góa của Hoonie. Ông nhận thấy có nhiều sợi tóc màu muối tiêu trên búi tóc của cô hơn.

"Chào ông. Tôi hy vọng vợ và các con gái ông vẫn khỏe".

Ông gật đầu.

"Ông có thể bán cho tôi một ít gạo trắng không?".

"Ôi, hẳn là bà có một vị khách trọ quan trọng. Tôi rất tiếc không còn chút gạo trắng nào để bán. Bà biết đấy, hết sạch gạo trắng rồi", ông nói.

"Tôi có tiền để trả mà", cô nói và đặt chiếc túi đựng tiền có dây rút lên mặt bàn quầy trước mặt họ. Chính Sunja đã thêu hình những con bướm vàng lên nền xanh vải bố của chiếc ví - một món quà sinh nhật cách đây hai năm. Chiếc ví màu xanh da trời đựng căng đến một nửa và Yangjin hy vọng chừng ấy tiền là đủ.

Ông Cho nhăn mặt. Ông ta không muốn bán gạo cho cô, bởi vì ông không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc lấy của cô bằng giá ông bán cho người Nhật. "Tôi còn ít lắm và khi các khách hàng người Nhật đến mà chẳng còn gạo ấy thì tôi gặp khó đấy bà ạ. Bà hiểu cho. Hãy tin tôi, không phải là tôi không muốn bán gạo cho bà đâu".

"Ông à, hôm nay con gái tôi cưới", Yangjin nói, cố không khóc.

"Sunja á? Ai cơ? Cô ấy cưới ai vậy?". Ông ta không thể hình dung ra cô bé thường nắm tay người cha khuyết tật ấy.

“Tôi không biết cô bé ấy đã hứa hôn! Hôm nay ư?”.

“Con bé lấy một khách trọ đến từ miền Bắc”.

“Ông khách bị bệnh lao á? Thật điên rồi! Tại sao bà lại để con gái bà lấy một người đàn ông mang bệnh đó. Anh ta có thể chết bất cứ lúc nào”.

“Cậu ấy sẽ đưa con bé đến Osaka. Cuộc sống của nó sẽ bớt khó khăn hơn là sống tại một nhà trọ với nhiều người đàn ông”, cô nói, hy vọng câu nói đó sẽ kết thúc chủ đề đó.

Cô không nói sự thật với ông và ông Cho biết điều đó. Cô bé ấy chắc khoảng mười sáu hoặc mười bảy tuổi. Sunja ít hơn cô con gái thứ hai của ông vài tuổi; thời điểm tốt để một cô gái cưới chồng, nhưng tại sao anh ta lại cưới cô bé? Ông Jun, người giao than, đã nói rằng đó là một anh chàng điển trai xuất thân từ một gia đình giàu có. Cô bé đó cũng có bệnh trong máu. Ai muốn lấy người như thế chứ? Dù ông ta cho rằng ở Osaka không có nhiều con gái như ở đây.

“Cậu ấy có đưa tiền sính lễ kha khá không?”. Ông Cho hỏi, chau mày nhìn cái túi đựng tiền nhỏ xíu. Kim Yangjin không thể trao cho một người đàn ông như thế thứ gì đáng gọi là của hồi môn; sau khi cho những những người đánh cá đói ngấu và hai chị em cô phục vụ nghèo mà cô không nên bao ăn uống, người đàn bà quản lý nhà trọ hầu như chỉ còn lại vài đồng xu.

Những đứa con gái của ông bán gạo đã lấy chồng từ nhiều năm trước. Năm ngoái, người chồng của đứa con gái nhỏ đã bỏ trốn sang Mãn Châu do bị cảnh sát truy lùng vì tội tổ chức các cuộc biểu tình, vậy nên bây giờ ông Cho nuôi đàn con của nhà ái quốc vĩ đại đó bằng cách bán mặt hàng tốt nhất cho các khách hàng người Nhật mà con rể của ông đã đấu tranh thật nhiệt tình để đuổi ra khỏi đất nước. Nếu các khách hàng người Nhật

của ông không chịu hạ cố lui lới, thì cửa hàng của ông Cho sẽ đóng cửa ngay ngày mai và gia đình ông sẽ chết đói.

"Bà cần đủ gạo để làm cỗ cưới ư?". Ông ta hỏi, không thể dò được người đàn bà này sẽ trả bao nhiêu cho thứ gạo đó.

"Không. Tôi chỉ cần gạo cho đôi trẻ thôi".

Ông Cho gật đầu với người phụ nữ nhỏ bé, mệt mỏi đang đứng trước mặt ông mà không nhìn thẳng vào mắt ông.

"Tôi không có nhiều để bán", ông nhắc lại.

"Tôi chỉ muốn có đủ gạo nấu bữa tối cho cô dâu và chú rể thôi - để đôi trẻ được nếm thứ đó trước khi rời khỏi nhà". Mắt Yangjin trào lệ và người bán gạo nhìn đi chỗ khác, ông Cho ghét thấy phụ nữ khóc. Bà, mẹ, vợ và các con gái của ông - tất cả đều khóc không ngừng, ông nghĩ phụ nữ khóc quá nhiều.

Đứa con gái lớn của ông sống ở đầu kia thành phố với một người đàn ông là thợ in, còn cô con gái bé và ba đứa con của nó sống ở nhà với vợ chồng ông. Mặc dù người bán gạo phàn nàn về sự tốn kém khi phải nuôi cả con gái lẫn các cháu ngoại, ông vẫn làm việc chăm chỉ và tuân lệnh bất cứ khách hàng người Nhật nào trả giá cao nhất bởi vì ông không thể hình dung nổi cảnh mình không nuôi nổi gia đình; ông không thể tưởng tượng nổi việc các con gái mình sống ở xa - ở một đất nước mà người Hàn bị đối xử không hơn gì súc vật. Ông không thể hình dung nổi chuyện mất đi máu thịt của mình vì những gã con hoang.

Yangjin đếm đủ mười yên và đặt chúng lên chiếc khay gỗ ở trên mặt bàn quầy cạnh bàn tính.

"Một túi nhỏ thôi nếu ông có. Tôi muốn đôi trẻ được ăn no. Dù còn lại gì, tôi cũng sẽ làm cho chúng vài chiếc bánh ngọt".

Yangjin đẩy khay tiền về phía ông. Nếu ông ta vẫn nói không, thì cô sẽ đi đến tất cả các cửa hàng gạo ở Busan để con gái cô có thể có gạo trắng cho bữa tối ngày cưới.

"Bánh ư?", ông Cho khoanh tay cười lớn; bao lâu rồi ông mới lại nghe thấy cánh phụ nữ nói về những chiếc bánh được làm từ gạo trắng? Ông cảm thấy những ngày đó xa lắm rồi. "Tôi nghĩ rằng bà sẽ mang cho tôi một chiếc".

Yangjin lau nước mắt khi người bán gạo đi vào trong buồng kho để tìm chút gạo trắng mà ông tích trữ cho những dịp như thế này.

11

Cuối cùng các khách trọ cũng bớt gay gắt và cho phép giặt quần áo lao động của mình. Mùi tanh không còn đến mức không thể chịu nổi ngay cả đối với họ. Đội những bọc quần áo bẩn to đùng, Bokhee, Dokhee và Sunja đi ra vịnh.

Với những chiếc váy dài được vén lên và túm lại, mấy người phụ nữ cúi người bên dòng nước, xếp những chiếc ván giặt. Nước băng giá khiến những đôi bàn tay nhỏ nhắn của họ đóng băng, da họ dày lên và thô ráp sau nhiều năm lao động. Với toàn bộ sức lực của mình, Bokhee chà những chiếc áo ướt trên chiếc ván giặt bằng gỗ gồ ghề trong khi Dokhee, em gái cô, phân loại đám quần áo bẩn còn lại ở bên cạnh. Sunja đang xử lý một chiếc quần màu đen dính máu và ruột cá của một trong ba anh em họ Chung.

"Lấy chồng, cô có cảm thấy khác không?". Dokhee hỏi. Hai chị em cô là những người đầu tiên được thông báo tin đó ngay sau khi họ đăng ký kết hôn.

Họ thậm chí ngạc nhiên hơn cả các khách trọ. "Ông ấy có gọi cô là *yobo* không?"

Đang làm việc, Bokhee ngước lên quan sát phản ứng của Sunja. Cô không quở mắng em gái mình vì sự xấc xược, mà chính bản thân cô cũng tò mò.

“Chưa”, Sunja nói. Thủ tục cưới diễn ra ba hôm trước, nhưng vì thiếu chỗ nên Sunja vẫn ngủ chung phòng với mẹ và các cô gái giúp việc.

“Tôi muốn lấy chồng”, Dokhee nói.

Bokhee cười thành tiếng. “Ai thèm lấy những đứa con gái như chúng ta hả?”.

“Tôi muốn lấy một người đàn ông như mục sư Isak”, Dokhee nói mà không chớp mắt. “Ông ấy thật đẹp trai và tử tế. Ông ấy nhìn cô bằng ánh mắt trìu mến khi ông ấy muốn nói chuyện với cô. Thậm chí các khách trọ cũng kính trọng ông ấy, dù ông ấy chẳng biết gì về biển. Cô có nhận thấy điều đó không?”.

Đúng vậy. Thông thường các khách trọ hay chế nhạo những người thuộc tầng lớp thượng lưu có giáo dục, nhưng họ thích Isak. Tuy nhiên vẫn khó để Sunja nghĩ anh là chồng mình.

Bokhee đập cánh tay em gái. “Mày điên à. Đời nào một người đàn ông như thế chịu lấy mày. Hãy tống khứ những ý nghĩ ngớ ngẩn ấy ra khỏi đầu đi”.

“Nhưng ông ấy lấy Sunja…”.

“Cô ấy khác. Mày và tao là người hầu mà”, Bokhee nói.

Dokhee đảo mắt.

“Vậy ông ấy gọi cô là gì?”.

“Anh ấy gọi tôi là Sunja”, cô nói, cảm thấy thoải mái hơn để nói chuyện. Trước khi biết Hansu, Sunja thường xuyên nói chuyện với chị em họ hơn.

“Cô có phấn khích vì sắp sang Nhật không?”. Bokhee hỏi. Cô quan tâm đến cuộc sống ở thành thị hơn là chuyện lấy chồng; với cô, chuyện đó có

vẻ đáng sợ. Bà và mẹ cô đã làm việc tới chết. Cô chưa từng nghe thấy mẹ mình cười.

"Cánh đàn ông nói rằng Osaka là một thành phố nhộn nhịp hơn Busan hoặc Seoul. Cô sẽ sống ở đâu?". Bokee hỏi.

"Tôi không biết. Tôi đoán là chúng tôi sẽ sống ở nhà anh trai của mục sư Isak". Sunja vẫn nghĩ về Hansu và nghĩ có thể ông ta đang ở đâu đây. Cô sợ tình cờ gặp ông ta hơn bất cứ điều gì. Tuy nhiên cô nghĩ sẽ thật tệ nếu cô không bao giờ gặp lại ông ta nữa.

Bokhee nhìn săm soi khuôn mặt của Sunja.

"Cô sợ đi sang đó à? Cô không phải sợ đâu. Tôi nghĩ cô sẽ có một cuộc sống tuyệt vời ở đó. Cánh đàn ông nói rằng ở đó chỗ nào cũng có đèn điện - trên tàu hỏa, trên xe hơi, trên đường phố và trong mọi căn nhà. Họ nói cô muốn mua gì tại các cửa hiệu thì ở Osaka đều có cả. Có lẽ cô sẽ trở nên giàu có và có thể đưa chúng tôi sang đó. Chúng ta sẽ mở một nhà trọ ở đó!". Bokhee ngạc nhiên trước viễn cảnh mà cô vừa mới vẽ ra cho họ. "Họ cũng cần nhà trọ chứ. Mẹ cô có thể nấu ăn, còn chúng tôi có thể dọn dẹp và giặt giũ…".

"Chị nghĩ em có những ý nghĩ điên rồ trong đầu á?". Dokhee đập tay vào vai chị mình, để lại vết tay ướt trên tay áo khoác của cô chị.

Sunja gặp khó khăn trong việc vắt nước từ chiếc quần ướt bởi vì nó rất nặng.

"Vợ của một mục sư có thể giàu ư?". Sunja hỏi.

"Có lẽ ông mục sư sẽ kiếm được nhiều tiền!". Dokhee nói. "Và cha mẹ ông ấy cũng giàu đúng không?".

"Làm sao cô biết điều đó?". Sunja hỏi. Mẹ cô nói rằng cha mẹ Isak sở

hữu một số đất đai, nhưng nhiều địa chủ đã bán đất của mình cho người Nhật để đóng các loại thuế mới. "Tôi không biết liệu chúng tôi sẽ có nhiều tiền hay không. Điều đó không quan trọng".

"Quần áo của ông ấy thật đẹp, và ông ấy có giáo dục", Dokhee nói, không rõ về chuyện người ta có nhiều tiền hay không.

Sunja bắt đầu giặt một chiếc quần khác.

Dokhee liếc nhìn chị gái. "Bây giờ chúng ta có thể đưa nó cho cô ấy được chưa?".

Bokhee gật đầu, muốn làm Sunja tạm quên chuyện ra đi. Cô gái trông có vẻ lo lắng và buồn bã, chẳng giống một cô dâu hạnh phúc chút nào.

"Đối với chúng tôi, cô như một người em gái, nhưng luôn cảm thấy cô lớn tuổi hơn bởi vì cô thông minh và kiên nhẫn", Bokhee mỉm cười nói.

"Khi cô đi rồi ai sẽ bảo vệ tôi khi tôi bị mẹ cô mắng đây? Cô biết đấy, chị của tôi sẽ chẳng làm gì đâu", Dokhee nói thêm.

Sunja đặt chiếc quần đang giặt bên những tảng đá sang một bên. Hai chị em họ đã ở với cô từ khi cha cô qua đời; cô không hình dung nổi mình sống mà không có họ.

"Chúng tôi muốn tặng cô một thứ". Dokhee chìa một đôi vịt được đẽo từ gỗ cây keo có dây treo bằng dải lụa đỏ. Chúng to bằng bàn tay của một đứa bé.

"Bà bán hàng ở chợ nói rằng hai con vịt này kết đôi với nhau", Bokhee nói. "Có lẽ vài năm nữa cô sẽ quay trở về và đưa các con cô về gặp chúng tôi. Tôi giỏi chăm trẻ. Gần như một mình tôi đã nuôi nấng Dokhee đấy. Mặc dù nó có thể là đứa nghịch ngợm".

Dokhee dùng ngón tay trỏ đẩy cánh mũi lên giả bộ làm mặt lợn.

“Gần đây trông cô buồn lắm. Chúng tôi không biết tại sao”, Dokhee nói.

Sunja đang cầm đôi vịt gỗ trong tay bèn ngước mắt lên.

“Cô ấy nhớ cha đấy mà”, Bokhee nói. Hai chị em họ mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ.

Khuôn mặt to bè của Bokhee nở nụ cười buồn. Đôi mắt nhỏ hiền lành trông giống đôi nòng nọc của cô trễ xuống phía dưới chạm tới đôi gò má nhô cao.

Hai chị em họ có khuôn mặt gần như giống hệt nhau; cô em thấp hơn và hơi đậm người.

Sunja khóc và Dokhee ôm cô bằng đôi cánh tay chắc khỏe của mình.

“Cha, cha tôi”, Sunja nói khẽ.

“Mọi chuyện ổn mà, ổn mà”, Bokhee nói, vỗ vỗ lưng Sunja. “Bây giờ cô đã có một người chồng tốt”.

•••

Yangjin tự gói ghém hành trang cho con gái. Từng tấm áo, chiếc quần đều được gấp cẩn thận, rồi được xếp thành một xấp hình vuông lớn để bọc thành tay nải. Những góc của tấm vải được buộc chặt lại thành quai xách. Trong những ngày trước khi đôi trẻ lên đường, Yangjin lúc nào cũng nghĩ rằng mình sẽ quên thứ gì đó, bắt mình phải mở một trong bốn tay nải ra và lặp lại việc xếp đồ. Cô muốn gửi thêm những đồ ăn như táo khô, ớt đỏ, bột ớt, những con cá trồng khô to, và bột đậu tương lên men để biếu chị dâu của Isak, nhưng Isak nói với cô rằng họ không thể mang được quá nhiều lên phà. “Chúng con có thể mua những thứ này ở đó”, anh quả quyết

với mẹ vợ.

Buổi sáng hôm Yangjin, Sunja và Isak đến bến phà Busan, Bokhee và Dokhee ở nhà. Những lời chào tạm biệt được thốt ra một cách khó khăn; Dokhee khóc sướt mướt, sợ rằng Yangjin có thể sẽ đi Osaka và bỏ hai chị em họ lại Yeongdo.

Bến phà ở Busan là một cấu trúc bằng gỗ và gạch được dựng tạm bợ. Hành khách, người thân đến tiễn chân họ và những người bán hàng rong đi lại ồn ào trong nhà chờ đông đúc.

Những hàng dài hành khách đang đợi để trình giấy tờ của họ cho cảnh sát và công chức phụ trách nhập cư trước khi lên phà Busan đến Shimonoseki.

Trong khi Isak đứng trong hàng nói chuyện với viên cảnh sát, hai mẹ con Sunja ngồi trên chiếc ghế băng ở gần đó, sẵn sàng đứng dậy khi anh cần gì. Chiếc phà lớn đã cập bến và đang đợi những hành khách hoàn thành thủ tục kiểm tra. Mùi tảo biển quyện với mùi dầu của phà; từ sáng, Sunja đã buồn nôn, cô trông nhợt nhạt và mệt lử. Trước đó, cô đã nôn và chẳng còn gì trong bụng. Yangjin ôm cái bọc nhỏ vào ngực. Cô tự hỏi không biết bao giờ cô mới lại được gặp con gái? Cô cảm thấy thế giới dường như vỡ vụn. Điều gì tốt hơn cho Sunja và đứa bé giờ đây dường như không còn quan trọng nữa. Tại sao họ lại phải đi? Yangjin sẽ không thể ẵm cháu ngoại của mình. Tại sao cô không thể đi cùng họ? Chắc hẳn có việc cho cô làm ở Osaka, cô nghĩ. Nhưng Yangjin biết mình phải ở lại. Cô có trách nhiệm chăm sóc mộ phần của bố mẹ chồng và của chồng. Yangjin không thể bỏ Hoonie. Vả lại, ở Osaka cô sẽ ở đâu?

Sunja hơi gập người lại, bật ra một tiếng rên khe khẽ.

"Con ổn không?".

Sunja gật đầu.

“Mẹ đã nhìn thấy chiếc đồng hồ vàng”, Yangjin nói.

Sunja khoanh tay lại ôm quanh người mình.

“Cái đó là của người đàn ông đó cho con hả?”.

“Vâng”, Sunja nói, không nhìn mẹ.

“Loại người nào mà có tiền mua một thứ như thế hả?”.

Sunja không đáp. Chỉ còn vài người nữa là đến lượt Isak.

“Cái người đã cho con chiếc đồng hồ ấy bây giờ ở đâu?”.

“Ông ta sống ở Osaka”.

“Gì cơ? Hắn là người ở đó hả?”.

“Ông ta quê ở Jeju nhưng sống ở Osaka. Con không biết hiện giờ ông ta có ở đó không”.

“Con định gặp hắn sao?”.

“Không”.

“Sunja, con không thể gặp người đàn ông đó. Hắn đã bỏ con. Hắn không tốt”.

“Ông ta có vợ rồi”.

Yangjin hít vào một hơi.

Sunja có thể nghe thấy mình đang nói chuyện với mẹ, nhưng cô cảm thấy như thể cô là một người khác.

“Con không biết ông ta đã có vợ. Ông ta không nói cho con biết”.

Yangjin ngồi chết lặng, miệng hơi há ra.

“Ở chợ, mấy đứa con trai người Nhật quấy rối con, và ông ta đuổi chúng đi. Sau đó chúng con trở thành bạn”.

Cuối cùng cô cũng cảm thấy tự nhiên khi nói về Hansu; cô luôn nghĩ đến ông ta nhưng cô chẳng có ai để nói về ông ta.

"Ông ta muốn chăm sóc con và đứa bé, nhưng không thể cưới con. Ông ta nói đã có vợ và ba đứa con ở Nhật rồi".

Yangjin nắm tay con gái mình.

"Con không thể gặp hắn. Người đó", Yangjin chỉ về phía Isak. "Người đó đã cứu con. Cậu ấy đã cứu con của con. Con là thành viên của gia đình cậu ấy. Mẹ không có quyền gặp lại con nữa. Con có biết như thế là thế nào đối với một người mẹ không? Chẳng bao lâu nữa con sẽ làm mẹ. Mẹ hy vọng con sẽ đẻ con trai và con của con sẽ không phải rời xa con khi nó lập gia đình".

Sunja gật đầu.

"Chiếc đồng hồ. Con sẽ làm gì với nó?".

"Khi đến Osaka, con sẽ bán nó đi".

Yangjin hài lòng với câu trả lời.

"Hãy để dành nó cho khi cần kíp. Nếu chồng con hỏi con kiếm nó ở đâu ra, thì cứ nói với cậu ấy rằng mẹ đã cho con".

Yangjin sờ tay tìm kiếm thứ gì đó trong chiếc túi nhỏ được giắt bên trong áo cánh của mình.

"Cái này của bà nội con". Yangjin đưa cho con gái hai chiếc nhẫn mà mẹ chồng cô đã đưa cho cô trước khi bà qua đời.

"Hãy cố đừng bán nó trừ khi con buộc phải bán. Con nên có thứ gì đó phòng trường hợp con cần tiền. Con là một đứa tần tiện, nhưng nuôi một đứa trẻ thì cần tiền con ạ. Sẽ có những điều con không thể lường trước được, chẳng hạn như việc đi bác sĩ. Nếu nó là con trai thì con cần phải lo

học phí cho nó đến trường. Nếu mục sư không cho con tiền để chi tiêu trong gia đình, thì hãy tự kiếm tiền và dành dụm một chút cho những tình huống khẩn cấp.

Hãy chi tiêu những gì con cần nhưng hãy bỏ dù chỉ vài đồng xu vào một cái lọ và quên rằng mình có nó. Một người phụ nữ lúc nào cũng nên dành dụm chút ít. Hãy chăm sóc chồng con thật chu đáo. Nếu không, người đàn bà khác sẽ làm việc đó. Hãy đối xử với gia đình nhà chồng bằng sự kính trọng. Hãy nghe lời họ. Nếu con phạm sai lầm, thì họ sẽ nguyền rủa gia đình ta. Hãy nghĩ đến người cha tốt bụng của con, người luôn làm điều tốt nhất cho mẹ con ta". Yangjin cố nghĩ đến chuyện khác mà cô nên nói với con gái. Thật khó để tập trung.

Sunja nhét những chiếc nhẫn vào trong tay nải bên dưới chiếc áo cánh của cô, nơi cô cất chiếc đồng hồ và tiền.

"Mẹ, con xin lỗi".

"Mẹ biết, mẹ biết". Yangjin ngậm miệng lại và vuốt tóc Sunja.

"Con là tất cả những gì mẹ có. Bây giờ mẹ chẳng có gì cả".

"Khi nào chúng con đến nơi, con sẽ bảo mục sư Isak viết thư cho mẹ".

"Ừ, ừ. Nếu con cần gì, thì cứ bảo Isak viết thư cho mẹ bằng tiếng Hàn, và mẹ sẽ nhờ người nào đó trong thành phố đọc thư cho mẹ". Yangjin thở dài. "Mẹ ước chúng ta biết chữ nước mình".

"Chúng ta biết các con số mà, và chúng ta biết làm tính. Cha con đã dạy mẹ con mình".

Yangjin mỉm cười. "Đúng. Cha con đã dạy mẹ con mình".

"Nhà của con là nhà con ở với chồng con", Yangjin nói. Đó là điều mà cha của Yangjin đã nói với cô khi cô lấy Hoonie. "Đừng bao giờ về nhà

này nữa", cha nói với cô, nhưng Yangjin không thể nói điều này với con mình. "Hãy xây một tổ ấm cho chồng con và con của con. Đó là việc của con. Không được để chồng con của con khổ".

Isak đã quay lại, trông có vẻ bình tĩnh. Hàng chục người đã bị từ chối cho lên phà vì thiếu giấy tờ hoặc tiền phà, nhưng Sunja và anh không gặp khó khăn gì. Mọi thủ tục cần thiết đều được đáp ứng. Các nhân viên của nhà phà không thể làm khó anh. Anh và vợ có thể đi.

12
OSAKA, THÁNG TƯ NĂM 1933

Khi Yoseb Baek mệt với việc đứng đổi chân này sang chân kia, anh đi đi lại lại quanh ga tàu hỏa Osaka như một người đang ở tù. Nếu tới đây cùng với một người bạn, thì anh đã có thể đứng yên một chỗ bằng cách chém gió, nhưng anh đi một mình. Yoseb vốn là người cởi mở và mặc dù tiếng Nhật của anh trên cả mức thành thạo, nhưng giọng của anh luôn tiết lộ bí mật của anh. Chỉ riêng vẻ bề ngoài, anh có thể tiếp cận bất cứ người Nhật nào và nhận một nụ cười lịch thiệp, nhưng anh để mất sự chào đón nồng nhiệt ngay khi anh nói điều gì đó. Suy cho cùng, anh là người Hàn và dù tính cách của anh hấp dẫn tới mức nào, thật không may anh vẫn thuộc giống người khôn vặt và xảo trá. Có nhiều người Nhật không thành kiến và có phép tắc, nhưng ở giữa những người nước ngoài, họ có xu hướng thận trọng. *Những kẻ khôn khéo, đặc biệt, bạn phải đề phòng những kẻ đó - người Hàn là những kẻ gây rắc rối bẩm sinh*. Sau khi sống ở Nhật hơn một thập kỷ, Yoseb đã nghe thấy tất cả những điều đó. Anh không bận tâm về chúng; điều đó dường như đáng khinh đối với anh. Viên cảnh sát tuần tra quanh ga Osaka đã để ý thấy vẻ bồn chồn của Yoseb, nhưng đợi tàu với vẻ sốt ruột đâu phải là phạm tội.

Viên cảnh sát ấy không biết anh là người Hàn, bởi vì thái độ và quần áo của Yoseb không tiết lộ gốc gác của anh. Hầu hết người Nhật tuyên bố rằng họ có thể phân biệt được một người Nhật và một người Hàn, nhưng

mọi người Hàn đều biết rằng đó là nói xạo. Bạn có thể bắt chước bất kỳ ai. Yoseb mặc quần áo đường phố của một người đàn ông lao động bình thường ở Osaka - quần âu trơn, áo sơ mi lịch sự may kiểu Tây và một chiếc áo khoác len dày không lộ vết sờn. Từ lâu anh đã dẹp bỏ những bộ đồ sang trọng mà anh mang từ Bình Nhưỡng sang - những bộ com-lê đắt tiền mà cha mẹ anh đặt may ở một cửa hiệu chuyên may quần áo cho các nhà truyền giáo người Canada và gia đình họ. Trong sáu năm qua, Yoseb làm quản đốc tại một nhà máy sản xuất bánh bích quy, giám sát ba mươi cô gái và hai người đàn ông. Vì công việc, anh cần phải ăn mặc chỉn chu - chỉ vậy thôi. Anh không cần mặc bảnh bao hơn ông Shimamura, ông chủ của anh; ông ta đã nói toạc móng heo rằng có thể thay Yoseb ngay trước buổi sáng. Hằng ngày, những chuyến tàu hỏa và tàu thủy từ Jeju đưa những người Hàn đói khát đến Osaka và ông Shimamura có thể có được sự lựa chọn tốt nhất.

Yoseb cảm thấy biết ơn vì em trai mình sẽ đến Osaka vào Chủ nhật, ngày nghỉ của anh. Ở nhà, Kyunghee đang chuẩn bị một bữa liên hoan. Nếu không, chị cũng theo anh ra đây. Họ cực kỳ tò mò về cô gái mà Isak đã cưới. Hoàn cảnh của cô gây sửng sốt, nhưng điều mà Isak đã quyết định làm thì chẳng đáng ngạc nhiên chút nào. Không ai trong gia đình còn lạ gì những hành động vì người khác của Isak. Khi còn nhỏ, anh đã là người có thể nhường bữa ăn và những gì anh có cho người nghèo nếu anh được phép. Trong thời thơ ấu, cậu bé Isak hầu như toàn ở trên giường bệnh đọc sách. Những bữa ăn thừa thãi được mang tới phòng anh trên những chiếc khay bằng gỗ táo bóng loáng. Tuy nhiên anh vẫn gầy như chiếc đũa, mặc dù mọi hạt cơm vẫn được gắp khỏi chiếc bát sắt khi khay của anh được mang trở lại bếp. Tất nhiên, những người hầu không bao

giờ ra khỏi phòng anh mà không được chén một phần kha khá thức ăn mà Isak đã chủ động tặng họ. Yoseb nghĩ, cơm và cá của chú là một nhẽ, nhưng cuộc hôn nhân này thì quá lắm. Đồng ý làm cha đứa con của người đàn ông khác! Vợ của anh, chị Kyunghee, đã bắt anh hứa sẽ kiềm chế sự phán xét cho tới khi họ biết nhiều hơn về cô gái đó. Cũng giống Isak, chị cảm thông trước lỗi lầm.

Khi tàu Shimonoseki vào ga, đám đông những người đang chờ đợi tỏa ra theo sự chính xác có tổ chức. Những người khuân vác chạy tới giúp những hành khách ở toa hạng nhất; tất cả những người khác dường như đều biết phải đi đâu. Với cái đầu cao hơn những cái đầu khác, Isak nổi bật giữa đám đông. Chiếc mũ nỉ màu tro được đội lệch trên cái đầu dễ coi của anh và cặp kính gọng bằng mai rùa hơi trễ xuống trên sống mũi thẳng của anh. Isak nhìn khắp đám đông, nhận ra Yoseb và giơ bàn tay phải gầy gò lên vẫy.

Yoseb chạy tới chỗ em. Cậu bé ngày nào đã trở thành người lớn. Isak thậm chí còn gầy hơn cả lần gần đây nhất Yoseb nhớ được; làn da trắng của anh xanh xao hơn, và những đường gân nổi rõ quanh đôi mắt hiền từ biết cười của anh. Isak có khuôn mặt giống anh cả Samoel của họ; khuôn mặt thật thà. Bộ đồ Tây được người thợ may của gia đình khâu tay rộng thùng thình trên thân hình tiều tụy của anh. Cậu bé ốm yếu, nhút nhát mà Yoseb đã rời xa mười một năm trước giờ đây đã phát triển thành một người đàn ông cao lêu nghêu, thân hình gầy guộc của anh kiệt quệ hơn sau trận ốm vừa rồi. Làm sao cha mẹ anh lại để Isak đi Osaka chứ? Tại sao Yoseb cứ nài em trai mình sang đây chứ?

Yoseb vòng tay ôm em trai và ghì chặt. Ở đây, người duy nhất Yoseb chạm vào là vợ anh, và thật mừng khi được ở bên người ruột thịt - có thể

cảm nhận cảm giác râu trên mặt em trai mình cọ vào tai. Người em trai bé bỏng ngày nào giờ đã có râu rồi cơ đấy, Yoseb không khỏi ngỡ ngàng.

"Em chóng lớn quá!".

Cả hai cùng cười bởi vì đúng thế thật và bởi đã lâu quá rồi anh em họ mới lại gặp nhau.

"Anh", Isak nói. "Anh trai của em".

"Isak, em đã đến. Anh thật mừng".

Isak cười rạng rỡ, mắt anh nhìn khuôn mặt của anh mình không rời.

"Nhưng em cao lớn hơn anh nhiều. Thật bất kính!". Isak cúi gập người làm động tác tạ lỗi hài hước.

Sunja đứng đó ôm mấy bọc hành lý. Cô cảm thấy được an ủi trước sự thoải mái và ấm áp của anh em họ. Anh của Isak vui tính. Câu đùa của anh khiến cô nhớ đến người khách trọ của nhà cô, cậu Fatso. Thoạt đầu khi Fatso biết cô sẽ lấy Isak, cậu giả vờ ngất, ngã vật ra sàn phòng khách. Lát sau cậu rút ví ra và đưa cho cô mười yên - tiền công lao động của một người đàn ông trong hai ngày - bảo cô mua thứ gì đó ngon ngon mà ăn cùng chồng khi đến Osaka. "Khi cô nhai bánh gạo ngọt lịm ở Nhật, hãy nhớ đến tôi đang cô đơn, buồn bã ở Yeongdo này, nhớ cô cồn cào; hãy tưởng tượng trái tim của Fatso này đã tan nát như miệng của con cá vược biển bị mắc câu khi còn quá nhỏ". Cậu giả vờ khóc, dùng nắm tay múp míp của mình dụi mắt và tạo ra những tiếng hu hu ầm ĩ. Các anh trai bảo cậu ta im đi, và mỗi người bọn họ cho cô mười yên làm quà cưới.

"Vậy là em đã lấy vợ rồi cơ đấy!", Yoseb nói, nhìn kỹ cô gái bé nhỏ đứng bên cạnh Isak.

Sunja cúi chào anh chồng.

“Gặp lại em thật vui”, Yoseb nói. “Mới hồi nào em còn bé xíu; em thường bám nhằng nhẵng theo cha. Có lẽ lúc đó em mới năm hoặc sáu tuổi thôi nhỉ? Tôi không nghĩ em còn nhớ tôi”.

Sunja lắc đầu bởi vì cô đã cố nhớ nhưng không thể.

“Tôi còn nhớ cha em rất rõ. Tôi rất tiếc khi nghe tin ông đã qua đời; ông là người rất thông minh. Tôi thích nói chuyện với ông. Ông không nói thừa một từ nào, nhưng tất cả những gì ông nói đều đã được cân nhắc kỹ. Mẹ của em làm món ăn ngon nhất”.

Sunja nhìn xuống.

“Anh, cảm ơn anh vì đã cho phép em đến đây. Mẹ em gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới anh vì sự rộng lượng của anh”.

“Em và mẹ em đã cứu mạng Isak. Tôi biết ơn em và mẹ em, Sunja ạ. Gia đình tôi chịu ơn gia đình bên ấy”.

Yoseb xách đỡ Isak những chiếc va li nặng, còn Isak xách mấy cái tay nải nhẹ hơn của Sunja. Yoseb để ý thấy bụng cô nhô ra nhưng cô mang thai chưa thật rõ bụng lắm. Anh quay nhìn về phía lối ra của ga tàu. Vẻ ngoài và cách nói năng của cô gái không giống một đứa con gái quê lắng lơ. Cô dường như khiêm tốn và mộc mạc đến nỗi Yoseb tự hỏi liệu có phải cô đã bị một kẻ nào đó mà cô quen biết hãm hiếp hay không. Hẳn là chuyện đã xảy ra như thế và có lẽ cô gái bị đổ lỗi quyến rũ một người đàn ông.

“Chị đâu ạ?”. Isak hỏi, nhìn quanh tìm kiếm Kyunghee.

“Ở nhà. Đang nấu bữa tối cho các em. Chắc các em đói rồi. Hàng xóm chắc hẳn chết vì ghen tị trước mùi thơm tỏa ra từ bếp đấy!”. Isak mỉm cười; anh rất quý chị dâu.

Sunja khép chặt áo khoác vào người, ý thức được rằng những người qua đường đang nhìn chằm chằm bộ váy truyền thống của cô. Không ai khác ở ga tàu mặc *hanbok*.

"Chị dâu của anh là người nấu ăn tuyệt ngon", Isak nói với Sunja, vui mừng trước ý nghĩ được gặp lại Kyunghee.

Yoseb nhận thấy mọi người đều nhìn cô gái. Anh hiểu rằng cô cần mấy bộ quần áo.

"Về nhà thôi!". Yoseb dẫn họ ra khỏi nhà ga ngay lập tức.

Con đường đối diện với ga Osaka đầy xe điện; những đám khách bộ hành đổ vào và đổ ra các cổng chính như suối chảy. Sunja bước theo sau hai anh em họ trong khi họ thận trọng đi qua đám đông. Khi họ bước về phía chiếc xe điện, cô ngoái đầu lại trong tích tắc và chớp lấy hình ảnh của ga tàu hỏa. Tòa nhà được xây theo kiểu Tây trông chẳng giống bất cứ tòa kiến trúc nào mà cô từng thấy trước đây - một con vật kếch xù bằng đá và bê tông. Ga Shimonoseki, cái nhà ga mà cô đã nghĩ là to, bé xíu so với tòa kiến trúc khổng lồ này.

Hai người đàn ông bước nhanh và cô cố theo kịp họ. Xe điện đang tới. Cô đã từng mường tượng mình đến Osaka. Cô đã hình dung mình đi phà Shimonoseki, tàu hỏa Osaka, thậm chí xe điện có thể đi nhanh hơn một cậu bé chạy bộ hoặc đi xe đạp. Khi những chiếc xe hơi chạy qua, cô kinh ngạc vì chúng trông giống những con bò đực bằng sắt có bánh xe, như Hansu đã gọi. Cô là một con bé nhà quê, nhưng cô đã từng nghe kể về tất cả những thứ này. Tuy nhiên cô không thể nói rằng cô biết về những người soát vé mặc đồng phục, các nhân viên của sở nhập cư, những người khuân vác, và những chiếc xe điện, đèn điện, bếp dầu, điện thoại, vậy nên tại trạm dừng của xe điện, Sunja vẫn giữ im lặng và đứng im như một mầm cây mọc lên

từ đất mới, mọc thẳng và vươn ra để nhận ánh sáng. Đáng lẽ cô rời khỏi nơi mình sinh ra để ngắm thế giới cùng Hansu, và bây giờ cô đang ngắm nó mà không có ông ta.

Yoseb chỉ cho Sunja chiếc ghế trống duy nhất ở phía cuối xe và bảo cô tới đó ngồi. Cô cầm lấy những tay nải từ tay Isak và ôm chúng trong lòng. Hai anh em họ đứng cạnh nhau trao đổi với nhau tin tức của gia đình. Sunja không để tâm đến cuộc trò chuyện của họ.

Như lúc trước, cô ôm mấy cái bọc vào sát ngực và bụng để hít cái mùi của nhà cô còn vương trên tấm vải bọc tư trang. Những đại lộ ở trung tâm Osaka được viền bằng những dãy nhà gạch thấp và những cửa hiệu sang trọng. Người Nhật định cư ở Busan giống người Nhật ở đây, nhưng có nhiều loại người hơn.

Ở ga tàu, có những người đàn ông trẻ mặc com-lê đẹp mắt khiến bộ đồ của Isak trông có vẻ lỗi mốt và cổ lỗ sĩ, còn những phụ nữ xinh đẹp mặc những bộ kimono lộng lẫy có thể khiến Dokhee phát ngất vì mê mẩn trước màu sắc và họa tiết độc đáo của chúng. Cũng có những người trông rất nghèo chắc hẳn là người Nhật - đó là điều mà cô chưa bao giờ thấy ở Busan. Những người đàn ông khạc nhổ trên đường phố một cách tùy tiện. Chuyến xe điện thật ngắn ngủi đối với cô.

Họ xuống xe tại Ikaino, khu ổ chuột nơi dân Hàn sinh sống. Khi họ tới nhà Yoseb, nó trông khác nhiều so với những ngôi nhà đẹp mà cô đã đi qua trên chuyến tàu điện từ nhà ga. Mùi hôi thối của súc vật át cả mùi thức ăn đang được nấu hoặc thậm chí cả mùi khai của nhà vệ sinh. Sunja muốn bịt mũi và miệng lại, nhưng kiềm chế không làm thế.

Ikaino là một ngôi làng "nhảy dù" gồm những ngôi nhà tồi tàn, chẳng cái nào ra cái nào. Những cái lán tạm bợ đồng nhất trong cách dựng sơ sài

với những vật liệu mỏng manh. Đâu đâu cũng có một cái cổng đang được quét vôi hoặc cửa sổ được đánh bóng, nhưng phần lớn mặt tiền đều ở trong tình trạng ọp ẹp. Những tờ báo lót và những tấm giấy nhựa đường che các ô cửa sổ từ phía trong, những miếng chêm bằng gỗ được sử dụng để vít các vết nứt. Kim loại được sử dụng trên mái thường đã gỉ sét. Những ngôi nhà trông có vẻ như do chính những người trú ngụ ở đó dựng lên bằng các vật liệu rẻ tiền hoặc được nhặt nhạnh - chẳng vững chắc hơn những túp lều là bao. Khói thoát ra từ những ống khói bằng thép tạm bợ. Tiết trời ấm cho một tối mùa xuân; trẻ con mặc rách rưới, có quần thì chẳng có áo, chơi trò đuổi bắt, chẳng để ý đến một người đàn ông say xỉn đang ngủ trong ngõ. Một đứa bé trai ỉa cạnh một cánh cổng gần nhà Yoseb.

Yoseb và Kyunghee sống trong một căn nhà dựng sơ sài trông như một cái hộp với mái nhà hơi dốc. Bộ khung gỗ của ngôi nhà được che bằng tôn múi. Một tấm ván ô bằng gỗ ép với mặt ngoài bằng kim loại được dùng làm cửa ra vào.

“Nơi này chỉ phù hợp cho lợn và người Hàn thôi”, Yoseb nói và cười thành tiếng. “Nó không giống nhà lắm, đúng không?”.

“Không, như thế này là tốt chán cho chúng em rồi”, Isak mỉm cười nói. “Em xin lỗi vì sự bất tiện mà chúng em sẽ gây ra”.

Sunja không thể tin Yoseb và vợ anh lại sống nghèo khổ như vậy. Không thể có chuyện đốc công của một nhà máy có thể sống trong một khu ổ chuột bần cùng như thế này.

“Người Nhật không cho bọn anh thuê những chỗ tử tế. Bọn anh mua căn nhà này tám năm trước. Anh nghĩ vợ chồng anh là những người Hàn duy nhất sở hữu một ngôi nhà trong dãy này, nhưng không ai biết điều đó”.

“Tại sao?”. Isak hỏi.

“Nói ra mình sở hữu một căn nhà là không hay. Các địa chủ ở đây là những thằng con hoang; tất cả mọi người đều phàn nàn như vậy. Anh mua căn nhà này bằng tiền cha đã cho anh khi anh chuyển đến đây. Bây giờ thì anh không thể mua nổi đâu”.

Tiếng lợn kêu eng éc vọng tới từ nhà hàng xóm có những cánh cửa sổ làm bằng giấy nhựa đường.

“Đấy. Hàng xóm của bọn anh nuôi lợn. Lũ lợn sống với chị ta và đàn con”.

“Mấy đứa ạ?”.

“Bốn đứa con và ba con lợn”.

“Tất cả trong cái nhà đó?”. Isak thì thầm.

Yoseb gật đầu, nhướn mày.

“Sống ở đây không thể đắt đỏ đến thế được”, Isak nói. Anh đã tính thuê một ngôi nhà cho Sunja, cho anh và đứa bé.

“Các tá điền trả quá nửa những gì họ kiếm được để thuê nhà. Giá thực phẩm ở đây cao hơn ở nước mình nhiều”.

Hansu sở hữu nhiều đất đai ở Osaka. Làm thế nào ông ta có thể có nhiều đất đai như thế? Cô tự hỏi.

Cửa phụ dẫn xuống bếp bật mở, và Kyunghee ngó ra. Chị đặt cái xô đang xách trên tay xuống bên bậc cửa.

“Gì thế này! Mấy anh em đứng ngoài này làm gì vậy? Vào nhà đi, vào đi! Hừm!”.

Kyunghee kêu lên. Chị chạy vội ra đón Isak và dùng hai tay ôm khuôn mặt của anh. “Ôi, chị vui quá. Em đến rồi! Tạ ơn Chúa!”.

“Amen”, Isak nói, để yên cho Kyunghee, vốn biết anh từ khi anh còn là một đứa trẻ sơ sinh, cưng nựng mình.

“Lần gần đây nhất chị gặp em là ngay trước hôm chị rời nhà! Vào nhà đi!”. Chị ra lệnh cho Isak theo kiểu vui đùa, sau đó quay sang Sunja. “Em không biết chị đã mong có một cô em gái bao lâu đâu. Chị ở đây cô đơn lắm, luôn muốn nói chuyện với một cô gái!”. Kyunghee nói. “Chị cứ lo em không bắt được tàu hỏa. Em thế nào? Có mệt không? Chắc em đói rồi”.

Kyunghee nắm tay Sunja và hai người đàn ông đi theo họ vào nhà. Sunja không dám mong sự ấm áp này. Kyunghee có khuôn mặt đẹp - đôi mắt mang hình dạng và màu sắc của hạt trái hồng, khuôn miệng xinh. Chị có làn da trắng như hoa mẫu đơn trắng. Chị dường như quyến rũ và sinh động hơn nhiều so với Sunja, cô kém chị hơn một giáp. Mái tóc đen mượt búi cao được cài bằng một chiếc trâm gỗ, Kyunghee đeo chiếc tạp dề bằng vải bông bên ngoài chiếc váy kiểu tây màu xanh dương. Chị trông giống một cô nữ sinh mảnh dẻ hơn là một bà nội trợ ba mươi mốt tuổi. Kyunghee đưa tay ra xách chiếc ấm trà bằng đồng được đặt trên bếp dầu.

“Anh đã kiếm thứ gì cho các em ấy ăn uống tạm tại nhà ga rồi chứ?”. Chị hỏi chồng. Chị rót trà ra một chiếc cốc bằng đất nung. Anh cười. “Em bảo rằng hãy về nhà nhanh hết mức có thể kia mà!”.

“Một người anh thật là! Thôi khỏi. Em vui quá nên khỏi rầy la. Anh đưa các em ấy về nhà là được rồi”. Kyunghee đứng bên cạnh Sunja vuốt tóc cô.

Cô gái có khuôn mặt dẹt, bình thường và đôi mắt mỏng. Các đường nét của cô đều nhỏ. Sunja không xấu, nhưng rõ ràng không hấp dẫn. Khuôn mặt và cái cổ của cô mập còn cổ chân của cô thì phình ra một cách nặng nề. Sunja trông có vẻ căng thẳng, và Kyunghee cảm thấy thương cô, muốn

cô biết rằng cô không cần phải căng thẳng như vậy. Hai bím tóc dài buông xuống lưng Sunja được buộc bằng hai dải dây vải sợi dầu gai thô và mỏng. Bụng cô nhô cao; Kyunghee đoán đứa trẻ có thể là con trai.

Kyunghee đưa tách trà cho cô, Sunja cúi đầu nhận tách trà bằng hai bàn tay run run.

"Em có lạnh không? Em mặc không nhiều". Kyunghee trải một tấm nệm xuống gần chiếc bàn ăn thấp và buộc cô gái phải ngồi xuống đó. Chị phủ một tấm mền bông màu táo xanh lên lòng Sunja. Sunja uống từng ngụm trà yến mạch nóng.

Vẻ ngoài của ngôi nhà không cho biết sự tiện nghi và thoải mái ở bên trong nó. Lớn lên trong một gia đình có nhiều người hầu, Kyunghee đã học được cách giữ cho ngôi nhà sạch sẽ và hấp dẫn cho vợ chồng mình. Họ sở hữu một ngôi nhà có diện tích bằng sáu tấm chiếu *tatami* với ba phòng dành cho chỉ hai vợ chồng; điều này chưa từng có trong khu người Hàn đông đúc, nơi mười người có thể ngủ trong một căn phòng trải vừa hai tấm *tatami*. Tuy nhiên, so với những ngôi nhà lớn mà vợ chồng chị đã sống ngày trước, căn nhà của họ nhỏ một cách lố bịch, dành cho một người đầy tớ già cũng không đáng. Khi Kyunghee đến đoàn tụ với Yoseb ở Osaka, vợ chồng họ mua ngôi nhà này từ một góa phụ người Nhật rất nghèo đã chuyển sang sống ở Seoul cùng con trai. Có nhiều loại người Hàn sống ở Ikaino, và họ đã biết cảnh giác với sự lừa đảo và tội phạm giữa người Hàn với nhau.

"Đừng bao giờ cho bất cứ ai mượn tiền", Yoseb nói, nhìn thẳng vào Isak, người có vẻ không hiểu mệnh lệnh của anh trai mình cho lắm.

"Chúng ta không thể bàn về những chuyện này sau khi các em ấy ăn xong ư? Hai người vừa mới chân ướt chân ráo tới đây", Kyunghee van vỉ.

“Nếu các em có tiền dư hoặc vật có giá trị, thì hãy cho anh biết. Bọn anh sẽ cất hộ cho. Anh có tài khoản ngân hàng. Tất cả mọi người sống ở đây đều cần tiền tiêu, quần áo, tiền thuê nhà, và thức ăn; hầu như không thể làm gì để giải quyết mọi vấn đề của họ. Chúng ta sẽ hiến tặng cho nhà thờ - không khác với cách chúng ta được nuôi nấng - nhưng nhà thờ phải ban phát mọi thứ. Các em không hiểu cuộc sống ở đây như thế nào đâu. Hãy cố tránh nói chuyện với hàng xóm, và đừng bao giờ để bất cứ ai vào nhà”, Yoseb nói một cách hòa nhã với Isak và Sunja.

“Anh mong em tôn trọng những luật lệ này, Isak ạ. Em là người rộng lượng, nhưng điều đó có thể nguy hiểm cho chúng ta. Nếu người ta nghĩ rằng chúng ta có thừa tiền, thì nhà chúng ta sẽ bị trộm cướp. Chúng ta không có nhiều tiền, Isak ạ. Chúng ta cũng phải rất cảnh giác. Một khi em bắt đầu cho đi, chuyện đó sẽ không bao giờ dừng lại. Một số người ở đây nghiện rượu và cờ bạc; những bà mẹ tuyệt vọng khi tiền cạn kiệt. Anh không trách họ, nhưng bọn anh phải lo cho cha mẹ mình và cha mẹ của Kyunghee trước đã”.

“Anh ấy nói tất cả những điều đó bởi vì chị đã khiến bọn chị gặp khó khăn”, Kyunghee nói.

“Chị nói thế nghĩa là thế nào ạ?”. Isak hỏi.

“Khi chị mới tới đây, chị đã đem đồ ăn cho hàng xóm và chẳng bao lâu sau ngày nào họ cũng hỏi xin bọn chị đồ ăn. Chị đã tặng cả bữa tối của mình cho họ và họ không chịu hiểu khi chị phải giữ lại chút ít cho bữa trưa của anh trai em ngày hôm sau; thế rồi một hôm họ đột nhập vào nhà bọn chị, lấy đi bao khoai tây cuối cùng. Họ nói không phải họ mà là người nào đó họ biết…”.

“Họ đói”, Isak nói, cố gắng hiểu câu chuyện.

Yoseb trông có vẻ tức giận.

"Ai mà chẳng đói. Họ trộm cắp. Các em phải cẩn thận đấy. Bởi vì họ là người Hàn nhưng không có nghĩa họ là bạn của chúng ta. Hãy cẩn thận hơn với những người Hàn khác; kẻ xấu biết rằng cảnh sát không nghe lời phàn nàn của chúng ta đâu. Nhà của bọn anh đã bị đột nhập hai lần rồi. Kyunghee đã bị mất đồ trang sức". Yoseb lại nhìn Isak bằng ánh mắt cảnh báo.

"Và ở khu này, phụ nữ ở nhà cả ngày. Chị không bao giờ để tiền và những thứ có giá trị ở trong nhà".

Kyunghee không nói gì thêm. Chị chưa bao giờ chợt nảy ra ý nghĩ rằng cho đi vài bữa ăn sẽ dẫn đến việc chiếc trâm ngọc của mẹ chị và chiếc nhẫn cưới của chị cùng mấy chiếc vòng tay bị lấy trộm. Sau khi nhà họ bị đột nhập lần thứ hai, Yoseb giận chị mấy ngày.

"Chị đi rán cá đây. Tại sao chúng ta không vừa ăn vừa nói chuyện nhỉ?". Chị nói và mỉm cười, đi vào căn bếp nhỏ xíu ở sát cửa sau.

"Chị, để em giúp chị được không?". Sunja hỏi.

Kyunghee gật đầu, vỗ lưng cô.

Chị thì thầm, "Đừng sợ hàng xóm. Họ là người tốt. Chồng chị - chị muốn nói, anh chồng của em đấy - nhắc các em cảnh giác là đúng. Anh ấy hiểu biết về những chuyện đó hơn. Anh ấy không muốn chúng ta giao du với những người sống ở đây, vậy nên chị không giao du. Chị cô đơn lắm. Chị thật mừng vì em đến đây. Và nhà sẽ có trẻ con nữa!". Mắt Kyunghee sáng lên. "Nhà sẽ có trẻ con, và chị sẽ được làm bác gái. Thật may phúc".

Rất dễ nhận thấy vẻ u buồn trên gương mặt xinh đẹp của Kyunghee, nhưng theo một cách nào đó, sự đau khổ và thiếu thốn càng khiến chị đẹp

hơn. Trong suốt từng ấy năm, họ không có con, và Isak đã nói với Sunja rằng đó là vì Kyunghee và Yoseb không muốn có.

Gian bếp chẳng có gì ngoài một chiếc bếp lò, hai cái chậu rửa và một chiếc bàn có thể gấp đôi lại làm thớt thái - bếp chỉ rộng bằng một phần nhỏ gian bếp ở Yeoungdo. Chỉ có đủ chỗ cho hai người bọn họ đứng sát vào nhau, nhưng họ không thể đi lại trong đó nhiều. Sunja xắn tay áo lên và rửa tay từ vòi nước trong cái bồn rửa được lắp tạm sát sàn bếp. Họ cần phải luộc rau và rán cá.

"Em Sunja…". Kyunghee khẽ chạm vào cánh tay cô. "Chúng ta sẽ luôn là chị em của nhau".

Người phụ nữ trẻ gật đầu đầy biết ơn, sự thành tâm đã bén rễ trong tim cô. Nhìn những đĩa thức ăn đã được chuẩn bị, lần đầu tiên trong ngày cô cảm thấy đói.

Kyunghee nhấc nắp vung xoong lên - cơm trắng.

"Chỉ cho hôm nay thôi. Cho đêm đầu tiên của em ở đây. Bây giờ đây là nhà của em".

13

Sau bữa tối, hai cặp vợ chồng đi ra nhà tắm công cộng nơi đàn ông và đàn bà tắm riêng. Những người đến tắm hầu hết là người Nhật và họ không thèm để ý đến sự có mặt của Kyunghee và Sunja. Họ không bất ngờ vì điều đó. Sau khi kỳ cọ bụi bặm của chuyến đi dài và đã ngâm mình trong nước một lúc lâu, Sunja cảm thấy phấn chấn hẳn lên. Họ mặc đồ lót sạch bên trong thường phục và đi về nhà trong tình trạng sạch sẽ, sẵn sàng đi ngủ. Yoseb có vẻ đầy hy vọng - đúng vậy, cuộc sống ở Osaka sẽ khó khăn, nhưng tình hình sẽ thay đổi theo hướng tốt hơn. Đời cho họ một trái chanh và họ đã pha thành một ly nước chanh. Người Nhật có thể nghĩ về họ như thế nào thì nghĩ, nhưng điều đó không quan trọng nếu họ sống sót và thành công. Bây giờ họ có bốn người, Kyunghee nói, và chẳng bao lâu nữa sẽ có năm - họ mạnh hơn bởi vì họ ở bên nhau. "Đúng không?". Chị nói.

Kyunghee khoác tay Sunja. Họ bước đi ngay sau hai người đàn ông.

Yoseb cảnh báo em trai: "Đừng cố dính đến chính trị, các tổ chức lao động, hoặc bất cứ hội đoàn vớ vẩn nào. Hãy cứ cúi đầu mà làm việc. Chớ có tham gia hoặc thừa nhận bất cứ phong trào vì độc lập hoặc bất cứ tiểu luận nào của những người theo chủ nghĩa xã hội. Nếu cảnh sát tìm thấy thứ đó trên người em, thì em sẽ bị tóm và bị tống vào tù. Anh đã thấy tất cả những điều đó rồi".

Isak quá trẻ và quá yếu để tham gia Phong trào Độc lập 1 tháng Ba,

nhưng nhiều người sáng lập phong trào đó đã tốt nghiệp trường dòng mà anh học ở Bình Nhưỡng. Nhiều giảng viên trường dòng đã tham gia tuần hành vào năm 1919.

"Ở đây có nhiều nhà hoạt động ư?". Isak thì thầm mặc dù trên đường không có ai ở gần đó.

"Anh nghĩ vậy. Ở Tokyo nhiều hơn và một số người đang trốn ở Mãn Châu. Dù gì, khi những người đó bị bắt, họ cũng chết. Nếu em may mắn, em sẽ bị trục xuất, nhưng khả năng đó rất hiếm. Em không nên làm những điều đó dưới mái nhà của anh. Đó không phải là lý do anh mời em đến Osaka. Em có công việc tại nhà thờ rồi".

Isak nhìn Yoseb đang cao giọng không chớp mắt.

"Em sẽ không dành cho các nhà hoạt động một phút nào cả. Được không?". Yoseb nói bằng giọng nghiêm khắc. "Bây giờ không chỉ là bản thân em. Em phải nghĩ cho vợ con".

Ở nhà họ tại Bình Nhưỡng, khi Isak cảm thấy có đủ sức khỏe để thực hiện cuộc hành trình đến Osaka, anh đã tính sẽ kết nối với những nhà ái quốc đấu tranh chống lại chế độ thực dân. Tình hình trong nước càng ngày càng trở nên tồi tệ; thậm chí cha mẹ anh đã phải bán thổ điền của họ đi để đóng các khoản thuế phát sinh từ những cuộc điều tra đất đai mới. Yoseb giờ đây đang gửi tiền về cho họ. Isak tin rằng chống lại áp bức bất công là giống Chúa Jesus. Nhưng trong vài tháng, mọi chuyện đối với Isak đã thay đổi. Những ý tưởng đó dường như là thứ yếu so với công việc của anh và Sunja. Anh phải nghĩ đến sự an toàn của người khác.

Sự im lặng của Isak khiến Yoseb lo lắng.

"Cảnh sát sẽ làm phiền em cho tới khi em bỏ cuộc hoặc chết", Yoseb nói. "Và còn sức khỏe của em nữa, Isak ạ. Em phải cẩn thận để không bị

ốm lại. Anh đã thấy những người đàn ông bị bắt ở đây. Ở đây không giống như ở trong nước đâu. Các quan tòa ở đây là người Nhật. Luật ở đây không minh bạch. Em không thể luôn tin tưởng người Hàn trong các tổ chức đấu tranh vì độc lập đó. Có những gián điệp hai mang. Những nhóm thảo luận về thơ ca cũng có gián điệp và có cả gián điệp trong các nhà thờ nữa. Rốt cuộc, từng nhà hoạt động sẽ bị vặt như trái chín từ cùng một cái cây ngu ngốc. Họ sẽ ép em ký vào bản thú tội. Em có hiểu không?". Yoseb đi chậm lại.

Từ phía sau, Kyunghee khẽ giật tay áo chồng.

"Anh, anh cứ cả lo quá. Isak sẽ không dính líu đến những chuyện đó đâu. Đừng làm hỏng tối đầu tiên của các em ấy ở đây".

Yoseb gật đầu, nhưng có cảm giác nỗi lo lắng trong người anh không thể kiểm soát nổi, và việc cảnh báo em trai - dù việc đó nghe có vẻ quá khích - là cần thiết để xua tan nỗi lo lắng đó. Yoseb còn nhớ trước khi người Nhật đến, mọi chuyện tốt đẹp biết bao - khi đất nước bị chiếm đóng anh mới mười tuổi; tuy nhiên, anh không thể làm những gì anh trai Samoel của anh đã làm một cách quả cảm - đấu tranh và kết thúc cuộc đời như một nghĩa sĩ. Phản kháng là việc dành cho những người đàn ông trẻ không có gia đình.

"Cha mẹ sẽ giết anh nếu em lại bị ốm hoặc gặp rắc rối ở đây. Điều đó phụ thuộc vào lương tâm của em. Em muốn anh chết không?".

Isak quàng tay trái lên vai anh mình và ôm anh.

"Em nghĩ anh lùn đi đấy", Isak nói, mỉm cười.

"Em có nghe anh nói không đấy?". Yoseb nói khẽ.

"Em hứa sẽ ngoan. Em hứa sẽ nghe lời anh. Anh không phải lo lắng quá như vậy. Tóc anh sẽ bạc sớm hoặc anh sẽ rụng hết tóc đấy".

Yoseb cười. Đó là những gì anh cần - có em trai ở bên. Thật tốt khi có ai đó biết anh theo cách đó để trêu chọc. Vợ anh là một kho báu, nhưng ở bên một người biết mình gần như từ khi chào đời lại khác. Ý nghĩ để mất Isak vì giới chính trị u ám khiến anh sợ nên buộc phải lên lớp cho em trai mình ngay trong tối đầu tiên ở Osaka.

"Một trận tắm kiểu Nhật thực sự. Thật tuyệt", Isak nói. "Đó là một điều thật thú vị về đất nước này, đúng không ạ?".

Yoseb gật đầu, thầm nguyện cầu rằng Isak sẽ không bao giờ bị làm hại. Niềm vui khôn xiết của anh trước việc em trai anh tới đây thật ngắn ngủi; anh không hiểu lo lắng về người khác theo cách này có nghĩa là gì. Trong cuộc đi bộ về nhà của họ, Kyunghee kể cho Isak và Sunja nghe về những quán mì nổi tiếng gần ga xe lửa và hứa sẽ dẫn họ tới những chỗ đó. Khi họ về tới nhà, Kyunghee bật đèn lên và Sunja nhớ rằng bây giờ đây là nơi cô sống. Ở bên ngoài, đường phố im ắng và tối om, còn ngôi nhà nhỏ tắm trong sự ấm áp sáng sủa và sạch sẽ. Isak và Sunja bước vào phòng của họ. Kyunghee chúc họ ngủ ngon rồi đóng cửa lại.

Căn phòng không có cửa sổ của họ chỉ vừa đủ rộng cho một chiếc giường truyền thống của Nhật và một chiếc hòm được cải tiến thành tủ ngăn kéo. Giấy dán tường mới phủ khắp những bức tường thấp; những tấm nệm lót sàn đã được chải và lau bằng tay; Kyunghee đã nhồi căng phồng những tấm mền bằng bông mới. Căn phòng có lò sưởi bằng dầu riêng, một mẫu lò sưởi có giá phải chăng, tốt hơn cái ở phòng chính nơi Kyunghee và Yoseb ngủ; nó phát ra những tiếng o o khe khẽ, đều đặn.

Isak và Sunja sẽ ngủ trên cùng một tấm nệm. Trước khi Sunja rời nhà, mẹ cô đã nói với cô về tình dục như thể toàn bộ chuyện đó mới mẻ đối với cô; mẹ cô giải thích một người chồng mong đợi điều gì; và rằng vẫn có thể

quan hệ khi mang thai. *Hãy làm những gì để chồng con vui. Đàn ông cần tình dục*.

Một bóng đèn điện duy nhất được treo từ trần nhà tỏa ánh sáng trắng xuống khắp phòng. Sunja liếc nhìn nó, và Isak cũng ngước lên nhìn.

"Chắc em mệt rồi", anh nói.

"Em ổn".

Sunja cúi xuống để mở tấm nệm được gấp gọn và tấm mền trên sàn nhà. Ngủ bên cạnh Isak, bây giờ đã là chồng cô, thì như thế nào nhỉ? Giường ngủ nhanh chóng được chuẩn bị, nhưng họ vẫn mặc quần áo dài. Sunja lôi bộ đồ ngủ từ trong bọc quần áo của cô ra - một bộ váy ngủ bằng mút-xơ-lin trắng mà mẹ cô đã khâu cho cô từ hai chiếc váy lót cũ. Làm thế nào cô có thể thay đồ bây giờ? Cô quỳ bên tấm nệm với chiếc váy ngủ trong tay.

"Em có muốn anh tắt đèn không?". Anh hỏi.

"Có".

Isak giật sợi dây công tắc, và cái công tắc kêu đánh "tách" một cái. Căn phòng vẫn tắm trong ánh sáng mờ hắt vào từ phòng bên cạnh được ngăn bằng cánh cửa trượt làm bằng giấy. Phía bên kia bức tường mỏng là đường phố; người đi đường nói to; những con lợn nhà hàng xóm thỉnh thoảng lại kêu eng éc. Có cảm giác đường phố ở bên trong hơn là ở bên ngoài. Isak cởi quần áo, vẫn mặc bộ đồ lót trong để ngủ - thứ trang phục kín đáo mà trước đó Sunja đã nhìn thấy bởi vì cô đã giặt giũ cho anh suốt nhiều tháng trời. Cô đã thấy anh nôn, thấy anh đi ngoài và ho ra máu - những biểu hiện của bệnh tật mà lẽ ra không người vợ trẻ nào phải chứng kiến quá sớm như vậy trong một mối quan hệ. Xét theo một khía cạnh, họ đã sống với nhau lâu hơn và gần gũi hơn hầu hết những người đã kết hôn;

người này đã chứng kiến người kia trong những hoàn cảnh bị tổn thương sâu sắc. Anh tự nhủ, họ không nên cảm thấy căng thẳng khi ở bên nhau. Tuy nhiên, Isak cảm thấy không thoải mái. Anh chưa từng ngủ bên cạnh một người phụ nữ và mặc dù biết điều gì nên xảy ra, anh không hoàn toàn chắc chắn nó nên bắt đầu như thế nào.

Sunja cởi bộ quần áo mặc ban ngày ra. Ở nhà tắm dưới ánh đèn điện, cô đã phát hoảng trước đường vằn thâm đen thẳng từ xương mu tới dưới cặp vú tròn trịa của cô. Cô mặc chiếc váy ngủ vào.

Như những đứa trẻ được tắm rửa sạch sẽ, Isak và Sunja nhanh chóng chui vào dưới tấm chăn màu xanh dương pha trắng mang theo mùi xà phòng thơm phảng phất.

Sunja muốn nói điều gì đó với anh, nhưng cô không biết phải nói gì.

Họ bắt đầu bằng chuyện anh bị ốm, chuyện cô đã làm điều nhục nhã và anh đã cứu cô. Có lẽ ở đây, trong ngôi nhà mới, họ có thể bắt đầu lại từ đầu. Sống trong căn phòng mà Kyunghee đã sửa soạn cho họ, Sunja cảm thấy có hy vọng. Cô chợt nảy ra ý nghĩ rằng cô đã cố gắng níu kéo Hansu quay trở lại bằng cách nhớ đến ông ta, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Cô muốn dành trọn bản thân mình cho Isak và con cô. Để làm được điều đó, cô sẽ phải quên Hansu đi.

"Gia đình anh rất tốt".

"Anh ước gì em có thể gặp cả cha mẹ anh. Cha anh giống anh trai anh - bản chất tốt và thật thà. Mẹ anh khôn ngoan; bà có vẻ kín đáo, nhưng bà sẽ bảo vệ em bằng cả mạng sống của mình. Bà nghĩ Kyunghee đúng trong mọi chuyện và luôn đứng về phía chị ấy". Anh cười khe khẽ.

Sunja gật đầu, tự hỏi không biết mẹ cô bây giờ ra sao.

Isak nghiêng đầu tới sát gối của cô hơn và cô nín thở.

Liệu anh có ham muốn dành cho cô hay không? Cô tự hỏi. Làm sao có chuyện đó được cơ chứ?

Isak để ý thấy khi Sunja lo lắng, cô thường chau mày như thể đang cố nhìn cho rõ hơn. Anh thích ở bên cô; cô có năng lực và sự điềm đạm. Cô có khả năng tự lực và điều đó hấp dẫn anh bởi vì Isak biết không phải lúc nào anh cũng có óc xét đoán, mặc dù bản thân anh cũng là người tự lực. Năng lực của cô sẽ tốt cho những gì mà cha anh đã từng gọi là "tính không thực tế" của Isak. Hành trình của họ từ Busan gây khó khăn cho bất kỳ ai, chứ chưa kể một người phụ nữ mang thai, nhưng cô không hề kêu ca một tiếng nào hay nói một lời bực bội. Bất cứ khi nào anh quên ăn hoặc uống, hoặc quên mặc áo, cô đều nhắc anh mà giọng không hề gợn sự quở trách. Sunja biết cách nói chuyện với mọi người, biết đặt câu hỏi và nghe được những băn khoăn lo lắng trong giọng nói của người khác; cô dường như biết cách để tồn tại, và đó là điều không phải lúc nào anh cũng biết. Anh cần cô; đàn ông cần vợ.

"Hôm nay anh cảm thấy khỏe. Ngực anh không có cảm giác bị kéo căng nữa", anh nói.

"Có thể nhờ trận tắm. Và bữa tối ngon. Em không nhớ đã bao lâu rồi mới được ăn ngon như thế. Tháng này chúng ta được ăn gạo trắng hai lần. Em cảm thấy mình như một người giàu".

Isak cười. "Anh ước gì ngày nào cũng có thể kiếm gạo trắng cho em". Trong việc phụng sự Chúa, Isak được khuyên là không nên quan tâm đến chuyện ăn gì, ngủ ở đâu, mặc gì, nhưng bây giờ anh đã kết hôn, anh nghĩ mình phải quan tâm đến các nhu cầu của cô.

"Không, không. Em không có ý đó. Em chỉ ngạc nhiên thôi. Chúng ta không nhất thiết phải ăn những thứ xa xỉ như thế". Sunja thầm mắng bản

thân, không muốn anh nghĩ rằng cô được chiều đâm hư.

"Anh cũng thích ăn cơm gạo trắng", anh nói, mặc dù hiếm khi anh nghĩ nhiều đến chuyện mình ăn gì. Anh muốn chạm vào vai cô để an ủi cô và sẽ không ngần ngại nếu như họ mặc quần áo đầy đủ, nhưng nằm gần nhau như thế và chỉ mặc đồ ngủ, nên anh để yên hai tay bên sườn.

Cô muốn tiếp tục nói chuyện. Cô cảm thấy dễ dàng hơn khi thì thầm với anh trong bóng tối; nói chuyện trên đò hay trên tàu hỏa, khi họ có thời gian cho những cuộc trò chuyện dài hơn, khiến cô cảm thấy lúng túng.

"Anh trai anh rất thú vị; mẹ em nói rằng anh ấy kể những câu chuyện cười khiến cha em cười…".

"Anh đáng lẽ không nên có sự thiên vị, nhưng anh ấy luôn là người anh gần gũi với anh hơn. Hồi nhỏ, Yoseb bị mắng nhiều bởi vì anh ấy không thích đến trường. Anh ấy gặp khó khăn trong việc đọc và viết, nhưng anh ấy tốt với mọi người và có trí nhớ đặc biệt. Yoseb chưa bao giờ quên điều gì mình đã nghe được và có thể học hầu hết các thứ tiếng sau chỉ một thời gian ngắn bằng cách nghe người ta nói. Anh ấy biết tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, và cả tiếng Nga. Anh ấy giỏi sửa chữa máy móc. Tất cả mọi người trong thị trấn của bọn anh đều yêu quý Yoseb, và không ai muốn anh ấy sang Nhật. Cha anh muốn Yoseb trở thành bác sĩ, nhưng tất nhiên điều đó là không thể nếu anh ấy không giỏi ngồi yên để học. Anh ấy luôn bị các thầy giáo phạt vì không đủ cố gắng. Ngày trước Yoseb thường ước mình là người ốm phải ở nhà. Các thầy giáo tới nhà dạy anh học, và đôi khi Yoseb bắt anh làm bài tập hộ khi anh ấy bỏ học đi câu cá hoặc đi bơi với đám bạn. Anh nghĩ anh ấy sang Osaka để tránh xung khắc với cha. Anh ấy muốn kiếm nhiều tiền, và biết mình chẳng bao giờ trở thành bác sĩ được. Yoseb không thấy có cách nào để kiếm tiền ở Hàn khi

mà hằng ngày những người Hàn lương thiện cứ bị mất đất đai, sản nghiệp".

Rồi cả hai không ai nói, họ lắng nghe những âm thanh từ ngoài đường - một phụ nữ thét gọi các con mình về nhà, một đám đàn ông say chếnh choáng hát lạc điệu, "Arirang, arirang, arariyo…"*. Chẳng mấy chốc họ có thể nghe thấy tiếng ngáy của Yoseb và tiếng thở nhè nhẹ đều đặn của Kyunghee như thể họ đang nằm bên cạnh.

Isak đặt bàn tay phải lên bụng cô nhưng không cảm thấy sự chuyển động nào. Cô chưa bao giờ nói về đứa bé, nhưng Isak thường tự hỏi không biết điều gì đang xảy ra với một hài nhi đang phát triển.

"Một đứa con là món quà của Chúa", anh nói.

"Em nghĩ chắc hẳn là vậy".

"Bụng em sờ rất ấm", anh nói.

Da lòng bàn tay cô thô ráp vì những vết chai, nhưng da bụng cô mịn màng và căng như một tấm vải đẹp. Anh đang nằm bên vợ mình và đáng lẽ anh phải tự tin, nhưng anh lại không tự tin. Dương vật của anh cương lên giữa hai chân - điều này xảy ra với anh mỗi buổi sáng từ khi anh là một cậu bé mới lớn và giờ đây anh cảm thấy khác khi anh nằm cạnh một người đàn bà. Tất nhiên, anh đã hình dung ra chuyện đó có thể như thế nào, nhưng điều mà anh không biết trước là sự ấm áp, hơi thở của cô kề bên, và nỗi e sợ rằng cô có thể không thích anh. Tay anh phủ trên bầu vú của cô - bầu vú căng đầy, mịn như nhung. Nhịp thở của cô thay đổi. Sunja cố gắng thư giãn; Hansu chưa bao giờ chạm vào cô với sự thận trọng và nhẹ nhàng như thế. Khi cô gặp ông ta ở vịnh, tình dục là việc đầu tiên được thực hiện trong sự hấp tấp, thậm chí cô không kịp biết nó có nghĩa gì - sự thúc vào bất cẩn, khuôn mặt ông ta thay đổi với vẻ thỏa mãn và biết ơn,

sau đó cô cần rửa ráy trong nước biển lạnh buốt, ông ta thường vuốt ve cằm và cổ cô. Ông ta thích chạm vào tóc cô. Một lần, ông ta muốn cô gỡ những bím tóc ra và cô đã làm vậy, nhưng việc đó khiến cô về nhà muộn. Trong cơ thể cô, đứa con của ông ta đang ngủ ngon và phát triển, và ông ta không thể cảm nhận được điều này bởi vì ông ta đã biến mất.

Sunja mở mắt ra; Isak cũng đang mở mắt, và anh mỉm cười với cô, bàn tay anh vuốt ve núm vú của cô; cô rạo rực vì sự đụng chạm của anh.

"Em yêu", anh nói.

Anh là chồng cô, và cô sẽ yêu anh.

14

Sáng sớm hôm sau, nhờ tấm bản đồ mà anh trai Yoseb đã vẽ cho anh trên mảnh giấy của người bán thịt, Isak tìm đến nhà thờ Hanguk của người theo đạo Tin Lành - một ngôi nhà khung gỗ hơi xiêu vẹo thuộc những khu phố nằm sâu trong lòng Ikaino, cách khu chợ truyền thống chính vài bước chân - điểm phân biệt duy nhất của nó là một cây thánh giá màu trắng khiêm nhường được sơn trên cánh cửa gỗ màu nâu của nó.

Sexton Hu, một thanh niên người Hoa đã được mục sư Yoo nuôi nấng, dẫn Isak vào văn phòng của nhà thờ. Mục sư Yoo đang khuyên bảo một người em trai và chị gái của cậu ta. Hu và Isak đợi ở ngoài cửa văn phòng. Người phụ nữ trẻ nói bằng giọng khe khẽ, và ông Yoo gật đầu vẻ cảm thông.

"Tôi nên quay lại sau chăng?". Isak khẽ hỏi cậu Hu.

"Không, thưa ông".

Hu, một người thực tế, quan sát kỹ vị mục sư mới. Mục sư Isak Baek trông không được khỏe mạnh cho lắm. Hu bị gây ấn tượng trước sự điển trai dễ nhận thấy của Isak, nhưng cậu tin rằng một người đàn ông trong thời kỳ sung sức nhất của cuộc đời nên có vóc người đậm hơn. Mục sư Yoo đã từng là một người đàn ông to béo hơn bây giờ nhiều, có thể chạy bộ những chặng dài và chơi bóng giỏi. Bây giờ ông già hơn và gầy đi; ông bị bệnh đục nhân mắt và bệnh tăng nhãn áp.

“Sáng nào mục sư Yoo cũng hỏi có tin tức gì của ông không. Chúng tôi không biết khi nào ông tới. Nếu chúng tôi biết ông tới ngày hôm qua, thì tôi đã ra ga đón ông”. Hu mới hai mươi tuổi là cùng; cậu nói tiếng Nhật và tiếng Hàn rất tốt và có phong cách của một người nhiều tuổi hơn nhiều. Hu mặc một chiếc áo sơ mi công sở màu trắng đã sờn với cái cổ áo đã bị nổ, được sơ vin trong chiếc quần vải len màu nâu. Chiếc áo len màu xanh cô-ban được đan bằng sợi len dày đôi chỗ đã được mạng lại. Cậu mặc đồ mùa đông của những nhà truyền giáo người Canada không dư dả.

Isak quay mặt đi để ho.

“Con, ai đang ở ngoài đó với con thế?”. Yoo quay đầu ra phía có tiếng nói ở cửa và đẩy cặp kính dày có gọng sừng sát vào mặt mình hơn, mặc dù làm như vậy hầu như không giúp ông nhìn rõ hơn. Đằng sau mắt kính màu xám trắng che mờ cặp mắt ông, vẻ mặt ông điềm tĩnh và chắc chắn. Thính giác của ông tinh nhạy. Ông không thể nhìn rõ những bóng người ở ngoài cửa nhưng ông biết một trong số những người ở ngoài đó là Hu, cậu bé mồ côi người Mãn Châu bị một sĩ quan người Nhật bỏ ở nhà thờ, và biết cậu đang trò chuyện với một người có giọng nói lạ.

“Mục sư Baek ạ”, Hu nói.

Hai chị em nhà nọ đang ngồi trên sàn cạnh mục sư quay ra và cúi đầu chào.

Ông Yoo cảm thấy sốt ruột muốn kết thúc cuộc gặp với chị em họ, những người chưa đến gần sự hòa giải.

“Vào đây đi, Isak. Không dễ để ta ra chỗ con đâu”.

Isak làm theo lời ông Yoo.

“Cuối cùng con đã tới. Hallelujah*”, ông Yoo khẽ đặt bàn tay phải lên

đầu Isak.

"Chúa ban phước cho con, con yêu của ta".

"Con xin lỗi vì đã để mục sư phải đợi. Con đến Osaka tối qua", Isak nói. Những học trò thiếu tập trung của vị mục sư lớn tuổi đeo nhẫn bạc. Ông không mù, nhưng bệnh mắt của ông nặng. Mặc dù gần như mất thị lực, ông dường như vẫn đầy sinh lực; dáng ngồi của ông thẳng và vững chắc.

"Con trai của ta, lại gần đây".

Isak bước tới gần, và người đàn ông lớn tuổi siết chặt tay anh trước tiên, sau đó ôm khuôn mặt anh bằng hai bàn tay to bản của mình.

Hai chị em nhà nọ chỉ nhìn không nói gì. Bên đố cửa, Hu đang ngồi theo kiểu quỳ đợi mục Yoo sai bảo.

"Con biết đấy, con được cử đến cho ta", ông Yoo nói.

"Cảm ơn mục sư đã cho phép con đến đây".

"Ta mừng vì cuối cùng con cũng có mặt ở đây. Con có đưa vợ đến không? Hu đã đọc cho ta nghe bức thư của con".

"Hôm nay cô ấy ở nhà. Chủ nhật cô ấy sẽ tới, thưa mục sư".

"Được, được". Người đàn ông lớn tuổi gật đầu. "Giáo đoàn sẽ rất vui khi có con ở đây. À, con nên gặp gia đình này!".

Hai chị em nhà nọ lại cúi đầu chào Isak. Họ nhận thấy vị mục sư trông vui hơn bao giờ hết.

"Họ đến gặp chúng ta vì chuyện gia đình", ông Yoo nói với Isak, rồi quay sang chị em họ.

Người chị hầu như không cố che giấu nỗi bức xúc của mình. Hai chị em họ xuất thân từ một ngôi làng ở Jeju, và về hình thức họ thua xa những

người trẻ ở thành thị. Cô gái có nước da ngăm đen với mái tóc đen dày trông có vẻ chất phác; cô khá xinh trong khi có vẻ rất ngây thơ. Cô mặc một chiếc sơ mi trắng dài tay, cài cúc kín cổ và chiếc *mompei** màu chàm.

"Đây là phó mục sư mới, Isak Baek. Chúng ta có thể xin ông ấy lời khuyên chứ nhỉ?". Qua giọng nói của ông Yoo, không có khả năng chị em họ sẽ phản đối gợi ý đó.

Isak mỉm cười với họ. Người chị khoảng hai mươi tuổi; cậu em nhỏ tuổi hơn một chút.

Vấn đề của họ phức tạp, nhưng không phải là chuyện lạ. Hai chị em họ xung đột về chuyện tiền nong. Người chị nhận những món tiền như quà tặng từ một nhà quản lý người Nhật tại nhà máy dệt nơi cô làm việc. Nhiều tuổi hơn cả cha họ, người quản lý đó đã có vợ và năm con. Ông ta đưa cô gái tới các nhà hàng và tặng cô các món đồ nữ trang loại tầm tầm cùng tiền mặt. Cô gái gửi toàn bộ số tiền đó cho cha mẹ mình đang sống với một người chú khốn khổ ở Hàn. Người em trai cảm thấy việc chị mình nhận bất cứ thứ gì ngoài lương là sai; người chị không tán thành.

"Ông ta muốn gì ở chị ấy chứ?". Người em hỏi Isak một cách thẳng thừng. "Chị ấy cần phải dừng việc đó lại. Đó là một tội lỗi".

Mục sư Yoo cúi đầu, cảm thấy mệt rũ vì sự bướng bỉnh của họ. Người chị điên tiết vì phải có mặt ở đây, phải nghe những lời buộc tội của cậu em. "Người Nhật cướp trang trại của chú con. Chúng con không thể làm việc ở trong nước bởi vì không có việc; nếu một người đàn ông Nhật muốn cho con một chút tiền để đi ăn tối với ông ta, thì con thấy chẳng có hại gì cả", người chị nói. "Nếu có thể con sẽ nhận gấp đôi những gì ông ta cho con. Ông ta không cho con nhiều đến mức ấy".

"Ông ta trông đợi điều gì đó, và ông ta thật đáng khinh", người em nói,

lộ vẻ ghê tởm.

"Con chưa bao giờ để Yoshikawa chạm vào người con. Con chỉ ngồi, mỉm cười và lắng nghe ông ta nói về gia đình và công việc của ông ta thôi". Cô gái không đề cập đến việc cô rót rượu cho ông ta và dùng son phấn mà ông ta mua cho cô, cô đã lau đi trước khi về nhà.

"Ông ta trả tiền cho chị để chị dan díu với ông ta. Đó là cách cư xử của một ả điếm". Người em gào lên. "Những người phụ nữ tử tế không đi nhà hàng với những người đàn ông đã có gia đình! Trong khi chúng con làm việc ở Nhật, cha đã nói rằng con phải có trách nhiệm trông nom chị của con. Chị ấy lớn tuổi hơn thì quan trọng gì nào? Chị ấy là con gái, còn con là đàn ông; con không thể để chuyện này tiếp diễn. Con sẽ không cho phép nó tiếp diễn!".

Người em kém người chị đang ở tuổi mười chín của cậu bốn tuổi. Họ sống với một người chị họ xa trong một ngôi nhà quá đông người ở Ikaino. Người chị họ, một phụ nữ lớn tuổi, chẳng bao giờ bận tâm đến họ, miễn sao họ trả phần tiền thuê nhà của mình; bà ấy không đi nhà thờ, vậy nên mục sư Yoo không biết bà.

"Cha mẹ ở nhà đang chết đói. Chú thì không thể nuôi nổi vợ và các con. Đến nước này nếu có thể bán cả hai bàn tay mình đi thì con cũng bán. Chúa muốn con kính trọng cha mẹ mình. Không quan tâm chăm sóc cha mẹ là một tội lỗi. Nếu con phải chịu nhục nhã…". Cô gái bắt đầu khóc. "Chẳng lẽ không có khả năng Chúa mang Yoshikawa đến như giải pháp cho chúng con sao?". Cô nhìn mục sư Yoo, người đang cầm tay cô và cúi đầu như thể đang cầu nguyện.

Không lạ khi nghe sự giải thích duy lý như thế này - mong muốn biến những việc xấu thành những việc tốt. Không ai muốn nghe rằng Chúa

không hành động theo cách này; Chúa không bao giờ muốn một phụ nữ trẻ bán thân để làm theo một lời răn. Kết quả tốt không thể rửa sạch tội lỗi.

"Ôi chao", mục sư Yoo thở dài. "Thật khó khăn biết bao khi mang gánh nặng của cuộc đời này trên đôi vai bé nhỏ của con. Cha mẹ con có biết con kiếm những đồng tiền đó từ đâu không?".

"Cha mẹ con nghĩ đó là tiền lương của con, nhưng tiền lương hầu như chỉ đủ trang trải tiền thuê nhà và tiền sinh hoạt thôi. Em trai con phải đi học; mẹ con nói trách nhiệm của con là phải lo cho em con học xong. Nó dọa sẽ bỏ học để đi làm, nhưng về lâu dài đó là một quyết định ngu ngốc. Nếu không học thì chúng con sẽ chỉ kiếm được những việc mạt hạng như thế này thôi. Không biết đọc và biết viết tiếng Nhật".

Isak ngạc nhiên trước sự rõ ràng của cô; cô đã nghĩ được như vậy cơ đấy. Anh hơn cô nửa giáp và anh không nghĩ được những điều như thế. Anh chưa bao giờ đưa cho cha mẹ một xu tiền lương của mình, bởi vì anh chưa từng kiếm ra tiền. Khi anh đảm nhận công việc của một mục sư không chuyên trong một thời gian ngắn tại nhà thờ địa phương, anh không nhận lương bởi vì nhà thờ chỉ có chút ít để trả cho mục sư trưởng mà giáo đoàn thì rất nghèo. Anh không chắc ở đây mình sẽ nhận được gì. Khi anh được gọi đến làm việc ở nhà thờ này, các điều kiện không được thảo luận; anh cho rằng thù lao của mình sẽ đủ để nuôi sống bản thân - và bây giờ, gia đình của anh. Với số tiền luôn giữ để phòng thân và sự trợ giúp luôn có sẵn khi anh hỏi cha mẹ và anh trai, Isak không bận tâm tính toán thu nhập hay chi phí sinh hoạt của mình. Trước những người trẻ tuổi này, Isak cảm thấy mình là một kẻ khờ khạo ích kỷ.

"Mục sư Yoo, chúng con muốn ông quyết định. Chị ấy sẽ không nghe con đâu. Con không thể kiểm soát được chị ấy đi đâu sau khi tan ca. Nếu

chị ấy cứ tiếp tục gặp con dê đó, thì lão ấy sẽ làm điều tồi tệ, và không ai quan tâm đến những gì xảy ra với chị ấy đâu. Chị ấy sẽ nghe lời mục sư", người em trai nói khẽ. "Chị ấy phải nghe".'

Người chị vẫn cúi đầu. Cô không muốn mục sư Yoo nghĩ xấu về mình. Những sáng Chủ nhật rất đặc biệt đối với cô; nhà thờ là nơi duy nhất khiến cô cảm thấy dễ chịu. Cô không làm điều gì sai với Yoshikawa, nhưng cô chắc chắn rằng vợ ông ta không biết về những cuộc gặp gỡ của họ. Ông ta thường muốn cầm tay cô và mặc dù điều đó dường như không có hại gì, nhưng có vẻ không được trong sáng cho lắm. Cách đây không lâu, ông ta nói rằng cô nên đi cùng ông ta đến một *onsen** tuyệt vời ở Kyoto, nhưng cô lưỡng lự, nói rằng cô phải lo cơm nước cho em trai.

"Chúng ta phải nuôi gia đình, đó là sự thật", ông Yoo mở đầu và người chị có vẻ dịu đi trông thấy, "nhưng chúng ta phải giữ gìn phẩm hạnh của con - nó giá trị hơn tiền. Thân thể con là ngôi đền thiêng mà Đức Thánh Linh ngự. Sự lo lắng của em con là chính đáng. Ngoài đức tin của chúng ta, và nói một cách thực tế, nếu con kết hôn, sự trong trắng và danh tiếng của con cũng quan trọng. Người đời phán xét các cô gái một cách cay nghiệt vì những hành động thiếu đứng đắn - thậm chí do ngẫu nhiên. Như thế là không phải, nhưng đúng là cái thế giới tội lỗi này hành xử như vậy đấy", ông Yoo nói.

"Nhưng em con không thể bỏ học được. Con đã hứa với mẹ con rồi…", người chị nói.

"Em con còn ít tuổi. Cậu ấy có thể đi học sau", ông Yoo phản bác, mặc dù ông biết điều này là không thể.

Nghe đến đó, người em ngẩng mặt lên; cậu không ngờ lại có sự gợi ý này. Cậu ghét trường học - các thầy giáo người Nhật nghĩ cậu là đứa ngu

ngốc còn bạn học ở trường thì ngày nào cũng chế giễu cậu vì quần áo và giọng nói của cậu; người em định kiếm tiền nhiều hết mức có thể để chị cậu có thể nghỉ việc hoặc làm ở chỗ khác và để cậu có thể gửi tiền về Jeju.

Người phụ nữ trẻ khóc nức nở.

Ông Yoo nuốt khan và nói bằng giọng điềm đạm. "Con nói đúng, sẽ tốt hơn nếu em trai con có thể đi học. Thậm chí một hoặc hai năm để cậu ấy biết đọc, biết viết. Không có sự lựa chọn nào tốt hơn giáo dục, tất nhiên; đất nước của chúng ta cần một thế hệ mới gồm những người có học để dẫn dắt chúng ta".

Người chị bình tĩnh lại, nghĩ rằng vì mục sư đứng về phía mình. Không phải là cô muốn tiếp tục gặp Yoshikawa, một ông già ngớ ngẩn người đầy mùi long não, nhưng cô tin rằng cô ở Osaka này vì một mục đích cao cả, rằng có một tương lai đáng kể cho họ nếu như cô làm việc và em trai cô đi học.

Isak ngồi nghe mục sư Yoo trong sự ngưỡng mộ, nhận thấy rằng người mục sư dày dạn kinh nghiệm này là một người cố vấn đặc biệt, vừa giàu cảm thông lại vừa có sức mạnh.

"Bây giờ Yoshikawa không muốn bất cứ điều gì ngoài việc bầu bạn cùng con, nhưng có thể sau này ông ta muốn những điều khác và con sẽ thấy mình mắc nợ ông ta. Con sẽ cảm thấy mình có trách nhiệm trả ơn. Con có thể sợ mất việc. Nhưng khi đó có thể đã quá muộn. Con có thể nghĩ con đang sử dụng ông ta, nhưng chúng ta là như vậy ư? Chúng ta lợi dụng bởi vì chúng ta đã từng bị lợi dụng ư, con của ta?".

Isak gật đầu đồng tình, hài lòng trước lòng trắc ẩn và sự thông thái của vị mục sư. Nếu là anh, anh không biết phải nói gì.

"Isak, con cầu phước cho những đứa trẻ này được chứ?". Mục sư hỏi,

và Isak bắt đầu cầu nguyện cho họ.

Hai chị em rời khỏi nhà thờ mà không bất đồng và chắc chắn sẽ trở lại vào sáng Chủ nhật để dự lễ.

•••

Người giúp việc đã biến mất, giờ quay trở lại mang ba bát mì lúa mạch to rưới nước sốt đậu đen. Ba người đàn ông cầu nguyện trước khi ăn. Họ ngồi trên sàn, xếp chân vòng tròn, bữa trưa của họ được đặt trên chiếc bàn ăn thấp mà Hu đã làm từ những chiếc thùng thưa bị vứt bỏ. Căn phòng lạnh và không có nệm trải sàn. Isak ngạc nhiên với chính bản thân mình vì đã chú ý đến điều này; anh luôn tin rằng anh không phải là loại người quan tâm đến những chi tiết vụn vặt như thế, nhưng thật bất tiện khi ngồi trên sàn xi-măng.

"Ăn đi, con trai. Hu là một đầu bếp giỏi đấy. Không có cậu ấy ta sẽ đói", ông Yoo nói, và bắt đầu ăn.

"Cha có nghĩ người chị sẽ không gặp ông ta nữa không?". Hu hỏi mục sư Yoo.

"Nếu cô gái ấy có thai, thì Yoshikawa sẽ bỏ rơi cô ấy và khi đó cậu em cũng chẳng thể đi học được nữa. Tay quản lý đó chỉ là một trong những lão già ngốc nghếch lãng mạn muốn cặp kè với một cô gái trẻ để có cảm giác mình đang yêu thôi. Chẳng bao lâu nữa, lão ta sẽ cần ngủ với cô ấy và rồi thì lão sẽ chán. Đàn ông và phụ nữ không khó hiểu lắm đâu", ông Yoo nói. "Cô ấy phải ngừng gặp tay quản lý đó và người em phải kiếm việc làm. Cô ấy sẽ chuyển chỗ làm ngay. Cùng đi làm, chị em họ sẽ kiếm đủ tiền để sống và gửi về cho cha mẹ".

Isak ngạc nhiên trước sự thay đổi trong giọng nói của vị mục sư; ông nói nghe có vẻ lạnh lùng, gần như cao ngạo.

Hu gật đầu và lặng lẽ ăn mì như thể cậu đang nghĩ mung lung về chuyện đó.

Ông Yoo quay sang Isak. "Ta đã thấy chuyện này nhiều lần rồi. Các cô gái nghĩ họ sẽ có quyền lực bởi vì những loại đàn ông đó dường như dễ bị tác động, nhưng trên thực tế, các cô gái là những người rốt cuộc phải trả giá một cách cay đắng cho sai lầm của mình. Chúa tha thứ, nhưng người đời thì không".

"Đúng vậy", Isak lẩm bẩm.

"Vợ con sinh sống ra sao? Nhà anh con có đủ chỗ cho hai vợ chồng con không?".

"Đủ ạ. Anh con có đủ chỗ. Vợ con sắp sinh rồi".

"Nhanh vậy! Tuyệt quá", ông Yoo mừng rỡ nói.

"Điều đó thật tuyệt", Hu nói bằng giọng phấn khởi, lần đầu tiên nghe có vẻ trẻ trung. Nhìn những đứa bé chạy nhảy ở phía sau thánh đường là một phần ưa thích của Hu trong việc dự các buổi lễ. Trước khi sang Nhật, cậu sống trong một cô nhi viện lớn và cậu thích nghe giọng nói của trẻ con.

"Anh trai con sống ở đâu?".

"Cách đây chỉ vài phút đi bộ thôi ạ. Con hiểu rằng rất khó tìm một chỗ ở tốt".

Ông Yoo cười. "Không ai chịu cho người Hàn thuê chỗ ở tử tế đâu. Là một mục sư, con sẽ có cơ hội được thấy người Hàn ở đây sống như thế nào. Con không thể tưởng tượng nổi đâu: Hơn chục người chen chúc trong một căn phòng đáng ra chỉ dành cho hai người, những người đàn ông và

các gia đình phải thay phiên nhau ngủ. Lợn gà ở trong nhà luôn. Không có nước máy. Không có hệ thống sưởi. Người Nhật nghĩ người Hàn ở bẩn, nhưng họ không có lựa chọn nào, mà buộc phải sống trong cảnh bẩn thỉu. Ta đã thấy các nhà quý tộc đến từ Seoul sa sút chẳng còn gì cả, thậm chí không có tiền để ra nhà tắm, mặc quần áo rách rưới, đi chân đất và không thể kiếm nổi chân bốc vác ở chợ. Họ chẳng có nơi nào để đi. Ngay cả những người có việc làm và có tiền cũng chẳng thể tìm được chỗ ở. Một số người phải sống theo kiểu 'nhảy dù' bất hợp pháp".

"Những người mà các công ty Nhật đưa sang đây - họ không cung cấp nhà ở cho những người đó sao?".

"Ở những nơi như Hokkaido có những trại gắn với các hầm mỏ và các nhà máy, nhưng những trại đó không dành cho các gia đình. Những trại đó cũng chẳng khá hơn; điều kiện sống ở đó tồi tệ", ông Yoo nói bằng giọng thản nhiên. Lại một lần nữa, giọng của ông nghe vô cảm và điều đó khiến Isak ngạc nhiên. Khi hai chị em nhà nọ ở đó, ông Yoo dường như quan tâm đến sự khó khăn của họ.

"Thưa mục sư, ông sống ở đâu ạ?". Isak hỏi.

"Ta ngủ ở văn phòng. Trong góc kia". Ông Yoo chỉ tay về phía cái góc cạnh bếp sưởi. "Còn Hu ngủ ở góc kia".

"Không có nệm hay giường…".

"Chúng được cất trong tủ. Hằng ngày Hu chuẩn bị chỗ ngủ và sáng ra thì thu dọn nệm cất đi. Bọn ta có thể thu xếp chỗ cho con và gia đình nếu con cần ở đây. Đó là một phần thù lao của con".

"Cảm ơn mục sư. Nhưng con nghĩ bây giờ chúng con đã thu xếp ổn".

Hu gật đầu; mặc dù cậu thích có một đứa trẻ sống với họ, tòa nhà của nhà thờ có quá nhiều gió đối với một đứa trẻ nhỏ.

“Thế còn các bữa ăn của mục sư?”.

“Hu chuẩn bị các bữa ăn cho bọn ta trên bếp lò ở sau nhà. Có một cái bồn rửa và vòi nước; công trình phụ ở phía sau. Thật may, các nhà truyền giáo đã dựng công trình phụ ở đó”.

“Ông không có gia đình sao, thưa mục sư?”. Isak hỏi ông Yoo.

“Vợ của ta qua đời sau khi bọn ta tới đây hai năm. Đó là mười lăm năm trước. Bọn ta không có con”, ông Yoo nói thêm, “Nhưng với ta, Hu như con ruột. Nó là may phước của ta và bây giờ con đến để ban phước cho cả ta và Hu”.

Hu đỏ mặt, vui mừng vì câu nói của ông Yoo.

“Chuyện tiền bạc với con ra sao?”, ông Yoo hỏi.

“Con muốn nói chuyện với mục sư”, Isak nói, băn khoăn không biết mình có nên thảo luận chuyện đó trước mặt Hu hay không, nhưng rồi anh hiểu rằng Hu có mặt ở đó làm đôi mắt của vị mục sư.

Ông Yoo ngẩng đầu lên và nói một cách kiên quyết, giống như một thương gia thực tế: “Thù lao của con sẽ là mười lăm yên mỗi tháng. Số tiền đó không đủ cho một người sinh sống. Hu và ta không nhận lương. Chỉ chi phí sinh hoạt không thôi. Và ta cũng chẳng thể đảm bảo là tháng nào con cũng sẽ nhận được mười lăm yên đâu. Các nhà thờ ở Canada gửi hỗ trợ chúng ta chút ít, nhưng không đều đặn, mà giáo đoàn của chúng ta thì chẳng thể quyên nhiều. Với con như thế có ổn không?”.

Isak không biết phải nói gì. Anh không biết mình sẽ đóng góp gì khi sống ở nhà của anh trai. Anh không thể tưởng tượng nổi việc nhờ anh trai nuôi cả anh, vợ anh và đứa trẻ.

“Gia đình con có thể giúp không?”. Điều đó nằm trong sự tính toán của

ông Yoo khi thuê Isak. Gia đình của chàng trai này sở hữu đất đai ở Bình Nhưỡng; những người giới thiệu anh với ông đã nói rằng gia đình anh có tiền, vậy nên lương của Isak có lẽ không phải là chuyện quan trọng lắm. Họ nói với ông rằng hồi anh làm mục sư tạm thời, anh thậm chí không đòi trả lương. Isak ốm yếu, không phải là một nhân lực khỏe mạnh. Ông Yoo đã tính đến việc gia đình Isak sẽ hỗ trợ tài chính cho nhà thờ.

"Con… con không thể xin anh trai mình giúp đỡ, thưa mục sư".

"Hả? Vậy sao?".

"Và cha mẹ con không thể giúp đỡ con lúc này".

"Ta hiểu".

Hu cảm thấy tội nghiệp cho chàng mục sư trẻ trông vừa choáng váng vừa hổ thẹn.

"Cha mẹ con đã bán những mảnh đất lớn đi để nộp thuế và mọi sự bây giờ rất bấp bênh. Anh trai con đã phải gửi tiền về cho cha mẹ để họ có thể sống qua ngày. Con nghĩ có lẽ anh con còn phải giúp đỡ cả gia đình nhà vợ anh ấy nữa".

Ông Yoo gật đầu. Đây là điều không được mong đợi, mặc dù, tất nhiên, nó dễ hiểu và có lý. Gia đình của Isak cũng giống như những gia đình khác bị chính quyền thực dân đánh thuế quá nặng. Ông tin vào khả năng tự lực cánh sinh của Isak. Với thị lực đã suy yếu trầm trọng, ông Yoo cần một mục sư thông thạo hai thứ tiếng để giúp ông viết những bài thuyết pháp cũng như giải quyết các vấn đề với chính quyền địa phương.

"Con cho rằng tiền công đức không đủ…". Isak nói.

"Không". Ông Yoo lắc đầu một cách dứt khoát. Có bảy mươi lăm đến tám mươi người dự lễ nhà thờ thường xuyên vào các sáng Chủ nhật,

nhưng chỉ có năm hoặc sáu giáo dân khá giả quyên góp phần lớn. Những giáo dân còn lại hầu như không lo nổi hai bữa cơm đạm bạc mỗi ngày.

Hu thu những chiếc bát không mang đi khỏi bàn.

"Chúa luôn ban cho chúng ta, thưa mục sư". Hu nói.

"Đúng vậy, con trai của ta, con nói hay lắm", ông Yoo mỉm cười với chàng trai trẻ, ước gì ông có điều kiện cho cậu học hành. Cậu có tư chất thông minh và khả năng to lớn; nếu được học hành tử tế, cậu có thể trở thành một học giả giỏi, thậm chí một mục sư.

"Chúng ta sẽ tìm ra cách", ông Yoo nói. "Điều này chắc hẳn rất đáng thất vọng đối với con". Giọng ông nghe như khi ông nói chuyện với người chị lúc trước.

"Con rất biết ơn vì công việc này, thưa mục sư. Con sẽ nói chuyện với gia đình mình về chuyện lương bổng. Tất nhiên, Hu nói đúng; Chúa sẽ ban cho chúng ta", Isak nói.

"Điều tôi nhu yếu Chúa ban cho tôi dư dật dường nào; Lòng thành tín Chúa trên tôi rộng lớn làm sao!". Mục sư Yoo hát bằng giọng nam cao rất hay của ông. "Chúa đã ban cho con nhà thờ của chúng ta. Chắc chắn Ngài sẽ chăm lo mọi nhu cầu về vật chất của chúng ta".

15

Mùa hè đến nhanh. Có cảm giác mặt trời Osaka nóng hơn mặt trời ở quê hương họ, và độ ẩm khắc nghiệt khiến sự vận động vốn đã nặng nề của Sunja càng trở nên chậm chạp. Tuy nhiên ngày làm việc của cô khá nhàn và cho đến khi đứa trẻ chào đời, cô và Kyunghee chỉ phải chăm sóc bản thân và những người chồng đi làm mãi tận tối mới về nhà. Isak dùng những ngày dài và cả đêm ở nhà thờ phục vụ nhu cầu của một giáo đoàn đang ngày càng đông thêm, còn Yoseb ban ngày quản lý ở nhà máy bánh bích quy, tối sửa máy móc tại các xưởng máy ở Ikaino để kiếm thêm thu nhập. Những việc nấu nướng, giặt giũ và dọn dẹp hằng ngày cho bốn người đỡ nặng nhọc hơn đáng kể so với việc chăm lo cho một nhà trọ. Có cảm giác cuộc sống của Sunja bây giờ xa xỉ so với cuộc sống trước đây của cô ở Busan.

Cô thích ở cả ngày bên Kyunghee, người mà cô gọi là chị gái. Sau hai tháng ngắn ngủi, họ nhận thấy cả hai đều tận hưởng tình bạn gần gũi - một món quà ngoài mong đợi đối với hai người phụ nữ không mong mỏi hoặc đòi hỏi nhiều hạnh phúc. Kyunghee không còn phải ở nhà một mình cả ngày, còn Yoseb thì biết ơn vì Isak đã đưa con gái của chủ nhà trọ ấy sang với tư cách là vợ anh.

Trong suy nghĩ của Yoseb và Kyunghee, nguyên nhân Sunja có thai đã được định rõ từ lâu theo cách giải thích duy lý mà họ nghĩ ra: Cô gái đó bị làm hại không phải do lỗi của bản thân cô và Isak đã cứu cô bởi vì bản

chất của anh luôn hy sinh vì người khác. Không ai hỏi cô chi tiết còn Sunja thì không đề cập đến chuyện đó.

Kyunghee và Yoseb không thể có con, nhưng Kyunghee không nản lòng. Sarah trong *Kinh Thánh* có con khi đã già; Kyunghee không tin rằng Chúa đã quên chị. Là một phụ nữ mộ đạo, chị dành thời gian giúp những bà mẹ nghèo khổ tại nhà thờ. Chị cũng là một bà nội trợ tằn tiện, có thể tiết kiệm từng sen mà chồng chị đã đưa cho. Chính Kyunghee đã có ý tưởng mua căn nhà ở Ikaino bằng tiền của cha Yoseb cho anh cùng với của hồi môn của chị, mặc dù khi đó Yoseb có những nghi ngại. "Tại sao chúng ta lại trả tiền thuê cho chủ đất và cuối tháng chẳng còn một xu?". Chị nói. Nhờ Kyunghee trung thành với một ngân quỹ được tính toán kỹ lưỡng, bấy lâu nay họ mới có thể gửi tiền về cho cha mẹ của Yoseb và cha mẹ của chị - cả hai gia đình đều đã mất hết đất trồng trọt.

Ước mơ của Kyunghee là có được một tiệm bán kim chi và dưa muối ở khu chợ có mái che gần ga Tsuruhashi và khi Sunja chuyển đến, cuối cùng chị cũng có một người lắng nghe các kế hoạch của mình. Yoseb không ủng hộ việc chị làm việc để kiếm tiền. Anh thích về nhà với một người vợ nội trợ xinh xắn và thư thái luôn chuẩn bị sẵn sàng bữa tối cho anh - một lý do lý tưởng để một người đàn ông làm việc chăm chỉ, anh tin như vậy. Mỗi ngày, Kyunghee và Sunja đều nấu ăn ba bữa: một bữa sáng truyền thống nóng hổi có món xúp; một bữa trưa để đàn ông mang đi làm; và một bữa tối nóng. Không có tủ lạnh, khí hậu cũng không lạnh như Bình Nhưỡng, Kyunghee phải nấu nướng thường xuyên để tránh lãng phí.

Đó là một khoảng thời gian ấm áp lạ thường để bắt đầu mùa hè và ý nghĩ nấu xúp trên cái bếp đá ở sau nhà không hấp dẫn đối với bất cứ người nội trợ bình thường nào, nhưng Kyunghee không thấy phiền. Chị

thích đi chợ và suy nghĩ xem sẽ nấu gì cho bữa ăn của họ. Không giống hầu hết các phụ nữ người Hàn ở Ikaino, chị nói tiếng Nhật tốt và có thể thương lượng với các thương nhân để mua những gì chị muốn. Khi Kyunghee và Sunja bước vào cửa hàng thịt, Tanaka, người chủ cửa hàng trẻ tuổi, chú ý đến họ ngay lập tức và reo lên "Chào mừng quý khách!".

Chủ cửa hàng thịt và Koji, người giúp việc của anh, vui khi thấy người phụ nữ Hàn xinh đẹp và cô em dâu đang mang thai của chị. Họ không phải là khách sộp; thực ra, họ chỉ tiêu rất ít tiền, nhưng họ mua thịt đều đặn và như cha với ông của anh đã dạy - thế hệ thứ tám của những người con trai quản lý cửa hàng thịt - ngày nào cũng mua quý hơn đá đưa thất thường.

Các bà nội trợ là xương sống của cửa hàng này và phụ nữ người Hàn không thể nhặng xị lên như các bà người địa phương, vì thế họ trở thành những khách hàng được ưa thích hơn. Cũng có lời đồn rằng một trong những cụ cố của anh là người Hàn hoặc thuộc tầng lớp tiện dân, vậy nên người chủ cửa hàng trẻ tuổi này được cha mẹ nuôi dạy để đối xử công bằng với mọi khách hàng. Mỗi thời mỗi khác, hẳn thế, nhưng nghề bán thịt đòi hỏi người ta phải động vào những con vật chết, vẫn là một nghề đáng xấu hổ - lý do chính giải thích tại sao các bà mối khó mai mối cho anh một đám - và Tanaka không thể không cảm thấy một mối quan hệ gần gũi với các khách hàng ngoại quốc.

Những người đàn ông nhìn Kyunghee hau háu, đồng thời chẳng thèm để ý gì đến Sunja - giờ đây cô đã trở nên quen với vẻ không thèm để ý đến khi hai người đi đến bất cứ đâu. Kyunghee, trông thật thanh nhã trong chiếc váy *midi** và chiếc sơ mi trắng, với những nét thanh tú dễ khiến người ta tưởng là một giáo viên hoặc người vợ khiêm nhường của một thương gia, được chào đón ở hầu hết các nơi. Ai cũng nghĩ chị là người

Nhật cho tới khi chị mở miệng nói; và ngay cả khi đó, cánh đàn ông địa phương vẫn thích chị. Lần đầu tiên trong đời, Sunja ý thức được sự cục mịch không thể chấp nhận được và trang phục không thích hợp của mình. Cô cảm thấy mình thật vô duyên ở Osaka. Bộ quần áo truyền thống cũ kỹ của cô là một biểu hiện rõ ràng ràng của sự khác biệt, và mặc dù có đủ những người Hàn già cả và nghèo túng ở khu dân cư ấy vẫn mặc những trang phục đó, cô chưa bao giờ bị đối xử bằng thái độ kẻ cả với mức độ thường xuyên như vậy, khi mà cô không hề cố ý gây sự chú ý đối với bản thân mình. Trong biên giới đã được xác định của Ikaino, một người sẽ bị nhìn chằm chằm vì mặc *hanbok* trắng, nhưng ở bên ngoài khu dân cư ấy và xa hơn từ ga xe lửa, sự lạnh lùng nhằm vào những người Hàn dễ nhận ra là rất rõ ràng. Sunja thích mặc đồ tây hoặc quần lao động của phụ nữ Nhật hơn, nhưng thật không hợp lý nếu dùng tiền mua vải để may quần áo mới vào lúc này. Kyunghee hứa sẽ may quần áo mới cho cô sau khi đứa bé ra đời.

Kyunghee cúi đầu một cách lịch sự chào những người đàn ông và Sunja lùi vào góc cửa hàng.

"Chúng tôi có thể giúp gì được, bà Boku?", Tanaka hỏi.

Thậm chí sau hai tháng, Sunja vẫn ngạc nhiên khi nghe tên họ của gia đình nhà chồng được phát âm theo kiểu Nhật. Vì yêu cầu của chính quyền thực dân, một người Hàn có hai hoặc ba tên là điều bình thường, nhưng ở trong nước, cô ít sử dụng họ tên viết theo tiếng Nhật - Junko Kaneda - được viết trên thẻ căn cước của cô, bởi vì Sunja không đi học và không liên quan gì đến các công việc chính thức. Sunja sinh ra mang họ Kim, tuy nhiên ở Nhật, nơi các phụ nữ mang họ của gia đình nhà chồng, thì cô là Sunja Baek được dịch thành Sunja Boku và trên thẻ căn cước của cô, họ

tên của cô bây giờ là Junko Bando. Khi người Hàn phải chọn một cái họ tiếng Nhật, cha của Isak đã chọn họ Bando bởi vì nó nghe giống từ ban-deh trong tiếng Hàn, có nghĩa là sự bất bình, khiến cái tên Nhật Bản của họ nghe khá ngộ. Kyunghee quả quyết rằng tất cả những cái tên đó sẽ sớm trở nên bình thường.

"Hôm nay bà sẽ nấu món gì, bà Boku?". Người chủ cửa hàng trẻ tuổi hỏi.

"Tôi có thể mua xương chày và một ít thịt không? Tôi định nấu xúp", Kyunghee nói bằng giọng phát thanh viên - đúng phong cách Nhật; chị thường xuyên nghe các chương trình phát thanh của Nhật để cải thiện giọng nói của mình.

"Có ngay". Tanaka nhặt ba khúc xương chày to tướng từ chỗ xương và đuôi bò mà anh cất trong tủ trữ đông dành cho các khách hàng người Hàn; người Nhật không dùng xương. Anh gói một nắm thịt để hầm lại. "Thế thôi phải không bà?".

Chị gật đầu.

"Sáu mươi tư sen bà ạ".

Kyunghee mở ví đựng tiền ra. Hai yên và sáu mươi sen là toàn bộ số tiền chị còn cho hơn tám ngày, tới khi Yoseb đưa chị phong bì đựng tiền lương của anh.

"Xin lỗi, chỗ xương ấy bao nhiêu tiền vậy?".

"Mười sen".

"Xin hãy thứ lỗi cho tôi. Hôm nay tôi chỉ có thể lấy chỗ xương đó thôi. Thịt thì để hôm khác, tôi hứa".

"Tất nhiên rồi". Tanaka cất chỗ thịt vào ngăn đựng. Đây là lần đầu

tiên một khách hàng không có đủ tiền để trả cho thức ăn, nhưng không giống các khách hàng khác của anh, người Hàn không mua chịu, dù anh đồng ý bán chịu cho họ.

"Bà định làm nước xuýt phải không ạ?". Tanaka tự hỏi có một người vợ thanh lịch như thế chăm lo cho bữa ăn của mình và biết chi tiêu dè xẻn như vậy thì sẽ như thế nào. Anh là con trai cả, và mặc dù muốn lấy vợ, anh vẫn sống với mẹ như một anh chàng độc thân. "Loại nước xuýt gì thế?".

"Seolleongtang". Chị nhìn người bán hàng vẻ thách đố, tự hỏi không biết liệu anh ta có biết đó là nước xuýt gì không.

"Bà làm món nước xuýt này như thế nào?". Tanaka khoanh tay vẻ nhàn nhã và nghiêng người trước bàn quầy, chăm chú ngắm khuôn mặt xinh đẹp của Kyunghee. Anh nghĩ, cô ấy có hàm răng trắng, đều tăm tắp.

"Trước hết ông phải rửa những chiếc xương này thật kỹ bằng nước lạnh. Sau đó luộc chúng lên và đổ nước đó đi vì nước đầu ấy có tiết và chất bẩn mà ông không muốn có trong nước xuýt. Sau đó đổ nước sạch và nguội vào đun sôi rồi hầm liu riu một lúc lâu cho tới khi nước hầm trắng như đậu phụ, sau đó ông cho củ cải trắng, hành tăm thái nhỏ và muối vào. Món đó ngon và rất tốt cho sức khỏe".

"Tôi hình dung rằng nó sẽ ngon hơn nếu có chút thịt".

"Và gạo trắng, mì nữa! Tại sao không?". Kyunghee cười, tay chị giơ lên theo phản xạ để che miệng.

Cả hai người đàn ông có mặt trong cửa hàng đều cười vui vẻ, hiểu được câu đùa của chị bởi vì gạo quá đắt ngay cả đối với họ. "Và bà ăn món đó với kim chi phải không?". Tanaka hỏi, chưa bao giờ trò chuyện lâu như thế với Kyunghee. Thật an toàn cho anh khi nói chuyện với chị trước

sự có mặt của người giúp việc và em dâu của chị. “Kim chi với tôi hơi cay, nhưng tôi nghĩ ăn kim chi với gà nướng và thịt lợn nướng thì ngon đấy”.

“Bữa nào có kim chi cũng ngon mà. Lần sau tôi sẽ đem tặng anh một ít kim chi nhà làm”.

Tanaka lại mở gói xương ra và bỏ vào đó nửa chỗ thịt mà lúc trước anh đã cất trở lại ngăn đựng.

“Không nhiều đâu. Chỉ đủ cho em bé thôi”. Tanaka mỉm cười với Sunja đang không khỏi ngạc nhiên vì người bán thịt chú ý đến cô. “Một bà mẹ phải ăn uống tốt nếu muốn nuôi một người lao động khỏe mạnh cho Nhật hoàng”.

“Tôi không thể nhận thứ gì miễn phí”, Kyunghee nói, không khỏi lúng túng. Chị không biết chính xác anh ta sẽ làm gì, nhưng thực sự hôm nay chị không có tiền mua thịt.

Sunja không hiểu cuộc trò chuyện của họ cho lắm. Họ nói gì đó về món kim chi.

“Bà mở hàng cho tôi ngày hôm nay đấy. Sự chia sẻ sẽ mang lại may mắn cho tôi”, Tanaka nói, cảm thấy hãnh diện như bất cứ người đàn ông nào có thể tặng một thứ gì đó đáng giá cho một phụ nữ hấp dẫn bất cứ khi nào anh ta thích.

Kyunghee đặt mười sen lên chiếc đĩa đựng tiền sạch bong trên mặt quầy, mỉm cười và cúi đầu chào hai người đàn ông trước khi rời khỏi cửa hàng.

•••

Ở bên ngoài cửa hàng, Sunja hỏi chuyện gì đã xảy ra.

“Anh ta không lấy tiền thịt, chị không biết làm thế nào để anh ta lấy lại chỗ thịt này”.

“Anh ta thích chị. Đó là một món quà”. Sunja cười khúc khích, cảm thấy giống Dokhee, cô gái giúp việc nhỏ tuổi hơn ở quê nhà thường nói đùa về đàn ông bất cứ khi nào có dịp. Mặc dù Sunja thường nghĩ về mẹ mình, đã một thời gian rồi cô không nghĩ đến hai chị em cô gái đó? “Từ giờ trở đi em sẽ gọi Tanaka là bạn trai của chị”.

Kyunghee đánh đùa Sunja một cái và lắc đầu.

“Anh ta nói chỗ thịt này dành cho con của em, để thằng bé có thể lớn lên trở thành một người lao động giỏi cho đất nước”. Kyunghee nhăn mặt. “Và Tanaka biết chị là người Hàn”.

“Từ khi nào đàn ông quan tâm đến những điều như vậy? Bà Kim bên hàng xóm nói với em về một bà trầm tính sống ở cuối đường là người Nhật lấy chồng người Hàn chuyên nấu rượu tại nhà. Các con của họ lai Nhật!”. Điều này đã khiến Sunja bị sốc khi lần đầu tiên cô biết chuyện đó, mặc dù tất cả mọi điều mà bà Kim, người đàn bà nuôi lợn, nói với cô đều gây sốc.

Yoseb không muốn Kyunghee và Sunja nói chuyện với bà Kim, bà tà không đi lễ nhà thờ vào các sáng Chủ nhật. Họ cũng không được phép nói chuyện với bà vợ người Nhật kia, bởi vì chồng bà ta thường xuyên bị ngồi tù vì tội buôn lậu.

“Nếu chị bỏ trốn với anh chàng bán thịt dễ thương đó thì em sẽ nhớ chị lắm đó”, Sunja nói.

“Dù chưa có chồng, chị cũng không chọn người đàn ông đó. Anh ta cười quá nhiều”. Kyunghee nháy mắt với cô. “Chị thích ông chồng gàn dở luôn bảo chị phải làm gì và lo lắng về đủ mọi chuyện. Thôi nào, chúng ta

còn phải mua rau. Đó là lý do tại sao chị không mua thịt. Chúng ta nên cố tìm một ít khoai tây để nướng. Món đó không tốt cho bữa trưa của chúng ta đúng không nào?".

"Chị…".

"Gì vậy?". Kyunghee nói.

"Chúng em chẳng đóng góp được gì cho gia đình. Thực phẩm, dầu đốt, tiền đi nhà tắm - em chưa bao giờ thấy những khoản chi như vậy trong đời. Ở nhà, mẹ con em có vườn và chẳng phải bỏ tiền mua rau. Và tiền cá! Nếu mẹ em biết giá cá ở đây, mẹ em sẽ không bao giờ ăn cá nữa. Ở nhà, mẹ con em tằn tiện, nhưng không ý thức được mình có những thứ ấy dễ dàng như thế nào - mẹ con em nhận cá miễn phí từ các khách trọ, còn ở đây, một quả táo cũng có giá hơn những dẻ sườn bò ở Busan. Trong chuyện tiền bạc, mẹ em rất cẩn thận, giống hệt chị, nhưng dẫu vậy mẹ không thể làm được những thứ ngon mà chị làm được từ túi tiền eo hẹp. Isak và em nghĩ chị nên nhận số tiền mà anh ấy kiếm được để ít nhất thêm vào tiền mua thức ăn chị ạ".

Việc anh chị không cho phép Isak chi trả một thứ gì là điều khó chấp nhận, mà thực tế cho thấy vợ chồng cô không thể thuê một chỗ ở riêng. Vả lại, dù họ có đủ tiền để làm vậy, việc Isak và Sunja chuyển ra ở riêng sẽ làm tổn thương sâu sắc tình cảm của chị.

"Chị chắc rằng ở nhà em được ăn ngon và ăn no hơn", Kyunghee nói, nghe có vẻ buồn.

"Không, không. Ý em không phải thế. Chúng em chỉ cảm thấy áy náy khi anh chị không để chúng em đóng góp một chút cho những khoản chi lớn".

"Yoseb và chị không cho phép đâu. Các em nên dành dụm tiền cho đứa

nhỏ. Chúng ta sẽ phải mua quần áo và tã lót cho nó, và rồi một ngày nào đó, nó sẽ phải đi học và trở thành một người đàn ông. Điều đó không quan trọng sao? Chị hy vọng nó sẽ thích trường học giống như cha nó, chứ không tìm cách lẩn tránh sách vở như bác nó!". Ý nghĩ về một đứa bé sống với họ khiến Kyunghee mỉm cười. Đứa trẻ này như là sự đáp ứng cho những lời nguyện cầu của chị.

"Trong thư vừa rồi, mẹ em gửi cho em ba yên. Chúng em có tiền mang theo và có khoản thu nhập gần đây của Isak. Chị không nên lo lắng về các khoản chi tiêu nhiều quá hoặc về việc bán kim chi để nuôi thêm hai miệng ăn - và chẳng bao lâu nữa là ba", Sunja nói.

"Em Sunja, em thật bất kính. Chị là chị của em. Anh chị có thể xoay xở tốt mà. Nếu chị không thể nói với em về ước muốn kiếm tiền mà em không sồn sồn về việc muốn đóng góp, thì chị chẳng thể nói về những ước mơ viển vông trở thành bà bán kim chi của ga Tsuruhashi được".

Kyunghee cười. "Hãy cứ làm đứa em gái ngoan và để chị nói ra mơ ước của chị về một cửa hàng riêng mà chị sẽ kiếm được nhiều tiền đến mức chị có thể mua cho chúng ta một lâu đài và gửi con trai của em vào học trường Y ở Tokyo".

"Chị nghĩ các bà nội trợ sẽ mua kim chi của một phụ nữ khác ư?".

"Tại sao không! Em không nghĩ chị làm kim chi rất ngon sao? Nhà chị làm các món dưa muối ngon nhất Bình Nhưỡng đấy". Kyunghee vểnh cằm, rồi chị cười phá lên. Chị có tiếng cười thật vui. "Chị sẽ trở thành bà bán kim chi nổi tiếng. Món dưa bắp cải của chị sẽ vừa sạch vừa ngon".

"Tại sao chị không bắt đầu ngay từ bây giờ nhỉ? Em có đủ tiền để mua bắp cải và củ cải. Em có thể giúp chị làm kim chi. Nếu chúng ta bán được nhiều, thì việc đó sẽ tốt cho em hơn là làm việc ở nhà máy, bởi vì khi con

em chào đời, em có thể trông con ở nhà".

"Đúng vậy, chúng ta làm món đó giỏi thật mà, nhưng Yoseb sẽ giết chị mất. Anh ấy nói anh ấy không bao giờ muốn vợ mình làm việc để kiếm tiền. Không đời nào. Và anh ấy cũng không muốn em làm việc".

"Nhưng từ nhỏ, em đã làm việc với cha mẹ em kia mà. Anh ấy biết điều đó. Mẹ em phục vụ các khách trọ, lo hết việc nấu nướng, còn em dọn dẹp và giặt giũ…".

"Yoseb cổ hủ lắm", Kyunghee thở dài. "Chị đã lấy một người đàn ông rất tốt. Đó là lỗi của chị. Nếu chị có con, thì chị sẽ không cảm thấy bồn chồn như vậy. Chị không muốn nhàn nhã quá. Đây không phải là lỗi của Yoseb. Không ai làm việc chăm chỉ hơn anh ấy đâu. Ngày xưa có một người đàn ông ở vào hoàn cảnh của anh ấy có thể bị đuổi cổ vì không sinh được con trai". Kyunghee gật đầu, nhớ lại vô số những câu chuyện về những người phụ nữ vô sinh mà chị đã nghe khi còn bé và không ngờ chuyện đó có thể xảy ra với chính mình. "Chị sẽ nghe chồng chị. Anh ấy luôn quan tâm đến chị chu đáo thế kia mà".

Sunja không thể đồng tình cũng chẳng thể phản đối, vậy nên cô không bình luận gì về tuyên bố đó của chị. Yoseb, anh chồng của cô, quả thực đã nói rằng một phụ nữ thuộc tầng lớp quý tộc như Kyunghee không thể ra ngoài làm việc; Sunja là con gái của một nông dân bình thường, vậy nên làm việc ở chợ là thích hợp đối với cô. Sự phân biệt đó không khiến Sunja khó chịu, bởi vì vô đồng ý rằng Kyunghee là người bề trên xét theo nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, sống với Kyunghee và trò chuyện thật chân thành với chị về mọi điều, Sunja biết chị dâu cô đau khổ vì những gì chị không thể có được và sẽ hạnh phúc hơn nhiều nếu được thử vận may làm bà chủ cửa hàng kim chi.

Tuy nhiên, cô không có phận sự để nói. Anh chồng cô sẽ gọi toàn bộ chuyện này là "chuyện của những mụ đàn bà ngốc nghếch". Vì Kyunghee, Sunja tươi tỉnh lên, khoác tay người chị dâu dường như đang cần phải được kéo đi một chút. Tay trong tay, họ đi mua bắp cải và củ cải.

16

Kyunghee không nhận ra hai người đàn ông đứng ở cửa nhà mình, nhưng họ biết tên chị.

Người cao hơn có khuôn mặt nhọn hay cười hơn, nhưng người thấp hơn có vẻ mặt tử tế hơn. Họ đều mặc quần áo lao động - quần tối màu và áo sơ mi ngắn tay - nhưng cả hai đều đi giày da trông có vẻ đắt tiền. Người cao hơn nói giọng Jeju dễ nhận thấy; anh ta rút từ túi hậu ra một tờ giấy được gấp nhỏ.

"Chồng của bà đã ký giấy này", anh ta nói, giơ ra cho chị xem một tờ giấy trông có vẻ là một văn bản chính thức. Một phần của nó được viết bằng tiếng Hàn nhưng phần nhiều được viết bằng tiếng Nhật và chữ Hán. Ở góc trên phía bên phải, Kyunghee nhận ra tên của Yoseb và cái dấu đỏ. "Ông ta chưa thanh toán".

"Tôi không biết gì về chuyện này. Chồng tôi hiện đang ở chỗ làm".

Kyunghee nghĩ chị có thể sẽ khóc mất và đặt tay lên cửa, hy vọng hai người đàn ông sẽ bỏ đi. "Xin hãy quay lại sau khi anh ấy ở nhà".

Sunja đứng bên cạnh chị, tay đặt lên bụng mình. Đối với Sunja, hai người đàn ông trông không có vẻ nguy hiểm. Về thể chất, họ trông giống như những người khách trọ ở nhà cô, nhưng chị dâu cô có vẻ bối rối

"Hôm nay tận tối anh ấy mới về. Vậy khi đó hãy tới", Sunja nhắc lại, nhưng nói to hơn Kyunghee.

“Cô là em dâu phải không?”. Người thấp hơn nói với cô. Anh ta có má lúm đồng tiền khi mỉm cười.

Sunja không nói gì, cô không để lộ sự ngạc nhiên trước việc anh ta biết cô là ai.

Người cao hơn vẫn cười toe toét với Kyunghee. Răng của anh ta to và vuông, cắm trên khuôn lợi màu hồng nhạt.

“Chúng tôi đã nói chuyện với chồng bà rồi, nhưng ông ta không đáp lại, vậy nên chúng tôi nghĩ chúng tôi ghé qua thăm bà”. Anh ta tạm ngừng rồi nói tên chị thật chậm: “Kyunghee Baek - tôi có một người em họ tên là Kyunghee. Họ tên Nhật của bà là Bando Kimiko, phải không?”. Người đàn ông đặt bàn tay to bản lên cánh cửa và hơi đẩy nó về phía chị. Anh ta liếc nhìn Sunja. “Việc chúng tôi gặp em dâu của bà chỉ làm niềm vui của chúng ta tăng lên gấp bội, đúng không nhỉ?”. Hai người đàn ông cười vui vẻ với nhau.

Một lần nữa, Kyunghee cố nhìn tờ giấy được giơ ra trước mặt chị. “Tôi không hiểu cái này”, cuối cùng chị nói.

“Quan trọng là thế này: Yoseb Baek nợ ông chủ của chúng tôi một trăm hai mươi yên”. Anh ta chỉ vào con số 120 được viết bằng ký tự chữ Hán ở đoạn thứ hai. “Đã hai tháng nay, chồng bà không trả nợ. Chúng tôi hy vọng rằng hôm nay bà sẽ khiến ông ấy thực hiện việc đó”.

“Khoản phải trả là bao nhiêu?”. Kyunghee hỏi.

“Tám yên cộng với tiền lãi mỗi tuần”, người thấp hơn nói; anh ta có chất giọng khỏe của người vùng Kyungsangdo. “Có lẽ bà có tiền ở nhà và có thể trả cho chúng tôi chăng?”. Anh ta hỏi. “Tổng cộng khoảng hai mươi yên”.

Yoseb mới đưa cho chị tiền mua thức ăn cho hai tuần tới. Chị có sáu yên trong ví. Nếu chị đưa số tiền đó cho anh ta, thì họ không còn tiền để mua thức ăn.

"Tổng số là một trăm hai mươi yên ư?". Sunja hỏi. Cô chẳng hiểu gì về tờ giấy đó.

Gã đàn ông có dáng người thấp trông có vẻ hơi lo lắng, và anh ta lắc đầu.

"Bây giờ tổng số nợ gần gấp đôi con số đó rồi nếu tính cả tiền lãi. Sao cô lại hỏi? Cô có tiền à?".

"Tính đến hôm nay tổng số là hai trăm mười ba yên", người cao nói. Anh ta luôn giỏi tính nhẩm.

"Ôi", Kyunghee thốt lên. Chị nhắm mắt lại và dựa người vào khung cửa.

Sunja bước lên phía trước và nói bằng giọng bình tĩnh: "Chúng tôi sẽ trả ông tiền". Cô nói với họ y như cách cô nói với Fatso, người ở trọ, khi cậu ta muốn đồ giặt của cậu phải được chuẩn bị sẵn sàng. Cô thậm chí không liếc về phía họ. "Ba giờ nữa hãy quay lại đây. Trước khi trời tối".

"Chúng tôi sẽ gặp các bà sau", người cao nói.

•••

Hai chị em dâu bước đi một cách mạnh mẽ về phía khu phố thương mại gần ga Tsuruhashi. Họ không nán lại trước cửa hàng vải, cũng chẳng dừng tại quầy bánh *senbei;* họ không chào những người bán rau thân thiện. Thay vì thế họ di chuyển một cách đồng nhất về phía điểm đến của mình.

"Chị không muốn làm điều này", Kyunghee nói.

“Cha em đã nói với em về những người như thế. Nếu toàn bộ số nợ không được trả ngay thì tiền lãi sẽ càng ngày càng cao, và ta sẽ chẳng bao giờ trả nợ nổi đâu. Cha em nói rằng ta luôn nợ nhiều hơn số tiền ta đã vay nhiều. Hãy nghĩ về điều đó - bằng cách nào mà một trăm hai mươi yên lại thành hai trăm mười ba yên?

Hoonie Kim đã chứng kiến hàng xóm của mình mất tất cả sau khi mượn một số tiền nhỏ để mua cây giống hoặc dụng cụ trồng trọt; khi những kẻ cho vay tiền chấm dứt quan hệ với họ, những người hàng xóm của Hoonie cuối cùng đã phải gán tất cả những gì họ thu hoạch ngoài số tiền vay ban đầu. Cha của Sunja chúa ghét những kẻ cho vay nặng lãi và thường xuyên cảnh báo cô về sự nguy hiểm của việc nợ nần.

“Nếu mình biết, thì mình đã ngừng gửi tiền cho cha mẹ rồi”, Kyunghee lẩm bẩm một mình.

Sunja nhìn thẳng về phía trước, tránh tiếp xúc bằng ánh mắt với bất cứ ai nhìn về phía họ trên đường phố nhộn nhịp. Cô đang cố tính xem mình sẽ nói gì với người cầm đồ.

“Chị ạ, chị đã nhìn thấy cái biển hiệu bằng chữ Hàn của ông ta, đúng không?”. Sunja nói. “Chữ đó cho biết ông ta là người Hàn, đúng không?”.

“Chị không chắc lắm. Chị không biết có ai đã từng đến đó không”.

Lần theo những tấm biển hiệu tiếng Hàn được gắn trên mặt tiền của một tòa nhà thấp bằng gạch, hai người phụ nữ trèo lên những bậc thang rộng dẫn tới tầng hai. Tiệm cầm đồ có ô cửa được che rèm và Sunja rón rén mở nó ra.

Đó là một ngày tháng Sáu ấm áp, lặng gió, nhưng người đàn ông lớn tuổi ở phía sau bàn giấy lại đeo chiếc cà-vạt lớn bằng lụa màu xanh được nhét vào trong chiếc sơ mi công sở màu trắng và bộ vét bằng vải len màu

nâu. Ba ô cửa sổ hình vuông hướng ra đường phố đều mở và hai chiếc quạt điện kêu vù vù khá êm trong các góc đối diện nhau của văn phòng. Hai người đàn ông trẻ tuổi hơn có khuôn mặt phúng phính giống nhau đang chơi bài cạnh ô cửa sổ ở chính giữa. Họ ngước mắt lên nhìn và mỉm cười với hai người phụ nữ.

"Xin mời. Tôi có thể phục vụ gì đây?". Người cầm đồ hỏi họ bằng tiếng Hàn. Thật khó biết ông ta nói giọng vùng nào. "Các vị có muốn ngồi một lát không?". Ông ta chỉ mấy chiếc ghế tựa và Sunja nói với ông ta rằng cô muốn đứng hơn. Kyunghee đứng bên cạnh Sunja và không chịu nhìn những người đàn ông.

Sunja mở lòng bàn tay cho ông ta xem chiếc đồng hồ bỏ túi.

"Chú, chú có thể đưa cho chúng tôi bao nhiêu tiền cho cái này?".

Người đàn ông nhướn cặp lông mày xám đen lên và lấy một chiếc kính lúp từ trong ngăn kéo bàn ra.

"Cô kiếm thứ này ở đâu ra?"

"Mẹ tôi cho tôi. Nó là bạc nguyên chất và được dát vàng", Sunja nói.

"Bà ấy biết cô đang đem bán nó chứ?"

"Mẹ tôi cho tôi để bán mà. Để chi dùng cho đứa bé".

"Bà muốn đem cầm đồ thứ này để vay tiền hơn chăng? Có thể bà không muốn bán nó", ông ta hỏi. Các khoản vay như thế hiếm khi được trả và ông ta có thể giữ món đồ được cầm cố.

Sunja nói một cách chậm rãi: "Tôi muốn bán nó. Nếu chú không muốn mua nó, thì tôi sẽ không làm phiền chú thêm nữa".

Người cầm đồ mỉm cười, tự hỏi cô gái đang mang thai này đã đến gặp những đối thủ cạnh tranh của ông hay chưa. Chỉ cách đó vài con phố có ba

tiệm cầm đồ. Không tiệm nào trong số đó là của người Hàn, nhưng nếu cô ta biết nói tiếng Nhật, thì việc bán chiếc đồng hồ này dễ như bỡn. Người đàn bà xinh đẹp đi cùng cô gái mang thai đứng trước mặt ông ta ăn mặc trông hơi giống người Nhật; thật khó mà biết được. Có khả năng người đàn bà xinh đẹp đưa cô gái mang thai này đi cùng để thương lượng với ông và có lẽ chiếc đồng hồ là của bà ta.

"Nếu cô cần bán nó", người cầm đồ nói, "thì tôi luôn vui lòng giúp một người đồng hương".

Sunja không nói gì. Ở ngoài chợ, nên nói rất ít, cha cô đã dạy cô như vậy.

Kyunghee ngạc nhiên vì em dâu của chị có vẻ bình tĩnh hơn bao giờ hết.

Người cầm đồ kiểm tra kỹ chiếc đồng hồ, mở cái nắp bằng bạc ra để kiểm tra phần máy có thể nhìn thấy được qua mặt sau bằng pha lê của nó. Đó là một chiếc đồng hồ bỏ túi đặc biệt và không thể tin được rằng mẹ của người phụ nữ mang thai này lại sở hữu một vật như thế. Chiếc đồng hồ này có thể chỉ mới ra lò được một năm và không có một vết xước, ông ta lật đi lật lại chiếc đồng hồ và đặt nó lên tấm đệm thấm bằng da màu xanh lá ở trên bàn.

"Ngày nay những người đàn ông trẻ thích đồng hồ đeo tay hơn. Tôi thậm chí không chắc mình có thể bán được vật này hay không".

Sunja để ý thấy người cầm đồ chớp mắt liên tục sau khi nói điều này, nhưng trước đó khi nói chuyện với cô, ông ta không hề chớp mắt lần nào.

"Cảm ơn chú đã xem nó", Sunja nói và quay đi.

Kyunghee cố không lộ vẻ lo lắng. Sunja nhặt chiếc đồng hồ và nâng đuôi váy dài của mình lên, chuẩn bị bước ra khỏi tiệm. "Chúng tôi cảm

kích vì chú đã dành thời gian cho chúng tôi. Cảm ơn chú".

"Tôi muốn giúp cô", người cầm đồ nói, hơi cao giọng.

Sunja quay người lại.

"Nếu cô cần tiền ngay, thì có lẽ bán nó ở đây sẽ dễ dàng cho cô hơn là đi loanh quanh trong một ngày nóng nực như thế này với điều kiện của cô. Tôi có thể giúp cô. Trông có vẻ như cô sắp sinh rồi. Tôi hy vọng đó sẽ là một cậu con trai sau này có thể chăm sóc mẹ của mình", ông ta nói.

"Năm mươi yên", ông ta nói.

"Hai trăm", cô nói. "Nó đáng giá ít nhất ba trăm. Nó được làm ở Thụy Sĩ và nó mới tinh".

Hai thanh niên ở gần ô cửa sổ đặt những quân bài xuống và đứng dậy. Họ chưa bao giờ thấy một cô gái nói năng như thế.

"Nếu cô nghĩ nó có giá như vậy, thì tại sao cô không bán nó ở chỗ khác để được giá cao hơn", người cầm đồ gắt gỏng, bực mình vì sự hỗn xược của cô. Ông ta không thể chịu đựng được loại đàn bà dám cãi lại.

Sunja sợ rằng người cầm đồ này có thể báo cảnh sát về chiếc đồng hồ. Hansu đã nói với cô rằng cảnh sát nhúng mũi vào gần như tất cả mọi chuyện làm ăn ở đây.

"Cám ơn chú, tôi sẽ không làm lãng phí thì giờ của chú nữa", Sunja nói.

Người cầm đồ cười thầm.

Bỗng nhiên Kyunghee cảm thấy tự tin về em dâu mình, người mà khi đặt chân đến Osaka bất lực đến mức phải cầm sẵn một cái thẻ ghi tên và địa chỉ của mình phòng khi bị lạc.

"Mẹ cô ở trong nước làm gì?". Người cầm đồ hỏi, "Cô nói nghe như

cô quê ở Busan phải không?".

Sunja dừng lại, băn khoăn không biết mình có phải trả lời câu hỏi này không.

"Bà ấy cũng buôn bán kinh doanh ở đó phải không?".

"Mẹ tôi quản lý một nhà trọ".

"Chắc hẳn bà ấy là một thương nhân giỏi", ông ta nói. Người cầm đồ đoán rằng mẹ của cô chắc là một gái điếm hoặc một thương nhân có hợp tác làm ăn với chính phủ Nhật. Chiếc đồng hồ cũng có thể là đồ ăn trộm được. Qua cách nói năng và ăn mặc, cô gái đang mang thai này không thuộc gia đình giàu có.

"Này cô, cô có chắc rằng mẹ cô cho cô thứ này để cô bán đi không? Cô biết rằng tôi cần tên và địa chỉ của cô phòng khi có rắc rối".

Sunja gật đầu.

"Vậy thì được. Một trăm hai mươi lăm yên".

"Hai trăm". Sunja không biết liệu mình có bán được giá đó hay không, nhưng cô cảm thấy chắc chắn rằng người cầm đồ này tham lam và nếu ông ta sẵn sàng nâng giá từ 50 lên 125 yên thì chắc chắn những chủ cầm đồ người Nhật cũng sẽ nghĩ chiếc đồng hồ này có giá trị.

Người cầm đồ cười phá lên. Hai cậu thanh niên giờ đây đang đứng bên bàn và họ cũng cười. Cậu trẻ hơn nói: "Cô nên làm việc ở đây".

Người cầm đồ khoanh tay trước ngực. Ông ta muốn có chiếc đồng hồ; ông ta biết chính xác ai sẽ mua nó.

"Cha, cha nên trả đúng giá mà người mẹ bé nhỏ này đưa ra. Nếu cô ấy cứ khăng khăng như vậy!". Người trẻ hơn nói, biết rằng cha mình không thích thua trong một vụ mặc cả và cần phải cò cưa một chút. Cậu cảm thấy

tội nghiệp cho cô gái có khuôn mặt non choẹt. Cô không phải là loại gái thường đến đây để bán những chiếc nhẫn vàng bất cứ khi nào gặp khó khăn.

"Chồng của cô có biết cô đến đây không?". Cậu con trai trẻ tuổi hơn hỏi.

"Có", Sunja đáp.

"Anh ta nghiện rượu hay chơi bạc?". Cậu đã từng thấy những người phụ nữ tuyệt vọng và chuyện của họ đều giống nhau.

"Không", cô nói bằng giọng lạnh lùng, như thể để cảnh báo cậu ta chớ có hỏi thêm gì nữa.

"Một trăm bảy mươi lăm yên", người cầm đồ nói.

"Hai trăm". Sunja có thể cảm thấy cái mặt kim loại nhẵn và ấm của chiếc đồng hồ trong lòng tay cô.

Hansu sẽ kiên quyết giữ giá của mình.

Người cầm đồ phản đối, "Làm sao tôi biết mình có thể bán nó được cơ chứ?".

"Cha", cậu con trai lớn mỉm cười và nói. "Cha giúp đỡ người mẹ bé nhỏ là đồng hương của chúng ta đi cha".

Bàn làm việc của người cầm đồ được tạo từ một loại gỗ lạ - màu nâu sẫm với những vân gỗ hình giọt lệ to bằng bàn tay trẻ con. Cô đếm được ba hình giọt lệ trên mặt bàn. Khi cô đi hái nấm với Hansu, cô thấy trong rừng có vô số loại cây. Mùi ẩm mốc của lá ướt trên tấm thảm của rừng, những cái rễ chất đầy nấm tưởng chừng muốn vỡ bung, cảm giác đau nhói khi ăn nằm với ông ta - những ký ức ấy không rời bỏ cô. Cô phải tống khứ ông ta đi, để chấm dứt sự hồi tưởng vô tận về một con người mà

cô muốn quên.

Sunja hít một hơi thật sâu. Kyunghee xiết chặt tay cô.

"Chúng tôi hiểu nếu ông không muốn mua chiếc đồng hồ này", Sunja nói khẽ, và quay gót để rời khỏi đó.

Người cầm đồ giơ bàn tay lên, ra hiệu cho cô đợi, và đi vào phòng trong nơi ông ta để két bạc.

•••

Khi hai người đàn ông quay trở lại nhà họ để đòi tiền, hai người phụ nữ đã đứng sẵn bên cửa và không mời họ vào trong nhà.

"Nếu tôi trả các anh tiền, làm sao tôi biết được số nợ đó không còn nữa?".

Sunja hỏi người đàn ông cao hơn.

"Chúng tôi sẽ bảo ông chủ ký giấy xác nhận khoản nợ đó đã được xóa", anh ta nói. "Làm sao tôi biết được các bà có tiền?".

"Chủ của các anh có thể tới đây không?". Sunja hỏi.

"Bà điên chắc", người cao lớn hơn nói, sửng sốt trước yêu cầu của cô.

Sunja cảm thấy cô không thể đưa tiền cho những người đàn ông này. Cô cố đóng cửa lại một chút để có thể nói chuyện với Kyunghee, nhưng gã đàn ông dùng chân đẩy cửa ra.

"Này, nếu các bà thực sự có tiền, thì các bà có thể đi cùng chúng tôi. Chúng tôi sẽ đưa các bà tới gặp ông chủ ngay bây giờ".

"Ở đâu?". Kyunghee thốt lên bằng giọng run run.

"Ở tiệm rượu sa kê. Cách đây không xa".

•••

Ông chủ là một người đàn ông Hàn trông có vẻ đứng đắn, không nhiều tuổi hơn Kyunghee bao nhiêu. Anh ta trông như một bác sĩ hoặc một giáo viên - bộ com-lê cũ kỹ, cặp kính gọng vàng, mái tóc đen được chải lật về phía sau và vẻ mặt trầm tư. Không ai nghĩ anh ta là người chuyên cho vay tiền. Văn phòng của anh ta cũng rộng bằng phòng của người cầm đồ và trên bức tường đối diện với cửa ra vào, một giá đựng chứa những cuốn sách bằng tiếng Nhật và tiếng Hàn được xếp thành hàng. Những bóng đèn điện thắp sáng bên cạnh những chiếc ghế tựa trông thật ấm cúng. Một cậu bé mang cho những người phụ nữ trà gạo rang đựng trong những chiếc cốc sứ. Kyunghee hiểu tại sao chồng mình lại mượn tiền của một người đàn ông như thế này.

Khi Kyunghee đưa cho anh ta toàn bộ số tiền đó, người cho vay tiền nói cảm ơn và hủy nợ, đóng cái dấu đỏ của mình lên tờ giấy.

"Nếu có điều gì khác tôi có thể làm cho các vị thì tôi xin sẵn sàng phục vụ các vị", anh ta nhìn Kyunghee và nói. "Chúng ta phải hỗ trợ nhau trong khi sống xa tổ quốc. Tôi là người phục vụ của các vị".

"Chồng tôi đã mượn món tiền này khi nào vậy?". Kyunghee hỏi người cho vay tiền.

"Ông ấy hỏi vay tôi hồi tháng Hai. Chúng tôi là chỗ bạn bè, vậy nên tất nhiên tôi giúp".

Hai người phụ nữ gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Yoseb đã vay tiền cho chuyến sang Nhật của Isak và Sunja.

"Cảm ơn ông. Chúng tôi sẽ không làm phiền ông nữa", Kyunghee nói.

"Chồng bà sẽ rất vui khi việc này đã được giải quyết", anh ta nói, tự

hỏi không biết bằng cách nào những người phụ nữ này xoay xở được số tiền nhanh như vậy.

Hai người phụ nữ không nói gì, quay trở về nhà làm bữa tối.

17

"Cô kiếm đâu ra số tiền đó?". Yoseb gào lên, chộp lấy tờ giấy hủy nợ.

"Sunja đã bán chiếc đồng hồ mẹ em ấy cho em ấy", Kyunghee đáp.

Bao giờ cũng vậy, mỗi đêm trên phố nhà họ, đều có ai đó quát tháo hoặc một đứa trẻ khóc, nhưng những âm thanh đó chưa bao giờ phát ra từ nhà họ. Yoseb vốn không dễ tức giận, nhưng giờ anh đang nổi khùng. Sunja đứng chôn chân ở góc trong của phòng khách, đầu cúi gục - câm lặng như một tảng đá. Những giọt nước mắt lăn xuống gò má đỏ ửng của cô. Isak ở nhà thờ chưa về.

"Cô có một chiếc đồng hồ bỏ túi trị giá hai trăm yên kia à? Isak có biết cô có thứ đó không hả?". Anh gầm lên với Sunja.

Kyunghee giơ tay lên, đứng chắn giữa anh và Sunja.

"Mẹ Sunja đã cho cô ấy chiếc đồng hồ. Để bán đi cho đứa bé".

Sunja trượt theo bức tường, ngồi sụp xuống, cô không đứng nổi nữa. Những cơn đau xuyên suốt khung chậu và lưng cô. Cô nhắm mắt lại, dùng cả hai tay ôm đầu.

"Cô đã bán chiếc đồng hồ ở đâu hả?".

"Ở hiệu cầm đồ gần quầy bán rau", Kyunghee nói.

"Các người điên à? Loại đàn bà nào mà lại đi đến hiệu cầm đồ hả?".

Yoseb nhìn Sunja trừng trừng. "Làm sao một người đàn bà có thể làm

một việc như thế hả?".

Từ dưới sàn nhà, Sunja ngước mắt lên nhìn anh van vỉ, "Đó không phải là lỗi tại chị…".

"Cô đã hỏi chồng cô xem liệu cô có được phép tới một hiệu cầm đồ không chưa?".

"Sao anh lại nổi giận như thế? Cô ấy chỉ cố giúp chúng ta thôi. Cô ấy đang mang thai. Hãy để cô ấy yên". Kyunghee ngoảnh mặt đi, cố kiềm chế không nói lại anh. Anh thừa biết Sunja không nói với Isak. Tại sao Yoseb lại phải trả cho tất cả mọi thứ? Tại sao anh lại kiểm soát toàn bộ chuyện tiền bạc chứ? Lần cuối cùng họ cãi nhau là khi chị muốn kiếm việc làm ở một nhà máy.

"Sunja lo lắng cho chúng ta. Em tiếc rằng cô ấy phải bán chiếc đồng hồ đẹp đó đi. Anh, hãy cố hiểu". Kyunghee dịu dàng đặt tay lên cánh tay chồng.

"Lũ đàn bà ngu ngốc! Bây giờ mỗi lần ra đường làm sao tôi còn có thể ngẩng mặt nhìn những người đó, khi mà họ đã biết rằng mấy mụ đàn bà ngu xuẩn đã trả nợ cho tôi hả? Dái của tôi đang teo lại rồi đây".

Yoseb chưa bao giờ nói tục như vậy và Kyunghee hiểu rằng anh đang xúc phạm Sunja. Anh gọi Sunja là đồ ngu xuẩn, nói Sunja là ngu ngốc; Kyunghee cũng bị mắng bởi vì chị để chuyện đó xảy ra.

Nhưng đối với họ, trả hết khoản nợ ấy là khôn ngoan; nếu trước đây chị được phép kiếm việc làm thì họ đã có chút tiền tiết kiệm.

Sunja không thể ngừng khóc. Những cơn đau hành hạ ở vùng bụng dưới đã quay trở lại với mức độ dữ dội hơn và cô không biết phải nói gì.

Cô không hiểu điều gì đang xảy ra với cơ thể mình.

“Anh, em xin anh, xin hãy hiểu”, Kyunghee nói.

Yoseb không nói gì. Hai chân Sunja giạng ra như một người say rượu ở trên đường phố, đôi tay mập mạp của cô ôm lấy cúi bụng to như cái trống. Yoseb tự hỏi liệu anh có nên cho cô ở trong nhà của mình hay không. Làm sao một chiếc đồng hồ vàng lại là của mẹ cô được chứ? Đã nhiều năm rồi, nhưng anh đã gặp cả mẹ và cha cô. Hoonie Kim là người con trai tật nguyền của hai vợ chồng nông dân quản lý một nhà trọ trên mảnh đất đi thuê nhỏ xíu. Vợ ông ấy kiếm đâu ra một thứ giá trị như thế? Khách trọ của họ chủ yếu là dân đánh cá hoặc những người đàn ông làm việc ở chợ cá. Anh có thể chấp nhận rằng cô gái này được mẹ đẻ cho vài chiếc nhẫn vàng trị giá ba hoặc bốn mươi yên. Có lẽ một chiếc nhẫn ngọc bích trị giá mười yên. Cô ta đã ăn cắp chiếc đồng hồ đó chăng? Anh tự hỏi. Liệu có phải Isak đã cưới một kẻ trộm cắp hoặc một gái điếm? Anh không thể kiềm chế không nói ra những lời đó, vậy nên anh mở cánh cửa bằng tôn và bước ra khỏi nhà.

•••

Khi Isak về nhà, anh sửng sốt trước cảnh hai người phụ nữ đang khóc nức nở. Anh cố làm họ bình tĩnh lại để họ có thể kể rõ ngọn ngành. Anh lắng nghe những lời giải thích nghẹn ngào của họ.

“Vậy anh ấy đã đi đâu?”. Isak hỏi.

“Chị không biết. Bình thường anh ấy không ra ngoài. Chị không hiểu anh ấy những lúc như thế này…”. Kyunghee ngừng nói, không muốn làm Sunja buồn thêm.

“Anh ấy sẽ ổn thôi”, Isak nói và quay sang Sunja.

“Anh không biết em có một thứ giá trị như thế mang từ nhà đi. Nó là của mẹ em ư?”, Isak hỏi bằng giọng ngập ngừng.

Sunja vẫn đang khóc, và Kyunghee gật đầu thay cho cô.

“Vậy ư?”. Isak lại nhìn Sunja.

“Mẹ em kiếm thứ đó ở đâu ra, Sunja?”, Isak hỏi.

“Em không hỏi. Có lẽ một người nào đó đã nợ tiền mẹ”.

“Anh hiểu”. Isak gật đầu, không biết chắc phải hiểu điều gì.

Kyunghee xoa cái đầu nóng hầm hập của Sunja. “Em sẽ giải thích chuyện này với Yoseb chứ?”. Chị hỏi em chồng. “Em hiểu tại sao bọn chị lại làm việc này, đúng không?”.

“Vâng, tất nhiên rồi. Anh mượn tiền để giúp em. Sunja bán chiếc đồng hồ để trả khoản nợ đó, vậy nên sự thật là cô ấy đã bán nó đi để giúp chúng em sang đây. Chuyến đi tới đây rất đắt và làm sao anh ấy có thể xoay xở được khoản tiền đó nhanh như vậy chứ? Em đáng lẽ ra phải cân nhắc kỹ hậu quả của nó. Như thường thấy, em ngây thơ như trẻ con ấy, còn anh luôn chăm lo cho em. Thật không may Sunja phải bán chiếc đồng hồ đi, nhưng chúng em trả món nợ của mình là phải. Em sẽ nói tất cả chuyện này với anh, chị ạ. Xin đừng lo”, anh nói với hai người phụ nữ.

Kyunghee gật đầu, cuối cùng cũng cảm thấy dễ chịu hơn một chút.

Một cơn co thắt lan khắp một bên người Sunja, suýt khiến cô ngã vật ra. “Ôi. Ôi!”.

“Sao vậy? Chẳng lẽ…”. Dòng nước âm ấm chảy xuống chân Sunja.

“Em nên đi gọi bà đỡ chăng?”. Isak hỏi.

“Bà đỡ Okja - cách đây ba nhà, cùng phía với nhà của chúng ta”, Kyunghee nói và Isak chạy vội ra khỏi nhà.

“Không sao đâu, không sao đâu”, Kyunghee nắm tay Sunja thủ thỉ. “Em đang làm nhiệm vụ của một người mẹ. Đàn bà chịu khổ, đúng không nào? Ôi, Sunja yêu quý của chị. Chị rất buồn khi thấy em đau đớn”. Kyunghee cầu nguyện, “Lạy Chúa, lạy Chúa lòng lành, xin hãy rủ lòng thương…”.

Sunja túm váy của mình thành nắm và nhét vào miệng để khỏi thét lên. Cô cảm thấy như thể mình đang bị dao đâm liên tiếp. Cô cắn thật mạnh vào lớp vải thô ráp. “Mẹ ơi, mẹ ơi”, cô kêu lên.

•••

Bà đỡ Okja, nữ hộ sinh, là một phụ nữ người Hàn năm mươi tuổi quê ở Jeju; bà đã đỡ đẻ cho hầu hết những đứa trẻ ở khu ổ chuột này. Được dì của mình huấn luyện kỹ càng, Okja từng tự trông các con mình ở nhà và thực hành thuật đỡ đẻ, cho con bú và giữ trẻ hộ người khác. Chồng bà, cha của sáu đứa con, dù còn sống và đang sống trong nhà bà nhưng cũng như đã chết, mỗi tuần ông ta có đến vài ngày trong tình trạng đờ đẫn vì say rượu. Khi không đỡ đẻ, Okja trông lũ con của những người phụ nữ bên hàng xóm làm việc ở nhà máy hoặc ở ngoài chợ.

Ca đẻ này không có khó khăn gì. Thằng bé dài người, mặt mũi chân tay đều đẹp. Cuộc vượt cạn, có thể phát khiếp đối với người lần đầu làm mẹ, lại khá ngắn ngủi và thật may cho bà đỡ, đứa bé không chui ra vào lúc nửa đêm mà chỉ làm gián đoạn việc chuẩn bị bữa tối của bà. Bà đỡ Okja hy vọng cô con dâu đang sống với bà không làm cháy nồi cơm lúa mạch lần nữa.

“Im nào, im nào. Cô làm tốt đấy”, Okja nói với cô gái vẫn đang gọi mẹ. “Thằng bé rất khỏe mạnh và xinh trai. Nhìn mái tóc đen kia mà xem!

Bây giờ cô nên nghỉ ngơi một chút. Lát nữa thằng bé sẽ cần được cho bú đấy", bà đỡ nói trước khi đứng dậy ra về.

"Ôi cái đầu gối chết tiệt này". Okja xoa xoa đầu gối và cẳng chân rồi đứng dậy một cách nhẩn nha, đảm bảo rằng gia đình này có đủ thời gian để tìm chút tiền bồi dưỡng cho mình.

Kyunghee lấy ví và đưa cho bà đỡ Okja ba yên.

Okja không hề cảm kích. "Nếu các cô muốn hỏi gì, thì cứ tìm tôi nhé".

Kyunghee cảm ơn bà; chị cảm thấy như thể chính mình làm mẹ. Đứa bé thật đẹp. Trái tim chị đau đớn khi nhìn khuôn mặt nhỏ xíu của nó - mớ tóc bù xù đen nhánh và đôi mắt xanh đen của nó. Chị chợt nhớ tới nhân vật Samson trong *Kinh Thánh*.

Sau khi tắm cho đứa bé trong cái chậu méo mó thường được dùng để muối bắp cải, Kyunghee trao đứa bé được bọc trong một chiếc khăn sạch cho Isak.

"Thế là em đã làm cha rồi", Kyunghee mỉm cười nói. "Thằng bé đẹp trai nhỉ?".

Isak gật đầu, cảm thấy vui hơn anh tưởng.

"Hừm, chị phải nấu xúp cho Sunja đây. Cô ấy phải ăn xúp ngay". Kyunghee để Isak với đứa bé ở phòng khách và vào ngó qua Sunja đã nhanh chóng ngủ thiếp đi. Ở trong bếp, khi Kyunghee ngâm rong biển vào nước lạnh, chị cầu nguyện rằng chồng mình sẽ sớm trở về nhà.

•••

Buổi sáng, ngôi nhà có cảm giác khác lạ. Kyunghee không chợp mắt. Kể từ tối hôm trước, Yoseb vẫn chưa về nhà. Isak cũng cố thức, nhưng

Kyunghee bắt anh phải ngủ bởi vì sáng hôm sau anh có buổi giảng đạo và phải làm việc ở nhà thờ suốt cả ngày Chủ nhật. Sunja ngủ say đến mức cô ngáy rõ tiếng và chỉ tỉnh giấc để cho con bú; đứa bé bú mẹ tốt và hầu như không quấy. Kyunghee lau dọn bếp, chuẩn bị bữa sáng và khâu áo cho đứa bé trong khi đợi Yoseb.

Cứ vài phút chị lại nhìn ra cửa sổ.

Trong khi Isak đang ăn sáng, Yoseb bước vào nhà, người phảng phất mùi thuốc lá. Mắt kính của anh mờ và mặt anh hốc hác.

Vừa nhìn thấy anh, Kyunghee vội vào bếp dọn bữa sáng cho anh.

"Anh". Isak đứng dậy. "Anh không sao chứ?".

Yoseb gật đầu.

"Đứa bé chào đời rồi. Nó là con trai", Isak mỉm cười nói.

Yoseb ngồi xuống sàn nhà bên chiếc bàn ăn thấp bằng gỗ keo - một trong vài thứ anh mang từ quê sang. Anh chạm vào mặt gỗ và nghĩ tới cha mẹ mình.

Kyunghee đặt khay thức ăn trước mặt anh.

"Em biết mình giận em, nhưng mình nên ăn một chút rồi đi nghỉ", chị vừa nói vừa vỗ lưng anh.

Isak nói: "Anh ạ, em xin lỗi về chuyện đã xảy ra. Sunja còn ít tuổi và cô ấy lo lắng cho chúng ta. Khoản nợ đó thực ra là của em và…".

"Anh có thể lo cho cái gia đình này", Yoseb nói.

"Đúng vậy, nhưng em đã đặt gánh nặng lên vai anh mà anh không lường trước được. Em đã đẩy anh vào hoàn cảnh đó. Lỗi là ở em. Sunja nghĩ cô ấy đang giúp một tay".

Yoseb chắp hai tay lại. Anh không thể không đồng ý hoặc nổi giận với

Isak. Thật khó chịu đựng khi thấy khuôn mặt buồn của em trai mình. Isak cần được bảo vệ như một món đồ sứ đẹp. Suốt cả đêm, Yoseb đã uống một chai doburoku ở một quán rượu mà người Hàn thường lui tới cách ga tàu hỏa không xa và lúc nào cũng tự hỏi việc anh đưa Isak ốm yếu sang Osaka có phải là việc nên làm hay không. Isak sống được bao lâu? Điều gì sẽ xảy ra với Isak nếu Sunja không phải là một phụ nữ tốt? Kyunghee đã gắn bó với cô gái đó và khi đứa bé chào đời, Yoseb phải có trách nhiệm với một người nữa. Cha mẹ đẻ và cha mẹ vợ anh đang dựa vào anh. Tại quán rượu đông đúc, những người đàn ông uống rượu và nói đùa, nhưng không một người nào trong cái phòng bẩn thỉu nồng nặc mùi rượu và cá mực ươn nướng đó không lo lắng về chuyện tiền nong và không phải đối mặt với nỗi lo sợ không biết mình có thể lo cho gia đình bằng cách nào ở cái xứ lạ khó sống này.

Yoseb gục mặt vào hai bàn tay.

"Anh, anh là một người rất tốt", Isak nói. "Em biết anh làm việc vất vả như thế nào".

Yoseb khóc.

"Anh sẽ tha thứ cho Sunja chứ? Vì đã không hỏi anh trước? Anh sẽ tha thứ cho em vì đã khiến anh phải vay nợ? Anh có thể tha thứ cho chúng em không?".

Yoseb không nói gì. Người cho vay tiền sẽ nhìn anh như tất cả những gã đàn ông sống dựa vào những người vợ lao động vất vả ở nhà máy hoặc đi giúp việc gia đình. Vợ anh và người em dâu đang mang thai đủ trả nợ cho anh có lẽ bằng một chiếc đồng hồ ăn cắp được. Anh biết làm gì đây?

"Em phải đi làm, đúng không?". Yoseb hỏi. "Hôm nay là Chủ nhật".

"Vâng, chị nói chị sẽ ở với Sunja và em bé".

“Đi nào”, Yoseb nói.

Anh sẽ tha thứ. Đã quá muộn để làm bất cứ điều gì khác.

•••

Khi những người đàn ông bước ra khỏi nhà, Yoseb cầm tay em trai mình.

“Vậy là bây giờ em đã làm cha”.

“Vâng”. Isak mỉm cười.

“Tốt”, Yoseb nói.

“Em muốn anh đặt tên cho thằng bé”, Isak nói. “Chúng ta mà viết thư cho cha thì mất nhiều thời gian lắm và phải đợi. Anh là chủ gia đình ở đây…”.

“Không nên để anh đặt tên cho nó”.

“Nhất định phải là anh”.

Yoseb hít vào một hơi, và nhìn ra đường phố vắng và cái tên chợt nảy ra trong đầu anh.

“Noa”.

“Noa”, Isak mỉm cười, nhắc lại. “Vâng. Cái tên tuyệt vời”.

“Noa - bởi vì Noa tuân theo và làm những gì Chúa bảo. Noa - bởi vì Noa vẫn giữ niềm tin trong hoàn cảnh tưởng chừng không thể”.

“Có lẽ hôm nay anh nên có bài giảng đạo mới phải”, Isak nói, vỗ lưng anh mình.

Hai anh em phấn chấn bước về phía nhà thờ, đi sát bên nhau, một người cao, mảnh khảnh, đầy quả quyết, còn người kia thấp, mạnh mẽ, và

nhanh nhẹn.

QUYỂN II

QUÊ HƯƠNG

1939 - 1962

Tôi nghĩ rằng dù bạn đã vượt qua bao đèo, lội qua bao suối, thì cả thế giới vẫn là nước Hàn và tất cả mọi người ở đó đều là người Hàn mà thôi.

—Park Wan-suh

1
OSAKA NĂM 1939

Yoseb hít vào thật sâu và đứng một cách vững chãi trên ngưỡng cửa - sẵn sàng để bị một thằng bé sáu tuổi chặn lại - thằng bé đã đợi cả tuần để có được gói kẹo bơ cứng của anh. Anh đẩy cánh cửa ra, chuẩn bị sẵn sàng cho điều sẽ đến.

Nhưng chẳng có gì xảy đến cả.

Không có ai trong phòng khách. Yoseb mỉm cười. Chắc thằng Noa đang nấp đâu đó.

"Em ơi. Anh về rồi", anh hướng về phía bếp nói to.

Yoseb khép cửa ra vào lại.

Lấy gói kẹo từ trong túi áo khoác ra, Yoseb đột ngột nói, "Hừm, mình không biết Noa có thể ở đâu. Mình cho rằng nếu nó không ở nhà, thì mình sẽ chén phần kẹo của nó thôi. Hoặc là mình có thể để dành phần đó cho em nó. Có lẽ hôm nay là một ngày tốt lành để thằng cu Mozasu nếm chiếc kẹo đầu tiên trong đời. Chẳng có ai quá bé để nhận một món quà ăn vặt cả! Thằng cu đã một tháng tuổi rồi cơ mà. Trước khi các bạn biết nó, Mozasu và tôi cũng sẽ đấu vật, giống như Noa và tôi vậy! Nó cần một ít kẹo bí đỏ để trở nên sung sức hơn". Không thấy động tĩnh gì, Yoseb mở tờ giấy nhàu nhĩ có hoa văn ra và giả vờ bỏ một chiếc kẹo vào miệng.

"Ôi, đây là chiếc kẹo bí ngô ngon nhất mà Bà Nuôi Lợn đã làm ra! Em

ơi", anh gọi to, "ra đây nào, em phải thưởng thức kẹo này mới được! Ngon thật!", anh nói, vờ phát ra tiếng nhai công cốc trong khi kiểm tra đằng sau tủ ngăn kéo đựng quần áo và tấm cửa trượt - những chỗ mà Noa thường trốn.

Đáng lẽ chỉ riêng việc nhắc tới đứa em mới sinh Mozasu đã khiến thằng bé phải chạy vội ra từ chỗ trốn rồi. Tuy là một đứa trẻ ngoan, nhưng gần đây Noa gặp rắc rối ở nhà vì cứ cấu em mỗi khi có cơ hội. Yoseb ngó vào bếp, nhưng không có ai ở đó. Bếp lò nguội đến mức có thể chạm vào và những món ăn phụ đã được bày lên chiếc bàn nhỏ ở gần cửa; xoong cơm trống không. Bữa tối luôn được làm ngay trước khi anh về đến nhà. Ấm đựng xúp được đổ nước đến một nửa, khoai tây được thái và hành đang chờ để được cho vào chảo rán. Những bữa ăn tối thứ Bảy là những bữa ưa thích của Yoseb, bởi vì anh không phải làm việc vào Chủ nhật, tuy nhiên chẳng có gì được chuẩn bị. Sau bữa tối thứ Bảy thong thả, gia đình anh sẽ đi đến nhà tắm cùng nhau. Anh mở cánh cửa sau của phòng bếp và ngó ra ngoài, chỉ để đối diện với những rãnh nước bẩn. Ở nhà bên, cô con gái lớn của Bà Nuôi Lợn đang chuẩn bị bữa tối cho gia đình và thậm chí không nhìn ra từ ô cửa sổ bếp nhà cô.

Anh nghĩ mấy người nhà anh có lẽ đang đi chợ. Yoseb ngồi xuống tấm nệm trải sàn trong phòng khách và mở một trong nhiều tờ báo của anh ra. Những cột chữ in về chiến tranh trôi trước mắt anh - Nhật sẽ cứu Trung Quốc bằng cách đưa các tiến bộ kỹ thuật tới với nền kinh tế nông thôn; Nhật sẽ làm chấm dứt nghèo đói ở châu Á và khiến châu lục này phồn thịnh hơn; Nhật sẽ bảo vệ châu Á khỏi những bàn tay nguy hại của đế quốc phương Tây; và chỉ có Đức, đồng minh can đảm và thực sự của Nhật, đang chiến đấu chống lại những con quỷ của phương Tây. Yoseb

không mảy may tin bất cứ điều gì anh vừa đọc, nhưng sự tuyên truyền là không thể tránh khỏi. Mỗi ngày Yoseb đều đọc ba hoặc bốn tờ báo để mót chút sự thật từ những chỗ hổng và sự chồng chéo. Tối nay, tất cả các báo hầu như đều nhắc lại những điều giống nhau; đêm hôm trước các nhà kiểm duyệt chắc hẳn đã phải làm việc đặc biệt vất vả. Trong ngôi nhà im ắng, Yoseb cảm thấy sốt ruột và muốn ăn tối. Nếu Kyunghee đi kiếm thứ gì đó ở chợ, thì vẫn không có lý do tại sao Sunja, Noa và đứa bé mới sinh cùng đi. Chắc chắn Isak đang bận việc ở nhà thờ. Yoseb xỏ giày vào.

Trên đường phố, không ai biết vợ anh ở đâu, và khi anh tới nhà thờ, em trai anh không có ở đó. Văn phòng ở phía sau trống không, chỉ có một nhóm phụ nữ ngồi trên sàn, cúi đầu, lầm rầm cầu nguyện như thường lệ.

Anh đợi một lúc lâu cho tới khi những người phụ nữ ngẩng đầu lên.

"Tôi xin lỗi làm phiền các bà, nhưng các bà có thấy mục sư Baek hoặc mục sư Yoo đâu không?".

Những người phụ nữ đều ở độ tuổi trung niên hầu như tối nào cũng đến nhà thờ để cầu nguyện nhận ra anh là anh trai của mục sư Baek.

"Họ đưa ông ấy đi rồi", người nhiều tuổi nhất kêu lên, "và cả mục sư Yoo với cậu Hu người Hoa. Ông phải giúp họ…".

"Gì cơ?"

"Cảnh sát bắt họ sáng nay - khi mọi người đến đền thờ đạo Shinto để cúi lạy, một trong những lãnh đạo của làng để ý thấy Hu đọc rành rọt những lời cầu Chúa khi mà đáng lý họ phải nói lời thề trung thành với Thiên hoàng. Viên sĩ quan cảnh sát làm nhiệm vụ giám sát đã tra khảo Hu và Hu nói rằng đó là nghi lễ tôn thờ thần tượng và rằng cậu sẽ không làm điều đó nữa. Mục sư Yoo cố nói với cảnh sát rằng cậu ấy đã không được thông tin đầy đủ và rằng cậu không cố ý, nhưng Hu không chịu đồng ý với

mục sư Yoo. Mục sư Baek cũng đã cố giải thích, nhưng Hu nói rằng cậu sẵn sàng bước vào lò lửa. Giống như Shadrach, Meshach và Abednego*! Ông có biết câu chuyện đó không?".

"Có, có". Yoseb nói, bực mình trước sự phấn khích về tôn giáo của họ. "Hiện giờ họ đang ở đồn cảnh sát ư?".

Đám phụ nữ gật đầu.

Yoseb chạy bổ ra ngoài.

•••

Noa đang ngồi trên bậc lên xuống của đồn cảnh sát, bế đứa em trai đang ngủ trên tay.

"Bác", Noa thì thầm, mỉm cười nhẹ nhõm. "Mo rất nặng".

"Cháu là người anh trai rất tốt, Noa ạ", Yoseb nói. "Bác gái đâu?".

"Ở trong đó". Không thể dùng tay, thằng bé hất đầu về phía đồn cảnh sát. "Bác, bác có thể bế Mozasu không? Tay cháu đau".

"Cháu đợi ở đây thêm một chút nữa được không? Bác sẽ quay lại ngay, hoặc bác sẽ bảo bác gái ra với cháu".

"Mẹ nói sẽ cho cháu quà ngon nếu cháu không cấu Mozasu và giữ cho em ấy im. Họ không cho trẻ con vào bên trong", Noa nói một cách nghiêm túc. "Nhưng cháu đói rồi. Cháu đã ở đây từ lâu lẩu lâu lâu rồi".

"Bác cũng sẽ cho cháu quà ngon, Noa ạ. Bác sẽ quay trở lại ngay", Yoseb nói.

"Nhưng, bác ơi - Mo…".

"Ừ, Noa, nhưng cháu rất khỏe mà".

Noa gồng vai, ngồi thẳng lên. Nó không muốn làm bác mình, người

mà nó yêu quý, thất vọng.

Yoseb sắp sửa mở cánh cửa của đồn cảnh sát, nhưng anh quay đầu lại trước giọng nói của Noa.

"Bác ơi, cháu phải làm gì nếu Mozasu khóc?".

"Cháu nên hát cho nó nghe một bài trong khi cháu đi đi lại lại. Khi cháu bằng tuổi nó, bác thường làm thế đây. Có thể cháu còn nhớ chăng?".

"Không, cháu chẳng nhớ đâu", thằng bé nói, trông như thể sắp khóc.

"Bác sẽ ra ngay".

•••

Cảnh sát không cho họ vào gặp Isak. Hai người phụ nữ đợi ở bên ngoài và cứ vài phút, Sunja lại ra trông chừng Noa và Mozasu. Trẻ con không được phép vào trong đồn, vậy nên Kyunghee vẫn đứng ở gần bàn tiếp tân, bởi vì chị là người có thể nói tiếng Nhật.

Khi Yoseb bước vào khu vực đợi, Kyunghee há hốc miệng, sau đó chị thở ra. Bên cạnh chị, Sunja ngồi gập người đang khóc.

"Họ đang giữ Isak?". Yoseb hỏi.

Kyunghee gật đầu.

"Anh phải nói khẽ thôi", chị nói, tiếp tục vỗ vỗ lưng Sunja. "Em không biết ai đang nghe".

Yoseb thì thầm, "Mấy bà ở nhà thờ đã kể cho anh nghe những gì đã xảy ra. Tại sao thằng bé đó lại tức giận vì chuyện cúi lạy chứ?". Ở nước Hàn, chính quyền thực dân đã vây bắt những người Cơ Đốc và bắt họ phải cúi lạy tại các đền thờ mỗi buổi sáng. Ở đây, các lãnh đạo cộng đồng tình nguyện chỉ bắt bạn làm điều này một hoặc hai tuần một lần. "Liệu chúng ta

có thể nộp tiền phạt không?".

"Em không nghĩ vậy", Kyunghee nói. "Viên sĩ quan bảo chúng em hãy về nhà, nhưng chúng em đợi ở đây phòng khi họ thả chú ấy ra…".

"Isak không thể ở trong tù", Yoseb nói. "Nó không thể".

•••

Tại bàn tiếp tân, Yoseb hạ thấp vai, cúi gập người.

"Thưa ông, em trai tôi hiện đang trong tình trạng sức khỏe kém, từ bé cậu ấy đã ốm yếu liên miên và thật khó cho cậu ấy phải ở trong tù. Cậu ấy vừa mới bình phục sau một đợt nhiễm bệnh lao. Liệu có cách nào để cậu ấy được về nhà và quay trở lại đồn vào ngày mai để chịu thẩm vấn không ạ?", Yoseb hỏi, sử dụng thứ tiếng Nhật đầy kính cẩn.

Viên cảnh sát lắc đầu một cách lịch sự, lãnh đạm trước những lời thỉnh cầu đó. Các nhà tù đầy người Hàn và người Hoa; theo các thành viên trong gia đình họ, gần như tất cả bọn họ đều có vấn đề sức khỏe nghiêm trọng đến mức không thể ở tù. Mặc dù viên cảnh sát cảm thấy thật khó chịu cho người đàn ông đang năn nỉ xin cho người em trai lêu lổng của mình, anh ta chẳng thể làm gì. Viên mục sư sẽ bị giam một thời gian dài - các nhà hoạt động tôn giáo luôn bị như vậy. Trong thời kỳ chiến tranh, vì an ninh quốc gia cần phải có các biện pháp trừng trị thẳng tay đối với những kẻ gây rối. Có nói gì về chuyện này cũng vô ích. Dân Hàn chuyên gây rắc rối, rồi viện cớ này nọ.

"Ông và mấy người phụ nữ kia nên về nhà. Ông mục sư đang bị thẩm vấn và các vị không thể gặp ông ta. Đừng lãng phí thời gian".

"Thưa ông, ông thấy đấy, em trai tôi không hề chống lại Nhật hoàng

hay chính phủ. Cậu ấy chưa bao giờ dính dáng đến bất cứ điều gì chống lại chính phủ", Yoseb nói.

"Em trai tôi không quan tâm đến chính trị và tôi chắc rằng cậu ấy…".

"Ông ta không được phép có người thăm. Nếu em trai ông vô tội, thì ông có thể tin chắc rằng ông ta sẽ được thả và được phép về nhà". Viên cảnh sát mỉm cười lịch sự.

"Không ai muốn giữ một người vô tội ở đây". Viên cảnh sát tin điều này - chính phủ Nhật là một chính phủ công bằng, hợp lý.

"Liệu có điều gì tôi có thể làm không?". Yoseb nói nhỏ, vỗ vào túi quần đựng ví tiền của mình.

"Chẳng có gì ông hay tôi có thể làm cả", viên cảnh sát nói, bằng giọng cáu gắt. "Và tôi hy vọng không phải ông đang gợi ý một khoản đút lót. Cố gắng làm một việc như thế chỉ làm tội của em trai ông nặng thêm mà thôi. Ông ta và các đồng sự không chịu bày tỏ lòng trung thành với Thiên hoàng. Đó là sự xúc phạm nghiêm trọng".

"Tôi không cố ý làm điều gì có hại cả. Xin ông thứ lỗi cho tôi vì những lời xuẩn ngốc. Tôi sẽ không bao giờ xúc phạm danh dự của ông nữa, thưa ông". Yoseb sẵn sàng bò úp bụng xuống sàn khắp đồn cảnh sát nếu điều đó có thể khiến Isak được thả tự do. Anh trai cả của họ, Samoel, là một người dũng cảm, đã đối diện với các sĩ quan cảnh sát bằng lòng gan dạ và sự cao nhã, nhưng Yoseb biết mình chẳng phải là anh hùng. Anh sẽ vay thêm tiền và bán nhà của họ đi nếu như cảnh sát chịu nhận hối lộ để thả Isak; Yoseb không hiểu ý nghĩa của việc ai đó chết cho tổ quốc hoặc cho một lý tưởng lớn lao hơn. Anh hiểu ý nghĩa của sự tồn tại và gia đình.

Viên sĩ quan chỉnh lại cặp kính và nhìn qua vai Yoseb, mặc dù không có ai khác đang đứng ở đó.

“Có lẽ ông có thể đưa mấy người phụ nữ của ông về nhà chứ? Họ không có chỗ ở đây. Thằng bé và đứa trẻ sơ sinh đang ở bên ngoài. Các người luôn để trẻ con chơi ngoài đường thậm chí cả ban tối. Chúng nên ở nhà. Nếu ông không trông nom các con ông, thì một ngày nào đó chúng sẽ phải ngồi tù đấy”, viên sĩ quan nói, nghe có vẻ mệt mỏi. “Em trai ông sẽ ở đây đêm nay. Ông hiểu chứ?”.

“Vâng, thưa ông. Cảm ơn ông. Tôi xin lỗi làm phiền ông. Liệu tối nay tôi có thể mang cho cậu ấy vài thứ đồ cá nhân không?”.

Viên cảnh sát kiên nhẫn đáp. “Sáng mai. Ông có thể mang cho ông ta quần áo và thức ăn. Tuy nhiên sách tôn giáo thì không được phép. Và tất cả những gì để đọc đều phải bằng tiếng Nhật. Giọng của viên cảnh sát điềm tĩnh và quan tâm. “Thật không may, ông ta không được phép có người thăm. Tôi rất tiếc về điều đó”.

Yoseb muốn tin rằng người đàn ông mặc đồng phục này không tệ - anh ta chỉ là một người nữa đang làm cái việc mà mình không thích và anh ta mệt mỏi bởi vì đó là ngày cuối tuần. Có lẽ anh ta cũng muốn ăn tối và tắm rửa. Yoseb coi bản thân mình là một người có lý trí và sẽ thật nông cạn nếu tin rằng tất cả sĩ quan cảnh sát của Nhật đều là người xấu. Yoseb cũng cần tin rằng có những người tử tế đang bảo vệ em trai anh, nếu không phải vậy thì thật không thể chịu đựng nổi.

“Vậy thì sáng mai chúng tôi sẽ mang đồ dùng cho cậu ấy”, Yoseb nói, nhìn sâu vào đôi mắt đầy cảnh giác của viên sĩ quan. “Cảm ơn ông”.

“Tất nhiên”.

Người đàn ông khẽ hất đầu.

•••

Noa được phép ăn cả gói kẹo và chơi ở bên ngoài. Trong khi Sunja chuẩn bị bữa tối ở trong bếp, Yoseb đương đầu với các câu hỏi của Kyunghee. Chị đứng đó, địu Mozasu trên lưng bằng một tấm chăn nhỏ.

"Anh có thể liên lạc với ai đó không?". Chị hỏi khẽ.

"Ai?".

"Những nhà truyền giáo Canada", chị gợi ý. "Mấy năm trước, chúng ta đã gặp họ. Anh nhớ không? Họ thật tốt. Isak nói họ thường xuyên gửi tiền ủng hộ nhà thờ. Có lẽ họ có thể giải thích với cảnh sát rằng các mục sư không làm điều gì sai cả". Kyunghee đi đi lại lại vòng quanh và Mozasu phát ra những âm thanh tỏ vẻ bằng lòng.

"Anh có thể liên lạc với họ bằng cách nào chứ?".

"Bằng thư chăng?".

"Anh có thể viết thư cho họ bằng tiếng Hàn ư? Mất bao lâu họ mới nhận được thư và hồi âm? Isak có thể sống được bao lâu trong…".

Sunja bước vào phòng và gỡ Mozasu khỏi lưng Kyunghee và bế thằng bé vào bếp để cho bú. Mùi cơm lúa mạch sôi ngập tràn ngôi nhà nhỏ.

"Em không nghĩ những nhà truyền giáo đó biết tiếng Hàn. Anh có thể kiếm ai đó giúp mình viết một bức thư bằng tiếng Nhật không?". Kyunghee hỏi.

Yoseb không nói gì. Bằng cách nào đó, anh sẽ viết thư cho họ, nhưng anh không nghĩ ra lý do vì sao cảnh sát lại phải quan tâm đến những gì một nhà truyền giáo Canada nói trong khi có một cuộc chiến tranh đang xảy ra. Phải mất ít nhất cả tháng trời thư mới tới nơi.

Sunja bế Mozasu quay trở lại.

"Em đã sắp một số thứ cho anh ấy. Sáng mai em có thể mang các thứ

cho anh ấy không?". Cô hỏi.

"Anh sẽ mang chúng vào", Yoseb nói. "Trước khi đi làm".

"Anh có thể nhờ ông chủ của anh giúp được không? Có lẽ họ sẽ nghe một người Nhật chăng?". Kyunghee nói.

"Ông Shimamura không đời nào chịu giúp bất cứ ai đang ngồi tù đâu. Ông ta nghĩ rằng các Cơ Đốc nhân là những kẻ nổi loạn. Những người bị bắt vì cuộc biểu tình ngày 1 tháng Ba là những người Cơ Đốc. Tất cả người Nhật đều biết điều đó. Anh thậm chí không nói với ông ta rằng anh có đi nhà thờ. Anh không kể gì với ông ta hết. Ông ta sẽ sa thải anh nếu ông ta nghĩ anh có dính dáng đến bất cứ hoạt động chống đối nào. Khi đó chúng ta sẽ ở đâu? Chẳng có việc làm cho những người như anh".

Sau đó không ai nói gì nữa. Sunja gọi Noa từ ngoài đường về. Đã đến giờ thằng bé ăn.

2

Sáng nào Sunja cũng cuốc bộ tới đồn cảnh sát đưa ba nắm cơm nấu bằng lúa mạch và hạt kê. Nếu có tiền trong ngân quỹ để mua một quả trứng gà, thì cô luộc kỹ trứng và ngâm quả trứng đã bóc vỏ vào nước tương chua cay để bổ sung cho hộp cơm đạm bạc của Isak. Không ai có thể chắc chắn liệu thức ăn có đến tay anh không, nhưng cô không thể chứng minh rằng nó không đến. Ai ở khu dân cư đó cũng biết một người nào đó đang ngồi tù và những tin đồn thì đa dạng rối tung rối mù, nhẹ nhất cũng gây lo lắng, tệ nhất thì gây sợ hãi. Yoseb không nói về Isak, nhưng vụ bắt giữ Isak đã làm anh thay đổi một cách đáng kể. Những mảng màu muối tiêu đã làm hoen mái tóc đen nhánh một thời của anh và anh phải chịu đựng chứng bẻ vọp bao tử. Anh đã ngừng viết thư cho cha mẹ, họ không thể được nghe kể về Isak, vậy nên thay vì thế, Kyunghee viết cho họ, viện cớ này nọ. Trong các bữa ăn, Yoseb dành phần nhiều thức ăn của anh cho thằng bé Noa ngồi im lặng bên cạnh mình. Yoseb và Noa có chung một nỗi buồn không thể nói thành lời về sự vắng mặt của Isak. Mặc dù có vô số những lời thỉnh cầu riêng tư, không ai được phép gặp Isak, nhưng gia đình tin rằng anh còn sống, bởi vì cảnh sát không nói khác với họ. Vị mục sư già và người kéo chuông của nhà thờ cũng vẫn ở trong tù; gia đình hy vọng rằng ba người bọn họ bằng cách nào đó sẽ hỗ trợ nhau, mặc đù không ai biết các tù nhân bị giam như thế nào. Một ngày sau cuộc bắt giữ đó, cảnh sát đến nhà họ để tịch thu một số cuốn sách và giấy tờ

của Isak. Nhất cử nhất động của gia đình họ đều bị giám sát; một viên thanh tra cảnh sát cứ vài tuần lại đến để tra hỏi. Cảnh sát đã đóng cửa nhà thờ, tuy nhiên giáo đoàn vẫn bí mật gặp nhau theo các nhóm nhỏ đứng đầu là những giáo dân cao tuổi. Kyunghee, Sunja và Yoseb không bao giờ gặp gỡ các giáo dân vì nỗi sợ đẩy họ vào vòng nguy hiểm. Cho đến giờ, hầu hết các nhà truyền giáo ngoại quốc ở nước Hàn và ở đây đều đã trở về nước họ. Rất hiếm thấy một người da trắng ở Osaka. Yoseb đã viết thư cho các nhà truyền giáo Canada về chuyện của Isak nhưng chưa có hồi âm.

Dưới sự câu thúc đáng kể, những người có quyền ra quyết định của Giáo hội Tin Lành cho rằng nghi lễ bắt buộc tại đền thờ Shinto là một nghĩa vụ công dân hơn là tôn giáo mặc dù Thiên hoàng, người đứng đầu về tôn giáo của nhà nước, được coi như thần sống. Mục sư Yoo, một mục sư thực tế và trung thành, đã tin rằng buổi lễ tại đền thờ, nơi dân thành thị được yêu cầu tập trung để thực hiện các nghi lễ, thực chất là một nghi lễ ngoại giáo được làm rùm beng để khơi dậy tình cảm dân tộc. Cúi lạy trước các vị thần đương nhiên là sự xúc phạm đối với Chúa. Tuy nhiên, mục sư Yoo đã khuyến khích Isak, Hu và giáo đoàn của ông tuân theo việc cúi lạy ở đền thờ Shinto vì điều tốt đẹp lớn lao hơn. Ông không muốn các giáo dân của mình, nhiều người trong số họ là người mới nhập đạo, trở thành vật hy sinh cho phản ứng có thể đoán trước được của chính phủ đối với sự bất tuân lệnh - nhà tù và cái chết. Mục sư Yoo tìm thấy sự ủng hộ cho những ý nghĩ như vậy trong các bức thư của tông đồ Paul. Vậy nên bất cứ khi nào những buổi tập trung này diễn ra tại đền thờ gần nhất, tần suất của chúng khác nhau tùy từng thành phố, vị mục sư già, Isak và Hu khi cần thiết đều tham dự cùng với bất cứ ai khác đang có mặt ở nhà thờ lúc đó.

Tuy nhiên, vì thị lực kém, vị mục sư già ấy không biết rằng tại mọi lễ Shinto, người kéo chuông Hu đã đọc to *Kinh Lạy Cha* liền một mạch, thậm chí cả khi cậu ta thực hiện nghi lễ cúi lạy, múc nước và vỗ tay giống như những người khác. Tất nhiên Isak đã để ý thấy Hu làm như vậy, nhưng không nói gì. Nếu có nói, Isak sẽ bày tỏ sự khâm phục trước đức tin và hành động phản kháng của cậu.

•••

Đối với Sunja, việc Isak bị bắt đã buộc cô phải tính tới điều gì sẽ đến nếu chuyện không thể tưởng tượng nổi xảy ra. Yoseb sẽ yêu cầu cô và các con cô rời khỏi nhà anh? Cô sẽ đi đâu và bằng cách nào cô có thể tới đó? Làm thế nào cô lo cho các con cô được? Kyunghee sẽ không bảo cô đi, nhưng mặc dù vậy - chị chỉ là một người vợ. Sunja phải có kế hoạch và tiền bạc phòng trường hợp cô phải mang con trở về với mẹ cô.

Vậy nên Sunja phải kiếm việc làm. Cô sẽ trở thành một người bán hàng rong. Một người phụ nữ như mẹ của cô nhận khách trọ và chung lưng đấu cật với chồng để kiếm tiền là một chuyện, nhưng một phụ nữ trẻ đứng ở chợ trời bán đồ ăn cho những người lạ, cất tiếng rao đến khản cổ lại là chuyện khác. Yoseb cố cấm cô tìm việc làm, nhưng cô không thể nghe anh. Với những giọt nước mắt lăn trên mặt, cô nói với anh chồng mình rằng Isak muốn cô kiếm tiền cho các con trai đi học. Nghe nói thế, Yoseb đành chịu. Tuy nhiên, anh cấm Kyunghee làm việc ở bên ngoài và vợ anh tuân lệnh. Kyunghee được cho phép làm dưa muối với Sunja, nhưng chị không được phép bán. Yoseb không thể phản đối quá nhiều, bởi vì gia đình họ đã lâm vào cảnh túng bấn. Xét theo một khía cạnh, hai người phụ nữ đang cố nghe lời Yoseb trong sự bất phục tùng của mình - họ không

muốn làm tổn thương Yoseb bằng cách không tuân theo anh, nhưng gánh nặng tài chính đã trở nên khôn kham đối với một người đàn ông.

Một tuần sau khi Isak bị cầm tù, cô bắt đầu đi bán hàng. Sau khi Sunja đưa thức ăn vào tù cho Isak, cô đẩy chiếc xe kéo chở một cái vại to tướng đựng kim chi ra chợ. Cái chợ không có mái che ở Ikaino là một đoạn chắp vá gồm những cửa hàng bán lẻ sơ sài bán đồ gia dụng, vải vóc, nệm, đồ điện tử, và nó chứa cả một bộ sưu tập những người bán hàng giống như cô, những người bán rong món bánh kếp trộn hành tăm nhà làm, món cơm cuộn sushi và tương đậu nành.

Kyunghee trông Mozasu ở nhà. Ngay bên những người bán tương ớt và đậu hũ, Sunja thấy hai phụ nữ trẻ người Hàn bán bánh quy giòn làm bằng bột mì. Sunja đẩy xe hàng về phía họ, hy vọng chen được vào giữa bà bán bánh quy và bà bán tương.

"Cô không thể làm thối um chỗ này của chúng tôi được", người lớn tuổi hơn trong hai người bán bánh quy nói.

"Đi sang bên kia đi". Bà ta chỉ về khu hàng cá.

Khi Sunja di chuyển tới gần những người phụ nữ bán cá trồng phơi khô và rong biển, những phụ nữ Hàn lớn tuổi thậm chí còn lạnh lùng hơn.

"Nếu cô không đẩy cái xe bẩn thỉu của cô đi, thì tôi sẽ cho mấy thằng con tôi đái vào thùng kim chi của cô đấy. Cô có hiểu không, đứa con gái nhà quê?". Một phụ nữ cao ráo chít chiếc khăn tay trắng trên đầu nói.

Sunja không thể tìm được lời đáp, bởi vì cô quá ngạc nhiên. Không ai trong số họ bán kim chi, mà tương thì chỉ có mùi chua cay thôi chứ mùi gì.

Cô tiếp tục bước đi cho tới khi không còn thấy bà bán hàng nào nữa và dừng lại gần lối vào ga tàu hỏa nơi người ta bán những con gà sống. Nỗi sợ động vật bị chặt đầu moi ruột áp đảo cô. Có một khoảng trống đủ lớn

giữa người bán thịt lợn và những con gà dành cho chiếc xe của cô.

Dùng con dao to tướng, ông hàng thịt người Nhật đang pha thịt một con lợn to cỡ bằng một đứa trẻ. Một cái xô to đầy tiết được để bên chân ông ta. Hai cái thủ lợn nằm trên cái bàn ở đằng trước. Người bán thịt là một người đàn ông lớn tuổi hơn cô có cánh tay săn chắc, cuồn cuộn cơ bắp và các đường gân chằng chịt. Ông ta đổ mồ hôi như tắm và mỉm cười với cô.

Sunja đẩy chiếc xe của cô vào chỗ trống bên cạnh quầy hàng của ông ta. Mỗi khi một đoàn tàu hỏa dừng lại, cô đều có thể cảm nhận được sự giảm tốc của nó bên dưới đôi dép quai hậu của mình. Hành khách xuống tàu, nhiều người trong số họ đi vào chợ theo lối cổng ra vào ở gần đó, nhưng không ai dừng lại trước xe hàng của cô. Sunja cố không khóc. Bầu vú của cô nặng trĩu sữa, cô thèm được ở nhà với Kyunghee và Mozasu. Cô dùng tay áo lau mặt, cố nhớ các bà buôn giỏi nhất sẽ làm gì ở quê nhà.

"Kim chi đây! Kim chi ngon đây! Hãy nếm thử món kim chi ngon nào và quý khách sẽ không bao giờ muốn làm nó tại nhà nữa đâu!". Cô rao to. Những người đi đường quay đầu nhìn cô và Sunja cảm thấy nhục nhã, quay mặt đi. Không ai mua. Sau khi người hàng thịt pha xong con lợn, ông ta rửa tay và đưa cho cô hai mươi sen, cô bỏ kim chi vào đầy hộp của ông ta. Ông ta dường như không phiền vì cô không biết nói tiếng Nhật. Ông ta đặt hộp kim chi cạnh những chiếc thủ lợn, sau đó với tay ra sau quầy hàng để lấy hộp cơm. Người bán thịt dùng đũa gắp một miếng kim chi để lên chóp bát cơm trắng của mình và ăn một miếng cơm với kim chi trước mặt cô.

"Oishi! Oishi nee! Honto oishi", ông ta mỉm cười nói.

Cô cúi đầu cảm ơn ông ta.

Vào bữa trưa, Kyunghee mang Mozasu tới để cô cho bú. Sunja nhớ rằng cô không có sự lựa chọn nào ngoài việc thu hồi vốn bắp cải, củ cải và gia vị. Cuối ngày hôm đó, cô phải đưa ra được nhiều hơn số tiền họ đã tiêu.

Kyunghee nhìn chiếc xe đẩy trong khi Sunja ngồi quay người vào tường cho con bú.

"Chị sợ", Kyunghee nói. "Em biết chị đã nói rằng chị muốn trở thành một bà bán kim chi như thế nào không? Chị không nghĩ chị hiểu được cái cảm giác đứng ở đây. Em thật dũng cảm".

"Chúng ta còn sự lựa chọn nào kia chứ?". Sunja nói, nhìn xuống đứa con kháu khỉnh của mình.

"Em có muốn chị ở lại đây không? Có muốn chị đợi cùng em không?".

"Chị sẽ gặp phiền phức đấy", Sunja nói. "Chị nên ở nhà khi Noa đi học về và chị phải làm bữa tối. Chị, em xin lỗi không thể giúp chị".

"Những gì chị phải làm dễ ợt", Kyunghee nói.

Đã gần hai giờ chiều, không khí trở nên mát mẻ hơn khi mặt trời không chiếu thẳng vào họ nữa.

"Không bán hết vại kim chỉ này em sẽ không về nhà".

"Thật sao?".

Sunja gật đầu. Mozasu, đứa con nhỏ của cô, giống Isak. Thằng bé trông chẳng giống Noa, đứa trẻ có nước da bánh mật và mái tóc dày đen nhánh chút nào. Đôi mát sáng của Noa chú ý đến tất cả mọi thứ. Ngoại trừ cái miệng, Noa trông gần như giống hệt Hansu. Ở trường, Noa ngồi trật tự trong các tiết học đợi đến lượt mình và nó được khen là một học sinh xuất sắc. Noa là một đứa trẻ dễ nuôi và Mozasu cũng là một đứa trẻ hạnh phúc,

vui thích khi được đặt vào cánh tay người lạ. Khi cô nghĩ cô yêu những đứa con trai của mình biết bao, cô nhớ tới cha mẹ mình. Sunja cảm thấy cô đang ở xa cha mẹ mình quá chừng. Giờ đây cô đang đứng ở bên ngoài một ga tàu hỏa ồn ào, cô bán kim chi. Việc cô làm chẳng có gì đáng xấu hổ cả, nhưng chắc chắn đó không phải là những gì cha mẹ cô mong muốn cho cô. Tuy nhiên, cô cảm thấy cha mẹ cô muốn cô kiếm tiền, nhất là bây giờ.

Khi Sunja cho con bú xong, Kyunghee đặt hai chiếc bánh cuộn ngọt và một bình sữa bột pha sẵn vào trong xe.

"Em phải ăn, Sunja ạ. Em đang cho con bú và việc này chẳng dễ dàng gì, đúng không? Em phải uống nhiều nước và sữa".

Kyunghee quay lưng lại để Sunja có thể đặt Mozasu vào chiếc địu trên lưng Kyunghee. Kyunghee buộc chặt đứa bé vào người mình.

"Chị sẽ về nhà đợi Noa và làm bữa tối. Em sẽ về sớm, được không? Chúng ta là chị em tốt mà".

Cái đầu nhỏ xíu của Mozasu tựa lên xương vai mảnh khảnh của Kyunghee. Sunja nhìn họ bước đi xa dần. Khi họ đã ở ngoài tầm nghe, Sunja rao to, "Kim chi đây! Kim chi ngon đây! Kim chi đây! Kim chi ngon đây! *Oishi desu*! *Oishi* kim chi!".

Âm thanh này, âm thanh giọng nói của cô, nghe quen thuộc, không phải vì nó là giọng của chính cô mà vì nó nhắc cô nhớ đến tất cả những lần cô đi chợ khi còn là một cô bé - đầu tiên là với cha cô, rồi tự đi một mình khi cô đã là một thiếu nữ, sau đó như một kẻ đang yêu khao khát ánh mắt nhìn của người mình yêu. Dàn đồng ca của những người phụ nữ bán hàng ở chợ luôn quanh quẩn bên cô, và giờ đây cô nhập hội với họ. "Kim chi đây! Kim chi đây! Kim chi nhà làm đây! Kim chi ngon nhất Ikaino đây! Ngon hơn cả món kim chi bà của quý khách làm! Oishi desu, oishi!". Cô cố rao

nghe sao cho thật vui tai, bởi vì ở quê nhà, cô thường tìm đến những bà bán hàng dễ thương nhất! Khi người đi đường nhìn về phía cô, cô cúi chào và mỉm cười với họ. "Oishi! Oishi!".

Từ quầy hàng của mình, ông bán thịt ngước lên nhìn mỉm cười đầy hãnh diện với cô. Tối hôm đó, Sunja không về nhà cho tới khi cô có thể nhìn thấy đáy của vại kim chi.

•••

Giờ đây Sunja có thể bán bất cứ loại kim chi nào mà cô và Kyunghee biết làm và khả năng bán hàng này mang đến cho cô sức mạnh. Cô cảm thấy rằng nếu họ có thể làm nhiều kim chi hơn, thì cô cũng có thể bán hết, nhưng việc lên men cần có thời gian và không phải lúc nào cũng có thể tìm được các nguyên liệu thích hợp. Thậm chí khi họ được lãi kha khá, giá bắp cải có thể làm hỏng kế hoạch của họ cho tuần tiếp theo, hoặc tệ hơn, hoặc thậm chí không có bắp cải để mua. Khi ngoài chợ không có bắp cải, hai chị em họ muối củ cải, dưa chuột, tỏi, hoặc lá thơm; thỉnh thoảng Kyunghee muối cà rốt hoặc cà tím không cho tỏi hoặc ớt sa tế bởi vì người Nhật thích những loại dưa muối đó hơn. Lúc nào Sunja cũng nghĩ về đất đai. Vườn rau nhỏ mẹ cô có bên cạnh nhà đã nuôi họ ngay cả khi các khách trọ ăn nhiều gấp đôi những gì họ trả. Giá thực phẩm tươi tăng và những người lao động không đủ tiền để trả cho những thứ cơ bản nhất. Gần đây, một số khách hàng hỏi mua một cốc kim chi bởi vì họ không đủ tiền để mua cả lọ.

Nếu Sunja không có kim chi hoặc dưa muối để bán thì cô bán những thứ khác. Sunja nướng khoai lang và hạt dẻ; cô luộc ngô. Giờ đây cô có hai chiếc xe kéo và cô móc chúng vào nhau như những toa tàu hỏa - một chiếc chở cái bếp than còn một chiếc chở dưa muối. Hai chiếc xe chiếm phần

lớn gian bếp bởi họ phải để chúng ở trong nhà vì sợ mất trộm. Cô chia đều tiền lãi cho Kyunghee và Sunja cất từng sen mà cô có thể cho các con trai cô đi học và cho chuyến trở về quê hương, phòng khi họ buộc phải rời khỏi đây.

Khi Mozasu được năm tháng tuổi, Sunja cũng bắt đầu bán kẹo ở chợ. Mặt hàng này càng ngày càng trở nên khan hiếm, và tình cờ, Kyunghee mua được hai bao đường đen bán sỉ từ một nhà bán thực phẩm người Hàn có anh rể là người Nhật làm việc trong quân đội. Tại chỗ bán hàng thường lệ của cô cạnh quầy bán thịt, Sunja đốt lửa bên dưới cái chảo kim loại được sử dụng để nấu chảy đường. Cái hộp sắt có chức năng như một cái bếp lò gây khó khăn cho cô; ngay khi có tiền, Sunja định sắm một chiếc bếp tử tế thay cho chiếc xe đẩy. Cô xắn tay áo lên và đảo những cục than hồng để lưu thông không khí và tăng nhiệt.

"Cô gái, hôm nay cô có kim chi không?".

Đó là giọng đàn ông và Sunja ngước nhìn lên. Người đàn ông ấy tầm tuổi Isak, ăn mặc giống như anh chồng của cô - gọn gàng mà không thu hút sự chú ý đối với bản thân. Khuôn mặt anh ta được cạo râu nhẵn nhụi, móng tay sạch sẽ. Mắt kính của anh ta dày cộp và gọng kính to làm giảm những nét ưa nhìn của anh.

"Không, thưa ông. Hôm nay không có kim chi. Chỉ có kẹo thôi. Chưa có kim chi".

"Ồ. Khi nào thì cô lại có kim chi?".

"Khó có thể nói khi nào. Chúng tôi không mua được nhiều bắp cải và mẻ kim chi mới làm thì chưa ăn được", Sunja nói và quay trở lại với những cục than.

"Một hay hai ngày nữa mới có? Hay một tuần?".

Sunja lại ngước mắt lên, ngạc nhiên trước sự cố nài của anh ta.

"Kim chi khoảng ba ngày nữa thì ăn được. Nếu thời tiết vẫn tiếp tục ấm hơn thì có lẽ chỉ hai ngày nữa, thưa ông. Nhưng tôi nghĩ không sớm như vậy", Sunja nói một cách dứt khoát, hy vọng anh ta sẽ để cô bắt đầu với việc nấu kẹo. Thỉnh thoảng vào giờ này, cô bán được vài gói kẹo cho những phụ nữ trẻ vừa mới xuống tàu.

"Cô có bao nhiêu kim chi khi nó dùng được?".

"Tôi có thừa để bán cho ông. Ông có biết ông muốn bao nhiêu không? Hầu hết các khách hàng của tôi thích mang hộp của họ đến mua kim chi. Ông nghĩ ông cần bao nhiêu ạ?". Khách hàng của cô là các phụ nữ người Hàn làm việc trong các nhà máy không có thời gian để làm các món để ăn kèm với cơm. Khi cô bán kẹo, khách hàng của cô là trẻ con và các phụ nữ trẻ. "Ba ngày nữa ông hãy ghé qua và nếu ông mang theo hộp đựng…".

Người đàn ông trẻ bật cười.

"Tôi đang nghĩ rằng có lẽ cô có thể bán cho tôi tất cả những gì cô làm ra".

Anh ta chỉnh lại kính mắt.

"Ông không thể ăn nhiều kim chi như vậy đâu! Và làm thế nào ông giữ số còn lại tươi ngon được cơ chứ?". Sunja đáp, lắc đầu trước sự ngốc nghếch của anh ta. "Hai tháng nữa là sang hè rồi, mà ở đây trời đã nóng rồi".

"Tôi xin lỗi. Đáng lẽ tôi nên giải thích. Tên tôi là Kim Changho và tôi quản lý một nhà hàng chuyên phục vụ các món thịt nướng ở ngay gần ga Tsuruhashi. Tiếng đồn về món kim chi xuất sắc của cô đã lan xa".

Sunja lau tay vào chiếc tạp dề cô đeo bên ngoài chiếc áo chẽn bằng vải

bông, không rời mắt khỏi những cục than nóng.

"Chỉ chị tôi mới biết chị ấy đang làm gì trong bếp. Tôi chỉ bán nó thôi và cũng có giúp chị ấy làm".

"Phải, phải, tôi cũng đã nghe nói thế. Tôi đang tìm vài người phụ nữ làm kim chi và các món ăn kèm cho nhà hàng. Tôi có thể kiếm bắp cải cho các cô và…".

"Ở đâu thưa ông? Ông kiếm bắp cải ở đâu ạ? Chúng tôi đã tìm khắp nơi. Chị dâu tôi ra chợ từ sáng sớm mà vẫn…".

"Tôi có thể kiếm được", anh ta mỉm cười và nói.

Sunja không biết phải nói gì. Cái chảo sắt để làm kẹo đã nóng rồi, và đã đến lúc phải cho đường và nước vào chảo, nhưng cô không muốn bắt đầu bây giờ. Nếu người này nói nghiêm túc, thì nghe ông ta nói là việc quan trọng. Cô nghe thấy tiếng tàu vào ga. Cô nhớ lượt khách hàng đầu tiên của mình rồi.

"Tôi xin hỏi lại nhà hàng của ông ở đâu ạ?".

"Nó là nhà hàng lớn ở bên đường phố đằng sau ga tàu hỏa. Cùng phía với hiệu thuốc - cô biết, cái hiệu thuốc do ông dược sĩ người Nhật gầy trơ xương tên là Okada sở hữu chứ? Ông ấy đeo kính đen giống tôi, đúng không?". Anh ta lại đẩy cặp kính trên sống mũi lên và cười như một cậu bé.

"À, tôi biết hiệu thuốc đó ở đâu".

Đó là cửa hiệu mà mọi người Hàn đầu lui tới khi họ thực sự ốm và sẵn sàng trả tiền để mua loại thuốc tốt. Okada không phải là một người đàn ông thân thiện, nhưng ông trung thực; ông có tiếng là có thể chữa được nhiều bệnh. Người đàn ông trẻ dường như không giống một người đang

cố lợi dụng cô, nhưng cô không thể chắc chắn được. Trong vài tháng ngắn ngủi lao động như một người bán hàng rong, cô đã bán chịu cho một số khách hàng và đã bị quỵt tiền. Con người ta sẵn sàng nói dối về những điều nhỏ nhặt và không đếm xỉa đến lợi ích của bạn.

Kim Changho đưa cho cô một tấm danh thiếp. "Đây là địa chỉ. Khi nào có kim chi, cô có thể mang tới địa chỉ này được không? Mang tất cả. Tôi sẽ trả tiền mặt cho cô và tôi sẽ kiếm thêm bắp cải cho cô".

Sunja gật đầu, không nói gì. Nếu cô chỉ có một khách hàng mua kim chi, thì cô sẽ có nhiều thời gian hơn để làm những thứ khác đem bán. Phần khó nhất là kiếm bắp cải, vậy nên nếu người đàn ông này có thể lo phần đó thì việc sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều. Kyunghee đã địu Mozasu trên lưng sục sạo khắp chợ để tìm kiếm những nguyên liệu ngày càng khan hiếm này và thường trở về nhà với cái rổ nhẹ bẫng. Sunja hứa mang cho anh ta tất cả chỗ kim chi cô có.

•••

Nhà hàng ấy là cửa hàng có mặt tiền rộng nhất trên con phố ngắn song song với ga tàu hỏa. Không giống những cửa hiệu khác ở gần đó, biển hiệu của nó được người làm biển hiệu chuyên nghiệp khắc chữ rất đẹp. Hai người phụ nữ ngắm nhìn một cách thích thú những con chữ màu đen khổ lớn được khắc và và sơn trên tấm gỗ lớn. Họ tự hỏi không biết những chữ đó có nghĩa là gì. Nó rõ ràng là một nhà hàng bán các món sườn nướng kiểu Hàn - từ cách đó hai khối nhà đã có thể ngửi thấy mùi chả nướng - nhưng tấm biển hiệu có những chữ tiếng Nhật khó đến nỗi chẳng ai trong hai người có thể đọc được. Sunja nắm chắc càng xe chở tất cả kim chi mà họ muối trong vài tuần đó và hít vào một hơi thật sâu. Nếu họ có

thể bán kim chi cho nhà hàng này đều đặn, thì họ sẽ có một khoản thu nhập thường xuyên. Cô thậm chí có thể mua trứng thường xuyên hơn cho các bữa ăn của Isak, Noa và mua vải len dày để Kyunghee khâu áo khoác mới cho Yoseb và Noa.

Yoseb đang đi vắng, thường phàn nàn khi nhìn và ngửi thấy mùi của tất cả các nguyên liệu kim chi từ phòng bếp. Anh không muốn sống trong một xưởng sản xuất kim chi. Sự bất mãn của anh là lý do chủ yếu tại sao hai người phụ nữ lại thích bán kẹo hơn, mà đường thì khó kiếm hơn bắp cải hoặc khoai lang nhiều. Mặc dù Noa không phàn nàn về thứ đó, mùi kim chi ảnh hưởng đến nó nhiều nhất. Giống như mọi đứa trẻ người Hàn khác tại trường học ở địa phương, Noa vốn đã hay bị chế giễu và bắt nạt thì chớ, giờ đây quần áo trông có vẻ sạch sẽ của thằng bé luôn có mùi hành, ớt, tỏi và mắm tôm, nên chính thầy giáo của Noa bắt nó ngồi ở cuối lớp cạnh một nhóm trẻ người Hàn có mẹ nuôi lợn trong nhà. Ai ở trường cũng gọi những đứa trẻ sống chung với những con lợn là "heo". Noa, với tên tiếng Nhật là Nobuo, ngồi với đám "heo" đó và bị gọi là "tỏi thối". Ở nhà, Noa bảo bác nó chuẩn bị cho những thứ quà và bữa ăn chính không có tỏi, hy vọng điều này sẽ khiến chúng bạn ở trường không nói những điều tồi tệ về nó. Khi bác nó hỏi tại sao, Noa nói cho bác biết sự thật. Mặc dù tốn kém hơn, Kyunghee vẫn mua cho Noa những chiếc bánh sữa cuộn lớn từ hiệu bánh ngọt để ăn sáng và làm cho nó món bánh khoai tây hoặc món mì yakisoba để nó ăn ở trường. Bọn trẻ tàn nhẫn, nhưng Noa không đánh nhau với chúng; thay vì thế nó càng cố gắng hơn trong học tập và trước sự ngạc nhiên của các giáo viên, nó luôn đứng hạng nhất hoặc hạng nhì về học tập ở khối lớp hai của nó. Ở trường, Noa không có bạn; khi những đứa trẻ người Hàn chơi ngoài đường, nó không chơi cùng chúng. Người duy

nhất nó mong được gặp là bác trai của nó, nhưng những ngày này, khi Yoseb ở nhà, anh không còn là anh nữa.

Trên đường phố, Kyunghee và Sunja đứng lặng im trước cửa nhà hàng ấy, không thể bước vào. Cánh cửa khép hờ, nhưng nhà hàng không mở cửa phục vụ khách. Bất chấp sự phấn khởi ban đầu của Kyunghee trước triển vọng bán được thêm kim chi, chị khá hoài nghi về lời đề nghị kia và không chịu để Sunja đi một mình đến một chỗ lạ lẫm. Chị khăng khăng đòi đi cùng, địu Mozasu trên lưng. Họ không nói với Yoseb việc họ đến đây, nhưng họ định sẽ kể cho anh nghe tất cả mọi chuyện sau cuộc gặp đầu tiên này.

"Chị sẽ ở ngoài này trông xe và đợi", Kyunghee nói, vỗ vỗ Mozasu một cách nhịp nhàng bằng tay phải. Thằng bé nằm yên trong cái địu trên lưng Kyunghee.

"Em có nên mang kim chi vào không nhỉ?". Sunja nói.

"Sao em không bảo ông ta ra ngoài này?".

"Cả hai chúng ta cùng vào nào".

"Chị sẽ đợi ở ngoài này. Nhưng nếu em không ra sớm, thì chị sẽ vào, được chứ?".

"Nhưng làm sao chị đẩy được cái xe và…"

"Chị có thể đẩy xe được. Mozasu ổn mà". Thằng bé giờ đây đang uể oải ngả đầu trên lưng chị, và chị tiếp tục cử động theo kiểu đu đưa người một cách đáng tin cậy.

"Vào đi, chị sẽ đợi. Cứ bảo Kim Changho ra đây. Đừng nói chuyện với ông ta ở trong ấy, được chứ?".

"Nhưng em nghĩ chúng ta sẽ cùng nói chuyện với ông ấy".

Sunja nhìn chị dâu trân trân, chẳng biết mình nên làm gì và sau đó cô chợt nảy ra ý nghĩ rằng chị dâu cô sợ vào trong nhà hàng đó. Nếu chồng chị hỏi chuyện gì đã xảy ra, thì chị có thể nói thật rằng chị chỉ đứng ở ngoài thôi.

3
THÁNG TƯ NĂM 1940

Đó là nhà hàng thứ hai cô từng bước vào trong đời. Phòng ăn chính rộng gần gấp năm lần quán mì udon ở Busan mà cô đã tới cùng với Isak. Mùi thịt cháy còn vương lại và mùi thuốc lá lưu cữu từ đêm hôm trước cọ vào họng cô. Chỉ có hai dãy bàn ăn trên sàn phòng trải chiếu tatami cao hẳn lên. Bên dưới sàn là một khoảng trống cho khách để giày. Trong phòng bếp để mở, một cậu choai choai mặc áo lót trắng đang rửa những chiếc ly dùng để uống bia, rửa hai chiếc một lúc. Với vòi nước chảy và tiếng ly va chạm leng keng, cậu không nghe thấy tiếng Sunja bước vào nhà hàng; cô nhìn trân trân khuôn mặt nhìn nghiêng sắc sảo của cậu trong khi cậu tập trung vào việc của mình, hy vọng cậu để ý thấy cô.

Người đàn ông ấy không định rõ ngày nào cô đến giao kim chi, mà cô thì chẳng nhanh ý để hỏi liệu cô nên đến vào buổi sáng hay buổi chiều. Chẳng thấy mặt mũi Kim Changho đâu. Nếu hôm nay anh ta đi vắng, hoặc chỉ đến làm vào buổi chiều hoặc tối thì sao? Nếu cô đi ra ngoài không nói với ai, thì Kyunghee sẽ không biết phải làm gì. Chị dâu cô rất dễ lo lắng khôn nguôi và Sunja không muốn làm phiền chị.

Nước trong bồn ngừng chảy, một cậu bé, đã thấm mệt vì làm ca từ đêm đến sáng, duỗi cổ từ bên này sang bên kia. Nhìn thấy người phụ nữ trẻ, cậu ta không khỏi ngạc nhiên. Cô mặc chiếc quần lao động kiểu Nhật và một chiếc áo khoác lót bông màu xanh dương bạc phếch do sử dụng

nhiều.

"Cô à. chúng tôi chưa mở cửa đâu", cậu ta nói bằng tiếng Hàn. Cô không phải là khách hàng, nhưng cũng chẳng phải là một người ăn mày.

"Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi đã làm phiền cậu, nhưng cậu có biết Kim Changho đâu không? Ông ấy bảo tôi mang kim chi đến. Tôi không chắc khi nào tôi…".

"Ồ, cô đấy à?". Cậu bé cười toét miệng trong sự nhẹ nhõm, "Ông ấy vừa mới ra phố. Ông chủ dặn tôi gọi ông ấy nếu hôm nay cô đến. Sao cô không ngồi xuống đợi nhỉ. Cô đã mang kim chi tới ư? Khách hàng của chúng tôi ca cẩm về các món ăn kèm nhiều tuần nay rồi. Cô cũng đến đây làm việc luôn chứ? Này, cô bao nhiêu tuổi nhỉ?". Cậu bé lau tay và mở cánh bếp ở mặt sau. Cô gái mới này trông có vẻ dịu dàng, cậu nghĩ. Bà làm kim chi trước đây là một bà già móm hay la lối cậu vô cớ. Bà ta bị đuổi việc vì nốc rượu vô tội vạ, nhưng người này trông trẻ hơn cả cậu.

Sunja bối rối. "Khoan đã, Kim Changho không ở đây sao?".

"Ngồi đi. Tôi sẽ quay trở lại ngay!".

Cậu ta lao ra cửa.

Sunja nhìn quanh, và nhận ra mình đang ở đó một mình, cô bước ra ngoài.

Kyunghee thì thầm, "Em bé đang ngủ".

Cô ngồi đợi trên chiếc ghế thấp dùng để ngồi bán hàng thường được treo ở bên thành xe kéo. Trong nắng chói chang, một làn gió nhẹ thổi những món tóc bù xù của Mozasu và mơn man vầng trán của nó. Lúc đó là sáng sớm và hầu như không có bất cứ khách bộ hành nào ở trên đường. Hiệu thuốc vẫn chưa mở cửa.

“Chị à, ông chủ đang đến. Chị vẫn muốn đợi ở ngoài này sao?”. Sunja hỏi.

“Chị ở ngoài này được rồi. Em vào trong đó đi và hãy đứng đợi bên cửa sổ kia để chị có thể nhìn thấy em. Nhưng khi nào ông ta đến thì em hãy ra ngoài này, được không?”.

Quay trở vào trong nhà hàng, Sunja sợ không dám ngồi xuống, vậy nên cô đứng cách cửa ra vào một bước chân. Cô biết hôm nay họ có thể bán chỗ kim chi này ngoài chợ. Cô ở đây bởi vì người đàn ông đó nói rằng ông ta có thể kiếm bắp cải cho cô - chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ để khiến cô nán lại đợi ông ta. Không có bắp cải, họ không thể duy trì việc làm kim chi để bán được.

“Rất vui được gặp cô!”. Changho reo lên, bước từ phía trong cửa bếp ra. “Cô có mang kim chi đến không?”.

“Chị dâu tôi đang đợi ở ngoài cùng với xe chở kim chi. Chúng tôi mang đến nhiều”.

“Tôi hy vọng các cô có thể làm nhiều hơn”.

“Tôi thậm chí chưa nếm thử mẻ kim chi này”, cô nói khẽ, bối rối trước sự nhiệt tình của anh ta.

“Tôi không lo đâu. Tôi đã tìm hiểu kỹ rồi. Tôi nghe nói đó là kim chi ngon nhất ở Osaka”, anh ta nói, bước một cách mạnh mẽ về phía cô. “Hãy ra ngoài nào”.

Nhìn thấy anh ta, Kyunghee lập tức cúi chào, nhưng không nói.

“Xin chào, tên tôi là Kim Changho”, anh ta nói với Kyunghee, hơi sững người trước vẻ đẹp của người phụ nữ. Anh không thể đoán được chị bao nhiêu tuổi, nhưng đứa bé được địu trên lưng chị chỉ sáu tháng tuổi là

cùng. Kyunghee không nói gì. Chị trông như một người câm nhút nhát và dễ thương.

"Đây là con của cô?". Anh ta hỏi.

Kyunghee lắc đầu, liếc nhìn Sunja. Điều này không giống như cuộc nói chuyện với các thương gia người Nhật - việc mà chị phải làm để mua thực phẩm hoặc những thứ cần thiết cho gia đình. Vô số lần Yoseb đã bảo chị rằng tiền và kinh doanh là chuyện của đàn ông và bỗng nhiên chị cảm thấy mình mất khả năng mở miệng nói. Trước khi tới đây, chính chị đã có kế hoạch giúp Sunja thương lượng, nhưng bây giờ chị cảm thấy như thể nếu chị nói bất cứ điều gì, thì điều đó sẽ là vô ích hoặc sai lầm.

Sunja hỏi, "Ông có biết mình muốn bao nhiêu kim chi không? Tôi muốn nói là lấy thường xuyên. Ông có muốn đợi rồi mới đặt tiếp sau khi dùng thử mẻ kim chi này không?".

"Tôi sẽ lấy tất cả kim chi mà các cô có thể làm. Nhưng tôi thích các cô làm kim chi tại đây hơn. Chúng tôi có tủ lạnh và một gian hầm rất lạnh có lẽ sẽ rất tốt cho mục đích của các cô".

"Ở trong bếp ư? Ông muốn tôi muối bắp cải ở đó?". Sunja chỉ vào cửa ra vào của nhà hàng.

"Đúng vậy". Anh ta mỉm cười. "Hai cô có thể tới đây vào các buổi sáng để làm kim chi và các món ăn kèm. Tôi có các đầu bếp đến vào buổi chiều để thái thịt và làm các loại nước xốt, nhưng họ không thể lo được món kim chi và các món ăn kèm. Cái đó cần nhiều kỹ năng hơn. Các khách hàng muốn có thêm nhiều món ăn kiểu Hàn hơn nhờ món dưa muối. Bất cứ kẻ ngốc nào cũng có thể làm món nước xốt và món chả, nhưng khách hàng cần cả một dãy các món ăn kèm ra hồn để khiến mình cảm thấy như thể đang ăn tối như vua chúa, cô đồng ý chứ?".

Anh ta có thể thấy rằng họ vẫn không thoải mái với ý tưởng làm việc trong bếp của một nhà hàng.

"Vả lại, các cô chắc hẳn sẽ không muốn tôi mang hết thùng bắp cải này đến thùng bắp cải khác tới nhà các cô, đúng không? Việc đó chắc chắn không thuận tiện đâu".

Kyunghee thì thầm với Sunja, "Chúng ta không thể làm việc trong một nhà hàng. Chúng ta nên làm kim chi tại nhà và chúng ta có thể mang kim chi tới đây. Hoặc họ có thể cử cậu đó tới lấy nếu chúng ta không thể mang tới".

"Tôi không hiểu. Tôi cần các cô làm nhiều, nhiều hơn bất cứ lượng kim chi nào các cô đã làm trước nay. Tôi quản lý hai nhà hàng nữa cần kim chi và các món ăn kèm - nhà hàng này nằm ở khu vực trung tâm và nó có bếp rộng nhất. Tôi sẽ cung cấp cho các cô toàn bộ nguyên liệu; các cô chỉ cần nói cho tôi biết các cô cần gì. Các cô sẽ được trả lương tốt".

Kyunghee và Sunja nhìn anh ta, không hiểu anh ta muốn nói gì.

"Ba mươi lăm yên một tuần. Mỗi người các cô sẽ được hưởng lương như nhau, vậy tổng số là bảy mươi yên".

Sunja há hốc miệng vì ngạc nhiên. Yoseb kiếm được bốn mươi yên một tuần.

"Và thỉnh thoảng các cô có thể mang một ít thịt về nhà", Kim mỉm cười nói. "Chúng tôi sẽ phải tính xem chúng tôi có thể làm gì để khiến các cô thích làm việc ở đây. Thậm chí các cô có thể mang về chút ngũ cốc. Nếu các cô cần nhiều thứ để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, thì tôi sẽ mua cho các cô những gì chúng tôi có thể chi trả. Chúng ta có thể tính đến chuyện đó sau".

Sau khi trả tiền nguyên liệu, Sunja và Kyunghee thu được mười hoặc mười hai yên một tuần từ việc bán hàng rong. Nếu họ có thể kiếm bảy mươi yên một tuần, thì họ sẽ không phải lo về tiền. Trong sáu tháng qua, không một ai ở nhà họ được ăn thịt gà hay cá bởi vì thực phẩm đắt đỏ; mua thịt bò hoặc thịt lợn là điều không thể. Mỗi tuần họ vẫn mua xương để nấu xúp và năm thì mười họa mới dám tiêu quá tay để mua trứng gà cho mấy người đàn ông, nhưng Sunja muốn các con của cô và Isak, Yoseb được ăn những thứ khác ngoài khoai tây và hạt kê. Với nhiều tiền như vậy, họ thậm chí có thể gửi thêm tiền về cho cha mẹ đang khổ sở, thiếu thốn mà không dám kể hết nỗi cơ cực với các con mình.

"Và tôi có thể về nhà khi con trai lớn của tôi, Noa, đi học về chứ?". Sunja thốt ra mà không có chủ ý.

"Tất nhiên là được", Kim nói, như thể anh đã nghĩ đến điều đó rồi. "Các cô có thể về khi các cô làm xong việc của mình. Thậm chí các cô có thể về vào giờ ăn trưa, tôi nghĩ vậy".

"Thế còn đứa con nhỏ của tôi?". Sunja chỉ vào Mozasu đang ngủ trên lưng Kyunghee. "Tôi có thể mang nó tới đây không? Nó có thể ở trong bếp với chúng tôi", Sunja nói, không thể tưởng tượng nổi việc gửi nó cho một trong những bà già dữ dằn bên hàng xóm chuyên trông con của những phụ nữ đi làm. Khi không có ai trông chúng ở nhà, hoặc nếu họ không thể trả tiền cho các bà ấy, mấy người phụ nữ kiếm sống ngoài chợ dùng dây thừng buộc những đứa con nhỏ của họ vào xe kéo; những đứa trẻ bị buộc ngang người bằng dây thừng dường như thích đi lang thang hơn là ngồi bên mẹ chúng chơi với những món đồ chơi rẻ tiền.

"Thằng bé hầu như không quấy khóc", Sunja nói.

"Tại sao không? Tôi không quan tâm, miễn là công việc được hoàn

thành. Không có khách hàng ở đây vào thời gian các cô làm việc, vậy nên bọn trẻ sẽ không gây trở ngại gì", anh ta nói. "Nếu các cô cần ở lại muộn và con trai lớn của cô muốn đến đây sau khi tan học thì cũng chẳng sao đâu. Đến giờ ăn tối nhà hàng mới có khách".

Sunja gật đầu. Cô không phải đứng ở ngoài trời một mùa đông lạnh giá, đợi khách hàng trong khi lo lắng về Noa và Mozasu nữa.

Nhận thấy Kyunghee trông có vẻ bối rối hơn là vui mừng trước lời mời làm việc sẽ làm thay đổi mọi chuyện này, Sunja nói, "Chúng tôi phải hỏi đã. Phải có được sự cho phép…".

•••

Sau khi bàn ăn tối đã được dọn sạch, Kyunghee mang cho chồng mình một tách trà lúa mạch và chiếc gạt tàn để anh có thể hút một điếu thuốc. Ngồi vắt tréo chân bên bác mình, Noa chơi với con quay được sơn màu rực rỡ mà Yoseb đã mua cho nó. Nó mê mẩn vì con quay có thể quay nhanh đến mức ấy. Món đồ chơi bằng gỗ tiếp xúc với sàn nhà tạo ra tiếng quay vù vù vui tai. Bế Mozasu trên tay, Sunja nhìn Noa chơi, tự hỏi không biết Isak ra sao. Kể từ khi Isak bị bắt, ở nhà Sunja hầu như không nói vì sợ làm anh chồng mình, người càng ngày càng dễ cáu, nổi giận. Khi nổi giận, anh bỏ đi khỏi nhà; đôi khi anh không buồn về nhà cho đến tận khuya. Hai người phụ nữ biết chắc Yoseb sẽ phản đối việc họ đến làm ở nhà hàng.

Sau khi Yoseb châm thuốc, Kyunghee nói với anh về việc làm của họ. Chị nói, họ cần phải làm việc, sử dụng từ "làm việc" thay vì "kiếm tiền".

"Các cô điên à? Thoạt đầu các cô làm đồ ăn bán dưới chân cầu gần ga tàu hỏa và giờ cả hai cô muốn làm việc trong một nhà hàng nơi đám đàn ông uống rượu và đánh bạc sao? Các cô có biết ngữ đàn bà nào mới lui tới

những chỗ đó không hả? Rồi gì nữa nào, tiếp theo các cô sẽ rót rượu cho…". Điếu thuốc chưa hút rung rung giữa những ngón tay run run của anh. Anh không phải là một người đàn ông ưa bạo lực, nhưng anh đã chịu đựng đủ rồi.

"Các cô đã tới cái nhà hàng đó thật sao?". Anh hỏi, không hoàn toàn tin chuyện này là thật.

"Không", Kyunghee đáp. "Em đứng ở bên ngoài với thằng bé, nhưng đó là một nơi rộng rãi, sạch sẽ. Em đã nhìn vào trong nhà hàng đó qua cửa sổ. Em tới cuộc gặp đó với Sunja phòng khi nơi đó không đàng hoàng, nhưng Sunja không nên đến đó một mình. Kim Changho, người quản lý, là một người đàn ông trẻ nói năng lịch sự và anh nên gặp anh ta. Chúng em sẽ không tới đó nếu anh không cho phép. Anh…". Kyunghee có thể thấy anh tức giận đến mức nào và chị cảm thấy thật tệ về điều đó. Yoseb là người chị tôn trọng hơn ai hết. Phụ nữ phàn nàn về người đàn ông của mình, nhưng chị chưa bao giờ nói những lời không hay về chồng mình; Yoseb là một con người đáng tin cậy, đã nói là giữ lời. Anh đã cố gắng hết mức có thể; anh đáng tôn trọng. Anh đã cố gắng hết sức để lo cho họ.

Yoseb đặt điếu thuốc xuống. Noa cũng ngừng chơi con quay, nó trông có vẻ sợ hãi.

"Có lẽ nếu anh gặp anh ta…". Kyunghee biết họ phải nhận việc làm này, nhưng chị biết chồng mình sẽ cảm thấy bị sỉ nhục vì điều đó. Trong cuộc hôn nhân của họ, anh không từ chối chị bất cứ điều gì, ngoại trừ khả năng kiếm tiền. Anh tin rằng một người đàn ông làm việc chăm chỉ có thể tự chăm lo cho gia đình của mình và rằng phụ nữ nên ở nhà.

"Ông ta có thể trả công cho anh thay vì cho chúng em; chúng em chỉ tiết kiệm tiền cho con của Isak và gửi thêm cho cha mẹ anh. Chúng em có

thể mua cho Isak thức ăn ngon hơn và gửi quần áo cho chú ấy. Chúng ta không biết khi nào chú ấy…". Kyunghee tự kìm mình lại. Noa đã len lén tới sát bên bác trai của nó như thể để bảo vệ bác. Nó vỗ vỗ vào chân bác nó theo cái cách bác thường vỗ lưng Noa mỗi khi nó cảm thấy buồn hoặc nản lòng vì chuyện gì đó ở trường.

Mặc dù trong đầu đầy những lý lẽ, Yoseb không thể nói. Anh đang làm cùng lúc hai việc toàn thời gian - điều hành hai nhà máy cho Shimamura, người trả anh mức lương bằng nửa lương của một quản đốc người Nhật. Gần đây, sau nhiều giờ lao động, anh sửa chữa máy ép kim loại cho một nhà máy của một ông chủ người Hàn, nhưng anh không thể dựa vào việc đó để kiếm thu nhập ổn định. Anh không nói cho vợ biết việc làm mới đây anh nhận, bởi vì anh thích chị nghĩ anh đang làm quản lý hơn là làm thợ cơ khí. Trước khi về nhà, anh kỳ cọ tay thật lực bằng chiếc bàn chải cứng, dùng dung dịch kiềm pha loãng để rửa sạch những vết dầu máy dưới móng tay. Dù anh có làm việc chăm chỉ đến mức nào, họ cũng chẳng bao giờ có đủ tiền - những tờ tiền giấy và những đồng tiền xu cứ rơi khỏi túi của anh như thể túi bị thủng.

Nước Nhật đang trong khó khăn; chính phủ biết điều đó nhưng không bao giờ thừa nhận thất bại. Cuộc chiến tranh với Trung Quốc vẫn đang tiếp diễn mà không hề dịu bớt. Những đứa con trai của ông chủ anh chiến đấu cho nước Nhật. Đứa lớn được điều sang Mãn Châu năm ngoái đã bị mất một chân, sau đó chết vì chứng hoại thư, còn đứa con thứ đã được điều đi Nam Kinh để thế chỗ. Shimamura nói rằng quân Nhật có mặt ở Trung Quốc để làm ổn định vùng đó và để triển khai hòa bình, nhưng cái cách ông ta nói toàn bộ điều ấy không gây cho Yoseb ấn tượng rằng Shimamura tin như vậy. Người Nhật đang ngày càng lún sâu trong cuộc

chiến ở châu Á, và có tin đồn rằng nước Nhật sẽ sớm liên minh với Đức trong cuộc chiến ở châu Âu.

Chuyện này có quan trọng với Yoseb không ư? Anh gật đầu vào những lúc thích hợp và cần nhằn đấy vẻ quả quyết khi ông chủ người Nhật của anh nói về chiến tranh, bởi vì bạn phải gật đầu khi ông chủ của bạn kể chuyện với bạn. Tuy nhiên, đối với mọi người Hàn mà anh biết, cuộc chiến tranh mở rộng của Nhật ở châu Á dường như vô nghĩa. Trung Quốc không phải là nước Hàn; Trung Quốc đâu phải là Đài Loan; Trung Quốc có thể mất một triệu người mà vẫn tiếp tục chiến đấu được. Túi tiền của nó có thể sẽ vơi đi, nhưng nó là một đất nước rộng lớn khôn cùng; nó sẽ chịu đựng được bằng số đông và lòng quyết tâm. Người Hàn có muốn Nhật chiến thắng không ư? Không, nhưng điều gì sẽ xảy ra với họ nếu các kẻ thù của Nhật giành chiến thắng? Người Hàn có thể tự cứu mình không? Hình như không. Vậy nên hãy tự bảo vệ cái mông của mình - đó là những gì người Hàn thầm tin. Hãy cứu gia đình bạn. Hãy cho cái bụng bạn ăn. Hãy chú ý và cảnh giác với các sếp. Nếu những người Hàn theo chủ nghĩa dân tộc không thể giành lại đất nước, thì hãy để các con bạn học tiếng Nhật và cố gắng vươn lên. Hãy thích nghi. Như thế chẳng đơn giản sao? Cứ mỗi nhà ái quốc đấu tranh cho một nước Hàn tự do, hoặc cứ mỗi gã con hoang người Hàn không may mắn nào đang chiến đấu vì nước Nhật, thì lại có mười nghìn đồng bào trên mặt đất hoặc ở nơi khác đơn giản chỉ cố gắng có cái để ăn. Rốt cuộc, cái bụng của bạn mới là hoàng đế.

Ngày nào cũng vậy, không phút nào Yoseb không lo về tiền. Nếu đùng một cái anh chết, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Loại đàn ông nào mà lại để vợ làm việc trong nhà hàng? Anh biết cái nhà hàng bán thịt nướng đó - ai mà chẳng biết chứ? Có ba nhà hàng, và nhà hàng chính ở gần ga tàu hỏa. Bọn

găng-xtơ ăn uống ở đó vào ban đêm. Các chủ cửa hàng áp mức giá cao để dân thường và người Nhật không đến đó. Khi Yoseb cần mượn tiền lộ phí cho Isak và Sunja sang Nhật, anh đã tới đó. Điều gì tồi tệ hơn - vợ anh làm việc cho những kẻ chuyên cho vay tiền hay việc anh nợ tiền họ? Đối với một gã đàn ông người Hàn, lựa chọn kiểu gì cũng là cứt hết.

4
THÁNG NĂM NĂM 1942

Noa Baek không giống những đứa trẻ tám tuổi khác ở khu dân cư đó. Mỗi sáng trước khi tới trường, nó kỳ cọ mặt cho tới khi má đỏ ửng lên, xức ba giọt dầu lên mái tóc đen, rồi chải lật tóc về phía sau như mẹ nó dạy. Sau bữa sáng với món cháo yến mạch và canh miso, nó súc miệng và kiểm tra hàm răng trắng của mình trong chiếc gương tròn nhỏ cầm tay ở gần bồn rửa. Dù mẹ của Noa mệt đến mức nào, cô cũng đảm bảo rằng những chiếc áo sơ mi của nó được là từ tối hôm trước. Trong bộ quần áo sạch sẽ được là phẳng phiu, Noa trông như một đứa bé người Nhật đang học cấp hai đến từ khu dân cư giàu có hơn của thành phố, không giống những đứa trẻ bẩn thỉu thuộc khu ổ chuột bên ngoài của nhà nó.

Ở trường, Noa học giỏi cả toán lẫn văn và nó khiến thầy giáo dạy thể dục của mình ngạc nhiên với khả năng phối hợp tay - mắt rất tốt cũng như tốc độ chạy của nó. Sau khi các tiết học kết thúc, nó lau các ngăn giá gác và quét sàn lớp học mà không cần được phân công và cuốc bộ về nhà một mình, cố không gây sự chú ý thái quá nào đối với bản thân. Thằng bé cố gắng để không tỏ ra sợ hãi những đứa trẻ cứng đầu hơn trong khi tạo sự tách biệt lặng lẽ để mình không thể bị quấy rầy. Tan trường, Noa đi thẳng về nhà làm bài tập mà không la cà ngoài đường với những đứa trẻ hàng xóm thường mải chơi cho đến tận giờ ăn tối.

Khi mẹ và bác gái của nó chuyển sang làm kim chi ở nhà hàng, ngôi

nhà không còn cái mùi cố hữu của bắp cải lên men và dưa muối nữa. Noa hy vọng nó không còn bị gọi là "tỏi thối" nữa. Trái lại, gần đây, nhà của họ ít có mùi nấu nướng hơn các nhà hàng xóm, bởi vì mẹ và bác nó mang thức ăn chín từ nhà hàng về cho các bữa ăn của gia đình. Mỗi tuần một lần, Noa được ăn chả và cơm trắng của nhà hàng.

Giống như mọi đứa trẻ khác, Noa có các bí mật, nhưng không phải là những bí mật thông thường. Ở trường, nó mang họ tên Nhật, Nobu Boku, thay vì Noa Baek; và mặc dù ai trong lớp cũng biết nó là người Hàn qua cái họ được Nhật hóa của nó, nếu gặp bất cứ ai không biết điều này, thì Noa không sẵn sàng cho người ta biết thông tin ấy về mình. Nó nói và viết tiếng Nhật thạo hơn hầu hết những đứa trẻ người bản xứ. Trong lớp, nó sợ đề cập đến cái bán đảo nơi cha mẹ nó sinh ra và thường cắm mặt xuống tập vở nếu giáo viên nói bất cứ điều gì về thuộc địa Triều Tiên. Một bí mật khác của Noa: Cha nó, một mục sư theo đạo Tin Lành, đang ngồi tù và đã hơn hai năm rồi không ở nhà.

Thằng bé cố nhớ khuôn mặt của cha nó, nhưng không thể. Khi được yêu cầu kể về gia đình theo sự phân công ở lớp, Noa nói rằng cha nó làm quản đốc tại một nhà máy sản xuất bánh quy, và nếu mấy đứa trẻ suy ra rằng bác Yoseb là cha nó, thì Noa không đính chính. Bí mật lớn mà Noa giấu mẹ, bác gái và thậm chí người bác trai mà nó yêu quý là nó không tin vào Chúa nữa. Chúa đã để cho người cha tốt bụng, hiền lành của nó phải ngồi tù mặc dù cha nó chẳng làm gì sai cả. Trong hai năm qua, Chúa không đáp lại những lời cầu nguyện của Noa, mặc dù cha nó đã hứa với nó rằng Chúa lắng nghe chăm chú lời cầu nguyện của trẻ em. Trên tất cả mọi bí mật mà Noa không thể nói đến, thằng bé muốn trở thành người Nhật; ước mơ của nó là đi khỏi Ikaino và không bao giờ quay trở lại.

•••

Đó là một buổi chiều mùa xuân; Noa từ trường trở về nhà và thấy thứ quà vặt được mẹ nó sắp sẵn trước khi đi làm đang đợi nó trên chiếc bàn thấp nơi gia đình dùng bữa và nơi Noa làm bài tập về nhà. Khát quá, nó đi vào bếp để tìm nước uống và khi quay ra nó hét lên. Ở gần cửa có một người đàn ông bẩn thỉu gầy hốc hác vừa mới đổ gục xuống sàn nhà.

Không thể đứng, người đàn ông chống khuỷu tay trái cố tì người để ngồi dậy, nhưng không thể.

Mình có nên hét lên nữa không? Noa tự hỏi. Ai sẽ giúp nó đây? Mẹ, bác gái và bác trai đều đi làm; không ai nghe thấy tiếng hét đầu tiên của nó. Người ăn mày dường như không nguy hiểm; ông ấy trông ốm yếu và bẩn thỉu, nhưng cũng không thể là một tên trộm được. Bác trai của Noa đã cảnh báo nó về những tên trộm bẻ khóa và những kẻ trộm cắp có thể đột nhập vào nhà tìm thức ăn và những thứ có giá trị. Nó có năm mươi sen trong túi quần; nó đã dành dụm số tiền đó để mua một quyển truyện tranh kể về thuật bắn cung.

Người đàn ông bây giờ đang khóc, và Noa cảm thấy tội cho ông ta. Ở phố nhà nó có nhiều người nghèo khổ, nhưng không ai trông thảm hại như người đàn ông này. Khuôn mặt người ăn mày đầy những vết lở loét và những chỗ đóng vẩy đen sì. Noa thò tay vào túi quần, lấy ra một đồng xu. Sợ rằng người đàn ông đó có thể túm chân mình, Noa chỉ bước tới gần đủ để đặt đồng xu lên sàn nhà gần bàn tay ông ta. Noa định sẽ bước lùi vào trong bếp rồi chạy ra ngoài theo lối cửa sau để tìm sự giúp đỡ, nhưng tiếng kêu của người đàn ông khiến nó dừng lại.

Thằng bé nhìn kỹ khuôn mặt đầy râu ria màu muối tiêu của người đàn

ông. Bộ quần áo ông ta mặc rách bươm và đầy bụi bẩn, nhưng dáng của bộ đồ đó trông giống bộ com-lê đen mà thầy hiệu trưởng ở trường nó mặc.

"Cha đây mà", người đàn ông nói.

Noa há hốc miệng, lắc đầu phủ nhận.

"Mẹ con đâu, con?".

Đó là giọng của cha. Noa bước một bước về phía trước.

"Mẹ ở nhà hàng", Noa đáp.

"Ở đâu?".

Isak không hiểu.

"Con sẽ đi ngay bây giờ. Con sẽ đi tìm mẹ. Cha không sao chứ?". Thằng bé không biết chính xác phải làm gì. Nó vẫn còn hơi sợ một chút, dù đã chắc chắn đó là cha mình.

Vẫn đôi mắt hiền lành bên dưới xương gò má nhô cao và làn da đóng vẩy ấy. Có lẽ cha nó đói. Xương vai và khuỷu tay ông trông giống như những cành tre nhọn bên dưới lớp áo. "Cha có muốn ăn một chút không cha?".

Noa chỉ tay vào gói quà ăn vặt mà mẹ nó đã sắp sẵn cho nó: hai chiếc bánh cuộn làm bằng bột yến mạch và hạt kê.

Isak lắc đầu, mỉm cười trước sự quan tâm của thằng bé.

"Con - con có thể lấy cho cha chút nước không?".

Khi Noa cầm cốc nước lạnh từ trong bếp quay trở lại, nó thấy cha mình đổ sụp xuống sàn nhà với đôi mắt nhắm nghiền.

"Cha ơi! Cha ơi! Tỉnh dậy đi cha! Con lấy nước cho cha đây, cha ơi! Uống nước đi, cha ơi", Noa thảng thốt gọi.

Đôi mắt Isak hé mở; anh mỉm cười khi nhìn thấy thằng bé.

“Cha mệt, Noa ạ. Cha ngủ đây”.

“Cha ơi, uống nước đi cha ơi”. Thằng bé cầm cốc nước.

Isak cố nhấc đầu lên và uống một hơi dài, sau đó lại nhắm mắt lại. Noa cúi xuống sát miệng cha, kiểm tra nhịp thở của cha nó. Nó lấy cái gối của mình và nhét xuống bên dưới mái đầu hoa râm bù xù của Isak. Nó đắp cho cha tấm chăn chần bông dày và khẽ khàng đóng cửa ra vào lại sau lưng mình. Noa chạy tới nhà hàng nhanh nhất có thể.

•••

Nó lao vào phòng ăn, nhưng không ai ở đó để ý đến nó. Không một người đàn ông nào đang làm việc ở đó thèm bận tâm đến thằng bé ngoan ngoãn chẳng bao giờ nói quá hai từ “có” và “không”. Thằng bé Mozasu đang ngủ trong buồng kho; lúc thức, thằng bé hai tuổi đó chạy khắp phòng ăn, nhưng khi ngủ, trông nó như một bức tượng thiên thần. Kim Changho, người quản lý nhà hàng chưa bao giờ kêu ca về những đứa con của Sunja. Anh ta mua đồ chơi và những cuốn truyện cười cho chúng, thỉnh thoảng ngắm nhìn Mozasu trong khi anh ta làm việc ở văn phòng phía trong nhà hàng.

“Hừm”. Kyunghee đang làm việc ngẩng lên, hoảng hốt khi nhìn thấy Noa trong bếp, thở không ra hơi, mặt tái mét. “Con đổ mồ hôi kìa. Con không sao chứ? Mẹ và bác sắp xong việc rồi. Con đói không?”. Chị đang cúi lom khom bèn đứng dậy để kiếm thứ gì đó cho thằng bé ăn, nghĩ rằng nó tới đây vì nó ở nhà một mình buồn.

“Cha về nhà rồi. Trông cha ốm lắm. Cha đang ngủ trên sàn nhà”.

Sunja đang im lặng, đợi Noa nói, vội lau đôi tay ướt vào tạp dề. “Em

về được không chị? Bây giờ chúng ta về được không?". Cô chưa bao giờ về sớm.

"Chị sẽ ở lại làm cho xong việc. Em về đi. Về mau đi. Xong việc chị sẽ về ngay".

Sunja nắm tay Noa kéo đi.

Đi được nửa đường, Sunja kêu lên, "Mozasu!" và Noa ngước lên nhìn cô.

"Mẹ, bác sẽ mang em về sau", nó nói một cách bình tĩnh.

Cô nắm tay con chặt hơn và bước nhanh về phía nhà của họ.

"Noa, con làm mẹ đỡ lo hơn. Con làm mẹ đỡ lo".

Không có người nào ở xung quanh cô có thể ân cần với con trai mình. Cha mẹ không nên khen nịnh con, cô biết điều đó - làm như thế chỉ tự chuốc họa mà thôi. Nhưng cha cô luôn nói với cô khi cô làm điều gì đó tốt; thường thì ông xoa đầu cô hoặc vỗ nhẹ vào lưng cô, thậm chí khi cô không làm gì đáng khen. Bất cứ bậc cha mẹ nào cũng có thể bị hàng xóm quở trách vì làm hư một đứa con gái, nhưng không ai nói bất cứ điều gì với người cha tật nguyền của cô - ông đã kinh ngạc trước những đường nét cân đối và tứ chi bình thường của con mình. Chỉ nhìn cô bước đi và làm những phép tính nhẩm đơn giản, ông đã cảm thấy thích thú. Giờ đây vì ông không còn nữa, Sunja giữ gìn sự ấm áp và những lời ân cần của cha như những viên ngọc đẹp đẽ. Không ai nên mong đợi sự khen ngợi, tất nhiên một người phụ nữ lại càng không, nhưng khi còn là một cô bé, cô đã được nâng niu thực sự. Cô là niềm vui của cha cô. Cô muốn Noa biết như thế là thế nào và vì những đứa con trai của mình, cô tạ ơn Chúa trong từng khoảnh khắc được sống. Vào những ngày cô có cảm giác tưởng chừng không thể sống nổi thêm một ngày nào nữa trong nhà của anh chồng - để

làm lụng suốt ngày đêm, sau đó lại thức dậy trước khi mặt trời mọc để đi đến nhà tù đưa cơm cho chồng - Sunja đã nghĩ đến cha cô, người cha chưa bao giờ nói một lời cáu gắt với cô. Ông đã dạy cô rằng trẻ con là niềm vui, rằng các con trai của cô là niềm vui của cô.

"Cha trông ốm lắm ư?". Sunja hỏi.

"Con không nhận ra đó là cha. Cha thường sạch sẽ và mặc lịch sự, đúng không mẹ?".

Sunja gật đầu, từ lâu đã tự nhủ phải lường trước điều tồi tệ nhất. Những người cao tuổi ở nhà thờ cảnh báo cô rằng các tù nhân người Hàn thường chỉ được thả về nhà khi họ sắp chết, để họ không chết ở trong tù. Các tù nhân bị đánh đập, bị bỏ đói và bắt phải đi mà không mặc quần áo để khiến họ nhục chí. Mới hồi sáng, Sunja đã tới nhà tù để đưa cơm và đưa đồ lót sạch để dùng trong tuần cho chồng. Anh chồng cô nói đúng; chồng cô chắc chắn chẳng nhận được bất cứ gì cô đưa vào. Khi cô và Noa bước đi trên đường phố nhộn nhịp, không để ý đến những đám đông, cô chợt nảy ra ý nghĩ rằng cô chưa bao giờ nghĩ đến việc chuẩn bị tinh thần cho con trai cô trước sự trở về của Isak. Trái lại, cô cứ bận chuẩn bị cho cái chết của anh bằng cách làm việc và dành dụm tiền đến nỗi cô không nghĩ về những gì thằng bé có thể nghĩ về sự trở về của cha nó, thậm chí tệ hơn, về cái chết của anh. Cô cảm thấy thật tiếc vì đã không nói cho nó biết những gì cần phải lường trước. Chắc chắn đây là một cú sốc khủng khiếp đối với Noa.

"Hôm nay con đã ăn quà chưa?". Cô hỏi thằng bé, không biết phải nói gì khác.

"Con để dành quà cho cha rồi".

Họ đi qua một nhóm học sinh mặc đồng phục đang ùa ra từ một cửa

hàng bánh kẹo vừa đi vừa ăn những món đồ ăn vặt một cách vui vẻ. Noa nhìn xuống đất, nhưng không buông tay mẹ. Nó biết những đứa trẻ đó, nhưng không đứa nào là bạn nó.

"Con có bài tập về nhà không?".

"Có ạ, nhưng về nhà con sẽ làm, mẹ ạ".

"Con chẳng bao giờ khiến mẹ phiền lòng cả", cô nói, xiết chặt năm ngón tay xinh của Noa trong tay mình, và cảm thấy biết ơn vì sự cứng cỏi của thằng bé.

•••

Sunja mở cánh cửa ra một cách từ từ. Isak nằm trên sàn, đang ngủ. Cô quỳ xuống bên đầu anh. Mảng da xạm, lốm đốm kéo dài từ hốc mắt tới xương gò má nhô cao của anh. Tóc và râu anh gần như bạc trắng; anh trông già hơn Yoseb anh trai của anh nhiều. Anh không còn là chàng trai trẻ đẹp đẽ đã cứu cô thoát khỏi sự nhục nhã. Sunja tháo giày và cởi đôi tất thủng của anh ra. Những vảy máu khô phủ trên những vết thương chưa lành. Ngón chân út bàn chân trái của anh đã đen lại.

"Mẹ", Noa nói.

"Ừ". Cô quay sang thằng bé.

"Con đi tìm bác trai về nhé?".

"Ừ". Cô gật đầu, cố không bật khóc. "Ông Shimamura có lẽ không cho bác về sớm đâu, Noa ạ. Nếu bác không thể về, thì con hãy nói với bác rằng mẹ đang ở bên cha. Chúng ta không muốn bác gặp phiền phức ở chỗ làm. Được chứ?".

Noa chạy ra khỏi nhà, không để tâm đến việc đẩy cánh cửa lại cho khít

hẳn và gió ở ngoài lùa vào đánh thức Isak; anh mở mắt ra thấy vợ mình đang ngồi bên cạnh.

"Em", anh nói.

Sunja gật đầu. "Anh về rồi. Cả nhà thật mừng vì anh đã về".

Anh mỉm cười. Hàm răng trắng đều tăm tắp một thời của anh giờ đây cái thì đen xỉn cái thì đã mất - toàn bộ răng ở hàm dưới đã gãy hết.

"Anh đã phải chịu đựng nhiều quá".

"Mục sư và người kéo chuông đã qua đời ngày hôm qua. Anh đáng lẽ đã chết lâu rồi".

Sunja lắc đầu, không nói lên lời.

"Anh đang ở nhà. Ngày nào anh cũng tưởng tượng ra cảnh này. Từng phút. Có lẽ đó là lý do tại sao anh còn sống mà về đây. Thật vất vả cho em biết nhường nào", anh nói, nhìn cô âu yếm.

Sunja lắc đầu, dùng tay áo lau mặt.

•••

Những cô gái người Hàn và người Hoa làm việc ở nhà máy mỉm cười khi nhìn thấy Noa. Mùi bánh quy làm bằng bột mì mới nướng chào đón thằng bé. Một cô gái đang xếp các hộp bánh ở gần cửa ra vào lẩm bẩm bằng tiếng Hàn rằng thằng bé chóng cao thế. Cô chỉ về phía lưng bác nó. Bác nó đang cúi lom khom trước động cơ của chiếc máy làm bánh. Sàn nhà máy dài và hẹp được thiết kế như một đường hầm rộng để cho việc giám sát các công nhân được dễ dàng; ông chủ đã bố trí cái máy làm bánh quy đồ sộ gần văn phòng của mình với những băng chuyền chuyển động về phía các công nhân đứng thành các hàng song song. Yoseb đeo kính bảo

hộ và đang dùng một cái kìm chọc vào bên trong một tấm bảng. Anh là quản đốc kiêm thợ cơ khí của nhà máy.

Tiếng ồn của cỗ máy hạng nặng át hẳn những giọng nói bình thường. Các cô gái không được phép nói chuyện trên sàn của nhà máy, nhưng gần như không thể bắt quả tang họ nếu họ thì thầm với nhau và ra hiệu bằng các biểu hiện tinh vi của khuôn mặt. Nhờ những ngón tay nhanh thoăn thoắt và sự sạch sẽ toàn diện, bốn mươi cô gái chưa chồng được thuê để đóng gói hai mươi chiếc bánh quy làm bằng bột mì vào những chiếc hộp gỗ mà sau đó sẽ được vận chuyển tới cho các sĩ quan quân đội đang đóng quân ở Trung Quốc. Cô nào làm vỡ hai chiếc bánh quy thì đều bị phạt một sen trừ vào tiền công, nên họ buộc phải vừa làm việc nhanh nhẹn lại vừa phải cẩn thận. Nếu cô nào ăn, thậm chí chỉ một mẩu bánh quy vỡ, thì sẽ bị sa thải ngay lập tức. Vào cuối ngày, cô gái nhỏ tuổi nhất gom những chiếc bánh quy vỡ vào một chiếc giỏ lót vải, đóng gói chúng thành những túi nhỏ và chuyển ra chợ bán hạ giá. Nếu họ không bán kiểu ấy, thì Shimamura bán chỗ bánh quy ấy với giá thấp cho các cô gái đóng gói hầu hết các hộp bánh mà không phạm lỗi. Yoseb chưa bao giờ mang những chiếc bánh quy vỡ về nhà, bởi vì các cô gái kiếm được rất ít tiền, và thậm chí những vụn bánh quy cũng có nhiều ý nghĩa đối với họ.

Ông chủ Shimamura đang ngồi trong văn phòng được dựng bằng vách kính cỡ bằng một cái tủ treo áo. Ô cửa sổ bằng kính dẹt cho phép ông giám sát các cô gái đang làm việc. Nếu ông phát hiện ra bất cứ sai hỏng nào, ông gọi Yoseb vào và bảo anh nhắc nhở cô gái đó. Bị nhắc nhở lần thứ hai, cô gái đó sẽ bị đuổi về nhà mà không được trả công cho dù cô đã làm việc sáu ngày trong tuần đó. Shimamura giữ một cuốn sổ cái có bìa bọc vải màu xanh dương với những lần nhắc nhở được lập danh sách bên cạnh tên của

các cô gái được viết bằng chữ viết tay khá đẹp của ông ta. Người quản đốc của ông ta, Yoseb, không thích phạt các cô gái và Shimamura coi đó là một ví dụ nữa cho thấy sự yếu kém của người Hàn. Ông chủ nhà máy tin rằng nếu tất cả các nước châu Á đều được điều hành bằng năng lực, sự chú ý đến chi tiết và sự tổ chức ở mức cao của người Nhật, thì toàn thể châu lục này sẽ thịnh vượng và vươn lên - có thể đánh bại phương Tây cẩu thả. Shimamura tin rằng mình là một người tốt với trái tim có lẽ là quá yếu mềm và điều đó giải thích tại sao ông thuê người nước ngoài trong khi nhiều người bạn của ông không làm thế. Khi họ chỉ ra bản chất cẩu thả của người nước ngoài, ông ta biện luận người nước ngoài có thể học hỏi như thế nào trừ khi người Nhật dạy họ ghê tởm sự kém cỏi và chậm chạp. Shimamura cảm thấy các tiêu chuẩn phải được duy trì vì hậu thế.

Noa mới chỉ vào trong nhà máy này một lần và khi đó Shimamura không hài lòng. Khoảng một năm trước, Kyunghee bị sốt cao, ngất xỉu ở chợ và Noa được sai đi tìm Yoseb. Shimamura miễn cưỡng cho phép Yoseb về chăm sóc vợ. Sáng hôm sau ông ta bảo Yoseb rằng chuyện bất ưng đó sẽ không được lặp lại nữa.

Shimamura hỏi làm sao ông ta có thể điều hành hai nhà máy dựa trên máy móc mà không có sự hiện diện của một thợ cơ khí lành nghề? Nếu vợ của Yoseb lại ốm nữa, thì cô ta phải nhờ cậy hàng xóm hoặc người nhà; Yoseb không thể rời nhà máy vào giữa ngày giữa buổi được. Bánh quy đã được làm theo đơn đặt hàng để phục vụ chiến tranh và các đơn hàng đó phải được thực hiện đúng hạn định. Những người đàn ông đang mạo hiểm với sinh mạng của mình, chiến đấu vì tổ quốc; mỗi gia đình đều phải có sự hy sinh.

Vậy nên khi Shimamura nhìn thấy thằng bé lần nữa, chỉ một năm sau

bài lên lớp không mấy dễ chịu mà ông ta không muốn thực hiện kia, ông ta điên tiết, ông ta mở tờ báo của mình đánh "roạt" một cái, vờ như không nhìn thấy thằng bé đập nhẹ vào lưng bác nó.

Yoseb, giật mình vì cái chạm nhẹ của Noa, ngoái đầu lại.

"Ồ, Noa, con làm gì ở đây thế?".

"Cha về rồi".

"Thật ư?".

"Bác có thể về nhà bây giờ không bác?". Noa hỏi. Miệng nó tròn vo như một chữ O màu đỏ. Yoseb gỡ kính bảo hiểm ra và thở dài.

Noa ngậm miệng lại và nhìn xuống đất. Bác nó phải xin phép, giống như mẹ nó phải xin phép bác gái Kyunghec hoặc ông Kim - y như cái cách nó phải xin phép thầy giáo để đi vệ sinh. Thỉnh thoảng, khi trời nắng, Noa mơ không phải nói với bất kỳ ai, cứ thế đi ra vịnh Osaka. Khi còn nhỏ xíu, nó đã từng ra đó một lần cùng với cha nó vào một buổi trưa thứ Bảy và nó luôn nghĩ thật tuyệt nếu được quay trở lại đó.

"Cha con ổn chứ?". Yoseb nhìn chăm chú vẻ mặt của Noa.

"Tóc cha bạc rồi. Cha rất bẩn. Mẹ con đang ở nhà với cha. Mẹ nói nếu bác không thể về, thì cũng không sao, nhưng mẹ muốn bác biết. Biết rằng cha con đã về".

"Ừ, được rồi. Bác mừng khi biết điều đó".

Yoseb liếc nhìn Shimamura đang cầm tờ báo, giả vờ đọc, nhưng rõ ràng ông ta đang theo dõi anh rất sát sao. Ông chủ của anh không đời nào cho phép anh về nhà bây giờ. Không giống như khi Kyunghee bị ngất, Shimamura đã biết Isak phải ngồi tù bởi vì người kéo chuông của nhà thờ không chịu thực hiện nghi lễ Shinto. Theo định kỳ, cảnh sát đến thẩm vấn

Yoseb cũng như nói chuyện với Shimamura - ông ta bênh vực Yoseb như bênh một người Hàn gương mẫu. Nếu rời nhà máy lúc này, anh sẽ mất việc và nếu cảnh sát tìm anh để thẩm vấn, anh sẽ mất sự chứng nhận về tư cách.

"Nghe này, Noa, gần ba tiếng nữa bác mới xong việc và sau đó bác sẽ về nhà ngay. Chưa làm xong việc mà bác đã bỏ về thì vô trách nhiệm quá. Ngay khi xong việc, bác sẽ chạy về nhà nhanh hết mức có thể. Hãy nói với mẹ con rằng bác sẽ về nhà ngay. Và nếu cha con hỏi, thì hãy bảo với cha rằng lát nữa thôi anh trai sẽ về nhé".

Noa gật đầu, không hiểu tại sao bác nó lại khóc.

"Bác phải làm xong việc đã, Noa ạ, vậy con chạy về nhà đi. Được không?". Yoseb đeo kính bảo hộ và quay trở lại với công việc.

Noa vội chạy ra cửa. Mùi bánh quy ngọt ngào thoang thoảng ngoài cửa. Thằng bé chưa bao giờ ăn một chiếc bánh quy nào của nhà máy bác nó làm việc, chưa bao giờ hỏi xin một chiếc.

5

Noa chạy bổ vào nhà, đầu và tim nó đập thình thịch vì chạy hết hơi. Ngớp ngớp hít không khí vào đầy phổi, nó nói với mẹ, "Bác không thể rời khỏi chỗ làm được".

Sunja gật đầu, đã lường trước điều này. Cô đang lau người cho Isak bằng chiếc khăn ướt.

Mắt Isak nhắm nghiền nhưng ngực anh phập phồng, nhịp thở thỉnh thoảng bị gián đoạn vì những tiếng ho dữ dội, liên tiếp thành tràng dài. Một chiếc chăn nhẹ phủ trên đôi chân dài của anh. Những vết lằn của chuỗi sẹo hằn thành đường chéo trên vai và thân mình sạm lại của Isak, tạo thành những giao điểm hình thoi chằng chịt.

Mỗi lần Isak ho, cổ anh đỏ ửng lên.

Noa khe khẽ đến bên cha.

"Không, không. Lùi ra", Sunja nghiêm khắc nói. "Cha đang ốm nặng. Cha bị cảm nặng".

Cô kéo tấm chăn lên tận vai Isak, mặc dù cô chưa lau người cho anh xong. Bất chấp loại xà bông đậm đặc và mấy lần thay nước, cơ thể anh vẫn tỏa mùi khó chịu; trứng chấy bám đầy tóc và râu anh.

Isak đã tỉnh được một lát, những cơn ho làm anh thức giấc, nhưng bây giờ khi anh mở mắt ra, anh không nói gì và khi anh nhìn cô, anh dường như không nhận ra cô.

Sunja thay miếng gạc đắp trên cái đầu sốt hầm hập của Isak. Bệnh viện gần nhất cũng cách đó một chuyến xe điện dài và dù cô có thể tự chuyển anh đi, họ có đợi cả đêm cũng chưa chắc được bác sĩ khám. Nếu cô có thể chuyển anh lên chiếc xe kéo chở kim chi và đẩy anh tới trạm dừng của xe điện, thì cô cũng có thể đưa anh lên xe, nhưng rồi thì cô sẽ làm gì với chiếc xe kéo? Không thể đưa cả xe kéo lên qua cửa xe điện được. Noa có thể đẩy xe kéo về nhà, nhưng sau đó không có xe kéo thì cô đưa Isak từ trạm dừng xe điện tới bệnh viện bằng cách nào? Và nếu lái xe không cho họ lên xe thì sao? Đã hơn một lần cô chứng kiến người lái xe điện yêu cầu một người phụ nữ hoặc đàn ông bị ốm xuống xe.

Noa ngồi bên chân cha nó để tránh những cơn ho của cha. Nó cảm thấy một sự thôi thúc khiến nó muốn xoa cái đầu gối xương xẩu trồi lên của cha - muốn chạm vào cha, để chắc chắn rằng cha nó ở đó là thật. Thằng bé lấy tập vở từ trong cặp sách ra để làm bài tập, trong khi vẫn theo dõi hơi thở của Isak.

"Noa, con phải xỏ giày vào đi. Đi tới hàng thuốc và mời dược sĩ Kong đến đây. Con có thể nói với ông ấy rằng việc này rất quan trọng - rằng mẹ sẽ trả công ông ấy gấp đôi, được chứ?". Sunja quyết định rằng nếu ông dược sĩ người Hàn không đến thì cô sẽ nhờ Kyunghee nói khó với ông dược sĩ người Nhật để ông ấy tới, mặc dù đó là điều không chắc sẽ xảy ra.

Thằng bé đứng dậy đi ngay mà không làu bàu một tiếng. Cô có thể nghe thấy nó chạy trên đường phố với những bước chạy nhanh và đều.

Sunja vắt chiếc khăn tay mà cô dùng để lau người cho Isak lên thành cái chậu đồng. Những vết roi mới từ những trận đánh đập gần đây và vô số những vết sẹo cũ phủ khắp tấm lưng rộng, trơ xương của anh. Cô cảm thấy buồn nôn khi lau rửa thân thể bầm dập, đen đúa của anh. Không ai tốt

như Isak. Anh đã cố hiểu cô, tôn trọng tình cảm của cô; anh chưa từng một lần nhắc đến nỗi nhục nhã của cô. Anh an ủi cô một cách kiên nhẫn khi cô bị sảy thai mấy lần giữa quãng thời gian sinh Noa và Mozasu. Cuối cùng, khi cô sinh đứa con trai của họ, anh mừng khôn xiết, nhưng cô lại quá lo lắng không biết với quá ít tiền như vậy thì họ tồn tại bằng cách nào nên không cảm nhận được niềm hạnh phúc của anh. Giờ đây khi anh về nhà để chết, thì tiền có ý nghĩa gì? Đáng lẽ cô nên vì anh nhiều hơn; đáng lẽ cô nên cố gắng hiểu anh như anh đã cố gắng hiểu cho cô; bây giờ thế là hết. Thậm chí với hình hài tàn tạ, đầy thương tích, anh vẫn đẹp một cách rõ rệt. Quả thực, anh khác cô một trời một vực; cô thì vừa lùn vừa mập, anh thì mảnh khảnh, chân tay dài - thậm chí đôi bàn chân bị thương của anh cũng đẹp. Nếu mắt cô nhỏ và đầy lo âu, thì mắt anh to, chứa chan sự chấp nhận. Nước trong chậu giờ đây xám xịt và Sunja lại đứng dậy để thay nước.

Isak tỉnh giấc. Anh nhìn thấy Sunja mặc chiếc quần lao động đang bước ra xa. Anh gọi cô, "Em", nhưng cô không quay đầu lại. Anh cảm thấy như thể mình không biết cách cất cao giọng. Cứ như thể giọng nói của anh đang chết trong khi đầu óc anh vẫn còn sống.

"Em", Isak thều thào và đưa tay ra để chạm vào cô, nhưng cô gần như đã ở trong bếp rồi. Anh đang ở trong nhà của Yoseb ở Osaka. Đây hẳn là thật bởi vì quả thực anh đã tỉnh giấc khi anh đang nằm mơ mình là một cậu bé. Trong mơ, Isak đang ngồi trên cái cành thấp của cây dẻ trong khu vườn tuổi thơ của anh; mùi hương hoa dẻ vẫn còn phảng phất trong mũi anh. Giấc mơ này cũng giống như nhiều giấc mơ anh đã có ở trong tù - nơi mà trong khi anh mơ, anh ý thức được rằng bản thân giấc mơ không có thật. Trong đời thực, anh chưa bao giờ ngồi trên cây. Khi anh còn nhỏ, người làm vườn của gia đình anh đỡ anh ngồi dưới bóng cây dẻ đó để hít

thở không khí trong lành, nhưng anh chưa bao giờ đủ khỏe để trèo lên cây như Yoseb. Người làm vườn thường gọi Yoseb là "Khỉ". Trong mơ, Isak đang ôm chặt những cành cây to, không thể thoát ra khỏi sự vây bọc của vòm lá xanh thẫm, những cụm hoa trắng nhụy hồng sẫm. Từ trong nhà, những giọng nói vui vẻ của phụ nữ gọi anh. Anh muốn nhìn người vú già và chị gái của anh, mặc dù họ đã chết từ nhiều năm trước; trong mơ, họ đang cười như những những cô gái.

"Em…".

"Dạ". Cô đặt chậu nước xuống ngưỡng cửa của gian bếp và vội chạy vào với anh. "Anh không sao chứ? Em lấy cho anh chút gì nhé?".

"Vợ của anh", anh nói chậm rãi. "Lâu nay em khỏe không?". Isak cảm thấy đờ đẫn và lơ mơ, nhưng nhẹ nhõm. "Em ở đây chắc vất vả lắm. Anh xin lỗi".

"Suyt… anh phải nghỉ ngơi", cô nói.

"Noa". Anh nhắc tên thằng bé như thể anh nhớ ra điều gì đó tốt lành. "Nó đâu rồi? Ban nãy nó ở đây mà".

"Nó đi tìm ông dược sĩ".

"Trông nó thật khỏe khoắn. Và sáng sủa". Thật khó để thốt ra những lời đó, nhưng anh cảm thấy đầu óc mình bỗng nhiên minh mẫn, và anh muốn nói với cô những điều anh dành cho cô.

"Bây giờ em làm việc ở một nhà hàng ư? Em nấu nướng ở đó à?". Isak bắt đầu ho và không thể ngừng được. Những chấm máu li ti bắn lên áo cô, và cô lau miệng cho anh bằng chiếc khăn mặt.

Khi anh cố ngồi dậy, cô đặt tay trái dưới đầu anh, tay phải trên ngực anh để làm anh bình tĩnh lại, sợ rằng anh có thể tự làm đau mình. Những

cơn ho tàn phá cơ thể anh. Da anh dù qua những lớp chăn vẫn có cảm giác nóng hầm hập.

"Anh hãy nghỉ đi. Để sau hãy nói. Chúng ta có thể nói chuyện sau mà".

Anh lắc đầu.

"Không, không. Anh… anh muốn nói với em một điều".

Sunja để hai tay trong lòng.

"Sự sống của anh không quan trọng", anh nói, cố đọc ánh mắt cô, ánh mắt chất chứa nỗi đau buồn và sự mệt nhọc. Anh cần cô hiểu rằng anh cảm ơn cô vì đã đợi anh, vì đã chăm sóc gia đình. Anh cảm thấy mình thật tầm thường khi nghĩ đến việc cô lao động vất vả kiếm tiền để lo cho gia đình khi anh không thể gánh vác việc ấy. Anh không có nhà và với sự lạm phát do chiến tranh, tiền nong chắc hẳn là vấn đề rất khó khăn. Các lính gác ở nhà tù kêu ca liên miên về giá cả - họ nói không ai đủ ăn. Họ thôi không phàn nàn về những con rệp trong món cháo suông nữa. Isak không ngừng cầu nguyện cho gia đình mình có cái ăn. "Anh đã đưa em đến đây và khiến cho cuộc sống của em thêm khó khăn".

Cô mỉm cười với anh, không biết phải nói gì - anh đã cứu em. Thay vì thế, cô nói, "Anh phải khỏe lại". Sunja đắp cho anh chiếc chăn dày hơn; người anh nóng hầm hập, nhưng anh lại run. "Vì các con, xin anh hãy khỏe lại". *Không có anh làm sao em nuôi nấng các con được?*.

"Mozasu - thằng bé đâu?".

"Ở nhà hàng với chị. Ông chủ của chúng em cho phép nó ở đó trong khi chúng em làm việc".

Isak trông có vẻ tỉnh táo và tập trung, như thể tất cả đau đớn trong anh đã biến mất; anh muốn biết thêm về các con mình.

“Mozasu”, Isak mỉm cười nói. “Mozasu. Mozasu đã cứu đồng bào mình khỏi cảnh nô lệ…”. Đầu Isak giật một cách dữ dội đến nỗi anh phải nhắm mắt lại. Anh muốn thấy hai đứa con trai lớn lên, học xong và lập gia đình. Trước đây Isak chưa bao giờ khát sống cho lắm; giờ đây, khi anh muốn sống đến già, thì cũng là lúc anh được cho về nhà để chết. “Con có hai đứa con trai”, anh nói. “Con có hai đứa con trai. Noa và Mozasu. Cầu Chúa ban phước cho các con của con”.

Sunja nhìn anh chăm chú. Mặt anh trông rất lạ, nhưng thanh thản. Không biết phải làm gì khác, cô tiếp tục nói.

“Mozasu đang trở thành một thằng bé to lớn - luôn vui vẻ và thân thiện. Nó có tiếng cười tuyệt vời lắm. Nó chạy khắp nơi. Chạy nhanh lắm!”. Cô vung vẩy cánh tay bắt chước thằng bé chạy và cô thấy mình cười, anh cũng cười. Khi đó cô chợt nghĩ rằng chỉ duy nhất có một người khác trên đời này tha thiết muốn nghe kể Mozasu lớn nhanh. Cho đến tận bây giờ, cô đã quên rằng cô có thể diễn tả niềm vui đầy hãnh diện về các con trai của mình. Thậm chí khi anh chồng và chị dâu cô hài lòng với bọn trẻ, cô cũng không thể không nghĩ đến nỗi buồn về sự hiếm muộn của họ; đôi khi, cô muốn giấu niềm vui của mình trước họ vì sợ rằng nó có thể được coi là sự khoe khoang. Ở quê nhà, có hai đứa con trai ngoan ngoãn, khỏe mạnh thì cũng tương tự như giàu nứt đố đổ vách. Cô không có nhà, không có tiền, nhưng cô có Noa và Mozasu.

Isak mở mắt ra, nhìn lên trần nhà. “Chúa ơi, chưa gặp các con của con thì con chưa thể ra đi. Đến khi con gặp các con của con để ban phước cho chúng đã. Xin Chúa đừng để con đi…”.

Sunja cúi đầu và cô cũng cầu nguyện.

Isak lại nhắm mắt, vai anh co rúm trong đau đớn.

Sunja đặt bàn tay phải lên ngực anh để theo dõi nhịp thở yếu ớt của anh.

•••

Cánh cửa bật mở và như cô đã lường trước, Noa trở về một mình, ông dược sĩ không đến bây giờ nhưng hứa tối nay sẽ đến. Thằng bé quay trở về chỗ ngồi của nó bên chân Isak và làm toán trong khi cha nó ngủ. Noa muốn cho Isak xem bài vở của nó ở trường; ngay cả thầy Hoshii, giáo viên khắt khe nhất khối của nó cũng nói với nó rằng nó viết văn giỏi và rằng nó nên cố gắng học để cải thiện dân tộc dốt nát của mình: "Một người Hàn siêng năng có thể truyền cảm hứng cho mười nghìn người để họ loại bỏ bản chất lười biếng của mình!".

Isak vẫn ngủ và Noa tập trung vào bài tập của mình.

Thế rồi, khi Kyunghee về nhà cùng với Mozasu, lần đầu tiên kể từ khi Isak bị bắt, ngôi nhà của họ dường như có sự sống. Isak tỉnh một lát để nhìn Mozasu, thằng bé không hề khóc khi nhìn thấy người đàn ông chỉ còn da bọc xương. Mozasu gọi "Cha" và vỗ vỗ vào mặt anh bằng cả hai tay, như nó thường làm khi thích ai đó. Với đôi tay mũm mĩm, trắng trẻo, Mozasu vỗ nhẹ lên đôi má hóp của Isak. Thằng bé ngồi yên trước mặt anh một lát, nhưng chẳng bao lâu sau khi Isak nhắm mắt lại, Kyunghee liền đưa nó ra chỗ khác, không muốn nó bị lây bệnh. Khi Yoseb về nhà, ngôi nhà lại chìm trong không khí ảm đạm, bởi vì Yoseb sẽ không phớt lờ sự thật hiển nhiên.

"Sao bọn họ có thể chứ?". Yoseb nói, nhìn đăm đăm thân hình của Isak.

"Em trai, em không thể nói với bọn họ những gì họ muốn nghe sao?

Em không thể nói em tôn thờ Thiên hoàng cho dù đó không phải là sự thật sao? Em không biết điều quan trọng nhất là giữ mạng sống sao?".

Isak mở mắt ra nhưng không nói gì, rồi anh nhắm mắt lại. Mi mắt của anh dường như nặng đến mức mở mắt ra anh rất đau. Anh muốn nói chuyện với Yoseb, nhưng lời không thoát ra được.

Kyunghee mang cho chồng cái kéo, một lưỡi dao cạo dài, một cốc dầu và một chậu dấm.

"Lũ chấy rận sẽ không chết đâu. Chú ấy nên được cắt tóc, cạo râu. Chắc chú ấy ngứa lắm", chị nói, đôi mắt chị đẫm lệ.

Biết ơn vợ vì đã tạo cho mình việc gì đó để làm, Yoseb xắn tay áo lên, đổ dầu lên đầu Isak, xoa dầu khắp da đầu anh.

"Isak, đừng cử động", Yoseb nói, cố giữ giọng bình thường.

"Anh sẽ tống khứ hết cái lũ chấy rận khốn kiếp này đi".

Yoseb thực hiện những đường cắt triệt để khắp đầu Isak và ném những nắm tóc bị cắt vào chậu.

"Úi chà - Isak". Yoseb mỉm cười trước ký ức hiện lên trong đầu anh. "Em còn nhớ người làm vườn thường cắt tóc cho anh em mình như thế nào khi chúng mình còn bé không? Anh thường rú lên như một con thú bị bệnh dại, nhưng em thì chẳng bao giờ kêu la. Em ngồi đó như một chú tiểu, bình tĩnh và yên lành, và em chẳng bao giờ phàn nàn". Yoseb trở nên im lặng, muốn những gì anh thấy trước mắt mình không phải là thật. "Isak, tại sao anh lại lôi em đến cái địa ngục này chứ? Anh nhớ em quá. Anh đã sai khi đưa em đến đây và bây giờ anh bị trừng phạt vì sự ích kỷ của mình". Yoseb đặt con dao cạo vào chậu.

"Nếu em chết, anh sẽ không thể nào yên ổn được. Em hiểu không? Em

không thể chết, em trai của anh. Isak, đừng chết em ơi. Làm sao anh có thể tiếp tục sống đây? Anh biết nói gì với cha mẹ đây?".

Isak tiếp tục ngủ, lãng quên những người thân đang vây quanh mình.

Yoseb lau nước mắt và ngậm miệng lại, cầm bạnh ra. Anh lại cầm dao cạo lên, kiên nhẫn loại bỏ từng nhúm tóc hoa râm còn sót lại trên đầu em trai mình. Khi đầu Isak đã nhẵn thín, Yoseb đổ dầu lên bộ râu của anh.

Trong thời gian còn lại của buổi tối, Yoseb, Kyunghee và Sunja loại bỏ hết chấy rận cho anh, bỏ những con rận vào lọ dầu hỏa và chỉ dừng lại để cho bọn trẻ đi ngủ. Sau đó, ông dược sĩ tới nói với họ điều mà họ đã biết. Chẳng bệnh viện hay vị bác sĩ nào có thể làm gì cho Isak được nữa.

•••

Rạng sáng, Yoseb quay trở lại nhà máy. Sunja ở nhà với Isak, còn Kyunghee đến nhà hàng. Yoseb không buồn kêu ca về việc Kyunghee đi làm một mình. Anh đã quá mệt để tranh cãi và họ thì đang rất cần tiền.

Ở bên ngoài ngôi nhà, đường phố đầy những người đàn ông, phụ nữ đi làm và những đứa trẻ chạy đến trường. Isak ngủ trong phòng khách, hơi thở của anh nhanh và nông. Bây giờ anh sạch sẽ và nhẵn nhụi như một đứa bé - toàn bộ râu tóc trên người anh đã được cạo sạch. Sau khi Noa ăn sáng xong, nó đặt đôi đũa xuống thật gọn gàng và nhìn mẹ.

"Mẹ, con có thể ở nhà không mẹ?". Nó hỏi, chưa bao giờ dám xin một điều như vậy, ngay cả khi ở trường mọi chuyện rất tệ đối với nó.

Sunja đang khâu vá nhìn lên, không khỏi ngạc nhiên.

"Con cảm thấy không khỏe ư?".

Nó lắc đầu.

Isak đang lơ mơ nghe thấy lời thỉnh cầu của thằng bé.

"Noa…".

"Vâng, cha".

"Mẹ kể với cha rằng con đang trở thành một học trò giỏi".

Thằng bé cười rạng rỡ, nhưng theo thói quen, nó nhìn xuống chân mình.

Khi Noa được điểm cao ở trường, nó nghĩ đến cha nó trước tiên. Yoseb đã kể cho nó nghe vài lần rằng cha nó là một thần đồng, tự học tiếng Hàn, Hán tự cổ và tiếng Nhật từ những cuốn sách với sự kèm cặp ít ỏi của gia sư. Isak đã đọc *Kinh Thánh* vài lần trước khi anh vào học tại trường dòng.

Khi nó cảm thấy trường học thật khó khăn đối với mình, biết rằng cha nó là một người có học thức đã khiến lòng quyết tâm học tập của thằng bé mạnh thêm.

"Noa".

"Vâng, cha?".

"Hôm nay con phải đến trường. Hồi bé cha rất muốn đến trường với những đứa trẻ khác".

Thằng bé gật đầu, nó đã được nghe kể chi tiết về cha.

"Chúng ta có thể làm gì ngoài kiên trì hả con? Chúng ta muốn phát triển tài năng của mình. Điều khiến cha hạnh phúc là con làm tốt như bấy lâu nay con vẫn thế. Dù đi bất cứ đâu, con cũng đại diện cho gia đình ta và con phải là người xuất sắc - ở trường, ở thành phố và trên thế giới. Dù bất cứ ai nói gì chăng nữa. Hoặc làm gì", Isak nói, rồi dừng lại để ho. Anh biết con anh đi học ở trường của Nhật chắc hẳn vất vả lắm.

“Con phải là một con người cần cù có trái tim khiêm nhường. Có lòng trắc ẩn dành cho mọi người. Thậm chí cả kẻ thù của con. Con có hiểu điều đó không, Noa? Con người có thể không công bằng, nhưng Chúa luôn công bằng con ạ. Rồi con sẽ thấy. Con sẽ thấy”, Isak nói, giọng mệt lử của anh đuối dần.

“Vâng, thưa cha”. Thầy Hoshii đã nói với Noa rằng nó cũng có trách nhiệm đối với người Hàn; một ngày nào đó, nó sẽ phục vụ cộng đồng của mình và làm cho những đứa trẻ người Hàn trở nên giỏi giang. Thằng bé tròn mắt nhìn cái đầu mới được cạo của cha nó. Cái đầu trọc của cha nó thật trắng trẻo so với đôi má hóp đen sạm của anh. Cha nó trông vừa mới lạ vừa già cỗi.

Sunja cảm thấy thương thằng bé; nó chưa bao giờ được ở một ngày với cha mẹ mà không có bất cứ ai khác. Khi cô còn nhỏ, thậm chí khi có những người khác ở xung quanh, thế giới của họ luôn chỉ có ba người - cha, mẹ và cô - một tam giác vô hình. Khi nghĩ về cuộc sống của mình ở quê hương, cô nhớ đến sự gần gũi đó. Isak nói đúng về chuyện học hành, nhưng những giây phút như thế này chẳng còn nhiều nữa đâu. Chẳng mấy nữa, Isak sẽ ra đi. Nếu có thể, cô sẽ đổi bất cứ thứ gì để có thể nhìn thấy cha mình một lần nữa, nhưng làm sao cô có thể chống lại ý muốn của Isak? Sunja cầm cặp sách của Noa lên và đưa nó cho thằng bé đang buồn đến tuyệt vọng.

“Tan học, hãy về nhà ngay, Noa nhé. Cha mẹ sẽ ở đây đợi con”, Isak nói. Noa vẫn đứng như chôn chân ở chỗ cũ, không thể rời mắt khỏi cha nó vì sợ cha sẽ biến mất. Cho đến khi cha nó trở về, nó mới hiểu mình nhớ cha đến mức nào. Cảm giác nhức nhối của nỗi nhớ cha dâng trong lồng ngực lõm và nhỏ bé của nó và nó cảm thấy sợ nỗi đau chắc chắn sẽ quay

trở lại. Nếu Noa cứ ở nhà, thì nó cảm thấy chắc chắn rằng cha nó sẽ ổn. Cha con nó thậm chí không cần phải nói chuyện. Tại sao nó không thể học ở nhà như cha nó đã từng? Noa muốn hỏi điều đó, nhưng tranh cãi không phải là bản chất của nó.

Tuy nhiên Isak không muốn Noa thấy anh như thế này thêm nữa. Thằng bé đã đủ sợ rồi và không cần phải bắt nó phải chịu đựng thêm bất cứ điều gì ngoài những điều nó đã phải chịu đựng. Có nhiều điều anh chưa nói với con về cuộc sống, về việc học hành, về cách nói chuyện với Chúa.

"Ở trường khó khăn lắm phải không con?". Isak hỏi.

Sunja quay ra nhìn khuôn mặt thằng bé; cô chưa bao giờ nghĩ đến việc hỏi nó điều này.

Noa nhún vai. Việc học hành ổn cả, không phải là không thể chịu đựng nổi. Các học sinh giỏi, tất cả đều là người Nhật, những bạn mà nó ngưỡng mộ, đều không nói chuyện với nó. Họ thậm chí không thèm nhìn nó. Noa tin rằng nó có thể thích đến trường nếu nó là một người bình thường và không phải là người Hàn. Nó không thể nói điều này với cha hoặc với bất kỳ ai, bởi vì chắc chắn nó không bao giờ trở thành một người Nhật bình thường được. Một hôm bác Yoseb nói, gia đình nó sẽ trở về nước Hàn; Noa tưởng tượng rằng cuộc sống ở đó sẽ dễ chịu hơn.

Cầm cặp sách và hộp cơm, Noa nán lại bên cửa ra vào, ghi nhớ khuôn mặt nhân hậu của cha nó.

"Con, lại đây", Isak nói. .

Noa bước tới bên cha, ngồi xuống trong tư thế quỳ. Cầu xin Chúa. Xin Chúa hãy làm cho cha con khỏe lại. Con sẽ chỉ cầu xin điều này một lần thôi. Con xin. Noa nhắm chặt mắt lại.

Isak cầm bàn tay của Noa và giữ nó trong tay mình.

“Noa, con rất can đảm. Dũng cảm hơn cha nhiều. Sống hằng ngày giữa những người từ chối thừa nhận nhân tính của con cần sự can đảm lớn lao”.

Noa cắn môi không nói gì. Nó đưa tay lên lau nước mũi.

“Con của cha”, anh nói và buông tay con anh ra. “Con trai yêu quý của cha. Diễm phúc của cha”.

6
THÁNG MƯỜI HAI NĂM 1944

Giống như hầu hết các cửa hiệu chẳng có gì để bán ở Osaka, nhà hàng ấy thường xuyên phải đóng cửa, nhưng ba nhân viên còn lại của nó vẫn có mặt ở đó sáu ngày một tuần. Thực phẩm hầu như biến mất khỏi các chợ; thậm chí khi có thực phẩm và các cửa hàng mở cửa nửa ngày hàng dãy dài, những gì mà chúng phục vụ lèo tèo đến mức không thể chấp nhận được, chẳng ra gì. Bạn có thể đợi sáu tiếng đồng hồ để mua cá và trở về nhà với một nắm cá trồng khô ít ỏi, hoặc tệ hơn, chẳng có gì hết. Nếu bạn có những mối quan hệ với tầng lớp có máu mặt trong quân đội, thì mới có thể kiếm được những gì bạn cần; tất nhiên, nếu bạn có thật nhiều tiền, thì luôn có chợ đen. Trẻ con thành thị được sai đi một mình bằng tàu hỏa về nông thôn để kiếm một quả trứng hoặc một củ khoai tây bằng cách đem đổi chiếc kimono của bà mình. Tại nhà hàng, Kim Changhoo, người phụ trách việc kiếm thực phẩm, có hai thùng đựng đồ dự trữ: một chiếc, có thể được các lãnh đạo khu phố, những người thích thực hiện những chuyến viếng thăm bất ngờ tới bếp của các nhà hàng, kiểm tra mà không có vấn đề gì, còn một chiếc, được để đằng sau bức tường giả trong hầm chứa, đựng thực phẩm mua được từ chợ đen. Thỉnh thoảng các khách hàng - thường là các thương gia giàu có từ Osaka và các khách từ hải ngoại - mang thịt và rượu tới nhà hàng. Những người đàn ông thường nấu nướng vào buổi tối đều đã đi cả rồi; toàn thể nhân viên của cửa hàng vào buổi tối chỉ còn lại

Kim; việc nấu nướng và rửa bát đĩa cho các khách hàng được chăng hay chớ đều phụ thuộc cả vào anh ta.

•••

Đó là tháng Mười hai trong năm - một buổi sáng trời se lạnh. Khi Sunja và Kyunghee đến làm việc, Kim bảo họ ngồi xuống chiếc bàn vuông đã được đẩy vào sát tường ở bên ngoài phòng bếp. Đây là nơi họ thường ngồi ăn và nghỉ giải lao. Anh ta đã đặt sẵn một ấm trà trên bàn. Kyunghee vừa ngồi xuống liền rót cho mỗi người một tách trà.

"Ngày mai nhà hàng sẽ đóng cửa", Kim nói.

"Trong bao lâu?" Sunja hỏi.

"Cho tới khi chiến tranh kết thúc. Sáng nay tôi đã nộp món đồ sắt cuối cùng rồi. Bếp bây giờ trống không. Tất cả bát sắt đựng gạo, chậu rửa, xoong nồi, các dụng cụ, đũa sắt đều được yêu cầu nộp. Dù tôi có thể tìm được những cái mới và duy trì việc mở cửa nhà hàng, thì cảnh sát cũng sẽ biết chúng ta cất giấu những thứ đó và tịch thu chúng. Chính phủ trưng thu mà không trả tiền cho những gì họ mang đi. Chúng ta không thể kiếm thứ mới thay thế mãi…". Kim nhấp một ngụm trà; "Vậy nên buộc phải như thế".

Sunja gật đầu, cảm thấy tội nghiệp cho Kim, anh trông có vẻ buồn bã. Anh ta liếc nhìn Kyunghee.

"Vậy cậu sẽ làm gì?". Kyunghee hỏi anh ta.

Kim trẻ hơn Isak nên gọi cô là chị. Gần đây, anh ta phải nhờ chị đi cùng mình đến chợ để hỗ trợ tình trạng thường dân của mình khi bị cảnh sát chặn lại. Nghi ngờ những người trốn nghĩa vụ quân sự, cảnh sát và các

lãnh đạo khu phố thường xuyên tra hỏi bất cứ người đàn ông nào không mặc quân phục. Để tránh bị tra hỏi, khi ra đường anh ta thường đeo cặp kính đen của người mù.

"Cậu sẽ tìm một công việc khác chứ?". Kyunghee hỏi.

"Đừng lo cho tôi. Chí ít tôi không phải đi đánh nhau…", anh ta cười, đưa tay chạm vào kính mắt; thị lực kém đã giúp anh không phải ra mặt trận hay làm việc dưới hầm mỏ khi những người Hàn khác bị cưỡng bách nhập ngũ. "Thế là tốt chán rồi, bởi tôi là một thằng hèn".

Kyunghee lắc đầu.

Kim đứng dậy.

"Tối nay chúng ta có vài khách hàng từ Hokkaido tới. Tôi đã cất giấu hai cái chảo và vài cái bát cho bữa tối nay; chúng ta có thể sử dụng những thứ đó. Chị này, tôi không biết chị có thể ra chợ với tôi không", anh ta nói, rồi quay sang Sunja. "Cô ở đây và đợi người đưa rượu đến nhé? Anh ta sẽ mang một cái hộp tới. À, tối nay thực khách yêu cầu món hoa chuông trộn của cô đấy. Tôi để một gói hoa chuông khô trong tủ dưới nhà rồi. Cô sẽ tìm thấy các nguyên liệu khác ở trong đó".

Sunja gật đầu, tự hỏi không biết anh ta kiếm hoa chuông khô và dầu vừng ở đâu ra.

Kyunghee đứng dậy, mặc chiếc áo khoác màu xanh dương cũ kỹ ra ngoài áo len và chiếc quần lao động. Chị vẫn là một phụ nữ xinh đẹp, trắng trẻo và thon thả, nhưng giờ đây, khi chị mỉm cười, những nếp nhăn nhỏ xuất hiện quanh mắt và miệng chị. Việc bếp núc nặng nhọc đã tàn phá đôi tay trắng trẻo thanh mảnh và mềm mại một thời của chị, nhưng chị không bận tâm. Yoseb, thường nắm bàn tay phải nhỏ nhắn của chị khi họ ngủ, dường như không nhận thấy những mảng vẩy màu đỏ trên lông bàn tay

của chị, hậu quả từ việc muối dưa hết ngày này đến ngày khác. Sau khi Isak qua đời, Yoseb đã trở thành một người đàn ông khác - rầu rĩ, ủ ê, chẳng quan tâm đến bất cứ điều gì ngoài công việc. Sự thay đổi ở anh đã làm biến đổi gia đình họ và cuộc hôn nhân của họ. Kyunghee cố gắng làm cho chồng mình vui lên, nhưng chị chỉ làm được chút ít để xua tan sự u sầu và câm lặng của anh. Ở nhà, dường như không một ai nói trừ bọn trẻ. Chị gần như không còn nhận ra chàng trai Yoseb mà chị đã yêu từ thời con gái. Anh đã trở thành người đàn ông sầu khổ và yếm thế - điều mà chị không bao giờ có thể đoán trước được. Vậy nên chỉ ở nhà hàng, Kyunghee mới cư xử như chị vốn thế. Ở đây, chị trêu Kim như trêu một đứa em trai và cười khúc khích với Sunja trong khi họ nấu nướng. Giờ đây, ngay cả nơi này cũng sẽ biến mất.

Sau khi Kim và chị dâu cô rời nhà hàng để ra chợ, Sunja đóng cửa lại. Vừa mới quay vào bếp, cô bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa.

"Chị quên gì chăng?". Sunja hỏi, mở cửa ra.

Hansu đứng trước mặt cô, mặc chiếc áo khoác đen bên ngoài bộ com-lê bằng vải len màu xám. Tóc ông ta vẫn đen và khuôn mặt ông ta không thay đổi mấy, chỉ hơi có nọng cằm. Theo phản xạ, Sunja nhìn xuống để xem ông ta có đi đôi giày trắng mà ông ta thường đi ngày trước hay không. Ông ta đi đôi giày da màu đen có dây buộc.

"Đã lâu lắm rồi", Hansu vừa nói bằng giọng bình tĩnh, vừa bước vào trong nhà hàng.

Sunja bước vài bước ra xa để tránh ông ta.

"Ông làm gì ở đây?".

"Đây là nhà hàng của tôi. Kim Changho làm việc cho tôi".

Tim cô như có sương mù bao phủ và cô ngồi phịch xuống chiếc ghế

nệm gần nhất.

•••

Mười một năm trước, khi cô đem chiếc đồng hồ đi cầm cố, Hansu đã phát hiện ra cô và những điều còn lại là việc khám phá đơn giản. Từ đó, Hansu dõi theo cô hằng ngày. Sau khi Isak vào tù, ông ta biết cô cần tiền và đã tạo việc làm cho cô. Sunja biết được rằng người cho Yoseb vay tiền cũng làm việc cho ông ta. Thực ra, vợ của Hansu là con gái cả của một người Nhật chuyên cho vay tiền có thế lực ở Kansai, và Hansu trên luật pháp được bố vợ, ông Morimoto, nhận là người thừa kế bởi vì ông ta không có con trai. Koh Hansu, người có tên hợp pháp là Haru Morimoto, sống trong một ngôi nhà đồ sộ ở ngoại ô Osaka cùng vợ và ba đứa con gái.

Hansu dẫn cô trở lại cái bàn nơi chỉ vài phút trước cô đã ngồi với Kim và Kyunghee.

"Hãy uống trà đã. Em ở đây, tôi sẽ đi lấy tách trà. Dường như em khó chịu vì sự xuất hiện của tôi".

Biết rõ mọi thứ ở đâu, Hansu từ trong bếp quay ra ngay với tách trà trên tay.

Sunja nhìn ông ta trân trân, vẫn chưa thể thốt lên lời.

"Noa là một thằng bé rất thông minh", ông ta nói vẻ hãnh diện. "Nó xinh trai và chạy rất cừ".

Cô cố không để lộ nỗi sợ hãi. Làm sao ông ta biết những điều này? Giờ đây cô nhớ lại từng cuộc trò chuyện với Kim về các con trai cô.

Noa và Mozasu đã đến nhà hàng với cô vô số lần khi Noa không phải đi học.

“Ông muốn gì?”. Cuối cùng cô hỏi, cố làm ra vẻ bình tĩnh hơn những gì cô cảm thấy.

“Em phải rời khỏi Osaka ngay lập tức. Hãy thuyết phục chị dâu và anh chồng của em rời khỏi đây. Vì sự an toàn của bọn trẻ. Tuy nhiên, nếu họ không muốn đi, thì em hầu như chẳng thể làm gì. Tôi có một chỗ cho em và bọn trẻ”.

“Tại sao?”.

“Bởi vì trận ném bom thực sự chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu ở đây”.

“Ông đang nói về chuyện gì vậy?”.

“Người Mỹ sắp ném bom Osaka, và việc đó chỉ còn tính bằng ngày thôi. Những chiếc máy bay ném bom B-29 đã ở Trung Quốc rồi. Bây giờ họ đã tìm thêm những căn cứ trên các đảo. Người Nhật bại trận rồi. Chính phủ biết nước Nhật không bao giờ thắng được nhưng sẽ không thừa nhận điều đó đâu. Người Mỹ biết rằng quân đội Nhật phải bị chặn đứng. Quân đội Nhật thà giết hết mọi đứa con trai của nước Nhật còn hơn thừa nhận sai lầm của mình. May thay, chiến tranh sẽ kết thúc trước khi Noa phải đăng lính”.

“Nhưng mọi người đều nói Nhật đang chiếm ưu thế mà”.

“Em không được tin những gì em nghe được từ hàng xóm hoặc những gì báo nói. Họ không biết đâu”.

“Suyt…”. Theo bản năng, Sunja nhìn quanh ô cửa sổ bằng kính và cửa ra vào. Nếu bất kỳ ai bị bắt quả tang đang nói những điều bất trung như thế, người đó có thể bị bỏ tù. Cô đã bảo các con cô hết lần này đến lần khác rằng đừng bao giờ nói bất cứ điều gì tiêu cực về Nhật Bản hoặc chiến tranh.

“Ông không nên nói như thế. Ông có thể gặp rắc rối…”

“Không ai có thể nghe thấy chúng ta đâu”.

Cô cắn môi, nhìn trân trân, vẫn không thể tin ông ta đang ở trước mặt mình. Đã mười năm rồi. Tuy thế, ở đây vẫn là khuôn mặt ấy - khuôn mặt mà cô từng yêu rất nhiều. Cô đã yêu khuôn mặt của ông ta như yêu vầng trăng sáng và mặt biển xanh mát lạnh. Hansu đang ngồi trước mặt cô và ông ta đáp lại cái nhìn nhanh của cô bằng ánh mắt trìu mến. Tuy nhiên, ông ta vẫn bình tĩnh, chắc chắn về mọi từ đã được cân nhắc mà mình thốt ra. Không hề có sự lưỡng lự ở ông ta. Ông ta không giống cha cô, Isak, anh chồng cô, hoặc Kim. Ông ta không giống bất cứ người đàn ông nào khác mà cô từng biết.

“Sunja, em phải rời khỏi Osaka. Không có thời gian để suy nghĩ về việc đó đâu. Tôi đến đây để nói với em điều này, bởi vì những quả bom sẽ phá hủy thành phố này”.

Tại sao ông ta không đến sớm hơn? Tại sao ông ta giữ khoảng cách an toàn như một cái bóng thận trọng phía trên cuộc đời cô? Bao nhiêu lần ông ta đã nhìn thấy cô khi cô không thấy ông ta? Nỗi tức giận đối với ông ta mà cô cảm thấy khiến cô ngạc nhiên. “Họ sẽ không đi đâu và tôi không thể…”.

“Em muốn nói anh chồng của em hả. Anh ta có lẽ là một gã ngốc, nhưng đó không phải là vấn đề của em. Chị dâu em sẽ đi nếu em nói với cô ta. Thành phố này được xây dựng bằng gỗ và giấy. Chẳng cần một que diêm cũng đủ để thiêu rụi nó. Hãy tưởng tượng với một quả bom Mỹ điều gì sẽ xảy ra”, ông ta ngừng một lát. “Các con trai em sẽ bị giết. Đó là điều em muốn hả? Tôi đã gửi các con gái của mình đến nơi xa từ lâu rồi. Làm cha mẹ thì phải quyết đoán; trẻ con không thể tự bảo vệ bản thân được”.

Cô hiểu rồi. Hansu lo cho Noa. Ông ta có vợ người Nhật và ba đứa con gái. Ông ta không có con trai.

"Sao ông biết? Sao ông biết chuyện gì sẽ xảy ra?"

"Sao tôi biết rằng em cần việc làm ư? Sao tôi biết Noa học ở đâu, rằng thầy giáo dạy toán của nó là một người Hàn giả làm người Nhật, rằng chồng em chết bởi vì anh ta không được ra tù đúng lúc ư, và rằng em đơn độc trên đời này. Sao tôi biết cách giữ an toàn cho gia đình mình ư? Việc của tôi là biết những gì người khác không biết. Sao em biết làm kim chi và bán nó ở góc phố để kiếm tiền? Em biết bởi vì em muốn sống. Tôi cũng muốn sống và nếu tôi muốn sống, tôi phải biết những điều mà người khác không biết. Bây giờ tôi đang nói với em một điều có giá trị đấy. Tôi đang nói với em một điều để em có thể cứu mạng sống của các con em đấy. Đừng để thông tin này trở nên uổng phí. Thế giới có thể xuống địa ngục, nhưng em cần phải bảo vệ các con của em".

"Anh chồng tôi sẽ không rời bỏ ngôi nhà của anh ấy đâu".

Ông ta bật cười. "Cái nhà đó sẽ trở thành một đống tro. Khi cái nhà đó biến mất, người Nhật sẽ không thí cho anh ta một sen vì sự thiệt hại đó đâu".

"Những người hàng xóm nói chiến tranh sẽ sớm kết thúc".

"Chiến tranh sẽ sớm kết thúc, nhưng không theo cách họ nghĩ đâu. Những người Nhật giàu có đã gửi gia đình họ về nông thôn cả rồi. Họ đã đổi tiền mặt thành vàng rồi. Người giàu không quan tâm đến chính trị; họ sẽ nói bất cứ điều gì để tránh xa nguy hiểm. Em không giàu nhưng em thông minh và tôi đang nói với em rằng em phải rời khỏi đây ngày hôm nay".

"Bằng cách nào?".

“Kim sẽ đưa em, anh chồng, chị dâu em và các con em tới một trang trại nằm ngoài tỉnh Osaka. Một chủ trang trại trồng khoai lang mang ơn tôi. Ông ta có một trang trại lớn và ở đó có thừa thức ăn. Cả gia đình em sẽ phải làm việc cho ông ta cho đến khi chiến tranh kết thúc, nhưng em sẽ có nơi để ngủ và có thừa thức ăn. Tamaguchi không có con; ông ta sẽ không làm hại em đâu”.

“Tại sao ông lại xuất hiện?”. Sunja bắt đầu khóc.

“Bây giờ không phải lúc nói về điều này. Đừng làm một người đàn bà ngốc nghếch. Em khôn ngoan hơn thế. Đến lúc phải hành động rồi. Nhà hàng này cũng sẽ bị phá hủy chẳng khác gì nhà của gia đình em”, ông ta nói bằng giọng gấp gáp.

“Tòa nhà này được dựng bằng gỗ và vài viên gạch. Anh chồng của em sẽ bán ngôi nhà của anh ta cho một gã ngốc tiếp theo và rời khỏi đây. Hoặc ít nhất anh ta cũng nên mang theo giấy tờ sở hữu căn nhà. Chẳng bao lâu nữa mọi người sẽ chạy khỏi đây như chuột, vậy nên em phải đi ngay trước khi quá muộn. Người Mỹ sẽ đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến tranh ngớ ngẩn này. Có lẽ đêm nay, có thể trong vài tuần nữa, nhưng họ sẽ không chịu đựng cuộc chiến ngớ ngẩn này lâu đâu. Quân Đức cũng đang thua rồi”.

Sunja chắp tay lại. Chiến tranh đã kéo dài quá lâu. Tất cả mọi người đều phát ốm vì nó. Không có nhà hàng này, gia đình cô đã chết đói rồi, dù tất cả mọi người đều làm việc và kiếm tiền. Quần áo của họ xơ xác, thủng lỗ chỗ. Không kiếm đâu ra vải, chỉ và kim khâu. Làm thế nào đôi giày của Hansu lại bóng loáng như thế khi mà không ai có chút si đánh giày nào? Cô và Kyunghee ghét cay ghét đắng những cuộc họp liên miên của tổ dân phố, tuy nhiên nếu họ không đi thì các lãnh đạo sẽ trút giận lên khẩu phần

của họ. Các buổi tập quân sự gần đây nhất đã trở nên lố bịch - vào các sáng Chủ nhật, bà già và trẻ con đều được yêu cầu tập đâm kẻ thù bằng chông tre vót nhọn. Họ nói rằng lính Mỹ hãm hiếp đàn bà con gái và rằng thà tự sát còn hơn đầu hàng những kẻ dã man như thế. Trong văn phòng của nhà hàng có một chỗ cất giấu những cái chông tre dành cho nhân viên và thực khách phòng trường hợp quân Mỹ đổ bộ. Kim để sẵn hai con dao đi săn trong ngăn kéo bàn của anh ta.

"Tôi có thể về quê không? Về Busan?".

"Ở đó chẳng có gì để ăn đâu và nơi đó không an toàn cho em. Phụ nữ ở đó đang bị đưa tới các làng nhỏ hơn theo số đông".

Sunja trông có vẻ ngơ ngác.

"Trước đây tôi đã nói với em điều này: đừng bao giờ nghe bất cứ ai nói với em rằng có một chỗ làm tốt ở nhà máy bên Trung Quốc hoặc bất cứ thuộc địa nào khác. Làm gì có việc làm. Em có hiểu tôi nói gì không?". Vẻ mặt của ông ta trở nên nghiêm khắc.

"Mẹ tôi có ổn không?".

"Bà ấy không còn trẻ vậy nên họ không đưa bà ấy đi. Tôi sẽ cố tìm hiểu".

"Cảm ơn ông", cô khẽ nói.

Bấy lâu nay mải lo cho các con mình, Sunja không quan tâm nhiều đến sức khỏe của mẹ cô. Trong những bức thư hiếm hoi mà Yangjin nhờ một ông giáo đầy phiền nhiễu viết hộ, bà nói rằng bà vẫn khỏe, bà lo cho Sunja và bọn trẻ hơn là cho bản thân mình. Bao nhiêu năm cô chưa gặp lại Hansu là bấy nhiêu năm cô chưa gặp lại mẹ mình.

"Em có thể sẵn sàng đi ngay tối nay không?".

“Tại sao anh chồng tôi sẽ nghe tôi chứ? Làm thế nào tôi có thể giải thích…”.

“Hãy nói với anh ta rằng Kim bảo em phải rời khỏi đây hôm nay. Bây giờ cậu ấy đang nói chuyện với chị dâu của em rồi. Hãy nói với anh ta rằng cậu ấy biết được thông tin bí mật này từ ông chủ của cậu ấy. Tôi có thể sai Kim tới tận nhà nói chuyện với anh ta”.

Sunja không nói gì. Cô không tin ai đó có thể thuyết phục Yoseb rời khỏi Osaka.

“Không nên chần chừ nữa. Bọn trẻ phải được bảo vệ”.

“Nhưng chị tôi sẽ…”.

“Cô ta thì sao chứ? Hãy nghe tôi. Hãy chọn các con trai của em hơn bất cứ ai khác. Cho đến bây giờ em vẫn không biết điều này sao?”

Cô gật đầu.

“Khi trời tối hãy đưa tất cả mọi người tới đây. Kim sẽ để nhà hàng mở cửa. Không ai biết bọn em sẽ đi. Em chắc chắn muốn đi trước khi tất cả mọi người đều muốn tháo chạy khỏi đây”. Hansu đứng dậy, nhìn cô một cách nghiêm trang.

“Hãy để những người khác ở lại nếu em buộc phải làm như vậy”.

7
NĂM 1945

Đúng hôm Hansu bảo cô đưa các con cô về nông thôn, Yoseb nhận được một lời mời làm việc. Đầu giờ chiều hôm đó, một người bạn của bạn anh ghé qua nhà máy bánh quy của Yoseb và nói với anh về chỗ làm đó: Một nhà máy thép ở Nagasaki cần một quản đốc để quản lý các công nhân người Hàn. Có chỗ ở cho đàn ông, gồm chỗ nghỉ và cơm tháng, nhưng Yoseb không thể đưa gia đình đi cùng. Lương ở đó gấp ba lần lương hiện tại của anh. Gia đình anh sẽ phải xa nhau một thời gian. Khi Yoseb về nhà, phấn khởi vì lời mời làm việc đó, Kyunghee và Sunja cũng có tin mới của mình. Bàn tay Hansu nhúng vào mọi chuyện, nhưng Sunja có thể nói gì đây?

Tối hôm đó, Kim đưa hai người phụ nữ và bọn trẻ tới trang trại của Tamaguchi. Sáng hôm sau, Yoseb bỏ việc ở nhà máy, gói ghém tư trang và khóa cửa nhà lại. Trưa hôm đó, Yoseb đi Nagasaki, nhớ lại lúc anh rời Bình Nhưỡng đi Osaka - lần cuối cùng anh ra đi trong một cuộc hành trình đơn độc.

Những tháng ngắn ngủi trôi qua trước khi những đợt ném bom bắt đầu, nhưng một khi chúng đã bắt đầu, những trận ném bom tiếp diễn trong suốt cả mùa hè. Hansu nói không chính xác về thời điểm, nhưng ông ta đúng khi nói rằng khu dân cư đó sẽ hóa thành tro.

Tamaguchi, một nông dân trồng khoai lang năm mươi tám tuổi, không

phiền khi có thêm hai nhân công. Các nhân công thường xuyên và những người làm thuê theo thời vụ của ông đều đã nhập ngũ từ nhiều năm trước và không có đàn ông khỏe mạnh để thay thế họ. Vài nhân công trước kia của ông đã chết ở Mãn Châu, hai người bị thương tật nặng trong khi chiến đấu, có tin những người khác đã được điều sang Singapore và Philippines. Mỗi buổi sáng, khi Tamaguchi dậy khỏi giường, ông phải chịu chứng đau nhức thường xuyên đi kèm với tuổi tác; tuy nhiên, ông nhẹ cả người vì mình già rồi, bởi vì ông không phải tham gia cuộc chiến tranh ngớ ngẩn này. Sự thiếu đàn ông đã làm hỏng những tham vọng của ông cho trang trại, đặc biệt vào thời điểm nhu cầu về khoai tăng lên. Có vẻ như Tamaguchi có thể đưa ra bất cứ cái giá không hợp pháp nào ông muốn và giờ đây vì ông đã được nếm sự giàu có nhiều đến nỗi ông buộc phải giấu kho của cải của mình trong các phần khác nhau của trang trại, ông sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần thiết để vắt từng giọt vàng từ tai ương của đất nước này.

Đêm cũng như ngày, Tamaguchi ươm những mầm khoai, xới đất và trồng trọt. Không có đàn ông, để hoàn thành những việc không bao giờ hết của trang trại gần như là điều bất khả thi; không có đàn ông, cũng không có ai cưới hai cô em vợ mà ông buộc phải cưu mang - những đứa con gái thành thị ấy vô dụng không được rèn luyện cho bất cứ loại công việc nào. Với thói ưa tán gẫu và các kiểu ốm giả vờ, chúng khiến vợ ông xao lãng công việc của mình, và ông hy vọng ông sẽ không phải gánh trách nhiệm với chúng lâu nữa. May thay, cha mẹ vợ ông đều đã chết cả. Đối với công việc theo thời vụ, Tamaguchi thuê các ông bà già ở trong làng, nhưng họ có thói quen than vãn không ngừng về bản chất khó khăn của việc trồng khoai vào lúc thời tiết ấm và bới khoai lúc trời lạnh. Tamaguchi chưa bao

giờ chợt nảy ra ý sẽ thuê những người Hàn ở thành thị hoặc cho họ ở trọ trong trang trại của ông khi mà ông từ chối nhiều người Nhật ở thành thị đến tìm chỗ lánh nạn, nhưng Koh Hansu thì ông không thể từ chối.

Ngay khi nhận được bức điện của Hansu, người nông dân và bà vợ đã làm việc quá sức của ông, bà Kyoko, lập tức sắp xếp, định dạng lại cái nhà kho để làm nơi ở cho gia đình người Hàn từ Osaka tới. Tuy nhiên, chỉ vài ngày sau khi họ đến, Tamaguchi nhận ra rằng trong việc cho họ tá túc, chính ông là người được lợi hơn. Hansu đã gửi tới cho ông hai người phụ nữ khỏe mạnh có thể nấu ăn, dọn dẹp, và cày đất; một người đàn ông trẻ nhìn không tinh nhưng có thể đào khoai và bê vác; và hai thằng bé thông minh có thể hiểu chính xác các mệnh lệnh. Những người Hàn đó ăn nhiều, nhưng họ tự kiếm ăn và chẳng làm phiền ai hết. Họ chẳng bao giờ phàn nàn.

Từ ngày đầu tiên, Tamaguchi đã giao cho Noa và Mozasu đảm nhiệm việc cho ba con bò, tám con lợn và ba mươi con gà ăn; vắt sữa cho bò; nhặt trứng gà; và dọn chuồng gà. Hai thằng bé nói tiếng Nhật như người bản xứ, vậy nên ông ta có thể dẫn chúng ra chợ để phụ giúp việc bán hàng; thằng lớn làm tính rất giỏi và chữ viết của nó đủ đẹp để ghi sổ sách. Hai người phụ nữ Hàn, hai chị em dâu, là những người quản gia giỏi và là những người lao động ngoài trời chịu đựng được gian khổ. Người phụ nữ mảnh khảnh có chồng không còn trẻ nhưng rất đẹp và tiếng Nhật của cô đủ tốt để Kyoko giao cho cô việc bếp núc, giặt giũ và khâu vá. Người thấp hơn, góa phụ ít nói, chăm sóc vườn rau rất khéo và làm việc trên cánh đồng cùng với người đàn ông trẻ. Hai người đó lao động như một cặp bò đực. Lần đầu tiên trong nhiều năm, Tamaguchi cảm thấy thoải mái; thậm chí vợ ông cũng ít cáu bẳn hơn, rầy la ông và các em gái của bà ít hơn bình

thường.

Bốn tháng sau khi họ đến đó, chiếc xe tải của Hansu chạy tới trang trại vào buổi tối. Hansu bước xuống xe và đi cùng với ông ta là một phụ nữ người Hàn lớn tuổi. Tamaguchi chạy vội ra đón ông ta. Thường thì người của Hansu đến vào các buổi tối lấy sản phẩm để bán trên thành phố, nhưng hiếm khi đích thân ông chủ của họ tới.

"Chào ông Tamaguchi". Hansu cúi chào. Người phụ nữ lớn tuổi cúi gập người chào Tamaguchi. Bà mặc chiếc váy dài truyền thống và mỗi tay xách một tay nải.

"Chào ông Koh". Tamaguchi cúi chào, mỉm cười với người phụ nữ lớn tuổi hơn. Khi Tamaguchi đến gần hơn, ông nhận thấy người phụ nữ chưa già lắm; thực ra, bà có lẽ ít tuổi hơn ông. Khuôn mặt ngăm đen của bà buồn rầu và héo hắt.

"Đây là mẹ của Sunja. Bà Kim Yangjin", Hansu nói. "Bà ấy từ Busan tới vào sáng sớm ngày hôm nay".

"Chào bà Kim-u Yangjin". Người nông dân nói từng âm tiết một cách chậm rãi, hiểu rằng mình có một người khách mới. Ông nhìn lướt qua khuôn mặt bà, tìm kiếm bất cứ nét gì giống với người góa phụ trẻ, mẹ của hai đứa bé trai. Quả là khuôn miệng và cái cằm của họ có nét giống nhau. Đôi bàn tay ngăm đen của người phụ nữ trông khỏe như tay đàn ông, với những ngón tay to gồlên. Bà ta sẽ làm một nhân công tốt đây, ông ta nghĩ. "Mẹ của Sunja ư? Vậy ư? Hoan nghênh, hoan nghênh", ông vừa mỉm cười vừa nói.

Yangjin nhìn xuống trông có vẻ sợ sệt. Bà cũng đã mệt lử.

Hansu hắng giọng.

"Bọn trẻ thế nào ạ? Tôi hy vọng chúng không gây phiền phức gì cho

ông".

"Không, không. Không hề. Chúng là những nhân công xuất sắc! Những cậu bé tuyệt vời".

Tamaguchi nói thật lòng, ông không ngờ hai thằng bé lại được việc đến thế. Không có con, ông cứ nghĩ những đứa trẻ thành phố hư vì được nuông chiều và lười như các cô em vợ của ông. Trong làng của ông, các chủ trang trại làm ăn phát đạt phàn nàn về những đứa con trai ngốc nghếch của họ, vậy nên vợ chồng Tamaguchi không có con nhưng chẳng ghen tị nhiều với các ông bố bà mẹ. Tamaguchi cũng không biết người Hàn như thế nào. Ông không phải là một người đàn ông mù quáng, nhưng người Hàn duy nhất mà ông biết một cách trực tiếp là Koh Hansu; mối quan hệ của họ bắt đầu nhờ chiến tranh và không phải là mối quan hệ bình thường. Một bí mật mà ai cũng biết là một số trang trại lớn bán nông sản ở các chợ đen của thành phố qua Koh Hansu và mạng lưới phân phối của ông ta, nhưng không ai bàn cãi về chuyện này. Người ngoại quốc và các tổ chức mafia điều khiển thị trường chợ đen và có những ảnh hưởng quan trọng đối với việc bán sản phẩm cho họ. Được giúp đỡ Hansu quả là một vinh dự; ơn huệ tạo ra nghĩa vụ trả ơn và người chủ trang trại này quyết định làm bất cứ điều gì có thể cho Hansu.

"Ông Koh, xin mời vào trong nhà dùng trà. Ông chắc hẳn đang khát. Hôm nay trời rất nóng". Tamaguchi bước vào trong nhà, thậm chí lấy dép cho các vị khách trước khi cởi giày của mình.

Được những cây dương cổ thụ che chắn, bên trong ngôi nhà trang trại rộng rãi ấy mát mẻ một cách dễ chịu. Mùi cỏ mới của những tấm nệm trải sàn đón chào các vị khách. Trong phòng khách được đóng ván ô bằng gỗ tuyết tùng, Kyoko, vợ của Tamaguchi ngồi trên tấm nệm bọc lụa màu

xanh dương khâu áo cho chồng; hai cô em gái của bà nằm úp bụng vắt tréo cổ chân, xem lướt qua một cuốn tạp chí điện ảnh cũ mà họ đã đọc nhiều lần đến nỗi họ thuộc lòng phần chữ trong đó. Ba người phụ nữ, mặc diện một cách khác thường chẳng vì ai, trông thật lạc lõng trong ngôi nhà nông trại ấy. Bất chấp việc phân chia vải vóc hạn chế, vợ người chủ trang trại và các em gái của bà không phải chịu đựng bất cứ sự thiếu thốn nào. Kyoko mặc một bộ kimono bằng vải bông tao nhã, hợp với vợ của một thương gia Tokyo hơn, còn các cô em gái mặc váy màu xanh hải quân rất sang và áo sơ mi bằng vải bông, trông giống như các nữ sinh đại học trong phim Mỹ.

Khi các cô em hếch cằm lên để nhìn xem ai bước vào nhà, khuôn mặt trắng trẻo xinh xắn của họ hiện ra từ sau mái tóc dài ngang vai rất hợp thời trang. Chiến tranh đã mang những của quý vô giá đến nhà Tamaguchi - những cuốn giấy da chép thư pháp có giá trị, những súc vải, nhiều bộ kimono đến nỗi cánh phụ nữ mặc không xuể, những cái tủ được sơn bóng nhoáng, đồ trang sức và bát đĩa - những vật sở hữu của người thành thị sẵn sàng đổi những món đồ gia bảo lấy một bao khoai và một con gà. Tuy nhiên, các cô em gái vẫn khát khao cuộc sống đô thị - những bộ phim mới, những cửa hàng Kansai, những bóng đèn điện không chập chờn. Họ phát ớn chiến tranh, những cánh đồng xanh vô tận, cuộc sống ở nông trang nói chung. Được ăn no ở ấm, họ khinh bỉ mùi dầu hỏa, những con vật nuôi ồn ào, và người anh rể quê mùa lúc nào cũng nói về giá cả của thứ này thứ nọ. Bom Mỹ đã thiêu trụi những rạp chiếu bóng, những bách hóa tổng hợp, và những tiệm bánh mà họ ưa thích, nhưng những hình ảnh lấp lánh của những niềm vui đô thị ấy vẫn vẫy gọi họ, nuôi dưỡng sự bất mãn trong họ. Hằng ngày họ phàn nàn với chị cả của mình - người chất phác và biết hy

sinh - một người mà họ chế nhạo vì kết hôn với ông anh họ ở vùng nông thôn xa xôi giờ đây đã chuẩn bị sẵn vàng và những bộ kimono để làm của hồi môn cho họ.

Khi Tamaguchi hắng giọng, các cô gái ngồi dậy, cố làm ra vẻ bận bịu. Họ gật đầu chào Hansu và nhìn trừng trừng đường viền gấu nhuốm bụi bẩn của chiếc váy dài mà người phụ nữ người Hàn mặc, không thể không nhăn mặt.

Yangjin cúi thật thấp trước ba người phụ nữ và vẫn đứng ngoài ngưỡng cửa, không nghĩ mình sẽ được mời vào và quả thật bà không được mời vào. Từ chỗ đó, Yangjin có thể nhìn thấy một phần tấm lưng cúi lom khom của một người phụ nữ đang làm việc trong bếp, nhưng người đó trông không giống Sunja.

Hansu cũng nhìn thấy người phụ nữ ở trong bếp và hỏi vợ của Tamaguchi, "Cô Sunja ở trong bếp phải không?".

Kyoko lại cúi đầu trước ông ta. Theo cảm nhận của bà, người Hàn này dường như quá tự tin, nhưng bà nhận thấy rằng chồng mình cần người này hơn bao giờ hết.

"Ông Koh, hoan nghênh ông tới đây. Thật vui được gặp ông", Kyoko nói và đứng dậy khỏi chỗ ngồi của mình; bà ném về phía hai cô em cái nhìn quở trách để nhắc nhở họ, khiến họ đứng dậy và cúi chào khách. "Người phụ nữ trong bếp là cô Kyunghee. Cô Sunja đang trồng khoai ngoài cánh đồng. Xin mời ngồi. Chúng tôi sẽ lấy cho ông chút nước mát để uống". Bà quay sang Ume, cô em nhỏ tuổi hơn trong hai cô em gái và Ume bước lệt xệt vào bếp để lấy nước trà ô long lạnh.

Hansu gật đầu, cố không để lộ sự tức giận của mình. Ông ta lường trước được rằng Sunja phải làm việc, nhưng không nghĩ rằng cô đang làm

việc tay chân ngoài trời. Kyoko cảm nhận được sự khó chịu của người đàn ông. "Chắc hẳn bà muốn gặp con gái của mình. Tako, hãy dẫn vị khách của chúng ta ra chỗ con gái bà".

Tako, cô em thứ hai trong ba chị em họ, tuân theo bởi vì cô ta không có sự lựa chọn; chẳng ích gì khi thách thức Kyoko, - bà ta có thể giận dỗi trong nhiều ngày theo kiểu không nói không rằng cốt để trừng phạt. Dùng tiếng Hàn, Hansu bảo Yangjin đi theo cô gái sẽ dẫn bà ra gặp Sunja. Khi Tako xỏ giày ở ngoài sảnh lát đá, cô ta thoáng ngửi thấy mùi chua từ người phụ nữ lớn tuổi, một thứ mùi đặc biệt, chỉ càng trở nên gắt hơn sau hai ngày đi đường. Bẩn thỉu, cô ta nghĩ. Tako bước phăm phăm đi trước bà, giữ khoảng cách xa nhất có thể giữa họ.

•••

Sau khi Kyoko rót trà mà Ume mang từ bếp lên, cánh phụ nữ biến mất, để mấy người đàn ông ngồi nói chuyện với nhau trong phòng khách.

Người chủ trang trại hỏi Hansu tin tức về chiến tranh.

"Nó không thể kéo dài lâu nữa đâu. Quân Đức đang bị đè bẹp và người Mỹ đang bắt đầu ra tay rồi. Nước Nhật sẽ thua trong cuộc chiến tranh này. Chỉ là vấn đề khi nào mà thôi". Hansu nói mà không lộ vẻ nuối tiếc hay vui mừng. "Tốt hơn nên dừng cuộc chiến điên rồ này sớm, hơn là có thêm những chàng trai đẹp đẽ bị giết, đúng không nào?".

"Đúng vậy, đúng vậy. Chẳng phải vậy sao?". Tamaguchi đáp bằng giọng thì thầm, chán nản. Tất nhiên, ông ta muốn Nhật thắng và không nghi ngờ gì, Hansu biết tình hình thực tế, nhưng dù nước Nhật không thắng, người chủ trang trại này không mong chiến tranh kết thúc bây giờ. Người ta đã nói về việc lên men khoai lang thành xăng máy bay; nếu điều

đó xảy ra và dù chính phủ chỉ trả chút ít - hoặc chẳng trả gì - thì ông chủ trang trại cũng hy vọng giá khoai trên thị trường chợ đen sẽ tăng cao hơn, bởi vì các thành phố đều khát thực phẩm và rượu cồn. Chỉ thêm một hoặc hai vụ thu hoạch nữa là Tamaguchi sẽ có đủ vàng để mua hai dải đất rộng mênh mông bên cạnh đất của ông ta. Người chủ của các lô đất đó càng ngày càng già và càng ít quan tâm đến lao động. Sở hữu toàn bộ mặt phía Nam của vùng này với diện tích đất liền một dải là ao ước thiết tha nhất của ông nội ông ta.

Hansu làm gián đoạn sự mơ mộng của ông ta.

"Vậy, tình hình thế nào? Có bọn họ ở đây ông thấy thế nào?".

Tamaguchi gật đầu một cách đầy thiện chí. "Họ giúp được vô khối việc. Tôi ước gì họ không phải làm việc nhiều như vậy, nhưng ông biết đấy, tôi thiếu người…".

"Họ mong được làm việc mà". Hansu gật đầu một cách quả quyết, thừa biết lão chủ trang trại chẳng những thu được tiền ở trọ, tiền cơm tháng mà còn được lời lớn, nhưng chuyện này với ông ta không thành vấn đề miễn sao Sunja và gia đình cô không bị ngược đãi.

"Tối nay ông sẽ ở lại với chúng tôi chứ?" Tamaguchi hỏi. "Đã quá muộn để đi và ông phải dùng bữa tối với chúng tôi đấy. Cô Kyunghee là một đầu bếp hiếm có".

•••

Tako không phải đi cùng người phụ nữ lớn tuổi quá xa. Khi Yangjin nhìn thấy con gái bà đang cúi trên cánh đồng rộng mênh mông, mờ tối, bà túm đuôi chiếc váy dài của mình cuộn quanh người để giải phóng cho đôi

chân. Bà chạy nhanh hết mức có thể về phía con gái.

Nghe thấy tiếng bước chân, Sunja đang trồng khoai liền ngẩng lên. Một phụ nữ nhỏ bé trong bộ *hanbok* màu trắng đục đang chạy về phía cô và Sunja buông rơi chiếc cuốc. Đôi vai nhỏ, mái tóc màu muối tiêu được búi gọn sau gáy, chiếc nơ của áo sơ mi ngắn được thắt ngay ngắn thành hình chữ nhật mềm mại: Mẹ. Sao lại có thể có chuyện này chứ? Sunja giẫm lên những mầm khoai lang trên đường cô chạy đến với mẹ mình.

"Ôi, con tôi. Con tôi. Ôi, con tôi".

Sunja ôm chầm lấy mẹ, có thể cảm nhận được xương cổ của bà nhô lên dưới lớp áo. Mẹ cô đã gầy đi.

•••

Hansu ăn tối nhanh, sau đó đến nhà kho để nói chuyện với những người khác. Ông ta đơn giản chỉ muốn ngồi với họ, không để họ quá chú ý đến mình, ông ta thích ăn tối với Sunja và gia đình cô hơn, nhưng không muốn làm Tamaguchi phật ý. Trong bữa ăn, ông ta chỉ nghĩ đến cô và thằng bé. Họ chưa bao giờ cùng ăn một bữa cơm. Thật khó giải thích, thậm chí với chính bản thân ông ta, niềm khát khao được ở bên họ. Trong nhà kho, Hansu hiểu ra rằng Kyunghee đã nấu hai bữa tối trong căn bếp của Tamaguchi - một bữa tối kiểu Nhật cho gia đình Tamaguchi và một bữa tối của người Hàn cho những người khác. Trong nhà kho, những người Hàn đó dùng bữa trên chiếc bàn thấp được trải vải dầu mà Kim đã tự đóng cho họ bằng những thanh xà gỗ bỏ đi. Sunja vừa mới dọn bát đĩa của bữa tối xong.

Tất cả mọi người đều ngước lên nhìn khi ông ta bước vào.

Vào buổi tối, những con vật nuôi bớt ồn ào hơn, nhưng chúng không im lặng. Mùi hôi thối ở đó khủng khiếp hơn Hansu nhớ được, nhưng ông ta biết chẳng mấy chốc mùi đó sẽ ít được chú ý hơn. Những người Hàn được tá túc ở phía sau của chuồng gia súc, còn gia súc thì ở đằng trước, với những đống cỏ chắn giữa người và vật nuôi. Kim đã dựng một vách ngăn bằng gỗ và anh ta cùng hai thằng bé ngủ ở một bên còn hai người phụ nữ ngủ ở bên kia.

Đang ngồi dưới đất giữa hai thằng cháu, Yangjin liền đứng dậy cúi chào ông ta. Trên đường đến trang trại, bà đã cảm ơn ông ta vô số lần. Bây giờ khi đã đoàn tụ với gia đình, bà tiếp tục lặp lại, cảm ơn ông, cảm ơn ông, trong khi ôm chặt hai đứa cháu trông có vẻ vẫn còn ngượng.

Bà nói oang oang, đúng kiểu của một bà già người Hàn.

Kyunghee vẫn ở trong căn bếp của trang trại, đang rửa bát đĩa. Khi kết thúc việc đó, chị sẽ chuẩn bị phòng nghỉ cho Hansu. Kim ở trong cái lán phía sau nhà kho, nơi được sử dụng để tắm rửa, đang bận đun nước nóng cho mọi người tắm. Kyunghee và Kim đã đảm nhận các việc buổi tối của Sunja để cô có thể ở bên mẹ mình. Không ai trong số họ nghi ngờ lý do tại sao Hansu vượt qua được khó khăn trở ngại của việc đưa Yangjin từ nước Hàn sang. Trong khi Yangjin khóc nức nở, Sunja quan sát Hansu, chẳng thể hiểu nổi người đàn ông chưa bao giờ bước ra khỏi cuộc đời cô. Hansu ngồi xuống đống cỏ khô, đối diện với hai thằng bé.

"Các cháu ăn tối no chưa?", Hansu hỏi chúng bằng tiếng Hàn đơn giản.

Hai thằng bé ngước mắt lên, ngạc nhiên vì Hansu nói tiếng Hàn thật sõi.

Chúng cứ nghĩ người đàn ông đã đưa bà nó tới có lẽ là người Nhật, bởi

vì ông ấy mặc rất diện và vì ông Tamaguchi đối xử với ông ta với sự tôn kính nhường ấy.

"Cháu là Noa", Hansu nói, nhìn kỹ khuôn mặt thằng bé. "Cháu mười hai tuổi".

"Vâng, thưa ông", Noa đáp. Người đàn ông mặc quần áo rất sang và đi đôi giày da đẹp. Ông ta trông giống một thẩm phán hoặc một nhân vật quan trọng trong một tấm áp-phích quảng cáo phim.

"Sống ở trang trại, cháu có thích không?"

"Ở đây tốt, thưa ông".

"Cháu gần sáu tuổi rồi", Mozasu chen ngang, điều mà nó làm theo thói quen bất cứ khi nào anh nó nói chuyện. "Ở đây chúng cháu ăn nhiều cơm. Cháu có thể ăn nhiều bát nhiều bát cơm. Ông Tamaguchi nói rằng cháu cần ăn khỏe để lớn. Ông ấy bảo cháu không được ăn khoai, mà phải ăn cơm! Ông có thích cơm không?". Thằng bé hỏi Hansu. "Tối nay Noa và cháu sẽ tắm đấy. Ở Osaka, chúng cháu không thể tắm thường xuyên bởi vì không có dầu để đun nước nóng. Cháu thích tắm ở trang trại hơn bởi vì chậu tắm ở đây nhỏ hơn cái chậu ở nhà tắm công cộng. Ông có thích tắm không? Nước nóng gớm đấy, nhưng ông sẽ quen và các đầu ngón tay của cháu nhăn nheo như một ông già khi cháu không ra khỏi nước". Mozasu mở mắt rõ to. "Nhưng mặt cháu không nhăn nheo bởi vì cháu trẻ mà".

Hansu bật cười. Về hình thức, thằng bé trông không giống Noa chút nào. Nó dường như thật hồn nhiên.

"Ta vui vì ở đây các cháu ăn uống đầy đủ. Thật tốt khi biết điều đó. Ông Tamaguchi nói rằng các cháu là những người lao động xuất sắc".

"Cảm ơn ông", Mozasu đáp, muốn hỏi ông khách thêm nhiều câu hỏi nữa nhưng kìm lại khi người đàn ông hỏi anh trai nó.

“Các việc của cháu là gì, Noa?”.

“Chúng cháu dọn chuồng trại, cho gia súc ăn và chăm đàn gà. Cháu cũng ghi sổ sách cho ông Tamaguchi khi chúng cháu đi chợ”.

“Cháu có nhớ trường học không?”.

Noa không đáp. Nó thèm được làm toán và viết tiếng Nhật. Nó nhớ sự im lặng khi nó làm bài tập - không một ai quấy rầy nó khi nó làm bài tập về nhà. Ở trang trại không bao giờ có thì giờ để đọc, và nó chẳng có cuốn sách nào.

“Ta nghe kể rằng cháu là một học sinh rất giỏi”.

“Năm ngoái, trường không có học nhiều đâu”.

Ở Osaka, dạo đó trường học thường xuyên cho học trò nghỉ học. Không giống những đứa con trai khác, Noa không thích những bài tập đâm lê và những buổi tập tránh bom vô dụng. Mặc dù nó không muốn phải xa bác Yoseb, nó thấy ở trang trại tốt hơn ở thành phố, bởi vì ở đây nó cảm thấy an toàn. Ở trang trại, nó chưa bao giờ nghe thấy tiếng máy bay và có ít các buổi tập tránh bom hơn ở thành phố nhiều. Các bữa ăn ở đây phong phú và ngon. Ngày nào chúng cũng ăn trứng và uống sữa tươi. Nó ngủ sâu hơn và khi thức dậy nó cảm thấy khỏe.

“Khi chiến tranh kết thúc, cháu sẽ đi học trở lại, ta nghĩ thế. Cháu có thích điều đó không?”. Hansu hỏi.

Noa gật đầu.

Sunja tự hỏi khi đó họ biết xoay xở ra sao. Sau chiến tranh, cô định quay trở về Yeongdo, nhưng mẹ cô nói ở đó chẳng còn lại gì. Chính phủ đánh thuế người sở hữu nhà trọ và ông ta đã bán căn nhà đó cho một gia đình người Nhật. Hai chị em người hầu gái đã kiếm việc làm tại nhà máy

ở Mãn Châu và chẳng có tin tức gì của họ. Khi Hansu tìm được Yangjin, bà làm quản gia cho một thương gia người Nhật ở Busan và đang ngủ trong buồng kho.

Hansu lấy từ trong túi áo khoác ra hai cuốn truyện hài.

"Đây".

Noa nhận chúng bằng cả hai tay như mẹ nó đã dạy nó. Sách viết bằng tiếng Hàn.

"Cảm ơn ông".

"Cháu có đọc được chữ Hàn không?".

"Không ạ".

"Cháu có thể học", Hansu nói.

"Bác Kyunghee có thể đọc giúp chúng cháu quyển này", Mozasu nói. "Bác Yoseb không có ở đây, nhưng khi nào chúng cháu gặp bác ấy, chúng cháu có thể làm bác ấy ngạc nhiên cho mà xem".

"Các cháu nên biết đọc chữ Hàn. Một ngày nào đó, các cháu có thể sẽ trở về quê hương", Hansu nói.

"Vâng, thưa ông", Noa nói. Nó mường tượng rằng nước Hàn là một nơi thanh bình, nơi nó sẽ là một người bình thường. Cha nó đã nói với nó rằng Bình Nhưỡng, nơi cha lớn lên, là một thành phố xinh đẹp, còn Yeongdo, thị trấn quê hương của mẹ nó là một hòn đảo bình yên với rất nhiều cá trong làn nước biển mang màu xanh ngọc cẩm thạch.

"Ông quê ở đâu ạ?". Noa hỏi.

"Jeju. Nó cách Busan nơi mẹ của cháu sinh ra không xa. Nó là một hòn đảo có núi lửa. Ở đó người ta trồng cam. Dân ở đảo Jeju là hậu duệ của các vị thần". Ông ta nháy mắt. "Một ngày nào đó, ta sẽ đưa cháu tới đó".

“Cháu không muốn sống ở nước Hàn”, Mozasu kêu lên. “Cháu muốn ở lại đây, ở trang trại”.

Sunja vỗ lưng Mozasu.

“Mẹ, chúng ta nên sống ở trang trại này mãi mãi. Bác Yoseb sắp đến đây, đúng không ạ?”. Mozasu hỏi.

Đúng lúc đó, Kyunghee bước vào, đã kết thúc các việc của chị. Mozasu cầm mấy quyển truyện chạy ra chỗ chị.

“Bác có thể đọc truyện này cho cháu nghe được không?”.

Mozasu dẫn chị tới đống nệm được gấp gọn mà họ dùng làm ghế ngồi. Kyunghee gật đầu.

“Noa, lại đây. Bác sẽ đọc những truyện này cho các con nghe”.

Noa cúi chào Hansu thật nhanh rồi ra với Kyunghee và Mozasu.

Yangjin đi theo Noa, để Sunja ngồi ở bàn. Khi Sunja bắt đầu đứng dậy, Hansu ra hiệu cho cô ngồi xuống.

“Ở lại đã”. Hansu trông có vẻ nghiêm túc. “Ngồi lại đây một lát. Tôi muốn biết em có khỏe không”.

“Tôi khỏe. Cảm ơn ông”. Giọng cô run run. “Cảm ơn ông vì đã đưa mẹ tôi tới đây”, Sunja nói. Cô cần nói nhiều hơn thế, nhưng việc đó thật khó.

“Em đã hỏi tin tức của bà ấy và tôi nghĩ tốt hơn bà ấy nên đến đây. Ở Nhật tình hình rất tệ, nhưng hiện giờ ở Hàn mọi chuyện còn tệ hơn. Khi chiến tranh kết thúc, có thể tình hình sẽ khá hơn, nhưng trước khi tình hình ổn định, mọi chuyện có thể sẽ tệ hơn”.

“Ông nói thế có nghĩa là sao?”.

“Khi người Mỹ thắng, chúng ta không biết người Nhật sẽ làm gì. Họ sẽ rút khỏi Hàn, nhưng ai sẽ lãnh đạo nước Hàn? Điều gì sẽ xảy ra nếu tất cả

những người Hàn đó đều ủng hộ người Nhật? Sẽ có sự hỗn loạn. Sẽ có thêm máu đổ. Em không muốn ở đó đâu. Em không muốn các con trai em ở đó".

"Ông sẽ làm gì?". Cô hỏi.

Ông ta nhìn thẳng vào cô.

"Tôi sẽ lo cho bản thân và người của tôi. Em nghĩ tôi sẽ phó thác cuộc sống của tôi cho một đám chính trị gia ư? Giới chóp bu đó chẳng biết quái gì. Còn những kẻ tay sai thì chẳng quan tâm".

Sunja nghĩ về điều này. Có lẽ điều đó đúng, nhưng tại sao cô lại phải tin ông ta chứ? Cô chống tay xuống đất định đứng dậy, nhưng Hansu lắc đầu.

"Nói chuyện với tôi khó đến thế sao? Hãy ngồi xuống đi".

"Tôi phải chăm sóc các con tôi. Ông nên hiểu điều đó".

Hai thằng bé đang nhìn chăm chú vào các trang truyện hài. Kyunghee đang đọc những dòng chữ một cách diễn cảm và ngay cả Yangjin không biết đọc cũng cười cùng bọn trẻ trước những điều ngớ ngẩn mà các nhân vật trong truyện nói. Họ bị hút vào cuốn truyện hài và khuôn mặt họ dường như trông nhẹ nhõm hơn, như thể họ đã bình tĩnh.

"Tôi sẽ giúp em", Hansu nói. "Em không phải lo về tiền hoặc…".

"Bây giờ ông đang giúp chúng tôi bởi vì tôi không có sự lựa chọn. Khi chiến tranh kết thúc, tôi sẽ làm việc để lo cho các con tôi. Bây giờ tôi đang làm việc để kiếm cái ăn…".

"Khi chiến tranh kết thúc, tôi có thể tìm cho em một căn nhà và cho em tiền để lo cho hai thằng bé. Bọn trẻ nên đi học, chứ không phải dọn phân bò. Mẹ và chị dâu của em cũng có thể ở cùng. Tôi có thể kiếm cho anh

chồng em một chỗ làm tốt".

"Tôi không thể nói rõ về ông cho gia đình mình", Sunja nói. Cô cảm thấy như thể lúc nào cô cũng nói dối. Ông ta đang nghĩ gì? Cô tự hỏi. Chắc chắn ông ta không còn ham muốn cô nữa. Giờ đây cô là một góa phụ hai mươi chín tuổi với hai đứa con thơ phải nuôi ăn và dạy dỗ. Sunja chưa già, nhưng cô không thể hình dung nổi giờ đây có người đàn ông nào lại ham muốn cô. Nếu trước đây cô chưa từng xinh đẹp thì bây giờ cô thậm chí chẳng hấp dẫn chút nào. Cô là một phụ nữ mộc mạc với khuôn mặt cục mịch, nước da lốm đốm vết tàn nhang và nếp nhăn vì dãi nắng. Người cô chắc khỏe và mập mạp, mập hơn thời con gái. Trong cuộc đời mình, cô đã được hai người đàn ông khao khát; thật khó tưởng tượng chuyện đó lại xảy ra nữa.

Đôi khi cô cảm thấy mình như một vật có ích ở trang trại mà một ngày nào đó sẽ trở thành vô dụng. Trước khi cái ngày đó đến, việc đảm bảo rằng các con trai của cô sẽ ổn khi cô không còn nữa là điều quan trọng.

"Ông cũng có con, đúng không?".

"Ba đứa con gái".

"Và các con gái của ông sẽ nói gì về tôi? Về chúng ta?". Cô thì thầm.

"Gia đình tôi không liên quan đến em".

"Tôi hiểu". Sunja nuốt khan, miệng cô khô khốc. "Tôi biết ơn vì cơ hội này - được làm việc và được an toàn. Nhưng khi chiến tranh kết thúc, tôi sẽ kiếm một việc làm khác để nuôi các con tôi và mẹ tôi. Tôi sẽ làm việc cho đến khi tôi không thể làm việc được nữa".

Sunja đứng dậy khỏi sàn nhà và phủi những cọng cỏ khô khỏi chiếc quần lao động của cô. Không thể thở bình thường, cô quay mặt đi chỗ khác và nhìn trân trân con bò đực - đôi mắt đen thật to, chất chứa nỗi

thống khổ vĩnh viễn. Những người khác có để ý họ đang nói chuyện không? Những người khác dường như đều tập trung chú ý vào cuốn truyện hài. Sunja dùng tay trái che bàn tay phải; dù đã rửa kỹ, lớp biểu bì trên tay cô vẫn nâu xỉn vì đất.

8

Một lần nữa Hansu lại đúng. Chiến tranh kết thúc, nhanh hơn ông ta dự đoán, nhưng ông ta có lẽ đã không thể tưởng tượng ra những quả bom cuối cùng. Một boong-ke đã che chắn cho Yoseb khỏi điều tồi tệ nhất, nhưng khi cuối cùng anh bò lên được mặt đường, thì một bức tường đang cháy từ một cái lán gỗ ở gần đó đã đập vào nửa người bên phải của anh, nhận chìm anh trong ngọn lửa màu xanh dương pha da cam. Một người nào đó mà anh biết từ nhà máy đã dập lửa và cuối cùng người của Hansu đã tìm được anh tại một bệnh viện buồn thảm ở Nagasaki.

Khi Hansu đưa Yoseb tới trang trại của Tamaguchi trên một chiếc xe tải quân sự của Mỹ, đó là một tối trời đầy sao, yên tĩnh đến khó thở sau một mùa dài đằng đẵng của lũ ve sầu. Mozasu là người đầu tiên nhìn thấy chiếc xe và thằng bé nhanh nhẹn ấy lao tới chuồng lợn để lấy những cái giáo bằng tre. Cả gia đình đứng sát cánh cửa nhà kho nửa khép nửa mở, quan sát chiếc xe tải đang đến gần.

"Đây", Mozasu nói và đưa mấy cái giáo rỗng kêu bồm bộp cho mẹ, bà, anh trai và bác gái của nó, còn mình giữ lại hai cái. Kim Changho đang tắm. Nó thì thầm với anh mình, "Anh phải gọi chú ở trong nhà tắm ra đi. Đưa cho chú vũ khí". Thằng bé đưa cho Noa một cái giáo để chuyển cho Kim và giữ lại một chiếc cho mình. Mozasu cầm chắc cái giáo của nó, chuẩn bị tấn công. Chiếc áo len thủng lỗ chỗ được mặc lại của Noa buông thùng thình phía trên chiếc quần lao động khâu từ vải bao đựng bột mì của

Mozasu. Nó cao so với một đứa bé sáu tuổi.

"Chiến tranh kết thúc rồi", Noa nhắc Mozasu bằng giọng kiên quyết. "Có thể đó là người của ông Hansu đấy. Hãy để cái đó xuống đi trước khi em làm mình bị thương".

Chiếc xe tải dừng lại và hai người Hàn làm việc cho Hansu khênh một cái cáng: Trên đó, Yoseb được quấn băng khắp người và được cho dùng thuốc ngủ để ngủ li bì.

Kyunghee buông cái giáo để nó rơi xuống nền đất mềm, và đặt tay lên vai Mozasu để giữ bình tĩnh.

Hansu bước ra khỏi buồng lái, trong khi người lái xe, một lính Mỹ có mái tóc màu nâu sáng, vẫn ngồi yên trên đó.

Mozasu liếc trộm người lính Mỹ.

Người lái xe có nước da trắng lấm tấm tàn nhang và mái tóc màu đỏ pha vàng nhạt như màu lửa; anh ta trông không có vẻ hèn hạ, còn Hansu trông không có vẻ sợ sệt. Ở Osaka, ông Haru, người lãnh đạo của khu phố chịu trách nhiệm việc chia khẩu phần, đã cảnh báo trẻ con ở đó rằng người Mỹ giết chóc bừa bãi vậy nên ai trông thấy lính Mỹ phải chạy trốn ngay. Thà tự sát còn hơn là bị bắt. Để ý thấy Mozasu đang nhìn mình, người lái xe vẫy tay để lộ hàm răng trắng đều tăm tắp.

Kyunghee chầm chậm bước tới bên cái cáng. Nhìn thấy những vết bỏng của anh, chị bất giác đưa cả hai bàn tay lên bịt chặt miệng. Bất chấp các tin đồn đáng sợ về những trận ném bom, chị vẫn tin rằng Yoseb còn sống, rằng anh sẽ không chết mà không cho chị biết. Chị không ngừng cầu nguyện cho anh và bây giờ anh đã về. Chị quỳ xuống, cúi đầu. Tất cả mọi người đều im lặng cho tới khi chị đứng dậy. Thậm chí Kim cũng khóc.

Hansu gật đầu trước người phụ nữ xinh đẹp, mảnh khảnh đang khóc và

đưa cho chị một cái gối to được bọc bằng giấy báo và một cái chậu của quân đội đựng thuốc chữa bỏng của Mỹ.

"Cô sẽ tìm thấy một số thuốc trong đó. Hãy hòa một thìa rất nhỏ bột vào nước hoặc sữa và cho anh ta uống vào buổi tối để anh ta có thể ngủ. Khi nào hết thuốc, thì không có nữa đâu, vậy nên cô phải cai cho anh ta dần dần. Anh ta sẽ xin cô cho thêm, nhưng cô phải nói với anh ta rằng cô đang cố dùng dè sẻn".

"Đó là gì vậy?". Chị hỏi. Sunja đứng bên cạnh chị dâu cô, không nói gì.

"Anh ta cần nó. Để giảm đau, nhưng dùng nó kéo dài không tốt đâu, bởi vì nó gây nghiện. Hãy thay băng thường xuyên cho anh ta. Băng phải được vô trùng. Hãy luộc vải lên trước khi dùng. Có thêm băng ở trong đó đấy. Anh ta sẽ cần dầu xoa bởi vì da anh ta sẽ càng ngày càng căng. Cô có thể làm việc đó chứ?".

Kyunghee gật đầu, vẫn nhìn Yoseb trân trân. Miệng và má anh đã biến mất một nửa, như thể anh bị một con thú ăn mất phần đó. Anh là một người đàn ông đã làm tất cả những gì có thể cho gia đình của mình - chuyện này xảy ra với anh bởi vì anh phải đi làm.

"Cảm ơn ông. Cảm ơn ông vì tất cả những gì ông đã làm cho chúng tôi", Kyunghee nói với Hansu và ông ta lắc đầu không nói gì. Ông ta rời khỏi chỗ họ để đến nói chuyện với chủ trang trại. Kim, lúc đó đã tắm xong và quay ra, đi theo Hansu khi anh ta bước về phía ngôi nhà trang trại.

Những người phụ nữ và hai đứa bé dẫn mấy người đàn ông khiêng cáng vào trong nhà kho và dọn chỗ cho anh trong một chuồng ngựa bỏ không. Kyunghee chuyển nệm của chị sang đó.

Một lát sau, Hansu và mấy người đàn ông lên xe đi mà không chào họ.

•••

Người chủ trang trại không phàn nàn về việc có thêm một người Hàn nữa trên đất của ông ta, bởi vì những người Hàn khác đã làm phần việc của Yoseb cũng như việc của mình; vụ thu hoạch đang đến gần và ông ta cần họ. Dù không ai trong bọn họ đả động đến chuyện đó, Tamaguchi dường như sớm cảm thấy rằng họ sẽ đề nghị ông ta cấp tiền để rời khỏi đó và người chủ trang trại quyết định vắt sức của họ hết mức có thể trước khi họ trở về nhà của họ. Ông nói với họ rằng họ được hoan nghênh ở lại bao lâu tùy thích và ông ta nói thật lòng. Tamaguchi đã thuê những cựu chiến binh trở về cho những việc vặt, nhưng họ than vãn về công việc bẩn thỉu và công khai từ chối làm việc với những người ngoại quốc. Mặc dù ông có thể thay tất cả những người Hàn đó bằng các cựu chiến binh người Nhật, Tamaguchi cần Hansu chở khoai lang của mình tới các chợ. Tất cả những người Hàn đó đều có thể ở lại.

Chiếc xe tải quay trở lại đó thường xuyên, nhưng nhiều tuần rồi Hansu không quay lại. Yoseb chịu khổ sở, đau đớn. Anh mất khả năng nghe bên tai phải. Nếu không gào lên vì giận dữ thì anh lại khóc trong đau đớn. Thuốc bột đã hết và Yoseb chẳng khá lên bao nhiêu. Vào các buổi tối, anh khóc như một đứa trẻ và hầu như không ai có thể làm gì được cho anh. Ban ngày anh cố gắng giúp việc ở trang trại, sửa chữa dụng cụ hoặc cố phân loại khoai, nhưng đau đớn quá khủng khiếp không cho anh làm việc. Thỉnh thoảng Tamaguchi, người vốn rất ghét rượu, cho anh một chút rượu sa-kê vì thương hại. Tuy nhiên, khi Kyunghee bắt đầu xin thêm thứ đó mỗi ngày, ông nói với chị rằng ông không còn dư tí rượu nào, không phải bởi vì ông là một kẻ keo kiệt, bởi vì Tamaguchi không như vậy, mà bởi ông không định có một gã say xỉn ở trên đất của mình.

Một tháng sau, Hansu quay trở lại đó. Nắng trưa mới chỉ dịu đi chút ít và các nhân công vừa mới trở lại cánh đồng sau bữa ăn trưa để bắt đầu ca lao động thứ hai. Yoseb ở trong nhà kho lạnh lẽo một mình, nằm trên tấm nệm nhồi rơm.

Nghe thấy tiếng bước chân, Yoseb nhấc đầu lên, rồi lại đặt đầu xuống chiếc gối nhồi rơm.

Hansu đặt hai cái sọt to trước mặt anh, rồi ngồi xuống tấm nệm dày được sử dụng như một chiếc ghế băng ở bên cạnh tấm nệm để nằm. Dù mặc bộ com-lê được may rất khéo và đi đôi giày da bóng lộn, Hansu có vẻ khá thoải mái khi ở trong nhà kho, không quan tâm đến các loại mùi khó chịu của gia súc và những cơn gió lạnh.

Yoseb nói, "Ông là cha của thằng bé, đúng không?".

Hansu nhìn khuôn mặt đầy sẹo và những góc cạnh gồ ghề của cái phần từng là khuôn cằm thoai thoải của người đàn ông. Tai phải của Yoseb giờ đây là một đài hoa cuộn chặt.

"Đó là lý do tại sao ông làm tất cả những điều này", Yoseb nói.

"Noa là con trai tôi", Hansu nói.

"Chúng tôi mắc nợ ông - món nợ mà có lẽ không bao giờ chúng tôi có thể trả hết".

Hansu nhướn mày, nhưng không nói gì. Nói ít bao giờ cũng tốt hơn.

"Nhưng ông không có việc gì để quanh quẩn ở đây. Em trai tôi đã cho thằng bé họ tên. Thằng bé không bao giờ nên biết bất cứ điều gì khác".

"Tôi cũng có thể cho thằng bé họ tên".

"Nó đã có họ tên rồi. Làm điều này với thằng bé là không phải".

Yoseb chau mày, cử động nhỏ nhất cũng gây đau đớn. Noa có phong

cách của em trai anh - từ cách nó nói theo ngữ điệu có chừng mực của Isak đến cách nó ăn từng miếng nhỏ, nhai rất gọn. Nó cư xử y hệt Isak. Bất cứ khi nào Noa có thời gian rảnh, nó đều mang những quyển sách bài tập cũ ra tập viết, dù không ai bảo nó làm vậy. Yoseb chưa bao giờ tin rằng gã mafia này là cha đẻ của Noa trừ một điều rằng nửa trên khuôn mặt của Noa trông như hình ảnh trong gương của khuôn mặt Hansu. Rồi một ngày nào đó, Noa sẽ nhận ra điều này. Yoseb không nói điều này với Kyunghee, nhưng dù bản thân chị đã đoán ra sự thật, chị sẽ giữ kín những nghi ngờ của mình không cho Yoseb biết để bảo vệ Sunja - người thân thiết với chị còn hơn cả em gái.

"Ông không có con trai", Yoseb nói, đoán một điều nữa.

"Em trai ông rất tốt đã giúp Sunja, nhưng tôi đáng lẽ ra đã chăm sóc cô ấy và con trai tôi".

"Chắc hẳn cô ấy không muốn điều đó".

"Tôi đã đề nghị chăm lo cho cô ấy, nhưng cô ấy không muốn làm vợ tôi ở Hàn. Bởi vì tôi có vợ ở Osaka rồi".

Yoseb nằm ngửa, nhìn trân trân lên nóc nhà kho. Những vệt ánh sáng lởm chởm chiếu qua những thanh xà. Những mảnh bụi tạo thành hình trụ lơ lửng trên không theo những đường chéo. Trước khi bị bỏng, anh chẳng bao giờ để ý đến những thứ nhỏ nhặt như thế; anh cũng chưa từng căm ghét bất cứ ai. Mặc dù biết là không nên, Yoseb căm ghét người đàn ông này - bộ quần áo đắt tiền, đôi giày bóng nhoáng, sự tự tin không bị kìm hãm, sự bốc mùi của tính không thể bị tấn công đầy gian tà của ông ta. Anh căm ghét ông ta vì ông ta không phải chịu đau khổ. Ông ta không có quyền đòi đứa con của em trai anh.

Hansu có thể thấy nỗi giận dữ của Yoseb.

“Cô ấy muốn tôi đi, vậy nên ban đầu tôi đi, định sẽ quay lại. Khi tôi quay trở lại, cô ấy đã đi rồi. Đã lấy chồng. Lấy em trai ông”.

Yoseb không biết phải tin điều gì. Anh hầu như không biết gì về Sunja qua Isak - em trai anh dường như tin rằng, tốt nhất nên quên nguồn gốc của Noa đi.

“Ông nên để Noa yên. Nó có gia đình. Sau chiến tranh, chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để trả nợ ông”.

Hansu khoanh tay trước ngực và mỉm cười trước khi nói.

“Đồ khốn, tôi đã trả. Tôi đã trả cho mạng sống của ông. Tôi đã trả cho mạng sống của tất cả những người đó. Nếu không có tôi, cả lũ các người đã chết ngoẻo rồi”.

Yoseb hơi nằm nghiêng người một chút và nhăn nhó vì đau đớn. Thỉnh thoảng anh cảm thấy như thể anh vẫn đang bị bỏng.

“Sunja đã nói gì với ông?”. Hansu hỏi.

“Tôi chỉ nhìn mặt thằng bé là biết. Thật khó hiểu có ai lại vượt qua tất cả những trở ngại này và tôi biết ông không phải là một vị thánh. Tôi biết ông là…”.

Hansu cười phá lên. Gần như ông ta cười vì khâm phục sự thẳng thắn của Yoseb.

“Chúng tôi sẽ trở về quê hương”, Yoseb nói và nhắm mắt lại.

“Bình Nhưỡng đang bị người Nga kiểm soát, còn Busan do người Mỹ cầm trịch, ông muốn trở về với môi trường đó hả?”.

“Tình hình sẽ không như thế mãi”, Yoseb nói.

“Ở đó ông sẽ chết đói”.

“Tôi đã phát ngán nước Nhật rồi”.

“Ông sẽ trở về Bình Nhưỡng hoặc Busan bằng cách nào? Ông thậm chí không thể đi hết chiều dài của cái trang trại này”.

“Công ty nợ tôi tiền lương. Khi nào khỏe hơn, tôi sẽ quay trở lại Nagasaki để lĩnh tiền lương của mình”.

“Lần cuối cùng ông đọc báo là khi nào vậy?”. Hansu lôi từ trong cái thùng thưa ra một bó báo bằng tiếng Hàn và tiếng Nhật mà ông ta mang đến cho Kim. Ông ta đặt bó báo cạnh nệm của Yoseb. Yoseb liếc nhìn những tờ báo nhưng không chịu cầm chúng lên.

“Chẳng có tiền cho ông đâu”. Hansu nói với anh thật chậm như thể Yoseb là một đứa trẻ. “Công ty sẽ chẳng bao giờ trả tiền cho ông đâu. Không bao giờ. Không có sổ chấm công lao động của ông và ông không thể chứng minh thời gian lao động ở đó. Chính phủ không muốn gì hơn là tất cả mọi người Hàn nghèo túng đều cuốn xéo về nước hết, nhưng ông sẽ chẳng được cấp tiền vé tàu hay một sen cho những khó khăn của ông đâu. Ha ha”.

“Ông muốn nói gì hả? Làm thế nào ông biết?”. Yoseb hỏi.

“Tôi biết. Tôi biết cái nước Nhật này”, Hansu nói, trông có vẻ thất vọng một cách âm thầm, ông ta đã sống giữa những người Nhật trong suốt quãng đời của tuổi trưởng thành. Bố vợ ông ta rõ ràng là một người Nhật chuyên cho vay tiền có ảnh hưởng nhất ở Kansai. Hansu có thể tự tin nói rằng người Nhật cứng đầu một cách bệnh hoạn khi họ muốn. Về điểm này, họ giống hệt người Hàn, chỉ có điều sự cứng đầu của họ kín đáo hơn, khó nhận thấy hơn.

“Ông có biết moi được tiền của người Nhật khó đến mức nào không? Nếu họ không muốn trả ông, thì họ sẽ không bao giờ trả đâu. Ông chỉ lãng phí thời gian thôi”.

Yoseb cảm thấy người mình ngứa ngáy và ấm.

"Mỗi ngày, cứ mỗi con thuyền hướng về nước Hàn chở đầy những kẻ ngốc muốn trở về quê hương, thì có hai chiếc chở đầy người tị nạn quay trở lại Nhật bởi vì ở đó chẳng có gì ăn. Những người từ Hàn sang thẳng đây thậm chí còn thảm hại hơn ông. Họ sẽ làm việc để kiếm chút bánh mì đã để ôi cả tuần. Chỉ sau hai hoặc một ngày, những người đàn bà sẽ làm điếm vì đói, nếu họ phải nuôi con. Ông đang sống vì giấc mơ về một quê hương không còn tồn tại nữa".

"Cha mẹ tôi đang ở đó".

"Không. Không, họ không còn ở đó nữa".

Yoseb quay người nhìn vào mắt Hansu.

"Tại sao ông lại nghĩ tôi chỉ đưa mẹ của Sunja sang đây. Ông thực sự nghĩ tôi không thể tìm được cha mẹ đẻ và cha mẹ vợ của ông ư?".

"Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với họ", Yoseb nói. Đã hơn một năm rồi, cả anh và Kyunghee không hề nhận được tin tức gì của họ.

"Họ bị bắn rồi. Tất cả các địa chủ ngốc nghếch ở lại đó đều đã bị bắn". Yoseb khóc và lấy tay che mắt.

Cần phải nói dối và Hansu không phân vân khi nói điều đó. Nếu cha mẹ của Yoseb và Kyunghee chưa chết, thì họ cũng sẽ chết đói và chết vì tuổi già theo lẽ đương nhiên. Rất có thể họ đã bị bắn. Tình hình ở miền Bắc rất khủng khiếp. Có vô số địa chủ bị ráp bố, giết hại và bị đẩy xuống hố chôn tập thể. Không, ông ta không biết chắc chắn cha mẹ của Yoseb còn sống hay không và quả thực ông ta có thể biết sự thật nếu đánh liều mạng sống người của ông ta để tìm họ, nhưng ông ta thấy việc đó chẳng có lợi ích gì. Ông ta thấy sự sống của họ chẳng có ích gì cho các mục đích

của mình. Không khó khăn gì để tìm mẹ của Sunja - chỉ mất hai ngày, người của ông ta đã tìm ra. Cứ cái kiểu này, Yoseb và Kyunghee mất cha mẹ rồi lại hóa hay, bởi vì nếu không, Sunja sẽ phải theo họ một cách mù quáng vì ý thức trách nhiệm ngớ ngẩn. Dù sao chăng nữa, Yoseb và Kyunghee tốt hơn nên rời khỏi nước Nhật. Hansu sẽ không bao giờ cho phép con trai ông ta đến Bình Nhưỡng.

Hansu mở một trong những cái bọc và lấy ra một chai rượu soju to.

Ông ta mở nút chai và đưa nó cho Yoseb, sau đó rời khỏi nhà kho đi gặp Tamaguchi để thanh toán tiền nong.

•••

Sau khi kết thúc việc của mình, Sunja về nhà kho, thấy Hansu đang đợi mình, ông ta ngồi một mình bên những cái thùng dùng để cho gia súc ăn ở cuối nhà kho, cách xa chỗ bọn trẻ đang đọc sách. Yoseb đang ngủ say. Kyunghee và Yangjin đang ở trên nhà nấu bữa tối trong khi Kim chất những bao khoai vào trong cái lán lạnh lẽo.

Hansu cất tiếng chào cô trước và công khai vẫy cô về phía ông ta, không cảm thấy cần phải kín đáo nữa.

Sunja đứng gần chiếc ghế băng đối diện với Hansu.

"Ngồi đi, ngồi đi", ông ta nài nỉ, nhưng cô không chịu.

"Tamaguchi nói với tôi rằng ông ta muốn nhận các con trai của em làm con nuôi", Hansu mỉm cười và nói khẽ.

"Gì cơ?".

"Tôi đã nói với ông ta rằng em chẳng bao giờ chịu rời xa chúng đâu. Ông ta đề nghị nếu vậy thì chỉ nhận một đứa thôi. Người đàn ông tội

nghiệp. Đừng lo. ông ta không thể có được chúng đâu".

"Chúng tôi sẽ sớm đi Bình Nhưỡng", cô nói.

"Không. Điều đó sẽ không xảy ra đâu".

"Ông nói thế là có ý gì?".

"Tất cả mọi người ở đó đều chết cả rồi. Cha mẹ của Kyunghee. Cha mẹ chồng của em. Tất cả đều bị bắn vì sở hữu đất đai. Những chuyện này xảy ra khi các chính phủ thay đổi. Người ta phải đuổi kẻ thù của mình. Địa chủ là kẻ thù của người lao động". Hansu nói.

"Ôi", cuối cùng Sunja cũng ngồi xuống.

"Đúng vậy, thật buồn, nhưng chẳng thể làm gì được".

Sunja là một phụ nữ thực tế, nhưng dẫu vậy cô vẫn nghĩ Hansu là một người cực kỳ tàn nhẫn. Càng biết người đàn ông này nhiều hơn, cô càng hiểu rõ rằng người đàn ông cô yêu thời con gái là hình ảnh tưởng tượng mà cô có về ông ta - những tình cảm không có căn cứ nào hết.

"Em nên nghĩ về chuyện học hành của Noa. Tôi đã mua cho nó vài cuốn sách để học cho kỳ thi vào đại học.

"Nhưng…".

"Em không thể về nước được. Em sẽ phải đợi cho tới khi tình hình ổn định hơn".

"Đó không phải là việc để ông quyết định. Ở đây các con tôi không có tương lai. Nếu chúng tôi không thể về nước bây giờ thì khi nào an toàn hơn chúng tôi sẽ trở về".

Giọng cô run run, nhưng cô đã nói những gì mình cần phải nói.

Hansu im lặng một lát.

"Em quyết định làm gì sau này là một chuyện, nhưng trong khi chờ

đợi, Noa nên học để thi vào đại học. Nó mười hai tuổi rồi".

Sunja đã luôn nghĩ đến chuyện học hành của Noa nhưng không biết làm thế nào để giúp thằng bé. Vả lại, làm thế nào cô có thể trả tiền để con cô đi học? Họ thậm chí không có đủ tiền lộ phí để về nước. Bất cứ lúc nào ở ngoài tầm nghe của Yoseb, ba người phụ nữ cũng nói về chuyện này. Họ phải trở về Osaka để tính cách kiếm tiền trở lại.

"Noa nên học trong khi nó còn ở đất nước này. Nước Hàn sẽ còn hỗn loạn trong một thời gian dài. Vả lại, nó vốn là một học sinh giỏi của Nhật. Khi trở về, nó sẽ có bằng cấp từ một trường đại học danh tiếng của Nhật. Dầu sao đó cũng là những gì mà tất cả những người Hàn giàu có đang làm - gửi con của họ ra nước ngoài. Nếu Noa vào đại học, tôi sẽ trả tiền học cho nó. Tôi cũng sẽ lo tiền học cho Mozasu. Tôi có thể thuê gia sư cho chúng khi chúng trở về…".

"Không", cô nói to. "Không".

Ông ta quyết định không tranh cãi với cô, bởi vì cô ngang bướng, ông ta đã biết điều này. Hansu chỉ mấy cái thùng thưa ở gần chỗ Yoseb nằm.

"Tôi mang thịt và cá khô tới. Có trái cây đóng hộp và mấy thanh sô-cô-la Mỹ. Tôi cũng mua những thứ đó cho gia đình Tamaguchi vì vậy em không phải mang cho họ thứ gì của em đâu. Có vải ở đáy thùng đấy; tất cả vải em cần, tôi nghĩ vậy. Có cả kéo, chỉ và kim khâu đấy", ông ta nói thêm, hãnh diện vì đã mang tới những thứ này. "Lần sau tôi sẽ mang len tới".

Sunja không biết phải làm gì. Không phải là cô vô ơn. Chủ yếu, cô cảm thấy xấu hổ về cuộc sống của mình, về sự bất lực của mình.

Với đôi bàn tay sạm nắng và những ngón tay cáu bẩn, cô chạm vào mái tóc rối của mình. Cô không muốn ông ta nhìn thấy cô như thế này. Cô chợt nghĩ mình sẽ không bao giờ còn đáng yêu nữa.

“Tôi đã mang tới mấy tờ báo. Có người đọc cho em và mọi người. Các câu chuyện giống nhau thôi - bây giờ em không thể về nước được. Tình hình ở đó rất đáng sợ cho bọn trẻ”.

Sunja nhìn thẳng vào mặt ông ta.

“Đó là cách ông thuyết phục tôi đến đây và bây giờ ông đang cố bắt tôi ở lại nước Nhật, ông nói sẽ tốt hơn cho bọn trẻ vậy nên tôi mới đưa chúng đến trang trại này”.

“Tôi không sai”.

“Tôi không tin ông”.

“Sunja, em đang cố làm tổn thương tôi. Như thế chẳng hợp lý gì cả”. Ông ta lắc đầu. “Hãy nhớ, chồng em muốn bọn trẻ được đi học. Tôi cũng muốn điều tốt nhất cho chúng và cho em, Sunja ạ. Em và tôi - chúng ta là bạn tốt”, ông ta nói một cách bình tĩnh. “Chúng ta sẽ luôn là bạn tốt. Chúng ta sẽ luôn có Noa”.

Ông ta đợi xem cô có nói gì không, nhưng cứ như thể mặt cô đã đóng lại như một cánh cửa. “Anh chồng của em biết rồi. Về Noa. Tôi không nói cho anh ta biết. Anh ta tự đoán ra”.

Sunja đưa tay lên che miệng.

“Em không cần phải lo. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Nếu em muốn về Osaka, thì Kim sẽ thu xếp việc đó. Từ chối sự giúp đỡ của tôi là ích kỷ. Em nên cho các con em mọi sự thuận lợi. Tôi có thể mang đến cho cả hai đứa con trai của em nhiều thuận lợi”.

Cô chưa kịp nói gì thì Kim đã quay trở lại nhà kho. Anh ta bước qua chỗ hai thằng bé vẫn đang bị hút vào những cuốn sách.

“Ông chủ”, Kim nói. “Thật vui được gặp ông. Tôi lấy cho ông thứ gì

đó để uống nhé?".

Hansu nói, thôi khỏi.

Sunja hiểu rằng cô không mời được ông ta bất cứ thứ gì.

"Vậy, cậu đã sẵn sàng quay trở về Osaka rồi chứ?". Hansu hỏi Kim.

"Vâng, thưa ông", Kim mỉm cười, nói. Sunja có vẻ đau khổ, nhưng bây giờ ông ta không nói gì với cô.

"Các cậu bé", Hansu nói vang vọng khắp chiều dài của nhà kho, "mấy cuốn sách thế nào?".

Kim vẫy tay ra hiệu cho chúng lại gần và hai thằng bé chạy đến chỗ anh ta.

"Noa, cháu có muốn đi học trở lại không?". Hansu hỏi.

"Có, thưa ông. Nhưng…".

"Nếu cháu muốn đi học trở lại, thì cháu cần phải trở về Osaka ngay".

"Thế còn trang trại thì sao ạ? Thế còn nước Hàn?". Noa hỏi, giữ thẳng lưng.

"Tạm thời cháu không thể quay trở về nước Hàn được, nhưng trong lúc đợi, cháu không thể để đầu mình trống rỗng được", Hansu mỉm cười nói. "Cháu nghĩ gì về những cuốn sách ôn thi mà ta mang đến cho cháu? Chúng có khó lắm không?".

"Có, thưa ông, nhưng cháu muốn học sách đó. Cháu nghĩ cháu cần một cuốn từ điển".

"Chúng ta sẽ kiếm cho cháu một cuốn", Hansu nói vẻ hãnh diện. "Cháu cứ học đi và ta sẽ gửi cháu đến trường. Một chàng trai không nên phải lo lắng về học phí. Những người Hàn lớn tuổi hỗ trợ những người Hàn trẻ tuổi trong học tập là điều quan trọng. Nếu bọn ta không hỗ trợ con

em mình, thì làm sao chúng ta có được một quốc gia vĩ đại được cơ chứ?".

Noa vui mừng hớn hở, còn Sunja thì chẳng thể nói gì.

"Nhưng cháu muốn ở lại trang trại", Mozasu ngắt lời. "Như thế không công bằng. Cháu không muốn trở lại trường học. Cháu ghét trường học".

Hansu và Kim cười.

Noa kéo Mozasu về phía mình và cúi chào. Hai đứa trẻ đi về đầu kia của nhà kho.

•••

Khi chúng đã ở cách đủ xa khỏi chỗ người lớn, Mozasu nói với Noa, "Ông Tamaguchi nói chúng ta có thể sống ở đây mãi mãi. Ông ấy nói chúng ta như các con trai ông ấy vậy".

"Mozasu, chúng ta không thể cứ sống ở trang trại này mãi được".

"Em thích lũ gà. Sáng nay khi vào lấy trứng, em không bị gà mổ lần nào. Nhà kho dễ chịu để ngủ đấy chứ, nhất là từ khi bác Kyunghee làm cho chúng ta những cái chăn bằng cỏ khô".

"Khi nào em lớn hơn, em sẽ cảm thấy khác", Noa vừa nói, vừa ôm một cách đầy nâng niu những cuốn sách ôn tập dày cộp trên tay. "Cha muốn chúng ta vào đại học và trở thành những người có giáo dục".

"Em ghét sách", Mozasu nói vẻ cáu kỉnh.

"Anh thích sách. Anh có thể đọc sách cả ngày mà không làm gì khác. Cha cũng thích đọc sách".

Mozasu lao vào Noa cố vật nhau với anh nó và Noa bật cười.

"Anh ơi, cha như thế nào?". Mozasu ngồi dậy, nhìn anh nó một cách nghiêm trang.

“Cha cao. Và cha trắng trẻo như em. Cha đeo kính giống anh. Cha học rất giỏi và cha tự học nhiều thứ từ các cuốn sách. Cha ham học. Khi đọc sách, cha cảm thấy hạnh phúc; cha nói với anh như vậy”.

Noa mỉm cười.

“Giống anh”, Mozasu nói. “Không giống em. Em thích truyện tranh manga”.

“Đọc thứ đó đâu phải là đọc sách”.

Mozasu nhún vai.

“Cha luôn tốt với mẹ và anh. Cha thường trêu bác Yoseb và làm bác ấy cười. Cha dạy anh viết chữ và làm tính nhân bằng bàn tính. Anh là người đầu tiên ở trường thuộc lòng bảng nhân đấy”.

“Cha giàu không?”.

“Không. Mục sư không thể giàu được”.

“Em muốn giàu cơ”, Mozasu nói. “Em muốn có một cái xe ô tô tải to và một người lái xe”.

“Anh nghĩ em muốn sống trong một cái nhà kho”, Noa mỉm cười nói, “và sáng nào cũng đi nhặt trứng gà”.

“Em muốn có một cái xe ô tô tải như của ông Hansu hơn”.

“Anh muốn trở thành một người có giáo dục như cha hơn”.

“Em không muốn”, Mozasu nói. “Em muốn kiếm nhiều tiền, khi đó mẹ và bác Kyunghee sẽ không phải làm việc nữa”.

9
OSAKA, NĂM 1949

Sau khi gia đình họ quay trở lại Osaka, Hansu giao cho Kim việc thu phí từ các chủ quầy hàng ở chợ Tsuruhashi. Đổi lại khoản phí thu này, công ty của Hansu mang đến cho các chủ quầy hàng sự bảo vệ và hậu thuẫn. Đương nhiên, chẳng ai muốn trả những khoản tiền không phải là chẳng đáng gì này, nhưng trong chuyện này có rất ít sự lựa chọn. Trong những trường hợp hiếm hoi khi ai đó than nghèo hoặc từ chối trả một cách ngớ ngẩn, Hansu sẽ cử những người khác tới, không phải Kim, để xem xét và giải quyết tình huống. Đối với một chủ quầy hàng, những khoản trả phí như vậy là thông lệ lâu đời - chỉ là thêm một khoản chi phí nữa của việc buôn bán mà thôi.

Bất cứ nhân viên nào làm việc cho Hansu đều phải lưu ý đến phần của một tổ chức lớn hơn và những người đàn ông làm việc cho Hansu, cả người Nhật lẫn người Hàn, dồn tâm trí để giữ sự khiêm tốn, tránh bất cứ sự chú ý tiêu cực không cần thiết nào. Ngoại trừ chứng cận thị, được khắc phục bằng cặp kính dày cộp, Kim là một người đàn ông trông dễ thương - khiêm tốn, cần cù và giao tiếp tốt. Hansu thích Kim đảm nhận việc thu phí hơn bởi vì Kim làm việc hiệu quả và lúc nào cũng lịch thiệp; anh ta là vỏ bọc sạch sẽ cho một việc làm bẩn thỉu.

Đó là tối thứ Bảy và Kim vừa mới thu phí của tuần - hơn sáu mươi gói tiền nhỏ, mỗi gói được bọc giấy trắng và dán tên của đơn vị kinh doanh.

Không một ai thiếu nợ. Khi anh ta đến chỗ chiếc ô tô mui kín đã đỗ lại của Hansu, Kim cúi chào ông chủ đang bước ra khỏi xe. Lái xe của ông ta sẽ quay lại đón họ sau.

"Hãy đi uống một ly đã", Hansu nói, vỗ lưng Kim. Họ bước về phía chợ. Dọc đường, những người đàn ông liên tục cúi chào Hansu và ông ta đáp lại bằng những cái gật đầu. Tuy nhiên ông ta không dừng lại trước bất cứ người nào.

"Tôi sẽ đưa cậu tới một chỗ mới. Ở đó có gái đẹp. Sau khi sống ở nhà kho lâu như vậy, chắc hẳn cậu muốn một cô".

Kim bật cười vì ngạc nhiên. Thường thì ông chủ của anh ta không nói đến những chuyện như thế.

"Cậu muốn gái có chồng", Hansu nói. "Tôi biết".

Kim không thể đáp, tiếp tục bước đi.

"Chị dâu của Sunja", Hansu nói, nhìn thẳng về phía trước khi họ bước đi trên đường phố hẹp của khu chợ. "Cô ta trông vẫn đẹp. Chồng cô ta không thể làm chuyện ấy được nữa. Gã uống nhiều hơn, đúng không?".

Kim gỡ kính xuống, dùng khăn tay lau mắt kính. Anh ta quý Yoseb và cảm thấy buồn vì không nói ra được điều gì đó. Yoseb uống nhiều, nhưng anh không phải là một người đàn ông tồi tệ. Rõ ràng những người đàn ông trong khu phố vẫn khâm phục anh. Ở nhà, khi Yoseb cảm thấy khỏe hơn, anh giúp hai thằng bé làm bài tập và dạy chúng tiếng Hàn. Thỉnh thoảng anh sửa chữa máy móc cho một số chủ nhà máy mà anh biết, nhưng trong điều kiện của mình, anh không thể làm việc đều đặn được.

"Nhà đó thế nào?", Hansu hỏi.

"Tôi chưa bao giờ sống dễ chịu như vậy".

Kim nói thật. "Các bữa ăn ngon. Nhà cửa rất sạch sẽ".

"Mấy người đàn bà đó cần một người đàn ông khỏe mạnh để bảo vệ họ. Nhưng tôi lo rằng cậu quá gắn bó với người đàn bà đã có chồng kia".

"Ông chủ. Tôi chưa bao giờ nghĩ gì hơn ngoài việc trở về quê hương. Không phải về Daegu, mà là về miền Bắc".

"Lại là chuyện này hả? Không. Chấm dứt chuyện này đi. Tôi không quan tâm nếu cậu tham gia các buổi họp của những người theo chủ nghĩa xã hội đó, nhưng chớ có bắt đầu tin điều nhảm nhí về cái gọi là trở về quê hương. Những người lãnh đạo của Dân đoàn Đại Hàn Dân quốc không khá hơn đâu. Vả lại, ở miền Bắc họ sẽ giết cậu, còn ở miền Nam họ sẽ khiến cậu chết đói. Tất cả cái lũ ấy đều căm ghét dân Hàn từng sống ở Nhật. Tôi biết. Nếu cậu đi, tôi sẽ không bao giờ ủng hộ việc đó. Không bao giờ".

"Lãnh đạo Kim Il Sung đã đấu tranh chống lại đế quốc Nhật…".

"Tôi biết người của ông ta. Có thể một số người thực sự tin thông điệp đó, nhưng hầu hết bọn họ chỉ đang cố gắng kiếm phong bì tiền lương mỗi tuần. Các nhà lãnh đạo đang sống ở đây không bao giờ trở về đâu. Rồi cậu xem".

"Nhưng ông không nghĩ chúng ta phải làm gì đó cho tổ quốc ư? Những người ngoại quốc đang chia cắt đất nước ta thành…".

Hansu đặt cả hai tay lên vai Kim và nhìn thẳng vào mặt anh ta.

"Suốt một thời gian dài như vậy cậu không có gái nên cậu không thể suy nghĩ một cách đúng đắn được". Hansu mỉm cười, sau đó trông lại nghiêm túc. "Nghe này, tôi biết những người đứng đầu của cả Tổng hội Liên hiệp những người Triều Tiên ở Nhật và Dân đoàn Đại Hàn Dân quốc", ông ta khụt khịt, "tôi biết bọn họ rất rõ, rất rõ…".

“Nhưng Dân đoàn Đại Hàn Dân quốc chỉ là con rối của người Mỹ…”.

Hansu mỉm cười với Kim, buồn cười trước sự ngay thật của người đàn ông trẻ.

“Cậu làm việc cho tôi được bao lâu rồi nhỉ?”.

“Ông cho tôi việc làm chắc được khoảng mười hai, mười ba năm rồi”.

“Bao nhiêu lần tôi thực sự nói chuyện chính trị với cậu nhỉ?”.

Kim cố gắng nhớ.

“Chưa bao giờ. Thực sự chưa bao giờ. Tôi là người kinh doanh. Và tôi muốn cậu là một người kinh doanh. Bất cứ khi nào cậu tới những cuộc hội họp đó, tôi muốn cậu nghĩ cho bản thân mình và dù gì chăng nữa tôi cũng muốn cậu nghĩ tới việc thúc đẩy lợi ích của bản thân cậu. Tất cả những người đó - cả người Nhật lẫn người Hàn - đều là những kẻ khốn kiếp vì họ luôn nghĩ đến tập thể. Nhưng sự thật là thế này: Không có một vị lãnh đạo nhân đức đâu, không có thứ đó đâu. Tôi bảo vệ cậu bởi vì cậu làm việc cho tôi. Nếu cậu hành động như một kẻ ngốc và đi ngược lại lợi ích của tôi, thì khi đó tôi không thể bảo vệ cậu nữa đâu. Đối với các nhóm người Hàn ấy, cậu phải nhớ rằng dù gì chăng nữa, các nhà lãnh đạo cũng chỉ là con người - vậy nên họ không thông minh hơn những con lợn bao nhiêu đâu. Chúng ta ăn thịt lợn mà. Cậu đã sống với lão chủ trang trại Tamaguchi, kẻ bán khoai lang với giá bẩn thỉu cho những người dân Nhật đang chết đói trong thời kỳ chiến tranh rồi còn gì. Lão ta vi phạm các quy định của thời chiến và tôi đã giúp lão, bởi vì lão muốn có tiền và tôi cũng vậy. Có lẽ lão nghĩ mình là người tử tế, một người Nhật đáng kính trọng, hoặc một người theo chủ nghĩa dân tộc đáng tự hào - chẳng phải tất cả bọn họ đều nghĩ vậy sao? Lão ta là một người Nhật tồi tệ, nhưng là một thương gia khôn ngoan. Tôi không phải là một người Hàn tử tế và tôi cũng

chẳng phải là người Nhật. Tôi rất giỏi kiếm tiền. Đất nước này sẽ sụp đổ nếu tất cả mọi người đều tin chuyện tào lao về tinh thần võ sĩ đạo. Thiên hoàng quan tâm quái gì đến ai. Vậy nên tôi sẽ không nói với cậu đừng đi đến những buổi hội họp đó hoặc đừng tham gia bất cứ hội nhóm nào. Nhưng nên biết điều này: Những người lãnh đạo ở đó chẳng quan tâm đến cậu đâu. Họ không quan tâm đến bất kỳ ai. Nếu cậu nghĩ rằng họ quan tâm đến nước Hàn, thì cậu điên rồi".

"Đôi lúc tôi muốn thấy quê hương", Kim nói khẽ.

"Đối với những người như chúng ta, quê hương không tồn tại". Hansu lấy một điếu thuốc ra và Kim vội châm thuốc cho ông ta.

Kim xa tổ quốc đã hơn hai mươi năm. Mẹ Kim qua đời khi anh ta còn là một đứa trẻ mới chập chững và người cha tá điền của anh chẳng bao lâu sau cũng chết; chị gái của Kim làm tất cả những gì có thể cho anh nhưng cuối cùng chị cũng lấy chồng, sau đó biến mất, để mặc em trai phải đi ăn mày. Kim muốn tới miền Bắc để giúp các nỗ lực thống nhất, nhưng anh cũng muốn về Daegu để dọn mộ của cha mẹ và làm một lễ cúng tổ tiên vào ngày Tết *(jesa)* tươm tất trong khả năng chi trả của mình.

Hansu rít một hơi thuốc dài.

"Cậu nghĩ tôi thích cuộc sống ở đây hả? Không, tôi chẳng thích ở đây. Nhưng ở đây, tôi biết mình trông đợi điều gì. Cậu không muốn nghèo khổ. Changho, cậu làm việc cho tôi bấy lâu nay, cậu có đủ thức ăn và tiền, vậy là cậu bắt đầu nghĩ đến những ý tưởng - điều đó cũng bình thường thôi. Chủ nghĩa yêu nước chỉ là một ý tưởng, chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa nào khác cũng vậy thôi. Nhưng những ý tưởng có thể khiến con người ta quên đi lợi ích của bản thân. Và những kẻ lãnh đạo sẽ lợi dụng những người tin vào các ý tưởng đó quá nhiều. Cậu không thể hàn gắn nước Hàn.

Cả trăm gã Kim hay cả trăm Hansu cũng không thể hàn gắn nước Hàn. Người Nhật đã rút khỏi đó và bây giờ người Nga, người Trung Quốc, và người Mỹ đang đánh nhau vì cái đất nước nhỏ bé bẩn thỉu của chúng ta. Cậu nghĩ cậu có thể đánh lại tất cả bọn họ ư? Hãy quên nước Hàn đi. Hãy tập trung vào điều gì đó cậu có thể có được. Cậu muốn người đàn bà đã có chồng đó ư? Được thôi. Vậy thì hãy tống khứ thằng chồng kia đi hoặc đợi tới khi hắn ngoẻo. Đó là điều mà cậu có thể làm đấy".

"Cô ấy sẽ không bỏ anh ta đâu".

"Hắn là một kẻ thất bại".

"Không, không, anh ta không phải là một kẻ thất bại", Kim nói một cách nghiêm trang. "Và cô ấy không phải loại đàn bà…". Anh ta không thể nói về chuyện này thêm nữa. Anh ta có thể đợi cho đến khi Yoseb chết, nhưng mong một con người chết đi là sai. Anh ta tin vào nhiều ý tưởng, trong đó có ý tưởng rằng một người vợ phải trung thành với chồng mình. Nếu Kyunghee bỏ người đàn ông tàn tật đó, thì chị chẳng xứng đáng với sự tận tâm của anh ta cho lắm.

Đi đến cuối phố, Hansu dừng bước và nghiêng đầu về phía một quán bar trông có vẻ đơn sơ.

"Bây giờ cậu muốn một cô gái hay muốn quay về cái nhà đó và muốn vợ của kẻ khác hả?".

Kim nhìn chằm chằm vào núm cửa, rồi mở cánh cửa ra, để ông chủ của mình vào trước và bước theo sau.

•••

Ngôi nhà mới ở Osaka có hai tấm nệm trải sàn, rộng hơn và vững chãi

hơn nhà cũ - được xây bằng ngói, gỗ nguyên khối và gạch. Như Hansu dự đoán, những trận ném bom đã san phẳng ngôi nhà cũ. Kyunghee đã cất giấy tờ sở hữu hợp pháp của họ ở bên trong lớp lót của chiếc áo khoác còn tốt của chị và khâu lại, để rồi khi cần dùng đến, luật sư của Hansu đã khiến chính quyền thành phố công nhận quyền sử dụng đất của Yoseb. Với số tiền mà Tamaguchi tặng khi họ rời trang trại, Yoseb và Kyunghee mua lô đất rộng liền kề với nhà cũ của họ. Họ dựng lại nhà với sự giúp đỡ của công ty xây dựng của Hansu. Một lần nữa, Yoseb không nói với ai trong khu đó rằng anh là chủ của căn nhà - luôn là khôn ngoan khi tỏ ra mình nghèo hơn thực tế. Mặt ngoài của ngôi nhà trông gần giống y hệt những ngôi nhà khác trên con phố đó ở Ikaino. Gia đình họ đồng ý rằng Kim nên sống với họ và khi Yoseb hỏi Kim, anh ta không từ chối. Cánh phụ nữ chuẩn bị dán tường bằng loại giấy chất lượng tốt và mua kính cường lực dày để lắp cho những ô cửa sổ nhỏ của họ. Họ dùng thêm chút ít vải tốt để làm chăn ấm, nệm ngồi dưới sàn và mua một chiếc bàn ăn thấp kiểu Hàn cho các bữa ăn và cho hai thằng bé ngồi làm bài tập.

Mặc dù nhìn từ mặt tiền, ngôi nhà trông chẳng khác một ngôi nhà rộng đơn sơ, bên trong đó là một ngôi nhà ngăn nắp và đặc biệt sạch sẽ với một phòng bếp đúng nghĩa đủ rộng chỗ để chứa những cái xe cút-kít chở thực phẩm qua đêm. Nó có nhà vệ sinh nối liền, có thể vào qua lối cửa bếp. Yangjin, Sunja và hai thằng bé ngủ ở phòng giữa, căn phòng mà vào ban ngày được sử dụng làm phòng sinh hoạt chung; Yoseb và Kyunghee ngủ ở gian buồng rộng gần bếp, còn Kim ngủ ở phòng ngoài nhỏ. Hai bức tường của nó tạo thành những cánh cửa trượt bằng giấy. Tất cả bảy người bọn họ - ba thế hệ và một người bạn của gia đình - sống chung dưới một mái nhà ở Ikaino. So với những nhà hàng xóm, các tiện nghi của họ gần như sang

trọng.

Tối khuya hôm đó, khi cuối cùng Kim từ quán bar trở về, mọi người đều đã ngủ. Hansu đã trả tiền để gọi cho Kim một cô gái người Hàn đặc biệt hấp dẫn và Kim vào buồng trong của quán cùng với cô ta. Sau đó, anh ta muốn tới nhà tắm công cộng, nhưng những nhà tắm gần nhà đều đã đóng cửa. Anh ta rửa kỹ hết mức có thể trong bồn rửa ở nhà vệ sinh, nhưng miệng anh ta vẫn còn mùi sáp từ son môi hồng của cô gái.

Cô gái đó trẻ măng, chừng đôi mươi và khi cô ta không ở trong các buồng nằm sâu phía trong quán, cô làm bồi bàn. Chiến tranh và sự chiếm đóng của người Mỹ đã khiến cô trở nên dẻo dai, giống như những cô gái khác làm việc ở quán bar đó và bởi vì cô ta thật xinh, cô ngủ với nhiều đàn ông. Cô ở đó với cái tên là Jinah. Trong một căn buồng ở phía trong đã được các khách hàng "ăn bánh trả tiền" đặt trước, Jinah đóng cửa lại và cởi chiếc váy in hoa của mình ra ngay lập tức. Cô không mặc đồ lót.

Thân hình cô dài, thon thả với cặp vú tròn trịa nhô cao của một cô gái không cần áo ngực và đôi chân gầy của một cô gái nông thôn đói ăn. Cô ngồi lên lòng Kim và làm động tác ép nhẹ nhàng, khiến anh ta cương lên, sau đó nhẹ nhàng dẫn anh ta tới tấm nệm màu tiết bò ở trên sàn. Cô ta cởi đồ của Kim, lau người cho anh ta bằng chiếc khăn tắm ướt và ấm một cách thành thạo, sau đó dùng đôi môi tô son của mình đeo bao cao su cho anh ta. Lâu lắm rồi Kim chưa làm chuyện ấy với một cô gái. Từ trước tới giờ anh ta chỉ làm chuyện ấy với gái điếm, nhưng cô gái điếm này có khuôn mặt và thân hình đáng yêu nhất. Kim có thể hiểu được tại sao giá của cô ta lại đắt như vậy, dù lần này anh không phải là người trả tiền. Jinah gọi Kim là anh yêu, hỏi anh có muốn vào trong cô bây giờ không và anh ta gật đầu, kinh ngạc trước sự lão luyện của cô - vừa quyến rũ vừa chuyên

nghiệp. Cô ta khẽ đẩy Kim xuống và trèo lên hông anh, kéo anh vào trong cô chỉ bằng một động tác ấn. Cô ta hôn trán và tóc anh, để anh vùi mặt vào giữa hai bầu vú cô trong khi họ làm tình. Kim không biết cô ta có giả vờ hay không, nhưng dường như cô thích việc mình đang làm, không giống những ả gái điếm khác thường giả bộ trinh trắng. Không có sự kháng cự giả tạo, Kim nhận thấy mình bị kích thích mạnh bởi cô ta và gần như lên đỉnh ngay tức thì. Cô gái nằm trong vòng tay Kim một lát, sau đó dậy, lấy một chiếc khăn tắm cho anh. Khi cô lau chùi cho Kim, cô gọi anh là người anh đẹp trai và bảo anh hãy sớm quay lại với cô, bởi vì Jihah sẽ nghĩ về "cậu bé" của anh ta. Kim gần như muốn ở lại đó qua đêm để làm chuyện ấy với cô ta nữa, nhưng Hansu đang đợi anh ta ở quầy bar, vậy nên Kim hứa sẽ quay trở lại.

•••

Trong phòng của Kim, ai đó đã trải nệm chuẩn bị chỗ ngủ cho anh ta. Kim nằm xuống tấm nệm bông được hồ, sạch sẽ, tưởng tượng ra những ngón tay thon thon của Kyunghee đang miết trên lớp chăn mà anh ta đang nằm và như thường lệ, anh ta tưởng tượng cảnh làm tình với chị. Anh ta nghĩ một phụ nữ đã có chồng có lẽ không lạ gì chuyện tình dục, nhưng Kim tự hỏi cô có thể thích chuyện ấy như cách Jinah dường như đã thích hay không. Nếu chị thích thì anh ta sẽ nghĩ gì về chị? Trong nhà kho, anh ta luôn ngủ trước cánh phụ nữ và biết ơn vì sự sắp xếp đó, bởi vì anh ta không thể chịu nổi ý nghĩ Yoseb đang ở trên người chị. Thật may, anh ta chưa bao giờ nghe thấy bất cứ âm thanh nào và trong ngôi nhà này, anh ta không nghe thấy họ. Kim cảm thấy chắc chắn rằng Yoseb không làm chuyện ấy với vợ nữa; sự hiểu biết này cho phép anh ta yêu chị mà không

ghét Yoseb. Theo cách này, chị cũng là của anh ta. Hansu đã phát hiện ra tình cảm của anh ta, bởi vì ông ta biết rõ về họ; Kim không thể cưỡng nổi việc nhìn khuôn mặt dịu dàng, những cử chỉ lặng lẽ của chị. Kim nghĩ nếu mình có thể ăn nằm với cô ấy, thì mình sẽ chết mất. Đêm nào cũng ngủ với cô ấy thì sẽ thế nào nhỉ? Khi họ làm việc bên nhau tại nhà hàng và khi Kim ở một mình với chị tại trang trại, anh ta gần như phát điên khi phải kiềm chế để không ghì chặt cơ thể chị vào người anh ta. Điều khiến Kim kìm lại được chính là anh ta biết rằng chị không bao giờ đáp lại; chị yêu chồng và chị yêu *Yesu Kuristo,* vị thần của chị, vị thần mà Kim không thể tin và là vị thần không cho phép các tín đồ của mình có quan hệ xác thịt ngoài hôn nhân.

Kim nhắm mắt lại, ước gì chị mở cánh cửa giấy mỏng dẫn vào phòng anh ta. Chị có thể cởi váy như cô gái điếm đã làm và hôn khắp người anh ta. Anh ta sẽ kéo chị vào người mình và ôm ấp chị. Anh ta sẽ làm tình với chị và ước được chết, bởi vì cuộc sống của anh ta lúc đó đã hoàn hảo, mãn nguyện. Kim có thể hình dung ra đôi bầu vú nhỏ, cái bụng và đôi chân trắng trẻo của chị và vùng tối của xương mu trên cơ thể chị. Anh ta lại cương cứng và khe khẽ cười, nghĩ rằng đêm nay mình như một cậu bé, bởi vì anh ta cảm thấy mình có thể làm chuyện ấy hết lần này đến lần khác, không bao giờ biết đủ. Hansu đã lầm khi nghĩ rằng một ả điếm xinh đẹp sẽ xóa bỏ Kyunghee khỏi tâm trí của Kim; thực tế, giờ đây anh ta càng ham muốn chị hơn, hơn bất cứ lúc nào. Đêm nay anh ta đã được nếm điều ngọt ngào, dịu mát và bây giờ anh ta muốn đầy cả một bồn lớn thứ đó - đủ để tắm trong dưỡng chất của nó.

Kim tự xử rồi cứ để nguyên kính ngủ.

•••

Sáng hôm sau, Kim thức dậy trước những người khác và đi làm mà không ăn sáng. Tối hôm đó, khi cuốc bộ về nhà, anh ta để ý thấy đôi vai gầy đang đẩy xe bánh kẹo trên đường phố. Anh ta chạy để đuổi kịp chị.

"Để tôi".

"Ồ, chào cậu". Kyunghee mỉm cười nhẹ nhõm. "Sáng nay khi cậu đi làm, chúng tôi cứ lo cho cậu. Tối qua chúng tôi không thấy cậu đâu. Hôm nay cậu đã ăn chưa?".

"Tôi không sao. Chị không cần lo lắng cho tôi đâu".

Anh ta nhận thấy đống túi được dùng để gói kẹo bánh đã hết sạch. "Chị hết sạch túi rồi kìa. Hôm nay chị khỏe chứ?".

Chị gật đầu, lại mỉm cười. "Tôi đã bán hết hàng, nhưng giá đường đen lại lên. Có lẽ tôi có thể làm thạch. Thạch cần ít đường hơn. Tôi cần tìm vài công thức mới". Kyunghee dừng bước để lau trán bằng mu bàn tay.

Kim cầm lấy càng xe để đẩy.

"Sunja đã về nhà chưa?". Anh ta hỏi.

Kyunghee gật đầu, trông có vẻ lo lắng.

"Có chuyện gì vậy chị?".

"Tôi hy vọng tối nay sẽ không có một trận cãi nhau. Chồng tôi gần đây khó tính với mọi người quá. Anh ấy…". Chị không muốn nói thêm. Sức khỏe của Yoseb đang lao dốc, nhưng thật không may anh đủ tỉnh táo để cảm nhận sự khó chịu khủng khiếp của những vết bỏng và những vết thương trên người anh. Mọi điều nhỏ nhặt đều làm anh tức giận và khi nổi giận, anh không kiềm chế nữa. Khả năng nghe rất kém của anh khiến anh gào toáng lên, một điều mà trước chiến tranh anh chưa bao giờ làm.

"Đó là về chuyện học hành của hai thằng bé. Cậu biết đấy".

Kim gật đầu. Yoseb đã nói với Sunja rằng bọn trẻ phải học ở trường của người Hàn ở khu dân cư đó bởi vì gia đình họ phải sẵn sàng trở về nước. Bọn trẻ phải học tiếng Hàn. Hansu thì nói với Sunja điều ngược lại. Sunja chẳng thể nói gì, nhưng ai cũng biết đây là thời điểm tồi tệ để trở về nước.

Đường về nhà họ vắng teo. Khi mặt trời lặn, buổi chạng vạng tỏa ra thứ ánh sáng màu hồng pha xám đầy tĩnh lặng.

"Thật dễ chịu khi chiều yên tĩnh", chị nói.

"Đúng vậy". Kim nắm chặt càng xe hơn một chút.

Vài món tóc xổ ra từ búi tóc của chị, và Kyunghee vén tóc ra sau tai. Thậm chí sau một ngày dài lao động, vẫn có gì đó thật sạch sẽ và tươi tắn toát lên từ vẻ mặt của chị; nét ấy không thể bị ô uế.

"Tối qua anh ấy lại la Sunja về chuyện học hành của bọn trẻ. Chồng tôi có ý tốt thôi. Anh ấy cũng đang đau đớn nhiều. Noa muốn học ở trường của Nhật. Nó muốn vào Đại học Waseda. Cậu có tưởng tượng nổi không? Một trường lớn như thế!". Chị mỉm cười, cảm thấy hãnh diện vì ước mơ lớn lao của thằng bé. "Còn Mozasu chưa bao giờ muốn đi học". Chị cười. "Tất nhiên không rõ khi nào chúng tôi có thể về nước, nhưng bọn trẻ cần học và viết. Cậu không nghĩ vậy sao?". Kyunghee nhận ra mình đang khóc, nhưng không thể giải thích tại sao.

Kim rút trong túi áo khoác ra một chiếc khăn tay mà anh ta thường dùng để lau kính và đưa nó cho chị.

"Có rất nhiều chuyện chúng ta không thể điều khiển được", anh ta nói.

Chị gật đầu.

“Chị có muốn về nước không?”.

Không nhìn anh ta, chị nói, “Tôi không thể tin được cha mẹ tôi đã chết. Trong giấc mơ của tôi, họ dường như vẫn còn sống. Tôi muốn gặp lại cha mẹ”.

“Nhưng chị không thể trở về bây giờ. Ở đó nguy hiểm. Khi tình hình khá hơn…”.

“Cậu có nghĩ tình hình sẽ sớm khá hơn không?”.

“Chị biết chúng ta thế nào mà”.

“Cậu nói thế nghĩa là thế nào?”. Chị hỏi.

“Người Hàn. Chúng ta không hòa hợp. Ai cũng nghĩ mình thông minh hơn người bên cạnh. Tôi cho rằng bất cứ ai là lãnh đạo cũng sẽ đấu tranh rất mạnh mẽ để giữ quyền lực của mình”. Anh ta chỉ nhắc lại những gì Hansu đã nói với mình, bởi vì Hansu đúng, đặc biệt trong việc nhìn ra điểm xấu nhất ở mọi người - về điều này, ông ta luôn đúng.

“Vậy cậu không phải là một người cộng sản ư?”. Chị hỏi.

“Gì cơ?”.

“Cậu đi dự các buổi họp chính trị. Tôi cứ nghĩ nếu cậu đi tham gia những buổi họp đó, thì có lẽ chúng không có gì xấu cả. Họ chống lại chính phủ Nhật và họ muốn thống nhất đất nước, đúng không? Ý tôi là, chẳng phải người Mỹ đang cố chia cắt đất nước ta sao? Tôi nghe được những điều đó ở chợ, từ những người khác, nhưng thật khó mà biết được nên tin điều gì. Chồng tôi nói rằng họ là một lũ xấu xa; họ là những kẻ đã bắn cha mẹ chúng tôi. Cậu biết không, cha tôi luôn mỉm cười với mọi người, ông ấy luôn làm những điều tốt”.

Kyunghee không thể hiểu tại sao cha mẹ chị lại bị giết. Cha chị là con

trai thứ ba, vậy nên mảnh đất của ông rất nhỏ. Những người đó đã giết tất cả những ai có đất đai ư? Thậm chí cả những người không quan trọng ư? Chị cũng tò mò muốn biết Kim nghĩ gì, bởi vì anh ta là một người đàn ông tốt, biết nhiều về thế giới.

Kim dựa người vào chiếc xe và nhìn chị đăm đăm, muốn an ủi chị. Anh ta biết chị trông đợi anh ta cho lời khuyên và điều đó khiến Kim cảm thấy mình là người quan trọng. Với một người đàn bà như thế này ở bên cạnh, anh ta tự hỏi liệu mình có còn quan tâm đến chính trị nữa hay không.

"Có những người cộng sản khác nhau phải không?". Chị hỏi.

"Tôi nghĩ vậy. Tôi không biết mình có phải là cộng sản không. Tôi phản đối Nhật chiếm đóng Triều Tiên trở lại, và tôi cũng không muốn người Nga và người Trung Quốc kiểm soát Triều Tiên. Hoặc người Mỹ. Tôi không biết tại sao Triều Tiên không thể được để cho yên".

"Nhưng anh đã nói, người Hàn chúng ta bất hòa. Tôi cho rằng điều đó cũng giống như hai bà già cãi nhau và dân làng cứ thì thầm vào tai họ suốt về những điểm xấu của người này, người kia. Nếu hai bà đó muốn có hòa bình, thì họ phải quên tất cả những người khác đi và nhớ rằng họ từng là bạn".

"Tôi nghĩ chúng ta nên đưa chị lên làm lãnh đạo", anh ta nói, đẩy cái xe về phía nhà họ. Dù đó chỉ là một cuộc đi bộ ngắn, Kim cũng cảm thấy hạnh phúc được ở bên chị, nhưng dĩ nhiên, điều đó càng khiến anh ta muốn có chị hơn. Kim đã đi đến những buổi hội họp đó để khỏi phải ở nhà, bởi vì đôi khi ở gần chị là quá sức chịu đựng. Anh ta sống trong ngôi nhà đó bởi vì anh ta cần được thấy chị hằng ngày. Anh ta yêu chị. Anh ta nghĩ điều này chẳng bao giờ thay đổi. Hoàn cảnh của anh ta không cho phép. Chỉ còn cách nhà vài bước, hai người bước chầm chậm, nói khe khẽ

với nhau v`êchuyện này chuyện nọ trong ngày, hài lòng và chỉ hơi bẽn lẽn một chút. Kim sẽ còn tiếp tục đau khổ vì tình.

10
OSAKA, THÁNG MỘT NĂM 1953

Lo lắng về tiền, Sunja thức dậy từ nửa đêm để làm kẹo bán. Không ở trên giường, Yangjin đi xuống bếp.

"Con không ngủ nữa", Yangjin nói. "Con sẽ ốm nếu con không ngủ".

"Mẹ à, con khỏe. Mẹ vào ngủ đi".

"Mẹ già rồi. Mẹ không cần ngủ nhiều", Yangjin vừa nói vừa đeo tạp dề vào.

Sunja đang cố kiếm thêm để trả tiền học cho Noa. Thằng bé thi vào trường Waseda lần đầu bị trượt vì thiếu vài điểm và cảm thấy chắc chắn rằng lần tới nó có thể vượt qua kỳ thi nếu được dạy kèm thêm môn toán. Tiền thuê thầy phụ đạo quá cao. Những người phụ nữ đang cố kiếm thêm để Noa có thể bỏ việc ghi chép sổ sách mà dành toàn bộ thời gian ôn luyện, nhưng thật khó để xoay xở chi phí sinh hoạt và đơn thuốc của Yoseb bằng đồng lương của anh và số tiền họ kiếm được từ việc bán đồ ăn. Mỗi tuần, Kim đều đưa tiền phòng và tiền ăn cho họ. Anh ta cố góp tiền học cho Noa, nhưng Yoseb cấm những người phụ nữ nhận thêm của anh ta. Yoseb không cho phép Sunja nhận đồng nào của Hansu cho việc học của Noa.

"Đêm qua con có ngủ được chút nào không?". Yangjin hỏi.

Sunja gật đầu, đặt miếng vải sạch lên trên những khoanh kẹo to làm bằng đường đen để hãm bớt tiếng chày và cối giã.

Yangjin đã kiệt sức. Ba năm nữa, bà sẽ bước sang tuổi sáu mươi. Thời con gái, bà tin rằng mình có thể làm việc chăm chỉ hơn bất cứ ai trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nhưng bây giờ bà không còn cảm thấy như vậy nữa. Gần đây Yangjin cảm thấy mệt và thiếu kiên nhẫn; những chuyện nhỏ nhặt cũng khiến bà bực mình. Thường thì càng nhiều tuổi bạn càng kiên nhẫn, nhưng trong trường hợp của bà, bà cảm thấy dễ cáu giận hơn. Thỉnh thoảng khi một khách hàng phàn nàn về cỡ kẹo nhỏ, bà muốn mắng ông ta một trận. Gần đây điều khiến bà buồn bực nhất là sự im lặng không thể chịu đựng được của con gái mình. Yangjin muốn lay cô để cô mở miệng.

Bếp là phòng ấm nhất trong nhà và những cái đèn điện phát ra ánh sáng ổn định. Sát các bức tường được dán giấy, hai bóng đèn điện được gắn với trần nhà bằng các sợi dây điện tạo ra những cái bóng ảm đạm, trông giống như hai quả bầu trơ trọi treo lủng lẳng từ những dây bầu trụi lá.

"Mẹ vẫn nghĩ về những cô gái của chúng ta". Yangjin nói.

"Dokhee và Bokhee hả mẹ? Không phải họ đã tìm được việc làm ở Trung Quốc sao?".

"Đáng lẽ mẹ không nên để họ đi với mụ đàn bà khéo mồm đến từ Seoul ấy. Nhưng hai cô gái rất phấn khích với việc đi Mãn Châu kiếm tiền. Họ hứa sẽ quay trở về khi họ có đủ tiền để mua cái nhà trọ đó. Họ là những cô gái tốt nết".

Sunja gật đầu, nhớ lại sự dịu dàng của họ. Cô không biết những người như thế nữa. Dường như sự chiếm đóng và chiến tranh đã làm thay đổi tất cả mọi người và giờ đây cuộc chiến tranh ở nước Hàn đang khiến tất cả mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Những con người vốn dĩ dịu hiền dường như trở nên cảnh giác và cứng rắn. Chỉ còn sự hồn nhiên ở những đứa trẻ nhỏ

nhất.

"Ở chợ, mẹ nghe nói các cô gái đi để làm việc ở các nhà máy bị đưa đến nơi khác và họ phải làm những chuyện khủng khiếp, khủng khiếp với lính Nhật". Yangjin ngừng một lát, vẫn bối rối. "Con có nghĩ chuyện đó có thể là thật không?".

Sunja đã nghe những chuyện như thế và đã hơn một lần Hansu cảnh báo cô về những kẻ tuyển mộ người Hàn làm việc cho quân đội Nhật, hứa hẹn một cách giả dối những công việc tốt, nhưng cô không muốn mẹ mình lo lắng thêm nữa. Sunja giã đường nhuyễn hết mức có thể.

"Điều gì xảy ra nếu các cô gái ấy bị đưa đi? Để làm cái việc đó?". Yangjin hỏi.

"Mẹ, chúng ta không biết được đâu", Sunja thì thầm. Cô nhóm bếp lên, đổ đường và nước vào chảo.

"Đó là những gì đã xảy ra. Mẹ cảm thấy như vậy". Yangjin gật đầu với chính mình. "Cha của con - việc chúng ta mất nhà trọ chắc hẳn khiến cha con buồn lắm - chao ôi. Và bây giờ đang xảy ra chiến tranh ở nước Hàn. Chúng ta chưa thể về nước bởi vì quân đội sẽ chiếm mất Noa và Mozasu. Không phải như vậy sao?".

Sunja gật đầu. Cô không thể để các con trai mình đi lính.

Yangjin rùng mình. Cơn gió lạnh buốt luồn qua cửa sổ bếp châm chích làn da nâu, khô khốc của bà và bà nhét một chiếc khăn lau quanh ngưỡng cửa sổ. Yangjin kéo chiếc áo chẽn bằng vải bông đã sờn thật khít bên ngoài bộ đồ ngủ của bà. Bà bắt đầu ép đường cho mẻ kẹo tiếp theo trong khi Sunja trông nồi kẹo đang sôi lục bục trên bếp lửa liu riu. Sunja ngoáy nồi kẹo khi đường đã biến thành ca-ra-men. So với Osaka, Busan dường như giống một cuộc sống khác; Yeongdo, hòn đảo hơi nhiều đá của họ, vẫn ở

trong trí nhớ của cô, trong lành và đầy nắng như không có thật, mặc dù đã hai mươi năm rồi cô chưa trở lại đó. Khi Isak cố gắng giải thích về thiên đường, cô đã tưởng tượng ra quê cô như thiên đường - một vẻ đẹp lung linh, trong trẻo. Dù ký ức về trăng ở nước Hàn dường như khác ánh trăng lạnh lẽo nơi đây; dù người ta phàn nàn bao nhiêu về những điều tồi tệ ở trong nước, thật khó cho Sunja tưởng tượng ra bất cứ điều gì ngoài ngôi nhà vững chắc, sáng sủa mà cha cô đã chăm chút thật cẩn thận bên bờ biển xanh trong như mặt gương, mảnh vườn phì nhiêu đã mang cho họ nào là dưa hấu, rau diếp, rau bí, và cái chợ không có mái che chẳng bao giờ hết những thứ tươi ngon. Khi cô còn ở đó, cô yêu nó chưa đủ.

Những tin đồn từ trong nước thật đáng sợ - dịch tả, nạn đói và tin lính bắt cóc những đứa con trai, thậm chí cả những đứa nhỏ tuổi - đến mức cuộc sống đạm bạc của họ ở Osaka và những nỗ lực thảm hại của họ nhằm xoay đủ tiền để cho Noa vào đại học dường như quá xa xỉ. Ít nhất họ đã đoàn tụ. Ít nhất họ có thể lao động để hướng tới điều tốt đẹp hơn. Chiến tranh ở nước Hàn kích thích thương mại ở Nhật và có nhiều việc làm hơn cho mọi người. Ít nhất ở đây, người Mỹ vẫn đang cầm trịch và họ có thể kiếm được đường và bột mì. Mặc dù Yoseb cấm Sunja nhận tiền của Hansu, nhưng khi Kim tìm được các nguyên liệu khan hiếm mà họ cần qua các mối của anh ta, những người phụ nữ trong nhà đều biết giữ miệng để không đặt quá nhiều câu hỏi hoặc nói cho Yoseb biết.

Ngay khi kẹo trong chiếc chảo sắt nguội, hai mẹ con họ nhanh tay cắt kẹo thành những miếng vuông vắn, đều chằn chặn.

"Ngày trước Dokhee thường trêu con vì con thái hành cẩu thả", Sunja mỉm cười nói. "Và cô ấy không thể chịu nổi việc con rửa xoong nồi chậm như sên. Mỗi buổi sáng khi con lau sàn nhà, cô ấy nhất định nói, 'Luôn

dùng hai cái giẻ để lau sàn. Trước tiên, hãy quét đã, sau đó nhúng nước một cái giẻ sạch, rồi nhúng nước cái giẻ sạch thứ hai để lau lại lần nữa!'. Dokhee là người sạch sẽ nhất mà con từng gặp". Khi Sunja nói những lời đó, cô nhớ khuôn mặt tròn mộc mạc đượm vẻ u sầu của Dokhee trong khi đưa ra những chỉ dẫn.

Nét mặt, thái độ và giọng nói của các cô gái ấy đều sống động. Sunja vốn không thường xuyên cầu nguyện, bèn thầm cầu Chúa che chở cho các cô gái ấy. Cô nguyện cầu rằng họ không bị đưa đi phục vụ lính tráng. Isak từng nói rằng chúng ta không thể biết được tại sao một số người lại phải chịu đựng nhiều hơn những người khác; anh nói chúng ta không bao giờ nên vội vàng đưa ra sự phán xét khi người khác chịu đựng đau khổ. Tại sao cô được miễn mà họ thì không? Cô tự hỏi. Tại sao cô ở trong căn bếp này cùng với mẹ mình khi mà rất nhiều người ở quê nhà đang chết đói? Isak từng nói rằng Chúa đã có kế hoạch của Ngài và Sunja tin rằng có lẽ trong trường hợp này cũng vậy, nhưng giờ đây cô cảm thấy được an ủi chút ít khi nghĩ về các cô gái đó. Những cô gái ngây thơ hơn cả các con trai cô khi chúng còn bé.

Sunja ngước lên nhìn, mẹ cô đang khóc. "Các cô ấy đã mất mẹ, rồi mất cha. Đáng lẽ mẹ phải làm nhiều điều hơn cho các cô ấy. Cố giúp các cô ấy lấy chồng, nhưng chúng ta không có tiền. Cái số đàn bà là số khổ. Chúng ta phải chịu khổ".

Sunja cảm thấy rằng mẹ mình đúng khi nói rằng các cô gái đó đã bị lừa. Có thể bây giờ họ đã chết. Cô đặt tay lên vai mẹ. Tóc của mẹ cô gần như đã bạc hết, ban ngày bà búi tóc lại sau gáy theo kiểu cổ. Bây giờ là ban đêm và bím tóc bạc bé tẹo của bà buông xuống lưng. Những năm lao động dãi nắng dầm mưa đã hằn lên khuôn mặt trái xoan ngăm đen của bà

những nếp nhăn sâu, trên trán và quanh miệng bà. Từ khi cô có thể nhớ được, cô nhớ mẹ mình là người đầu tiên thức dậy và là người cuối cùng đi ngủ; thậm chí khi hai chị em cô gái ấy làm việc cùng với họ, mẹ cô cũng làm việc chăm chỉ như cô giúp việc trẻ tuổi hơn. Chưa bao giờ mẹ là người nói nhiều, khi cô lớn bà có nhiều điều để nói hơn, nhưng dường như Sunja chẳng bao giờ biết phải nói gì với mẹ mình.

"Mẹ, mẹ có nhớ những lúc đào khoai với cha không? Những củ khoai của cha trông thật thích mắt. Chúng mập và trắng, trông thật ngon khi mẹ nướng chúng trong đống tro. Từ đó con chẳng có một củ khoai nào trông ngon như thế…".

Yangjin mỉm cười. Họ đã từng có những khoảng thời gian hạnh phúc. Con gái bà không quên Hoonie, người cha tuyệt vời đối với nó. Rất nhiều đứa con của họ đã chết yểu, nhưng họ có Sunja. Con gái bà trầm tính.

"Chí ít bọn trẻ cũng được an toàn. Có lẽ đó là lý do tại sao chúng ta ở đây. Đúng vậy". Yangjin ngập ngừng. "Có lẽ đó là lý do tại sao chúng ta ở đây". Khuôn mặt bà rạng rỡ. "Con biết đấy, thằng Mozasu của con là đứa vui tính đáo để. Hôm qua, nó nói nó muốn sống ở Mỹ và mặc com-lê, đội mũ như trong phim. Nó nói nó muốn có năm đứa con trai!".

Sunja bật cười, bởi vì bà nói điều đó nghe giống Mozasu.

"Mỹ ư? Mẹ đã nói gì?".

"Mẹ bảo với nó rằng điều đó tốt thôi miễn là nó đưa năm thằng con trai về thăm mẹ!".

Căn bếp thơm phức mùi ca-ra-men, và hai mẹ con họ làm việc một cách nhanh nhẹn và khéo léo cho đến khi ánh mặt trời tràn ngập căn nhà.

•••

Trường học là nỗi khổ sở. Mozasu mười ba tuổi và cao so với tuổi của nó. Với đôi vai rộng và cánh tay săn chắc, nó trông có vẻ đàn ông hơn cả một số giáo viên của mình. Bởi vì nó không thể đọc và viết theo trình độ của học sinh ở tuổi nó - bất chấp những nỗ lực phi thường của Noa nhằm dạy nó chữ kanji* - Mozasu được xếp vào một lớp toàn những đứa trẻ mười tuổi. Mozasu nói tiếng Nhật thành thạo như các bạn đồng trang lứa; có thể nói nó có khả năng sử dụng lời nói rất tốt, một khả năng giúp ích cho nó trong các cuộc khẩu chiến thường xảy ra giữa nó và những đứa trẻ nhiều tuổi hơn. Về số học, nó có thể theo kịp cả lớp, nhưng môn viết và đọc tiếng Nhật làm cho nó què quặt một cách tàn nhẫn. Các giáo viên gọi nó là thằng ngốc người Hàn, và Mozasu chờ thời cơ để có thể thoát khỏi cái địa ngục đó. Bất chấp chiến tranh và mọi sự thiếu thốn về học hành, Noa vẫn học xong trung học và bất cứ khi nào không làm việc, nó lại học ôn để thi đại học. Nó không bao giờ rời khỏi nhà mà không có cuốn sách luyện thi và một trong những cuốn tiểu thuyết tiếng Anh đã cũ mà nó mua của người bán sách.

Sáu ngày một tuần, Noa làm việc cho ông Hoji, một người Nhật vui tính sở hữu hầu hết những căn nhà ở khu dân cư đó. Có tin đồn rằng ông Hoji thực chất có gốc gác thuộc tầng lớp tiện dân hoặc là người Hàn, nhưng không ai nói nhiều về dòng máu đáng xấu hổ của ông, bởi vì ông là địa chủ của tất cả mọi người. Có khả năng tin đồn đầy ác ý rằng ông không phải là người Nhật chính cống có thể bắt nguồn từ một người thuê nhà bất hạnh, nhưng ông Hoji dường như không quan tâm. Là người ghi chép sổ sách và là thư ký của ông, Noa giữ các cuốn sổ cái của ông Hoji theo một trật tự không chê vào đâu được và thay mặt ông viết thư cho các quan chức thành phố bằng chữ tiếng Nhật rất đẹp. Mặc dù thường mỉm

cười và hay nói đùa, riêng về tiền thuê nhà của ông thì ông Hoji không có tí nể nang, thương xót nào. Ông trả công cho Noa rất ít, nhưng nó không phàn nàn. Nó có thể kiếm tiền bằng cách làm thuê cho người Hàn ở quán pachinko* và các nhà hàng thịt nướng, nhưng Noa không muốn điều đó. Nó muốn làm việc trong một văn phòng của người Nhật và có một bàn làm việc hẳn hoi. Giống như hầu hết các chủ doanh nghiệp người Nhật, ông Hoji không thường thuê người Hàn, nhưng cháu trai của ông là giáo viên của Noa ở trường trung học, và ông Hoji, một người biết tìm những món hời, đã thuê học sinh thông minh nhất của cháu mình.

Vào buổi tối, Noa giúp Mozasu làm bài tập, nhưng cả hai đều biết điều đó là vô ích, bởi vì Mozasu không để tâm vào việc ghi nhớ chữ kanji. Như một gia sư chịu đựng vất vả kéo dài, Noa tập trung dạy Mozasu làm tính và viết cơ bản. Với sự kiên nhẫn phi thường, Noa chưa bao giờ bực mình khi Mozasu làm bài rất kém trong các kỳ thi của nó. Noa biết hầu hết các học sinh người Hàn ở trường đều thế; hầu hết chúng đều bỏ học và nó không muốn điều này xảy ra với Mozasu, vậy nên nó không tập trung vào điểm thi. Nó thậm chí bảo bác Yoseb và mẹ nó kiềm chế, không bực mình trước bảng điểm của Mozasu. Nó nói với họ rằng mục tiêu nhắm tới là đảm bảo rằng Mozasu có những kỹ năng trên mức trung bình của một người lao động. Nếu Noa không cố gắng nhiều và dạy em mình với sự quan tâm như vậy, thì Mozasu đã làm điều mà gần như tất cả những thằng bé người Hàn khác ở khu dân cư đó đã làm thay vì đến trường - đi lượm sắt vụn bán lấy tiền, bới rác để kiếm thức ăn ôi thiu về cho những con lợn mà mẹ chúng gây giống và nuôi ở trong nhà, hoặc tệ hơn, gặp phiền phức với cảnh sát vì những tội lặt vặt.

Là một học sinh, sau khi Noa giúp Mozasu, nó học tiếng Anh bằng một

cuốn từ điển và sách ngữ pháp. Với sự hoán vị trong học tập, Mozasu, vốn thích tiếng Anh hơn tiếng Nhật và tiếng Hàn, thường giúp anh mình học từ mới bằng cách luyện cho Noa thuộc các từ và cụm từ.

Tại cái trường học rất tệ ở địa phương, Mozasu lang thang, lủi thủi một mình trong giờ ăn trưa và giờ giải lao. Trong lớp có bốn học sinh người Hàn khác, nhưng tất cả bọn chúng đều dùng tên đã được Nhật hóa và không chịu nói ra gốc gác của mình, nhất là trước sự có mặt của những người Hàn khác. Mozasu biết chắc chắn chúng là ai, bởi vì chúng sống cùng khu phố với nó và nó biết gia đình của chúng. Tất cả chúng đều chỉ mười tuổi, vậy nên học sinh người Hàn trong lớp đều nhỏ hơn nó và Mozasu không chơi với chúng, cảm thấy vừa khinh thường vừa tủi thân.

Hầu hết người Hàn ở Nhật có ít nhất ba cái tên. Mozasu dùng tên Mozasu Boku, cái tên được Nhật hóa từ tên gốc Moses Baek, và hiếm khi sử dụng họ Nhật là Bando được ghi trong các danh sách ở trường và giấy tờ cư trú. Với cái tên bắt nguồn từ tôn giáo phương Tây, một cái họ rõ ràng là của người Hàn và địa chỉ ở khu ổ chuột, ai cũng biết nó là gì - có phủ nhận cũng chẳng ích gì. Những đứa trẻ người Nhật chẳng thèm chơi với nó, nhưng Mozasu cóc quan tâm. Khi nó còn nhỏ, việc bị chế nhạo thường khiến Mozasu khó chịu, mặc dù điều đó khiến nó ít khó chịu hơn Noa - cậu bé đã bù đắp bằng việc làm tốt hơn các bạn cùng lớp về học tập và rèn luyện thể chất. Hằng ngày, trước khi trường học bắt đầu hoạt động và sau khi tan trường, những thằng bé to lớn hơn nói với Mozasu, "Cút về nước Hàn đi, đồ con hoang hôi hám".

Nếu có cả một lũ những đứa ấy thì Mozasu cứ lặng lẽ bước đi; tuy nhiên, nếu chỉ có một hoặc hai đứa, thì nó sẽ đánh chúng mạnh hết sức có thể cho đến khi nó nhìn thấy máu.

Mozasu biết nó đang dần trở thành một người Hàn xấu xa tồi tệ. Các sĩ quan cảnh sát thường bắt những người Hàn vì tội trộm cắp hoặc nấu rượu lậu. Tuần nào ở khu phố của nó cũng có người gặp phiền phức với cảnh sát. Noa có thể nói rằng vì một số người Hàn phá luật mà tất cả mọi người Hàn đều bị mang tiếng. Trong mỗi dãy nhà ở Ikaino, đều có một người đàn ông đánh vợ và có các cô gái làm việc ở quán bar bị đồn là gái làm tiền. Noa nói rằng người Hàn phải tự nâng mình lên bằng cách làm việc chăm chỉ hơn và trở nên tốt hơn. Mozasu thì chỉ muốn nện tất cả những ai nói những điều hèn hạ. Ở Ikaino, có những bà già thô kệch hay chửi thề và những người đàn ông say xỉn đến mức ngủ ở ngoài đường ngay bên ngoài nhà họ. Người Nhật không muốn người Hàn sống gần họ, bởi vì họ không sạch sẽ, họ sống với những con lợn, còn trẻ con Hàn thì đầy chấy rận. Người Hàn còn bị nói là thậm chí thấp kém hơn cả tầng lớp tiện dân bởi vì ít nhất đám tiện dân cũng có dòng máu Nhật Bản. Noa bảo với Mozasu rằng các thầy giáo cũ của nó nói với nó rằng nó là một người Hàn tốt và Mozasu hiểu rằng với những điểm kém và cách cư xử tồi của mình, chính các giáo viên ấy sẽ nghĩ Mozasu là một người Hàn tồi. Vậy thì đã sao? Nếu những đứa trẻ mười tuổi khác nghĩ Mozasu ngu đần, thì điều đó chẳng sao cả. Nếu chúng nghĩ nó bạo lực, điều đó cũng chẳng sao. Nếu cần thiết, Mozasu chẳng sợ dọn hết tất cả răng khỏi miệng bọn chúng. Mozasu nghĩ, chúng mày cho rằng tao là một con vật, ừ thì tao có thể là một con vật và tấn công chúng mày đấy. Mozasu không định trở thành một người Hàn tốt. Điều đó quan trọng quái gì chứ?

Trước khi mùa xuân đến, vài tháng trước khi chiến tranh ở nước Hàn kết thúc, một thằng bé mới từ Kyoto nhập lớp của nó. Nó mười một tuổi, sắp bước sang tuổi mười hai. Haruki Totoyama rõ là con nhà nghèo và

điều đó thể hiện rõ qua bộ đồng phục đã sờn và đôi giày thảm hại của nó. Nó trông cũng dẻo dai và bị cận thị. Thằng bé có khuôn mặt nhỏ hình tam giác và đáng lẽ nó có thể được những đứa khác chấp nhận, nhưng thật không may, ai đó đã tiết lộ rằng nó sống ở con phố giáp ranh giữa khu ổ chuột của người Hàn và khu dân nghèo Nhật Bản. Rất nhanh, những tin đồn lan đi, rằng Haruki là một đứa nhà quê, mặc dù không phải như vậy. Sau đó tụi nó phát hiện ra rằng Haruki có một đứa em trai có cái đầu trông giống như quả dưa lưới. Thậm chí là người Nhật, cũng thật khó cho mẹ của Haruki tìm được một nơi tốt hơn để sống, bởi vì nhiều chủ cho thuê nhà người Nhật nghĩ gia đình đó đáng ghê tởm. Haruki không có cha; điều này có thể thông cảm được nếu cha nó chết trong chiến tranh như một người lính, nhưng sự thật là khi mẹ của Haruki sinh em trai nó, người cha nhìn thấy thằng bé và bỏ đi biệt.

Không giống Mozasu, Haruki rất coi trọng việc hòa nhập và rất cố gắng, nhưng thậm chí những đứa trẻ có địa vị xã hội thấp nhất cũng không cho nó một cơ hội. Nó bị đối xử như một con chó ghẻ. Các thầy giáo theo dõi các dấu hiệu của những học sinh dẫn đầu giữ khoảng cách với Haruki. Thằng bé mới đến ấy đã hy vọng rằng trường này sẽ khác so với trường cũ ở Kyoto, nhưng rồi nó hiểu rằng ở đây nó cũng chẳng có cơ hội.

Vào giờ ăn trưa, Haruki ngồi ở cuối chiếc bàn dài với hai ghế bỏ trống ở bên trái và bên phải nó như một dấu ngoặc đơn vô hình trong khi những đứa con trai khác mặc đồng phục bằng vải len tối màu ngồi chen chúc nhau như một hàng hạt ngô đen thật khít. Không xa từ cái bàn đó, Mozasu, người luôn ngồi một mình, nhìn đứa con trai mới đến thỉnh thoảng lại cố nói điều gì đó với đám con trai kia, mặc dù, tất nhiên, Haruki chẳng hề được đáp lại.

Sau một tháng như vậy, Mozasu cuối cùng cũng nói điều gì đó với Haruki trong phòng vệ sinh.

"Tại sao bạn cứ cố làm cho những đứa ấy thích bạn thế hả?". Mozasu hỏi.

"Mình làm gì có lựa chọn nào?". Haruki đáp.

"Bạn có thể bảo chúng xéo đi và sống cuộc đời của bạn".

"Vậy thì bạn có cuộc đời kiểu gì?". Haruki hỏi. Cậu không cố ý thô lỗ; cậu chỉ muốn biết liệu có sự lựa chọn nào hay không.

"Nghe này, nếu người ta không thích bạn, thì đó chẳng phải luôn là lỗi của bạn đâu. Anh mình nói với mình như vậy".

"Bạn có anh trai à?".

"Ừ. Anh ấy làm việc cho ông Hoji, bạn biết đấy, ông ấy là địa chủ".

"Anh của bạn là anh chàng đeo kính đó hả?". Haruki hỏi. Ông Hoji cũng là người cho gia đình Haruki thuê nhà.

Mozasu gật đầu, mỉm cười. Nó tự hào về Noa, người đã tạo được hình ảnh ấn tượng ở khu dân cư đó. Tất cả mọi người đều khâm phục anh nó.

"Mình nên trở lại lớp", Haruki nói. "Nếu vào muộn, mình sẽ gặp rắc rối".

"Bạn là đồ nhát gan", Mozasu nói. "Bạn thực sự bận tâm nếu thầy giáo la mắng bạn sao? Thầy Kara thậm chí là đồ nhát gan hơn bạn".

Haruki nuốt khan.

"Nếu bạn muốn, mình sẽ để bạn ngồi với mình trong giờ ra chơi", Mozasu nói. Nó từng đưa ra một đề nghị như thế, nhưng nó không nghĩ mình có thể chịu đựng nổi, nếu Haruki cố nói chuyện với những đứa đáng khinh kia một lần nữa và lại bị từ chối. Chỉ theo dõi những cố gắng của nó

cũng thấy khổ sở và ngượng cháy mặt rồi.

“Thật ư?”. Haruki nói và mỉm cười.

Mozasu gật đầu và thậm chí sau này khi hai người đã trở thành đàn ông, không ai quên họ đã trở thành bạn của nhau như thế nào.

11
THÁNG MƯỜI NĂM 1955

Mozasu giữ một bức ảnh của đô vật Rikidozan được gắn vào mặt trong nắp chiếc hòm của nó, nơi nó cất những thứ đặc biệt như những cuốn truyện hài nó yêu thích, những đồng xu cũ và cặp kính mắt của cha nó. Không giống đô vật gốc Hàn đó, Mozasu không thích áp sát đối thủ quá và chẳng thích giao đấu quá lâu. Rikidozan được biết đến nhờ miếng võ chặt karate nổi tiếng của mình. Tương tự như vậy, Mozasu cũng có mục tiêu cụ thể với những cú ra đòn của nó.

Trong nhiều năm, nó đã đánh không ít những thằng con trai thuộc đủ các loại: Nó đánh chúng khi chúng sỉ nhục mình; khi chúng đối xử không công bằng với Haruki bạn nó; khi chúng cãi cọ với mẹ và bà nó ở quầy bán kẹo tại ga xe lửa Tsuruhashi. Cho đến thời điểm này, Sunja đã quen với những bức thư ngắn và những cuộc viếng thăm của các giáo viên, các nhà tư vấn học đường và các ông bố, bà mẹ đầy giận dữ. Hầu như cô không thể làm gì để ngăn con trai mình khỏi đánh nhau và cô sợ rằng nó sẽ gặp rắc rối nghiêm trọng hoặc xung đột với đứa mà nó không nên. Sau mỗi vụ xô xát, Yoseb và Noa đều nói chuyện với Mozasu và nó ngừng đánh nhau trong một thời gian. Tuy nhiên, khi bị kích động, Mozasu lại nện bất cứ kẻ nào đáng bị nện.

Khi Sunja hỏi chuyện gì đã xảy ra, cô luôn có thể biết trước được hai điều từ nó: lời xin lỗi thật lòng đối với cô và gia đình vì đã khiến họ xấu

hổ và lời biện hộ rằng nó không phải là người châm ngòi vụ xô xát. Sunja tin nó. Về bản chất, đứa con trai mười sáu tuổi của cô không hung bạo. Nó tránh các cuộc đánh nhau khi có thể và tránh lâu hết mức có thể, nhưng khi mọi chuyện trở nên tồi tệ, nó sẽ chấm dứt sự quấy rối bằng một cú đấm thật nhanh và hiệu quả vào mặt kẻ chủ mưu. Mozasu đã đấm vỡ mũi vài thằng con trai và làm thâm tím nhiều con mắt. Cho đến bây giờ, ở trường chỉ một kẻ ngốc cứng đầu hoặc một kẻ hay bắt nạt vừa chuyển tới mới quấy rầy Mozasu mà thôi. Thậm chí các thầy giáo cũng nể uy lực về thể chất của nó và tất cả mọi người đều biết rằng nó không lạm dụng sức mạnh của mình, thích được mọi người để mình yên hơn.

Để Mozasu không gặp rắc rối, gia đình yêu cầu nó sau khi tan học phải đến cửa hàng bánh kẹo. Kyunghee ở nhà với Yoseb và Noa muốn Mozasu giúp mẹ và bà. Khi gia đình có đủ tiền để mua một cửa hàng, họ hy vọng rằng Mozasu sẽ giúp bà và mẹ quản lý cửa hàng đó. Mozasu không muốn làm việc ấy. Làm việc ở chợ là việc của đàn bà và dù thằng bé tôn trọng phụ nữ, nó không muốn làm kẹo hoặc bán bánh nướng *taiyaki* suốt đời.

Hiện giờ nó không phiền khi giúp bà và mẹ bỏ than vào cái bếp tiện dụng ở bên dưới cái nồi nấu kẹo và vỉ bánh *taiyaki*. Vào cuối ngày, Sunja và Yangjin nhẹ cả người vì có một thằng con trai khỏe mạnh đẩy mấy cái xe kéo về nhà bởi vì họ đã làm việc từ mờ sáng. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ bốn giờ đến bảy giờ, không có đủ việc cho Mozasu làm bởi vì Sunja và Yangjin có thể nấu kẹo và bán hàng mà không cần nó. Họ không bao giờ bận vào khoảng thời gian đó.

Đó là một buổi trưa cuối thu, khi việc buôn bán ở cửa hàng ì trệ quá chừng và những người đàn bà ở chợ đều bận nói chuyện với nhau bởi vì chẳng có mấy khách hàng; Mozasu lấy cớ đi mua một ít *gimbap** ở đầu

kia của chợ và dường như không ai bận tâm. Mozasu đi gặp Chiyaki, cô gái bán tất.

Chiyaki là một cô gái người Nhật mười tám tuổi mồ côi vì cha mẹ đều chết trong chiến tranh. Cô sống và lao động cùng ông bà nội đã già của mình và họ có một cửa hàng bán tất khá lớn ở chợ. Xinh xắn và có thân hình hấp dẫn, Chiyaki là người thích được ve vãn. Cô không thích những đứa con gái khác nhiều lắm mà thích làm bạn với những đứa con trai làm việc ở chợ. Chiyaki trêu chọc Mozasu bởi vì cô hơn nó hai tuổi, nhưng trong tất cả những đứa con trai cô thích, cô nghĩ nó là đứa đẹp trai nhất. Cô nghĩ, thật tiếc Mozasu là người Hàn, bởi vì ông bà cô sẽ từ cô nếu cô hẹn hò với nó. Cả Mozasu và cô đều biết điều này, nhưng chỉ nói chuyện thôi thì chẳng sao cả.

Buổi trưa khi ông bà của Chiyaki về nhà để cô một mình trông và đóng cửa hàng, Mozasu hoặc những cậu con trai khác lại đến làm bạn với cô. Chiyaki đã bỏ học từ nhiều năm trước vì cô ghét tất cả những đứa con gái ngạo mạn thống trị trường học. Ngoài ra, ông bà cô nhận thấy có cho cô học xong cũng chẳng ích gì. Họ đang sắp đặt hôn nhân giữa cô và cậu con trai thứ hai của một người làm nệm trải sàn mà Chiyaki nghĩ là chán ngắt. Chiyaki thích nói kiểu chỉ để mà nói. Mặc dù cô thích chơi với con trai, cô luôn rất trong sáng và chưa từng làm chuyện gì với một gã trai nào. Cô sẽ thừa hưởng cửa hàng bán tất của ông bà cô và cô đủ xinh để có được một gã trai mời cô đi uống cà phê nếu cô muốn. Giá trị của cô rõ ràng ràng và điều cô thích nhất là khiến một người đàn ông tận tâm với cô.

Khi Mozasu gõ lên khung cửa của cửa hàng và đưa cho cô chiếc bánh *taiyaki* nổi tiếng vừa được lấy từ vỉ nướng ra vẫn còn nóng hổi, Chiyaki mỉm cười và liếm môi. Thoạt tiên cô ngửi nó với vẻ thích thú, rồi cắn một

miếng nhỏ.

"Ngon! Ngon! Mo, cảm ơn cậu rất nhiều", cô nói. "Một anh chàng đẹp trai như cậu lại có thể làm kẹo. Cậu thật hoàn hảo, đúng không?".

Mozasu mỉm cười. Cô thật đáng yêu; không ai giống như cô. Cô có tiếng xấu là tán chuyện với nhiều gã trai, nhưng nó vẫn thích làm bạn với cô. Vả lại, nó chưa bao giờ nhìn thấy cô ở bên gã trai nào khác, vậy nên nó không biết tin đồn ấy có thật hay không. Cô có thân hình thật dễ thương và cô tô son màu đỏ trầm khiến cho cái miệng nhỏ của cô trông thật ngọt ngào.

"Hôm nay hàng họ có chạy không?". Nó hỏi.

"Không tệ. Mình không quan tâm. Mình biết nhà mình đã kiếm đủ cho cả tuần rồi, bởi vì ông mình nói vậy".

"Bà hàng dép kia đang nhìn chúng ta kìa", Mozasu nói. Bà Watanabe sở hữu cửa hàng đối diện với cửa hàng của Chiyaki và bà là bạn thân nhất của bà Chiyaki.

"Con dơi già, mình ghét bà ta. Bà ta sẽ lại hớt lẻo với ông mình về mình, nhưng mình cóc quan tâm".

"Bạn sẽ gặp rắc rối chỉ vì nói chuyện với mình sao?".

"Không. Mình chỉ gặp rắc rối nếu mình để cậu cho mình kẹo thôi", cô nói.

"Ồ, vậy thì mình sẽ dừng việc đó".

"Mình không muốn!". Chiyaki cắn một miếng bánh nữa và lắc đầu như một đứa bé gái bướng bỉnh.

Cả hai người cùng ngước lên nhìn khi một người đàn ông trẻ mặc như một công chức vừa dừng lại trước cửa hàng. Chiyaki chỉ chiếc ghế trống ở

góc cửa hàng và Mozasu ngồi xuống đó, giết thời gian bằng cách đọc báo.

"Tôi có thể giúp gì được ông?", Chiyaki hỏi người đàn ông. Lúc trước, khi ông bà của cô còn ở đó, anh ta đã đến cửa hàng, nhưng giờ anh ta quay trở lại. "Ông lại muốn xem những chiếc tất đen nữa chăng?".

"Cô còn nhớ tôi à?". Người đàn ông nói vẻ phấn khởi.

"Vâng. Sáng nay ông đã tới đây".

"Một cô gái xinh đẹp như cô còn nhớ tôi cơ đấy. Tôi thích điều đó. Tôi vui vì đã quay trở lại đây vì cô".

Mozasu đang đọc báo ngẩng lên nhìn, rồi lại nhìn xuống.

"Ông muốn bao nhiêu chiếc?".

"Cô có bao nhiêu?".

"Tôi có ít nhất hai mươi đôi cỡ của ông", cô nói. Thỉnh thoảng có người mua mười đôi liền. Có lần một bà mẹ mua hai hộp cho cậu con trai đang học đại học. "Tôi lấy hai đôi, nhưng tôi sẽ lấy thêm nếu cô xỏ tất cho tôi".

Mozasu gấp tờ báo lại, liếc nhìn gã đàn ông dường như không nhận ra sự tức giận của nó.

"Vậy thì tôi sẽ gói hai đôi này cho ông", Chiyaki nói.

"Tên cô là gì?". Gã hỏi.

"Chiyaki".

"Tôi có một người em họ mang tên đó. Chà, cô rất đẹp. Cô có bạn trai chưa?".

Chiyaki im lặng.

"Chưa hả? Vậy thì tôi nghĩ cô nên làm bạn gái của tôi". Gã đặt tiền vào tay cô và cầm bàn tay ấy.

Chiyaki mỉm cười với gã. Cô đã gặp phải hạng đàn ông này rồi và cô biết gã đang gợi ý điều gì. Cô vờ như không hiểu. Mozasu ghen, nhưng cô không quan tâm. Cô ưỡn ngực ra một chút.

Ở nhà tắm, những người phụ nữ lớn tuổi hơn luôn nhìn chằm chằm cặp vú nhô cao, tròn trịa của cô và nói cô thật may mắn.

Gã đàn ông nhìn chăm chăm vào đúng cái chỗ mà Chiyaki muốn gã nhìn và nói. "Đẹp. Tối nay tôi có thể đón em lúc mấy giờ? Tôi sẽ mua cho em món gà nướng xiên".

"Ông không thể", cô nói, cất tiền vào hộp. "Ông quá già đối với tôi".

"Cô cứ đùa".

"Ông không phải típ người tôi thích", Chiyaki nói, không hề sợ hãi.

"Cô còn quá trẻ để phân biệt. Tôi kiếm ra tiền, và tôi biết cách làm chuyện ấy". Gã đàn ông kéo cô về phía mình, đặt tay lên mông cô và bắt đầu sờ soạng. "Đẹp, đầy đặn. Vú cũng ngon. Đóng cửa hàng lại đi. Đóng lại đi nào".

Mozasu lẳng lặng đứng dậy khỏi ghế và bước tới chỗ gã đàn ông. Nó đấm thẳng vào miệng gã, đấm mạnh hết mức có thể. Gã ngã nhào, máu trào ra miệng. Căn cứ vào những khớp ngón tay đau điếng của mình, Mozasu biết rằng nó đã làm gãy vài cái răng của gã đàn ông.

"Mày nên cầm những cái tất đó và xéo ngay", Mozasu nói.

Gã đàn ông nhìn chằm chằm vệt máu trên chiếc áo sơ mi xanh và trên quần của mình như thể đó là máu của người khác.

"Tao sẽ gọi cảnh sát", gã nói.

"Cứ việc, gọi đi", Chiyaki nói với gã. Cô vẫy rối rít bà hàng dép đang chạy sang.

“Cậu Mo, đi đi”, cô nói. “Nhanh lên, chuồn đi. Đi đi. Mình sẽ xử lý chuyện này”.

Mozasu bước phăm phăm về phía cửa hàng bánh kẹo.

•••

Loáng một cái cảnh sát đã tìm được nó. Mới chỉ vài phút trước Mozasu quay trở về cửa hàng bánh kẹo với vết máu trên tay và kể với mẹ và bà nó chuyện đã xảy ra với Chiyaki. Viên sĩ quan cảnh sát xác nhận chuyện đã xảy ra.

“Con trai bà đã đánh người đàn ông đang mua tất. Kiểu hành vi này chứng nhận cho một lời giải thích. Cô gái đó nói rằng người đàn ông ấy đang cố gạ gẫm cô và con trai bà bảo vệ cô ấy, nhưng khách hàng kia phủ nhận điều đó”, viên sĩ quan nói.

Ông Goro, người sở hữu quán pachinko, đang đi tới cửa hàng bánh kẹo để mua bánh ăn trưa, nhìn thấy viên cảnh sát bèn chạy vội tới.

“Xin chào ông sĩ quan”, ông ta nháy mắt với Sunja. “Mọi chuyện ổn cả chứ?”. Goro hỏi.

Mozasu ngồi trên chiếc ghế gỗ cũ gần chiếc xe kéo, trông có vẻ ăn năn vì đã gây rắc rối cho mẹ và bà nó.

“Mozasu bảo vệ một cô gái làm việc ở cửa hàng tất khỏi một người đàn ông muốn túm lấy cô ta. Mozasu đã đấm vào mặt người đó”, Sunja bình tĩnh nói. Cô ngẩng cao đầu, không chịu xin lỗi vì sợ mình sẽ nhận tội thay Mozasu. Tim cô đập mạnh đến nỗi cô nghĩ bọn họ có thể nghe thấy tiếng đập đó. “Nó chỉ cố giúp thôi”.

Yangjin gật đầu quả quyết và vỗ lưng Mozasu.

“Thật hả?”. Goro nói, và bật cười. “Có đúng như vậy không ông sĩ quan?”.

“Đó là những gì cô gái đã nói trong cửa hàng và bà Watanabe cũng nói đúng là chuyện xảy ra như thế. Người đàn ông bị đánh phủ nhận điều đó, nhưng tôi nghe một số chủ cửa hàng khác nói rằng anh ta là một kẻ quấy rối thường quấy rầy các cô gái trẻ làm việc ở đây”. Viên cảnh sát nhún vai. “Tuy nhiên, người đàn ông đó nghĩ cằm anh ta bị vỡ. Hai chiếc răng hàm dưới của anh ta bị gãy. Tôi muốn cảnh báo anh chàng này rằng cậu ta không thể cứ đánh người cho dù họ sai. Cậu nên gọi cảnh sát”.

Nghe đến đây, Mozasu gật đầu. Trước đây nó đã gặp chuyện phiền hà nhưng không ai gọi cảnh sát hết. Trong suốt cuộc đời mình, nó biết về cha nó, người đã bị bỏ tù một cách bất công. Gần đây, Noa đã cảnh báo nó rằng vì người Hàn ở Nhật không còn là công dân của nước này nữa, nên nếu người Hàn gây chuyện thì sẽ bị trục xuất. Noa đã nói với nó rằng dù có bất cứ chuyện gì, Mozasu phải tôn trọng cảnh sát và phải tỏ ra tôn kính họ dù họ sai hoặc thô lỗ.

Mới chỉ một tháng trước Noa đã nói một người Hàn phải trở nên tốt hơn có thể. Một lần nữa, Mozasu cảm thấy thật tệ vì đã gây rắc rối và sợ khi nghĩ đến vẻ thất vọng chắc sẽ xuất hiện trên gương mặt của Noa.

Goro nhìn Mozasu và Sunja, một trong những người bán hàng ưa thích của ông ở chợ.

“Ông sĩ quan à, tôi biết gia đình này. Họ rất chăm chỉ và Mozasu là một đứa trẻ ngoan. Nó sẽ không gây chuyện nữa đâu. Đúng không, Mozasu?”. Goro nhìn thẳng vào Mozasu.

“Vâng”, Mozasu đáp.

Viên sĩ quan nhắc lại những lời ông ta đã nói về việc các công dân

không nên xem thường luật pháp. Mozasu, Sunja và Goro gật đầu như thể viên sĩ quan chính là Thiên hoàng. Sau khi viên cảnh sát rời khỏi đó, Goro dùng cái mũ nỉ của mình đập nhẹ lên đầu Mozasu. Thằng bé nhăn nhó, nhưng tất nhiên cú đập mũ đó chẳng đau chút nào.

"Các bà sẽ làm gì với thằng bé này?". Goro hỏi hai người phụ nữ đang vừa điên tiết vừa buồn cười.

Sunja nhìn đôi bàn tay mình. Cô đã thử tất cả mọi cách có thể và bây giờ cô phải hỏi một người lạ. Yoseb và Noa sẽ nổi giận với cô, nhưng cô phải thử một điều gì đó khác ngoài những gì họ đang làm.

"Ông có thể giúp nó được không?". Sunja hỏi. "Nó có thể làm việc cho ông? Ông sẽ không phải trả công cho nó nhiều lắm đâu…".

Goro phẩy tay, lắc đầu và hướng sự chú ý vào Mozasu. Đó là tất cả những gì ông cần nghe.

"Nghe này, sáng mai cậu sẽ nghỉ học và bắt đầu làm việc cho tôi. Mẹ cậu không cần cái thứ rác rưởi này. Sau khi cậu báo với nhà trường rằng cậu thôi học, cậu hãy đi thẳng đến cửa hàng của tôi và cậu sẽ làm việc rất chăm chỉ. Tôi sẽ trả cậu những gì cậu đáng được trả. Tôi không bớt xén của người làm công. Cậu làm việc và cậu được trả công. Cậu hiểu chứ? Và hãy tránh xa đứa con gái bán tất đó ra. Nó phiền phức đấy".

"Quán của ông cần một thằng bé ư?". Sunja hỏi.

"Chắc chắn rồi, nhưng không đánh nhau. Đó đâu phải là cách duy nhất để trở thành một người đàn ông", ông nói, cảm thấy thương thằng bé không có cha. "Làm đàn ông có nghĩa là cậu biết cách kiểm soát tính khí của mình. Cậu phải chăm lo cho gia đình. Một người đàn ông tốt luôn làm thế. Được chứ?".

"Ông thật tốt bụng đã cho cháu nó một cơ hội. Tôi biết nó sẽ làm

việc…”.

“Tôi có thể hiểu điều đó”, Goro mỉm cười nói với Sunja. “Chúng tôi sẽ biến cậu ta thành một chàng trai pachinko và khiến cậu ta không lang thang ở ngoài đường nữa”.

Mozasu đứng dậy, cúi chào ông chủ mới của mình.

12
THÁNG BA NĂM 1956

Goro là một người Hàn béo tốt và quyến rũ, được những người phụ nữ đẹp đặc biệt ưa thích. Mẹ ông là một người chuyên lặn mò bào ngư ở đảo Jeju. Ở khu Ikaino nơi Goro sống trong căn nhà đơn sơ đứng riêng rẽ một mình, người ta nói rằng Goro từng là một người bơi khỏe và nhanh. Ấy là người ta nói vậy thôi, chứ thật khó hình dung ông làm gì nhiều ngoài việc kể những chuyện hài và ăn đồ ăn nhanh mà ông tự làm cho bản thân trong căn bếp của mình. Có gì đó mang hơi hướng của sự xa hoa và giàu nhục cảm từ đôi cánh tay tròn lẳn và cái bụng phệ của ông; đó có thể là sự nhẵn nhụi của làn da ngăm đen không tì vết của ông hoặc cái cách ông mặc vừa khít bộ com-lê may rất khéo, khiến ông giống như một con hải cẩu tự mãn đi lướt qua đường phố. Ông là một người có khiếu nói - loại người có thể bán gỗ cho cả tiều phu. Mặc dù ông kiếm bộn tiền từ ba quán pachinko của mình, ông sống đơn giản và thích tránh những thói quen xa xỉ. Ông nổi tiếng vì hào phóng với phụ nữ.

Đã sáu tháng Mozasu làm việc cho Goro ở quán pachinko chính của ông, làm bất cứ việc gì được yêu cầu. Trong thời gian đó, thằng bé mười sáu tuổi đã học được nhiều điều về cuộc đời hơn tất cả những năm nó đến trường. Việc kiếm tiền dễ hơn gấp mười lần và thú vị hơn việc cố gắng nhồi nhét vào đầu chữ kanji mà nó chẳng sử dụng cho việc gì. Quên những cuốn sách và những kỳ thi đi quả là một sự nhẹ nhõm khôn tả. Ở chỗ làm,

gần như tất cả mọi người đều là dân Hàn, vậy nên không điều ngớ ngẩn nào về gốc gác của nó được thốt ra. Ở trường, Mozasu không nghĩ những lời chế nhạo làm nó bực mình nhiều lắm, nhưng khi những lời bình phẩm đầy ác ý hoàn toàn biến mất khỏi cuộc sống hằng ngày của nó, nó hiểu rằng mình có thể cảm thấy yên bình đến mức nào. Từ khi làm việc cho Goro, nó không đánh nhau lần nào.

Mỗi tối thứ Bảy, Mozasu đưa phong bì tiền công cho mẹ, và đổi lại, mẹ nó đưa cho nó một khoản tiền tiêu vặt. Cô sử dụng những gì mình cần để lo chi phí sinh hoạt cho gia đình, nhưng cô tiết kiệm hết mức có thể, bởi vì Mozasu muốn một ngày nào đó sẽ trở thành ông chủ. Mỗi sáng Mozasu lao đến chỗ làm và ở lại đó chừng nào nó còn có thể mở mắt; chỉ quét mẩu thuốc lá hoặc rửa những tách uống trà bẩn khi cô phụ bếp Kayoko bận, nó cũng thấy vui.

Đó là một buổi sáng êm ả của tháng Ba, chỉ vài giờ sau bình minh. Mozasu cúi người đi qua cửa sau của quán và thấy Goro đang gõ những cái chốt trên chiếc máy ông đã chọn. Mỗi ngày trước khi quán mở cửa, Goro thường dùng chiếc búa đệm cao su gõ nhẹ lên mấy cái chốt trên những chiếc máy pachinko thẳng đứng. Ông gõ những cái chốt ấy rất nhẹ để làm thay đổi đường đi của những viên bi sắt với mục đích tác động đến việc báo tiền thanh toán trên máy. Bạn không bao giờ biết được cái máy nào Goro chọn, hoặc Goro sẽ định hướng những cái chốt theo hướng nào. Có những quán pachinko khác ở khu đó kinh doanh tử tế, nhưng Goro là người thành công nhất bởi vì ông có khả năng gõ - sự nhạy cảm thực sự đối với những cái chốt. Những sự điều chỉnh rất nhỏ mà ông thực hiện đủ làm thất vọng các khách hàng thường xuyên đã nghiên cứu những cái máy đó trước giờ đóng cửa để sáng hôm sau dễ trúng thưởng hơn, tuy nhiên có

vừa đủ một sự đoán trước để sản sinh ra những vận may bất ngờ hấp dẫn, lôi cuốn khách hàng quay trở lại để thử vận may của mình hết lần này đến lần khác. Goro đang dạy Mozasu cách gõ những cái chốt và lần đầu tiên trong đời, Mozasu được khen là một học trò giỏi.

"Chào ông Goro", Mozasu nói, chạy vào trong quán.

"Lại đến sớm rồi, Mozasu. Tốt cho cậu đấy. Kayoko đã làm cơm gà rồi đấy; cậu nên ăn sáng một chút đi. Cậu là một thằng bé to lớn, nhưng cậu cần ăn tăng thêm chút nữa. Phụ nữ thích có cái gì đó để nắm chắc tay một chút!". Goro cười vui vẻ, rồi nhướn mày lên. "Chẳng phải vậy sao?".

Mozasu mỉm cười, không chú ý đến mấy lời trêu chọc. Goro nói như thể Mozasu cũng "lắm mối" lắm, nhưng trên thực tế, nó chưa bao giờ ngủ với một cô gái nào.

"Mẹ cháu sáng nay nấu xúp, vậy nên cháu ăn rồi. Cảm ơn ông".

Mozasu ngồi xuống bên cạnh ông chủ.

"Mẹ cậu khỏe không?".

"Khỏe, khỏe ạ".

Mặc dù Noa phản đối gay gắt việc Mozasu làm ở quán pachinko, Sunja cuối cùng lại xiêu lòng. Cô cho phép nó làm việc với Goro, một người đàn ông được nhiều người kính nể ở Ikaino. Mozasu đã đánh nhau với những đứa con trai khác ở trường thường xuyên đến nỗi cô sợ cho sự an toàn của thằng bé và để nó bỏ học hẳn. Mozasu bỏ học giữa chừng, nhưng Noa vẫn cố gắng để thi vào trường Waseda và đây là niềm an ủi của gia đình - ít nhất một trong hai thằng bé sẽ trở thành người có giáo dục như cha của chúng.

"Việc buôn bán của bà ấy ra sao? Đường là một thứ gây nghiện. Thật

tốt để kiếm tiền, phải không?". Ông cười khà khà trong khi gõ nhẹ lên một cái chốt, rồi một cái chốt khác. Mozasu gật đầu. Nó hãnh diện vì quầy bánh kẹo mà mẹ, bác gái và bà nó quản lý ở cái chợ không có mái che gần ga tàu hỏa. Họ muốn có một tiệm bánh đàng hoàng của riêng mình, nhưng họ phải đợi tới khi có tiền để mua cửa hiệu bởi vì không ai chịu cho người Hàn thuê địa điểm tốt cả. Mozasu muốn kiếm đủ tiền để trả học phí cho Noa và mua cho mẹ mình một cửa hiệu đẹp.

Goro đưa chiếc búa cho Mozasu.

"Thử làm đi".

Mozasu gõ những cái chốt trong khi Goro theo dõi nó làm.

"Tối qua tôi đã gặp cô bạn Miyuki và chúng tôi uống nhiều quá. Mozasu, chớ có giống tôi, dùng toàn bộ thời gian rảnh rỗi với những cô gái phóng đãng", Goro mỉm cười nói. "Trừ khi họ rất xinh đẹp. Haha".

"Cô Miyuki đẹp mà", Mozasu nói.

"Để xem nào. Vú đẹp này và bụng giống như nàng tiên cá. Phụ nữ thật là ngon. Như kẹo ấy! Tôi không biết khi nào tôi mới lập gia đình được", Goro nói.

"Vả lại, tôi không hiểu tại sao mình lại nên lập gia đình. Mozasu, cậu thấy đấy, tôi không còn cha mẹ và dù điều này khiến tôi buồn, chẳng ai đủ quan tâm đến tôi để mà lấy và cũng chẳng ai sẵn lòng sắp đặt hôn nhân cho tôi". Ông gật đầu, trông chẳng buồn rầu vì chuyện này chút nào.

"Tối qua cậu đi chơi với ai?". Goro hỏi.

Mozasu mỉm cười.

"Ông biết cháu ở đây đến khi quán đóng cửa mà. Sau đó cháu về nhà".

"Vậy cậu thậm chí không đuổi Kayoko chạy quanh bếp à?".

“Không”. Mozasu bật cười.

“À, phải rồi, tôi nghĩ rằng đó là tôi. Cô bé tội nghiệp. Cô ấy có máu buồn. Không xấu và một ngày nào đó sẽ có thân hình đẹp, nhưng không phải bây giờ, cô bé ấy còn ít tuổi mà. Một ngày nào đó có người sẽ mua cho cô ấy son phấn và cô ấy sẽ bỏ chúng ta. Đàn bà là thế đấy”.

Mozasu không hiểu tại sao ông chủ của cậu lại quan tâm đến cô bé làm bếp khi ông thường cặp kè các diễn viên và các vũ công.

“Tuy nhiên, Kayoko vô cùng thích hợp để cù. Cô bé có tiếng cười thật dễ thương”. Goro huých đầu gối mình vào đầu gối Mozasu. “Mozasu, cậu biết đấy, tôi thích các cô cậu ở đây. Điều đó khiến nơi này có cảm giác vui tươi hơn”. Goro giữ Mozasu ở quán pachinko chính của ông bởi vì con người cậu toát ra nguồn năng lượng tuyệt vời. Giờ đây, Goro có thể chi tiền để thuê đủ nhân viên ở tất cả các quán của ông. Cách đây không lâu, khi còn là một ông chủ mới, ông cũng làm những việc Mozasu làm bây giờ. Goro nhìn từ đầu đến chân thằng bé rồi chau mày.

Mozasu nhìn ông chủ của mình, bối rối.

“Ngày nào cậu cũng mặc cái sơ mi trắng và cái quần đen này. Cậu trông sạch sẽ đấy, nhưng trông cậu như người gác cổng ấy. Cậu có hai chiếc sơ mi và hai chiếc quần. Chẳng phải vậy sao?”. Goro nói điều này một cách ân cần.

“Đúng, thưa ông”. Mozasu liếc xuống phía dưới. Mẹ của Mozasu đã là chiếc áo sơ mi cho nó từ đêm hôm trước. Áo trông không tệ, nhưng ông Goro nói đúng - nó trông xoàng quá. Nhà nó không còn dư tiền để mua quần áo. Sau khi chi cho thức ăn, tiền học và tiền đi lại, các đơn thuốc của bác Yoseb đã ngốn sạch số tiền để dành của họ. Bác nó mỗi ngày một yếu đi và nằm bẹp giường gần như cả ngày.

“Cậu cần thêm mấy bộ quần áo. Đi nào”. Goro nói lớn, “Cô Kayoko, tôi đi ra ngoài với Mozasu một lát đây. Đừng để ai vào quán. Được không?”.

“Vâng, thưa ông”, Kayoko từ trong bếp đáp rõ to.

“Nhưng cháu cần bày những khay bóng ra và cần quét dọn phía trước quán. Những cái máy cần được lau, và cháu muốn giúp Kayoko chuẩn bị khăn lau tay…”. Mozasu liệt kê những việc của cậu trong buổi sáng, nhưng ông chủ đã bước ra cửa rồi.

“Mozasu, đi nào! Tôi không có cả ngày đâu. Cậu không thể trông xoàng như thế nữa!”. Ông la, trong khi mỉm cười, không bực tức chút nào trước sự bối rối của thằng bé.

•••

Người phụ nữ mở cánh cửa gỗ nhỏ ngạc nhiên khi thấy cậu bé cao lêu nghêu đứng bên cạnh ông Goro, khách hàng của bà.

Mozasu nhận ra mẹ của Haruki ngay lập tức. Nó chưa bao giờ đến nhà bạn mình nhưng đã gặp bà ở chợ vài lần và Haruki đã giới thiệu mẹ với nó.

“Chào bà Totoyama!”. Mozasu cúi gập người.

“Chào cậu Mozasu. Mời vào. Tôi nghe nói cậu đang làm việc cho ông Goro”.

Goro mỉm cười. “Cậu ấy là một cậu bé ngoan. Tôi xin lỗi vì đến sớm thế này, bà Totoyama, nhưng Mozasu cần vài bộ đồ mới”.

Khi Mozasu bước vào trong cửa hàng, cậu ngạc nhiên trước sự chật hẹp của nơi họ ở. Không gian ở đây chỉ bằng một phần ba nhà của cậu. Đó

vốn là một phòng nhỏ được ngăn ra làm đôi bằng một tấm bình phong - phần phía ngoài để chiếc máy khâu, vài ma-nơ-canh, bàn may và vải vóc. Một loại trầm bằng gỗ đàn hương làm át mùi nước tương và mùi rượu gia vị từ chỗ nấu nướng. Căn phòng sạch đến từng cen-ti-mét. Thật khó tin Haruki ở một chỗ chật chội như thế này cùng mẹ và em trai. Nhìn thấy cảnh này khiến Mozasu nhớ bạn nó hơn. Từ khi bỏ học đi làm, Mozasu không gặp Haruki.

"Mozasu sẽ trở thành người quản đốc mới của tôi vào buổi sáng. Và là người quản đốc trẻ nhất".

"Thật vậy ư?". Mozasu nói rõ to.

"Nhưng một quản đốc không thể trông như một người chuyên lau chùi máy và đưa khăn tắm hoặc mang trà cho khách được", Goro nói. "Bà Totoyama, hãy may cho cậu ấy hai chiếc áo khoác tử tế và quần phù hợp".

Totoyama gật đầu một cách nghiêm trang, gỡ chiếc thước dây ra để đo vai và cánh tay Mozasu. Với một chiếc bút chì to và ngắn, bà viết những ghi chú lên một tập giấy được tạo ra từ giấy gói đã qua sử dụng.

"Mẹ! Mẹ! Cho con ra ngoài đó được không mẹ?".

Đó là giọng của một đứa con trai lớn nói bằng giọng van vỉ của một đứa bé.

"Tôi xin lỗi. Con trai tôi tò mò quá. Chúng tôi thường không có khách hàng vào sáng sớm như thế này".

Ông Goro phẩy tay, để bà vào xem cậu con trai ra sao.

Khi bà rời khỏi phòng, Goro tỏ vẻ buồn trên khuôn mặt. "Thằng bé…".

Mozasu gật đầu, bởi vì nó biết về đứa em trai của Haruki. Đã gần sáu tháng nó chưa gặp Haruki, người bạn vẫn đang đi học của nó. Haruki

muốn trở thành sĩ quan cảnh sát. Chẳng ai trong hai đứa hiểu được rằng trường học đã khiến cho quan hệ của chúng chỉ có thể duy trì cho đến khi một đứa bỏ học; kể từ khi Mozasu làm toàn thời gian, nó không có cơ hội để gặp Haruki.

Bức tường ngăn có thể đẩy ra giữa hai phòng được làm bằng giấy và những thanh gỗ mỏng. Cả Goro lẫn Mozasu đều có thể nghe được tất cả.

"Daisuke, mẹ sẽ quay vào ngay, được chứ? Mẹ ở ngay phòng bên thôi. Con có thể nghe mẹ không?".

"Mẹ, anh đi học về chưa?".

"Chưa, chưa về, Daisuke ạ. Haruki mới đi một tiếng trước thôi mà. Chúng ta phải kiên nhẫn đợi anh chứ. Một lúc lâu nữa anh mới về. Mẹ phải may mấy chiếc áo cho người bạn tốt của Haruki. Con có thể ở đây và chơi ghép hình không?".

"Đó là anh Mozasu hả mẹ?".

Giật mình khi nghe nhắc đến tên mình, Mozasu liếc nhìn vào cánh cửa giấy đã được khép lại.

"Con muốn gặp anh ấy mẹ ạ. Đây là một người Hàn đấy mẹ ạ. Cho con gặp anh ấy đi mẹ? Anh con kể Mozasu chửi thề đấy. Con muốn nghe anh ấy chửi thề!". Daisuke bật cười khanh khách.

Goro vỗ vào lưng Mozasu như thể cố trấn an cậu bằng cách nào đó.

Mozasu có thể cảm nhận được sự cảm thông và lòng nhân ái của Goro.

"Ôi mẹ! Mẹ! Con muốn gặp anh bạn người Hàn đó. Ôi, mẹ, mẹ làm ơn đi được không?".

Bỗng nhiên tất cả trở nên im lặng, và giọng nói của Totoyama hạ thấp tới mức thì thầm như tiếng chim gù. "Daisuke, Daisuke, Daisuke", bà dỗ

dành. Mẹ của Haruki lặp lại tên thằng bé cho đến khi nó im lặng. "Con nên ở đây chơi ghép hình giúp mẹ. Được không nào? Con là đứa trẻ ngoan mà. Vài tiếng nữa Haruki sẽ về. Anh muốn thấy con tiến bộ trong trò ghép hình đấy".

"Vâng, mẹ, vâng. Con sẽ chơi con quay trước. Sau đó con sẽ ghép hình. Mẹ có nghĩ hôm nay chúng ta có cơm ăn không? Nếu chúng ta có khách hàng thì chúng ta có gạo ăn phải không mẹ? Thỉnh thoảng khi chúng ta có khách hàng, mẹ vẫn mua gạo mà. Con muốn một cái bánh bột gạo thật to, mẹ ạ".

"Để sau nhé, Daisuke. Chúng ta sẽ nói chuyện sau nhé. Daisuke, Daisuke, Daisuke", bà lẩm bẩm.

Totoyama quay ra phòng ngoài và xin lỗi. Goro nói không có gì. Lần đầu tiên Mozasu thấy Goro trông thật buồn phiền. Ông mỉm cười nhiều với Totoyama, nhưng đôi mắt nhìn nghiêng xuống phía dưới cho thấy nỗi khổ tâm của ông khi nhìn khuôn mặt dịu dàng nhưng khắc kỷ của bà.

"Có lẽ bà có thể may cho cậu này hai chiếc áo khoác, hai chiếc quần và một chiếc áo bành tô tử tế. Cậu ấy luôn mặc đồ sờn cũ. Tôi muốn khách hàng của mình thấy rằng các nhân viên của tôi ăn mặc tươm tất, gọn gàng".

Ông Goro đưa cho bà mấy tờ bạc và Mozasu quay nhìn đi chỗ khác. Nó tìm kiếm các dấu hiệu của bạn nó trong căn phòng bé xíu, nhưng tuyệt nhiên chẳng có những bức ảnh, những cuốn sách hay hình ảnh nào. Có một chiếc gương soi cả người gắn trên tường bên cạnh tấm rèm kéo được dùng làm chỗ thử quần áo.

"Cuối ngày hôm nay, tôi sẽ bảo Kayoko đến để bà có thể may cho cô bé thứ gì đó hợp với đồng phục của Mozasu. Tôi nghĩ cô cậu ấy nên đeo

cà-vạt sọc hoặc thứ gì đó có kẻ sọc đồng bộ. Tháng trước tôi đã nhìn thấy kiểu trang phục đó tại một quán pachinko ở Tokyo. Cô bé đó nên mặc một cái váy gọn gàng như tạp dề. Có lẽ tạp dề cũng có thể có kẻ sọc. Bà nghĩ sao? Tôi sẽ để việc đó cho bà tính, cần phải may hai hoặc ba bộ đồng phục cho cô bé đó. Trông phải khỏe khoắn nhé". Goro rút ra mấy tờ bạc nữa và đặt vào tay bà.

Totoyama cúi gập người, rồi lại cúi lần nữa. "Thế này nhiều quá", bà nói, nhìn những đồng tiền.

Goro ra hiệu cho Mozasu. "Chúng ta nên về thôi. Khách hàng chắc đã ngứa ngáy muốn chạm vào máy của họ rồi!".

"Ông Goro, cuối tuần này tôi sẽ may xong áo khoác và quần. Tôi sẽ may chiếc áo bành tô sau cùng. Cậu Mozasu, cậu sẽ quay lại đây để thử áo nhé. Ba ngày nữa cậu tới được không?".

Mozasu liếc nhìn ông Goro - ông ta đã gật đầu một cách dứt khoát.

"Đi nào, Mozasu. Chúng ta không được để khách hàng đợi".

Mozasu bước theo ông chủ của mình ra cửa, không thể phát hiện ra bất cứ điều gì về người bạn vẫn đang phải chịu đựng các tiết học buổi sáng.

Totoyama cúi chào khi họ rời khỏi đó và vẫn đứng ở ngưỡng cửa cho tới khi họ rẽ vào góc đường, không thể nhìn thấy bà nữa. Bà đóng chặt và khóa cửa lại. Bà sẽ có tiền để trả tiền thuê nhà và tiền ăn tháng này. Totoyama ngồi xuống bên cánh cửa và khóc vì nhẹ nhõm.

13

NĂM 1957

"Phải có cách để xoay xở được số tiền đó", Kyunghee nói.

"Chúng ta có tất cả những gì còn lại từ khoản tiết kiệm để mua cửa hiệu", Yangjin nói.

"Khoản tiền đó gần như hết rồi", Sunja thì thầm. Việc cố tiết kiệm tiền trong khi trả tiền thuốc thang giống như đổ dầu vào một cái lọ vỡ vậy.

Mấy người phụ nữ đang thì thầm trong bếp vì sợ làm Yoseb tỉnh giấc. Đợt nhiễm trùng ngoài da mới đây khiến anh ngứa khủng khiếp và làm anh mất ngủ. Anh chỉ vừa mới thiếp đi sau khi uống một lượng lớn thuốc Đông y. Lần này thầy thuốc Đông y cho anh liều rất cao và nó đã có tác dụng. Sau từng ấy năm, những người phụ nữ đã quen với việc trả tiền mua rất nhiều loại thuốc, nhưng loại thuốc pha chế sẵn này đắt kinh hồn. Những loại thuốc thông thường không có tác dụng đối với các chứng bệnh của anh và anh tiếp tục phải chịu nhiều đau đớn. Tuần nào Mozasu cũng đưa cho mẹ nguyên cả phong bì tiền công lao động, nói rằng bất cứ những gì họ còn lại sau khi chi tiêu cho sinh hoạt nên được dùng để có thể chăm sóc tốt nhất cho bác Yoseb của nó. Noa cũng nghĩ như vậy. Mặc dù cả gia đình họ đều tằn tiện và chăm chỉ, số tiền tiết kiệm của họ dường như đều "bốc hơi" theo mỗi lần đến hiệu thuốc. Làm thế nào họ có thể nộp học phí cho trường Waseda?

Cuối cùng, Noa cũng thi đỗ vào trường đại học đó. Đáng lẽ đó phải là

một ngày vui, có lẽ là ngày trọng đại nhất trong cuộc sống của gia đình, nhưng họ không biết lấy đâu ra tiền để trả, thậm chí chỉ một phần tiền học phí cho kỳ học đầu tiên của Noa. Vả lại, trường học đó ở Tokyo và thằng bé cần phòng ở, tiền cơm tháng ở cái thành phố đắt đỏ nhất nước.

Noa định tiếp tục làm việc cho ông Hoji cho tới gần sát ngày học đầu tiên, sau đó sẽ kiếm việc làm ở Tokyo trong khi học đại học. Sunja không biết việc đó có khả thi hay không. Người Hàn không kiếm được việc làm một cách dễ dàng như vậy, mà ở Tokyo họ chẳng quen biết ai. Hoji, ông chủ của Noa, điên tiết vì người giữ sổ sách tốt nhất của mình sắp bỏ việc để đi học một thứ vô dụng như văn học Anh. Ông Hoji không đời nào chịu giúp Noa kiếm việc làm ở Tokyo.

Kyunghee nghĩ họ nên mua thêm một chiếc xe kéo và bán hàng tại một khu nữa của thành phố để cố tăng gấp đôi khoản thu nhập hiện tại, nhưng họ không thể để Yoseb ở nhà một mình được. Anh không thể đi lại được nữa và các cơ chân của anh đã teo đi nhiều đến nỗi đôi chân rắn chắc, mập mạp của anh giờ đây chỉ còn lại cẳng chân trơ xương được bọc lớp da đóng vẩy.

Anh không ngủ và anh có thể nghe được những gì họ nói. Những người phụ nữ ở trong bếp lo lắng về học phí của Noa. Họ lo lắng khi thằng bé ôn thi và bây giờ khi cuối cùng nó thi đỗ, họ lo làm thế nào trả tiền cho nó học đại học. Bằng cách nào đó, họ phải sống mà không có khoản tiền lương của Noa, lo chi phí ăn học cho nó và tiền thuốc men cho anh. Sẽ tốt hơn nếu anh chết quách đi. Ai cũng biết điều đó. Khi còn trẻ, điều duy nhất Yoseb muốn làm là chăm lo cho gia đình của mình và giờ đây đã bất lực không thể làm điều đó thì chớ, anh lại còn chẳng thể chết đi để giúp những người thân của mình. Điều tồi tệ nhất đã xảy ra: Anh đang gặm

nhấm tương lai của gia đình mình. Ngày trước, ở quê hương, anh có thể nhờ ai đó đưa anh lên núi để chết, có lẽ để cho hổ ăn thịt. Giờ anh sống ở Osaka và ở đây không có thú hoang - chỉ có những thứ thảo dược đắt đỏ và những ông bác sĩ không thể giúp anh khỏe lên, mà chỉ giúp anh giảm đau đớn đủ để sợ chết trong khi chán ghét bản thân mình.

Điều khiến Yoseb ngạc nhiên là khi anh cảm thấy mình đến gần cái chết hơn, anh cảm thấy sợ chết, sợ sự chấm hết. Có rất nhiều điều anh không thể làm. Những điều mà đáng lẽ ra anh không nên làm thậm chí còn nhiều hơn. Anh đã nghĩ về cha mẹ mình, những người đáng lẽ anh không nên bỏ lại; em trai anh, người mà lẽ ra anh không nên đưa tới Osaka; và anh nghĩ đến việc làm ở Nagasaki mà lẽ ra anh không bao giờ nên nhận. Anh không có con. Tại sao Chúa lại đưa anh đi xa như thế này? Anh đang phải chịu đựng đớn đau, khổ sở. Ở một mức độ nào đó, anh có thể kiểm soát được nỗi thống khổ này; nhưng anh đã khiến những người khác phải chịu khổ sở. Anh không biết vì lẽ gì mà mình phải sống, nhớ lại hàng loạt những sự lựa chọn tồi tệ mà vào thời điểm đó có vẻ như không tệ lắm. Phải chăng hầu hết mọi người đều như vậy? Từ khi bị bỏng, đôi lúc anh cảm thấy sáng suốt và hàm ơn vì mình có thể thở mà không đau đớn, Yoseb muốn thấy điều tốt đẹp trong cuộc sống của mình, nhưng anh không thể. Anh nằm trên tấm nệm được giặt sạch sẽ, nghĩ mãi về những sai lầm dường như hiển nhiên trong sự nhận thức muộn mằn của anh. Anh không còn giận nước Hàn hay nước Nhật nữa; trên tất cả, anh giận sự ngốc nghếch của bản thân. Anh cầu Chúa tha thứ cho anh khi anh đã trở thành một lão già vô ơn.

Rất khẽ khàng, anh gọi, "Mình ơi". Anh không muốn làm bọn trẻ đang ngủ ở phòng trong và Changho đang ngủ ở phòng ngoài, thức giấc. Yoseb

gõ nhẹ lên sàn phòng khi Kyunghee không thể nghe thấy tiếng anh gọi.

Khi anh nhìn thấy chị ở ngưỡng cửa, anh bảo chị gọi Sunja và Yangjin vào.

Ba người phụ nữ ngồi trên sàn cạnh chỗ anh nằm.

"Cả nhà nên bán những dụng cụ đồ nghề của tôi trước tiên", anh nói. "Chúng cũng được ít tiền đấy. Có lẽ tiền đó đủ để mua sách vở và tiền lộ phí cho thằng bé. Nên bán tất cả đồ trang sức mà bà và các cô có đi. Như thế cũng có ích đấy".

Mấy người phụ nữ gật đầu. Ba người bọn họ chỉ còn hai chiếc nhẫn vàng.

"Mozasu nên hỏi ông chủ Goro xem có cho nó vay một khoản bằng khoản học phí, tiền phòng trọ và cơm tháng của Noa rồi trừ lương dần được không. Ba người và nó có thể làm để trả nợ. Trong thời gian được nghỉ học, Noa có thể tìm bất cứ việc làm tạm thời nào để có thể kiếm tiền và tiết kiệm. Thằng bé phải vào trường Waseda. Nó đáng được như vậy. Dù ở đây không ai thuê người Hàn, với bằng cấp đó, nó có thể quay trở về nước Hàn và làm việc để kiếm mức lương tốt hơn. Hoặc đi Mỹ. Nó sẽ biết nói tiếng Anh. Chúng ta cần phải nghĩ việc giáo dục của nó là một sự đầu tư".

Anh muốn nói nhiều hơn. Anh muốn xin lỗi vì không nuôi được gia đình và vì sự tốn kém mà anh gây ra cho họ, nhưng anh không thể nói những điều này bây giờ.

"Chúa sẽ ban cho chúng ta", Kyunghee nói. "Ngài luôn chăm lo cho mọi nhu cầu của chúng ta. Khi Chúa cứu mạng anh, Ngài đã cứu cuộc đời của chúng ta".

"Khi nào Mozasu đi làm về, hãy bảo nó vào gặp tôi. Tôi sẽ nói với

thằng bé rằng nó phải hỏi vay Goro để có thể trả học phí cho Noa".

Sunja khẽ lắc đầu.

"Noa sẽ không cho phép em nó trả học phí cho nó đâu", cô nói. "Nó đã nói với em như vậy rồi". Cô không nhìn anh trong khi nói. "Koh Hansu nói rằng ông ta sẽ trả học phí và tiền ăn ở cho thằng bé. Dù Mozasu có được tạm ứng…".

"Không. Đó là lời nói ngu xuẩn của một người đàn bà thiếu suy nghĩ! Cô không thể nhận tiền của gã khốn đó! Đó là đồng tiền bẩn thỉu".

"Suyt", Kyunghee dịu dàng nói. "Anh đừng tức giận". Chị không muốn Kim Changho nghe thấy họ nói về ông chủ của anh ta. "Noa nói rằng nó sẽ tìm việc làm ở Tokyo và đúng là nó đã nói Mozasu không được trả học phí cho nó. Rằng nó sẽ tự xoay xở. Anh biết Noa sẽ không đi học nếu Mozasu trả học phí cho nó mà".

"Tôi nên chết quách đi", Yoseb nói. "Tôi nên chết đi còn hơn nghe điều này. Sao thằng bé có thể vừa làm việc vừa đi học ở một trường như Waseda hả? Không thể nào. Một thằng con trai học hành chăm chỉ như thế phải được đi học. Chính tôi sẽ hỏi ông Goro xem Noa có thể vay tiền của ông ấy không. Tôi sẽ bảo Noa rằng nó phải nhận tiền của ông Goro".

"Nhưng chúng ta không biết ông Goro có cho mượn tiền không. Hỏi vay như thế có thể ảnh hưởng đến công ăn việc làm của Mozasu. Em cũng không muốn để Koh Hansu trả học phí, nhưng còn cách nào khác kia chứ? Chúng ta có thể nhận tiền của ông ta như một khoản vay và chúng ta sẽ trả cả tiền lãi để Noa không nợ nần gì ông ta hết", Sunja nói.

"Vay của ông Goro và làm tổn hại tương lai của Mozasu trong việc kinh doanh pachinko còn hơn là nhận tiền của Koh Hansu nhiều", Yoseb nói một cách cứng rắn. "Lão Koh Hansu đó là thằng tồi. Nhận tiền của lão

cho Noa và thằng bé sẽ vướng vào lão không dứt ra được đâu. Lão ta muốn điều khiển thằng bé. Cô biết điều đó. Với ông Goro, thì đó chỉ là chuyện tiền bạc mà thôi".

"Nhưng tại sao tiền kinh doanh pachinko của ông Goro lại sạch hơn tiền của Koh Hansu? Koh Hansu sở hữu các công ty xây dựng và các nhà hàng. Những việc kinh doanh đó chẳng có gì sai cả", Kyunghee nói.

"Im đi".

Kyunghee mím môi. *Kinh Thánh* nói rằng một người khôn ngoan phải kiểm soát cái lưỡi của mình. Không phải mọi điều ta muốn nói đều nên được nói ra.

Sunja cũng không nói gì. Trước đây cô chưa bao giờ muốn bất cứ thứ gì từ Hansu, nhưng cô lập luận rằng hỏi vay tiền một người đã ngỏ ý cho họ vay thì tốt hơn là làm phiền một người lạ. Goro đã rất tốt với Mozasu và Mozasu rất hạnh phúc trong công việc của mình. Mozasu chỉ vừa mới bắt đầu đi làm và cô không muốn gây cho nó sự hổ thẹn. Thằng bé đã nói đến chuyện một ngày nào đó nó sẽ mở quán pachinko riêng. Ngoài ra, cô biết Noa sẽ không để Mozasu vay khoản tiền đó. Yoseb có thể khăng khăng bắt họ làm tất cả những gì anh muốn, nhưng trong chuyện này, Noa sẽ không nghe anh.

"Thế còn Kim Changho thì sao? Cậu ấy có thể giúp không?". Yangjin hỏi.

"Người đó làm việc cho Hansu. Changho không có số tiền đó đâu và nếu anh ta có, thì anh ta cũng kiếm được từ ông chủ của mình mà thôi. Những món nợ này không dễ dàng đâu, nhưng ông Goro là sự lựa chọn tốt nhất. Ông ấy sẽ không lấy lãi cắt cổ hoặc làm hại Noa đâu. Mozasu sẽ không sao đâu", Yoseb đáp. "Bây giờ tôi sẽ ngủ".

Những người phụ nữ rời khỏi phòng và khép cửa lại.

•••

Ngày hôm sau Hansu bảo Noa tới văn phòng của ông ta ở Osaka cùng với mẹ của mình. Ngay tối hôm đó, không nói với gia đình, người mẹ và cậu con trai đi gặp Hansu. Văn phòng đó có hai nhân viên tiếp tân mặc com-lê đen và sơ mi trắng bằng vải cứng giống nhau; một trong hai người mang cho họ trà đựng trong những chiếc cốc sứ màu xanh đặt trên chiếc khay bằng gỗ sơn mài có đường viền dát vàng.

Phòng đợi đầy những lọ hoa đẹp. Ngay khi cuộc điện thoại của Hansu kết thúc, người lễ tân nhiều tuổi hơn dẫn họ vào văn phòng rộng thênh thang có những bức tường được ốp gỗ ván. Hansu ngồi trên một chiếc ghế bọc da màu đen phía sau chiếc bàn giấy tiếp khách bằng gỗ gụ của Anh.

"Chúc mừng!". Hansu nói, đứng dậy khỏi chiếc ghế cỡ lớn của ông ta. "Tôi thật mừng vì hai người đã đến. Chúng ta sẽ đi ăn sushi! Hai người có thể đi bây giờ không?".

"Không, không, cảm ơn ông. Chúng tôi phải về", Sunja đáp.

Noa liếc nhìn mẹ mình, tự hỏi tại sao mẹ nó lại không đi ăn tối. Họ chẳng có kế hoạch gì tối nay. Sau cuộc gặp này, họ có thể về nhà và ăn chút gì đó đơn giản mà bác Kyunghee của nó làm.

"Tôi mời hai người tới đây hôm nay bởi vì tôi muốn Noa biết rằng cậu ấy đã đạt được thành tích quan trọng. Không chỉ cho bản thân hay cho gia đình mà cho tất cả dân Hàn. Cậu sẽ vào đại học cơ đấy! Và vào trường Waseda, một trường đại học xuất sắc của Nhật! Cậu đang làm tất cả những điều mà một người đàn ông vĩ đại có thể làm trong thời đại của mình - cậu

theo đuổi sự giáo dục. Rất nhiều người Hàn không thể đến trường, vậy mà cậu vẫn tiếp tục học và học không ngừng. Thậm chí khi điểm thi không được tốt, cậu vẫn kiên trì. Cậu xứng đáng với một phần thưởng lớn! Thật tuyệt vời! Tôi thật tự hào. Thật tự hào". Hansu cười rạng rỡ.

Noa mỉm cười ngượng nghịu. Không ai mừng quýnh lên vì chuyện này như vậy. Tất cả mọi người ở nhà đều vui mừng, nhưng hầu như họ đều nặng trĩu lo âu về chi phí học đại học của nó. Noa cũng lo, về tiền, nhưng nó cảm thấy bằng cách nào đó mọi chuyện sẽ ổn thôi. Nó đã làm việc từ khi còn học trung học và thậm chí khi vào học tại trường Waseda, nó vẫn sẽ tiếp tục làm việc. Sau khi thi đỗ vào trường Waseda, nó cảm thấy như thể mình có thể làm bất cứ việc gì. Làm bất cứ loại việc gì nó cũng không thấy phiền, miễn sao nó có thể đến trường và học tập.

"Tôi xin lỗi hỏi ông điều này, nhưng dạo trước ông có nói rằng ông có thể giúp Noa tiền học phí", Sunja nói. "Ông có nghĩ ông có thể giúp chúng tôi không?".

"Không, mẹ ơi". Noa đỏ mặt. "Con có thể kiếm việc làm. Đó không phải là lý do chúng ta đến đây. Đúng không mẹ?". Noa ngạc nhiên trước đề nghị của mẹ mình. Sunja vốn không thích nhờ vả, xin xỏ vì bất cứ điều gì. Cô thậm chí không thích nhận những chiếc bánh mẫu miễn phí tại tiệm bánh.

"Noa, mẹ sẽ hỏi vay lãi. Chúng ta sẽ trả tất cả. Trả cả lãi", Sunja nói. Cô không muốn hỏi bây giờ, nhưng cô nghĩ, hỏi như thế này tốt hơn. Bây giờ ông ta sẽ biết các điều kiện ngay từ đầu. Không có cách nào để làm việc này một cách hoàn hảo, vậy nên cô phải nói. "Học phí phải nộp ngay và nếu ông có thể giúp chúng tôi, thì chúng tôi có thể ký giấy vay nợ và tôi sẽ đóng dấu xác nhận vào đó. Tôi có mang theo con dấu đây". Sunja gật

đầu để nhấn mạnh. Trong một giây, cô tự hỏi: Cô sẽ làm gì nếu ông ta từ chối?

Hansu bật cười, lắc đầu một cách dứt khoát.

"Điều đó không cần thiết; Noa không bao giờ phải lo lắng về học phí, tiền ăn và tiền đi lại. Tôi đã lo tất cả rồi. Ngay khi tôi biết tin vui này từ Kim Changho, tôi đã gửi tiền đến trường đó rồi. Tôi đã gọi điện cho bạn của tôi ở Tokyo và tìm được một phòng ở tốt gần trường, tuần tới tôi sẽ dẫn cậu tới đó xem. Sau đó, tôi mới bảo Kim Changho mời cô và Noa tới đây để tôi có thể mời hai mẹ con ăn tối. Vậy bây giờ chúng ta hãy đi ăn sushi. Thằng bé xứng đáng được thưởng thức một bữa ăn ngon tuyệt!".

Hansu nhìn Sunja bằng ánh mắt năn nỉ. Ông ta rất muốn ăn mừng thành tích lớn lao của con trai mình.

"Ông đã gửi tiền tới đó ư? Và đã tìm một phòng ở Tokyo ư? Mà không có sự cho phép của tôi ư? Tất cả nên được tính như một khoản vay", cô nói, cảm thấy lo lắng hơn.

"Thưa ông, như thế quá hào phóng. Mẹ cháu nói đúng. Chúng cháu nên hoàn trả khoản tiền đó cho ông. Cháu sẽ tìm việc làm ở Tokyo. Có lẽ ông có thể giúp cháu việc đó hơn là thanh toán các khoản chi phí đó. Cháu muốn tự kiếm tiền để học đại học. Cháu cảm thấy cháu có thể làm được điều đó".

"Không. Cậu phải học. Cậu đã phải thi đi thi lại, không phải vì cậu không thông minh. Cậu rất thông minh. Cậu đã không có thời gian để học như những học sinh bình thường. Cậu đã phải mất nhiều thời gian hơn cậu cần bởi vì cậu không được đến trường đầy đủ và phải làm việc toàn thời gian để giúp gia đình. Cậu đã không có được sự dạy kèm đúng mức mà một học sinh cấp hai trung bình người Nhật đều có. Và trong thời chiến,

cậu ở trang trại đó không được học một buổi nào hết. Không. Tôi sẽ không chỉ nhìn mà chẳng làm gì trong khi cậu và mẹ cậu giả đò rằng các quy luật về khả năng của con người không áp dụng với cậu. Một học giả học hành chăm chỉ không cần phải lo lắng về tiền. Đáng lẽ tôi nên cương quyết theo cách của mình sớm hơn. Tại sao lại phải mất thêm nhiều năm để cậu tốt nghiệp cơ chứ? Cậu muốn trở thành một ông già khi cậu tốt nghiệp trường Waseda sao? Cậu cứ học tập và nghiên cứu nhiều hết mức có thể. Tôi sẽ trả tiền", Hansu nói và cười thành tiếng. "Hãy làm theo cách của tôi đi. Hãy sáng suốt, Noa ạ. Đây là những gì tôi có thể làm cho thế hệ sau với tư cách là một người Hàn lớn tuổi có trách nhiệm".

Noa cúi gập người.

"Thưa ông, ông đã rất tốt với gia đình cháu. Cháu rất biết ơn".

Noa nhìn mẹ mình vẫn ngồi im lặng ở bên cạnh.

Đôi tay cô vò cái quai xách của chiếc túi vải được khâu từ những mảnh vải vụn may áo khoác cho Mozasu còn thừa. Cô cảm thấy tội nghiệp cho bản thân mình vì cô là một người phụ nữ kiêu hãnh và chuyện này thật nhục nhã cho cô. Noa biết mẹ nó muốn trả học phí cho nó.

"Noa, cậu có thể ra ngoài và bảo Mieko gọi điện tới nhà hàng đặt bữa tối cho chúng ta được không?". Hansu hỏi.

Noa lại nhìn mẹ mình dường như đang lún sâu trong chiếc ghế được bọc nệm dày.

"Mẹ?".

Sunja ngước lên nhìn con trai mình giờ đây đã đứng sẵn ở cửa phòng. Cô có thể thấy rằng thằng bé muốn đi ăn tối với Hansu. Thằng bé trông thật đẹp trai và hạnh phúc. Cô không thể hình dung nổi điều này ắt hẳn có ý nghĩa như thế nào đối với nó. Noa không từ chối Hansu. Nó đã chấp

nhận khoản tiền đó rồi, bởi vì nó khát khao được học đại học. Trong tâm trí, cô có thể nghe thấy Yoseb quát cô - dừng việc này lại ngay, rằng cô là một mụ đàn bà ngu xuẩn không suy nghĩ kỹ chuyện này. Nhưng thằng bé, đứa con đầu lòng của cô, đang hạnh phúc. Nó đã làm được điều lớn lao gần như không tưởng và cô không thể tưởng tượng nổi việc phá hỏng điều đó vì chuyện của quá khứ - mục tiêu rạng ngời, chói lọi đó có thể bị tước đi ngay tức thì vì thiếu tiền. Cô gật đầu và con trai cô hiểu rằng họ sẽ đi ăn tối với Hansu.

Khi cánh cửa khép lại, trong văn phòng chỉ còn lại Hansu và Sunja, cô lại cố nói:

"Tôi muốn đây sẽ là một khoản vay. Và tôi muốn có giấy tờ xác nhận để tôi có thể cho Noa thấy rằng mẹ nó có thể trả chi phí học hành cho nó".

"Không, Sunja. Tôi phải làm điều này. Nó là con trai tôi. Nếu em không để tôi làm điều này, thì tôi sẽ nói sự thật với nó".

"Ông điên à?".

"Không. Việc trang trải chi phí học hành cho nó chẳng đáng gì với tôi về mặt tài chính, nhưng đó là tất cả đối với tôi với tư cách là cha nó".

"Ông không phải là cha nó".

"Tôi không biết em đang nói gì", Hansu nói. "Nó là con tôi. Nó là tham vọng của tôi. Nó là khả năng của tôi. Tôi sẽ không để giọt máu của mình thối rữa trong cống rãnh của Ikaino đâu".

Sunja cầm túi lên và đứng dậy. Yoseb nói không sai và cô đã đâm lao thì buộc phải theo lao.

"Chúng ta hãy đi nào. Thằng bé đang đợi ở bên ngoài. Chắc nó đói rồi", ông ta nói.

Hansu mở cửa và để cô bước ra trước.

14
THÁNG MƯỜI HAI NĂM 1959

Vào một buổi sáng thứ Bảy, khi những người khác đều đã đi làm, Kyunghee muốn đến nhà thờ. Các nhà truyền giáo từ Mỹ sang, nói tiếng Nhật không phải tiếng Hàn, đang ghé thăm nhà thờ địa phương và vị mục sư bảo chị đến giúp ông đón tiếp họ bởi vì tiếng Nhật của chị rất tốt. Thường thì chị không thể ra khỏi nhà bởi vì chị không để Yoseb ở một mình được, nhưng Changho đề nghị trông Yoseb. Chị sẽ đi không lâu và Changho muốn làm điều cuối cùng cho chị.

Changho ngồi vắt chéo chân trên sàn nhà ấm áp gần chỗ Yoseb nằm để giúp anh thực hiện vài động tác duỗi chân tay mà bác sĩ đã khuyên.

"Vậy là cậu đã quyết định rồi hả?", Yoseb hỏi.

"Phải, tôi nên đi. Đã đến lúc tôi trở về quê hương".

"Thật ư, ngày mai ư?".

"Sáng mai, tôi sẽ đi tàu hỏa tới Tokyo, rồi từ đó tôi sẽ đi Niigata. Tuần sau tàu thủy sẽ rời bến".

Yoseb không nói gì. Mặt anh hơi nhăn nhó một chút vì đau khi anh nhấc chân phải về phía trần nhà. Changho để bàn tay phải dưới đùi anh để giúp anh từ từ hạ chân xuống. Họ chuyển sang chân trái.

Yoseb thở hổn hển sau khi tập thêm hai lần nữa.

"Nếu cậu đợi đến khi tôi chết, thì cậu có thể mang tro của tôi về chôn

ở quê hương. Tôi nghĩ như vậy thì tốt quá. Dù tôi nghĩ rốt cuộc điều đó cũng chẳng quan trọng lắm. Cậu biết đấy, tôi vẫn tin ở thiên đường. Thậm chí sau tất cả những chuyện này, tôi vẫn tin ở Chúa Jesus. Tôi cho rằng việc kết hôn với Kyunghee sẽ khiến điều đó xảy ra. Đức tin của cô ấy đưa tôi đến gần bên Chúa hơn. Tôi không phải là một người đàn ông tốt, nhưng tôi tin rằng mình được cứu rỗi. Cha tôi từng nói rằng khi ta chết đi và lên thiên đường, ta sẽ có được thân xác của mình trở lại. Cuối cùng tôi có thể rũ bỏ cái thân xác này. Điều đó cũng tốt. Và tôi cũng đã sẵn sàng trở về quê hương".

Changho đặt bàn tay phải của mình dưới đầu Yoseb và Yoseb từ từ nâng cánh tay lên qua đầu, rồi hạ chúng xuống. Tay anh khỏe hơn chân nhiều.

"Anh à, anh không thể nói như thế được. Chưa đến lúc đâu. Anh vẫn còn ở đây và tôi vẫn cảm thấy sức mạnh từ cơ thể anh đây này".

Changho nắm bàn tay còn khỏe của Yoseb, bàn tay không có vết bỏng. Anh ta có thể cảm nhận được những chiếc xương mỏng manh của người đàn ông. Làm thế nào ông ta có thể sống lâu như vậy được chứ?

"Và… nếu cậu đợi… nếu cậu muốn đợi cho tới khi tôi chết, thì cậu có thể cưới cô ấy", Yoseb nói. "Nhưng cậu không thể đưa cô ấy về đó. Tôi yêu cầu điều đó. Tôi yêu cầu cậu".

"Gì cơ?". Changho lắc đầu.

"Tôi không tin bọn toàn trị. Tôi không muốn cô ấy trở về quê hương khi chúng đang nắm quyền. Mà chế độ ấy có thể kéo dài mãi mãi. Chẳng bao lâu nữa Nhật Bản sẽ lại trở thành một nước giàu và nước Hàn sẽ không bị chia cắt mãi. Cậu vẫn còn sức khỏe. Cậu có thể kiếm tiền ở đây và chăm sóc…". Yoseb không thể nói tên chị.

“Tôi đã khiến cô ấy phải khổ nhiều rồi. Cô ấy yêu tôi khi tôi còn là một cậu bé. Tôi luôn biết rằng chúng tôi sẽ ở bên nhau, thậm chí khi chúng tôi còn là những đứa trẻ. Cô ấy là cô gái đẹp nhất tôi từng gặp. Cậu biết không, tôi chưa bao giờ muốn ở với một người đàn bà nào khác. Chưa bao giờ. Không chỉ vì cô ấy thật dễ thương, mà vì cô ấy thật tốt. Chưa bao giờ, chưa một lần, cô ấy phàn nàn về tôi. Và đã lâu lắm rồi, tôi không thực hiện bổn phận của một người chồng đối với cô ấy”. Anh thở dài. Miệng anh có cảm giác khô khốc. “Tôi biết cậu yêu cô ấy. Tôi tin tưởng cậu. Tôi ước gì cậu không làm việc cho kẻ tội phạm đó, nhưng ở đây chẳng có nhiều việc làm. Tôi hiểu. Tại sao cậu không đợi đến khi tôi chết hả?”. Càng nói những điều này, Yoseb càng cảm thấy đúng. “Hãy ở lại đây. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ chết. Tôi cảm thấy như vậy. Ở đây, cậu cũng được cần đến. Cậu không thể hàn gắn cái đất nước đó đâu. Không ai có thể”.

“Anh, anh sẽ không chết đâu”.

“Không, tôi phải chết. Chúng ta phải cố xây dựng lại một quốc gia. Chúng ta không thể chỉ nghĩ đến sự thoải mái của bản thân”. Khi Yoseb nói thế, Changho lại cảm thấy có khả năng được ở bên chị, điều mà anh ta đã thôi không hy vọng nữa.

•••

Khi Kyunghee cuốc bộ từ nhà thờ về nhà, chị nhìn thấy Changho đang ngồi trên chiếc ghế băng ở trước hiệu tạp hóa cách nhà họ một dãy nhà. Anh ta đang vừa đọc báo vừa uống nước trái cây từ một cái chai thủy tinh. Changho làm bạn với chủ cửa hiệu và anh ta thích chỗ ngồi yên tĩnh dưới mái hiên bằng vải dầu trên cái ngã tư nhộn nhịp.

“Chào cậu”, chị nói. Kyunghee vui khi nhìn thấy anh ta. “Cậu ổn chứ? Bị giam chân một chỗ thật chẳng dễ dàng gì, đúng không? Cảm ơn cậu nhiều vì đã trông anh ấy. Tôi nên về. Cậu cứ ở lại đây đi”.

“Anh ấy ổn. Tôi chỉ vừa mới bước ra đây thôi. Trước khi Yoseb ngủ, anh ấy bảo tôi đi kiếm mấy tờ báo để lúc thức dậy anh ấy đọc. Anh ấy muốn tôi ra ngoài hít thở không khí”.

Kyunghee gật đầu, quay gót để chạy về nhà.

“Chị, tôi hy vọng mình sẽ có cơ hội nói chuyện với chị”.

“Gì vậy? Hãy về nhà đi. Tôi nên bắt đầu làm bữa tối. Nếu không anh ấy sẽ đói”.

“Khoan đã. Chị có thể ngồi với tôi một lát không? Tôi lấy cho chị một chai nước trái cây trong cửa hàng nhé?”.

“Không, không. Tôi không sao”. Chị mỉm cười với anh ta và ngồi xuống, hai bàn tay chị chắp lại để trong lòng. Chị mặc chiếc áo khoác ấm dành cho ngày Chủ nhật bên ngoài chiếc váy len màu xanh hải quân cùng với đôi giày da đẹp của chị.

Không trì hoãn, Changho nói cho chị nghe những gì chồng chị đã nói, gần như từng lời. Anh ta căng thẳng, nhưng biết mình buộc phải làm điều đó bây giờ.

“Kyunghee có thể đi cùng tôi. Tuần tới chuyến tàu thủy đầu tiên sẽ khởi hành, nhưng chúng ta có thể đi muộn hơn cũng được. Nước Hàn cần thêm những con người có năng lượng để tái thiết quốc gia. Chúng ta phải có được căn hộ riêng của mình với những trang thiết bị tân tiến nhất và chúng ta sẽ sống ở đất nước của mình. Chúng ta sẽ có cơm trắng ngày ba bữa. Chúng ta có thể mang tro của anh ấy về đó và chúng ta có thể viếng

mộ cha mẹ Kyunghee. Làm một cái lễ *jesa* đàng hoàng. Chúng ta có thể trở về quê hương. Kyunghee có thể làm vợ của tôi".

Kyunghee choáng váng không nói được lời nào. Chị không thể tưởng tượng nổi Yoseb lại đề nghị trao chị cho Changho, nhưng chị cũng chẳng thể tưởng tượng rằng Changho nói dối chị. Điều duy nhất có lý là Yoseb lo cho chị nên đã gợi ý một kế hoạch như thế. Sau khi cuộc hội họp ở nhà thờ kết thúc, chị đã xin mục sư cầu nguyện cho cuộc hành trình của Changho và cầu cho anh hạnh phúc ở Bình Nhưỡng. Changho không tin vào Chúa hay Cơ Đốc giáo, nhưng Kyunghee muốn cầu nguyện cho anh, bởi vì chị không biết mình có thể làm gì khác cho anh. Nếu Chúa che chở cho anh, thì chị sẽ không lo lắng.

Mới chỉ một tuần trước, Changho nói với chị rằng anh ta sẽ đi Bình Nhưỡng và thật khó khăn khi nghĩ đến việc anh sẽ đi, nhưng đó là điều đúng đắn. Anh là một người đàn ông trẻ tin vào việc xây dựng một đất nước vĩ đại cho những người khác. Chị ngưỡng mộ anh bởi vì anh thậm chí không bắt buộc phải tới đó. Anh có việc làm tốt và những người bạn tốt ở đây. Bình Nhưỡng thậm chí không phải là quê hương anh - Changho sinh ra ở Kyungsangdo. Chính chị mới là người Bắc Hàn.

"Liệu như vậy có được không?". Anh hỏi.

"Nhưng cậu nói - rằng cậu muốn đi. Tôi nghĩ cậu nên kết hôn với người nào đó ở trong nước".

"Nhưng Kyunghee biết rằng - rằng bấy lâu nay tôi quan tâm. Rằng tôi…".

Kyunghee nhìn quanh. Người quản lý hiệu tạp hóa đang ngồi ở phía trong và không thể nghe được cuộc nói chuyện của họ giữa mớ âm thanh từ chiếc radio của ông ta. Trên đường, vài chiếc xe hơi và xe đạp chạy

qua, nhưng không nhiều, bởi vì bây giờ là sáng thứ Bảy. Những chiếc chong chóng màu trắng và đỏ được gắn trên mái hiên của cửa hiệu quay chầm chậm trong làn gió nhẹ của mùa đông.

"Nếu Kyunghee nói điều đó là có thể được thì…".

"Cậu không thể nói như thế được", chị nói một cách nhẹ nhàng. Chị không muốn làm tổn thương Changho. Trong những năm vừa qua, sự yêu quý và lòng tốt của anh ta đã nuôi dưỡng chị nhưng cũng khiến chị đau khổ, bởi vì chị không thể yêu mến anh theo cách đó. Làm như thế là sai. "Changho, cậu có tương lai. Cậu phải tìm một người phụ nữ trẻ và sinh con. Không ngày nào tôi không cảm thấy buồn vì vợ chồng tôi không thể có con. Tôi biết đó là sự sắp đặt của Chúa dành cho tôi, nhưng tôi nghĩ cậu có thể có vài đứa con. Cậu sẽ làm một người chồng, người cha tuyệt vời. Tôi không thể bảo cậu đợi được. Như thế là tội lỗi".

"Đó là vì Kyunghee không muốn tôi đợi đó thôi. Bởi vì nếu Kyunghee bảo tôi đợi thì tôi sẽ đợi".

Kyunghee cắn môi. Bỗng nhiên chị cảm thấy lạnh, bèn xỏ đôi găng tay bằng len màu xanh dương của mình vào.

"Tôi phải làm bữa tối".

"Ngày mai tôi sẽ đi. Chồng của Kyunghee nói rằng tôi nên đợi. Kyunghee không muốn như vậy sao? Không muốn anh ấy cho phép Kyunghee ư? Chẳng phải như vậy trong mắt của Chúa là không vấn đề gì sao?".

"Không phải Yoseb có thể tùy ý thay đổi luật của Chúa. Chồng tôi còn sống sờ sờ và tôi sẽ không muốn đẩy nhanh cái chết của anh ấy. Tôi rất quý mến cậu, Changho ạ. Cậu là người bạn đáng mến nhất của tôi. Tôi không chắc liệu tôi có thể chịu đựng nổi khi cậu đi hay không, nhưng tôi

biết chúng ta không nên trở thành vợ chồng. Thậm chí chỉ nói về chuyện đó thôi trong khi anh ấy còn sống đã là không phải rồi. Tôi cầu mong cậu sẽ hiểu".

"Không. Tôi không hiểu. Tôi sẽ không bao giờ hiểu. Làm sao đức tin của chị có thể cho phép chị chịu đựng như thế?".

"Đó không chỉ là chịu đựng. Không chỉ là chịu đựng. Tôi cầu mong cậu sẽ quên tôi. Rằng cậu sẽ…".

Changho cẩn thận đặt chai nước trái cây xuống ghế và đứng dậy.

"Tôi không giống chị", anh ta nói. "Tôi chỉ là một con người. Tôi không muốn trở thành một vị thánh. Tôi chỉ là một người ái quốc vô danh tiểu tốt". Anh ta bỏ đi và không quay trở về cho đến tận khuya khi tất cả mọi người đều đã ngủ.

•••

Sáng sớm hôm sau, khi Kyunghee đi vào bếp để lấy nước cho Yoseb, chị thấy cửa phòng của Changho mở toang. Chị ngó vào và thấy anh ta đã đi khỏi đó từ bao giờ. Chăn nệm được gấp gọn gàng. Changho chưa bao giờ có nhiều đồ đạc, nhưng căn phòng trông thậm chí trống trải hơn khi không có chồng sách của anh ta với cặp kính dự phòng được đặt ở trên cùng. Đáng lẽ gia đình họ đi cùng Changho ra ga Osaka để tiễn, nhưng anh ta đã đi chuyến tàu sớm hơn.

Khi Sunja chạm vào cánh tay Kyunghee, chị đang đứng khóc trước cửa phòng Changho. Cô đeo chiếc tạp dề bên ngoài bộ đồ ngủ.

"Cậu ấy đi lúc nửa đêm. Cậu ấy nhờ em chuyển lời chào tạm biệt tới mọi người. Em nhìn thấy Changho chỉ bởi vì em thức dậy để làm kẹo".

“Tại sao cậu ấy không đợi? Cho tới khi chúng ta có thể tiễn cậu ấy ra ga?”.

“Changho nói rằng cậu ấy không muốn gây ồn ào. Cậu ấy nói cậu phải đi. Em cố làm bữa sáng cho Changho, nhưng cậu ấy nói sẽ mua thứ gì đó sau. Rằng cậu không thể ăn”.

“Cậu ấy muốn lấy chị. Sau khi Yoseb chết. Yoseb đã bảo với cậu ấy rằng việc đó tốt thôi”.

“Ôi”, Sunja há hốc miệng.

“Nhưng như thế thật không phải, đúng không? Cậu ấy nên lấy ai đó còn trẻ. Cậu ấy có quyền có con. Chị không thể sinh con cho cậu ấy. Chị thậm chí đã mãn kinh rồi”.

“Có lẽ chị quan trọng hơn cả những đứa con”.

“Không. Tôi không thể nào làm hai người đàn ông thất vọng”, chị nói.

“Cậu ấy là một người đàn ông tốt”.

Sunja nắm tay chị dâu.

“Chị đã từ chối cậu ấy?”. Khuôn mặt chị dâu cô đầm đìa nước mắt và Sunja dùng góc tạp dề của mình lau nước mắt cho chị.

“Chị phải đi lấy nước cho Yoseb đây”, Kyunghee nói, sực nhớ ra lý do mình dậy khỏi giường.

“Chị, cậu ấy không quan tâm chuyện con cái đâu. Chỉ cần được ở bên chị là cậu ấy hạnh phúc rồi. Chị như một thiên thần trên đời này”.

“Không. Chị thật ích kỷ. Yoseb không như vậy”.

Sunja không hiểu.

“Thật ích kỷ khi giữ cậu ấy ở đây, nhưng chị làm thế bởi vì cậu ấy rất có ý nghĩa đối với chị. Hằng ngày chị đều cầu nguyện mình có đủ can đảm

để cậu ấy đi và chị biết Chúa muốn chị để cậu ấy đi. Thật không phải khi có hai người đàn ông cùng yêu mến ta theo cách đó và thật không phải khi cho phép điều đó".

Sunja gật đầu, nhưng như thế chẳng hợp lý gì cả. Bạn buộc phải có chỉ một người đàn ông duy nhất trong đời mình ư? Mẹ của cô chỉ có cha cô và không ai khác. Người đàn ông trong đời cô là Hansu hay Isak? Hansu yêu cô hay chỉ muốn sử dụng cô mà thôi? Nếu tình yêu cần sự hy sinh, thì Isak đã thực sự yêu cô. Kyunghee đã phục vụ chồng mình một cách tận tụy mà không hề phàn nàn. Không ai tốt bụng và đáng yêu như chị dâu cô - tại sao chị không thể có thêm một người đàn ông nữa yêu chị chứ? Tại sao đàn ông cứ bỏ đi khi họ không có được những gì họ muốn? Hoặc Changho đã chịu đựng đủ vì đợi chờ rồi chăng? Sunja muốn chị dâu cô bảo Changho đợi, nhưng nếu chị làm như vậy thì chị đã chẳng là Kyunghee. Changho đã yêu một người không phản bội chồng mình và có lẽ đó là lý do tại sao anh ta yêu chị. Chị không thể làm trái với lương tâm mình.

Kyunghee đi xuống bếp và Sunja đi theo, cách chị vài bước ở phía sau. Ánh bình minh đã xuyên qua ô cửa bếp và khó để nhìn thẳng về phía trước, nhưng ánh sáng kẻ một đường viền lấp lánh quanh thân hình mảnh dẻ của chị.

15
TOKYO NĂM 1960

Đúng là phải mất thời gian, nhưng sau hai năm ở trường Waseda, cuối cùng Noa cũng cảm thấy thoải mái về chỗ của cậu ở đây. Luôn là sinh viên xuất sắc với những thói quen tốt, sau một vài trục trặc và vài nỗ lực có suy nghĩ, Noa đã học viết luận bằng tiếng Anh và làm những bài thi ở cấp đại học. Cuộc sống ở trường đại học thú vị, trái ngược với trường phổ thông - nơi cậu học và ghi nhớ nhiều thứ mà cậu không coi trọng. Dường như không một nhu cầu nào của cậu giống như sự làm việc; trường Waseda hoàn toàn là niềm vui đối với cậu. Cậu đọc nhiều hết mức có thể mà không mỏi mắt; và có thời gian để cậu đọc, viết và suy nghĩ. Các giáo sư của cậu ở Waseda quan tâm sâu sắc đến những môn học mà họ dạy; Noa không thể hiểu nổi bất cứ ai lại có thể phàn nàn.

Hansu đã kiếm cho cậu một căn hộ đầy đủ tiện nghi và cho cậu một khoản tiêu vặt hào phóng, vậy nên Noa không phải lo về nhà ở, tiền tiêu, hay thức ăn. Cậu sống đơn giản và xoay xở để mỗi tháng gửi về cho mẹ một ít tiền. "Hãy cứ học", Hansu nói. "Học tất cả mọi thứ. Hãy trau dồi kiến thức - đó là loại sức mạnh không ai có thể tước đi của cậu". Trước đây chưa bao giờ Hansu bảo Noa hãy học, thay vì tìm hiểu; cậu chợt nhận ra rằng đã có một sự khác biệt rõ rệt. Học cũng giống như chơi, không hề cực nhọc.

Noa có thể mua mọi cuốn sách cậu cần cho các tiết học và khi cậu

không thể tìm được cuốn gì tại hiệu sách, thì tất cả những gì cậu phải làm là đến thư viện rộng mênh mông của trường đại học - cái thư viện mà các bạn học của cậu thực sự không sử dụng đúng mức. Cậu không hiểu nổi các sinh viên người Nhật ở xung quanh mình, bởi vì họ dường như quan tâm nhiều đến những thứ ở ngoài nhà trường hơn là học. Từ các trường học mà cậu đã trải qua, cậu biết rằng người Nhật không muốn liên quan nhiều đến người Hàn, vậy nên Noa không giao du với ai, giống như khi cậu còn nhỏ. Có vài người Hàn tại trường Waseda, nhưng cậu cũng tránh bọn họ, bởi vì dường như họ quan tâm đến chính trị nhiều quá. Trong một bữa ăn trưa hằng tháng của họ, Hansu nói rằng những người thuộc cánh tả là "một lũ những kẻ hay kêu ca" còn những người thuộc cánh hữu là những kẻ "thậm ngu". Noa hầu như lúc nào cũng ở một mình, nhưng cậu không cảm thấy cô đơn. Thậm chí sau hai năm, cậu vẫn chịu ảnh hưởng mạnh từ việc được học ở Waseda và có một căn phòng yên tĩnh để ở trong đó đọc sách. Như một người chết đói, Noa nạp đầy kiến thức vào đầu mình, khát đọc những cuốn sách hay. Cậu đọc các tác phẩm của Dickens, Thackeray, Hardy, Austen và Trollope, sau đó chuyển sang văn học của lục địa châu Âu, đọc nhiều tác phẩm của Balzac, Zola và Flaubert, rồi mê các tác phẩm của Tolstoy. Văn hào mà cậu yêu thích là Goethe; cậu chắc đã đọc cuốn *Nỗi đau của chàng Werther* ít nhất hơn chục lần.

Nếu cậu có một điều ước, thì đó là: Cậu ước mình là một người châu Âu từ thời xa xưa. Cậu không muốn làm vua hay làm thống soái - cậu quá lớn, không còn phù hợp với những điều ước đơn giản như thế. Nếu có thể ước muốn, cậu muốn một cuộc sống đơn giản tràn ngập thiên nhiên, những cuốn sách và có lẽ vài đứa con. Cậu biết rằng sau này trong cuộc sống, cậu cũng muốn ở một mình để đọc sách và muốn yên tĩnh. Trong

cuộc sống mới của mình ở Tokyo, cậu đã phát hiện ra nhạc Jazz và cậu thích tới những quán bar một mình, nghe những đĩa nhạc mà các chủ quán lựa chọn từ những hộp đựng đĩa nhạc của họ. Nghe nhạc sống thì quá đắt, nhưng cậu hy vọng một ngày nào đó, khi lại có việc làm, cậu sẽ có thể lui tới những câu lạc bộ nhạc Jazz. Tại quán bar, cậu phải gọi một ly đồ uống mà cậu hầu như không đụng tới để trả cho chỗ ngồi, sau đó cậu trở về phòng đọc thêm cuốn gì đó, viết thư cho gia đình, rồi đi ngủ.

Cứ vài tuần, cậu lại tiết kiệm tiền tiêu vặt và mua vé tàu hỏa giá rẻ để về thăm gia đình. Cứ vào đầu tháng, Hansu lại đưa cậu đi ăn một bữa trưa *sushi* để nhắc nhở cậu về sứ mệnh của mình trên đời này, vì một mục đích cao hơn mà cả ông ta lẫn cậu đều không thể nói ra một cách rõ ràng, đầy đủ. Noa cảm thấy cuộc sống của cậu thật lý tưởng và cậu cảm thấy biết ơn.

Sáng hôm đó, khi cậu đang băng qua khuôn viên để tới dự buổi hội thảo chuyên đề về George Eliot, cậu nghe thấy có người gọi tên mình.

"Bando, Bando", một giọng phụ nữ vang lên. Đó là Akiko Fumeki, hoa khôi của trường.

Noa dừng lại và đợi. Trước đây, cô chưa từng nói chuyện với cậu. Thực ra cậu hơi sợ cô một chút. Cô luôn nói những điều trái ngược với giáo sư Kuroda - một người phụ nữ nói năng nhẹ nhàng lớn lên và học tập ở Anh quốc. Mặc dù giáo sư rất lịch thiệp, Noa có thể nói rằng bà không ưa Akiko cho lắm; các sinh viên khác, đặc biệt là phụ nữ, hầu như không thể chịu đựng nổi cô. Noa biết sẽ an toàn hơn nếu cậu giữ khoảng cách với những sinh viên mà các giáo sư không ưa. Trong phòng hội thảo, Noa ngồi cách giáo sư một ghế, trong khi Akiko ngồi ở cuối phòng phía dưới những ô cửa cao.

“Bando, bạn khỏe không?”. Akiko hỏi, thở hổn hển, mặt đỏ bừng. Cô nói với cậu một cách thân mật như thể họ đã nói chuyện với nhau nhiều lần rồi.

“Cảm ơn bạn. Bạn thế nào?”.

“Bạn nghĩ gì về kiệt tác cuối cùng của George Eliot?”. Cô hỏi.

“Xuất sắc. Tất cả những gì được George Eliot viết đều hoàn hảo”.

“Vớ vẩn. *Adam Bede* chán ngắt. Mình suýt chết khi đọc thứ đó. Cuốn *Silas Marner* gần như không thể chịu đựng nổi”.

“Adam Bede không gây hồi hộp hoặc mở rộng như *Middlemarch,* nhưng nó vẫn là sự miêu tả tuyệt vời về một người phụ nữ can đảm và một người đàn ông trung thực”.

“Ôi, thôi, mình xin”. Akiko đảo mắt và cười cậu.

Noa cũng cười. Cậu biết chuyên ngành của cô là Xã hội học vì trong ngày đầu tiên vào học, tất cả mọi người đều đã tự giới thiệu bản thân.

“Bạn đã đọc tất cả các tác phẩm của George Eliot rồi chăng? Điều đó thật ấn tượng”, cậu nói, vì cậu chưa bao giờ gặp bất cứ ai khác đã làm được điều đó.

“Bạn là người đã đọc tất cả mọi thứ. Điều đó thật kinh tởm và mình suýt phát cáu với bạn vì đã làm điều đó. Nhưng mình cũng ngưỡng mộ việc ấy. Mặc dù, nếu bạn thích tất cả những gì bạn đọc, thì mình không thể coi bạn là quan trọng và đáng chú ý. Có lẽ bạn đã không ngẫm nghĩ về những cuốn sách đó đủ lâu”. Cô nói điều đó với vẻ mặt nghiêm túc, chẳng hề quan tâm mình nói như vậy có xúc phạm cậu hay không.

“Đúng vậy”. Noa mỉm cười. Cậu chưa bao giờ chợt nảy ra ý nghĩ rằng bất kỳ cuốn sách nào mà một vị giáo sư chọn và yêu thích cũng có thể là

thấp kém so với các tác phẩm khác của cùng một tác giả. Giáo sư của họ thích các cuốn *Adam Bede* và *Silas Mamer.*

"Bạn ngồi gần giáo sư thế. Mình nghĩ bà ấy phải lòng bạn đấy".

Sửng sốt, Noa dừng lại.

"Bà Kuroda sáu mươi tuổi rồi. Có lẽ bảy mươi". Noa bước về phía cửa ra vào của tòa nhà và mở cửa cho cô.

"Bạn nghĩ phụ nữ muốn ngừng quan hệ tình dục chỉ vì họ sáu mươi tuổi ư? Bạn ngố quá. Bà ấy có lẽ là người phụ nữ lãng mạn nhất ở Waseda đấy. Bà ấy đã đọc quá nhiều tiểu thuyết. Bạn là đối tượng hoàn hảo dành cho bà ấy. Ngày mai bà ấy sẽ cưới bạn. Ôi, một vụ xì-căng-đan! George Eliot của bạn cũng cưới một người đàn ông trẻ, bạn biết đấy. Mặc dù vị hôn phu của bà ấy đã cố tự vẫn trong tuần trăng mật!". Akiko cười khanh khách và các sinh viên đang bước lên cầu thang dẫn vào lớp của họ mở to mắt nhìn cô. Tất cả mọi người dường như đều cảm thấy khó hiểu trước sự tương tác của họ, bởi vì Noa gần như cũng nổi tiếng như nàng hoa khôi của trường, nhưng nổi tiếng vì sống tách biệt với mọi người.

Bước vào lớp, cô ngồi ở chỗ quen thuộc của mình ở tận cuối lớp, còn Noa quay trở lại chỗ ngồi của cậu gần vị giáo sư. Cậu mở cuốn sổ ghi chép và lấy bút máy ra, rồi nhìn xuống trang giấy trắng có dòng kẻ bằng mực xanh nhạt. Cậu đang nghĩ về Akiko; khi nhìn gần, nàng thậm chí còn đẹp hơn.

Kuroda ngồi xuống, giảng bài. Bà mặc chiếc áo len màu xanh lá bên ngoài chiếc sơ mi trắng có cổ kiểu Peter Pan và chiếc váy bằng vải tuýt màu nâu. Đôi chân nhỏ xíu của bà đi đôi giày búp bê Mary Janes. Bà nhỏ nhắn và gầy gò đến nỗi tạo ra ấn tượng rằng bà gần như có thể bay như một tờ giấy hoặc một chiếc lá khô.

Bài giảng của bà Kuroda chủ yếu là chân dung tâm lý bao quát về người nữ anh hùng trong tác phẩm *Daniel Deronda*, nhân vật Gwendolen Harleth tự cho mình là trung tâm - cô đã thay đổi vì sự chịu đựng đau khổ và thiện tính của Daniel. Bà giáo sư đặc biệt nhấn mạnh đến số phận của một người phụ nữ được quyết định nhờ vị trí kinh tế và triển vọng hôn nhân của cô ta. Không ngạc nhiên, bà giáo sư so sánh Gwendolen với nhân vật Rosamond Vincy tham lam và tự phụ trong tác phẩm *Middlemarch,* nhưng lập luận rằng trong sự tương phản, Gwendolen đạt đến giai đoạn thức tỉnh và biến chuyển theo quan điểm của Aristoteles. Kuroda dành hầu hết thời gian của buổi giảng bài để nói về Gwendolen, rồi ngay trước khi kết thúc bài giảng, bà nói một chút về Mirah và Daniel - những người Do Thái trong cuốn sách. Bà Kuroda cung cấp vài thông tin về nền tảng Chủ nghĩa Phục quốc của người Do Thái và vai trò của người Do Thái trong các tiểu thuyết thời Victoria.

"Đàn ông Do Thái thường được xem là đặc biệt thông minh, còn phụ nữ thường xinh đẹp và bất hạnh. Ở đây, chúng ta có một tình huống mà một người đàn ông không biết bản sắc của mình, giống như người ngoài cuộc. Anh ta giống như Moses - đứa trẻ vị thành niên trong *Sách Sáng Thế* - người biết được rằng mình là dân Do Thái chứ không phải là người Ai Cập…". Khi bà Kuroda nói điều này, bà liếc nhìn Noa, nhưng cậu không biết bởi vì cậu đang mải ghi chép.

"Tuy nhiên, khi Daniel biết rằng mình thực chất là người Do Thái, Daniel được tự do yêu nàng Mirah tiết hạnh, một ca sĩ tài năng giống như người mẹ Do Thái của anh và họ sẽ đi về phía đông, đến Israel". Bà Kuroda khe khẽ thở dài, như thể bà nhẹ nhõm trước cái kết của Eliot.

"Vậy giáo sư đang nói rằng tốt hơn là người ta chỉ yêu người cùng

chủng tộc với mình, rằng những người như người Do Thái cần sống tách biệt trong quốc gia của họ ư?". Akiko hỏi mà không giơ tay. Cô dường như không tin vào nghi thức đó.

"Tôi nghĩ ở đây George Eliot lý luận rằng có sự cao quý đặc biệt trong việc là người Do Thái và muốn trở thành một phần của nhà nước Do Thái. Eliot thừa nhận rằng người của dân tộc này thường bị ngược đãi một cách bất công. Họ có mọi quyền đối với một nhà nước Do Thái. Chiến tranh đã dạy chúng ta rằng những điều tồi tệ đã xảy ra với họ và điều đó không thể tái diễn. Người Do Thái chẳng làm điều gì sai cả, nhưng người châu Âu…". Bà Kuroda nói nhỏ hơn thường lệ, như thể bà sợ ai đó có thể nghe trộm và bà sẽ gặp rắc rối. "Vấn đề này phức tạp, nhưng Eliot đã bỏ xa những người đương thời để nghĩ về vấn đề phân biệt chủng tộc dựa trên tôn giáo. Đúng không nào?".

Có chín sinh viên trong lớp và tất cả mọi người đều gật đầu, trong đó có Noa, nhưng Akiko trông lại có vẻ tức giận.

"Nhật là đồng minh của Đức", Akiko nói.

"Nhật Bản không phải là một phần của cuộc thảo luận này, cô Akiko ạ".

Vị giáo sư mở cuốn sách của mình ra với vẻ căng thẳng, muốn thay đổi chủ đề.

"Eliot sai", Akiko nói, không hề nao núng. "Có thể người Do Thái có quyền có một nhà nước của riêng mình, nhưng em thấy không nhất thiết Mirah và Daniel phải rời khỏi nước Anh. Em nghĩ sự lý luận về tính cao quý này hoặc một quốc gia vĩ đại hơn cho những người bị ngược đãi là một cái cớ để đuổi tất cả những người nước ngoài không ai cần đến".

Noa không nhìn lên. Cậu nhận thấy mình đang ghi lại tất cả mọi điều

Akiko nói, bởi vì nó khiến cậu lo lắng khi nghĩ rằng điều này có thể là sự thực. Cậu ngưỡng mộ lòng can đảm và thiện tính của Daniel trong suốt cuốn sách và cậu không ngẫm nghĩ nhiều về ý đồ chính trị của Eliot. Liệu có khả năng Eliot đang gợi ý rằng những người ngoại quốc, dù bà ngưỡng mộ họ bao nhiêu, đều nên rời khỏi nước Anh? Lúc này, tất cả mọi người trong phòng đều xem thường Akiko, nhưng bỗng nhiên cậu cảm thấy khâm phục sự can đảm để nghĩ theo cách hoàn toàn khác và gợi ý về sự thật "khó nuốt" đó của cô. Cậu cảm thấy may mắn được học tại một trường đại học và không phải như ở hầu hết những môi trường khác, nơi người đứng đầu luôn đúng. Tuy nhiên, cậu không nghĩ đến bản thân mình một cách đầy đủ, cho tới khi cậu thực sự lắng nghe Akiko tranh luận với vị giáo sư và cậu chưa bao giờ chợt nảy ra ý muốn biểu lộ sự bất đồng một cách công khai.

Sau buổi học, cậu cuốc bộ về nhà một mình, chìm đắm trong những ý nghĩ về cô và cậu biết cậu muốn ở bên cô, mặc dù điều đó không dễ. Thứ Ba tiếp theo, trước khi buổi học chuyên đề bắt đầu, Noa đến lớp sớm để nhận ghế ngồi cạnh cô. Bà giáo sư không cố để lộ ra rằng bà bị tổn thương vì sự ly khai này, nhưng tất nhiên, bà có tổn thương.

16
OSAKA, THÁNG TƯ NĂM 1960

Trong bốn năm qua, Mozasu đã làm việc như một đốc công tại tất cả sáu quán pachinko của Goro. Trong sự phất lên nhanh chóng, Goro đã mở những quán mới và Mozasu giúp ông bắt đầu từng cơ sở kinh doanh mới. Mozasu đã hai mươi tuổi và cậu hầu như không làm gì khác mà chỉ quan tâm đến những cái quán đó, sửa chữa bất cứ thứ gì cần sửa chữa trong khi Goro tìm kiếm những địa điểm mới và nghĩ ra những ý tưởng cho đế chế đang phát triển của mình - cái đế chế dường như cứ thuận buồm xuôi gió một cách kỳ lạ. Trong kinh doanh, dường như Goro không thể bỏ lỡ cơ hội và ông quy sự phát đạt của mình có phần nhờ sự tự giác lao động không ngừng của Mozasu.

Vào đầu buổi sáng một ngày tháng Tư, Mozasu đến văn phòng của ông chủ ở quán Thiên Đường 6 - quán pachinko mới nhất.

"Chào buổi sáng. Xe hơi đang đợi. Tôi sẽ đưa cậu tới cửa hiệu của bà Totoyama để may mấy bộ đồ mới. Đi nào", Goro nói.

"Thật ư? Tại sao? Cháu có đủ quần áo cho năm nay và năm sau rồi. Cháu là đốc công diện nhất ở Osaka rồi mà", Mozasu nói và cười thành tiếng. Không giống anh Noa của mình, Mozasu chưa bao giờ quan tâm đến quần áo đẹp. Cậu mặc những bộ đồ được cắt may khéo mà Goro muốn cậu mặc chỉ vì ông chủ của cậu kỹ tính trong chuyện ăn mặc của nhân viên. Goro tin rằng nhân viên của ông là sự mở rộng của bản thân ông

và ông cũng khắt khe đối với vấn đề vệ sinh cá nhân của họ.

Mozasu có quá nhiều việc phải làm và cậu cảm thấy không thích đi tới nhà bà Totoyama. Cậu sốt sắng gọi điện tới các tòa báo để đặt đăng quảng cáo tuyển nhân công. Quán Thiên Đường 6 cần người tiếp đón khách hàng vào ca muộn và vì phần bên trong của quán Thiên Đường 7 sẽ được hoàn thiện trong một tháng nữa, nên cậu cũng phải bắt đầu nghĩ đến việc tìm nhân viên cho quán này.

"Cậu đã có quần áo thích hợp cho một đốc công, nhưng cậu sẽ cần vài bộ com-lê mới để làm người quản lý của Thiên Đường 7".

"Vậy ư? Cháu không thể làm quản lý của Thiên Đường 7 được'". Mozasu đáp, giật nảy mình. "Đó là vị trí của Okada mà".

"Anh ta đi rồi".

"Gì cơ? Tại sao ạ? Anh ấy đang mong được làm quản lý mà".

"Anh ta ăn cắp".

"Gì ạ? Cháu không tin chuyện đó".

"Đó là sự thật", Goro gật đầu, nói. "Chính tôi bắt quả tang anh ta ăn cắp. Tôi đã nghi ngờ điều đó và nó đã được xác nhận".

"Thật khủng khiếp". Mozasu không thể hiểu nổi ai lại có thể ăn cắp của Goro. Như thế chẳng khác nào ăn cắp của chính cha mình. "Tại sao anh ta lại làm chuyện đó chứ?".

"Chơi bạc. Anh ta nợ tiền một số kẻ khủng bố thuê. Anh ta nói sẽ trả lại tiền tôi, nhưng số tiền thua bạc của anh ta ngày càng lớn. Cậu biết đấy. Dù sao chăng nữa, bồ của anh ta cũng đã đến đây sáng nay để xin lỗi thay anh ta. Cô ta đang mang thai. Cuối cùng anh ta đã làm cô ấy có thai và rồi bản thân thì để mất việc. Đúng là kẻ khờ dại".

“Ôi. Khỉ thật”. Mozasu nhớ lại tất cả những lần Okada nói đến chuyện muốn có một đứa con trai. Anh ta nói, thậm chí một đứa con gái cũng được. Okada thích trẻ con và mê trò chơi pachinko. Thậm chí với tất cả kinh nghiệm của mình, không quán pachinko nào ở Osaka sẽ thuê anh ta nếu Goro tống cổ anh ta vì tội ăn cắp. Chưa từng một ai ăn cắp của Goro. “Okada có nói rằng anh ta rất tiếc không ạ?”.

“Tất nhiên. Khóc như một đứa trẻ ấy chứ. Tôi đã bảo anh ta hãy biến khỏi Osaka. Tôi không muốn nhìn thấy cái mặt anh ta nữa”.

“Đúng vậy”, Mozasu nói, cảm thấy tội cho Okada, anh ta luôn đối tốt với cậu. Anh ta có mẹ là người Hàn, cha là người Nhật, nhưng luôn nói rằng anh cảm thấy mình là người Hàn trăm phần trăm bởi vì bản thân là một người sôi nổi. “Vợ anh ấy ổn chứ ạ?”. Mozasu biết Goro quen cả hai người phụ nữ đó.

“Ừ. Cả vợ và bồ của anh ta đều khỏe”, Goro đáp. “Nhưng tôi đã nói với cô bồ rằng anh ta không nên thò mặt đến đây. Lần tới tôi sẽ không khách khí đâu”.

Mozasu gật đầu.

“Hãy đến chỗ bà Totoyama. Tôi chán với việc cảm thấy buồn rồi. Gặp các cô gái của bà Totoyama sẽ làm tôi vui lên đấy”, Goro nói.

Mozasu bước theo ông chủ của mình ra xe. Cậu biết là không nên hỏi về mức lương mới của mình; Goro không thích nói về tiền, thật lạ. Lương của người quản lý sẽ cao hơn lương của một đốc công. Mozasu đang tiết kiệm từng xu để mẹ cậu mở cửa hiệu kẹo bánh và họ đã gần đủ tiền để mua một cửa hàng nhỏ gần ga tàu hỏa. Với sức khỏe của bác Yoseb đang ngày một kém đi, bác Kyunghee của cậu không thể làm kẹo để bán khi bác ở nhà. Chỉ có mẹ và bà cậu làm việc ở quầy bánh kẹo và vì Noa đang học

năm thứ ba tại trường Waseda ở Tokyo, cậu nghĩ bất cứ khoản thu nhập thêm nào cũng tốt cho gia đình. Mỗi tối thứ Bảy, Mozasu đều cảm thấy tự hào khi đưa cho mẹ cậu chiếc phong bì dày cộp; bà mẹ cố tăng tiền tiêu vặt cho cậu, nhưng cậu từ chối, chỉ cầm tiền để đi xe buýt. Cậu không cần nhiều, bởi vì cậu ăn ở căng-tin dành cho nhân viên, còn quần áo của cậu thì đã có Goro sắm cho. Mozasu làm việc bảy ngày một tuần và ngủ ở nhà; nếu hôm nào làm việc khuya quá, thì cậu ngủ tại phòng tập thể dành cho nhân viên tại các quán.

Cửa quán đóng lại phía sau họ sau khi họ bước ra ngoài.

"Ông chủ, cháu không biết. Ông có nghĩ rằng các cậu ấy sẽ nghe cháu không? Như họ nghe Okada ý?". Mozasu hỏi. Không phải là Mozasu không tham vọng; cậu thích làm quản đốc buổi sáng hoặc buổi tối tại các quán pachinko; cậu làm việc đó rất tốt. Làm quản lý thì quan trọng hơn; tất cả mọi người đều nể người quản lý. Người quản lý là sếp, bất cứ khi nào Goro không có mặt ở đó. Okada xấp xỉ ba mươi lăm tuổi và cao như một cầu thủ bóng rổ.

"Cháu hãnh diện và biết ơn, nhưng ông biết đấy, cháu nghĩ mấy người quản lý khác có lẽ…".

"Im đi, nhóc. Tôi biết mình đang làm gì. Cậu sáng dạ hơn những quản lý khác và cậu biết cách tự giải quyết các vấn đề. Đây là quán quan trọng nhất. Nếu tôi chạy loanh quanh kiểm tra các quán khác; thì tôi cần cậu phải thật sắc bén".

"Nhưng quán số 7 sẽ cần gần năm mươi người đàn ông nữa. Làm sao cháu có thể tìm được năm mươi người?"

"Thực ra, cậu sẽ cần ít nhất sáu mươi người đàn ông và hai mươi cô gái xinh đẹp cho quầy trúng thưởng".

“Thật ư?”. Mozasu luôn có nghị lực cho các kế hoạch lạ lùng của Goro, nhưng việc này dường như là hơi quá sức, thậm chí đối với cậu. “Làm thế nào cháu tìm được…”.

“Cậu sẽ tìm được. Cậu luôn luôn làm được mà. Và cậu có thể thuê bất cứ cô gái nào cậu muốn cho quầy trúng thưởng - người Okinawa, người thuộc tầng lớp tiện dân, các cô gái người Hàn, người Nhật, ai cũng được, tôi không quan tâm. Họ phải dễ thương và xinh đẹp, nhưng không được lẳng lơ đến mức khiến cánh đàn ông phát sợ. Các cô gái luôn quan trọng. Haha”.

“Cháu không hiểu phòng ở tập thể có thể chứa được nhiều người…”.

“Cậu lo kỹ đấy. Đó là lý do cậu sẽ trở nên hoàn hảo”. Goro mỉm cười một cách thoải mái.

Mozasu đã suy nghĩ về điều đó và phải đồng ý. Không ai lo lắng về các quán pachinko đó nhiều như cậu.

•••

Trong xe hơi trên đường đến cửa hiệu của bà Totoyama, người lái xe và Goro nói về chuyện đấu vật, trong khi Mozasu ngồi im lặng. Trong đầu cậu đang lên danh sách những việc phải làm cho quán số 7. Khi cậu trầm ngâm suy nghĩ sẽ đổi chỗ những người nào từ các quán khác, cậu hiểu rằng có lẽ rốt cuộc cậu đã sẵn sàng trở thành người quản lý của một quán pachinko và điều đó khiến cậu hé miệng cười. Goro chưa bao giờ sai; có lẽ ông chưa bao giờ sai về những gì liên quan đến cậu. Mozasu không thông minh như người anh trai đang học văn học Anh tại trường Waseda ở Tokyo có thể đọc những tiểu thuyết dày bằng tiếng Anh mà không cần từ

điển. Noa muốn làm việc cho một công ty Nhật Bản; cậu không muốn làm ở quán pachinko. Noa nghĩ rằng sau khi gia đình họ mua được cửa hàng kẹo bánh, Mozasu nên làm việc với gia đình. Giống như hầu hết người Nhật, Noa nghĩ các quán pachinko không đàng hoàng.

Chiếc xe dừng trước một tòa nhà thấp bằng gạch đỏ trước chiến tranh từng được sử dụng làm nhà máy dệt. Một cây hồng ăn quả lớn tỏa bóng xuống cánh cửa ra vào bằng kim loại màu xám. Là người may đồng phục độc quyền của Goro, Totoyama đã kiếm được và tiết kiệm đủ để chuyển tiệm may của bà từ cái cửa hiệu kiêm nhà ở gần Ikaino tới đây. Bà và các con trai, Haruki và Daisuke, giờ đây sống ở ba phòng phía trong, và bà sử dụng phần còn lại của khối nhà để làm phòng làm việc. Bà tuyển sáu người phụ tá làm việc sáu ngày một tuần để thực hiện các đơn hàng may đồng phục. Nhờ sự truyền miệng, bà đã nhận thêm việc từ các chủ doanh nghiệp người Hàn khác ở Osaka và bây giờ bà may đồng phục cho các nhà hàng chuyên đồ nướng cũng như các quán pachinko khác ở vùng Kansai, nhưng việc của Goro luôn được ưu tiên hàng đầu, bởi vì chính ông đã bảo những người khác thuê bà.

Khi Goro rung chuông, Totoyama đích thân ra mở cửa. Một cô gái làm thuê, một thợ học việc khác, mang cho họ trà thơm nóng hổi và những chiếc bánh quy bột mì nhập khẩu được để trên chiếc khay sơn mài. Totoyama dẫn Mozasu tới trước gương để bà có thể lấy số đo của cậu. Với những chiếc kẹp được giữ giữa hai hàm răng, bà đo chiều rộng đôi cánh tay dài của cậu.

"Cậu đang gầy đi đấy, cậu Mozasu ạ", bà Totoyama nói.

"Đúng vậy", cậu đáp. "Ông Goro bảo rằng cháu cần ăn nhiều hơn".

Goro gật đầu khi ông nhai bánh quy tóp tép và uống tách trà xanh gạo

lứt thứ hai. Ông ngồi trên một chiếc ghế dài bằng gỗ tuyết tùng được bọc vải màu chàm - để lót nệm. Ông cảm thấy thư thái khi nhìn Totoyama làm việc. Ông luôn cảm thấy dễ chịu hơn khi ông giải quyết được các vấn đề. Okada hóa ra là một gã gian manh, vậy nên ông đã tống cổ gã đi. Giờ đây ông sắp cất nhắc Mozasu.

Phòng làm việc rộng rãi, thoáng đãng mới được quét vôi trắng, nhưng sàn gỗ đã cũ mòn. Sàn nhà ngày nào cũng được lau, nhưng những mẩu vải vụn và đầu chỉ của buổi sáng rơi bừa bãi quanh các bàn may. Trong ánh sáng mặt trời chiếu nghiêng nghiêng từ ô cửa sổ trần nhà, một cột bụi trắng mờ mờ xuyên vào căn phòng. Phòng làm việc dài có sáu chiếc máy khâu sắp thành hàng và mỗi chiếc đều có một cô gái ngồi làm việc. Họ cố không nhìn những người đàn ông, nhưng không thể không bị cuốn hút trước chàng trai trẻ đến hiệu may ít nhất mỗi năm một lần. Mozasu đã trở nên hấp dẫn hơn một cách đáng chú ý. Cậu có cái nhìn quả quyết và nụ cười niềm nở. Cậu thích cười và đây là một trong những lý do tại sao Goro quý chàng trai này như vậy. Mozasu nhiệt tình, không thiên về trạng thái ủ ê. Cậu mặc bộ đồng phục của một đốc công được may tại cửa hiệu này và các cô gái may đồ cho cậu cảm thấy được kết nối với cậu theo cách này nhưng hầu như không thể thừa nhận nó. Họ biết cậu chưa có bạn gái.

"Có một khuôn mặt mới ở đây", Goro nói, khoanh tay trước ngực. Ông nhìn kỹ các cô gái một lượt và mỉm cười, ông đứng dậy khỏi chỗ ngồi và bước về phía họ. Ông cúi gập người chào họ và điều này thật ngộ bởi vì ông là một người quan trọng như vậy. Các cô gái nhất loạt đứng dậy và cúi chào ông. Goro lắc đầu, nhăn mặt làm xấu, chun mũi để làm họ cười.

"Ngồi đi, ngồi đi", ông nói.

Ông có khiếu hài hước kết hợp với sự uyển chuyển của cơ thể. Để

khiến phụ nữ cười, ông có thể vừa đi vừa lắc lư đôi vai. Ông là một người đàn ông thấp mập có những động tác hài hước, thích tán tỉnh mọi loại phụ nữ. Nếu gặp, bạn sẽ nhớ ông. Bạn muốn ông thích bạn. Bởi vì ông có thể rất ngốc nghếch và bạn có thể quên rằng ông là một nhà kinh doanh có quyền lực, giàu đến mức sở hữu bảy quán pachinko. Chỉ cần nói một lời là ông có thể khiến những người đàn ông trưởng thành rời khỏi Osaka mãi mãi.

"Cô Eriko, cô Reiko, cô Midori, cô Hanako, cô Motolo, đúng không nhỉ?". Goro đọc tên họ thật chuẩn, sau đó dừng lại trước một cô gái mới.

"Tôi là Goro", ông nói, tự giới thiệu bản thân với cô gái mới. "Cô có đôi bàn tay thật đẹp".

"Tôi là Yumi", người thiếu nữ đáp, hơi bực vì ông đã làm cô xao lãng khi cô đang may đồ.

Totoyama đang lấy số đo ngẩng lên nhìn và chau mày trước cô gái mới. Yumi may khéo hơn những người khác nhưng cô thường quá xa cách với mọi người một cách có chủ ý, ăn trưa một mình hoặc đọc sách trong giờ nghỉ giải lao thay vì chuyện trò với mọi người. Các kỹ năng và bản chất của cô là thứ yếu so với việc cô phải kính trọng ông Goro, thậm chí phải chiều lòng ông. Đối với Totoyama, ông Goro là người đàn ông quan trọng, thực sự tốt. Mặc dù ông nói đùa với các cô gái, ông chưa bao giờ có hành vi không phù hợp. Goro chưa bao giờ đòi hỏi cô gái nào ra ngoài với ông hoặc làm những điều tồi tệ mà các khách hàng là nam giới cố tình làm. Yumi mới làm việc cho bà được hai tháng. Qua giấy tờ tùy thân của cô, Totoyama biết cô là người Hàn, nhưng Yumi dùng tên đã được Nhật hóa và không bao giờ đề cập đến gốc gác của mình. Totoyama không phiền về gốc gác của mọi người miễn sao người đó làm tốt việc của mình.

Yumi là một cô gái thanh lịch có làn da đẹp và bộ ngực hấp dẫn. Cô không có thân hình đẹp để mặc kimono nhưng có những đường cong mà đàn ông thích. Chẳng có gì lạ khi ông Goro chú ý đến cô.

"Ông Goro, vậy cậu Mozasu là quản lý mới của quán số 7 ư?", Totoyama hỏi. "Thật tuyệt vời đối với một chàng trai còn trẻ như vậy".

Mozasu nhìn xuống, tránh ánh mắt tò mò và ngạc nhiên từ các cô thợ may, trừ Yumi, người vẫn tiếp tục may.

"Đúng vậy. Cậu Mozasu sẽ cần ba bộ com-lê đen nữa. Hãy dùng vải tốt nhé. Cậu ấy sẽ cần vài chiếc cà-vạt. Cà-vạt khác với những người khác. Loại nào trông nhã và già dặn một chút".

Mozasu đứng trước chiếc gương ba chiều và chú ý đến Yumi đang cần mẫn làm việc. Cô trông thật đáng yêu. Đôi vai cô gầy và rộng, cổ cô dài, khiến cậu nhớ đến hình con thiên nga trên một hộp thuốc tẩy.

Khi Totoyama lấy số đo của Mozasu xong, hai người đàn ông quay ra xe.

"Cô Yumi, cô gái mới, rất xinh. Một cặp mông khủng", Goro nói.

Mozasu gật đầu.

Goro bật cười. "Cuối cùng anh chàng chăm chỉ cũng tỏ chút quan tâm! Cô ấy tốt cho một người như cậu đấy".

•••

Tuần sau đó, khi cậu quay trở lại hiệu may một mình để thử áo, Totoyama sắp xong việc với một khách hàng và bảo Yumi lấy bộ com-lê cho cậu.

Yumi đưa cho cậu bộ com-lê đã được may lược và chỉ vào phòng thử

đồ phía sau tấm rèm vải màu chàm.

"Cảm ơn cô", cậu nói bằng tiếng Nhật.

Cô không nói gì, nhưng đứng đó với vẻ lãnh đạm, chờ bà Totoyama cho miễn nhiệm vụ.

Khi Mozasu bước ra, Yumi đang đứng trước gương cầm một cái gối bằng vải len đỏ để cắm kim. Totoyama vẫn đang bận tiếp một khách hàng khác ở đầu kia của căn phòng.

Yumi nhìn đường viền cổ áo của cậu và hơi hếch đầu lên. Cô nhận thấy ve áo cần sửa một chút.

"Tôi là Mozasu Boku. Thật vui được gặp cô".

Yumi chau mày trước cái ve áo và rút một cái ghim từ chiếc gối để đánh dấu chỗ cần sửa.

"Cô sẽ không đâm kim vào tôi chứ?". Cậu cười và nói.

Yumi bước ra đằng sau cậu để kiểm tra cầu vai.

"Cô sẽ không nói chuyện với tôi ư? Thật vậy không?".

"Tôi không ở đây để nói chuyện với anh. Tôi ở đây để kiểm tra anh mặc áo có vừa không".

"Nếu tôi mời cô đi ăn tối, thì có lẽ cô có thể tìm được vài lời dành cho tôi", Mozasu nói, nhắc lại câu nói mà cậu đã nghe thấy Goro sử dụng với phụ nữ. Mozasu chưa bao giờ mời một cô gái đi chơi. Bây giờ cậu là người quản lý của quán Thiên Đường 7. Cậu nghĩ một cô gái có thể thấy điều đó khá ấn tượng.

"Không ăn tối. Không, cảm ơn anh".

"Cô phải ăn chứ". Đây là một câu khác trong số những câu nói "giắt lưng" của Goro. "Cô xong việc khoảng bảy rưỡi. Tôi biết bởi vì trước đây

tôi đã đến đây để chọn đồng phục".

"Sau giờ làm tôi đi học. Tôi không có thời gian cho những chuyện vớ vẩn".

"Tôi vớ vẩn ư?".

"Đúng vậy".

Mozasu mỉm cười với cô. Cô nói chuyện không giống bất cứ ai cậu từng biết.

"Cô học gì vậy?".

"Tiếng Anh".

"Tôi biết tiếng Anh đấy. Tôi có thể giúp cô".

"Tôi không biết tiếng Anh".

"Hello, Miss Yumi. My name is Moses Park. How are you?". Cậu nhắc lại những dòng cậu đã luyện tập cùng Noa từ những cuốn sách tiếng Anh. "What kind of weather are you having in Tulsa, Oklahoma?". Cậu hỏi. "Is it rainy or dry? I like hamburgers. Do you like hamburges? I work at a place call Paradise".

"Anh học những câu đó ở đâu vậy? Anh thậm chí chưa học hết trung học kia mà", Yumi nói.

"Sao cô biết điều đó?". Cậu mỉm cười.

"Thôi, quên đi", cô nói, nhìn thấy Totoyama đang bước tới chỗ họ.

"Cô Yumi, cô có thích những cuốn tiểu thuyết hấp dẫn của ông Charles Dickens không? Ông ấy là tác giả yêu thích của anh trai tôi. Tôi nghĩ những cuốn sách của ông ấy rất dài. Không có tranh minh họa trong các cuốn sách của ông ấy".

Yumi mỉm cười trong giây lát, sau đó cúi người trước bà chủ của mình

trước khi chỉ ra những chỗ cần chỉnh sửa. Trước khi rời khỏi chỗ họ để quay về với chiếc máy khâu, cô lại cúi chào lần nữa.

"Tôi rất xin lỗi đã để cậu phải đợi, cậu Mozasu. Cậu khỏe không? Ông Goro thế nào?".

Mozasu trả lời bà một cách lịch sự, và khi bà gần như xong việc với những chiếc ghim, cậu quay mặt đi và hắt hơi dữ dội, cong lưng lại như thể để cúi về phía trước và làm rách toạc những đường khâu lược.

"Ôi, cháu là một thằng ngốc. Cháu rất xin lỗi". Cậu nói, liếc nhìn Yumi đang cố để không bật cười. "Ngày mai hoặc ngày kia cháu có nên quay lại thử áo không ạ? Cháu có thể đến trước khi bà đóng cửa hàng".

"Ồ, vâng, cậu đến nhé". Totoyama nói, mải kiểm tra những đường khâu bị bung, không biết hai người trẻ tuổi đang nhìn nhau. "Trước tối mai chúng tôi sẽ may xong áo cho cậu".

17
THÁNG MƯỜI NĂM 1961

Mozasu dựa người vào cây phong đối diện cửa hiệu của bà Totoyama, thân hình của cậu chỉ hơi bị thân cây che khuất. Đây là chỗ gặp nhau được định trước của họ. Ba tối một tuần, Mozasu gặp Yumi sau giờ làm. Trong hơn một năm qua, cậu đã cùng cô đến lớp học tiếng Anh tại nhà thờ, sau đó cậu đưa cô về phòng trọ, nơi cô làm cho họ bữa tối đơn giản. Thường thì họ làm tình trước khi Mozasu quay trở lại quán Thiên Đường 7, nơi cậu làm việc cho đến khi quán đóng cửa, trước khi cậu ngủ thiếp đi ở chỗ của mình tại phòng ngủ tập thể.

Bây giờ đã là tháng Mười và dù những cơn gió nhẹ của đầu buổi tối chưa làm mất đi sự ấm áp linh hoạt của mùa hè, nhưng những chiếc lá trên cây đã bắt đầu ngả vàng và trở nên lấp lánh. Cây phong cao ở phía trên đầu cậu tạo thành một lớp ren như kim loại được đánh bóng trên bầu trời mờ tối. Các công nhân và những người khác mặc đồng phục đang từ chỗ làm trở về nhà. Những đứa trẻ con thò đầu ra khỏi nhà để đón cha chúng. Trong năm qua, con đường nơi Totoyama có cửa hiệu mới đã được cải thiện, đông đúc hẳn lên với các gia đình chuyển tới những ngôi nhà bỏ hoang ở gần sông. Một người bán rau ở địa phương đã kinh doanh tốt tại địa điểm từng rất vắng vẻ, đến mức giờ đây ông có thể thuê cả một khu đất kề bên để em rể mình bán hàng khô. Hiệu bánh mới chuyên bán bánh xốp kiểu Bồ Đào Nha làm cả con phố đố tràn ngập mùi thơm hấp dẫn; nó

đã có được sự nổi tiếng đáng kể ở Osaka để luôn có những khách hàng xếp hàng dài mỗi buổi sáng.

Các cô thợ may tại cửa hiệu của bà Totoyama làm việc muộn hơn thường lệ, vậy nên Mozasu tranh thủ học từ tờ giấy nhàu nhĩ liệt kê các từ mới được giao về nhà. Khi cậu còn đi học ở trường, cậu chưa bao giờ nghĩ nhiều về trí nhớ của mình, nhưng cậu nhận ra rằng mình có thể nhớ được các từ và các cụm từ tiếng Anh rất tốt. Khả năng nhớ của cậu hữu ích cho việc gây ấn tượng với Yumi. Không giống hầu hết các cô gái thường quan tâm đến các món quà bằng tiền mặt, váy áo, hoặc đồ nữ trang rẻ tiền, bạn gái của Mozasu chỉ quan tâm đến việc học. Yumi dường như hạnh phúc nhất về cậu khi cậu trả lời đúng các câu hỏi khi giáo viên của họ, mục sư John Maryman, yêu cầu cậu trả lời. Yumi luôn muốn sống ở Mỹ, cô tin rằng mình phải học tiếng Anh thật giỏi nếu một ngày nào đấy sẽ đến sống ở đó.

Chỉ còn chút ít ánh sáng tự nhiên để đọc, nhưng khi bóng của một người đàn ông đi qua chỗ cậu, cậu không thể nhìn rõ những từ trên trang giấy. Nhận thấy tiếng giày lao động khoan thai của đàn ông cách mình vài bước chân, Mozasu ngẩng lên nhìn.

"Có lẽ nào bạn đang học ư, Mo? Thật không vậy?"

"Chào Haruki!". Mozasu reo lên. "Là bạn đó ư? Mình không nhớ mình chưa gặp lại bạn từ khi nào!". Cậu nắm tay bạn một cách nồng nhiệt và lắc. "Mình luôn hỏi thăm mẹ bạn về bạn đấy. Mẹ bạn thực sự tự hào về bạn. Với tính ít nói và lịch sự của bà Totoyama thì dường như không phải bà khoe khoang đâu. Nhìn bạn kìa! Haruki, ngài sĩ quan cảnh sát!". Mozasu huýt gió trước bộ đồng phục học viên của Haruki. "Trông bạn thực sự nghiêm túc đấy. Khiến mình muốn phạm tội. Bạn sẽ không đem mình đi

trình báo đâu, đúng không?".

Haruki mỉm cười, đấm đùa vào vai Mozasu, cảm thấy bẽn lẽn khi ở bên người bạn học cũ. Thật khó để tránh Mozasu, nhưng Haruki đã làm vậy bởi vì tình cảm của cậu dành cho bạn quá nồng nhiệt. Trong những năm qua, cậu đã có những niềm say mê khác và các cuộc gặp gỡ với những người lạ. Gần đây, có một người bạn ở Học viện, cậu Koji, một chàng trai hóm hỉnh và mạnh mẽ khác. Cậu đã thôi không chơi với Mozasu nữa, nên Haruki đã cố gắng hết sức để tránh xa Koji, bởi vì cậu biết là nên kẻ một đường ranh giới thật đậm giữa những gì là công khai và những gì là riêng tư.

"Bạn đang làm cái quái gì ở khu vực này vậy? Bạn không sống gần Học viện sao?"

Haruki gật đầu. "Mình được nghỉ một tuần".

"Vậy hả? Vậy khi nào bạn trở thành cớm? Mình muốn nói là một thanh tra cảnh sát ý". Mozasu cười khùng khục, giả bộ cúi chào một cách trang trọng.

"Hai năm nữa".

Nhìn thấy Mozasu ở cạnh cây phong, Haruki đã sợ băng qua đường. Chỉ riêng hình ảnh của cậu thôi đã quá mạnh. Khi còn bé, Haruki tôn thờ Mozasu, người đã cứu cậu khỏi sự khổ sở ở trường. Khi Mozasu bỏ học để làm việc cho ông Goro rồi mất hút trong công việc, Haruki cảm thấy nỗi mất mát tựa hồ như một cú đấm chí mạng vào ngực. Sau khi Mozasu đi làm ở các quán pachinko, những con cừu, phù thủy và những con ma càng của trường họ xuất hiện ngay lập tức, buộc Haruki rút vào bất kỳ nơi ẩn náu nào có thể. Những lúc rảnh rỗi, cậu lấp đầy những cuốn sách bằng những bức vẽ bằng chì trong sự an toàn nơi căn phòng của cô giáo dạy mỹ

thuật tốt bụng, ở nhà thì lúc nào cũng vậy. Em trai của cậu chẳng bao giờ lớn và mẹ cậu sẽ chẳng bao giờ có thể ngừng làm việc cho tới khi mắt bà không nhìn rõ nữa. Giáo viên mỹ thuật của cậu có chồng và các anh trai đều là thanh tra cảnh sát đã gợi ý Haruki thi vào Học viện Cảnh sát. Thật thú vị, cô giáo ấy đã không lầm. Haruki thích Học viện đó với các quy định và hệ thống cấp bậc của nó. Cậu làm những gì cậu được bảo phải làm và cậu đã làm rất tốt. Cũng dễ hơn khi bắt đầu lại ở một chỗ mới, nơi mà không ai biết bạn.

"Tại sao bạn lại đứng ở đây?". Haruki hỏi. Mặt trời xuống rất thấp và màu vàng đỏ của hoàng hôn khiến cậu xúc động.

"Mình đang đợi Yumi. Cô ấy làm việc cho mẹ bạn. Dẫu vậy, chúng mình không cho ai biết chuyện của mình. Tất nhiên, mình không nghĩ mẹ bạn sẽ lo lắng. Mình đâu đến nỗi tệ lắm".

"Mình sẽ không nói gì đâu", Haruki nói, nghĩ rằng Mozasu đã trở nên hấp dẫn hơn. Cậu luôn thích vầng trán phẳng, cái mũi khỏe khoắn và hàm răng trắng đều tăm tắp của Mozasu, nhưng trong bộ com-lê của người quản lý, Mozasu trông giống một người đàn ông trưởng thành làm chủ cuộc đời mình. Haruki muốn theo gót cậu.

Các ô cửa sổ của hiệu may vẫn sáng đèn và các cô gái đang cắm cúi bên bàn làm việc. Mozasu có thể hình dung ra những ngón tay thon của Yumi lướt trên mặt vải. Khi cô tập trung vào công việc, không gì có thể khiến cô xao lãng. Cô làm gì cũng vậy và có thể cặm cụi làm một mình hàng giờ. Mozasu không thể tưởng tượng nổi việc cứ im lặng như vậy suốt toàn bộ thời gian; cậu có thể sẽ nhớ sự ồn ào của quán pachinko. Cậu yêu mọi chuyển động trong cái quán rộng, ồn ào mà cậu quản lý. Mục sư Tin Lành của cậu tin vào một mục đích thiêng liêng, còn Mozasu tin rằng

cuộc đời cũng giống như trò chơi pachinko này, nơi mà người chơi có thể điều chỉnh các đĩa số, nhưng cũng mong chờ sự bất ngờ của các yếu tố mà anh ta không thể kiểm soát được. Cậu hiểu tại sao các khách hàng của mình lại muốn chơi trò gì đó có vẻ chắc chắn nhưng cũng có chỗ cho sự ngẫu nhiên và hy vọng.

"Bạn có nhìn thấy cô ấy không?". Mozasu chỉ tay vẻ hãnh diện. "Đó! Cô ấy ở bàn thứ tư tính từ…".

"Cô Yumi. Có, mình đã gặp cô ấy rồi. Cô ấy là một thợ may giỏi. Một người rất thanh lịch. Bạn may mắn đấy", Haruki nói. "Công việc của bạn thế nào? Bạn giàu rồi phải không?".

"Bạn nên ghé qua chỗ mình. Mình bây giờ làm ở quán Thiên Đường 7. Mai đến nhé. Mình ở đó cả ngày và gần như cả đêm, trừ những lúc mình gặp Yumi và đưa cô ấy đến lớp học tiếng Anh".

"Mình không biết. Mình phải trông em khi mình ở nhà".

"Mình nghe nói hồi này tinh thần của cậu ấy hơi kém".

"Đó là lý do tại sao mình về nhà. Mẹ mình nói nó trở nên hơi khác lạ. Không gây rắc rối cho mẹ hay bất cứ điều gì, nhưng mẹ mình nói rằng nó càng ngày càng ít nói. Các bác sĩ không biết phải làm gì. Họ muốn nó đến sống ở một dưỡng trí viện. Họ nói sống với những người giống như nó có thể nó sẽ vui hơn, nhưng mình nghi ngờ điều đó. Những chỗ như vậy có thể…" Haruki thở dài. "Tất nhiên, mẹ mình sẽ chẳng bao giờ cho phép điều đó. Daisuke là đứa trẻ rất ngoan". Haruki nói khẽ, biết rằng chừng nào cậu còn có thể nhớ được, Daisuke sẽ thuộc về trách nhiệm của cậu sau khi mẹ cậu không thể chăm sóc thằng bé được nữa. Haruki sẽ kết hôn với ai, điều đó phụ thuộc vào việc người ấy sẵn sàng đối xử tốt với Daisuke và bà mẹ già của cậu.

“Yumi nói rằng có lẽ sẽ tốt hơn cho em trai bạn nếu cậu ấy ở Mỹ. Còn nữa, cô ấy nghĩ mọi người đều nên sống ở Mỹ. Cô ấy nói cuộc sống ở đó không giống ở nước Nhật này, nơi mà một con người không thể khác biệt với những người khác”.

Mozasu nghĩ bạn gái của cậu có chiều hướng thích nước Mỹ và bất cứ thứ gì thuộc về nước Mỹ một cách phi lý. Giống như anh Noa của cậu, Yumi nghĩ tiếng Anh là ngôn ngữ quan trọng nhất và Mỹ là đất nước tuyệt vời nhất.

“Yumi nói ở Mỹ có những bác sĩ giỏi hơn”. Mozasu nhún vai.

“Điều đó có lẽ đúng”.

Haruki mỉm cười, thường ước rằng mình có thể sống ở một nơi khác, nơi cậu không quen biết bất cứ ai.

Khi Yumi bước tới chỗ hẹn gặp, cô nhận ra người con trai cả của bà chủ. Sẽ thật bất tiện nếu quay trở lại, vậy nên cô cứ tiếp tục bước tới.

“Em biết Haruki rồi đấy”, Mozasu mỉm cười nói với Yumi. “Cậu ấy là bạn học cũ của anh ở trường trung học. Và bây giờ cậu ấy sẽ đấu tranh chống tội phạm!”.

Yumi gật đầu, mỉm cười một cách không được thoải mái cho lắm.

“Cô Yumi. Thật vui gặp lại cô. Tôi biết ơn cô vì tôi được gặp lại bạn mình sau rất nhiều năm”.

“Anh từ Học viện về nhà phải không, Haruki?”. Yumi giữ cho thái độ của mình vừa trang trọng vừa từ tốn.

Haruki gật đầu, sau đó lấy cớ Daisuke đang đợi mình ở nhà. Tuy nhiên, trước khi rời khỏi chỗ họ, Haruki hứa sáng hôm sau sẽ đến quán pachinko thăm Mozasu.

•••

Lớp tiếng Anh của họ tập trung trong một phòng họp rộng thuộc khu văn phòng của nhà thờ mới dành cho người Hàn, được xây dựng gần đây nhờ khoản quyên tặng lớn từ một số gia đình kinh doanh thịt nướng giàu có. Mặc dù mang cái tên của người châu Âu, John Maryman, giáo viên của họ là một người Hàn được các nhà truyền giáo người Mỹ nhận làm con nuôi từ khi còn bé. Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất của ông. Với chế độ ăn chay ưu việt, giàu cả đạm và can-xi, John cao hơn đáng kể so với những người Hàn và người Nhật. Cao gần 1,8m, ông tạo ra sự rung chuyển mỗi khi ông bước đi, như thể một người khổng lồ từ trên trời giáng thế. Mặc dù nói tiếng Nhật và tiếng Hàn đều giỏi, ông nói cả hai ngôn ngữ này bằng giọng Mỹ. Ngoài chiều cao quá khổ, phong cách của ông rõ ràng là của người ngoại quốc. John thích trêu đùa những người mà ông không biết rõ và nếu có điều gì đó hài hước, thì ông cười lớn hơn hầu hết mọi người. Nếu không nhờ bà vợ người Hàn đầy kiên nhẫn, có khả năng cảm nhận rất nhạy các cảm xúc và bầu không khí xung quanh cũng như khả năng giải thích một cách khéo léo cho người khác hiểu rằng John không biết như thế là không nên, thì ông chắc hẳn đã gặp rắc rối thường xuyên hơn nhiều vì không ít lỗi sơ suất về văn hóa của ông. Đối với một mục sư Tin Lành, John dường như vui tính quá. Ông là một người đàn ông tốt, có đức tin và trí thông minh không thể chê vào đâu được. Mẹ của ông, Cythia Maryman, là người thừa kế hãng sản xuất lốp ô tô, đã gửi ông vào trường Princeton và trường Thần học Yale, rồi trước sự vui mừng của cha mẹ, ông trở về châu Á để truyền bá Phúc Âm. Màu da của ông giống màu ô-liu hơn màu bánh mật và đôi mắt đen luôn lộ vẻ kinh ngạc, mời mọc cánh phụ nữ nấn ná khi có sự hiện diện của ông.

Là một cô gái bình thường rất khó chinh phục, Yumi ngưỡng mộ thầy giáo của mình - người mà tất cả các học viên đều gọi là mục sư John. Đối với cô, John đại diện cho một người Hàn từ một thế giới tốt đẹp hơn, nơi những người Hàn không phải là đĩ điếm, những kẻ say xỉn hoặc trộm cắp. Mẹ của Yumi, một gái mại dâm và là một người nghiện rượu, ngủ với đàn ông vì tiền hoặc vì đồ uống, còn cha cô, một kẻ dắt gái và là một kẻ say xỉn hung bạo, bị bỏ tù như cơm bữa vì phạm tội. Yumi cảm thấy ba người chị cùng cha khác mẹ của mình đều sống buông thả về mặt tình dục và tầm thường như súc vật ở nông trại. Người em trai của cô chết từ khi còn nhỏ và chẳng bao lâu sau, ở tuổi mười bốn, Yumi bỏ nhà đi cùng với người chị gái và tự nuôi thân bằng những việc vặt trong các nhà máy dệt cho tới khi chị cô chết. Qua từng ấy năm, Yumi đã trở thành một thợ may xuất sắc. Cô từ chối nhận gia đình mình, những người sống trong các khu tồi tệ nhất của Osaka. Nếu Yumi phát hiện thấy một người đàn bà thậm chí trông chỉ loáng thoáng giống mẹ mình trên bất cứ đường phố nào thì cô sẽ sang đường hoặc quay ngược trở lại và bước xa khỏi đó. Từ việc xem các bộ phim Mỹ, cô quyết định rằng một ngày nào đó cô sẽ sống ở California và định sẽ trở thành một thợ may ở Hollywood. Cô biết những người Hàn đã quay trở về Bắc Hàn và nhiều người hơn đã quay trở về Nam Hàn, tuy nhiên cô không thể gom góp được chút tình cảm dành cho bất cứ nơi nào trong hai nước đó. Đối với cô, là người Hàn chỉ là một gánh nặng khủng khiếp nữa, chẳng khác mấy so với gánh nặng là người nghèo khổ hoặc có một gia đình đáng xấu hổ mà bạn không thể rũ bỏ được. Tại sao cô sẽ sống ở đó chứ? Nhưng cô không thể tưởng tượng nổi việc trung thành với nước Nhật, cái xứ mà giống như một bà mẹ kế đã từ chối không chịu yêu thương bạn, vậy nên Yumi mơ về Los Angeles. Cho tới khi gặp Mozasu,

với những giấc mơ lớn đầy tự tin của cậu, Yumi chưa bao giờ để một người đàn ông nào lên giường của cô và bây giờ vì cô gắn bó với cậu, cô muốn cả hai sang Mỹ để tạo dựng một cuộc sống khác - nơi mà họ không bị khinh miệt và bị coi như kẻ ngoài lề. Cô không thể tưởng tượng nổi việc nuôi một đứa con ở đây.

Lớp tiếng Anh có mười lăm học viên học mỗi tuần ba tối. Yumi là học viên xuất sắc nhất của mục sư John cho tới khi Mozasu xuất hiện. Mozasu có lợi thế lớn so với cô bởi vì cậu đã học một cách không chủ tâm với Noa, anh của cậu, trong nhiều năm bằng cách làm đối tác hỏi đáp tiếng Anh tại nhà của anh, nhưng Yumi không phiền. Cô cảm thấy nhẹ nhõm trước thực tế rằng cậu giỏi hơn cô trong việc này, rằng cậu kiếm được nhiều tiền hơn cô và rằng cậu luôn luôn tốt với cô.

Mỗi buổi học đều bắt đầu bằng việc mục sư John đi quanh phòng học hỏi mỗi người một loạt các câu bằng tiếng Anh.

"Moses", mục sư John nói bằng giọng giảng bài của ông, "quán pachinko thế nào? Hôm nay cậu kiếm được nhiều tiền chứ?".

Mozasu cười thành tiếng. "Vâng, thưa mục sư John. Hôm nay con kiếm được nhiều tiền. Ngày mai con sẽ kiếm được nhiều hơn! Ông có cần tiền không?".

"Không, cảm ơn, Moses. Nhưng hãy nhớ giúp đỡ những người nghèo, Moses nhé. Trong số chúng ta có nhiều người nghèo lắm đấy".

"Tiền pachinko không phải là của con, thưa mục sư John. Ông chủ của con giàu đấy, nhưng con thì chưa phải là một người giàu. Một ngày nào đó con sẽ giàu".

"Cậu sẽ giàu".

"Đúng vậy, con sẽ trở thành người đàn ông giàu có, thưa mục sư John.

Một người đàn ông cần phải có tiền".

John mỉm cười thân ái với Moses, muốn làm cho cậu tỉnh ngộ khỏi những quan niệm có tính chất sùng bái như vậy, nhưng ông lại quay sang Yumi.

"Yumi, hôm nay cô may được bao nhiêu bộ quần áo?".

Yumi mỉm cười, má ửng hồng.

"Hôm nay con may được hai chiếc áo vest, thưa mục sư John".

John chuyển sang hỏi những người khác, khuyến khích các học viên nhút nhát nói với nhau cũng như với cả lớp. Ông muốn những người Hàn này nói tiếng Anh thuần thục; ông muốn họ không bị ai coi thường, ông đã từ bỏ cuộc sống thoải mái một cách đáng hài lòng ở Princeton, New Jersey, bởi vì ông cảm thấy thương những người Hàn bần cùng ở Nhật. Trong thời thơ ấu tuyệt vời của ông, quãng thời gian tràn ngập hơi ấm của cha mẹ giàu tình yêu thương, ông luôn cảm thấy buồn cho những người Hàn đã mất tổ quốc mãi mãi. Những người như Moses và Yumi chưa bao giờ đặt chân đến nước Hàn. Người ta luôn nói về những người Hàn trở về cố hương, nhưng theo một cách nào đó, tất cả bọn họ đều đã vĩnh viễn mất quê hương trong tâm tưởng. Cha mẹ ông chỉ nhận một mình ông làm con nuôi và ông không có anh chị em. Bởi vậy John luôn cảm thấy thật hạnh phúc với cha mẹ mình, ông cảm thấy có lỗi vì nhiều người khác không được chọn như ông. Tại sao lại như vậy? Ông muốn biết. Chắc chắn rằng có những trường hợp nhận con nuôi không hạnh phúc, nhưng John biết số phận của ông tốt hơn số phận của hầu như bất cứ ai. "Được chọn" luôn luôn là từ mà mẹ ông đã sử dụng với ông.

"Bố mẹ đã chọn con, John yêu quý của chúng ta. Con có nụ cười dễ thương nhất, thậm chí khi con còn bé tí. Các bà ở trại trẻ mồ côi thích ôm

con, bởi vì con là một đứa trẻ giàu tình cảm như thế".

Dạy lớp tiếng Anh không phải là một phần công việc làm mục sư của ông. Ông không lôi kéo các học viên của mình, những người hầu hết không phải là giáo dân, theo tôn giáo của ông. John thích âm của các từ tiếng Anh và âm của người Mỹ nói. Ông muốn mang đến điều này cho những người Hàn nghèo khổ ở Osaka, ông muốn họ có một ngôn ngữ khác không phải là tiếng Nhật.

Giống như các học viên của mình, ông được cha mẹ người Hàn sinh ra ở Nhật Bản. Cha mẹ đẻ của ông đã bỏ ông lại cho người chủ cho họ thuê nhà. John không biết chính xác mình bao nhiêu tuổi. Cha mẹ nuôi của ông đã lấy ngày sinh của Martin Luther, ngày 10 tháng Mười một, làm ngày sinh của ông. Sự thật duy nhất mà ông biết về cha mẹ đẻ của mình là, họ đã rời khỏi căn phòng họ thuê vào những giờ đầu buổi sáng mà không trả tiền thuê phòng và bỏ ông lại đó. Mẹ nuôi của ông nói đó là điều chắc chắn bởi vì chủ cho thuê phòng có tiền và có chỗ ở; dù cha mẹ đẻ của ông đi đâu, họ có lẽ không thể đem lại cho ông những điều đó. Sự hy sinh của họ khi bỏ ông lại là một hành động của tình yêu, mẹ nuôi của ông nói như vậy mỗi lần John hỏi về cha mẹ đẻ của mình. Tuy nhiên, mỗi khi John nhìn thấy một người phụ nữ hoặc đàn ông Hàn có thể ở tầm tuổi cha mẹ mình, ông đều ngạc nhiên. Ông không thể không ngạc nhiên. Ông ước bây giờ mình có thể cho họ tiền, bởi vì John là người rất giàu và ông ước mình có thể gặp cha mẹ đẻ, tặng họ một ngôi nhà để họ được ấm áp và thức ăn để họ ăn khi đói.

Khi mục sư John trêu hai chị em gái ngồi ở cuối phòng vì họ thích đồ ngọt, Mozasu khẽ chạm đầu gối mình vào đầu gối Yumi. Mozasu có cặp đùi dài và cậu phải di chuyển cái đùi của cậu một chút chỉ để liếc nhìn tấm

váy che đôi chân đẹp của Yumi. Cô gõ vào lưng cậu với vẻ hơi bực, mặc dù cô không phản đối.

Mục sư John hỏi cô em của một cặp chị em gái rằng cô làm gì khi trời mưa, thay vì lắng nghe, cô gái lắp ba lắp bắp bằng tiếng Anh, cố rặn ra từ "cái ô". Mozasu nhận thấy mình đang nhìn Yumi đăm đăm. Cậu thích nhìn khuôn mặt nhìn nghiêng dịu dàng của cô, cái cách đôi mắt đen u buồn và đôi gò má cao của cô gặp nhau.

"Moses, làm thế nào cậu có thể học tiếng Anh được nếu cậu cứ nhìn Yumi đăm đăm?". John hỏi, cười thành tiếng.

Yumi lại đỏ mặt. "Cư xử cho phải phép đi", cô nói thầm với Mozasu bằng tiếng Nhật.

"Con không thể nhịn được, thưa mục sư. Con yêu cô ấy", Mozasu tuyên bố và John vỗ tay trong sự thích thú.

Yumi nhìn xuống tập vở của mình.

"Hai người sẽ cưới nhau chứ?". Mục sư John hỏi.

Yumi trông có vẻ sững sờ trước câu hỏi này, mặc dù đáng lẽ cô không nên như vậy. Mục sư John có khả năng nói bất cứ điều gì.

"Cô ấy sẽ cưới em", Mozasu nói. "Em dám nói như vậy".

"Gì cơ?". Yumi kêu lên.

Mấy phụ nữ ngồi ở cuối lớp cười gần như chảy nước mắt. Hai người đàn ông ngồi ở giữa lớp đập bàn, hoan hô ầm ĩ.

"Thật vui quá đi", John nói. "Tôi nghĩ chúng ta đang chứng kiến một lời cầu hôn. 'Cầu hôn' có nghĩa là mời kết hôn đấy".

"Tất nhiên em sẽ cưới anh, Yumi ạ. Em yêu anh và anh yêu em rất nhiều. Chúng tôi sẽ cưới nhau. Rồi các bạn sẽ thấy", Mozasu nói một cách

điềm tĩnh bằng tiếng Anh, "tôi đã có kế hoạch rồi".

Yumi đảo mắt. Cậu biết cô muốn đi Mỹ, nhưng cậu muốn ở lại Osaka và mở quán pachinko riêng trong vài năm tới. Cậu định khi giàu có sẽ mua cho mẹ, bác gái, bác trai và bà của cậu một ngôi nhà thật lớn. Cậu nói rằng nếu họ muốn chuyển về nước Hàn thì cậu sẽ kiếm thật nhiều tiền để xây cho họ những lâu đài. Cậu giải thích rằng ở Los Angeles, cậu không thể kiếm được nhiều tiền như thế. Cậu không thể bỏ gia đình và Yumi biết điều đó.

"Anh và em yêu nhau, đúng không Yumi?". Mozasu mỉm cười với cô và nắm tay cô.

Các học viên trong lớp vỗ tay ầm ĩ và giậm chân như thể họ đang xem một trận bóng chày.

Yumi cúi đầu xuống, xấu hổ vì hành vi của cậu, nhưng cô không thể giận cậu. Cô không bao giờ có thể giận cậu. Cậu là người bạn duy nhất cô từng có.

"Vậy thì chúng ta phải lên kế hoạch cho đám cưới", John nói.

18
TOKYO, THÁNG BA NĂM 1962

"Cậu ấy đã kết hôn chưa?". Akiko hỏi. Đôi mắt của cô sáng long lanh trong sự chờ đợi.

"Rồi. Em trai anh đã lập gia đình và vài tháng nữa vợ cậu ấy sẽ sinh con", Noa trả lời, gần như bằng giọng không gợn cảm xúc.

"Em muốn biết nhiều hơn về gia đình anh. Kể đi", cô nài nỉ.

Noa dậy để mặc quần áo.

Cô không thể nhịn được. Akiko đang được đào tạo để trở thành nhà xã hội học. Cô thu thập các dữ liệu và người yêu cô là câu đố yêu thích của cô. Tuy nhiên cô càng hỏi thì cậu càng trở nên kín đáo. Khi cậu trả lời cô theo cách ngắn gọn của mình, cô có thói quen nói, "Vậy ư?" như thể các dữ kiện của cuộc đời cậu là điều kỳ diệu để chiêm ngưỡng. Tất cả mọi điều về cậu đều hấp dẫn cô, nhưng Noa không muốn trở nên hấp dẫn theo cách đó. Cậu chỉ muốn ở bên cô. Cậu không thấy phiền khi cô chiếu đèn pha vào những người lạ; và thú vị hơn nhiều khi nghe cô cố làm sáng tỏ những người khác. Cậu là người yêu gốc Hàn đầu tiên của cô. Ở trên giường, cô muốn cậu nói tiếng Hàn.

"Anh nói 'xinh' bằng tiếng Hàn như thế nào?". Mới chỉ vài giờ trước cô đã hỏi cậu.

"Yeh-pud-dah". Một từ đơn giản như vậy lại gây cảm giác là lạ trong

miệng cậu khi cậu phát âm cho cô nghe. Akiko sửng sốt; từ "xinh" không đủ để tả vẻ đẹp của cô. *"Ah-reum-dop-da"*, đáng lẽ cậu nên nói như vậy, nhưng cậu đã không nói. Cô là một nhà khoa học xã hội xuất sắc đã hỏi từ tiếng Hàn ấy không phải vì tình yêu, bởi vì cậu rõ ràng đã để lộ sự ngập ngừng của mình trong cách dịch.

Chẳng muốn làm một mẫu vật dưới lăng kính của cô, Noa không nói về người mẹ đi bán rong kim chi và sau này bán bánh kẹo để cậu có thể tới trường, hoặc về người cha đã chết vì sự cầm tù khắc nghiệt trong thời kỳ thuộc địa. Theo như những gì cậu biết, những khía cạnh này thuộc tiền sử của cậu đã xảy ra từ lâu rồi. Cậu không xấu hổ về quá khứ của mình; không phải như vậy. Cậu phật ý vì sự tò mò của cô. Akiko là cô gái Nhật xuất thân từ một gia đình thuộc tầng lớp thượng lưu lớn lên ở Minami-Azabu; cha cô sở hữu một công ty thương mại còn mẹ cô chơi tennis với những người xa xứ trong một câu lạc bộ khép kín. Akiko thích tình dục dữ dội, những cuốn sách nước ngoài và thích hỏi chuyện. Cô theo đuổi cậu. Trước đó chưa từng có bạn gái, Noa không biết làm thế nào để hiểu được cô.

"Lại đây với em", cô nói bằng giọng ve vãn, vuốt ve chiếc áo cotton trắng của mình.

Noa trở về giường.

Sau khi làm tình giữa các giờ học, họ nằm ngồi uể oải trong căn phòng đi thuê của Noa - một không gian sống rộng rãi đến mức khác thường đối với một sinh viên đại học, với hai ô cửa sổ vuông để đón ánh nắng của buổi sáng và mặt bằng sàn đủ rộng cho một chiếc giường đôi và một tấm thảm dày màu be bằng da lông thú. Những chồng tiểu thuyết dày được bày kín cái bàn gỗ thông rộng của cậu - Dickens, Tolstoy, Balzac, và Hugo.

Chiếc đèn đọc sách trông lạ mắt có cái chụp bằng thủy tinh màu xanh ở trạng thái tắt. Noa không thể tưởng tượng được thứ gì đẹp như căn phòng này và không thể tin mình may mắn thuê được nó với giá thấp đến không ngờ. Người bạn của Hansu là chủ nhà và căn phòng được trang bị những đồ nội thất mới, trang nhã - lý tưởng cho một sinh viên đang học văn học và tiếng Anh. Noa đã chỉ phải mang quần áo đựng trong chiếc va li của cha mình đến sống ở đây.

Akiko khẳng định rằng không một sinh viên nào khác sống ở một chỗ đẹp như thế, dù họ sống tại nhà mình ở Tokyo. Cô sống trong một căn hộ đẹp với gia đình ở Minami-Azabu, nhưng trong một căn phòng có kích thước chỉ bằng nửa phòng của cậu; cô dùng toàn bộ thời gian rỗi giữa các buổi học tại nơi ở của cậu. Đồ của cô ở trên bàn, trong phòng tắm và trong tủ của cậu. Quan niệm chung rằng con gái gọn gàng, ngăn nắp hơn con trai không đúng trong trường hợp của cô.

Bất chấp những nỗ lực tột bậc của Akiko, Noa không thể lại làm chuyện ấy sớm như vậy được. Lúng túng, cậu kết thúc việc mặc lại quần áo. Cô cũng dậy pha cho mình một tách trà. Không có bếp ở đây, nhưng Noa có một chiếc ấm điện mà Hansu đã mang tới cho cậu. Hansu nói, tất cả những gì Noa phải làm là học. "Hãy tìm hiểu tất cả mọi điều có thể. Hãy học cho mọi người Hàn, cho tất cả những người Hàn không thể vào học tại một trường như Waseda". Trước mỗi kỳ học, Hansu đều trả đầy đủ học phí cho cậu. Không phải lo về tiền, Noa học một cách nhiệt tình hơn bao giờ hết. Cậu đọc lại những cuốn sách và nghiên cứu tất cả những bài phê bình mà cậu có thể tìm thấy. Sự giải khuây duy nhất từ việc học tập là cô gái dễ thương mà cậu say đắm. Cô thông minh, gợi cảm, và sáng tạo. "Ông ấy như thế nào?". Akiko hỏi, thả những lá chè vào chiếc ấm trà bằng

sắt.

"Ai cơ?"

"Koh Hansu, ân nhân của anh. Mười phút nữa anh sẽ bỏ em lại để đi gặp ông ấy. Anh toàn gặp ông ta vào ngày đầu tiên của tháng đấy thôi".

Noa không kể với cô, nhưng tất nhiên, cô đã đoán ra. Akiko muốn gặp Hansu. Không biết bao lần cô hỏi liệu cô có thể đi cùng cậu không, nhưng Noa nghĩ điều đó không thích hợp.

"Ông ấy là người bạn tốt của gia đình anh. Anh đã nói với em rồi mà. Mẹ và bà anh quen biết ông ấy từ trước khi họ sang Nhật cơ. Ông ấy là người ở Jeju, cách Busan không xa lắm. Ông ấy sở hữu một công ty xây dựng".

"Trông ông ấy có ưa nhìn không?".

"Gì cơ?".

"Giống anh ý. Đàn ông người Hàn thực sự rất ưa nhìn".

Noa mỉm cười. Cậu có thể nói gì nhỉ? Tất nhiên, không phải tất cả đàn ông người Hàn đều ưa nhìn và chẳng phải tất cả đàn ông người Hàn đều khó coi. Họ cũng là con người. Akiko thích khái quát hóa tích cực về người Hàn và những người ngoại quốc khác. Cô dành những lời khó nghe nhất cho giới người Nhật giàu có.

Akiko đặt tách trà xuống và đẩy cậu xuống giường theo kiểu đùa nghịch và Noa nằm ngửa trên giường. Cô cưỡi lên người cậu và cởi áo của mình ra. Cô mặc áo ngực và quần lót bằng vải cotton màu trắng. Cậu nghĩ cô trông thật đẹp. Mái tóc đen như lông vũ óng ánh, bóng mượt viền quanh khuôn mặt cô.

"Ông ta có thích anh không?". Cô vuốt ve cậu.

“Không, không. Chúng ta khác”. Noa thốt lên và khẽ đẩy cô xuống khỏi hông cậu, trong khi chính bản thân cậu cũng cảm thấy khó hiểu trước câu trả lời của mình. “Anh muốn nói rằng anh không biết. Ông ấy là một người hào phóng. Anh đã nói với em rồi mà: Ông ấy không có con trai và các con gái của ông ấy không muốn vào đại học, vậy nên ông ấy giúp đỡ anh. Anh định sẽ hoàn trả mọi khoản cho ông ấy. Ông ấy đã giúp đỡ gia đình anh trong những lúc khó khăn, ông ấy là ân nhân của anh, chỉ vậy thôi”.

“Tại sao anh phải trả nợ ông ấy? Chẳng phải ông ấy giàu sụ sao?”.

“Anh không biết”. Noa đi lấy tất trong ngăn kéo. “Điều đó không quan trọng. Đó là một món nợ. Anh sẽ trả nợ ông ấy”.

“Anh không muốn ở lại với em sao?”. Akiko cởi áo lót ra để lộ đôi bầu vú to cỡ bằng những chiếc ly sâm-panh.

“Em đang quyến rũ anh đấy, người đẹp của anh”, cậu nói. “Nhưng anh phải đi. Ngày mai anh sẽ gặp em được không?”.

Thật sự không có thời gian để làm chuyện ấy lần nữa, cậu tự nhủ, mặc dù cậu ngờ rằng mình có thể lại bắt đầu cương cứng.

“Em không thể đi cùng anh và gặp ông ta sao, Noa? Khi nào em sẽ gặp gia đình anh?”.

“Ông ấy không phải là gia đình của anh và anh không biết khi nào. Anh cũng chưa gặp gia đình của em mà”.

“Anh không muốn gặp Bố và Mẹ đâu. Họ là những người phân biệt chủng tộc”, cô nói. “Thật đấy”.

“Ồ”, Noa nói. “Ngày mai anh sẽ gặp em. Hãy khóa cửa lại nhé”.

•••

Nhà hàng sushi cách chỗ cậu ở hơn một dặm. Phần bên trong của nhà hàng mới đây đã được ốp lại bằng gỗ tuyết tùng mới và các bức tường tỏa ra mùi thơm thoang thoảng của gỗ mới, sạch sẽ. Hansu thích gặp Noa ở đây mỗi tháng, tại một phòng riêng ở phía trong của nhà hàng. Không ai quấy rầy họ ngoài việc mang cho họ hết món cao lương mỹ vị này đến đặc sản khác được đưa tới từ nhiều làng chài xa xôi ở xứ Phù Tang.

Thường thì hai người nói về các buổi học của cậu, bởi vì Hansu tò mò muốn biết học ở một trường kỳ diệu như trong cổ tích ấy thì như thế nào. Hansu đã tự học đọc và viết tiếng Hàn, tiếng Nhật từ các cuốn sách. Ngay khi có khả năng chi trả, ông ta đã thuê các gia sư để học chữ *kanji* và chữ *hanja* cần thiết để đọc những tờ báo bằng tiếng Hàn và tiếng Nhật khó đọc. Ông ta biết nhiều người giàu có, mạnh mẽ và những người can đảm, nhưng ấn tượng nhất với những người có giáo dục có thể viết giỏi. Hansu tìm cách đánh bạn với những nhà báo nổi tiếng, bởi vì ông ta ngưỡng mộ tư duy mạch lạc và quan điểm của họ về các vấn đề thời sự. Hansu không tin vào chủ nghĩa dân tộc, tôn giáo, thậm chí tình yêu, nhưng ông ta tin vào giáo dục. Trên hết, ông ta tin rằng một con người phải không ngừng học hỏi. Ông ta ghét bất cứ sự lãng phí nào. Khi cả ba đứa con gái của ông ta đều bỏ học để chạy theo những món đồ trang sức lòe loẹt và chuyện ngồi lê mách lẻo, ông ta khinh thường bà vợ đã cho phép điều đó xảy ra. Mấy đứa con gái ấy đều có trí tuệ tốt và tiềm năng không giới hạn, nhưng bà vợ đã để chúng ném những điều đó đi như rác. Đối với Hansu, mấy đứa con gái đó là sự thất bại, nhưng giờ đây ông ta có Noa. Ông ta sướng run khi biết Noa có thể đọc và viết tiếng Anh thật tốt - một ngôn ngữ mà ông ta biết là tối quan trọng trên thế giới. Noa đã giới thiệu những cuốn sách với ông ta và Hansu đã đọc chúng, bởi vì ông ta muốn biết những điều mà

con trai mình biết.

Sự uyên bác phi thường của chàng trai trẻ là điều mà Hansu biết ông ta phải nuôi dưỡng. Hansu không chắc ông ta muốn Noa làm gì khi cậu tốt nghiệp; ông ta thận trọng để không nói quá nhiều, bởi vì rõ ràng Noa có những ý tưởng của riêng mình. Hansu muốn ủng hộ cậu, giống như ông ta muốn ủng hộ những kế hoạch kinh doanh tốt.

Hai người ngồi khoanh chân trên tấm nệm trải sàn sạch như mới với chiếc bàn gỗ keo đặt ở giữa họ.

"Cậu nên ăn thêm món nhím biển đi. Đầu bếp đã mua thứ đó cho chúng ta từ Hokkaido tối qua đấy", Hansu nói. Ông ta thích ngắm nhìn Noa, một sinh viên nghèo, ăn những thứ quý hiếm mà ông ta dùng thường xuyên.

Noa gật đầu trong sự cảm kích và ăn hết phần của mình. Cậu không thích ăn theo cách này hoặc thậm chí loại thức ăn này. Noa biết người Nhật ứng xử đúng mức như thế nào và có thể bắt chước cung cách của họ một cách hoàn hảo, vậy nên cậu ăn bất cứ thứ gì được đặt trước mặt mình và cảm thấy biết ơn. Tuy nhiên, cậu thích ăn một bát thức ăn đơn giản, bổ dưỡng một cách nhanh chóng và kết thúc việc ăn. Cậu ăn theo cách hầu hết những người Hàn ăn: Thức ăn ngon đơn giản là nhiên liệu cần thiết, một thứ ăn khẩn trương để bạn có thể quay trở lại làm việc. Người Nhật giàu sang coi kiểu ăn này - khối lượng lớn, hương vị đậm và tốc độ ăn có tính toán - là thô tục. Trước sự có mặt của ân nhân, Noa bắt chước người Nhật thuộc tầng lớp thống trị, không muốn làm Hansu thất vọng, tuy nhiên Noa đơn giản không quan tâm chuyện ăn uống hoặc ngồi yên quá lâu cho một bữa ăn. Akiko cũng trêu cậu về điều này, nhưng họ không tới các nhà hàng sang trọng, vậy nên nó không gây ảnh hưởng mấy tới mối

quan hệ của họ.

Noa thích ở bên Hansu, nhưng quả là một việc chán ngắt khi nhìn người khác uống trong khi ăn quá ít. Rõ ràng Hansu có thể uống nhiều và không hiểu sao vẫn quản lý được một công ty xây dựng thành công, nhưng Noa nghi ngờ bất cứ kiểu uống rượu nào. Khi còn nhỏ trên đường đến trường, cậu thường phải bước qua những người đàn ông trưởng thành ngủ trên đường sau những cuộc chè chén từ đêm hôm trước. Khi cậu làm công việc giữ sổ sách cho một công ty bất động sản ở Ikaino, cậu đã thấy nhiều người cha không thể trả tiền thuê nhà, dẫn đến việc gia đình họ bị đuổi ra đường - vấn đề bắt đầu với vài cốc rượu vô hại vào ngày trả lương. Và mùa đông nào, những người Hàn nghiện rượu vô gia cư cũng bị đóng băng cho đến chết ở gần sông Sumida, cơ thể của họ không ý thức được sự lạnh cóng chết người. Noa không uống rượu. Hansu có thể uống nhiều chai sa-kê hoặc sơ-chu mà không có bất cứ hiệu ứng có thể nhìn thấy nào, vậy nên theo truyền thống của người Hàn, Noa rót rượu cho người lớn tuổi, hết cốc này đến cốc khác, kéo dài thêm bữa ăn cầu kỳ.

Khi Noa đang rót rượu sa-kê vào chiếc cốc Oribe thì có tiếng gõ khe khẽ trên cánh cửa giấy khiến cậu giật mình.

"Vào đi", Hansu nói.

"Ông Koh, tôi xin lỗi", người hầu bàn trẻ tuổi không trang điểm nói.

Cô mặc chiếc kimono màu chàm đơn giản cùng với khăn obi màu nấm.

"Gì vậy?". Hansu nói.

Noa mỉm cười với người bồi bàn có vẻ ngoài và cách cư xử giống như một bé gái lịch sự.

"Có một phụ nữ nói muốn chào ông".

“Thật ư?”. Hansu nói “Chào tôi hả?”.

“Vâng”. Người h`ầu bàn gật đ`ầu.

“Rất tốt”, Hansu nói. Chỉ vài người biết ông ta ăn tại nhà hàng này. Có khả năng đó là một trong các thư ký của ông chủ Hansu mang một tin mật đến cho ông ta, nhưng đi`ều đó thật kỳ, bởi vì thường thì những người đàn ông trẻ của công ty được cử đi làm những việc như thế này. Lái xe và vệ sĩ của Hansu đang đứng gác ở bên ngoài nhà hàng; họ sẽ ngăn bất cứ ai nguy hiểm tiếp cận với ông ta. Chắc chắn họ đã kiểm tra người phụ nữ đó.

Người h`ầu bàn đóng cửa lại và vài phút sau lại gõ cửa. L`ần này Noa đứng dậy mở cửa. Thật dễ chịu khi được duỗi thẳng chân một chút.

“Akiko”, Noa nói, miệng cậu há hốc trong chốc lát.

“Xin chào”, cô nói, đứng cạnh người h`ầu bàn, đợi được mời vào.

“Đây là bạn của cậu phải không, Noa?”. Hansu hỏi, mỉm cười với cô gái đẹp trông có vẻ là người Nhật này.

“Vâng”.

“Mời vào. Xin mời ng`ồi. Cô muốn gặp tôi ư?”.

“Noa nghĩ cháu nên ghé qua và chào ân nhân của anh ấy, vậy nên trước sự nài nỉ của anh ấy cháu ghé vào đây”, Akiko mỉm cười nói.

“Đúng vậy”, Noa nói, không chắc tại sao cậu lại đ`ồng tình với chuyện này nhưng không có lời nào để thay thế. “Đáng lẽ cháu nên nói cho ông biết rằng Akiko có thể sẽ ghé qua. Cháu xin lỗi nếu cháu làm ông bị bất ngờ”.

“Không sao. Tôi rất vui gặp một người bạn của Noa. Cô nên ng`ồi dùng bữa với chúng tôi”.

Hansu ngước lên nhìn người phục vụ đang đứng sát bên cửa.

“Hãy mang bát đũa và một cốc rượu sa-kê cho bạn của Noa”, Hansu nói, cảm thấy vừa tò mò, vừa thích thú vì chàng trai này muốn ông ta gặp bạn gái của cậu. Ông ta muốn tiếp đãi cô ân cần.

Ngay lập tức một bộ đồ ăn và một cốc rượu vang xuất hiện trước mặt cô. Đích thân người đầu bếp mang tới cho họ món sò rán được rắc những hạt muối trong suốt của Anh. Noa rót cho Hansu một cốc rượu vang, sau đó Hansu rót một cốc cho Akiko.

“Uống vì những người bạn mới nào”, Hansu nói và nâng cốc.

19

Đôi trẻ vẫn đứng ở gần cửa nhà hàng khi Hansu bước lên xe hơi. Akiko và Noa cúi gập người về phía ghế sau của xe, nơi Hansu ngồi. Người lái xe riêng đóng cửa xe, cúi chào đôi bạn trẻ, rồi ngồi vào sau bánh lái đưa Hansu tới cuộc hẹn tiếp theo của ông ta.

"Em không hiểu tại sao anh lại bực mình như vậy", Akiko nói, vẫn mỉm cười như một cô nữ sinh Nhật Bản lễ phép, mặc dù Hansu đã đi rồi. "Ông Koh thật tuyệt. Em vui được gặp ông ấy".

"Em đã nói dối", Noa nói, giọng run run. Cậu không muốn nói vì sợ sẽ nói ra điều gì đó khủng khiếp, nhưng cậu không thể nhịn được. "Anh… Anh không mời em đến ăn trưa. Tại sao em nói như thế với ông Koh? Bữa trưa có thể hóa ra tồi tệ. Người này quan trọng đối với gia đình anh. Ông ấy hỗ trợ việc học của anh. Anh nợ ông ấy rất nhiều".

"Có chuyện gì xảy ra đâu nào. Đó là một bữa ăn trưa bình thường với những người thân tại một nhà hàng sushi sang trọng thôi mà. Làm như ghê gớm lắm. Em đã đến hàng chục nhà hàng như thế rồi. Em cư xử chẳng có gì đáng chê trách cả. Ông ấy quý em", Akiko nói, khó hiểu trước sự tức giận của cậu. Cô luôn tự tin về khả năng lấy lòng người lớn của mình.

"Anh xấu hổ về em ư?". Akiko hỏi, bật cười, cảm thấy vui một cách lạ lùng vì có một cuộc xung đột với Noa - cậu thường điềm tĩnh và trầm lặng đến mức cô không biết điều gì đang diễn ra trong đầu cậu. Vả lại, đó là lỗi

của cậu. Cậu thật khó hiểu, cô cảm thấy buộc phải tới bữa trưa này mà không có một lời mời. Cô không làm thế để chọc tức cậu. Đáng lẽ cậu nên vui vì cô quan tâm đến cậu nên mới muốn biết những người bạn của cậu.

"Anh sẽ chẳng bao giờ để em đến. Em đến là đúng". Cô chạm vào cánh tay cậu và cậu bước đi khỏi đó.

"Akiko, tại sao, tại sao em luôn nhất thiết phải đúng hả? Tại sao em luôn phải nắm thế thượng phong hả? Tại sao anh không thể quyết định khi nào và ở đâu em có thể gặp ai đó thuộc về thế giới riêng tư của anh? Anh không bao giờ làm điều này với em. Anh tôn trọng sự riêng tư của em", Noa nói lắp bắp và cậu lấy tay tự bịt miệng mình lại.

Akiko nhìn cậu trân trân, không hiểu nổi. Cô không quen với việc - một người đàn ông từ chối cô. Má cậu đỏ bừng; cậu nói mà không thoát tiếng. Chàng trai này không phải là chính cái người có thể giải thích cho cô những đoạn khó trong các cuốn sách giáo khoa môn xã hội học của cô hoặc giúp cô làm bài tập về nhà môn thống kê. Chàng Noa hiền lành và thông minh của cô đang giận dữ.

"Gì vậy chứ? Có phải anh ngượng vì anh là người Hàn không?".

"Gì cơ?". Noa bước một bước về phía sau. Cậu nhìn quanh xem liệu có ai nghe thấy cuộc cãi cọ của họ không. "Em đang nói gì?". Cậu nhìn cô như thể cô gây mất trật tự.

Akiko đã bình tĩnh lại và cô nói một cách chậm rãi.

"Em không cảm thấy xấu hổ vì anh là người Hàn. Em nghĩ thật tuyệt vì anh là người Hàn. Điều đó không khiến em cảm thấy phiền chút nào. Nó có thể khiến bất cứ kẻ dốt nát nào hoặc thậm chí cha mẹ hay phân biệt chủng tộc của em thấy phiền, nhưng em thích cái thực tế rằng anh là người Hàn. Người Hàn thông minh, chăm chỉ và đàn ông thì thật điển trai", cô

nói, mỉm cười với cậu giống như cô đang tán tỉnh cậu. "Anh đang bực mình. Nghe này, nếu anh muốn, em có thể sắp xếp để anh gặp toàn thể gia đình em. Họ sẽ may mắn được gặp một người Hàn ưu tú như vậy. Điều đó sẽ thay đổi cái cách họ…".

"Không", cậu nói, lắc đầu. "Không. Đừng nói thêm về chuyện này nữa".

Akiko bước đến gần cậu hơn. Một phụ nữ lớn tuổi đi ngang qua, liếc nhìn họ, nhưng Akiko không để ý đến bà ta.

"Anh Noa, tại sao anh lại tức tối với em như vậy? Anh biết em nghĩ anh là người tốt nhất mà. Hãy về nhà đi và anh có thể làm chuyện ấy với em".

Noa nhìn cô trừng trừng. Cô sẽ luôn tin rằng cậu đã trở thành một người khác, rằng cậu không còn là cậu nữa mà là một khái niệm kỳ cục về một người ngoại quốc; cô sẽ luôn cảm thấy như thể bản thân mình là một người đặc biệt bởi vì cô đã hạ cố giao du với một người mà tất cả mọi người khác đều ghét. Sự có mặt của cậu đã chứng minh cho thế giới thấy rằng cô là người tốt, một người có giáo dục, một người không hẹp hòi. Noa không quan tâm mình là người Hàn khi cậu ở bên cô; thực ra, với bất cứ ai, cậu cũng không quan tâm mình là người Hàn hay người Nhật. Cậu muốn là chính bản thân mình, là bất cứ gì mình muốn; đôi khi cậu muốn quên bản thân mình. Nhưng điều đó là không thể. Với cô chẳng bao giờ có thể có chuyện đó.

"Anh sẽ thu dọn các thứ của em và thuê người chuyển chúng tới nhà em. Anh không muốn gặp em nữa. Làm ơn đừng bao giờ đến gặp anh nữa".

"Noa, anh nói gì vậy?". Akiko nói trong sự kinh ngạc. "Đây là tính khí

của người Hàn mà trước đây em chưa từng thấy chăng?". Cô cười.

"Anh và em. Chuyện đó không thể".

"Tại sao?".

"Bởi vì chuyện đó không thể". Chẳng còn gì khác cậu có thể nghĩ đến và cậu muốn miễn cho cô sự tàn nhẫn của những gì cậu đã biết, bởi vì cô sẽ không tin rằng cô chẳng khác gì bố mẹ cô, rằng việc coi cậu là người Hàn - tốt hay xấu - cũng giống như coi cậu chỉ như một người Hàn tồi tệ mà thôi. Cô không thể thấy được nhân tính của cậu và Noa hiểu rằng đây là những gì cậu muốn nhiều nhất trong tất thảy mọi điều: được coi là con người.

"Ông ta là cha của anh, đúng không?", Akiko nói. "Ông ta trông giống anh như đúc. Anh nói với em rằng cha anh đã qua đời, nhưng không phải vậy. Anh chỉ không muốn ông ta gặp em, bởi vì anh không muốn em gặp người cha là găng-xtơ của mình mà thôi. Và anh không muốn biết ông ấy là một găng-xtơ. Anh có thể giải thích cách nào khác cho cái xe hơi lố bịch và tay lái xe riêng mặc đồng phục đó chứ? Nếu không phải bằng cách đó thì làm thế nào ông ta có thể cung cấp cho anh căn hộ khổng lồ đó? Ngay cả cha em cũng chẳng thể mua nổi căn hộ đó và ông ta sở hữu cả một công ty xây dựng cơ đấy! Thôi nào, Noa, làm sao anh có thể nổi điên với em khi mà tất cả những gì em muốn là biết thêm về anh? Em không quan tâm ông ta làm gì. Điều đó không quan trọng - em không quan tâm anh là người Hàn. Anh không thấy sao?".

Noa quay gót bước đi. Cậu đi cho tới khi cậu không thể nghe thấy tiếng cô gào tên mình nữa. Cậu bước đi một cách kiên quyết và bình tĩnh, không tin rằng một người mà ta yêu - quả thật, cậu đã yêu cô - rốt cuộc lại có thể trở thành một người mà ta chưa từng biết. Có lẽ cậu đã biết về cô

ngay từ đầu, nhưng cậu không thể nhận ra điều đó. Cậu đơn giản không thể. Khi Noa đến ga tàu hỏa, cậu bước chầm chậm tới thềm ga. Cậu cảm thấy như thể mình sẽ gục xuống. Cậu sẽ bắt chuyến tàu đầu tiên đi Osaka.

•••

Cậu về tới nhà lúc chạng vạng tối. Bác Kyunghee của cậu giật mình khi bác ra mở cửa. Cậu đang quẫn trí và muốn nói chuyện với mẹ cậu. Bác Yoseb đang ngủ ở phòng trong, còn mẹ cậu đang khâu vá ở phòng ngoài. Cậu không cởi áo khoác. Khi Sunja bước ra cửa, Noa hỏi liệu họ có thể ra ngoài nói chuyện được không.

"Gì vậy? Có chuyện gì vậy?". Sunja vừa hỏi vừa xỏ giày vào.

Noa dẫn mẹ đi ra khỏi khu phố buôn bán, tới một chỗ vắng người.

"Chuyện đó có thật không?". Noa hỏi mẹ mình. "Về Koh Hansu".

Cậu không thể nói thật to những lời đó một cách chính xác, nhưng cậu cần phải biết.

"Tại sao ông ta trả tiền học phí cho con và tại sao ông ta luôn quanh quẩn bên chúng ta. Mẹ và ông ta đã ở với nhau…", cậu nói. Nói điều này dễ hơn những điều kia.

Sunja đang cài cúc trên chiếc áo khoác len đã bạc của mình và cô đứng khựng lại, nhìn con trai mình trân trân. Cô hiểu. Ngay từ đầu Yoseb đã đúng. Cô không nên cho phép Hansu chi trả cho việc học hành của Noa. Nhưng cô không thể tìm được cách nào khác. Khi ấy, ngày nào Noa cũng đi làm mà chỉ dành dụm được chút ít và đêm nào cũng học cho tới khi mắt thằng bé đỏ sọng vào buổi sáng, cuối cùng nó đã thi đỗ vào trường Waseda.

Làm sao cô có thể từ chối? Không có khoản vay nào cho việc này. Chẳng ai khác có thể giúp đỡ. Cô đã luôn sợ sự hiện diện của Hansu trong cuộc sống của Noa. Liệu khoản tiền đó có khiến Noa bị ràng buộc với Hansu không? Cô tự hỏi. Nhưng nếu không nhận tiền của ông ta thì liệu có khả năng đó không?

Một đứa con như Noa, một đứa con chăm chỉ như vậy, xứng đáng được đáp ứng nguyện vọng được học tập và trở thành một ai đó. Trong suốt cuộc đời của Noa, các giáo viên của nó đều nói rằng nó là một học sinh lý tưởng, thông minh hơn bất cứ ai khác; "Một niềm vinh dự cho đất nước của cậu", họ nói. Điều này đã khiến Isak, chồng cô, vui biết bao, bởi vì anh biết người Nhật nghĩ người Hàn không có giá trị mấy, chỉ phù hợp với những việc hạ đẳng, nguy hiểm, bẩn thỉu. Isak đã nói rằng, bằng sự xuất sắc của mình trong tính cách và tài năng, Noa sẽ giúp được người Hàn và rằng không ai sẽ có thể coi thường cậu. Isak đã khích lệ thằng bé biết tất cả mọi điều một cách thấu đáo nhất có thể và một đứa con trai ngoan như Noa đã cố gắng hết mình để trở thành con người tốt nhất. Isak đã yêu thương Noa rất nhiều. Sunja không thể nói bất cứ điều gì và miệng cô khô khốc. Tất cả những gì cô nghĩ là, Isak tốt biết bao đã cho Noa mang họ của mình và dành cho mẹ con cô sự che chở.

"Làm sao lại có chuyện này được?". Noa lắc đầu. "Làm sao mẹ có thể phản bội ông ấy?".

Sunja biết Noa muốn nói đến Isak và cô cố giải thích.

"Mẹ gặp Hansu trước khi gặp cha của con. Mẹ không biết Koh Hansu đã có vợ. Hồi đó mẹ là một cô bé và mẹ tin rằng ông ấy sẽ cưới mẹ. Nhưng ông ấy không thể, bởi vì ông đã có gia đình rồi. Khi mẹ mang thai con, Isak, cha của con, đang ở tại nhà trọ của gia đình mẹ; thậm chí khi

biết chuyện, ông ấy vẫn cưới mẹ. Isak Baek muốn con là con trai của mình. Dòng máu không quan trọng. Con có thể hiểu điều đó không? Khi ta còn trẻ, ta có thể phạm những sai lầm nghiêm trọng. Con có thể tin người xấu, nhưng mẹ thật sự biết ơn vì có con là con trai mẹ và biết ơn vì cha đẻ của con không cưới mẹ…".

"Không". Noa nhìn cô bằng ánh mắt khinh bỉ. "Sai lầm này con không thể hiểu nổi. Tại sao mẹ không nói với con sớm hơn? Còn ai khác biết chuyện này không?". Giọng cậu càng ngày càng lạnh lùng hơn.

"Mẹ không nghĩ cần phải nói cho bất cứ ai. Nghe này, Noa, người đàn ông mẹ chọn làm cha con là Baek…".

Noa làm như thể cậu thậm chí không thèm nghe mẹ mình nói.

"Vậy bác Yoseb và bác Kyunghee - họ có biết không?". Tâm trí cậu không thể chấp nhận được việc không ai nói cho cậu biết chuyện này.

"Mẹ và các bác ấy chưa bao giờ nói đến chuyện đó".

"Còn Mozasu? Nó là con trai của Isak Baek chứ? Nó trông không giống con".

Sunja gật đầu. Noa gọi cha mình là Isak Baek; trước đây cậu chưa bao giờ gọi như vậy.

"Vậy em cùng mẹ khác cha của con…".

"Mẹ gặp Koh Hansu trước khi gặp cha con. Mẹ luôn chung thủy với Isak Baek - người chồng duy nhất của mẹ. Koh Hansu tìm thấy chúng ta khi cha của con đang ở trong tù. Ông ấy lo rằng chúng ta không có tiền".

Cô phần nào luôn nơm nớp lo sợ Noa sẽ tìm ra sự thật, nhưng dù có khả năng đó, cô vẫn tin rằng Noa sẽ hiểu, bởi vì Noa thật thông minh và luôn là một đứa con dễ tính - đứa con chưa bao giờ làm cô lo lắng. Nhưng

người đàn ông trẻ đứng trước mặt cô lạnh như sắt và cậu nhìn mẹ mình như thể cậu không thể nhớ người này là gì đối với cậu.

Noa đứng lại, hít một hơi thật sâu, sau đó thở ra, bởi vì cậu cảm thấy choáng váng quá.

"Đó là lý do tại sao ông ta luôn giúp chúng ta - tại sao ông ta tìm trang trại đó cho chúng ta trong thời kỳ chiến tranh. Tại sao ông ta lại mang các thứ đến cho chúng ta".

"Ông ấy cố đảm bảo rằng con ổn. Ông ấy muốn giúp con. Chuyện đó không liên quan gì đến mẹ. Mẹ là người ông ấy biết trong quá khứ, lâu lắm rồi".

"Mẹ biết ông ta là mafia chứ? Phải vậy không?".

"Không. Không, mẹ không biết điều đó. Mẹ không biết ông ấy làm gì. Khi mẹ quen biết Hansu, ông ấy là một người mua sỉ hải sản sống ở Osaka. Ông ấy mua cá ở Hàn cho các công ty của Nhật, ông ấy là một thương gia. Mẹ nghĩ ông ấy sở hữu một công ty xây dựng và mấy nhà hàng. Mẹ không biết Hansu còn làm gì khác. Mẹ hầu như không nói chuyện với ống ấy. Con biết rằng…".

"Mafia là những kẻ bẩn thỉu nhất ở Nhật. Bọn chúng là lũ du côn; chúng thường là tội phạm. Chúng đe dọa những người bán hàng; chúng bán ma túy; chúng điều khiển hoạt động mại dâm; và chúng hãm hại những người vô tội. Tất cả những người Hàn tồi tệ nhất là thành viên của các tổ chức găng-xtơ này. Con đã nhận tiền để học từ một tên mafia và mẹ nghĩ điều này có thể chấp nhận được ư? Con sẽ không bao giờ có thể gột rửa được sự bẩn thỉu này khỏi tên của mình. Con không thể sạch sẽ được đâu", cậu nói. "Bằng cách nào mẹ có thể làm cho thứ gì đó sạch hoàn toàn từ sự dơ dáy, bẩn thỉu được cơ chứ? Mà mẹ thì đã làm con dơ dáy, bẩn thỉu rồi",

Noa nói khẽ, như thể cậu vừa nhận biết được điều này vừa nói cho mẹ mình biết. "Trong suốt cuộc đời mình, con đã bị người Nhật nói rằng máu của con là máu người Hàn - rằng người Hàn hay tức giận, bạo lực, xảo trá và là lũ tội phạm gian manh. Từ bé đến giờ, con đã phải chịu đựng điều đó. Con cố gắng làm người trung thực và khiêm nhường như Isak Baek đã từng; con chưa bao giờ cao giọng. Nhưng dòng máu này, dòng máu của con là dòng máu Hàn và giờ đây con biết được rằng máu của con là dòng máu mafia. Con không bao giờ có thể thay đổi điều này, dù con có làm gì chăng nữa. Con không sinh ra trên đời này thì tốt hơn. Làm sao mẹ có thể hủy hoại cuộc đời con hả? Sao mẹ có thể bừa bãi đến thế chứ? Một người mẹ ngốc nghếch và một người cha tội phạm. Con thật đáng nguyền rủa".

Sunja sửng sốt nhìn Noa. Nếu Noa là một đứa bé con, thì cô có thể bảo nó im đi, hãy chú ý đến cách cư xử của mình, đừng bao giờ làm nhục cha mẹ, nhưng bây giờ cô không thể nói thế. Làm sao cô có thể bênh vực bọn găng-xtơ? Cô cho rằng có các tổ chức tội phạm nhan nhản ở khắp nơi và cô biết chúng làm những điều tồi tệ, nhưng cô biết rằng nhiều người Hàn phải làm việc cho các nhóm găng-xtơ bởi vì không có việc khác dành cho họ. Chính phủ và các công ty làm ăn đàng hoàng không thuê người Hàn, thậm chí cả những người có học.

Tất cả những người đàn ông ấy phải làm việc và có nhiều người trong số đó sống trong khu dân cư của họ tốt hơn và đáng kính trọng hơn những người chỉ ăn không ngồi rồi. Tuy nhiên, cô không thể nói điều này với con trai mình, bởi vì Noa là người đã học tập, lao động và cố gắng vươn lên từ khu phố của họ; Noa nghĩ tất cả những người không làm như vậy đều không được sáng suốt cho lắm. Thằng bé sẽ không hiểu đâu. Con trai cô không thể động lòng trắc ẩn đối với những người không cố gắng.

“Noa”, Sunja nói, “hãy tha thứ cho mẹ. Mẹ rất tiếc. Mẹ chỉ muốn con được đi học. Mẹ biết con muốn đi học lắm. Mẹ biết con đã rất vất vả”.

“Mẹ. Mẹ đã lấy đi cuộc đời con rồi. Con không còn là chính mình nữa”, Noa nói, chỉ tay vào mẹ mình. Cậu quay gót, trở lại ga tàu hỏa.

20
OSAKA, THÁNG TƯ NĂM 1962

Họ không thường xuyên nhận được thư từ, vậy nên khi một lá thư đến, cả gia đình tập trung quanh nệm của Yoseb để nghe đọc thư. Yoseb nằm ngửa, đầu anh được kê cao bằng một chiếc gối nhồi rơm kiểu mạch. Tất nhiên, Sunja nhận ra chữ viết của con trai mình trên bì thư. Mặc dù không biết chữ, cô có thể nhận ra tên mình và các chữ ký bằng cả tiếng Hàn và tiếng Nhật. Thường thì Kyunghee đọc to các bức thư, nhờ Yoseb giúp khi có những ký tự khó mà chị không thể nhận ra. Thị lực của Yoseb đã kém đi; anh không thể đọc nổi các tờ báo mà anh thích, vậy nên Kyunghee đọc chúng cho anh nghe. Nếu Kyunghee miêu tả của các ký tự, thì Yoseb thỉnh thoảng có thể đoán ra nghĩa của nó từ văn cảnh cụ thể.

Kyungheee đọc bằng giọng nhẹ nhàng và rõ ràng của mình. Mặt Sunja trắng bệch vì sợ hãi và Yangjin nhìn đăm đăm vào tờ giấy mỏng, băn khoăn không biết cháu mình nói gì. Mắt của Yoseb nhắm nghiền, nhưng anh vẫn thức.

Mẹ,

Con đã rút khỏi trường Waseda. Con đã chuyển ra khỏi căn hộ đó. Hiện giờ con đang ở một thành phố mới và đã tìm được việc làm.

Chuyện này có thể rất khó hiểu đối với mẹ, nhưng con yêu cầu mẹ đừng tìm con. Con đã suy nghĩ rất kỹ về chuyện này rồi. Đây là cách tốt

nhất để con sống với chính bản thân mình và giữ được sự chính trực của mình. Con muốn bắt đầu một cuộc sống mới, và để làm điều đó thì không có cách nào khác cả.

Con đã phải thanh toán một số hóa đơn để bắt đầu và ngay khi con kiếm được thêm tiền, con sẽ gửi chút ít về cho mẹ một cách thường xuyên nhất có thể. Con sẽ không bỏ bê các nghĩa vụ của mình. Con cũng sẽ kiếm đủ tiền để trả nợ Koh Hansu. Làm ơn hãy đảm bảo rằng ông ta không bao giờ tìm đến con. Con không muốn biết đến ông ta.

Mẹ cho con gửi lời thăm bác Yoseb, bác Kyunghee, Bà và Mozasu. Con tiếc rằng mình không có cơ hội để chào tạm biệt mọi người, nhưng con sẽ không quay về đâu. Xin đừng lo lắng cho con. Có lo lắng cũng chẳng ích gì.

Con trai của mẹ,

Noa

Noa viết bức thư ngắn ấy bằng tiếng Nhật đơn giản thay vì tiếng Hàn, một ngôn ngữ mà cậu chưa bao giờ viết thạo. Khi Kyunghee đọc thư xong, không ai nói gì. Yangjin khẽ vỗ lên đầu gối con gái bà, rồi đứng dậy đi vào bếp để nấu bữa tối, để Kyunghee ở đó choàng tay ôm em dâu chị đang ngồi lặng đi, mặt trắng bệch.

Yoseb thở dài. Liệu có điều gì có thể đưa thằng bé quay trở lại không? Anh tự hỏi. Anh không nghĩ vậy. Cuộc đời có quá nhiều mất mát. Khi Isak qua đời, Yoseb đã nghĩ đến những đứa con thơ dại của em mình và thề sẽ bảo vệ chúng. Noa và Mozasu không phải là con anh, nhưng điều đó thì quan trọng gì? Anh muốn trở thành một người đàn ông tốt đối với chúng. Thế rồi sau chiến tranh, sau vụ tai nạn, anh đã sẵn sàng chấp nhận cái chết

và chỉ mong chờ vào tương lai của hai thằng bé. Trái tim dại khờ không thể không hy vọng. Cuộc sống dường như đã gần tới mức có thể chịu đựng nổi; mặc dù Yoseb gần như bị cắt đứt khỏi cuộc sống, chỉ gắn với cái giường, gia đình anh vẫn tồn tại. Cuộc sống vẫn tiếp diễn. Đối với Yoseb, Noa dường như giống Isak nhiều đến nỗi anh có thể quên rằng cha nó là một người khác - một người hoàn toàn khác với Isak hiền lành của anh. Nhưng giờ đây thằng bé tội nghiệp bằng cách nào đó đã biết được rằng nó thuộc dòng dõi khác. Nó đã quyết định rời bỏ họ, và sự ra đi của nó là một hình phạt. Yoseb có thể hiểu được nỗi tức giận của nó, nhưng anh muốn có một cơ hội nữa để nói chuyện với nó, để nói cho Noa biết rằng một con người phải học tha thứ - phải biết điều gì là quan trọng, rằng sống mà không có sự tha thứ thì chẳng khác gì một xác chết còn thở và cử động. Tuy nhiên, Yoseb không có đủ sức để dậy khỏi giường, nói gì đến việc tìm đứa cháu trai yêu quý của mình, một đứa con trai chẳng khác gì máu mủ của anh.

"Liệu thằng bé có thể đến Bắc Hàn không?", Kyunghee hỏi chồng. "Nó sẽ không làm chuyện như thế, chẳng phải vậy sao?"

Sunja liếc nhìn anh chồng của mình.

"Không, không". Chiếc gối của Yoseb phát ra tiếng lạo xạo khi anh quay đầu từ bên này sang bên kia.

Sunja đưa hai tay lên bưng mặt. Không ai đến Bắc Hàn mà quay về cả. Vẫn còn có hy vọng miễn là nó đừng tới đó. Kim Changho đã đi vào tháng cuối cùng của năm 1959, và trong hơn hai năm, họ chỉ nhận được tin tức của anh đúng hai lần. Kyunghee hiếm khi nói về anh, nhưng cũng dễ hiểu khi mà ý nghĩ đầu tiên của chị là về Bình Nhưỡng.

"Thế còn Mozasu? Chúng ta nói gì với nó đây?". Kyunghee hỏi. Một

tay vẫn cầm lá thư của Noa, tay kia của chị vỗ nhẹ lên lưng Sunja.

"Cứ đợi tới khi nó hỏi về Noa hẵng hay. Thằng bé rất bận như vốn dĩ. Nếu nó hỏi, thì cứ nói ta không biết. Sau đó, nếu buộc phải nói, thì các cô cứ nói với nó rằng anh nó bỏ đi đâu không biết", Yoseb nói, mắt vẫn nhắm nghiền. "Hãy nói với nó rằng trường học quá khó khăn đối với nó, vậy nên nó rời khỏi Tokyo và nó xấu hổ quá nên không về nhà, sau bao công sức, nỗ lực để thi đỗ vào trường đó. Với tất cả những gì chúng ta biết, đó có thể là một lý do". Yoseb phát ốm phải nói những lời này, vậy nên anh không nói gì khác nữa.

Sunja không thể thốt lên lời. Mozasu sẽ không bao giờ tin điều đó, tuy nhiên cô không thể nói cho nó biết sự thật, bởi vì nó sẽ đi tìm anh mình. Và cô không thể nói về Hansu. Mozasu gần đây hầu như không ngủ, bởi vì nó có nhiều trách nhiệm ở chỗ làm và mới vài tuần trước Yumi bị sảy thai. Mozasu không cần thêm những lo lắng nữa.

Kể từ tối hôm đó, khi Noa từ trường về để nói chuyện với cô, ngày nào Sunja cũng nghĩ đến việc đi Tokyo để nói chuyện với con trai mình, nhưng cô không thể làm vậy. Một tháng đã trôi qua và bây giờ họ nhận được bức thư này. Thằng bé đã nói gì với cô? Mẹ đã lấy đi cuộc đời của con. Nó đã rút khỏi trường Waseda. Sunja cảm thấy không thể suy nghĩ được, thậm chí không thể thở nổi. Tất cả những gì cô muốn là gặp lại con trai. Nếu điều đó là không thể, thì thà chết còn hơn.

Lau đôi tay ướt vào tạp dề, Yangjin đi từ trong bếp ra, nói với họ rằng bữa tối đã sẵn sàng. Yangjin và Kyunghee nhìn Sunja đăm đăm.

"Em nên ăn chút gì đi", Kyunghee nói.

Sunja lắc đầu. "Em phải đi. Em phải tìm nó".

Kyunghee nắm cánh tay cô, nhưng Sunja giằng tay ra và đứng dậy.

“Hãy cứ để nó đi gặp ông ta”, Yangjin nói.

•••

Hóa ra Hansu sống cách đó chỉ ba mươi phút đi tàu hỏa. Ngôi nhà đồ sộ đến phi lý của ông ta nổi bật trên con phố yên tĩnh. Cánh cửa đôi bằng gỗ gụ cao được chạm trổ, ở hai bên có hai ô cửa sổ lớn bằng kính, nằm ở chính giữa một tòa kiến trúc bằng đá vôi hai tầng tựa như một cái miệng khổng lồ. Sau chiến tranh, ngôi nhà từng là nơi ở của một nhà ngoại giao người Mỹ. Những tấm màn rủ dày che phần bên trong ngôi nhà, khiến người ở bên ngoài không thể nhìn được vào trong nhà. Khi còn là một cô gái trẻ, Sunja đã hình dung nơi ông ta sống, nhưng cô không bao giờ có thể tưởng tượng nổi bất cứ gì giống như thế này. Dường như đối với cô, ông ta sống trong một lâu đài. Người lái taxi quả quyết với cô rằng anh ta đã đưa cô đến đúng địa chỉ.

Một cô giúp việc trẻ để tóc ngắn đeo chiếc tạp dề trắng óng ánh bước ra chỉ mở hé cửa một chút, ông chủ không có ở nhà, cô nói bằng tiếng Nhật.

“Ai vậy?”. Một người phụ nữ đã luống tuổi vừa từ phòng khách đi ra vừa hỏi. Bà ta vỗ nhẹ vào người cô giúp việc và cô ta đứng dẹp sang một bên. Cánh cửa mở hẳn ra để lộ lối vào rộng thênh thang.

Sunja hiểu người này chắc hẳn là ai.

“Tôi xin gặp Koh Hansu”, cô nói bằng thứ tiếng Nhật tốt nhất của mình. “Làm ơn”.

“Cô là ai?”.

“Tên tôi là Boku Sunja”.

Vợ của Hansu, Mieko, gật đầu. Người ăn mày này rõ ràng là một người Hàn muốn xin tiền. Những người Hàn của thời hậu chiến nhiều vô kể, chẳng biết xấu hổ là gì và họ lợi dụng bản tính dễ động lòng của chồng bà đối với đồng hương của mình. Bà không bực bội với sự hào phóng của ông, nhưng bà không ủng hộ sự táo tợn của những người ăn mày. Đã tối rồi, và đây không phải là lúc cho một người đàn bà thuộc bất cứ tuổi nào đi ăn mày.

Mieko quay sang người giúp việc, "Hãy cho cô ta cái mà cô ta muốn rồi bảo *cô ta đi* đi. Nếu cô ta đói thì có thức ăn ở trong bếp đấy". Chồng bà vẫn thường làm thế. Cha của bà cũng tin vào lòng hiếu khách đối với người nghèo.

Cô giúp việc cúi chào khi bà chủ của mình bước đi khỏi đó.

"Không, không", Sunja nói bằng tiếng Nhật. "Không tiền, không thức ăn. Làm ơn cho tôi nói chuyện với Koh Hansu. Làm ơn". Cô chắp tay như thể cầu nguyện. Mieko quay lại, bước những bước khoan thai. Người Hàn cơ thể rất dai, như trẻ con ương ngạnh. Họ có thể nói to và liều mạng, không có sự trầm tĩnh và lặng lẽ của người Nhật. Các con của bà mang một nửa dòng máu đó, nhưng may mắn thay, chúng không lên giọng hoặc có những thói quen bệ rạc. Cha bà quý Hansu, khẳng định rằng ông không giống những người Hàn khác và rằng bà lấy ông thì thật tốt, bởi vì ông là một người đàn ông thực sự và ông sẽ chăm sóc bà. Cha bà đã không lầm; theo hướng của chồng bà, tổ chức của họ chỉ phát triển mạnh mẽ và giàu có hơn mà thôi. Bà và các con gái bà có khối tài sản lớn ở Thụy Sĩ cũng như hàng gói đồng yên không đếm xuể được giấu trong những bức tường đá của ngôi nhà này. Bà chẳng thiếu gì cả.

"Làm thế nào cô biết ông ấy sống ở đây? Làm thế nào cô biết chồng

tôi?". Mieko hỏi Sunja.

Sunja lắc đầu, bởi vì cô không hiểu chính xác người phụ nữ đó đang hỏi điều gì. Cô hiểu từ "chồng". Vợ của ông ta rõ ràng là người Nhật - khoảng ngoài sáu mươi tuổi có mái tóc hoa râm được cắt ngắn. Bà rất đẹp, với đôi mắt đen được viền bằng hàng mi dài hiếm thấy. Bà mặc bộ kimono màu xanh nhạt bên ngoài thân hình thanh lịch. Sáp môi của bà mang màu mơ muối. Bà trông giống như một người mẫu chuyên mặc trang phục kimono.

"Đi gọi cậu làm vườn tới đây. Cậu ta nói tiếng Hàn". Vợ của Hansu giơ bàn tay trái ra và ra hiệu cho Sunja cứ đứng yên ở ngoài cửa. Bà để ý thấy bộ đồ bằng vải thô đã sờn và đôi bàn tay lao động lốm đốm vết tàn nhang do dãi nắng của người lạ. Người Hàn này chắc chắn chưa nhiều tuổi lắm; có nét đẹp trong đôi mắt cô ta, nhưng tuổi trẻ của cô ta đã lụi tàn. Eo của cô ta to do đã sinh đẻ. Cô ta không đủ hấp dẫn để làm một trong những gái bao của Hansu. Theo như bà biết, tất cả những ả gái làm tiền của Hansu đều là các nữ chiêu đãi viên người Nhật, trong đó một số người ít tuổi hơn các con gái của họ. Họ đủ khôn ngoan để không làm cái việc tô điểm cho bậc cửa nhà bà.

Cậu làm vườn đang nhổ cỏ ở sân sau bèn chạy tới trước nhà.

"Con đây, thưa bà", cậu ta nói, cúi xuống chào bà chủ.

"Cô ta là người Hàn", Mieko nói. "Hãy hỏi xem làm thế nào cô ta biết ông chủ sống ở đâu".

Cậu làm vườn liếc nhìn Sunja đang có vẻ sợ sệt. Cô mặc một chiếc áo khoác màu xám nhạt bên ngoài bộ đồ lao động bằng vải cotton. Cô trẻ hơn mẹ của cậu.

"Cô à", cậu nói với Sunja, cố gắng không làm cô sợ. "Cháu có thể giúp

gì được cô?".

Sunja mỉm cười với cậu, thế rồi, nhận thấy sự quan tâm trong ánh mắt cậu, cô bật khóc. Cậu không hề có chút cứng rắn của cô giúp việc trong nhà và bà vợ kia.

"Tôi đang tìm con trai tôi, cậu ạ, và tôi nghĩ ông chủ của cậu biết thằng bé ở đâu. Tôi cần nói chuyện" - cô phải ngừng nói để thở qua những lần nuốt nước mắt - "với ông chủ của cậu. Cậu có biết ông ấy ở đâu không?".

"Làm thế nào cô ta biết chồng tôi sống ở đây?". Vợ của Hansu lại hỏi bằng giọng bình thản.

Vì mong muốn giúp đỡ người phụ nữ tuyệt vọng, cậu làm vườn đã quên mất yêu cầu của bà chủ.

"Bà chủ muốn biết làm thế nào cô biết ông chủ sống ở đây. Cô à, cháu phải trả lời bà chủ; cô có hiểu không?". Cậu nhìn sát mặt Sunja.

"Tôi làm cho Kim Changho ở một nhà hàng mà ông chủ của cậu sở hữu. Kim Changho đã cho tôi địa chỉ của ông chủ cậu trước khi lên đường đi Bắc Hàn. Cậu có biết ông Kim không? Ông ấy đã đi Bình Nhưỡng rồi".

Cậu con trai gật đầu, nhớ lại người đàn ông cao ráo đeo kính dày cộp thường cho cậu tiền mua kẹo và chơi bóng đá với cậu ở sân sau. Ông Kim đã ngỏ ý đưa cậu đi cùng mình về Bắc Hàn trên con tàu của Hội Chữ thập Đỏ, nhưng ông chủ cậu nghiêm cấm điều đó. Ông chủ chẳng bao giờ nhắc đến ông Kim và sẽ nổi giận nếu ai nhắc đến ông ấy. Sunja nhìn cậu bé đăm đăm như thể chính cậu có thể tìm Noa.

"Cậu ạ, có thể ông chủ của cậu biết con trai tôi hiện nay đang ở đâu. Tôi phải đi tìm nó. Cậu có thể nói cho tôi biết ông chủ của cậu ở đâu không? Hiện giờ ông ấy ở đâu. Tôi biết ông ấy sẽ gặp tôi".

Cậu con trai nhìn xuống đất lắc đầu, và lúc đó, Sunja mới ngước lên nhìn phần bên trong ngôi nhà của Hansu. Tiền sảnh sâu hút và tráng lệ ở phía sau cậu giống như phần bên trong của một ga tàu điện cổ kính với trần nhà cao và những bức tường trắng mờ. Cô tưởng tượng ra Hansu đang đi xuống cầu thang bằng gỗ anh đào được chạm trổ để hỏi có chuyện gì vậy. Lần này, cô sẽ cầu xin ông ta giúp đỡ theo cách mà cô chưa từng làm. Cô sẽ xin ông ta vì lòng nhân từ, vì tất cả mọi nguồn lực mà ông ta có và cô sẽ ở bên cạnh ông ta cho tới khi con trai cô được tìm thấy.

Cậu làm vườn quay sang bà chủ và dịch tất cả mọi điều Sunja đã nói.

Vợ của Hansu nhìn người đàn bà đang khóc.

"Hãy nói với cô ta là ông ấy đi vắng. Rằng ông ấy sẽ vắng nhà một thời gian dài". Mieko quay gót, vừa đi khỏi chỗ đó vừa nói, "nếu cô ta cần vé tàu hoặc đồ ăn, thì hãy bảo cô ta ra sau nhà và cho cô ta những gì cô ta cần; nếu không, thì bảo cô ta đi đi".

"Cô à, cô có cần tiền hay thức ăn không?". Cậu hỏi.

"Không, không. Tôi chỉ cần nói chuyện với ông chủ của cậu thôi. Làm ơn đi cậu. Làm ơn giúp tôi với", Sunja nói.

Cậu nhún vai, bởi cậu không biết Hansu đang ở đâu. Cô giúp việc với chiếc tạp dề trắng lấp lánh trong ánh đèn điện của phòng khách đứng bên cửa như một nữ đồng trinh gác cổng nhìn ra xa xăm như thể để dành cho những người bần hàn, bẩn thỉu một chút riêng tư.

"Cô à, cháu rất tiếc, bà chủ muốn cô đi khỏi đây. Cô có muốn đi xuống bếp không? Ở phía sau nhà? Cháu có thể lấy cho cô chút gì để ăn. Bà chủ nói…".

"Không. Không".

Cô giúp việc khẽ khàng đóng cửa lại, trong khi cậu con trai vẫn ở bên ngoài. Cậu chưa bao giờ bước qua ngưỡng cửa chính và không ai mong cậu làm thế.

Sunja quay ra đường phố tối om. Vầng trăng khuyết hiện rõ trên nền trời xanh sẫm. Bà chủ đã quay vào phòng khách để xem những cuốn tạp chí về hoa của mình, còn cô giúp việc lại tiếp tục công việc của mình trong phòng để thức ăn. Từ ngôi nhà, cậu làm vườn nhìn Sunja bước về phía đường cái. Cậu muốn nói với cô rằng ông chủ thỉnh thoảng có về nhà, nhưng hiếm khi ngủ ở nhà. Vì công việc, ông đi khắp cả nước, ông bà chủ rất lịch sự với nhau, nhưng dường như họ không giống một cặp vợ chồng bình thường cho lắm. Cậu nghĩ có lẽ đó là cung cách của người giàu. Họ không giống như cha mẹ cậu. Cha cậu là thợ mộc trước khi ông chết vì bệnh gan. Bà mẹ không bao giờ ngừng làm việc của cậu yêu cậu lắm, mặc dù cậu chẳng bao giờ kiếm ra tiền. Cậu bé làm vườn biết rằng ông chủ thỉnh thoảng ở tại một khách sạn ở Osaka; người quản gia và người đầu bếp đã nói về căn hộ sang trọng của ông ở Tokyo, nhưng không ai trong số họ từng đến đó trừ anh lái xe Yasuda. Cậu chẳng quan tâm đến nó lắm. Cậu chưa từng đặt chân đến Tokyo hay bất cứ nơi nào khác ngoài Osaka, nơi cậu sinh ra và Nagoya, nợi gia đình cậu hiện giờ đang sống. Những người biết chắc chắn ông chủ ở đâu là Yasuda và Chiki, những người vệ sĩ đầy cơ bắp của ông, nhưng cậu chưa bao giờ nảy ra ý hỏi họ ông chủ ở đâu. Họ nói thỉnh thoảng ông chủ sang Hàn hoặc Hồng Kông.

Đường phố vắng ngắt chỉ có bóng dáng nhỏ bé của người phụ nữ Hàn bước chầm chậm về phía ga tàu và cậu bé làm vườn vội chạy đuổi theo cô.

"Cô ơi, cô ơi, cô sống ở đâu?".

Sunja dừng bước, quay về phía cậu, tự hỏi liệu cậu có thể biết điều gì

chăng.

"Ở Ikaino. Cậu có biết phố buôn bán đó không?".

Cậu gật đầu, cúi xuống chống tay lên đầu gối để thở. Cậu nhìn đăm đăm khuôn mặt tròn của cô.

"Tôi sống cách phố buôn bán đó ba dãy nhà, ở gần cái nhà tắm công cộng lớn. Tên tôi là Sunja Baek hay còn gọi là Sunja Boku. Tôi sống ở nhà đó với mẹ, anh chồng và chị dâu của tôi, Yoseb Baek và Choi Kyunghee. Cứ hỏi bất cứ ai rằng bà bán kẹo sống ở đâu là họ đều biết. Tôi cũng bán cả bánh ở chợ gần ga tàu hỏa cùng với mẹ tôi. Tôi luôn ở ngoài chợ. Cậu sẽ tìm tôi nếu cậu biết Koh Hansu ở đâu chứ? Và khi nào cậu gặp ông ấy, cậu nói với ông ấy rằng tôi cần gặp ông ấy, được không?". Sunja hỏi.

"Vâng, cháu sẽ cố gắng. Cháu không thường xuyên gặp ông ấy đâu ạ". Cậu bé dừng ở đó, bởi vì dường như thật không hay khi nói với cô rằng Hansu chẳng bao giờ ở nhà. Nhiều tháng rồi, có lẽ thậm chí một năm rồi, cậu chưa nhìn thấy ông ấy. "Nhưng nếu cháu gặp ông chủ, cháu sẽ nói với ông ấy rằng cô đã tới đây. Cháu chắc chắn rằng bà chủ cũng sẽ nói cho ông ấy biết".

"Đây". Sunja cho tay vào túi tìm một ít tiền để đưa cho cậu.

"Không, không, cảm ơn cô. Cháu có mọi thứ cháu cần rồi. Cháu không sao cả". Cậu nhìn gót giày bằng cao su đã mòn của cô; chúng trông giống y như đôi giày mà mẹ cậu xỏ để đi chợ.

"Cậu là một cậu bé tốt bụng", cô nói và lại bắt đầu khóc, bởi vì từ trước tới giờ, Noa luôn là niềm vui của cô. Thằng bé là nguồn sức mạnh bền vững dành cho cô khi cô chẳng có gì nhiều để mong đợi từ cuộc sống này.

"Mẹ cháu làm việc ở một khu chợ tại Nagoya; mẹ cháu phụ giúp một

bà khác bán rau", cậu buột miệng kể với cô. Từ Tết tới giờ cậu chưa gặp mẹ và các chị gái của mình. Ở đây người duy nhất cậu dùng tiếng Hàn để giao tiếp chính là ông chủ.

"Mẹ cậu chắc cũng mong gặp cậu lắm".

Sunja mỉm cười yếu ớt với cậu, cảm thấy thương cậu. Cô khẽ chạm tay vào vai cậu, rồi bước về phía ga tàu hỏa.

QUYỂN III

PACHINKO

1962 - 1989

Tôi đưa ra định nghĩa sau đây về quốc gia: Quốc gia là một cộng đồng chính trị được tưởng tượng ra - và được tưởng tượng là vừa có chủ quyền vừa vốn dĩ đã bị giới hạn.

Nó được tưởng tượng *bởi vì các thành viên của ngay cả quốc gia nhỏ nhất cũng sẽ chẳng bao giờ biết hầu hết các đồng bào của mình, gặp gỡ họ, thậm chí nghe nói về họ, nhưng trong tâm trí của mỗi người đều tồn tại hình ảnh về cộng đồng của mình…*

Nó được tưởng tượng là có giới hạn *bởi vì ngay cả quốc gia lớn nhất, có lẽ gồm một tỉ dân, cũng đều có giới hạn, co giãn, có biên giới nằm ngoài các quốc gia khác…*

Quốc gia được tưởng tượng là có chủ quyền *bởi vì khái niệm này được sinh ra vào cái thời mà trong đó tư tưởng Khai sáng và Cách mạng phá hủy tính hợp pháp của sự tấn phong trong tôn giáo, địa hạt của triều đại phong kiến có thứ bậc…*

Cuối cùng, nó được tưởng tượng là một cộng đồng, *bởi vì, bất chấp sự bất bình đẳng trên thực tế và sự bóc lột có thể chiếm ưu thế ở mỗi quốc gia, nó luôn được nhận thức là tình huynh đệ đồng đẳng, sâu sắc. Cuối cùng chính tình huynh đệ trong hơn hai thế kỷ qua đã khiến*

triệu triệu người, không quá quắt đến mức giết chóc, nhưng đã sẵn sàng chết cho những sự tưởng tượng hạn chế như thế.

—Benedict Anderson

1
NAGANO, THÁNG TƯ NĂM 1962

Noa không muốn nán lại quán cà phê gần ga tàu hỏa Nagano, nhưng có vẻ cậu không biết chính xác nơi nào để đi. Cậu không có kế hoạch, chẳng giống cậu mọi khi, nhưng sau khi rời khỏi Waseda, ngày của cậu trở nên không có ý nghĩa cho lắm. Reiko Tamura, một giáo viên trường cấp hai vui tính, rất tốt với cậu, là người Nagano. Vì lý do nào đó, cậu luôn coi thành phố quê hương của cô giáo mình là một nơi cư trú của những người Nhật hiền lành, nhân đức. Cậu nhớ lại những câu chuyện thời thơ ấu của cô giáo, những trận bão tuyết khốc liệt đến nỗi khi cô bước ra khỏi ngôi nhà nhỏ của mình để đến trường, cô hầu như không thể nhìn thấy những ngọn đèn đường. Osaka thỉnh thoảng cũng có tuyết, nhưng không giống những trận tuyết mà cô giáo Tamura đã kể. Cậu luôn muốn thám thành phố quê hương của cô giáo - trong tâm trí cậu, thành phố đó luôn được phủ một lớp tuyết mới. Sáng nay, khi người đàn ông ở quầy bán vé hỏi cậu đi đâu, cậu đáp, "Nagano". Cuối cùng thì cậu đã ở đây. Cậu cảm thấy an toàn. Cô Tamura cũng nói về những chuyến đi do nhà trường tổ chức tới đền thờ Zenkoji nổi tiếng, nơi cô ăn cơm hộp đạm bạc ở ngoài trời với các bạn cùng lớp.

Ngồi một mình tại chiếc bàn nhỏ không xa quầy thanh toán, Noa uống cốc trà nâu và chỉ ăn vài miếng cơm trứng trong khi tính sẽ đi đến đền thờ một chuyến. Cậu được nuôi dạy như một người Cơ Đốc, nhưng cậu cảm

thấy kính nể những người theo đạo Phật, đặc biệt là những người đã từ bỏ bổng lộc của thế giới này. Đức Chúa được cho là ở khắp mọi nơi, và đó là điều mà Noa đã được biết tại nhà thờ, nhưng Chúa có tránh xa các đền thờ hay điện thờ không nhỉ? Liệu những nơi như thế có báng bổ Chúa không, hoặc Ngài có hiểu những người có thể muốn tôn thờ điều gì đó, bất cứ điều gì không nhỉ? Như thường lệ, Noa ước gì cậu có nhiều thời gian ở bên Isak hơn. Nghĩ về ông khiến Noa buồn và nghĩ về Hansu, cha đẻ của mình, khiến cậu cảm thấy xấu hổ. Koh Hansu không tin vào bất cứ điều gì ngoài những nỗ lực của chính bản thân mình - không Đức Chúa Trời, không Jesus, không Đức Phật và cả Thiên hoàng cũng không nốt.

Người hầu bàn to béo mang một ấm trà tới.

"Cậu hài lòng với mọi thứ chứ ạ?". Người hầu bàn hỏi Noa trong khi rót trà vào cốc của cậu. "Bữa ăn này cậu không thích chăng? Quá nhiều hành phải không ạ? Tôi luôn nói với đầu bếp rằng anh ta dùng quá…".

"Cơm rất ngon, cảm ơn anh", Noa đáp, hiểu ra rằng đã một thời gian rồi cậu không nói chuyện với ai. Người hầu bàn có nụ cười thoải mái, đôi mắt nhỏ, dài và hàm răng khấp khểnh. Tai anh ta to và dái tai dày - những nét về ngoại hình mà những người theo đạo Phật tán tụng. Người hầu bàn nhìn Noa đăm đăm, mặc dù hầu hết người Nhật thường nhìn đi chỗ khác vì lịch sự.

"Cậu đến du ngoạn một thời gian phải không ạ?". Người hầu bàn liếc nhìn chiếc va li của Noa được đặt trên chiếc ghế trống bên cạnh.

"Sao cơ?". Câu hỏi riêng tư của người bồi bàn khiến Noa ngạc nhiên.

"Tôi xin lỗi vì đã tọc mạch. Mẹ tôi luôn nói tôi sẽ gặp rắc rối vì quá tò mò. Thứ lỗi cho tôi nhé, tôi chỉ là một gã trai quê thích tán gẫu thôi", người bồi bàn vừa cười vừa nói. "Trước đây tôi chưa từng thấy cậu ở đây. Xin

thứ lỗi vì quán này vắng khách quá. Thường thì chúng tôi có nhiều khách hơn. Những người khách thú vị và đáng nể. Tôi không thể không hỏi này hỏi nọ khi gặp người mới, nhưng tôi biết tôi không nên hỏi họ".

"Không, không. Muốn biết nhiều thứ cũng là điều tự nhiên thôi. Tôi hiểu. Tôi đến đây thăm thú thôi và tôi đã nghe những điều thú vị về Nagano đến nỗi tôi nghĩ mình sẽ đến sống ở đây". Noa ngạc nhiên khi thấy chính mình nói ra điều này. Cậu cảm thấy thật dễ trò chuyện với người lạ này. Trước đó cậu chưa hề nảy ra ý nghĩ sẽ sống ở Nagano, nhưng tại sao không? Tại sao không sống ở đây, ít nhất một năm nhỉ? Cậu sẽ không quay trở lại Tokyo hay Osaka - cậu rất kiên quyết về điều này.

"Chuyển tới đây ư? Để sống ư? Thật sao? Tuyệt đấy. Nagano là một nơi rất đặc biệt", người bồi bàn nói với vẻ hãnh diện. "Cả gia đình tôi đều sinh ra ở đây. Chúng tôi luôn ở đây. Mười tám thế hệ và tôi là kẻ ngu đần nhất trong gia đình. Đây là quán cà phê nhỏ của tôi, cái quán mà mẹ tôi đã mua cho tôi để giúp tôi tránh xa phiền toái!". Người bồi bàn cười. "Mọi người gọi tôi là Bingo. Đó là một trò chơi từ Mỹ. Tôi đã chơi nó một lần rồi".

"Tôi là Nobuo", Noa mỉm cười nói. "Nobuo Ban".

•••

"Cậu Ban, cậu Ban", Bingo nói líu ríu một cách vui vẻ. "Tôi đã từng yêu một cô gái người Tokyo không được cao ráo cho lắm tên là Chie Ban, nhưng cô nàng không yêu tôi. Tất nhiên! Những cô xinh đời nào chịu yêu tôi. Cô vợ cao ráo của tôi không xinh, nhưng cô ấy yêu tôi!".

Anh ta lại cười. "Cậu này, cậu muốn sống ở Nagano là cậu khôn đấy. Tôi đã đến Tokyo một lần rồi và thế là đủ đối với tôi. Thành phố đó bẩn

thỉu, đắt đỏ và đầy những…". Người bồi bàn tự kìm mình lại. "Khoan đã, không phải cậu là người Tokyo đấy chứ?".

"Không. Tôi đến từ Kansai".

"A, tôi thích Kansai. Tôi đã từng đến Kyoto hai lần rồi. Mặc dù nó quá đắt đỏ cho một người đơn giản như tôi, tôi vẫn khoái món mì udon thực sự ngon và tôi tin rằng người ta có thể ăn mì udon thật ngon ở đó với một số tiền đáng kể. Tôi thích loại mì udon dai".

Noa mỉm cười. Thật thú vị khi nghe anh ta nói chuyện.

"Vậy cậu làm công việc gì?". Người bồi bàn hỏi. "Một người đàn ông dĩ nhiên phải làm việc rồi. Mẹ tôi cũng luôn nói thế". Bingo đưa tay phải lên tự vả vào miệng mình, phát ngượng vì quá sốt sắng, nhưng anh ta không thể không nói nhiều được. Người khách lạ dường như thật hấp dẫn, khiêm nhường và Bingo luôn ngưỡng mộ những người ít nói. "Cậu có một công việc cậu thích ở Kansai chứ?". Anh ta hỏi, nhướn đôi mi thưa thớt lên.

Noa nhìn xuống bữa ăn hầu như chưa được đụng tới của mình.

"Tôi làm người giữ sổ sách. Tôi cũng có thể đọc và viết bằng tiếng Anh. Có lẽ một cơ sở kinh doanh nhỏ cũng cần một người giữ sổ sách. Hoặc có thể một công ty thương mại có những tài liệu cần dịch…".

"Một chàng trai như cậu có thể có nhiều chỗ làm. Để tôi nghĩ xem nào".

Khuôn mặt tròn của Bingo trở nên nghiêm túc. Anh dùng ngón tay trỏ gõ gõ cái cằm nhỏ của mình. "Cậu có vẻ rất thông minh".

"Tôi không biết, nhưng anh thật tốt khi nói như vậy". Noa mỉm cười.

"Hừm". Người bồi bàn làm mặt xấu. "Thưa ông, tôi không biết ông có

phải là người kén cá chọn canh hay không, nhưng nếu ông cần việc làm ngay lập tức, thì quán pachinko thuê người làm từ thành phố đấy. Gần đây không có nhiều việc bàn giấy lắm đâu".

"Pachinko ư?". Noa cố để trông không có vẻ phật ý. Người hầu bàn nghĩ cậu là người Hàn chăng? Hầu hết người Nhật không bao giờ cho rằng cậu là người Hàn cho tới khi cậu nói cho họ biết họ Hàn, Boku, của cậu. Thẻ căn cước của cậu từ trường Waseda đề tên tiếng Nhật là Nobuo Bando. Noa không chắc tại sao cậu lại bỏ chữ "do" trong họ của cậu khi cậu giới thiệu bản thân với Bingo, nhưng bây giờ đã quá muộn để đổi lại. "Tôi không biết nhiều về pachinko đâu. Tôi chưa từng…".

"Ồ, tôi không cố ý làm cậu khó chịu đâu. Họ trả rất tốt đấy, tôi nghe nói vậy. Ông Takano, người quản lý của quán pachinko xịn nhất ở Nagano này, là một ông lớn đấy. Có lẽ cậu sẽ không làm việc cho bất cứ quán pachinko bình thường nào, nhưng quán Vũ Trụ là một cơ sở kinh doanh lớn được một gia đình lâu đời ở đây điều hành. Họ thay các máy pachinko rất thường xuyên! Tuy nhiên, họ không thuê người nước ngoài đâu".

"Vậy ư?".

"Họ không thuê người Hàn hoặc người Hoa, nhưng điều đó không quan trọng vì cậu là người Nhật". Bingo gật đầu vài lần.

"Đúng vậy", Noa đồng tình.

"Takano luôn tìm các nhân viên bàn giấy thông minh, ông ta trả hậu hĩnh đấy. Nhưng ông ta không thể thuê người nước ngoài". Bingo lại gật đầu.

"Vâng, vâng", Noa nói bằng giọng cảm thông, nghe như thể cậu hiểu. Từ lâu rồi cậu đã học được cách cứ gật đầu đại đi ngay cả khi cậu không đồng tình, bởi cậu nhận thấy chỉ riêng cử chỉ đó thôi cũng khiến người ta

nói chuyện.

"Ông Takano là khách hàng thường xuyên của tôi. Ông ta vừa mới ở đây sáng nay. Ngày nào ông ta cũng uống cà phê tại cái bàn gần cửa sổ đó". Bingo chỉ tay. "Cà phê đen và hai viên đường. Không một chút sữa. Sáng nay ông ta nói với tôi, 'Cậu Bingo này, tôi bị chứng đau đầu và nó sẽ còn dai dẳng, bởi vì thật khó để tìm những nhân viên giỏi. Những kẻ ngốc ở đây đầu toàn bã đậu thôi, chứ không có não đâu'". Người bồi bàn lại dùng những ngón tay múp míp ôm đầu trong hành động hài hước bắt chước ông Takano khổ sở.

"Này, tại sao cậu không đến đó và nói với ông Takano rằng tôi bảo cậu tới gặp ông ấy", Bingo mỉm cười nói. Đây là điều anh ta thích làm nhất - giúp mọi người và giới thiệu này nọ. Anh ta đã sắp xếp ba cuộc hôn nhân cho các bạn học của mình ở trường trung học.

Noa gật đầu, cảm ơn anh ta. Nhiều năm sau, Bingo sẽ nói với bất cứ ai rằng anh là người bạn đầu tiên của ông Ban ở Nagano.

•••

Phòng làm việc của ông Takano nằm ở một tòa nhà khác, tách riêng khỏi quán pachinko rộng mênh mông, cách đó hai khối nhà. Qua vẻ ngoài vừa phải của tòa nhà gạch, người ta không thể biết được mục đích của văn phòng này. Noa có thể đã bỏ qua nó nếu như Bingo không vẽ bản đồ cho cậu trên một mảnh giấy. Trụ sở đó chẳng có biển hiệu gì cả, ngoài số nhà.

Hideo Takano, quản lý của quán pachinko, là một người Nhật trông có vẻ sắc sảo, tuổi ngấp nghé tứ tuần. Ông mặc một bộ com-lê len màu đen khá đẹp, đeo cà-vạt màu tím sẫm có sọc kẻ phối với chiếc khăn tay khá hợp; mỗi tuần ông đều trả tiền cho một cậu nhỏ ở khu đó đánh những đôi

giày da của ông bóng loáng như gương. Ông diện bảnh đến mức trông ông giống người chào hàng của hãng thời trang hơn là một người làm việc văn phòng. Phía sau bàn làm việc của ông là hai két sắt màu đen, to cỡ bằng cánh cửa. Văn phòng rộng rãi của ông kê bên cả nửa tá các phòng cỡ nhỏ, mỗi phòng đều đầy các nhân viên văn phòng mặc sơ mi trắng - hầu hết đều là đàn ông trẻ và các phụ nữ có khuôn mặt không được xinh đẹp cho lắm. Takano có một cái mụn cơm nhỏ trên cánh mũi ưa nhìn và đôi mắt đen tròn hơi nghiêng xuống phía dưới và khi ông nói, đôi mắt nhung của ông nhìn thẳng, biểu cảm.

"Ngồi đi", Takano nói. "Thư ký của tôi nói cậu đang tìm một chân kế toán".

"Tên tôi là Nobuo Ban. Ông Bingo ở quán cà phê nói rằng ông đang tìm người làm. Tôi vừa mới từ Tokyo tới, thưa ông".

"À! Bingo giới thiệu cậu tới hả? Nhưng tôi không cần ai rót cà phê cho tôi ở đây đâu". Từ sau chiếc bàn làm việc rộng bằng sát, Takano rướn người về phía trước trên chiếc ghế tựa.

"Vậy Bingo đã nghe những nỗi phiền não của tôi. Tôi cứ nghĩ hầu như tôi toàn nghe những phiền não của anh ta cơ đấy".

Noa mỉm cười. Người đàn ông này dường như khá thân thiện; ông dường như không giống một người ghét dân Hàn. Cậu mừng vì hôm nay cậu đã mặc một chiếc sơ mi sạch sẽ và đeo cà-vạt; Koh Hansu thường nói rằng một người đàn ông mỗi ngày đều nên có vẻ ngoài tươm tất nhất. Đối với người Hàn, đây là điều đặc biệt quan trọng: trông sạch sẽ và ăn mặc chỉnh tề, chải chuốt. Ông ta nói rằng, trong mọi tình huống, thậm chí trong những tình huống mà bạn có quyền tức giận, một người Hàn phải nói năng nhã nhặn và bình tĩnh.

“Vậy cậu là bạn của Bingo, cậu có thể làm gì?”. Takano hỏi.

Noa ngồi thẳng người lên. “Tôi được đào tạo làm người ghi chép sổ sách và đã làm việc cho một chủ nhà đất ở Kansai. Tôi đã đảm nhiệm việc thu tiền thuê nhà và giữ sổ sách trong vài năm trước khi tôi vào đại học…”.

“Vậy ư? Đại học á? Thật không? Trường nào?”.

“Waseda”, Noa trả lời, “nhưng tôi không học hết chương trình để lấy bằng về văn học. Tôi đã học ở đó ba năm”.

“Văn học ư?”. Takano lắc đầu. “Tôi không cần một nhân viên đọc sách trong khi anh ta nên làm việc. Tôi cần một người giữ sổ sách thông minh, ngăn nắp và trung thực. Người đó cần có mặt ở chỗ làm mỗi buổi sáng như anh ta cần phải thế, không uể oải vật vờ và không dính đến chuyện gái gú. Tôi không muốn bất cứ kẻ tồi tệ nào. Tôi sa thải những kẻ tồi tệ”. Takano hất đầu sau khi nói điều đó. Noa trông rất đáng tôn trọng; ông có thể hiểu tại sao Bingo lại giới thiệu cậu tới đây.

“Vâng, thưa ông. Tất nhiên. Tôi là một người ghi chép sổ sách chính xác và tôi rất thạo trong việc viết thư từ, thưa ông”.

“Hãy khiêm tốn”.

Noa không xin lỗi. “Nếu ông thuê tôi, tôi sẽ cố gắng hết sức mình”.

“Tên cậu là gì nhỉ?”.

“Nobuo Ban”.

“Cậu không phải người ở đây”.

“Không, thưa ông. Tôi đến từ Kansai”.

“Cậu đã bỏ học?”.

“Mẹ tôi mất, và tôi không có đủ tiền để học cho tới khi lấy bằng. Tôi

đang hy vọng kiếm được tiền để một ngày nào đó sẽ quay lại học tiếp".

"Thế còn cha cậu?".

"Cha tôi mất rồi".

Takano chưa bao giờ tin khi những người từ thành phố khác đến nói rằng cha mẹ họ đã mất, nhưng ông không quan tâm.

"Vậy tại sao tôi lại phải mất công đào tạo cậu để cậu có thể bỏ việc và tiếp tục nghiên cứu văn chương nhỉ? Tôi không thích giúp cậu học xong đại học đâu. Tôi cần một người ghi chép sổ sách gắn bó lâu dài với công việc. Cậu có thể làm được điều đó không? Khi cậu bắt đầu làm cho tôi, tôi sẽ không trả cậu nhiều lắm đâu, nhưng cậu sẽ có thể tồn tại được. Đằng nào thì cậu có thể làm quái gì với mớ kiến thức văn chương chứ? Không ra tiền đâu. Tôi chưa học hết trung học và tôi có thể thuê cậu hoặc sa thải cậu cả trăm lần. Thế hệ của cậu thật ngốc".

Noa không đối lại. Gia đình cậu nghĩ cậu muốn làm việc trong một công ty, nhưng sự thật hoàn toàn không phải như vậy. Ước mơ thầm kín của cậu là trở thành một giáo viên tiếng Anh ở trường trung học. Cậu đã nghĩ rằng nếu cậu tốt nghiệp trường Waseda thì cậu có thể tìm được việc làm ở một trường tư thục. Các trường công lập không thuê người Hàn, nhưng cậu nghĩ một ngày nào đó luật lệ ấy có thể sẽ thay đổi. Cậu thậm chí đã tính tới việc trở thành công dân Nhật. Cậu biết ít nhất mình có thể làm việc như một gia sư.

"Bây giờ cậu không có tiền để học đại học và cậu cần việc làm, hoặc nếu không cậu đã không có mặt ở đây. Vậy cậu sống ở đâu?".

"Tôi vừa mới tới Nagano hôm nay. Tôi sẽ đi tìm một nhà trọ".

"Cậu có thể ngủ ở phòng tập thể phía sau quán. Ban đầu cậu sẽ phải ở chung phòng với người khác. Không được hút thuốc trong phòng và cậu

không thể đưa gái vào đó. Cậu được phép ăn ba bữa ở căng-tin. Cậu muốn ăn bao nhiêu cơm tùy thích. Một tuần có hai bữa cơm thịt. Các nhân viên nữ thì có chỗ nghỉ riêng. Tôi không quan tâm cậu làm gì trong thời gian cậu được nghỉ, nhưng nhiệm vụ hàng đầu của cậu là nhiệm vụ đối với công ty. Tôi là một người quản lý rộng lượng, nhưng nếu cậu gây rắc rối, thì cậu sẽ bị sa thải ngay tắp lự mà không được trả lương".

Noa tự hỏi không biết em trai cậu có nói năng kiểu này với các nhân viên hay không. Việc cậu sắp đi làm cho một cơ sở kinh doanh pachinko, không khác gì Mozasu, một đứa trẻ bỏ học vì cần phải thế, thật choáng váng đối với Noa.

"Cậu có thể bắt đầu ngay hôm nay. Hãy sang gặp ông Ikeda ở phòng kế bên. Ông ấy có mái tóc hoa râm. Hãy làm bất cứ việc gì ông ấy bảo cậu làm. Ông ấy là kế toán trưởng. Tôi sẽ thử việc cậu một tháng. Nếu cậu làm tốt, thì tôi sẽ trả cậu mức lương đủ tốt. Cậu không phải chịu chi phí ngầm. Cậu có thể tiết kiệm chút ít đấy".

"Cảm ơn ông".

"Gia đình cậu gốc gác ở đâu?".

"Kansai", Noa đáp.

"À phải rồi, cậu đã nói rồi. Vùng nào ở Kansai nhỉ?".

"Kyoto", Noa đáp.

"Cha mẹ cậu làm gì?".

"Cha mẹ tôi mất rồi", Noa đáp, hy vọng chấm dứt các câu hỏi.

"Ừ nhỉ, cậu đã nói rồi. Vậy trước kia họ làm gì?".

"Cha tôi làm việc ở một quán mì udon".

"Vậy ư?". Takano trông có vẻ băn khoăn. "Vậy một người bán mì cho

con trai mình học đại học Waseda hả? Thật không?".

Noa không nói gì, ước gì cậu là kẻ nói dối giỏi hơn.

"Cậu không phải là người ngoại quốc, đúng không? Cậu thề đi".

Noa cố làm ra vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi đó. "Không, thưa ông. Tôi là người Nhật".

"Tốt, tốt", Takano đáp. "Ra khỏi văn phòng của tôi và gặp ông Ikeda đi".

•••

Nhà tập thể của quán pachinko là chỗ ngủ của sáu mươi nhân viên. Trong đêm đầu tiên ở đó, Noa ngủ ở một trong những phòng nhỏ nhất cùng với một người lớn tuổi hơn ngáy như tiếng động cơ bị trục trặc. Trong vòng một tuần, cậu đã hình thành lịch sinh hoạt. Khi cậu thức dậy, Noa rửa mặt thật nhanh - cậu tắm vào tối hôm trước ở nhà tắm công cộng - và đi xuống căng-tin, nơi người đầu bếp phục vụ món cơm với cá thu và trà. Cậu làm việc có hệ thống và chiếm được cảm tình của Ikeda - ông ta chưa bao giờ gặp được một nhân viên giữ sổ sách thông minh như vậy. Một tháng thử việc trôi qua và Noa tiếp tục làm ở đó. Nhiều năm sau, Noa biết được rằng ông chủ người Nhật thích cậu ngay từ đầu. Ngay sau tháng đầu tiên, ông đã bảo Takano tăng lương cho cậu và phân cho cậu một phòng ở tốt hơn vào cuối năm, nhưng không phải là trước thời điểm ấy, bởi vì những người khác có thể bàn ra tán vào trước bất cứ sự thiên vị nào. Ông chủ ngờ rằng Nobuo Ban là người Hàn, nhưng ông không nói gì, bởi vì điều đó không quan trọng miễn sao không ai khác biết.

2
OSAKA, THÁNG TƯ NĂM 1965

Trong ba năm, Yumi đã bị sảy thai hai lần, và cô phát hiện ra mình lại có bầu. Bất chấp lời khuyên của chồng cô, Mozasu, cô làm việc suốt thời gian mang thai trước đây. Bằng cách dịu dàng và thận trọng, bà chủ của Yumi, bà Totoyama, khăng khăng rằng lần mang thai này cô nên làm việc ở nhà. Yumi không chịu.

"Yumi, mùa này không có nhiều việc lắm đâu, cháu cần nghỉ ngơi", bà Totoyama nói, vậy mà chỉ thỉnh thoảng Yumi mới về nhà trước khi trời tối mịt.

Đó là một buổi trưa mùa xuân. Yumi vừa mới may xong những chiếc nơ cổ theo đơn đặt hàng đồng phục của một khách sạn thì cô cảm thấy đau dữ dội ở bụng dưới. Lần này, bà Totoyama từ chối nghe bất cứ lời phản kháng nào từ Yumi. Bà cho người đi tìm Mozasu và cậu lập tức đến đón vợ rồi đưa cô tới một bác sĩ sản khoa người Nhật nổi tiếng ở trung tâm Osaka, người mà bà Totoyama biết, chứ không phải bác sĩ theo dõi thường xuyên của Yumi ở Ikaino.

•••

"Thai nhi mới ở giai đoạn đầu thôi, cô Boku. Huyết áp của cô rất cao. Phụ nữ như cô thường kháng thai", bác sĩ nói một cách điềm tĩnh.

Ông rời bàn khám bệnh và quay trở lại bàn giấy. Phòng khám của ông mới được sơn lại và mùi sơn vẫn còn thoang thoảng. Ngoài biểu đồ y tế về các bộ phận sinh sản của phụ nữ, mọi thứ trong phòng toàn là màu trắng hoặc thép không gỉ.

Yumi không nói gì mà nghĩ về những gì bác sĩ nói. Liệu có thật vậy không? Cô tự hỏi. Lẽ nào những lần trước cô bị sảy thai là vì cô kháng thai?

"Tôi ít lo lắng hơn về những lần sảy thai trước. Thật là một điều đáng buồn, tất nhiên, nhưng những lần sảy thai đó cho thấy sự sáng suốt của tự nhiên. Tốt nhất cô không sinh đẻ khi điều đó không tốt cho sức khỏe của cô. Một lần sảy thai báo hiệu rằng người phụ nữ có thể thụ thai, vậy nên đó không phải là vấn đề về khả năng sinh sản. Nhưng, như lần mang thai này, tôi không thấy nhiều nguy hiểm đối với đứa bé; chỉ có sự nguy hiểm đối với người mẹ; vậy nên để giữ được cái thai, cô phải nằm trên giường".

"Nhưng tôi phải làm việc", Yumi nói, trông có vẻ hoảng sợ.

Bác sĩ lắc đầu.

"Yumi", Mozasu nói, "em phải nghe bác sĩ".

"Em có thể làm việc ít đi. Em sẽ về nhà sớm như bà Totoyama muốn".

"Cô Boku, có khả năng người mẹ sẽ tử vong vì chứng tiền sản giật. Là bác sĩ của cô, tôi không thể cho phép cô làm việc. Bệnh nhân của tôi phải nghe tôi, nếu không chúng ta không thể hợp tác với nhau".

Vị bác sĩ nổi tiếng nhìn đi chỗ khác, giả vờ xem những giấy tờ trên bàn của ông, tự tin rằng Yumi sẽ tiếp tục là bệnh nhân của mình. Chỉ có kẻ ngốc mới chọn cách khác, ông viết ra một số lưu ý về chế độ ăn của cô, khuyên cô tránh ăn đồ ngọt hoặc quá nhiều cơm. Cô không được phép

tăng cân nhiều, bởi vì cơ thể cô sẽ giữ một lượng nước lớn và đứa bé sẽ quá to để cô có thể đẻ thường.

Hãy gọi cho tôi bất cứ khi nào cô cảm thấy khó chịu. Đây là điều then chốt. Nếu chúng ta buộc phải cho đẻ sớm, thì chúng ta cần phải phòng ngừa. Cô Boku, không cần phải khắc kỷ quá. Sau khi cô sinh con thì hãy như thế. Một phụ nữ có quyền khó tính một chút trước khi sinh đứa con đầu lòng". Vị bác sĩ mỉm cười với cả hai người bọn họ. "Lúc đó thì hãy cứ làm om sòm lên vì thèm cơm, hoặc nếu cô cậu muốn có thêm những chiếc gối vào ban đêm".

Mozasu gật đầu, biết ơn sự hài hước và giọng cứng rắn của vị bác sĩ. Bất cứ một vị bác sĩ giỏi nào cũng cần phải đối chọi với tính ngang bướng của vợ cậu. Mozasu chưa bao giờ có lý do để không đồng ý với Yumi trong bất cứ chuyện quan trọng nào, nhưng cậu băn khoăn không biết liệu có phải mình không làm vậy bởi vì cậu cảm thấy đằng nào cô cũng chẳng nghe cậu.

Khi vợ chồng họ trở về nhà, Yumi nằm xuống giường, mái tóc rối đen nhánh của cô xõa trên chiếc gối nhỏ. Mozasu ngồi khoanh chân bên cạnh cô, không biết phải nói gì với người vợ chẳng muốn một ly nước hoặc một thứ gì để ăn. Với cô, cậu cảm thấy mình hơi ngốc nghếch, bởi vì cô thật kiên quyết và thông minh. Mục tiêu của cô dường như luôn lớn lao một cách phi lý. Cậu chưa bao thấy cô khóc hay phàn nàn về bất cứ việc gì khó khăn. Cậu biết Yumi không muốn ở nhà một mình, không thể đi làm hoặc tới lớp học tiếng Anh.

"Em có muốn lấy mấy cuốn sách tiếng Anh của em không?". Cậu hỏi.

"Không", cô nói, không nhìn cậu. "Anh phải quay lại làm việc, đúng không? Em khỏe, sẽ ổn thôi. Anh có thể đi".

“Anh không thể lấy cho em thứ gì sao? Bất cứ thứ gì?”.

“Tại sao chúng ta không thể đi Mỹ? Ở đó chúng ta có thể có một cuộc sống tốt đẹp”.

“Em nhớ những gì ông luật sư về nhập cư đã nói đấy. Việc đó gần như không thể”.

“Mục sư Maryman có thể bảo lãnh cho chúng ta”.

“Tại sao ông ấy sẽ làm việc đó chứ? Anh sẽ không trở thành một nhà truyền giáo và cả em cũng vậy. Em thậm chí không tin ở Chúa. Ngoài ra, anh có thể làm gì ở Mỹ để kiếm được nhiều tiền như ở đây? Anh sẽ không đi học trở lại đâu. Anh đâu phải là người dành cho học hành; anh là gã ngốc của em. Anh hy vọng em nghĩ cho hai chúng ta và chẳng bao lâu nữa, cho ba chúng ta”. Cậu cười, hy vọng cô sẽ mỉm cười.

“Yumi, anh sẽ sớm mở quán pachinko của riêng mình ở Yokohama, và nếu việc kinh doanh thành công, thì anh sẽ kiếm được nhiều tiền hơn hai mươi người đã tốt nghiệp đại học. Em có thể tưởng tượng ra không? Khi đó, anh có thể mua cho em bất cứ thứ gì em muốn. Nếu việc đó không thành công, thì anh vẫn có thể làm cho ông Goro và tạo được cho chúng ta một cuộc sống dễ chịu”.

“Em biết cách kiếm tiền”.

“Ừ, anh biết. Anh biết em tự lập. Nhưng anh sẽ rất vui nếu anh mua cho em thứ gì đó mà em không thể tự mua được cho bản thân. Và anh hứa em sẽ thích Yokohama; đó là một thành phố quốc tế. Có nhiều người Mỹ ở đó. Ngay khi em sinh con và bác sĩ nói mọi chuyện ổn cả, anh sẽ đưa em tới thăm thành phố đó. Chúng ta có thể ở tại một khách sạn đẹp và em có thể thấy thành phố đó như thế nào. Và ở đó sẽ dễ dàng hơn để em học tiếng Anh. Chúng ta có thể tìm một gia sư và em có thể đến trường học

nếu em thích", Mozasu nói. Mặc dù cậu cố không nghĩ đến Noa bởi vì điều đó làm cậu quá buồn, Mozasu không thể không nghĩ đến anh mình đã bỏ trường Waseda và bỏ đi mà không một lời giải thích.

"Người Nhật không thích chúng ta. Ở đây con chúng ta sẽ sống như thế nào?". Yumi hỏi.

"Một vài người Nhật không ưa chúng ta lắm. Con sẽ sống ở đây với chúng ta. Con bé sẽ sống như chúng ta". Từ lần mang thai đầu tiên của vợ mình, Mozasu đã quả quyết đứa trẻ là con gái - một đứa con giống hệt Yumi.

Mozasu vuốt ve vầng trán của cô. Bàn tay ngăm đen của cậu trông thật to trên vầng trán nhỏ, trắng trẻo của cô. Đối với một người phụ nữ còn rất trẻ, có thể vợ cậu trông khá già dặn trong sự nghiêm nghị của cô, có thể vượt qua những việc khó khăn, nhưng khi buồn, cô có gương mặt của một đứa trẻ tuyệt vọng, mất mát và bị tước đoạt. Cậu thích gương mặt của cô, thích cái cách nó biểu hiện từng vết cảm xúc; cô có thể lặng thinh, nhưng cô không thể giấu được con người thật của mình trước những người khác.

"Chúng ta có thể làm gì khác nhỉ?", Mozasu hỏi, nhìn cô để tìm câu trả lời. "Ngoài việc sang Mỹ?". Cậu chưa bao giờ hiểu được những gì cô nghĩ cô sẽ tìm thấy ở đó. Đôi khi cậu tự hỏi, không biết có phải liệu Noa đã sang Mỹ rồi chăng - cái nơi mầu nhiệm mà nhiều người Hàn ở Nhật đã lý tưởng hóa. "Yumi, ngoài việc sang Mỹ, thì em còn muốn làm gì khác?".

Cô nhún vai. "Em không muốn ở lì trong nhà cho tới khi sinh con. Em không thích lười biếng".

"Em sẽ chẳng bao giờ lười biếng đâu. Điều đó là không thể". Cậu cười. "Khi con chào đời và chẳng bao lâu nữa", cậu nói, "em sẽ phải chạy theo nó. Em và con bé sẽ là những người phụ nữ chạy nhanh nhất Osaka

này - không bao giờ chịu bị bó buộc ở trong nhà".

"Mozasu, em có thể cảm nhận được nó đang cử động. Em không mất con".

"Tất nhiên là không. Bác sĩ nói con khỏe mà. Con sẽ trông giống em như đúc. Chúng ta sẽ tạo cho con một gia đình tuyệt vời. Em sẽ là người mẹ tuyệt vời".

Cô mỉm cười, không tin cậu nhưng muốn cậu nói đúng.

"Anh đã gọi điện cho mẹ. Tối nay mẹ sẽ tới đây".

Yumi nheo mắt, lo lắng.

"Em thích mẹ anh, đúng không?".

"Đúng", Yumi nói. Đó là sự thật; Yumi ngưỡng mộ mẹ chồng, tuy nhiên họ khá xa lạ đối với nhau. Sunja không giống hầu hết những bà mẹ của các cậu con trai khác; bà chưa bao giờ nói bất cứ điều gì có tính xâm phạm và sự kiệm lời ở bà chỉ càng tăng sau khi Noa biến mất. Khi Mozasu vù Yumi đề nghị mẹ và bà của Mozasu chuyển đến ở nhà họ, Sunja từ chối, nói rằng sẽ tốt hơn cho đôi trẻ sống mà không bị mấy người già làm phiền.

"Em nghĩ mẹ muốn ở với bà và bác Kyunghee".

"Ừ, nhưng mẹ muốn giúp chúng ta. Mẹ sẽ đến đây một mình thôi. Sẽ không phải là ở hẳn đâu. Bà sẽ ở với bác Kyunghee để giúp bác trông cửa hàng. Anh sẽ thuê mấy cô gái làm thay mẹ trong khi mẹ ở đây".

•••

Sau hai tuần nằm miết trên giường, Yumi cảm thấy như thể sắp phát điên. Mozasu đã mua cho cô một chiếc vô tuyến, nhưng cô không có hứng

thú xem vô tuyến, và chứng ợ nóng khiến cô không yên để đọc sách. Cổ tay và cổ chân cô bị phù đến mức nếu cô ấn nhẹ ngón tay cái lên cổ tay, cô có thể tạo ra một vết lõm sâu trên da thịt. Chỉ sự động cựa và thỉnh thoảng những tiếng nấc của đứa bé mới giữ Yumi gắn với chiếc giường mà không chạy ra khỏi cửa. Từ khi đến đó, mẹ chồng cô vẫn ở một mình trong căn phòng nhỏ bên cạnh bếp - mặc dù Mozasu đã nhiều lần nài nỉ bà sang căn phòng trống rộng hơn cạnh phòng ngủ chính. Sunja đảm nhiệm toàn bộ việc nấu nướng, dọn dẹp. Dù Mozasu về nhà vào bất cứ giờ nào, bà cũng chuẩn bị bữa tối sẵn sàng.

•••

Sunja gõ cửa phòng Yumi để mang bữa sáng vào cho cô.

"Mẹ vào đi ạ", Yumi nói. Khác hẳn với mẹ của Mozasu đã nuôi gia đình bằng khả năng nấu nướng của mình, mẹ đẻ của cô không biết nấu một nồi cơm hoặc pha một tách trà.

Như thường lệ, Sunja bê vào một cái khay với các món ăn hấp dẫn, tất cả đều được đậy bằng một tấm vải trắng sạch. Bà mỉm cười với con dâu. Bình thường Yumi thích những bữa ăn ngon như vậy, nhưng giờ cô cảm thấy thật tệ, vì gần đây tất cả những gì cô có thể cố nuốt là món cháo gạo.

"Con cảm thấy thật tệ khi cứ nằm trên giường cả ngày trong khi mẹ làm việc quần quật", Yumi nói, hy vọng Sunja sẽ ở lại nói chuyện với cô. "Mẹ đã ăn sáng chưa ạ?".

"Rồi, mẹ ăn rồi. Con lúc nào cũng làm việc chăm chỉ. Nhưng bây giờ con phải nghỉ ngơi. Mang thai chẳng phải là việc dễ dàng gì. Mẹ của mẹ đã sảy thai sáu lần trước khi sinh ra mẹ đấy", bà nói. "Bà muốn đến chăm sóc con, nhưng mẹ bảo bà ở nhà".

“Sáu lần. Con mới có hai”.

“Hai lần cũng chẳng dễ dàng gì”, Sunja nói. “Con nên ăn sáng. Con và đứa bé cần dinh dưỡng”.

Yumi ngồi dậy một chút. “Mozasu hôm nay đi Yokohama từ sớm”.

Sunja gật. Bà đã làm bữa sáng cho cậu trước khi cậu lên chuyến tàu buổi sáng.

“Vậy mẹ đã tiễn anh ấy”. Yumi ngắm nhìn khay thức ăn một cách thích thú. “Trông thật ngon”.

Sunja hy vọng con dâu bà sẽ ăn. Bà sợ rằng cô sẽ lại sảy thai, nhưng không muốn tỏ ra lo lắng. Bà hối tiếc vì đã đề cập đến số lần sảy thai của mẹ mình. Vị mục sư ở nhà thờ đã cảnh báo về tội nói năng thiếu thận trọng; Sunja nghĩ tốt hơn nên nói ít thôi.

“Cảm ơn mẹ vì đã chăm sóc chúng con chu đáo như thế này”.

Sunja lắc đầu.

“Không có gì. Con cũng sẽ làm như thế này cho các con của con”, Sunja nói.

Không giống các bà buôn bán ở chợ với những lọn tóc đen được tạo sóng cố định xoăn tít, Sunja không nhuộm mái tóc muối tiêu của mình mà cắt tóc ngắn như đàn ông. Thân hình đã phát triển đầy đủ của bà rắn chắc, không nhỏ cũng không quá mập. Bà làm việc ở ngoài trời trong nhiều năm đến nỗi mặt trời đã khắc những nếp nhăn lên khuôn mặt tròn ngăm đen của bà. Như một ni cô, Sunja không trang điểm, thậm chí không dùng kem dưỡng ẩm. Cứ như thể từ một thời gian trước, bà đã quyết định sẽ không quan tâm mình trông như thế nào, ngoài việc giữ cho mình sạch sẽ, cứ như thể để sám hối vì đã có thời bà quan tâm đến những điều đó, khi mà thực

tế không phải vậy.

"Mozasu đã kể với mẹ về mẹ đẻ của con chưa ạ?". Yumi cầm thìa lên.

"Nó kể rằng mẹ con làm ở một quán bar", Sunja nói.

"Mẹ con là gái làng chơi. Cha con là người dắt gái của bà ấy. Họ lấy nhau".

Sunja gật đầu, nhìn đăm đăm khay thức ăn chưa được đụng tới. Khi Mozasu kể với bà về gia đình Yumi, Sunja đã hình dung ra những chuyện đó. Thời kỳ chiếm đóng và chiến tranh là thời kỳ khó khăn đối với tất cả mọi người.

"Mẹ tin chắc rằng bà ấy là người tốt. Mẹ tin rằng bà ấy quan tâm đến con rất nhiều".

Sunja tin điều đó. Bà đã từng yêu Hansu, và rồi sau đó yêu Isak. Tuy nhiên, tình cảm của bà dành cho các con trai, Noa và Mozasu, còn hơn cả tình cảm của bà dành cho những người đàn ông đó; tình yêu dành cho các con của bà giống như sự sống và cái chết. Sau khi Noa bỏ đi, bà cảm thấy mình cận kề cái chết. Bà không thể tưởng tượng có người mẹ nào lại không cảm thấy như vậy.

"Mẹ của con không phải là người tốt. Bà ấy đánh đập chúng con. Bà ấy quan tâm đến việc uống rượu và kiếm tiền hơn bất cứ điều gì khác. Sau khi anh trai con mất, nếu chị con và con không bỏ nhà đi, thì bà ấy sẽ bắt chúng con làm việc. Làm cái việc bà ấy làm. Chưa bao giờ mẹ con nói một điều tử tế với con", Yumi nói.

Cô chưa từng nói điều này với bất cứ ai.

"Mozasu kể với mẹ rằng chị của con mất rồi".

Yumi gật đầu. Sau khi cô và chị gái bỏ nhà đi, họ tìm được nơi trú ngụ

trong một nhà máy may bỏ hoang. Vào mùa đông, cả hai chị em họ đều bị một trận sốt cao, nhưng chị gái của cô đã chết trong giấc ngủ mê man. Yumi ngủ bên cạnh người chị đã chết của mình gần một ngày trời, chờ chết.

Sunja đổi chỗ ngồi, nhích đến gần cô.

"Ôi, con, con đã phải chịu đựng quá nhiều".

•••

Yumi không sinh con gái. Solomon, đứa con cô sinh ra là một bé trai bụ bẫm, nặng hơn bốn cân, thậm chí nặng hơn vị bác sĩ kia đã dự đoán. Cuộc sinh nở kéo dài hơn ba mươi tiếng đồng hồ và ông bác sĩ đã phải mời một đồng nghiệp tới để trợ giúp mình suốt đêm đó. Đứa trẻ khỏe mạnh bình thường. Trong vòng một tháng, Yumi đã phục hồi sức khỏe hoàn toàn và trở lại làm việc, mang Solomon tới hiệu may cùng cô. Trong tiệc mừng sinh nhật đầu tiên của mình, Solomon đã chộp lấy tờ bạc tiền yên giữa đám bút lông, chuỗi hạt và những chiếc bánh - báo trước rằng cậu sẽ có một cuộc sống phong lưu.

3
YOKOHAMA, THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 1968

Khi người quản lý sàn đến báo với Mozasu rằng cảnh sát đang đợi gặp cậu ở trong văn phòng, cậu đoán rằng họ tới để kiểm tra giấy phép hoạt động của các máy pachinko. Việc đó thường diễn ra vào thời điểm này của năm. Khi bước vào văn phòng, cậu nhận ra hai người đàn ông trẻ thuộc phòng cảnh sát khu vực và mời họ ngồi, nhưng họ vẫn đứng cúi đầu, thoạt tiên không nói một lời. Người quản lý sàn, vẫn đứng ở cửa, không thể nhìn cậu; ban nãy bận tập trung vào công việc, Mozasu không để ý thấy vẻ mặt của người quản lý sàn rất trang nghiêm.

"Chào ông", viên sĩ quan thấp hơn nói, "gia đình ông đang ở trong bệnh viện, và chúng tôi tới để đưa ông đến đó. Đáng lẽ đích thân ông đại úy tới đây, nhưng…".

"Gì cơ?". Mozasu rời khỏi bàn và đi ra cửa.

"Sáng nay vợ và con trai ông bị một chiếc taxi tông phải. Cách trường học của con trai ông một dãy nhà. Người tài xế say rượu từ đêm hôm trước, đã ngủ gật trong khi lái xe".

"Vợ con tôi không sao chứ?".

"Con trai ông bị vỡ mắt cá. Nếu không thì cậu ấy không sao".

"Còn vợ tôi?".

"Vợ ông mất trên xe cấp cứu trước khi đến bệnh viện".

Mozasu lao ra khỏi văn phòng mà không mặc áo khoác.

•••

Đám tang được tổ chức ở Osaka. Mozasu luôn có thể hồi tưởng lại vài phần của nó một cách sống động và một số chi tiết cậu không thể nhớ nổi. Trong đám tang, cậu nắm chặt bàn tay nhỏ của Solomon, sợ rằng nếu cậu buông tay ra, thì đứa bé có thể sẽ biến mất. Thằng bé ba tuổi rưỡi đứng dựa người trên đôi nạng, khăng khăng đòi chào từng người đến tiễn biệt mẹ mình. Sau một giờ, nó chịu ngồi xuống nhưng luôn ở bên cạnh cha mình. Một số nhân chứng thuật lại rằng Yumi đã đẩy con trai cô vào lề đường khi chiếc taxi mất lái. Tại đám tang, người bạn thuở ấu thơ của Mozasu, Haruki Totoyama nói rằng Yumi chắc hẳn phải có khả năng phối hợp tay mắt phi thường trong khoảnh khắc chịu sức ép tột cùng như vậy. Vài trăm khách tới đám tang. Họ là những người Mozasu quen biết trong việc kinh doanh của cậu và số đông hơn đến từ nhà thờ của cha cậu, nơi bà cậu và bác Kyunghee của cậu vẫn lui tới. Mozasu đã cố gắng hết sức để chào họ, nhưng cậu hầu như không thể nói được gì; cứ như thể cậu đã quên cả tiếng Hàn lẫn tiếng Nhật. Không có Yumi, cậu không thiết sống nữa, nhưng đây là điều cậu không thể nói ra. Cô là người yêu của cậu, nhưng hơn hết, cô là người bạn sáng suốt của cậu. Đối với cậu, cô là người không thể thay thế được. Và cậu cảm thấy mình đã thật bất công với cô khi không nói với cô điều đó. Cậu đã hy vọng có một cuộc sống lâu dài với cô, chứ không chỉ vài năm. Cậu biết chia sẻ cùng ai khi một khách hàng làm điều gì đó thật buồn cười? Cậu sẽ kể với ai rằng con trai cậu khiến cậu thật tự hào, đứng trên đôi nạng và bắt tay những người lớn, can đảm hơn bất cứ người nào khác trong phòng? Khi những người đưa tang

khóc trước cảnh đứa bé trai nhỏ xíu trong bộ vest đen, Solomon nói, "Đừng khóc". Thằng bé làm một người phụ nữ đang quá xúc động bình tĩnh lại bằng cách nói với cô ấy, "Mẹ đang ở California". Khi người đó trông có vẻ không hiểu, cả Solomon lẫn Mozasu đều không giải thích như thế có nghĩa là gì.

Mozasu chưa bao giờ đưa cô tới đó. Họ đã định tới đó. Với chút khó khăn nhất định, giờ đây họ có thể làm được hộ chiếu, nhưng cậu không thấy phiền. Hầu hết người Hàn ở Nhật không thể đi du lịch. Nếu bạn muốn có hộ chiếu của người Nhật, tấm hộ chiếu cho phép bạn quay về Nhật mà không gặp những điều rắc rối, phức tạp thì bạn phải trở thành công dân Nhật - điều mà gần như bất khả thi và dẫu sao, không một ai cậu quen biết làm được điều đó. Hoặc, nếu bạn muốn đi, bạn có thể kiếm tấm hộ chiếu của Nam Hàn qua Dân đoàn Đại Hàn Dân quốc tại Nhật Bản, nhưng rất ít người muốn nhập vào Cộng hòa Triều Tiên (Bắc Hàn), bởi vì đất nước đói nghèo này do một nhà độc tài lãnh đạo. Những người Hàn nhập vào Bắc Hàn không thể đi bất cứ đâu, dù một số người được phép đến Bắc Hàn. Mặc dù gần như tất cả mọi người trở về Bắc Hàn đều đang chịu đựng nỗi thống khổ, vẫn có nhiều người Hàn ở Nhật có tư cách công dân của Bắc Hàn hơn là Nam Hàn. Họ nói, ít nhất chính phủ Bắc Hàn vẫn gửi tiền cho họ đi học. Tuy nhiên, Mozasu sẽ không rời đất nước nơi cậu đã sinh ra. Vả lại, cậu sẽ đi đâu? Nước Nhật không muốn có họ, vậy thì đã sao nào?

Những hình ảnh về cô tràn ngập tâm trí cậu và ngay cả khi những người dự đám tang nói với cậu, tất cả những gì cậu có thể nghe là những cụm từ tiếng Anh mà cô đang luyện tập từ những cuốn sách ngôn ngữ của cô. Dù Mozasu đã nói bao nhiêu lần đi chăng nữa rằng cậu sẽ không di cư

đến nước Mỹ, Yumi vẫn không từ bỏ niềm hy vọng rằng một ngày nào đó họ sẽ sống ở California. Gần đây, cô gợi ý họ sẽ sống ở New York. "Mozasu, anh không nghĩ sẽ thật tuyệt khi sống ở thành phố New York hay San Francisco sao?". Thỉnh thoảng cô hỏi cậu, và việc của cậu là nói rằng, cậu không thể quyết định giữa hai bờ biển đó.

"Ở đó, chẳng ai quan tâm chúng ta không phải là người Nhật", cô thường nói. *"Hello, my name is Yumi Baek. This is my son, Solomon. He is three years old. How are you?"*. Một lần, khi Solomon hỏi cô California là gì, cô đáp, "Là Thiên đường".

Sau khi hầu hết những người dự đám tang đã ra về, Mozasu và Solomon ngồi ở cuối hành lang nhà tang lễ. Mozasu vỗ lưng thằng bé và con trai cậu dựa người vào cậu, nằm gọn lỏn trong vòng ôm cánh tay phải của cha mình.

"Con là đứa con ngoan", Mozasu nói với thằng bé bằng tiếng Nhật.

"Cha là một người cha tốt".

"Con có muốn lấy chút gì ăn không?".

Solomon lắc đầu, ngước mắt lên nhìn khi một người đàn ông lớn tuổi bước tới chỗ họ.

"Mozasu, cậu ổn chứ?". Người đàn ông hỏi cậu bằng tiếng Hàn. Ông ta là một người đàn ông trông rắn rỏi trên dưới bảy mươi tuổi, mặc một bộ com-lê đen có ve cổ hẹp cùng cà-vạt tối màu.

Mặt người đó trông quen quen, nhưng Mozasu không thể nhận ra. Cậu cảm thấy không thể trả lời ông ta. Không muốn trở nên bất nhã, Mozasu mỉm cười, nhưng cậu muốn ở một mình. Có lẽ đó là một khách hàng hoặc một nhân viên ngân hàng; lúc này Mozasu không thể nghĩ được.

“Tôi đây. Koh Hansu. Tôi đã già đến thế sao?”. Hansu mỉm cười. “Khuôn mặt cậu vẫn vậy, tất nhiên, nhưng cậu đã trở thành một người đàn ông. Đây là con trai cậu phải không?”. Hansu chạm vào đầu Solomon. Suốt cả ngày, gần như tất cả mọi người đều khẽ vỗ mái tóc màu hạt dẻ óng mượt của thằng bé.

Mozasu đứng dậy.

“Ồ. Vâng, cháu không nhận ra ông. Đã lâu lắm rồi. Mẹ cháu đã tìm ông một thời gian nhưng không thể tìm được. Mẹ cháu tìm ông để hỏi xem liệu ông có biết Noa ở đâu không. Anh ấy đã biến mất”.

“Đã quá lâu rồi”. Hansu bắt tay cậu. “Cậu có nhận được tin tức gì của Noa không?”.

“Có, à không. Tháng nào anh ấy cũng gửi tiền cho mẹ cháu, nhưng anh ấy không cho biết mình đang ở đâu. Thực ra anh ấy gửi nhiều tiền về, vậy nên anh ấy không thể nghèo được. Cháu chỉ ước gì chúng ta biết anh ấy ở đâu…”.

Hansu gật đầu. “Cậu ấy cũng gửi tiền cho tôi. Gửi trả tôi, cậu ấy nói vậy. Tôi muốn gửi lại tiền cho cậu ấy, nhưng không có cách nào cả. Tôi nghĩ tôi sẽ đưa số tiền đó cho mẹ cậu để mẹ cậu giữ cho Noa”.

“Ông vẫn ở Osaka?”. Mozasu hỏi.

“Không, không. Bây giờ tôi sống ở Tokyo. Tôi sống gần các con gái của tôi”.

Mozasu gật đầu. Bỗng nhiên cậu thấy mình không được khỏe và lại muốn ngồi.

Khi người lái xe của Hansu xuất hiện, Hansu hứa sẽ đến thăm Mozasu vào hôm khác.

“Thưa ông, tôi xin lỗi quấy rầy ông, nhưng có một vấn đề nhỏ ở ngoài kia. Cô gái đó nói rằng đó là chuyện khẩn cấp”.

Hansu gật đầu, bước ra khỏi tòa nhà cùng với người lái xe.

Khi Hansu ra tới chỗ xe đậu, Noriko, cô gái mới của ông ta, nói với ông ta từ trong xe. Người đẹp có mái tóc dài vỗ tay khi cô thấy ông mở cửa xe. Sơn móng tay màu hồng ngọc trai lấp lánh trên móng tay cô.

“Chú đây rồi!”. Cô ta reo lên mừng rỡ.

“Có chuyện gì vậy?”. Hansu hỏi. “Tôi đang bận”.

“Không có chuyện gì. Cháu buồn chán và nhớ chú thôi”, cô ta đáp. “Đưa cháu đi mua đồ đi chú. Cháu đã đợi chú trở lại xe rất lâu và rất kiên nhẫn đấy. Gã lái xe thì chẳng vui tính gì cả! Đám bạn cháu ở Ginza nói với cháu rằng tuần này những chiếc túi đẹp từ Pháp đã về!”.

Hansu đóng cửa xe lại. Cửa sổ xe lắp kính chống đạn che đi tất cả ánh sáng ban ngày. Những chiếc đèn trong chiếc xe Mercedes mui kín tưới ánh sáng lên khuôn mặt trái xoan của Noriko.

“Cô gọi tôi vào đây vì cô muốn đi mua sắm, phải không?”.

“Vâng, chú”, cô nói bằng giọng ngọt ngào và đặt bàn tay nhỏ xinh xắn lên đùi ông ta như móng vuốt của một con mèo con. Những khách hàng giàu có của cô ta thích thói hờn mát kiểu cháu gái của cô. Đàn ông muốn mua cho các cô gái những thứ đẹp mắt. Nếu ông chú nào muốn cởi chiếc quần lót bằng cotton trắng của cô ta ra, thì trong nhiều tháng người đó phải mua cho cô ta nhiều món đồ xa xỉ của Pháp khi cô ta muốn. Koh Hansu là khách quen quan trọng nhất của bà chủ quán bar nơi Noriko làm việc; má mì của Noriko đã hứa với cô rằng Koh Hansu thích chiều chuộng những cô gái mới của ông ta. Đây là lần gặp gỡ thứ hai của họ và trong lần đầu tiên,

trước bữa ăn trưa, ông ta đã mua cho cô một chiếc ví Christian Dior. Noriko, khi mười tám tuổi từng là thí sinh của một cuộc thi sắc đẹp, không quen phải đợi trong xe. Cô mặc bộ váy lụa voan màu hồng đắt tiền nhất, mang đôi giày cao gót cùng tông màu và chuỗi vòng cổ bằng ngọc trai thật do má mì của cô ta cho mượn.

"Cô đã học đến trung học chưa hả?". Ông ta hỏi.

"Chưa, chú. Cháu không phải là một đứa con gái học giỏi", cô ta mỉm cười nói.

"Không, tất nhiên là không. Cô thật ngu ngốc. Tôi không thể chịu nổi những kẻ ngu ngốc".

Hansu đấm vào mặt cô gái mạnh đến nỗi máu phun ra từ cái miệng tô son hồng của cô.

"Chú, chú!". Cô ta kêu lên. Cô ta đánh mạnh vào bàn tay to siết chặt thành nắm đấm của ông ta.

Hansu lại đánh cô ta liên tiếp, đập đầu cô vào cái đèn ở thành xe cho đến khi cô ta không bật ra một tiếng kêu rên nào nữa. Máu loang khắp mặt cô ta cũng như mặt trước của chiếc váy màu hồng đào. Chuỗi vòng ngọc trai của cô ta lấm tấm vết máu.

"Đưa tôi đến văn phòng, sau đó chở cô ta về với má mì của cô ta. Hãy nói với bà ta rằng tôi không quan tâm một đứa con gái xinh đẹp như thế nào, tôi không chịu nổi một đứa con gái không có não. Tôi đang ở một đám tang. Tôi sẽ không quay lại quán bar cho tới khi đồ ngu dốt này bị tống đi khuất mắt tôi".

"Tôi xin lỗi, thưa ông. Cô ta nói có việc khẩn cấp. Rằng cô ta nhất định phải nói với ông nếu không cô ta sẽ la lên. Tôi không biết phải làm gì".

“Không ả gái điếm nào được quyền ưu tiên trước một đám tang. Nếu cô ta ốm, thì cậu nên đưa cô ta đến bệnh viện. Nếu không, cô ta có thể đã gào toáng lên. Có chuyện gì hả, đồ đần?”.

Cô gái vẫn còn sống. Cô ta ngồi co rúm, nửa thức nửa mê ở trong góc băng ghế sau rộng như một con bướm bị đè nát.

Người lái xe sợ, bởi vì anh ta có thể vẫn bị trừng phạt. Đáng lẽ anh ta không nên nghe một cô gái quán bar và câu chuyện của cô ta. Một tay cận vụ mà anh ta biết trong tổ chức đã mất một phần ngón tay đeo nhẫn vì không thực hiện việc xếp giày của khách một cách chính xác ở bên ngoài căn hộ của Koh Hansu khi cậu ta còn ít tuổi và đang được huấn luyện kinh qua các thứ bậc.

“Tôi xin lỗi, thưa ông. Tôi rất xin lỗi. Xin ông tha thứ cho tôi”.

“Câm ngay, về văn phòng”. Hansu nhắm mắt lại, ngả đầu lên lưng ghế bọc da.

Sau khi người lái xe đưa Hansu về văn phòng, anh ta đưa Noriko đến quán bar nơi cô ta làm việc. Má mì của cô ta hoảng quá vội đưa cô tới bệnh viện và thậm chí sau khi các bác sĩ phẫu thuật đã làm công việc của họ, mũi của cô gái không bao giờ trông giống như trước nữa. Noriko coi như hỏng. Má mì của cô ta không thể trang trải các chi phí cho cô vậy nên bà ta gửi Noriko tới một nhà thổ xà phòng* nơi cô ta phải tắm và phục vụ đàn ông trong tình trạng khỏa thân cho tới khi cô ta quá già để làm việc đó. Hầu như lúc nào cũng ngâm trong nước nóng, vú và mông cô ta chỉ tồn tại được dăm năm mà thôi. Sau đó cô ta sẽ phải tìm việc khác để làm.

•••

Sáu ngày một tuần, Sunja đưa cháu trai đi học và đón thằng bé về. Solomon học ở một trường mầm non quốc tế, nơi mọi người chỉ nói tiếng Anh. Ở trường, nó nói tiếng Anh, còn ở nhà nó nói tiếng Nhật. Sunja nói với nó bằng tiếng Hàn và nó trả lời bằng tiếng Nhật xen kẽ với vài từ tiếng Hàn. Solomon thích đi học và Mozasu nghĩ để thằng bé bận rộn cũng tốt. Nó là một đứa trẻ vui vẻ, muốn làm các giáo viên và những người lớn tuổi vui. Nó đi bất cứ đâu, tin về cái chết của mẹ nó cũng đến trước nó, bọc lấy nó trong một đám mây che chở; các giáo viên và các bà mẹ của bạn bè nó trông chừng nó. Solomon chắc chắn rằng nó sẽ gặp mẹ trên thiên đường; nó tin rằng mẹ có thể nhìn thấy nó. Nó nói mẹ đến thăm nó trong mơ và nói với nó rằng mẹ thèm được ôm nó.

Vào các buổi tối, bà nội, cha và con trai nhà họ đều ăn tối cùng nhau dù Mozasu phải quay trở lại chỗ làm ngay sau bữa ăn. Người bạn của Mozasu, Haruki Totoyama từ Osaka đã tới thăm họ hai lần và họ đã về Osaka thăm gia đình một lần, vì Yoseb quá yếu không thể đi xa được.

Một ngày nữa ở trường sắp kết thúc, Sunja kiên nhẫn đợi ở bên ngoài trường mầm non cùng với những cô bảo mẫu người Philippines bản tính dịu dàng và các bà mẹ người phương Tây thân thiện cũng đang chờ để đón con. Sunja không thể nói chuyện với họ, nhưng bà mỉm cười và gật đầu chào họ. Như thường lệ, Solomon là đứa trẻ chạy ra đầu tiên. Nó chào tạm biệt các giáo viên thật to, rồi lao ra ngoài ôm chầm lấy bà nội trước khi cùng những đứa bé trai khác thi nhau chạy tới hàng bánh kẹo ở góc đường. Sunja cố đuổi kịp nó. Bà không biết Hansu đang quan sát mình từ trong xe của ông ta.

Sunja mặc một chiếc áo khoác len màu đen, không đắt tiền nhưng cũng không tồi tàn. Nó trông có vẻ là áo may sẵn. Bà già đi đáng kể và Hansu

cảm thấy tội nghiệp cho bà. Chỉ mới ngoài năm mươi mà bà trông già hơn tuổi rất nhiều. Hồi còn con gái, bà lanh lợi và rắn chắc, thật hấp dẫn. Ký ức về sự đầy đặn và tràn đầy sức sống của bà khuấy động ông ta. Nhiều năm dãi nắng đã khiến khuôn mặt của bà đen xạm và phủ đầy những nốt tàn nhang lên đôi tay bà. Những nếp nhăn đã hình thành trên vầng trán phẳng một thời của bà. Thay vì những bím tóc đen óng mượt của thời con gái, giờ đây bà để tóc ngắn và tóc bà giờ đây gần như đã bạc hết. Eo của bà đã xổ ra. Hansu nhớ đôi bầu vú đầy đặn và núm vú hồng hồng xinh xinh của bà. Họ chưa bao giờ ở bên nhau được vài giờ và ông ta luôn ước làm tình với bà hơn một lần trong ngày, ông ta có nhiều người đàn bà và các cô gái, tuy nhiên sự ngây thơ và tin tưởng của bà đã kích thích ông ta hơn cả những cô gái điếm gợi tình nhất sẵn sàng làm bất cứ điều gì.

Đôi mắt dễ thương của bà vẫn như xưa - sáng và cứng cỏi như những viên cuội dưới lòng sông - ánh sáng lấp lánh trong đôi mắt ấy. Ông ta đã yêu bà nồng nàn, yêu theo cái cách một người đàn ông lớn tuổi yêu một cô gái trẻ có thể khôi phục tuổi trẻ và sự cường tráng cho mình; ông ta đã yêu bà với lòng biết ơn. Hansu biết ông ta yêu bà hơn bất cứ cô gái nào khác. Bà không còn xinh đẹp nữa, nhưng ông ta vẫn khao khát bà. Nhớ lại cái lần đưa bà vào rừng thường khiến ông ta cương cứng và nếu chỉ có một mình ở trong xe thì ông ta lại thủ dâm, mừng vì sự hứng lên hiếm hoi đó.

Ngày nào Hansu cũng nghĩ về Sunja vài lần. Ông ta tự hỏi, lúc này bà đang làm gì? Bà có ổn không? Bà có nghĩ đến ông ta không? Tâm trí Hansu hướng về bà nhiều như hướng về người cha đã khuất của mình. Khi Hansu biết rằng bà đang tìm mình để hỏi Noa hiện đang ở đâu, ông ta không liên lạc với bà, bởi vì ông ta không có tin tức gì về Noa. Ông ta không thể tưởng tượng nổi việc làm Sunja thất vọng. Ông ta đã dùng mọi

phương cách để xác định con trai họ hiện đang ở đâu nhưng vô ích. Noa đã biến mất một cách hoàn toàn đến mức nếu không thường xuyên dò những cuốn sổ cái của các nhà xác trên khắp nước Nhật thì Hansu có thể nghĩ rằng cậu đã chết. Tại đám tang Yumi, ông ta biết được rằng Noa vẫn gửi tiền về cho mẹ mình. Điều đó khiến ông ta thở phào nhẹ nhõm. Vậy là cậu vẫn còn sống và hiện đang sống ở một nơi nào đó ở Nhật. Hansu tính sẽ tìm Noa trước, sau đó mới liên lạc với Sunja, nhưng đám tang của Yumi đã nhắc nhở ông ta rằng không phải thời gian lúc nào cũng ủng hộ ông ta. Thế rồi, tháng trước bác sĩ chẩn đoán ông ta bị ung thư tuyến tiền liệt.

Khi Sunja đi qua chỗ xe của ông ta đậu, Hansu hạ cửa kính xuống.

"Sunja, Sunja".

Bà há hốc miệng vì kinh ngạc.

Hansu bảo lái xe của mình ở yên trong xe và tự mở cửa bước ra ngoài.

"Nghe này, hôm đó tôi tới đám tang của Yumi hơi muộn. Mozasu nói em đã về rồi. Bây giờ em sống với thằng bé phải không?".

Sunja đứng trên vỉa hè nhìn ông ta trân trân, ông ta dường như chẳng già đi. Có thật là đã mười một năm kể từ lần cuối cùng bà gặp ông ta không? Đó là lần bà đến văn phòng của ông ta cùng với Noa, sau đó là bữa tối đắt tiền để mừng Noa được vào trường Waseda. Noa bỏ đi đã được sáu năm rồi. Sunja liếc nhìn về phía đứa cháu nội đang chạy vào cửa hàng cùng với những đứa bé trai khác để xem những cuốn truyện tranh và bàn nhau nên mua loại kẹo nào. Không trả lời, Sunja bước về phía Solomon. Mozasu đã nói với bà rằng Hansu đến đám tang, rằng khi được hỏi về Noa, Hansu không nói gì.

"Em có thể dừng lại một lát nói chuyện với tôi được không? Thằng bé không sao đâu. Nó đang ở trong cửa hàng. Em có thể nhìn thấy nó qua cửa

kính mà". Solomon ở trong đám con trai đang đứng trước cái ki-ốt xoay bày truyện tranh.

"Tôi đã cầu xin vợ ông nói lại với ông rằng tôi đang tìm ông. Cậu bé làm vườn. Tôi chắc chắn cậu ta đã chuyển lời nhắn của tôi, dù vợ của ông không chuyển. Từ khi tôi biết ông, tôi đã làm tất cả những gì có thể để không bao giờ chất gánh nặng lên ông; tôi không hỏi xin ông một thứ gì. Sáu năm đã trôi qua kể từ khi tôi tới nhà ông. Sáu năm".

Hansu mở miệng, nhưng Sunja đã lại nói tiếp.

"Ông có biết thằng bé ở đâu không?".

"Không".

Sunja bước về phía quầy bánh kẹo.

Hansu nắm lấy cánh tay bà và Sunja dùng lòng bàn tay đẩy mạnh ông ta ra, khiến ông ta bật về phía sau một bước. Người lái xe và vệ sĩ đang đứng ở gần xe của ông ta vội chạy tới, nhưng ông ta phẩy tay đuổi họ đi.

"Tôi không sao", ông ta nói với họ.

"Quay trở lại xe của ông đi", bà nói. "Quay lại với cuộc sống gian xảo của ông đi".

"Sunja…".

"Tại sao bây giờ ông cứ quấy rầy tôi thế hả? Ông không thấy là ông đã hủy hoại tôi sao? Tại sao ông không thể để tôi yên hả? Noa đã rời bỏ tôi rồi. Chẳng còn gì giữa chúng ta hết".

Đôi mắt lấp lánh đẫm lệ của bà chớp chớp, sáng như đèn lồng. Khuôn mặt thời trẻ của bà ánh lên qua khuôn mặt đã có bóng của tuổi già.

"Tôi đưa em và Solomon về nhà được không? Chúng ta tới một quán cà phê được không? Tôi cần nói chuyện với em".

Sunja nhìn xuống những tấm bê tông hình vuông to tướng dưới chân mình, không thể ngăn được dòng nước mắt đang tuôn trào.

“Tôi muốn con trai tôi. Ông đã làm gì với nó?”.

“Sao em có thể trách tôi về chuyện ấy chứ? Tôi chỉ muốn cho nó đi học thôi mà”.

Sunja khóc nức nở. “Lỗi của tôi đã để cho ông biết nó. Ông là một kẻ ích kỷ chiếm lấy bất cứ thứ gì ông muốn, bất chấp hậu quả. Tôi ước gì tôi chưa từng gặp ông”.

Người đi đường há hốc miệng vì ngạc nhiên cho tới khi Hansu nhìn lại họ, buộc họ phải nhìn đi chỗ khác. Thằng bé vẫn ở trong cửa hàng.

“Ông là loại đàn ông tồi tệ nhất, bởi vì ông sẽ không chịu đi cho tới khi ông đạt được mục đích”.

“Sunja, tôi sắp chết”.

4

Ôm mấy cuốn truyện tranh *Cậu bé rô-bốt* và *Vệ binh vũ trụ*, Solomon ngồi im lặng giữa Sunja và Hansu ở ghế sau của chiếc xe mui kín rộng rãi.

"Cháu mấy tuổi rồi?". Hansu hỏi.

Solomon giơ ba ngón tay lên.

"Vậy à. Cháu sẽ đọc những cuốn truyện này ư?". Hansu hỏi, chỉ tay vào những cuốn truyện tranh mới của thằng bé. "Cháu đã biết đọc rồi cơ à?".

Solomon lắc đầu. "Cháu đợi đến tối Toto về đọc cho cháu nghe". Nó mở chiếc túi màu đỏ của mình ra và cất những quyển truyện vào túi.

"Toto là ai?". Hansu hỏi.

"Chú ấy là bạn của cha cháu từ khi còn bé. Chú ấy là một cảnh sát Nhật thứ thiệt. Chú ấy bắt những kẻ giết người và trộm cướp. Cháu biết chú ấy từ khi cháu sinh ra".

"Vậy ư? Biết từ hồi ấy cơ à?". Hansu mỉm cười.

Thằng bé gật đầu vẻ nghiêm túc.

"Bà ơi, bà sẽ làm món gì cho chú Toto tối nay ạ?". Solomon hỏi.

"Món cá jeon và món gà jorim", Sunja đáp. Bạn của Mozasu, Haruki Totoyama tối nay sẽ đến và ở lại chơi trong những ngày cuối tuần và bà đã có kế hoạch cho tất cả các bữa ăn.

"Nhưng Toto thích món thịt bò nướng cơ. Đó là món yêu thích của chú

ấy đấy".

"Tối mai bà có thể làm món đó. Trưa Chủ nhật chú ấy mới rời khỏi đây mà".

Solomon trông có vẻ lo lắng.

Hansu, đang chăm chú quan sát Solomon, nói, "ông thích món gà jorim. Đó là món ăn cháu chỉ có thể có được tại một gia đình ấm cúng. Bất cứ ai cũng có thể ăn món thịt bò nướng ở nhà hàng, nhưng chỉ bà cháu mới có thể làm…".

"Ông có muốn gặp Toto không? Chú ấy là bạn người lớn thân nhất của cháu đấy".

Sunja lắc đầu, nhưng Hansu phớt lờ bà.

"Ông biết cha cháu từ khi cha cháu bé như cháu bây giờ này. Ông muốn ăn tối tại nhà cháu. Cảm ơn cháu, Solomon".

•••

Ở ngoài hành lang, Sunja cởi áo khoác và giúp Solomon cởi áo của nó. Với cánh tay phải giơ lên và tay trái ép sát người, thằng bé chạy vào phòng riêng để xem *Cậu bé rô-bốt*. Hansu đi theo Sunja vào bếp.

Bà đổ bánh phồng tôm ra một cái rổ nhỏ và lấy từ trong tủ lạnh ra một cốc sữa chua, đặt chúng lên một chiếc khay tròn có hình Vệ binh vũ trụ.

"Solomon", bà gọi to.

Thằng bé vào bếp nhận lấy cái khay và bê thật cẩn thận về phòng riêng để xem chương trình tivi của nó.

Hansu ngồi xuống bên chiếc bàn ăn sáng kiểu Tây.

"Đây là một ngôi nhà đẹp".

Sunja không đáp.

Đó là một ngôi nhà mới gồm ba phòng ngủ ở khu của người phương Tây thuộc Yokohama. Tất nhiên Hansu đã từng đi xe hơi qua đây; ông ta đã quan sát tất cả những nơi bà từng sống từ bên ngoài. Ngoại trừ ngôi nhà trang trại trong thời chiến, đây là ngôi nhà đầu tiên ông ta bước vào bên trong. Đồ nội thất trong nhà giống những bộ nội thất trong các bộ phim Mỹ - ghế sofa bọc nệm, những chiếc bàn ăn bằng gỗ cao, những bộ đèn chùm pha lê và những chiếc ghế tựa bọc da. Hansu đoán rằng gia đình bà ngủ trên giường hơn là ngủ trên sàn hoặc trên những tấm phản kê thấp. Trong nhà không có thứ gì cũ kỹ cả - không có dấu vết của bất cứ thứ gì của Hàn hoặc Nhật. Căn bếp thoáng rộng, có cửa sổ nhìn ra khu vườn đá của nhà hàng xóm.

Sunja không nói chuyện với ông ta, nhưng bà dường như cũng không tức giận. Bà quay mặt vào bếp, quay lưng về phía ông ta. Hansu có thể nhận ra phom người của bà trong chiếc áo len màu da lạc đà và chiếc quần len màu nâu. Lần đầu tiên nhìn thấy bà, ông ta đã chú ý đến bộ ngực nở nang, căng đầy của bà dưới lớp áo sơ mi truyền thống của Hàn. Ông ta luôn thích phụ nữ có bộ ngực đồ sộ và cặp mông mềm mại như gối êm. Ông ta chưa bao giờ nhìn thấy bà khỏa thân hoàn toàn; họ chỉ làm tình ở ngoài trời, nơi bà luôn mặc váy *chima*. Người vợ nổi tiếng xinh đẹp của ông chẳng có ngực, hông hay mông gì cả và ông ta sợ làm tình với vợ bởi vì bà ta kinh tởm khi bị chạm vào người. Trước khi lên giường, ông ta phải tắm rửa và sau khi làm tình, bà ta phải tắm rõ lâu bất kể lúc đó là mấy giờ. Sau khi vợ đẻ ba đứa con gái, Hansu thôi không cố để có một đứa con trai nữa; ngay cả bố vợ Hansu, người mà ông ta yêu quý, cũng không nói gì về những người đàn bà khác của ông ta.

Hansu tin rằng Sunja thật ngốc vì đã từ chối làm vợ ông ta ở Hàn. Việc ông ta đã có vợ ở Nhật thì quan trọng quái gì chứ? Ông ta vẫn sẽ chăm sóc bà và Noa tử tế kia mà. Họ sẽ có thêm những đứa con nữa. Bà sẽ chẳng bao giờ phải bươn chải ngoài chợ hoặc làm lụng trong bếp của một nhà hàng. Tuy nhiên, ông ta phải khâm phục bà vì đã không nhận tiền của ông ta như bất cứ cô gái trẻ nào đã làm ngày nay. Ở Tokyo, với một lọ nước hoa Pháp hoặc một đôi giày Ý, một người đàn ông cũng có thể mua được một cô gái.

Nếu như Hansu thoải mái hồi tưởng trong bếp nhà bà, thì Sunja lại khá bối rối với cảnh ông ta ngồi tại bàn ăn sáng nhà mình. Từ khi gặp ông ta, lúc nào bà cũng cảm thấy sự có mặt của ông ta ở quanh mình, ông ta là hình ảnh không mong muốn thường xuyên xuất hiện trong trí tưởng tượng của bà. Và sau khi Noa biến mất, cứ như thể bà vẫn tiếp tục bị ám ảnh với cả người cha và đứa con trai. Hansu giờ đây đang ở trong bếp nhà bà kiên nhẫn đợi sự chú ý của bà. Ông ta ở lại ăn tối. Trong từng ấy năm, họ chưa bao giờ ăn một bữa với nhau. Tại sao ông ta lại đến? Khi nào ông ta sẽ đi? Lối hành xử của ông ta là xuất hiện rồi biến mất. Khi bà đun nước để pha trà cho họ, bà nghĩ, mình quay ra và thấy ông ta đã biến mất. Chuyện gì nữa đây?

Sunja mở cái hộp thiếc màu xanh dương chứa những chiếc bánh quy bơ nhập khẩu và bày vài chiếc lên một cái đĩa. Bà rót nước nóng vào ấm pha trà và thả một nhúm to búp trà vào đó. Thật dễ để nhớ lại cái thời không có tiền để mua trà và cái thời chẳng có gì để mua.

"Hằng tháng cứ vào ngày mùng Một, Noa lại gửi tiền về cho tôi cùng một bức thư ngắn nói rằng nó khỏe. Dấu bưu điện mỗi lần một khác", bà nói.

"Tôi đã tìm Noa. Nó không muốn ai tìm thấy nó. Tôi vẫn đang tìm nó. Sunja, nó cũng là con trai tôi mà".

Sao em có thể trách tôi về chuyện đó? Hansu có lần đã nói với bà. Bà rót cho ông ta một tách trà và cáo lui.

•••

Hình ảnh trong chiếc gương ở nhà tắm khiến bà thất vọng. Bà đã năm mươi hai tuổi rồi. Chị dâu của bà, Kyunghee, luôn chịu khó đội mũ và đeo găng tay để bảo vệ mình khỏi những vết rám nắng và nếp nhăn, trông trẻ hơn bà nhiều, mặc dù Kyunghee hơn bà những mười bốn tuổi. Sunja sờ mái tóc muối tiêu được cắt ngắn của mình. Bà chưa bao giờ xinh đẹp và dĩ nhiên bây giờ bà không tin có người đàn ông nào lại muốn bà. Cái phần đó của cuộc đời bà đã kết thúc với cha của Mozasu rồi. Bà trông đã chẳng ưa nhìn thì chớ lại còn đầy nếp nhăn; eo và đùi của bà mập. Khuôn mặt và đôi tay của bà là mặt và tay của phụ nữ nghèo, lao động vất vả; dù bà có bao nhiêu tiền trong ví chăng nữa, không gì có thể làm bà trở nên hấp dẫn. Cách đây đã lâu, bà muốn có Hansu hơn cả cuộc sống của chính bản thân mình. Thậm chí khi bà cắt đứt với ông ta, bà vẫn muốn ông ta quay trở lại tìm bà và giữ lấy bà.

Hansu bảy mươi tuổi rồi, nhưng ông ta chẳng thay đổi mấy; có thể nói các nét của ông ta đã hoàn thiện hơn. Ông ta vẫn tỉa tót mái tóc trắng dày của mình một cách cẩn thận và chế ngự nó bằng dầu thơm; trong bộ com-lê bằng vải len loại đẹp và đôi giày khâu tay, Hansu trông như một chính khách lịch lãm - một người ông ưa nhìn. Không ai nghĩ ông ta là trùm xã hội đen. Sunja không muốn ra khỏi phòng tắm. Trước khi bà rời khỏi nhà, bà thậm chí không buồn nhìn vào gương. Bà trông không gớm guốc hay

đáng xấu hổ, nhưng bà đã sớm chạm đến giai đoạn trong đời một người phụ nữ mà không một ai chú ý khi bà bước vào hoặc rời khỏi một căn phòng.

Sunja mở vòi nước và rửa mặt. Bất chấp tất cả, bà muốn ông ta khao khát bà một chút - nhận ra điều này khiến bà phát ngượng. Trong cuộc đời bà có hai người đàn ông; như vậy còn tốt hơn là chẳng có ai, bà nghĩ; như vậy là đủ. Sunja lau khô mặt bàng chiếc khăn tay và tắt đèn.

•••

Ở trong bếp, Hansu đang ăn bánh quy.

"Em sống ở đây ổn chứ?".

Bà gật đầu.

"Còn thằng bé. Nó ngoan đấy".

"Mozasu luôn để mắt đến nó".

"Khi nào thì cậu ấy về?".

"Sắp rồi. Tôi nên làm bữa tối".

"Tôi có thể giúp em nấu nướng được không?", Hansu vờ cởi áo khoác ra.

Sunja cười.

"Cuối cùng thì em cũng đã cười. Tôi cứ nghĩ em đã quên cách mỉm cười rồi cơ".

Cả hai người nhìn đi chỗ khác.

"Ông sắp chết ư?". Bà hỏi.

"Tôi bị ung thư tuyến tiền liệt. Tôi có những bác sĩ rất giỏi. Tôi không

nghĩ mình sẽ chết vì bệnh đó. Dẫu sao thì cũng không chết quá sớm".

"Vậy ông đã nói dối".

"Không đâu, Sunja. Tất cả chúng ta đều sẽ chết".

Bà cảm thấy giận ông ta vì nói dối, nhưng bà cũng cảm thấy biết ơn. Bà đã từng yêu ông ta và bà không thể chịu đựng nổi ý nghĩ ông ta không còn trên cõi đời này.

•••

Solomon reo lên sung sướng khi cánh cửa bật mở. Xắn vội tay áo len đỏ, Solomon giơ cánh tay trái lên, rồi uốn cánh tay thành hình chữ L, còn bàn tay trái của nó gác lên giữa cánh tay trái tạo thành hình cây thánh giá lệch tâm. Nó tạo ra những âm thanh không thay đổi để truyền những tia laze phát ra từ bàn tay trái của mình và giữ nguyên thế đứng hung dữ.

Hakuri ngã lăn ra sàn nhà. Anh rên rỉ, sau đó vờ phát ra tiếng nổ.

"A, quái thú đã bị đánh bại!", Solomon reo lên và nhảy lên người Haruki.

"Rất mừng được gặp lại ông", Mozasu nói với Hansu. "Đây là Haruki Totoyama, bạn của cháu".

"Chào cậu. Cậu Totoyama".

Solomon lại đứng theo tư thế cũ.

"Siêu nhân, xin hãy nương tay. Quái thú Toto phải chào bà của siêu nhân cái đã".

"Rất mừng gặp lại cháu", Sunja nói.

"Cảm ơn bác đã chứa cháu".

Solomon chạy tới đứng giữa Sunja và Haruki.

“Quái thú Toto!”.

“Dạ!”, Haruki hô rõ to.

“Hôm qua cha mua cho cháu một siêu nhân mới đấy”.

“Hên quá, hên quá”, Haruki nói bằng giọng ghen tị.

“Cháu sẽ cho chú xem. Đi nào!”. Solomon kéo tay Haruki và người đàn ông trưởng thành đó cuống quýt chạy về phía phòng của Solomon.

Hansu nắm thông tin về từng người trong cuộc sống của Sunja. Ông ta biết mọi điều về thanh tra cảnh sát Haruki Totoyama, người con trai cả của một thợ may sở hữu một cơ sở sản xuất đồng phục ở Osaka. Anh ta không có cha và có một đứa em trai bị khuyết tật trí tuệ. Haruki là người đồng tính đã hứa hôn với một phụ nữ nhiều tuổi hơn làm việc cho mẹ của anh ta. Dù còn khá trẻ, Haruki rất được nể trọng trong khu vực của mình.

Cuộc trò chuyện tại bàn ăn tối vui vẻ và thoải mái.

“Sao chú không chuyển tới Yokohama sống với gia đình cháu?”, Solomon hỏi Haruki.

“Hừm. Đang xúi giục chú đó hả? Khi đó ngày nào chú cũng có thể chơi trò siêu nhân. Nhưng, cậu Soro ạ, mẹ của chú và người anh em của chú sống ở Osaka. Chú nghĩ chú cũng nên sống ở đó”.

“Ồ”, Solomon thở dài. “Cháu không biết chú có một người anh em. Là anh hay em trai vậy chú?”.

“Em trai”.

“Cháu muốn gặp chú ấy”, Solomon nói. “Cháu và chú ấy có thể làm bạn”.

“Dĩ nhiên, nhưng chú ấy rất nhút nhát”.

Solomon gật đầu.

“Bà cháu cũng nhút nhát”.

Sunja lắc đầu và Mozasu mỉm cười.

“Cháu ước gì chú có thể chuyển tới đây cùng với em của chú”, Solomon nói khẽ.

Haruki gật đầu. Trước khi Solomon chào đời, Haruki không thích trẻ con cho lắm. Từ khi còn nhỏ, có một cậu em trai khuyết tật đã khiến anh cảnh giác với những trách nhiệm chăm sóc thêm một người khác nữa.

“Ayame, bạn gái của chú thích Tokyo hơn Osaka. Có lẽ ở đây cô ấy cũng sẽ vui hơn”.

“Có lẽ chú có thể chuyển tới đây khi chú lấy vợ”, Solomon nói.

Mozasu cười. “Dĩ nhiên rồi”.

Hansu ngồi thẳng người hơn.

“Cảnh sát trưởng của Yokohama là bạn tôi. Nếu cậu muốn chuyển thì hãy cho tôi biết để tôi có thể giúp nhé”, Hansu nói, đưa ra một đề nghị giúp đỡ mà mình có thể thực hiện. Ông ta lấy tấm danh thiếp ra, đưa nó cho viên sĩ quan cảnh sát trẻ và Haruki đưa cả hai tay ra nhận cùng với động tác hơi cúi đầu.

Mozasu nhướn mày.

Sunja, nãy giờ vẫn im lặng, tiếp tục quan sát Hansu. Dĩ nhiên, bà nghi ngờ sự giúp đỡ của ông ta. Hansu không phải là một người bình thường và ông ta có khả năng thực hiện những hành động mà bà không thể thấy hoặc hiểu được.

5
NAGANO, THÁNG MỘT NĂM 1969

Một mê cung những cabin và những chiếc bàn bằng kim loại tạo ra một khu dành cho nhân viên văn phòng trong các phòng làm việc của quán pachinko Vũ Trụ. Trong cái mê cung bàn ghế ấy, Risa Iwamura, người phụ trách văn thư, không nổi bật cho lắm. Theo bất cứ tiêu chuẩn đánh giá thông thường nào, Risa thực ra hấp dẫn ở khuôn mặt và dáng vóc. Tuy nhiên, cô có thái độ xa cách, ngăn cản sự thoải mái hoặc thân mật với những người xung quanh. Cứ như thể người phụ nữ trẻ này đã vặn nhỏ những nguồn sáng của cô xuống để giảm đến mức tối thiểu khả năng hấp dẫn hoặc sự chú ý. Cô mặc nhã nhặn, với sơ mi trắng và váy đen bằng vải poly không cần phải giữ gìn nhiều lắm; cô đi đôi giày da màu đen, kiểu giày của một phụ nữ lớn tuổi. Vào mùa đông, một trong hai chiếc áo khoác mỏng bằng len màu xám như một tấm áo choàng tạo vẻ duyên dáng cho đôi vai gầy của cô - đồ trang sức duy nhất của cô, một chiếc đồng hồ đeo tay tráng bạc không đắt tiền mà cô xem giờ thường xuyên, mặc dù cô dường như không bao giờ phải đi đâu. Khi cô thực hiện các việc của mình, Risa cần rất ít sự hướng dẫn; cô đoán trước được nhu cầu của chủ lao động một cách chính xác và thực hiện các công việc mà không cần bất cứ sự nhắc nhở nào.

Noa đã sống ở Nagano dưới cái tên Nhật Nobuo Ban được bảy năm. Cậu làm việc cần mẫn cho ông chủ của quán pachinko Vũ Trụ và sống

cuộc đời ẩn dật, bé mọn. Cậu là một nhân viên được quý trọng và chủ của cậu để cậu yên. Điều duy nhất mà tháng Một nào ông chủ cũng đề cập tới khi trao thưởng cho Noa và bài "lên lớp" nhân dịp năm mới là chuyện kết hôn: Một người đàn ông ở tuổi và vị trí của cậu nên có gia đình riêng và những đứa con. Noa là người đứng đầu bộ phận văn phòng kể từ khi Takano, người đã tuyển cậu, chuyển đến Nagoya để quản lý quán Vũ Trụ ở đó. Tuy nhiên, Noa tiếp tục sống trong khu nhà tập thể của quán pachinko và ăn các bữa thường ngày ở căng-tin dành cho nhân viên. Mặc dù cậu đã hoàn trả Hansu học phí và tiền ăn khi cậu học ở Waseda, Noa vẫn gửi tiền về cho mẹ mình hằng tháng. Cậu hầu như chẳng chi tiêu gì cho bản thân ngoài những gì tối cần thiết.

Năm nay sau bài "lên lớp" nhân dịp năm mới, Noa suy nghĩ mung lung về lời khuyên của ông chủ. Cậu biết về Risa. Mặc dù cô chưa bao giờ nói ra, tất cả mọi người đều biết cô xuất thân từ một gia đình trung lưu liên quan đến một vụ việc gây xôn xao dư luận. Khi Risa khoảng mười bốn tuổi, cha cô, một bác sĩ được yêu mến tại phòng khám ở địa phương, đã phát thuốc không thích hợp cho hai bệnh nhân trong mùa cúm, dẫn đến cái chết của họ. Không lâu sau đó, vị bác sĩ ấy đã tự vẫn, khiến gia đình ông vừa phải chịu vết nhơ vừa lâm vào cảnh túng thiếu. Risa thực sự khó lấy chồng, bởi vì một vụ tự tử trong một gia đình có thể báo hiệu bệnh tâm thần trong máu của cô; thậm chí tệ hơn, cha cô nhận thức được mình đã làm điều gì đó đáng hổ thẹn đến mức ông cảm thấy cần phải chết. Họ hàng quyến thuộc không tới dự đám tang; họ không ngó ngàng tới Risa và mẹ của cô nữa. Mẹ của Risa vĩnh viễn không thể phục hồi từ cú sốc đó và kể từ đó bà không ra khỏi nhà, dù là để lo việc vặt. Sau khi Risa học xong cấp hai, Takano, một bệnh nhân trước kia của cha Risa, tuyển cô vào làm

văn thư.

Noa chú ý đến nét chữ đẹp của cô trên các tập hồ sơ trước khi chú ý đến cô. Có khả năng cậu yêu cái cách cô viết con số hai - hai đường song song biểu đạt một sự chuyển động tự do bên trong chiếc hộp vô hình gồm hai nét tượng hình. Thậm chí nếu Risa viết những dòng mô tả thông thường trên một tờ hóa đơn, Noa cũng dừng để đọc lại nó, không phải bởi nội dung của sự mô tả ấy, mà vì cậu có thể khám phá ra rằng có một dạng linh hồn đang nhảy múa trong bàn tay viết những con chữ tao nhã như thế. Một tối mùa đông, khi Noa mời cô đi ăn tối, cô đáp, trong sự sửng sốt, "Thật không?". Nobuo Ban là chủ đề hấp dẫn để bàn tán giữa các nhân viên văn thư, nhưng sau nhiều năm, với rất ít thay đổi trong cách cư xử, những cô gái quan tâm đến cậu đã bỏ cuộc từ lâu. Chỉ mất hai bữa ăn tối, có lẽ ít thời gian hơn thế, để Risa phải lòng Noa và hai người trẻ tuổi cực kỳ kín đáo ấy đã kết hôn với nhau vào mùa đông năm ấy.

Trong đêm tân hôn, Risa hoảng sợ.

"Liệu có đau không?".

"Em có thể bảo anh dừng lại. Anh thà làm đau bản thân mình còn hơn làm đau em, vợ của anh ạ".

Không ai trong hai người hiểu hết nỗi cô đơn mà mỗi người đã sống cùng trong một thời gian dài như vậy cho tới khi nỗi cô đơn ấy bị phá vỡ nhờ tình cảm chân thực.

Khi Risa có mang, cô nghỉ việc và ở nhà chăm sóc gia đình với nhiều năng lực như cô đã quản lý các phòng văn thư của một doanh nghiệp kinh doanh pachinko thành công. Lần đầu cô sinh hai bé gái sinh đôi; một năm sau Risa sinh một cậu con trai; một năm sau nữa, cô sinh thêm một bé gái.

Tháng nào Noa cũng đi công tác hai ngày, nhưng nếu không thì cậu

duy trì một kế hoạch làm việc chắc chắn để cậu có thể làm việc sáu ngày một tuần cho quán Vũ Trụ và chú tâm chăm lo cho gia đình mình. Thật lạ, cậu không uống rượu hoặc lui tới các câu lạc bộ, thậm chí không đi chiêu đãi giới cảnh sát hoặc tới các cuộc chiêu đãi của những người chào bán máy pachinko. Noa trung thực, chính xác và có thể giải quyết chuyện phức tạp ở bất cứ mức độ nào, từ chuyện thuế má đến giấy phép hoạt động của các máy pachinko.

Hơn nữa, cậu không tham lam. Ông chủ quán Vũ Trụ nể Noa vì cậu tránh các quán rượu, những hộp đêm và tụ điểm giải trí của giới xã hội đen. Dĩ nhiên, Risa biết ơn; thật dễ để mất tình cảm của người chồng vì một nữ tiếp viên quán bar tham vọng.

Giống như mọi bà mẹ người Nhật, Risa làm tình nguyện tại trường của các con mình và làm tất cả những điều khác mà cô có thể để đảm bảo rằng bốn đứa con của mình khỏe mạnh, an toàn. Có nhiều các yếu tố nhỏ nhặt khác ngăn cô dính líu với những người ngoài gia đình cô. Nếu như cái chết của cha cô đã trục xuất cô khỏi giới trung lưu bình thường, thì cô đã tái lập thế giới của riêng mình một cách hiệu quả.

•••

Cuộc hôn nhân của họ ổn định và tám năm trôi qua nhanh. Vợ chồng họ không cãi nhau. Noa không yêu Risa theo cái cách cậu đã yêu người bạn gái ở trường đại học, nhưng cậu nghĩ, như vậy cũng tốt. Cậu đã thề sẽ không bao giờ có thể bị tổn thương như thế trước người nào khác. Noa giữ gìn gia đình mới của mình. Dù cậu coi trọng vợ con như một cơ hội thứ hai, cậu không coi cuộc sống hiện tại của mình là sự tái sinh. Noa mang theo chuyện mình là người Hàn, như mang một tảng đá đen, nặng

trĩu bên trong cậu. Không một ngày nào trôi qua, cậu không sợ bị phát hiện. Điều duy nhất cậu tiếp tục làm từ quá khứ là đọc các tiểu thuyết tiếng Anh.

Sau khi kết hôn, cậu không ăn tại căng-tin dành cho nhân viên nữa. Giờ đây cậu cho phép mình ăn trưa tại một nhà hàng không quá đắt đỏ, nơi cậu ngồi ăn một mình. Trong suốt bữa ăn, khoảng ba mươi phút một ngày, cậu đọc lại các tác phẩm của Dickens, Trollope, hoặc Goethe và nhớ lại trong tâm hồn, mình là ai.

Đó là mùa xuân khi hai bé gái sinh đôi bước sang tuổi lên bảy và gia đình họ đi tới lâu đài Matsumoto trong chuyến pic-nic ngày Chủ nhật. Risa đã lên kế hoạch đi chơi để bà mẹ dường như đang ngày càng sống thu mình hơn của cô vui lên. Lũ trẻ vui quá xá, bởi vì chúng được ăn kem trên đường về nhà.

Bà Iwamura, người vợ góa của vị bác sĩ, chưa bao giờ là một phụ nữ giỏi giang; thực tế bà thường bất lực. Bà mãi vẫn xinh đẹp như trẻ con - đôi má trắng trẻo, mịn màng, đôi môi đỏ một cách tự nhiên và mái tóc được nhuộm đen. Bà thường mặc áo bờ-lu màu be đơn giản và áo khoác len nhẹ, chỉ cài chiếc cúc trên cùng. Lúc nào bà cũng có vẻ mặt của một đứa trẻ thất vọng vì món quà sinh nhật của mình. Dẫu thế, bà không hề dốt nát. Bà là vợ của một bác sĩ, dù cái chết của ông đã hủy hoại những tham vọng xã hội mà bà ấp ủ, bà vẫn không từ bỏ những ước muốn đối với đứa con duy nhất của mình. Thật tệ khi con gái bà làm việc trong ngành kinh doanh pachinko, nhưng bây giờ cô đã kết hôn với một người đàn ông làm việc trong một doanh nghiệp ổn định, khiến cô có vị trí vững chắc trong cuộc sống. Trong lần đầu tiên gặp Nobuo Ban, bà đã đoán rằng quá khứ của cậu có điều gì đó bất bình thường, bởi vì cậu không có thân quyến. Rõ

ràng cậu là người ngoại quốc. Bà cảm thấy nghi ngờ tính cách của cậu; tuy nhiên, cũng có điều gì đó thật buồn đằng sau cách cư xử nhã nhặn của cậu khiến bà nhớ đến người chồng quá cố của mình, đến nỗi bà quả phụ cảm thấy buộc phải lờ gốc gác của cậu đi miễn sao không ai phát hiện ra.

•••

Một đám đông đang hình thành trước lâu đài Matsumoto. Một vị giáo sư nổi tiếng mà ở địa phương nhiều người biết, sắp sửa giới thiệu về lâu đài tồn tại lâu đời nhất của Nhật Bản. Người đàn ông cao tuổi với hàng lông mày loăn xoăn bạc trắng hơi gù ấy mang theo một cái giá vẽ và sắp xếp các bức ảnh cỡ bằng tấm áp phích cùng đồ dùng giảng dạy. Đứa con thứ ba của Noa, hầu như không ăn gì ngoài nửa cái bánh bột gạo, bật dậy khỏi ghế và chạy về phía người hướng dẫn viên. Risa đang gói những vỏ hộp đựng đồ ăn lại và bảo Noa kèm sát bên Koichi, đứa bé trai sáu tuổi bé xíu có cái đầu và khuôn mặt đặc biệt dễ thương. Thằng bé không sợ người lạ, có thể nói chuyện với bất cứ ai. Một lần ở ngoài chợ, nó kể với người bán rau rằng tuần trước mẹ nó đã làm cháy món cà tím. Người lớn thích nói chuyện với Koichi.

"Xin lỗi, xin lỗi!". Thằng bé vừa nói thật to vừa chen qua đám đông đang chăm chú nghe người hướng dẫn viên giới thiệu lịch sử của tòa làu đài.

Đám đông giãn ra để thằng bé chen lên đứng ở đằng trước. Người hướng dẫn viên mỉm cười với Koichi và tiếp tục nói.

Miệng thằng bé hơi hé ra và nó nghe một cách chăm chú trong khi cha nó đứng đằng sau.

Người hướng dẫn viên lật hình ảnh tiếp theo trên giá vẽ. Trong bức

ảnh đen trắng, tòa lâu đài nghiêng một cách đột ngột như thể công trình đó có thể đổ sập. Đám đông bày tỏ sự kinh ngạc một cách lịch sự trước hình ảnh đó. Khách tham quan và những đứa trẻ trước đó chưa từng nhìn thấy tòa lâu đài chăm chú nhìn hình ảnh đó.

"Khi lâu đài tráng lệ này bắt đầu nghiêng nhiều như thế này, mọi người nhớ đến lời nguyền của Tada Kasuke!". Người hướng dẫn viên mở to đôi mắt sụp mí để nhấn mạnh lời mình nói.

Những người lớn theo tôn giáo gật đầu công nhận. Không có một người nào ở Nagano không biết về thủ lĩnh Matsumoto, người đã lãnh đạo cuộc nổi dậy Jokyo chống lại sưu thuế bất công và bị xử tử cùng với hai mươi bảy người khác, trong đó có hai đứa con trai nhỏ tuổi của ông.

"Lời nguyền là gì ạ?". Koichi hỏi.

Noa chau mày, bởi vì thằng bé đã được nhắc nhở hết lần này đến lần khác rằng nó không được đưa ra câu hỏi bất cứ lúc nào nó muốn.

"Lời nguyền ư?". Người hướng dẫn viên nói, rồi im lặng một lát để gây hiệu ứng kịch tính.

"Lời nguyền là một điều khủng khiếp. Và một lời nguyền với sức mạnh đạo đức là khủng khiếp nhất! Tada Kasuke đã bị khủng bố một cách bất công khi ông ta chỉ đang cố gắng cứu toàn thể dân lành của Nagano khỏi sự bóc lột của những kẻ sống trong lâu đài này! Khi chết, Tada Kasuke thốt ra một lời nguyền chống lại phe Mizuno tham lam! Người hướng dẫn viên rõ ràng càng lúc càng trở nên say sưa với bài diễn thuyết của mình. Koichi muốn hỏi một câu nữa, nhưng hai chị gái sinh đôi của thằng bé đứng bên cạnh cấu nhẹ vào khuỷu tay phải của nó. Koichi phải học cách không nói quá nhiều, các chị của nó nghĩ thế; kiểm soát thằng bé là nỗ lực của cả gia đình.

“Gần hai trăm năm sau cái chết của Tada Kasuke, phe cầm quyền cố bằng mọi cách trong khả năng của mình dỗ cho linh hồn của người tử vì đạo ấy nguôi để xóa bỏ lời nguyền. Chắc hẳn việc đó các tác dụng bởi vì tòa lâu đài đã thẳng trở lại!”. Người hướng dẫn viên bất thình lình giơ cả hai cánh tay về phía tòa kiến trúc ở phía sau ông để làm động tác mô tả. Đám đông cười rộ.

Koichi nhìn bức ảnh cỡ bằng tấm áp-phích về tòa lâu đài bị nghiêng. “Bằng cách nào nhỉ? Bằng cách nào ông phá bỏ một lời nguyền nhỉ?”. Koichi hỏi, không thể kiềm chế bản thân được. Chị gái Ume dẫm lên chân nó, nhưng Koichi không quan tâm.

“Để dỗ các linh hồn nguôi ngoai, phe cầm quyền tuyên bố rằng Tada Kasuke là người tử vì đạo và đặt tên cho ông ở kiếp sau. Họ dựng một bức tượng. Cuối cùng sự thực phải được biết!”.

Koichi lại mở miệng nhưng lần này Noa bước lên và bế thằng bé một cách nhẹ nhàng đưa về cho mẹ của nó đang ngồi với bà ngoại nó trên ghế băng. Mặc dù Koichi đã học mẫu giáo, nó vẫn thích được bế. Đám đông lại cười.

“Cha, chuyện đó thật thú vị, phải không cha?”.

“Ừ”, Noa đáp. Khi cậu ôm thằng bé, cậu luôn nhớ đến Mozasu, người em trai thường rất dễ ngủ trong tay Noa, ngả cái đầu tròn lên vai cậu.

“Con có thể đặt một lời nguyền lên ai đó được không?”. Koichi hỏi.

“Gì cơ? Con muốn nguyền ai kia chứ?”.

“Ume. Chị ấy cố tình dẫm lên chân con”.

“Như thế không tốt đâu, nhưng đó không phải là lý do xứng đáng để đặt một lời nguyền đâu, đúng không nào?”.

“Nhưng con có thể phá bỏ lời nguyền nếu con muốn”.

“Ồ, không dễ để làm vậy đâu, Koichi ạ. Con sẽ làm gì nếu ai đó đặt một lời nguyền lên con?”.

“Đúng vậy”. Koichi đi ầm tĩnh hơn khi nghĩ v ề đi ều này, r ồi nó nhoẻn miệng cười khi nhìn thấy mẹ mình, người mà nó yêu hơn bất cứ ai. Risa đang vừa đan một chiếc áo len vừa nói chuyện với mẹ của cô. Những chiếc túi đựng đ ồ đi pic-nic được để dưới chân cô.

Gia đình Ban dạo quanh khuôn viên của lâu đài và khi bọn trẻ bắt đ ầu chán, Noa dẫn chúng đi ăn kem, như đã hứa.

6
YOKOHAMA, THÁNG BẢY NĂM 1974

Haruki Totoyama cưới Ayame, người quản đốc hiệu may đồng phục của mẹ anh, bởi vì mẹ muốn anh làm vậy. Hóa ra đó là một quyết định khôn ngoan. Khi mẹ anh được chẩn đoán bị ung thư dạ dày và không thể quản lý hiệu may hoặc chăm sóc Daisuke, em trai của Haruki được nữa, Ayame biết chính xác phải làm gì. Trong hai năm, Ayame đã điều hành hiệu may một cách thành thạo, nâng giấc mẹ chồng ốm đau và chăm sóc Daisuke chu đáo. Khi bà Totoyama qua đời sau khi chịu đựng nhiều đau đớn, Haruki hỏi người vợ đã kiệt sức của mình nên làm gì với cửa hiệu của bà mẹ và câu trả lời của Ayame khiến anh ngạc nhiên.

"Chúng ta nên bán nó đi và chuyển đến Yokohama. Em không muốn sống ở Osaka nữa. Em chưa bao giờ thích làm việc ở hiệu may. Sở dĩ em làm là vì em không bao giờ có thể làm mẹ anh thất vọng. Chúng ta không phải lo về tiền nữa. Nếu có thời gian rảnh, em muốn học làm bánh. Daisuke thích bánh. Em sẽ ở nhà chăm sóc nó".

Haruki không biết phải hiểu lời cô nói như thế nào, nhưng anh không thể từ chối cô. Với số tiền có được từ việc bán cửa hiệu và gia sản thừa kế, Haruki mua một căn hộ lớn gồm ba phòng ngủ gần một nghĩa địa cũ ở Yokohama. Căn hộ đó có một cái lò nướng đôi cho Ayame. Một cuộc điện thoại cho Mozasu dẫn đến một cuộc gọi từ cảnh sát trưởng Yokohama - ông ta ngỏ lời mời Haruki làm công việc tương tự như anh đã có ở Osaka.

Dĩ nhiên, Mozasu và Solomon vui vì Haruki cuối cùng cũng chuyển tới Yokohama. Tuy nhiên, khi gia đình Haruki chuyển đến, Solomon không được phép thăm nhà Haruki hoặc gặp em trai của Haruki vì cậu vốn sợ trẻ con.

Daisuke đã gần ba mươi tuổi, nhưng về trí tuệ, cậu không khôn hơn một đứa trẻ năm hoặc sáu tuổi bao nhiêu. Cậu không thể ra ngoài thường xuyên, do tiếng ồn, đám đông và những ngọn đèn sáng khiến cậu bực mình. Bệnh tật và cái chết của mẹ cậu thật khủng khiếp đối với cậu, nhưng Ayame, nhân viên lâu năm của mẹ cậu, có thể khiến Daisuke bình tĩnh. Cô tạo ra một lịch sinh hoạt có thể đoán được cho cậu ở nhà mới và vì có rất nhiều người nước ngoài ở Yokohama, Ayame có thể tìm một giáo viên chuyên về giáo dục đặc biệt người Mỹ sẵn sàng đến nhà dạy cậu năm ngày một tuần. Daisuke chưa bao giờ có thể đi học ở một trường bình thường cũng như kiếm việc làm hay sống độc lập, nhưng Ayame tin rằng cậu có thể làm nhiều hơn thế và rằng cậu nên biết nhiều hơn những gì ít ỏi được mong đợi ở cậu. Haruki biết ơn vì sự suy nghĩ thấu đáo của cô. Anh không thể không khâm phục khả năng giải quyết các vấn đề và xoay xở với nhiều thứ mới mẻ mà không hề ca thán của vợ mình. Cô hơn anh năm tuổi, là con gái cả được nuôi nấng trong một gia đình Phật tử thuần thành, và anh cho rằng sự giáo dục nghiêm khắc đã có ảnh hưởng nhiều tới khả năng kiên nhẫn và chịu đựng của cô. Đã hơn một lần mẹ anh nói với anh rằng Ayame yêu anh, mặc dù anh không xứng đáng với điều đó.

•••

Daisuke ngủ một giấc ngắn vào đầu buổi trưa, ăn bữa trưa muộn, sau đó có ba tiếng học bài, chơi trò chơi và nghe kể chuyện với giáo viên của

cậu, cô Edith. Trong khi cậu học, Ayame đến nhà tắm công cộng, sau đó đi mua thực phẩm. Cái nóng tháng Bảy ở Yokohama dịu hơn ở Osaka và Ayame không phiền khi đi bộ sau khi tắm. Lúc nào cũng vậy, bụi đường và độ ẩm làm tiêu tán cảm giác sạch sẽ sau khi tắm, nhưng Ayame cảm thấy vui được ở một mình. Cô có hơn một tiếng đồng hồ trước khi cô giáo Edith ra về, vậy nên cô đi theo con đường nhỏ nhiều cây xanh cắt ngang công viên gần nghĩa địa. Trời chưa tối và vẫn có ánh sáng màu xanh còn lại của ban ngày. Bên dưới tán lá xanh tươi, Ayame cảm thấy sảng khoái và sạch sẽ. Cô định chọn mấy xiên thịt nướng mà Daisuke thích cho bữa tối mà một cặp vợ chồng già sống cách nhà họ vài dãy nhà thường bán.

Khi đi ngang qua một bụi cây thường xanh, cô nghe thấy tiếng loạt xoạt từ đám cành cây. Từ khi còn bé, Ayame đã yêu chim chóc, ngay cả những con quạ đen to tướng mà hầu hết trẻ con đều sợ và cô rón rén bước tới bụi cây rậm rạp. Khi tới gần chỗ phát ra những tiếng động đó, cô có thể nhìn thấy một người đàn ông đẹp trai đứng dựa người vào một thân cây lớn với đôi mắt nhắm nghiền. Quần của anh ta bị kéo xuống tận đầu gối và một người đàn ông khác quỳ phía trước anh ta, đầu anh ta chuyển động quanh cặp hông trắng hếu của người đàn ông kia. Ayame nín thở, lặng lẽ lùi ra lối đi chính. Hai người đàn ông đó không nhìn thấy cô. Không gặp nguy hiểm, nhưng cô bước nhanh hơn, tim cô đập thình thịch như thể sắp bật ra khỏi cơ thể cô. Cỏ khô đâm vào đôi chân đi dép quai hậu của cô. Ayame chạy cho tới khi cô đến đường biên của vỉa hè, nơi cô có thể nhìn thấy những người đi bộ. Trên đường phố đông đúc đối diện với nghĩa trang, không ai chú ý đến cô. Ayame lau mồ hôi trên trán. Lần gần đây nhất chồng cô ham muốn cô là khi nào? Họ cưới nhau theo gợi ý của mẹ cậu và trong thời gian tìm hiểu ngắn ngủi, Haruki luôn là người tốt bụng,

biết suy nghĩ. Khi kết hôn, cô không còn là gái trinh, đã quan hệ tình dục với hai người đàn ông không chịu cưới cô. Có một người đàn ông khác nữa, một nhà phân phối vải đã theo đuổi cô nhiều tháng trời, nhưng khi Ayame phát hiện ra anh ta đã có gia đình, cô từ chối đi nhà nghỉ với anh ta, bởi vì cô chỉ ngủ với những người đàn ông kia như là cách để cưới và với người này, điều đó thực sự chẳng có ý nghĩa gì. Không giống những người đàn ông khác, Haruki chưa bao giờ rủ cô vào nhà nghỉ. Cô lập luận rằng việc đó khó xử cho anh bởi vì cô làm việc cho mẹ anh. Cô không thể không ngưỡng mộ sự cao thượng và cách cư xử tử tế của anh.

Họ kết hôn với nhau. Ban đầu, khi cô và Haruki cố sinh con, anh làm tình với cô thường xuyên - nhanh và êm ái, tôn trọng mong muốn của cô khi không phải lúc thích hợp cho chuyện đó. Sau khi họ đã cố gắng để có con trong hai năm, các bác sĩ xác định rằng cô vô sinh và thế là dường như Daisuke thực sự trở thành con trai cô. Họ không làm tình nữa. Cô chưa bao giờ thích làm một phụ nữ gợi tình, còn anh không đến với cô vì chuyện đó.

Ayame theo lịch sinh hoạt của Daisuke và đi ngủ sớm, trong khi Haruki thức dậy muộn và đi ngủ muộn. Thời gian ngủ lệch nhau của họ cản trở việc sinh hoạt giường chiếu thường xuyên. Cô có thể không quan tâm đến tình dục, nhưng cô không phải không ý thức được rằng nói chung đàn ông cần tình dục và rằng chồng quan hệ tình dục với vợ đều đặn là trạng thái phù hợp hơn. Nếu Haruki và cô không còn làm tình với nhau nữa, Ayame trách bản thân mình. Cô già hơn anh. Khuôn mặt vàng vọt của cô tròn, không xinh và cô quá gầy, chân tay mảnh khảnh. Muốn béo lên, cô ăn nhiều hết mức có thể, đặc biệt là thịt ngọt, nhưng chẳng thể tăng cân. Khi cô là thiếu nữ, các anh trai của cô thường trêu rằng ngực cô phẳng như sàn

nhà. Nếu muốn, cô có thể mặc quần áo của các bé gái học cấp hai. Do tính thực tế và theo thói quen, ngày nào cô cũng mặc một trong những chiếc áo chui đầu tối màu mà cô tự may lấy. Cô có những chiếc áo chui đầu thuộc đủ mọi loại vải và màu sắc. Vào mùa hè, những chiếc áo chui đầu của cô được may bằng vải lanh hoặc vải sọc nhăn.

Khi Ayame tới hàng thịt nướng yêu thích của Daisuke, cô tìm ví tiền trong chiếc túi lưới đựng đồ đi tắm của mình và bảo bà lão bán hàng bán cho cô mấy cái cánh gà rán, mề gà và vài miếng thịt trắng ướp hành tăm. Khi bà bán hàng ở đằng sau quầy hàng tỏa khói lấy những thứ đó cho cô, Ayame nhớ tới người đàn ông đứng dựa vào thân cây - khuôn mặt đầy khoái cảm của anh ta. Liệu Haruki có muốn cô quỳ trước anh không? Tất nhiên, cô biết nhiều điều mà đàn ông và đàn bà làm, nhưng cô chưa bao giờ nhìn bất cứ ai khác làm tình. Cô đã đọc hai cuốn tiểu thuyết của D.H.Lawrence. Ở tuổi ba mươi bảy, Ayame muốn biết thậm chí nhiều hơn về những điều cô chưa từng làm. Liệu Haruki có phát ngượng vì cô không?

Ayame xem giờ qua chiếc đồng hồ đeo tay có mặt nhỏ xíu, món quà sinh nhật từ mẹ của Haruki. Vẫn còn bốn mươi phút nữa cô mới phải về nhà. Ayame quay lại đường cũ.

Khi cô quay lại chỗ đám cây ấy, hai người đàn ông kia đã đi khỏi đó, nhưng giờ đây có ít nhất năm cặp khác; phụ nữ và đàn ông nằm với nhau ở những chỗ khuất nẻo hơn và hai người đàn ông không mặc quần đang vừa thì thầm vừa vuốt ve nhau. Một cặp nằm trên những mảnh giấy màu nâu của hàng thịt dày đến nỗi tạo ra những tiếng sột soạt khi họ cử động. Khi một người phụ nữ cao ráo phát hiện ra Ayame đang nhìn, cô ta không ngần ngại; thay vì thế, cô ta nhắm mắt lại và bật ra những âm thanh khoái

lạc khi người đàn ông ở bên cạnh tiếp tục xoa nắn cặp vú nhỏ của cô ta. Cứ như thể người đàn bà cao ráo muốn Ayame quan sát họ, và Ayame cảm thấy được khuyến khích để tiến lại gần hơn. Những tiếng rên khe khẽ từ những cặp đôi tựa như tiếng chim gù lúc chạng vạng. Cô sực nhớ đến Daisuke đang muốn ăn tối.

•••

Ba ngày sau, sau một cuộc tắm khá lâu khác, Ayame đi thẳng tới công viên sau nghĩa trang. Cô nhận ra một người phụ nữ và một người đàn ông mà cô đã nhìn thấy lần trước; có những người khác dường như không bận tâm tới sự có mặt đơn độc của cô ở đó. Tất cả mọi người ở đây đều thuộc về bí mật của nhau và Ayame cảm thấy an toàn khi ở giữa bọn họ. Khi cô sắp rời khỏi đó, một cô gái xinh xắn tiến đến chỗ cô.

"Sao gái đến sớm thế? Buổi tối ở đây tuyệt hơn đấy".

Ayame không biết phải nói gì, nhưng cô cảm thấy không trả lời thì không được lịch sự cho lắm.

"Cô nói thế nghĩa là sao?".

"Nếu gái muốn làm những chuyện ấy, thì lát nữa sẽ có nhiều người hơn đấy". Cô gái cười. "Gái có muốn làm những chuyện ấy không?".

Ayame lắc đầu.

"Tôi, tôi… Không".

"Nếu gái có tiền, thì mình có thể làm chuyện ấy cho gái. Mình thích làm với con gái hơn".

Ayame nín thở. Cô gái đó béo theo kiểu rất xinh, với đôi má hồng hào đầy sức sống. Cô có đôi cánh tay trắng trẻo, tròn lẳn và mịn màng như tay

của người đàn bà trong một bức họa của Ý. Trong chiếc sơ mi bằng vải nhiễu mỏng màu nâu và chiếc váy in hoa màu hải quân, cô ta trông như một cô nàng công sở hấp dẫn. Cô gái cầm bàn tay trái của Ayame và luồn nó vào trong áo sơ mi của mình; Ayame có thể sờ thấy núm vú to nhô cao mịn màng của cô gái.

"Mình thích cái xương quai xanh của gái. Gái rất xinh đấy. Hãy đến gặp mình nhé. Mình ở đây vào các buổi tối. Hôm nay mình bắt đầu sớm, bởi vì mình có một cuộc hẹn, nhưng anh ấy đến muộn một chút. Mình thường ở gần mấy bụi cây ở đằng kia". Cô ta cười khúc khích. "Mình thích cho những cái đó vào miệng. Hiểu không?". Cô ta thè cái lưỡi màu dâu tây ra liếm môi. "Và mình có thể mang các đồ chơi đến cho gái", cô ta nói, trước khi quay trở lại chỗ quen thuộc của mình.

Sửng sốt, Ayame gật đầu và đi về nhà. Bàn tay trái của cô có cảm giác nóng bỏng và cô dùng bàn tay đó vuốt ve cái xương quai xanh mà trước đó cô chẳng bao giờ nghĩ đến.

•••

Trong ba tháng sau đó, Ayame bám lộ trình cũ, tới nhà tắm công cộng rồi đi thẳng từ đó tới các phố buôn bán để mua sắm. Cô quay lại một cách trung thành với lịch sinh hoạt gắn với Daisuke và khi cô tắm ở nhà tắm công cộng, cô cố không nghĩ tới cô gái đó. Ayame không dốt nát; thậm chí khi còn con gái, cô biết người khác làm nhiều chuyện gây tò mò. Điều khiến cô bối rối là rất muộn trong cuộc đời mình, cô mới muốn biết nhiều hơn, nhưng chẳng có ai để hỏi. Chồng cô dường như không bao giờ thay đổi: anh chăm chỉ, lịch thiệp và hiếm khi ở nhà. Anh yêu thương Daisuke. Khi có thời gian, anh đưa em trai đi dạo trong công viên hoặc tới nhà tắm

công cộng để cô có chút thời gian cho bản thân mình. Thỉnh thoảng, ba người bọn họ tới một nhà hàng thịt nướng nơi chủ nhà hàng dành cho họ một phòng riêng ở phía trong. Daisuke thích nướng đồ ăn. Sau khi Daisuke ngủ đêm, các buổi tối của cô tĩnh lặng. Cô đọc các cuốn sách dạy nấu ăn, các tạp chí về may mặc và móc ren.

Bất chấp những nỗ lực mạnh mẽ của cô, nó không chỉ xảy ra ở nhà tắm công cộng. Ayame tự hỏi về cô gái kia cả ngày - khi cô nướng một chiếc bánh xốp vàng ruộm hoặc lau bụi trên bàn ghế. Điều khiến cô bối rối là cô gái mặc áo màu xanh lá đó trông thật lành mạnh và vui vẻ, chẳng giống những gì cô đã thấy trong các bộ phim ủy mị về một người đàn bà sa ngã thuộc một gia đình tồi tệ. Cô gái ấy ngọt ngào như một quả dưa đắt tiền trong một cửa hàng bách hóa.

Đó là một buổi tối Chủ nhật cuối tháng Mười một và Daisuke ngủ sớm hơn thường lệ. Haruki bận viết báo cáo ở văn phòng, nơi đủ yên tĩnh cho anh làm việc mà không bị quấy rầy. Trong phòng khách, Ayame cố đọc một cuốn sách về kỹ thuật nướng bánh của Anh, nhưng cô thấy đầu óc mình không tập trung được. Gấp sách lại, cô quyết định đi tắm lần nữa, mặc dù ngày hôm đó cô đã tắm một lần rồi. Lúc cô rời khỏi nhà, Daisuke đang ngáy khe khẽ.

Ở nhà tắm công cộng, cô ngâm mình trong nước nóng, sợ rằng ai đó có thể thấy sự ham muốn trên gương mặt của mình. Cô tự hỏi liệu cô có thể tìm được sự can đảm để bảo chồng làm tình với mình không. Khi các đầu ngón tay cô đã nhăn nheo hết cả, cô mặc quần áo vào và chải tóc. Ở bên ngoài, những ngọn đèn đường chiếu sáng rực rỡ và vỉa hè màu đen lấp lánh trong đêm. Ayame bước về phía nghĩa địa.

Thậm chí trong cái lạnh, vẫn có quá nhiều cặp đôi để đếm. Những cặp

đôi xem những người khác làm tình và thủ dâm. Những cơ thể trần trụng cúi lom khom bên dưới những cái cây lớn. Những người đàn ông đứng thành hàng trong khi những người đàn ông khác dập đầu nhấp nhô vào người họ trong tư thế quỳ. Nhìn mặt của những người đàn ông ấy khiến cô rạo rực. Cô muốn Haruki ôm xiết lấy cô trong vòng tay anh và làm tình một cách bạo liệt với cô ở đó. Chỉ có một ngọn đèn nhỏ trên bầu trời buổi tối, một vầng trăng khuyết và những tia sáng yếu ớt của những vì sao mùa đông. Ayame bước qua những cặp đàn ông và đàn bà. Bên một cây sồi lớn, hai người đàn ông đang ôm nhau làm tình, và người đàn ông cao hơn với đôi cánh tay ôm siết lấy người trẻ hơn, mặc bộ com-lê màu xám giống hệt bộ cô đã may cho chồng mình. Ayame nhìn gần hơn và thấy được anh ta, đôi mắt anh ta nhắm nghiền khi anh ta ghì siết người đàn ông trẻ mặc áo ba lỗ bằng vải cotton trắng đang há hốc miệng vì sự kích thích. Cô lùi sang phía bên kia của tán cây để giấu mình. Ayame nín thở và nhìn chồng mình làm tình. Đúng vậy. Chính là anh.

Khi Haruki và người đàn ông trẻ mặc áo trắng xong việc, họ mặc quần áo vào mà không nói gì, rồi bước đi mỗi người một ngả, chẳng cúi đầu chào hay nói một lời tạm biệt. Cô không nhìn thấy Haruki đưa tiền cho người kia, nhưng có thể việc đó xảy ra từ lúc trước; cô không thể chắc chắn những chuyện này diễn ra như thế nào. Cô tự hỏi, nếu người đàn ông đó được trả tiền, thì điều đó có quan trọng không?

Ayame ngồi lên đám rễ của một cái cây cổ thụ cách chỗ một cặp đôi đang có một cuộc làm tình nghẹt thở không xa và cô nhìn các đầu ngón tay mình đã mịn màng trở lại. Không có sự lựa chọn nào khác ngoài đợi cho tới khi chồng cô đi được một lúc lâu, nhưng nếu anh về nhà trước cô, thì cô sẽ phải nói với anh rằng cô đã ở nhà tắm công cộng, mà sự thật thì

không phải vậy.

"Chào".

Cô gái đó lần này mặc áo sơ mi trắng và áo cô sáng mờ mờ trong bóng tối, khiến cô trông như một thiên thần.

"Gái có mang tiền không?".

Cô gái cúi xuống ngang tầm với Ayume và ưỡn ngực về phía mặt cô như thể sắp sửa cho cô bú. Cô ta mở vạt áo và kéo cặp vú của mình ra, đỡ chúng trên cúp áo ngực bằng vải.

Cô gái đó đẹp. Ayame tự hỏi tại sao mình không có được những nét đáng yêu và quyến rũ như vậy trên cơ thể héo hon chẳng sinh nở được cũng chẳng được yêu.

"Gái có thể trả tiền mình sau nếu muốn". Cô gái liếc nhìn chiếc túi lưới của Ayame. "Gái đã tắm rửa như một đứa trẻ ngoan và người gái sạch sẽ. Hãy đến đây với Mẹ nào. Đây, gái có thể ngậm vú này. Mình thích thế. Sau đó mình sẽ làm như thế với gái. Em bé, trông em có vẻ sợ hãi, nhưng tại sao chứ? Chuyện này mang lại cảm giác rất thú vị và ngọt ngào đấy". Cô gái cầm bàn tay phải của Ayame và đặt nó lên váy cô ta; lần đầu tiên Ayame sờ một người đàn bà khác. Chỗ đó mềm và mịn như nhung.

"Ổn chứ?", Trong tư thế quỳ, cô ta tiến đến gần hơn và cầm bàn tay trái của Ayame đưa ngón nhẫn vào miệng mình trong khi cô ta ngồi lên lòng Ayame. Cô ta hít lấy hít để mái tóc ướt của Ayame. "Mình gần như có thể uống được mùi dầu gội của gái. Gái có mùi thật thú vị. Gái ơi, gái ơi, gái sẽ cảm thấy khoái hơn khi chúng ta làm tình. Gái sẽ ở trên thiên đường".

Ayame cuộn mình trong hơi ấm của cơ thể cô gái.

Khi cô mở miệng ra, cô gái kéo chiếc túi lưới của Ayame về phía mình.

"Gái có tiền ở đây không? Mẹ cần nhiều tiền. Mẹ phải mua nhiều thứ đẹp cho gái của mẹ".

Ayame giật mình, bật người về phía sau, hất cô gái đó khỏi người mình, khiến cô ta ngã ngửa ra.

"Cô thật đáng ghê tởm. Ghê tởm". Cô đứng dậy.

"Con mụ già gầy đét!". Cô ta gào lên và Ayame có thể nghe thấy tiếng cười trầm đục của cô ta từ xa. "Mụ phải trả tiền yêu, đồ chó đẻ".

Ayame chạy trở lại nhà tắm công cộng.

•••

Khi cô về đến nhà, Haruki đang làm món ăn vặt cho em trai.

"Chào anh", cô nói khẽ.

"Chị đã ở đâu vậy?". Daisuke hỏi, mặt cậu nhăn nhó vì lo lắng. Cậu có khuôn mặt hơi lệch về một bên của một người đàn ông hốc hác, tái xanh, với đôi mắt khác thường của một đứa trẻ nhỏ, không dè chừng và có khả năng biểu đạt niềm vui. Cậu mặc bộ đồ ngủ màu vàng mà hồi sáng Ayame đã là cho cậu.

Haruki gật đầu, mỉm cười với cô. Anh chưa bao giờ thấy em trai ở nhà một mình. Lúc về nhà, anh thấy Daisuke đang khóc trên đệm đòi mẹ. Anh không muốn kể với Ayame chuyện đó bởi vì anh sợ sẽ làm cô cảm thấy ân hận khi về trễ.

"Chị đi tắm, Dai ạ. Chị rất xin lỗi vì đã về muộn. Chị cứ nghĩ em đang ngủ và trời rất lạnh nên chị lại đi tắm lần nữa".

“Em sợ. Em sợ”, Daisuke nói, đôi mắt cậu lại bắt đầu rớm lệ. “Em muốn mẹ”.

Cô cảm thấy không thể nhìn thẳng vào mặt Haruki. Anh vẫn chưa cởi com-lê ra.

Daisuke đi ra với cô, để mặc Haruki ở trong bếp cất hộp bánh gạo khô.

“Chị A sạch sẽ. Chị ấy tắm rồi. Chị A sạch sẽ. Chị ấy tắm rồi”. Daisuke hát câu mà cậu thích nhắc đi nhắc lại sau khi Ayame đi tắm về.

“Em mệt không?”. Cô hỏi Daisuke.

“Không”.

“Em có muốn chị đọc sách cho em nghe không?”.

“Có”.

Haruki để họ lại với nhau trong phòng khách, trong khi Ayame đọc cuốn truyện tranh về những chiếc tàu hỏa cũ và cô gật đầu chào anh khi anh nói chúc ngủ ngon trước khi đi ngủ.

7
YOKOHAMA, THÁNG BA NĂM 1976

Một thanh tra cảnh sát về hưu đã không thể hoàn thiện hồ sơ về một vụ tự tử và cuối cùng hồ sơ đó được đặt trên bàn làm việc của Haruki. Một cậu bé người Hàn mười hai tuổi đã nhảy khỏi mái của một tòa chung cư. Người mẹ quá kích động không thể trả lời cơ quan điều tra vào lúc đó, nhưng cha mẹ cậu bé sẵn sàng gặp Haruki tối nay sau khi họ kết thúc công việc.

Cha mẹ cậu bé sống không xa khu phố Tàu. Người cha phụ việc cho một thợ hàn, còn người mẹ làm việc tại một nhà máy sản xuất găng tay. Tetsuo Kimura, cậu bé nhảy lầu, là con lớn nhất trong ba đứa con của họ và cậu có hai đứa em gái.

Thậm chí trước khi cánh cửa căn hộ nhà họ mở ra, mùi tỏi, mùi xì dầu và mùi tương mà người Hàn ưa thích đã chào đón Haruki từ trong hành lang ẩm thấp. Tất cả những người thuê nhà ở tòa nhà sáu tầng do một người Hàn sở hữu này đều là người Hàn. Mẹ của cậu bé, với khuôn mặt u buồn và nhu mì, để anh bước vào căn hộ ba phòng. Haruki cởi đôi giày thể thao để xỏ chân vào đôi dép mà chị chủ nhà đưa cho. Trong phòng khách, người cha, mặc bộ quần áo bảo hộ lao động sạch sẽ, ngồi khoanh chân trên tấm nệm trải sàn màu xanh dương. Người mẹ đặt một cái khay thuộc loại hàng giảm giá đựng đầy những tách trà và những chiếc bánh quy đóng gói được mua từ cửa hàng tiện lợi. Người cha cầm một cuốn sách có bìa bọc

để trong lòng.

Sau khi đưa thẻ hành nghề cho người cha xem bằng cả hai tay, Haruki ngồi xuống tấm nệm trải sàn. Người mẹ rót cho anh một tách trà và ngồi xuống theo kiểu quỳ.

"Ông đã không có cơ hội xem cái này". Người cha đưa cuốn sách cho Haruki. "Ông nên biết chuyện gì đã xảy ra. Những đứa trẻ đó đáng bị trừng phạt".

Người cha, một người đàn ông có tấm lưng dài, nước da bánh mật và khuôn cằm vuông vức, không giao tiếp bằng mắt trong khi nói chuyện.

Cuốn sách là một album chứa những tấm ảnh tốt nghiệp của học sinh cấp hai. Haruki mở cuốn album dày tới trang được đánh dấu bằng một mảnh giấy trắng. Có những hàng và cột ảnh đen trắng chụp các học sinh, tất cả đều mặc đồng phục - một vài cô cậu mỉm cười vài đứa khác để lộ răng, nhìn chung chỉ khác nhau chút ít. Ngay lập tức Haruki nhận ra Tetsuo, cậu bé có khuôn mặt dài giống mẹ và cái miệng nhỏ giống cha - một cậu bé trông hiền lành với đôi vai gầy. Có vài thông điệp được viết tay trên mặt các tấm ảnh.

"Tetsuo - chúc may mắn ở trường trung học. Hiroshi Noda".

"Cậu vẽ giỏi đấy. Kayako Mitsuya".

Chắc hẳn Haruki trông có vẻ chưa hiểu đầu cua tai nheo, bởi vì anh không nhận thấy bất cứ điều gì bất thường. Sau đó người cha giục anh xem tờ bỏ trắng ở cuối cuốn album.

"Chết đi, đồ người Hàn xấu xí".

"Ngừng lượm tiền trợ cấp đi. Bọn người Hàn đang phá hoại đất nước này".

“Bọn nghèo kiết xác bốc mùi như rắm thối”.

“Nếu mày tự tử, thì năm tới trường trung học của chúng tao sẽ bớt đi một thằng người Hàn bẩn thỉu”.

“Không ai như mày”.

“Bọn Hàn là lũ gây rắc rối, bọn lợn. Xuống địa ngục đi. Tại sao mày lại ở đây hả?”

“Mày bốc mùi như tỏi và rác thải!!!”.

“Nếu tao có thể, chính tao sẽ cắt đầu mày, nhưng tao không muốn làm bẩn con dao của tao!”.

Những chữ viết tay đa dạng và không thật. Vài con chữ ngả về bên phải hoặc bên trái; các tác giả khác nhau đã cố che đậy những nét để nhận dạng mình một cách có chủ ý. Haruki gấp cuốn sách lại, đặt nó bên cạnh mình trên sàn nhà sạch sẽ. Anh nhấp một ngụm trà.

“Con trai ông, cậu bé không bao giờ nói rằng những kẻ khác quấy rầy mình ư?”.

“Không”, người mẹ trả lời ngay. “Nó không bao giờ phàn nàn. Không bao giờ. Nó nói nó chưa bao giờ bị kỳ thị”.

Haruki gật đầu.

“Đó không phải vì cậu bé là người Hàn. Những chuyện như thế này có từ lâu rồi. Tình hình bây giờ khá hơn. Chúng tôi biết nhiều người Nhật tốt bụng”, người mẹ nói.

Thậm chí với bìa sách được gấp lại, Haruki vẫn có thể nhìn thấy những từ ấy trong đầu mình. Chiếc quạt điện trên sàn nhà tỏa ra một luồng khí ấm liên tục.

“Ông đã nói chuyện với các giáo viên của thằng bé chưa?”. Người mẹ

hỏi.

Viên thanh tra mới về hưu đã làm việc đó rồi. Các giáo viên nói rằng thằng bé là một học sinh mạnh mẽ nhưng quá trầm lặng.

"Thằng bé luôn đạt được điểm cao nhất. Bọn trẻ đó ghen tị với nó vì nó thông minh hơn chúng. Con trai tôi biết đọc từ khi nó lên ba", bà mẹ nói.

Người cha thở dài, khẽ đặt bàn tay lên cánh tay vợ và chị không nói gì nữa.

Cha cậu bé nói, "Mùa đông năm ngoái, Tetsuo hỏi liệu nó có thể nghỉ học và làm việc ở quầy bán rau của chú nó được không. Đó là một cửa hàng nhỏ gần cái công viên nhỏ ở phố này. Em rể tôi khi đó đang tìm một thằng nhỏ để dỡ các hộp và kiểm hàng. Tetsuo nói nó muốn làm việc cho chú ấy, nhưng chúng tôi không đồng ý. Vợ chồng tôi đều chưa học hết trung học và chúng tôi không muốn nó bỏ học. Không hợp lý khi nó làm một công việc như thế và bỏ học khi mà nó là một học sinh giỏi như vậy. Em rể tôi buôn bán cũng chỉ đủ sống qua ngày thôi, vậy nên con trai tôi sẽ chẳng kiếm được là bao nếu làm cho chú nó. Vợ tôi muốn nó kiếm được một việc làm tốt ở nhà máy sản xuất linh kiện điện tử cơ. Nếu nó tốt nghiệp trung học thì…"

Người cha ôm đầu bằng đôi tay thô to bản ép xuống mái tóc rễ tre. "Làm việc trong tầng hầm của một cửa hàng bán rau. Mở các hộp rau. Ông biết đấy, đó không phải là một cuộc sống dễ dàng cho bất cứ ai". Anh ta nói. "Nó có tài. Nó có thể nhớ bất cứ khuôn mặt nào và vẽ lại một cách hoàn hảo. Nó có thể làm nhiều thứ mà chúng tôi không biết làm".

Người mẹ nói bằng giọng điềm tĩnh, "Con trai tôi chăm chỉ và trung thực. Nó chẳng bao giờ làm tổn thương một ai. Nó giúp các em nó làm bài

tập…”, giọng bà mẹ nghẹn ngào.

Đột nhiên người cha quay mặt nhìn thẳng vào Haruki.

“Mấy thằng viết những dòng đó đáng bị trừng phạt. Tôi không có ý nói chúng phải vào tù, nhưng chúng không nên được cho phép viết những điều như thế”. Anh lắc đầu. “Đáng lẽ thằng bé nên bỏ học. Sẽ tốt hơn nếu nó làm việc trong kho của một cửa hàng bán rau hoặc bóc hành trong một nhà hàng bán đồ nướng. Tôi muốn có con trai mình hơn là không. Ở đây vợ tôi và tôi bị đối xử tệ, nhưng đó là vì chúng tôi nghèo. Có những người Hàn giàu có sống thoải mái hơn. Chúng tôi nghĩ đến đời con mình tình hình sẽ khác”.

“Ông bà sinh ra ở đây?”, Haruki hỏi. Giọng của họ không khác người Nhật sinh ra ở Yokohama.

“Vâng, tất nhiên. Cha mẹ chúng tôi đến từ Ulsan”.

Ulsan thuộc Nam Hàn ngày nay, nhưng Haruki đoán rằng gia đình họ theo chính phủ Bắc Hàn, giống như nhiều người thuộc dân tộc Hàn khác. Dân đoàn Đại Hàn Dân quốc ít được ưa chuộng hơn. Có khả năng các gia đình mang họ Kimura thiếu tiền học phí cho các trường học của Bắc Hàn và cho con họ tới học tại các trường học của Nhật ở địa phương.

“Ông là người *Chosenjin***?”*.

“Đúng vậy, nhưng điều đó quan trọng gì chứ?”. Người cha nói.

“Không quan trọng. Không nên coi đó là điều quan trọng. Thứ lỗi cho tôi”. Haruki liếc nhìn cuốn album.

“Nhà trường có biết không? Về chuyện này? Trong hồ sơ không thấy ghi gì về bất cứ đứa trẻ nào khác”.

“Tôi đã nghỉ làm một buổi chiều để mang cái này đến cho ông hiệu

trưởng xem. Ông ấy nói không thể biết được ai đã viết những dòng này", người cha nói.

"Đúng vậy, đúng vậy", Haruki nói.

"Tại sao những đứa viết thứ này lại không thể bị trừng phạt chứ? Tại sao?". Người mẹ hỏi.

"Có một số người chứng kiến thằng bé nhảy từ mái nhà và không có ai khác ở trên đó. Con trai bà không bị đẩy từ trên đó xuống. Chúng tôi không thể bắt giữ tất cả những ai nói hoặc viết điều gì đó hiểm độc…".

"Tại sao cảnh sát không buộc hiệu trưởng…". Người cha nhìn thẳng vào Haruki, sau đó thấy vẻ bất lực trên khuôn mặt cậu, anh nhìn trân trân ra cửa. "Người Nhật các ông phối hợp với nhau để đảm bảo rằng không có gì thay đổi hết. *Hết cách vô phương*. *Hết cách vô phương*. Đó là tất cả những gì tôi nghe được".

"Tôi rất tiếc. Tôi rất tiếc", anh nói trước khi rời khỏi đó.

•••

Vào tám giờ tối, quán pachinko Thiên Đường rất đông khách. Sự chuyển động điên cuồng của những quả chuông nhỏ, tiếng kêu vang rền của những chiếc búa trên những viên bi sắt, tiếng bíp bíp và ánh sáng lóe lên của những chiếc đèn màu và tiếng chào rõ to khàn khàn từ các nhân viên khúm núm khiến Haruki cảm thấy giống như được cứu thoát khỏi sự im lìm khó chịu trong đầu mình. Anh thậm chí không khó chịu trước những đám khói thuốc cuộn thành vòng tròn dày đặc trôi lơ lửng như một lớp sương màu xám đục trên đầu những người chơi pachinko ngồi đối diện với những chiếc máy thẳng đứng sôi động được bố trí thành các dãy

nối tiếp nhau.

Haruki vừa mới bước chân vào quán, viên quản lý sàn người Nhật chạy vội tới hỏi anh có muốn dùng trà không. Ông Boku đang ở trong văn phòng có cuộc gặp với một người chào hàng máy pachinko và hứa lát nữa sẽ xuống. Haruki và Mozasu hẹn nhau đi ăn búp-phê với nhau vào các tối thứ Năm và Haruki tới đây để đón bạn mình.

Nói thẳng ra, hầu hết mọi người có mặt tại quán đều muốn kiếm thêm chút tiền bằng cách chơi pachinko. Tuy nhiên, những người chơi cũng đến để trốn khỏi những con phố yên ắng một cách kỳ lạ chỉ có vài người cất tiếng chào, đến để không phải ở trong những ngôi nhà thiếu tình yêu với các bà vợ ngủ cùng các con thay vì ngủ với chồng, đến để tránh những chuyến xe điện vào giờ cao điểm quá nóng nực - nơi chen lấn thì được mà nói chuyện với người lạ thì chẳng ổn chút nào. Khi Haruki ít tuổi hơn, anh không hẳn là một tay chơi pachinko, nhưng từ khi chuyển đến Yokohama, anh cho phép mình tìm một chút thoải mái ở đây.

•••

Loáng một cái, anh đã để mất vài nghìn yên, vậy nên anh mua một khay bóng khác. Haruki không xem thường gia tài của mình, nhưng mẹ anh đã dành dụm được nhiều đến mức anh có đủ tiền để sống dù bị sa thải, dù mất một số tiền lớn. Khi Haruki trả tiền cho những người đàn ông trẻ để họ ngủ với mình, anh có thể rất hào phóng. Trong mọi trò trụy lạc, pachinko dường như là trò nhỏ nhặt nhất.

Những viên bi sắt chạy theo hình chữ chi một cách nhịp nhàng qua bề mặt hình chữ nhật của chiếc máy và Haruki xoay đĩa số một cách đều đặn để duy trì sự chuyển động. *Không,* anh muốn nói với cha của Tetsuo, *làm*

sao tôi có thể chứng minh một tội ác không tồn tại cơ chứ? Tôi không thể trừng phạt và tôi không thể ngăn chặn. Không, anh không thể nói những điều như thế. Không thể nói với bất cứ ai. Rất nhiều điều anh không bao giờ có thể nói. Khi còn nhỏ, Haruki đã muốn treo cổ tự vẫn và anh vẫn nghĩ đến điều đó. Trong tất cả các tội, Haruki hiểu tội bức tử rõ nhất; nếu anh có thể, anh sẽ giết Daisuke, sau đó tự sát. Nhưng anh không bao giờ có thể giết Daisuke. Và bây giờ anh không thể làm một việc không thể tả nổi ấy với Ayame. Họ đâu có tội tình gì.

Máy pachinko đột nhiên ngừng hoạt động. Anh nhìn lên và thấy Mozasu đang cầm phích cắm điện của máy. Anh mặc bộ com-lê đen với cái ghim cài màu đỏ của quán Thiên Đường Yokohama trên ve áo.

"Bạn mất bao nhiêu rồi hả, đồngốc?".

"Nhiều. Nửa lương tháng rồi đấy nhỉ?".

Mozasu rút ví ra và đưa cho Haruki một xấp tiền yên, nhưng Haruki không cầm.

"Đó là lỗi của mình. Thỉnh thoảng mình cũng thắng cơ mà, đúng không?".

"Không thường xuyên". Mozasu nhét xấp tiền vào túi áo khoác của Haruki.

•••

Tại quán nhậu, Mozasu gọi bia và rót cho Haruki cốc bia đầu tiên từ chai bia cỡ lớn. Họ ngồi tại chiếc bàn quầy dài trên những chiếc ghế đẩu bằng gỗ được chạm trổ. Người chủ quán đặt một đĩa đậu tương rang muối còn ấm, bởi vì họ luôn bắt đầu bằng món này.

“Bạn có chuyện gì vậy?”. Mozasu hỏi. “Trông bạn như cứt ấy”.

“Một đứa trẻ nhảy lầu. Hôm nay mình đã phải nói chuyện với cha mẹ thằng bé”.

“Hừm. Nó mấy tuổi?”.

“Học cấp hai. Người Hàn”.

“Vậy hả?”.

“Bạn phải xem những gì lũ trẻ thối tha ấy viết vào cuốn lưu bút của nó, bạn mới hiểu cơ”.

“Có lẽ cũng giống như những gì mấy đứa thối tha đã viết vào cuốn lưu bút của mình”.

“Thật ư?”.

“Đúng vậy. Năm nào cũng vậy, cả một lũ ngu đần bảo mình hãy cút về nước Hàn hoặc hãy chết dần chết mòn, chết đau chết đớn đi. Cả một lũ ác độc”.

“Đứa nào? Có đứa nào mình biết không?”.

“Chuyện xảy ra lâu rồi. Vả lại, bạn sẽ làm gì chứ? Bắt chúng ư?”. Mozasu cười. “Vậy là bạn buồn vì chuyện đó hả? Vềthằng bé đó hả?”.

Haruki gật đầu.

“Bạn có sự yếu đuối của người Hàn”, Mozasu nói, mỉm cười. “Đồ ngốc”.

Haruki bắt đầu khóc.

“Chuyện quái quỷ gì thế này? Này, này”. Mozasu vỗ lưng bạn.

Người chủ quán ở phía sau bàn quầy nhìn đi chỗ khác và lau chỗ mặt bàn mà một khách hàng vừa mới rời đi.

Haruki ôm đầu bằng bàn tay phải của mình, nhắm đôi mắt đẫm lệ lại.

"Thằng bé tội nghiệp không thể chịu đựng được nữa".

"Nghe này, ông bạn chẳng thể làm gì được đâu. Đất nước này sẽ không thay đổi đâu. Những người Hàn như mình không thể rời khỏi xứ này. Chúng tôi sẽ đi đâu chứ? Nhưng người Hàn ở trong nước cũng chẳng thay đổi. Ở Seoul, những người giống như mình bị gọi là con hoang của Nhật, còn ở Nhật, mình chỉ là một gã người Hàn bẩn thỉu khác mà thôi, cho dù mình kiếm được nhiều tiền đến mức nào hoặc có tốt đến mức nào chăng nữa. Vậy thì việc đếch gì nào? Tất cả những người Hàn đã trở về miền Bắc đều đang chết đói hoặc sợ mất hồn".

Mozasu vỗ túi quần tìm thuốc lá.

"Con người dễ sợ thật. Uống thêm chút bia đi".

Haruki uống một ngụm bia, bị sặc và ho.

"Khi còn bé, mình đã muốn chết đấy", Haruki nói.

"Mình cũng vậy. Hằng ngày mình đều nghĩ rằng thà mình chết đi còn hơn, nhưng mình không thể làm thế với mẹ mình. Thế rồi sau khi bỏ học, mình không còn cảm thấy như vậy nữa. Sau khi Yumi chết, mình không biết liệu mình có làm chuyện đó không. Bạn biết không? Nhưng vì Solomon, mình không thể làm chuyện đó. Và còn mẹ mình, bạn biết đấy, sau khi Noa biến mất, bà không còn như trước nữa. Mình không thể để bà buồn như thế. Mẹ mình nói rằng Noa bỏ đi biệt tích là vì anh ấy không theo nổi việc học ở trường Waseda và xấu hổ. Mình nghĩ sự thật không phải vậy. Chuyện học hành chưa bao giờ khó đối với anh ấy. Hiện Noa sống ở nơi khác và không muốn nhà mình tìm anh ấy. Mình nghĩ anh ấy phát mệt phải làm một người Hàn ưu tú nên anh ấy bỏ. Mình chưa bao giờ là một người Hàn ưu tú".

Mozasu châm thuốc.

“Nhưng tình hình tốt lên rồi đấy. Cuộc sống tởm thật, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Etsuko rất tuyệt. Mình đã không hy vọng cô ấy đồng hành. Này, mình định sẽ giúp cô ấy mở một nhà hàng đấy”.

“Cô ấy là một phụ nữ tốt bụng. Có lẽ bạn sẽ tái hôn”. Haruki thích cô bạn gái mới người Nhật của Mozasu.

“Etsuko không muốn kết hôn nữa đâu. Các con của cô ấy đã đủ ghét mẹ chúng rồi. Sẽ rất tệ cho Etsuko nếu cô ấy lấy một gã người Hàn kinh doanh pachinko”. Mozasu khụt khịt.

Vẻ mặt của Haruki vẫn nặng trĩu nỗi buồn.

“Ông bạn, cuộc sống sẽ tiếp tục xô đẩy ông, nhưng ông vẫn phải tiếp tục cuộc chơi thôi”.

Haruki gật đầu.

“Mình từng nghĩ nếu cha mình không bỏ mẹ con mình, thì mình sẽ ổn”, Haruki nói.

“Quên ông ta đi. Mẹ bạn là một phụ nữ vĩ đại; vợ mình nghĩ bà ấy tốt nhất trong số những người tốt nhất. Cứng cỏi, thông minh và luôn công bằng với mọi người. Có bà ấy còn tốt hơn là có năm ông bố. Yumi nói mẹ bạn là người Nhật duy nhất mà cô ấy làm việc cho”.

“Đúng vậy. Mẹ mình là một phụ nữ vĩ đại”.

Người chủ quán mang cho họ món hàu chiên và ớt *shishito*.

Haruki lấy khăn giấy lau mắt và Mozasu rót cho bạn một ly bia nữa.

“Mình không biết bọn trẻ viết thứ đó lên những cuốn lưu bút của bạn. Bạn luôn bảo vệ mình. Mình không biết”.

“Quên chuyện đó đi. Mình không sao. Bây giờ mình ổn mà”.

8
NAGANO, THÁNG TÁM NĂM 1978

Người lái xe của Hansu tìm thấy Sunja đang đợi tại cổng phía bắc của ga tàu hỏa Yokohama như đã được hướng dẫn và anh ta dẫn bà tới chiếc xe mui kín màu đen có Hansu đang ngồi ở trong.

Sunja ngồi vào băng ghế sau bọc vải nhung, kéo khóa chiếc áo khoác che phần bụng gồ lên của mình. Bà mặc một chiếc váy thiết kế ở Pháp được nhập khẩu, đi đôi giày da của Ý mà Etsuko, bạn gái của Mozasu đã chọn cho bà. Ở tuổi sáu mươi hai, Sunja trông như bà vốn dĩ vẫn thế - một bà mẹ của hai người đàn ông trưởng thành, một người bà, một người phụ nữ đã lao động ở ngoài trời trong hầu hết thời gian của cuộc đời. Mặc dù mặc trang phục của một mệnh phụ Tokyo giàu có, làn da rám nắng có nếp nhăn và mái tóc bạc cắt ngắn của bà vẫn khiến bà trông xoàng xĩnh và không được gọn gàng cho lắm.

"Chúng ta sẽ đi đâu?".

"Nagano", Hansu đáp.

"Nó đang ở đó ư?".

"Đúng vậy. Nó lấy tên là Nobuo Ban. Nó đã ở đó mười sáu năm nay. Nó cưới một phụ nữ Nhật và có bốn đứa con rồi".

"Solomon có bốn người anh họ! Tại sao nó không thể nói cho chúng tôi biết chứ?".

“Nó bây giờ là người Nhật. Không ai ở Nagano biết nó là người Hàn. Vợ con nó không biết. Tất cả mọi người trong thế giới của nó đều nghĩ nó là người Nhật chính gốc”.

“Tại sao?”.

“Bởi vì nó không muốn bất cứ ai biết về quá khứ của mình”.

“Làm điều đó dễ như vậy ư?”.

“Không khó. Trong thế giới của nó, không ai quan tâm nhiều để đào bới quá khứ của nó”.

“Ông nói thế nghĩa là sao?”.

“Nó quản lý một quán pachinko”.

“Giống như Mozasu ư?”. Trong mọi khía cạnh của ngành kinh doanh trò chơi pachinko đều có người Hàn, từ quán pachinko và mảng cung cấp phần thưởng đến các nhà sản xuất máy của trò chơi này, nhưng bà không bao giờ nghĩ Noa lại làm chính cái việc mà Mozasu làm.

“Đúng vậy. Mozasu thế nào?”. Hansu hỏi.

“Tốt”. Bà gật đầu trong tình trạng khó tập trung.

“Việc kinh doanh của cậu ấy ổn chứ?”.

“Nó đã mua một quán nữa ở Yokohama”.

“Còn Solomon? Thằng bé bây giờ chắc lớn lắm rồi”.

“Nó học giỏi. Chăm học. Tôi muốn biết thêm về Noa”.

“Nó giàu”. Hansu mỉm cười.

“Nó có biết chúng ta đến gặp nó không?”.

“Không”.

“Nhưng…”.

“Nó không muốn gặp chúng ta. À, nó không muốn gặp tôi. Có thể nó muốn gặp em, nhưng nếu vậy, thì chắc chắn nó đã cho em biết tin tức của nó sớm hơn chứ”.

“Vậy…”.

“Chúng ta không nên nói chuyện với nó hôm nay, nhưng tôi nghĩ nếu em muốn tận mắt nhìn thấy nó, thì em có thể. Nó sẽ có mặt ở văn phòng”.

“Làm thế nào ông biết được điều này?”.

“Tôi biết chứ”, Hansu nói, nhắm mắt lại, dựa đầu lên điểm tựa đầu phủ ren. Ông ta đã uống mấy viên thuốc và chúng khiến ông ta lơ mơ.

Kế hoạch của Hansu là đợi đến khi Noa ra khỏi văn phòng của cậu như thường lệ để đi ăn trưa tại một tiệm mì ở bên kia đường. Ngày nào trong tuần, cậu cũng ăn bữa trưa đơn giản tại các tiệm ăn khác nhau và vào các ngày thứ Tư, cậu ăn mì. Các thám tử tư của Hansu đã kể chi tiết cuộc sống của Noa ở Nagano trong một báo cáo gồm hai mươi sáu trang và điều đáng chú ý nhất là nhu cầu kiên định về thói quen hằng ngày. Noa không uống rượu, không chơi bạc, hoặc lãng phí thời gian với phụ nữ. Cậu không có tôn giáo rõ ràng và vợ con cậu sống như một gia đình trung lưu trong một ngôi nhà giản dị.

“Ông nghĩ nó sẽ ăn trưa một mình chứ?”.

“Nó luôn ăn trưa một mình. Hôm nay là thứ Tư, vì vậy nó sẽ ăn mì lạnh, mất chưa đến mười lăm phút. Nó sẽ đọc vài trang tiểu thuyết tiếng Anh sau đó quay trở lại văn phòng. Tôi nghĩ đây là lý do tại sao nó thành công như vậy. Nó không mắc lỗi. Noa có kế hoạch”. Trong giọng nói của Hansu có cái kiểu hãnh diện về chủ quyền.

“Ông có nghĩ nó sẽ gặp tôi không?”.

“Điều đó khó mà biết được”, ông ta nói. “Em nên đợi ở trong xe và nhìn nó, sau đó lái xe sẽ đưa chúng ta quay trở lại Yokohama. Chúng ta có thể trở lại đây vào tuần tới nếu em muốn. Có lẽ em nên viết thư cho nó trước đã”.

“Hôm nay và tuần tới thì có gì khác nhau chứ?”.

“Có thể nếu em nhìn thấy Noa và biết nó ổn, thì em sẽ không cần gặp nó nhiều. Nó chọn cuộc sống này, Sunja ạ, và có lẽ nó muốn chúng ta tôn trọng sự lựa chọn đó”.

“Nó là con trai tôi”.

“Và là con trai tôi”.

“Noa và Mozasu. Chúng là cuộc sống của tôi”.

Hansu gật đầu. Ông ta chưa bao giờ cảm thấy như vậy về các con của mình. Thật sự chưa bao giờ.

“Tôi sống chỉ vì chúng”.

Thật không phải khi nói vậy. Ở nhà thờ, mục sư giảng về những người mẹ quan tâm quá nhiều đến các con của mình như thế nào và rằng sự tôn thờ gia đình là một kiểu sùng bái thần tượng. Ông ấy nói rằng một người không được phép yêu gia đình mình hơn Chúa. Rằng gia đình không bao giờ có thể cho ta những gì mà chỉ Chúa mới có thể cho. Nhưng là một người mẹ yêu con mình quá nhiều giúp bà hiểu chút ít về những gì Chúa trải qua. Giờ đây Noa đã có con; có lẽ cậu có thể hiểu được mẹ cậu đã sống vì cậu nhiều như thế nào.

“Nhìn kìa. Nó đang ra đấy”, Hansu nói.

Khuôn mặt con trai bà chỉ thay đổi chút ít. Mái tóc lốm đốm bạc dọc hai thái dương của Noa khiến bà ngạc nhiên, nhưng Noa đã bốn mươi lăm

tuổi, không còn là một sinh viên đại học nữa. Cậu đeo cặp kính tròn gọng vàng rất giống cặp kính mà Isak thường đeo, và bộ com-lê được khoác một cách đơn giản trên thân hình gầy gò của cậu. Khuôn mặt cậu là bản sao của mặt Hansu.

•••

Sunja mở cửa xe và bước ra ngoài.

"Noa!". Bà khóc, và chạy về phía cậu.

Noa quay đầu lại và nhìn mẹ cậu đứng cách cậu chưa đầy mười bước chân.

"Mẹ", cậu nói khẽ. Noa bước đến gần mẹ, khẽ chạm vào cánh tay bà.

Kể từ đám tang Isak, cậu chưa thấy mẹ mình khóc. Bà không phải tuýp người mau nước mắt và cậu cảm thấy thương mẹ. Cậu đã mường tượng ngày này sẽ đến và đã chuẩn bị tinh thần cho nó, nhưng bây giờ, khi mẹ cậu ở đây, cậu ngạc nhiên với cảm giác nhẹ nhõm của chính mình.

"Không cần phải bối rối đâu ạ. Chúng ta nên vào trong văn phòng của con", cậu nói. "Mẹ đến đây bằng gì?".

Sunja không nói nên lời bởi vì bà đang thở gấp. Bà hít vào thật sâu.

"Koh Hansu đưa mẹ tới đây. Ông ấy tìm ra con và đưa mẹ tới đây bởi vì mẹ muốn gặp con. Ông ấy ở trong xe".

"Con hiểu", cậu nói. "Ông ta có thể ở ngoài đó".

•••

Trên đường cậu trở về văn phòng, các nhân viên của cậu cúi chào và Sunja bước theo sau cậu. Cậu mời bà ngồi xuống một chiếc ghế trong văn

phòng và đóng cửa lại.

"Mẹ trông khỏe đấy, mẹ", Noa nói.

"Đã lâu lắm rồi, Noa. Mẹ lo cho con nhiều lắm".

Nhìn vẻ mặt đau đớn của cậu, bà kìm mình lại. "Nhưng mẹ mừng là con đã viết thư cho mẹ. Mẹ để dành tất cả số tiền con đã gửi cho mẹ. Con thật chu đáo đã làm điều đó".

Noa gật đầu.

"Hansu nói với mẹ rằng con đã kết hôn và có con".

Noa mỉm cười. "Con có một con trai và ba con gái. Chúng rất ngoan. Tất cả chúng đều chịu học, trừ thằng con trai, nó là một cầu thủ bóng chày giỏi. Nó là con cưng của vợ con. Nó trông giống Mozasu và cũng hành động giống hệt".

"Mẹ biết Mozasu muốn gặp con. Khi nào con có thể gặp gia đình ta?".

"Con không biết. Con không biết liệu con có thể hay không".

"Chẳng phải chúng ta đã lãng phí thời gian đủ rồi ư? Từng ấy năm trời. Noa, hãy bao dung. Xin con hãy bao dung. Khi mẹ gặp Hansu, mẹ là một cô bé mới lớn. Mẹ không biết ông ta đã có vợ và khi phát hiện ra điều đó, mẹ đã từ chối làm nhân tình của ông ta. Sau đó cha con cưới mẹ để con được mang họ đàng hoàng. Trong suốt cuộc đời mình, mẹ chung thủy với cha con, Isak Baek, một con người vĩ đại. Thậm chí sau khi ông ấy mất mẹ vẫn chung thủy với ông…".

"Con hiểu những gì mẹ đã làm. Tuy nhiên, cha ruột của con là Koh Hansu. Điều đó không thể thay đổi được", Noa nói thẳng thừng.

"Đúng vậy".

"Con là một người Hàn hoạt động trong ngành kinh doanh bẩn thỉu

này. Con nghĩ chất mafia trong máu con là một điều gì đó đã điều khiển con. Con không bao giờ có thể rửa sạch được". Cậu cười. "Đây là nghiệp chướng của con".

"Nhưng con đâu phải là một tên mafia", bà phản đối. "Con mà như vậy ư? Mozasu sở hữu mấy quán pachinko và nó rất trung thực. Nó luôn nói việc trở thành một ông chủ tốt và tránh những kẻ xấu là có thể, miễn là ta…".

Noa lắc đầu.

"Mẹ, con trung thực, nhưng trong nghề này có những người mẹ không thể tránh. Con điều hành một công ty rất lớn và con làm những gì buộc phải làm". Cậu nhăn mặt như thể cậu nếm phải thứ gì đó chua loét.

"Con là một đứa trẻ ngoan, Noa ạ. Mẹ biết con là…", bà nói, sau đó cảm thấy ngớ ngẩn vì đã gọi Noa là một đứa trẻ. "Mẹ muốn nói rằng mẹ chắc chắn con là một doanh nhân tử tế. Và trung thực".

Hai người ngồi im lặng. Noa dùng bàn tay phải che miệng. Mẹ cậu trông như một bà già kiệt sức.

"Mẹ có muốn uống trà không?". Cậu hỏi. Suốt từng ấy năm, Noa đã tưởng tượng ra cảnh mẹ và em trai cậu đến nhà cậu, phát hiện ra cậu ở đó hơn là ở trong văn phòng trắng toát đầy ánh mặt trời này. Bằng việc đến đây thay vì đến nhà riêng, bà khiến cậu đỡ khó xử hơn. Tiếp theo đây, Hansu sẽ tìm đến văn phòng của cậu chăng? Cậu tự hỏi. Mất nhiều thời gian hơn cậu nghĩ để Hansu tìm ra cậu.

"Mẹ có muốn ăn chút gì không? Con có thể gọi thứ gì đó…".

Sunja lắc đầu. "Con nên về nhà".

Noa cười. "Đây là nhà con. Con đâu còn là trẻ con nữa".

“Mẹ không hối tiếc vì đã sinh ra con. Con là báu vật đối với mẹ. Mẹ sẽ không để…”.

“Không ai biết con là người Hàn. Không một ai”.

“Mẹ sẽ không nói với bất kỳ ai đâu. Mẹ hiểu. Mẹ sẽ làm bất cứ điều gì…”

“Vợ của con không biết. Nếu biết, mẹ của cô ấy sẽ không bao giờ chịu đựng nổi điều đó. Các con của con không biết và con sẽ không bao giờ kể cho chúng biết, ông chủ của con sẽ sa thải con. Ông ấy không thuê người ngoại quốc. Mẹ, không ai có thể biết…”.

“Là người Hàn tệ đến thế sao?”.

“Tệ khi là con”.

Sunja gật đầu và nhìn trân trân đôi bàn tay chắp lại của mình.

“Mẹ luôn cầu nguyện cho con, Noa ạ. Mẹ cầu nguyện rằng Chúa sẽ che chở cho con. Đó là tất cả những gì một người mẹ có thể làm. Mẹ mừng là con khỏe”. Ngày nào bà cũng đi lễ nhà thờ vào sáng sớm và cầu nguyện cho các con và cháu nội của mình. Bà nguyện cầu cho phút giây tái ngộ này.

“Bọn trẻ, tên chúng là gì?”.

“Điều đó có quan trọng không ạ?”.

“Noa, mẹ rất tiếc. Cha con đã đưa mẹ con mình sang Nhật và sau đó, con biết đấy, chúng ta không thể rời khỏi đất nước này vì chiến tranh ở đây và ở nước nhà. Không có cuộc sống cho chúng ta ở nước nhà và bây giờ thì đã quá muộn rồi. Ngay cả đối với mẹ”.

“Con đã về đó”, cậu nói.

“Con nói gì cơ?”.

“Bây giờ con là công dân Nhật và con có thể đi đây đó. Con đã sang Nam Hàn du lịch. Để thấy quê hương của mình”.

“Con là công dân Nhật ư? Bằng cách nào? Thật không?”.

“Chuyện đó là có thể. Luôn có thể”.

“Con đã tới Busan?”.

“Vâng, con đã thăm Yeongdo. Nó nhỏ xíu nhưng đẹp”, cậu nói.

Mắt Sunja đẫm lệ.

“Mẹ, bây giờ con có một cuộc họp. Con xin lỗi, nhưng tại sao chúng ta không gặp nhau vào tuần tới nhỉ? Con sẽ đến. Con muốn gặp lại Mozasu. Bây giờ con phải lo một số việc cần kíp”.

“Thật ư? Con sẽ đến ư?”. Sunja mỉm cười. “Ôi, cảm ơn con, Noa. Mẹ thật mừng. Con tốt…”.

“Mẹ nên rời khỏi đây bây giờ. Tối nay khi mẹ về đến nhà, con sẽ gọi điện cho mẹ”.

Sunja đứng dậy ngay lập tức và Noa tiễn bà quay trở lại chỗ họ đã gặp nhau. Cậu không nhìn về phía xe của Hansu.

“Chúng ta sẽ nói chuyện sau”, cậu nói và bước sang bên kia đường đi về phía tòa nhà văn phòng cậu.

Sunja nhìn con trai mình đi vào tòa nhà, rồi gõ cửa xe của Hansu. Người lái xe bước ra, giữ cửa cho bà lên xe.

Hansu gật đầu.

Sunja mỉm cười, cảm thấy nhẹ nhõm và khấp khởi hy vọng.

Hansu chăm chú quan sát khuôn mặt của bà và chau mày.

“Đáng lẽ em không nên gặp nó”.

“Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp. Tuần tới nó sẽ đến Yokohama. Mozasu sẽ mừng lắm đây”.

Hansu bảo lái xe cho xe chạy. Ông ta nghe bà kể về cuộc gặp gỡ của họ.

•••

Tối hôm đó, không thấy Noa gọi cho mình, Sunja mới sực nhớ bà đã quên không cho cậu số điện thoại nhà bà ở Yokohama. Sáng hôm sau Hansu gọi điện cho bà. Vài phút sau khi bà rời khỏi văn phòng của Noa, cậu đã dùng súng tự sát.

9
YOKOHAMA NĂM 1979

Etsuko Nagatomi vừa yêu tất cả ba đứa con mình, lại vừa không. Việc làm mẹ đã dạy cô rằng loại cảm xúc bất công này có lẽ là không tránh khỏi.

Đến giữa buổi sáng, Etsuko đã làm xong tất cả mọi việc cô phải hoàn tất cho bữa tiệc của Solomon và đang ngồi ở văn phòng ở phía trong của một nhà hàng thoáng đãng được ốp ván gỗ bạch dương. Cô bốn mươi hai tuổi, là người gốc Hokkaido chuyển đến Yokohama sau khi ly dị chồng sáu năm trước. Cô vẫn còn duy trì được vẻ đẹp của tuổi trẻ mà cô cảm thấy quan trọng để trở thành một chủ nhà hàng. Etsuko để mái tóc đen nhánh của mình theo kiểu búi gọn làm nổi bật khuôn mặt trái xoan sinh động. Nhìn từ xa có thể cô có vẻ lạnh lùng, nhưng nhìn gần khuôn mặt cô toát lên sự sôi nổi và đôi mắt nhỏ thân thiện của cô chẳng bỏ sót điều gì. Cô trang điểm thành thạo, dùng son phấn từ khi còn học cấp hai và bộ vest của hãng Saint Laurent mà Mozasu mua tặng tôn thêm thân hình thanh mảnh của cô.

Dù Etsuko thường hài lòng với bản thân mình vì hoàn thành công việc sớm hơn so với kế hoạch, hôm nay cô không như vậy. Cô vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào tin nhắn qua điện thoại bằng số lạ ở Tokyo của Hana, đứa con gái đang ở tuổi học trung học của mình. Hana từ Hokkaido đến đó bằng cách nào? Những cuộc điện thoại với con gái cô có thể kéo dài năm

phút hoặc một tiếng đồng hồ, tùy từng lúc, mà Mozasu thì sắp đến đón cô. Bạn trai của cô là một người đàn ông kiên nhẫn trong nhiều chuyện, nhưng anh thích cô đúng giờ. Tuy nhiên Etsuko vẫn quay số và Hana nhấc máy ngay sau lần đổ chuông đầu tiên.

"Con đang đợi đây".

"Mẹ xin lỗi. Mẹ vừa mới nhận được tin nhắn". Etsuko sợ đứa con gái mười lăm tuổi của mình, nhưng cô cố nói bằng giọng mạnh mẽ hơn, như cách cô nói với nhân viên của mình.

"Con đang ở đâu?".

"Con có thai bốn tháng rồi".

"Gì hả?".

Etsuko gần như có thể nhìn thấy đôi mắt to không chớp của con gái. Hana giống các cô gái trong các cuốn truyện tranh với cái đầu xinh xinh và thân hình nhỏ bé của con gái. Nó ăn mặc để thu hút sự chú ý - váy ngắn, áo mỏng tang và đi giày ống cao gót - vì vậy nó nhận được sự chú ý từ mọi loại đàn ông. Cái số mình như vậy đấy, Etsuko nghĩ; chồng cũ của cô bác bỏ khái niệm này về số mệnh như một sự giải thích thiếu suy nghĩ cho những lựa chọn sai lầm mà con người ta đã thực hiện. Bất chấp, cuộc sống lại củng cố niềm tin của cô rằng thực sự có một khuôn mẫu cho chuyện đó. Đối với Etsuko, chuyện này phải xảy ra, bởi vì hồi còn con gái, cô y hệt như thế. Mười bảy tuổi cô mang thai Tatsuo, anh trai lớn nhất của Hana.

Etsuko và Hana im lặng trên điện thoại, nhưng cái ống nghe kém chất lượng cứ kêu lách tách như một đống lửa trại.

"Con đang ở Tokyo, tại nhà một người bạn".

“Ai?”.

“Là chị họ của một người bạn sống ở đây. Mẹ nghe này, con muốn đến chỗ mẹ ngay bây giờ”.

“Tại sao?”.

“Mẹ nghĩ gì vậy? Mẹ phải giúp con trong chuyện này”.

“Cha của con có biết không?”.

“Mẹ có ngốc không đấy?”.

“Hana…”.

“Con biết đến chỗ mẹ bằng cách nào. Con có tiền. Con sẽ gọi cho mẹ khi con đến nơi”. Hana gác máy.

•••

Hai năm sau cuộc ly dị, khi Hana mười một tuổi, con bé đã hỏi Etsuko liệu họ có thể nói chuyện với nhau như những người bạn hơn là mẹ với con được không, và Etsuko đồng ý bởi cô biết ơn vì dẫu sao con gái cô vẫn tiếp tục nói chuyện với cô. Etsuko đồng ý cũng vì hồi còn con gái, cô đã nói dối mẹ cha về mọi chuyện. Nhưng Etsuko nhận ra rằng việc bị tách ra khỏi vai trò của một người mẹ cũng có gánh nặng của nó. Cô không được phép hỏi bất cứ câu hỏi tọc mạch nào và nếu cô tỏ ra quá quan tâm (điều mà Hana ghét), thì con gái cô gác máy và suốt nhiều tuần không thèm gọi cho cô.

Etsuko có nhiều điều nuối tiếc về cuộc sống của cô ở Hokkaido, nhưng điều mà cô tiếc nhất là những gì mà tai tiếng của cô đã gây ra cho các con cô. Hai đứa con đã ở tuổi trưởng thành vẫn không chịu nói chuyện với cô. Và với việc tiếp tục gặp gỡ Mozasu, cô chỉ càng làm cho các vấn

để trở nên tồi tệ hơn. Mari chị gái cô và mẹ cô thúc giục cô chấm dứt mối quan hệ đó. Kinh doanh pachinko là bẩn thỉu, họ nói vậy; pachinko sặc mùi của đói nghèo và tội phạm. Nhưng cô không thể bỏ anh. Mozasu đã làm thay đổi cuộc đời cô. Anh là người đàn ông duy nhất cô chưa bao giờ lừa dối - điều mà Etsuko chưa bao giờ tin là có thể.

Mùa xuân trước sinh nhật lần thứ ba mươi sáu của cô, khi cô chưa ly dị và đang sống ở Hokkaido, cô đã quyến rũ một người bạn trai thời trung học khác. Trong gần ba năm, cô đã có một loạt các mối quan hệ với những người đàn ông khác nhau mà cô quen biết từ thuở mới lớn. Điều khiến cô ngạc nhiên là lần đầu tiên sao mà khó thế, nhưng những lần sau để có tất cả những gã đàn ông đó theo đuổi thì chẳng cần phải nỗ lực gì. Những người đàn ông có gia đình muốn sự mời mọc từ những người phụ nữ có gia đình. Chẳng khó khăn gì để gọi điện cho một người đàn ông đã ngủ với cô hai mươi năm trước và mời anh ta đến nhà cô ăn trưa khi các con cô đang ở trường.

Mùa xuân ấy, cô bắt đầu ngủ với một người bạn trai mà cô quen từ năm đầu tiên ở trường trung học. Gã đã trở thành một kẻ ăn chơi điển trai đã có gia đình và vẫn có xu hướng nói quá nhiều. Một buổi trưa, trong phòng khách chật chội của mình ở Hokkaido, trong khi tay chơi đó mặc quần áo để quay trở lại văn phòng làm việc, gã than vãn trước thực tế rằng cô sẽ không bỏ người chồng thích ở bên các đồng nghiệp của mình hơn ở bên cô. Gã tựa đầu lên khoảng giữa hai bầu vú nhỏ của cô và nói, "Nhưng anh có thể bỏ vợ. Hãy bảo anh làm điều đó đi". Trước câu nói đó, cô lặng im. Etsuko không định bỏ Nori và các con. Sự ca thán của cô về chồng không có nghĩa rằng anh là người tẻ nhạt hoặc anh không có mặt ở nhà mấy khi. Nori không phải là một người tồi tệ. Chỉ là cô cảm thấy như thể

cô không hiểu rõ anh sau mười chín năm cưới nhau và cô ngờ rằng cô sẽ chẳng bao giờ hiểu được. Chồng cô dường như không cần cô ngoại trừ như một người vợ và một người mẹ đối với các con của anh. Đối với Nori, như thế là đủ.

Không có sự biện hộ hợp lý nào cho cách hành xử của cô. Cô biết điều đó. Nhưng ban đêm, khi Nori ngồi tại bàn bếp ăn bữa tối đã nguội lạnh bởi vì anh lại về muộn sau một buổi liên hoan ở công ty, cô đợi một điều gì đó sẽ đến, một sự hiểu biết sâu sắc, một cảm giác. Khi cô nhìn anh dán mắt vào bát cơm, cô muốn túm lấy anh mà lắc, bởi vì cô không hề mong đợi sự cô đơn này trong suốt cuộc đời. Lúc ấy ai đó đã đưa cho cô một cuốn sách nhỏ về văn hóa khi cô bước ra khỏi một cửa hàng rau quả. Trên cái bìa mỏng, một bà nội trợ trung tuổi được vẽ gần như một bộ xương, ở cuối trang bìa, cuốn sách nói, "Hằng ngày bạn tiến gần đến cái chết. Bạn sống mà như đã chết. Bản sắc của bạn bắt nguồn từ đâu?". Cô ném cuốn sách đó đi gần như ngay sau khi cô nhận được nó, nhưng bức tranh ấy cứ ám ảnh cô trong một thời gian dài.

Lần cuối cùng cô gặp gã trai phóng đãng đó, gã tặng cô một mớ những bài thơ mà gã viết cho cô. Khi gã rời khỏi đó qua cửa phòng bếp, gã thú nhận rằng gã chỉ yêu cô mà thôi. Đôi mắt gã rưng rưng lệ khi gã nói với cô rằng cô là trái tim của gã. Trong suốt thời gian còn lại của ngày hôm đó, cô bỏ bê việc nội trợ, cứ đọc đi đọc lại những bài thơ tình sướt mướt đó. Cô không thể nói chúng có hay hay không, nhưng chúng khiến cô hài lòng. Etsuko thầm kinh ngạc trước nỗ lực có lẽ cần phải có để cho ra đời những bài thơ ấy và cô lập luận rằng theo cái cách phô trương của mình, anh ta yêu cô. Cuối cùng, cuộc dan díu này đã mang đến cho cô những gì cô muốn từ tất cả những người khác - một sự đảm bảo rằng bất cứ điều gì cô

cho đi một cách hào phóng trong thời tuổi trẻ không chết đi cũng chẳng biến mất.

Đêm hôm đó, khi gia đình cô đang ngủ, Etsuko ngâm mình trong bồn tắm bằng gỗ và phấn khích với cái điều mà cô cảm thấy như là một sự thắng lợi. Sau khi tắm xong, cô mặc bộ đồ ngủ màu trắng pha xanh dương và đi về phòng ngủ, nơi người chồng vô tư của cô đang ngáy khe khẽ. Một cảm giác buồn dường như rất rõ rệt dâng lên trong cô: Nếu cô cần tất cả những người đàn ông đã từng yêu cô tiếp tục yêu cô, thì cô sẽ luôn bị phân thân. Cô sẽ luôn dối lừa và cô sẽ chẳng bao giờ là một người tốt. Cô chợt nhận ra rằng làm người tốt là điều mà cô không từ bỏ một cách hoàn toàn được, sống theo cách này cô sẽ chết ư? Sáng hôm sau, cô bảo gã trai phóng đãng kia đừng gọi cho cô nữa và gã không gọi thật. Gã chuyển sang tán tỉnh bà nội trợ xinh đẹp tiếp theo trong thành phố.

Nhưng vài tháng sau, Nori phát hiện ra những bài thơ mà đáng lẽ ra cô phải tiêu hủy, và lần đầu tiên trong cuộc hôn nhân của họ anh đánh cô. Các con trai của cô cố ngăn cha chúng lại và Hana, khi ấy mới chín tuổi, cứ gào thét liên tục. Tối hôm đó, Nori tống cổ cô ra khỏi nhà và cô tìm đến nhà chị gái của mình. Sau đó luật sư nói cô có cố giành quyền nuôi con cũng vô ích bởi vì cô không có việc làm, chẳng có nghề ngỗng gì. Ông ta hắng giọng, dường như vì lịch sự hoặc vì khó chịu và nói cô có giành quyền nuôi con cũng vô ích do những gì cô đã làm. Etsuko gật đầu và quyết định rời bỏ các con của mình, nghĩ rằng cô sẽ không gây phiền cho chúng nữa. Sau đó, theo mẩu tin quảng cáo đăng tuyển người phụ trách tiếp tân cho một nhà hàng, Etsuko chuyển đến Yokohama, nơi cô chẳng quen biết một ai.

Etsuko muốn tin rằng việc gắn bó với Mozasu đã làm cô thay đổi.

Chuyện cô chung thủy về mặt xác thịt với anh là bằng chứng. Đã có lần cô cố giải thích điều này với chị gái mình và Mari đáp, "Một con rắn có lột xác thì vẫn là rắn mà thôi". Còn mẹ cô, khi biết Mozasu muốn cưới cô, đã nói, "Thật ư? Lấy một thằng người Hàn kinh doanh pachinko á? Mày làm thế với những đứa con tội nghiệp của mày chưa đủ sao? Sao không giết chết chúng đi hả?".

Các thành viên của gia đình cũng phải chịu hình phạt cho những sai lầm mà ta mắc phải. Nhưng cô không tin mình có thể gánh chịu hết toàn bộ hình phạt này.

•••

Buổi trưa, Mozasu đến đón cô. Họ sẽ đi đón Solomon ở trường để đưa nó đi lấy thẻ lưu trú. Những người Hàn sinh ra ở Nhật sau năm 1952 phải trình diện tại văn phòng chính quyền địa phương vào ngày họ tròn mười bốn tuổi để xin cấp giấy thường trú ở Nhật. Ba năm một lần, Solomon sẽ phải lặp lại thủ tục này trừ khi nó rời khỏi nước Nhật vĩnh viễn.

Khi cô vừa lên xe, Mozasu nhắc cô thắt dây an toàn. Etsuko vẫn đang nghĩ về Hana. Trước khi rời khỏi nhà hàng, cô đã gọi điện cho bác sĩ và việc giải quyết vấn đề của Hana được sắp xếp vào cuối tuần.

Mozasu cầm tay cô. Etsuko nghĩ khuôn mặt anh toát lên sự mạnh mẽ; cái cổ rất thẳng của anh toát lên sức mạnh. Trước khi quen anh, cô không biết nhiều người Hàn, nhưng cô hình dung rằng những nét vuông vức của khuôn mặt anh là những nét truyền thống của người Hàn - xương cằm rộng, hàm răng trắng đều tăm tắp, mái tóc đen và đôi mắt nhỏ biết cười. Anh có thân hình mảnh khảnh, gầy gò khiến cô nghĩ tới kim loại. Khi anh làm tình với cô, anh nghiêm nghị, cứ như thể anh tức giận, và cô nhận ra

rằng sự nghiêm nghị này mang đến cho cô khoái lạc cực độ. Những động tác của cơ thể anh khoan thai, mạnh mẽ và cô muốn phục tùng trước những động tác đó. Bất cứ khi nào cô đọc về điều gì đó hoặc về ai đó là người Hàn, cô đều tự hỏi nước Hàn như thế nào. Người cha đã mất của Mozasu, một mục sư Cơ Đốc giáo, là người gốc Bắc Hàn, còn mẹ anh, người bán bánh kẹo, là người Nam Hàn. Bà mẹ ưa nói thẳng của anh là một người có thái độ và cách ăn mặc khiêm nhường đến nỗi người ta có thể nhầm tưởng bà là một quản gia khiêm tốn hơn là mẹ của một triệu phú kinh doanh trò chơi pachinko.

Mozasu đang cầm một món quà được gói sẵn cỡ bằng một phong đậu phụ. Cô nhận ra giấy gói tráng bạc của một hiệu trang sức mà anh ưa thích.

"Cái đó cho Solomon ư?".

"Không. Cái này tặng em".

"Thật không? Tại sao?".

Đó là một chiếc đồng hồ đeo tay nạm kim cương và vàng nằm gọn trong chiếc hộp bọc vải nhung đỏ thẫm.

"Đây là một chiếc đồng hồ dành cho người yêu. Anh mua nó tuần trước. Anh đã cho Kuboda, người quản lý sàn ban đêm, xem và anh ta nói rằng "Những chiếc đồng hồ đẹp như thế này là thứ mà ông nên tặng người yêu của mình bởi vì chúng có giá ngang với một chiếc nhẫn kim cương nhưng ông không thể tặng nhẫn cho người yêu bởi vì ông đã có gia đình rồi". Anh nhướn mày vẻ thích thú.

Etsuko kiểm tra xem vách kính ngăn giữa họ với người lái xe có đóng không: Nó được đóng kín. Mặt cô đỏ bừng vì bốc hỏa.

"Anh bảo lái xe dừng lại đi".

“Có chuyện gì vậy?”.

Etsuko giật tay ra. Cô muốn nói rằng cô không phải là người tình của anh, nhưng thay vì thế, cô bật khóc.

“Tại sao? Tại sao em lại khóc? Trong ba năm qua, năm nào anh cũng mang đến tặng em một chiếc nhẫn kim cương - chiếc sau lớn hơn chiếc trước - và em từ chối. Anh quay lại gặp người chủ cửa hàng trang sức đó, rồi anh và anh ta phải uống say mèm. Chẳng có gì thay đổi dành cho anh hết”. Anh thở dài. “Em là người nói không. Từ chối một tên mafia kinh doanh pachinko”.

“Anh đâu phải là mafia”.

“Anh không phải là mafia. Nhưng ai cũng nghĩ người Hàn là găng-xtơ”.

“Điều đó đối với em chẳng quan trọng. Mà là gia đình em cơ”.

Mozasu nhìn ra ngoài cửa sổ và khi thấy con trai mình. Mozasu vẫy thằng bé.

Xe của họ dừng lại và Solomon ngồi vào ghế phía trước. Vách kính mở ra và nó vươn người về phía họ. Etsuko đưa tay ra vuốt thẳng cổ áo trắng bị nhăn của nó.

*“Arigato** rất nhiều”, thằng bé nói. Họ thường dùng xen kẽ các thứ tiếng khác nhau để gây cười. Nó ném mình trở lại ghế trước và đóng vách kính lại để nó có thể nói chuyện với người lái xe, Yamamoto, về trận đấu của đội Tigers đêm hôm trước. Đội Tigers năm nay có huấn luyện viên người Mỹ và Solomon đặt hy vọng vào mùa giải này. Yamamoto không lạc quan cho lắm.

Mozasu nhẹ nhàng nhấc cổ tay trái của cô lên và đeo chiếc đồng hồ

vào.

“Em là một phụ nữ thật kỳ. Anh đã mua cho em một món quà. Thì hãy cứ nói cảm ơn đi. Anh chưa bao giờ có ý muốn nói rằng em là một…”.

Sống mũi cô cay cay và cô nghĩ mình lại bắt đầu khóc.

“Hana gọi điện. Nó sẽ đến Yokohama. Hôm nay”.

“Con bé không sao chứ?”. Anh trông có vẻ ngạc nhiên.

Năm nào Etsuko cũng đi Hokkaido hai lần để thăm các con. Mozasu chưa bao giờ gặp chúng.

“Có lẽ nó có thể đến dự sinh nhật Solomon. Gặp ca sĩ nổi tiếng”, Mozasu nói.

“Em không biết nó có thích ca sĩ Hiromi không”, cô đáp. Etsuko không biết Hana có thích nhạc pop không. Khi còn nhỏ, nó không phải là đứa thích hát hò nhảy múa. Etsuko nhìn đăm đăm cái đầu có những vệt xám của người lái xe. Anh ta đang gật đầu vẻ suy tư trong khi Solomon nói chuyện với anh ta và những cử chỉ thay lời nói của họ có vẻ thân mật. Cô ước gì mình có mối quan tâm gì đó chẳng hạn như bóng chày để có thể nói chuyện với con gái cô - một chủ đề an toàn họ có thể đề cập đến mà không cần phải che giấu hoặc công kích.

Etsuko nói với Mozasu rằng Hana có cuộc hẹn gặp với một bác sĩ ở Yokohama. Khi anh hỏi con bé ốm chăng, cô lắc đầu. Cuộc sống đã thành ra như vậy đó. Tatsuo, đứa con đầu lòng của cô, hai mươi lăm tuổi và phải mất tám năm nó mới tốt nghiệp đại học hệ bốn năm. Tari, con trai thứ hai của cô, một đứa con trai mười chín tuổi sống thu mình, đã thi trượt đại học và đang làm nhân viên soát vé tại một rạp chiếu phim. Cô không có quyền kỳ vọng các con mình giữ được khát vọng của những người trung lưu khác - tốt nghiệp đại học Tokyo, kiếm được công việc bàn giấy ở Ngân hàng

Công nghiệp của Nhật, kết hôn với con cái của một gia đình tử tế. Cô đã biến chúng thành những kẻ bị ruồng bỏ và chẳng có cách nào để chúng có thể được chấp nhận trở lại nữa.

Etsuko tháo chiếc đồng hồ ra và đặt nó trở lại chiếc hộp nhung. Cô đặt cái hộp xuống khoảng trống giữa họ, trên lớp da bọc ghế phủ khăn lót bằng vải trắng được hồ cứng. Anh đưa nó lại cho cô.

"Nó đâu phải là nhẫn. Miễn cho anh một chuyến quay lại cửa hàng trang sức đi".

Etsuko cầm chiếc hộp đựng đồng hồ trong tay và tự hỏi: Anh thì không bỏ cuộc còn cô chẳng chịu nhượng bộ mà sao họ vẫn ở bên nhau được.

•••

Văn phòng thị chính Yokohama là một cái hộp màu xám khổng lồ với một tấm biển không dễ thấy. Người thư ký đầu tiên họ gặp là một người đàn ông cao lớn với khuôn mặt nhỏ thó và mái tóc đen xõa ra mọi phía. Anh ta nhìn Etsuko một cách trơ tráo, ánh mắt anh ta liếc khắp ngực, hông và các ngón tay đeo nhẫn của cô. Cô mặc quá diện so với Mozasu và Solomon chỉ mặc sơ mi trắng, quần tối màu và đi giày đen. Họ trông như các nhà truyền đạo Mormon* từng đi lướt qua làng của cô bằng xe đạp khi cô còn nhỏ.

"Tên cậu…", người thư ký liếc nhìn tờ khai mà Solomon đang điền thông tin vào. "So-ro-mo-n. Tên kiểu gì vậy?".

"Tên này là từ *Kinh Thánh*. Solomon là một vị vua. Con trai của vua David. Một con người có trí khôn vĩ đại. Người bác vĩ đại của cháu đã đặt

tên cho cháu". Thằng bé mỉm cười với người thư ký như thể nó đang chia sẻ một bí mật. Solomon là một cậu bé lịch sự, nhưng bởi vì nó học chung với người Mỹ và những người ngoại quốc khác ở trường quốc tế, nên thỉnh thoảng nó nói những điều mà một người Nhật không bao giờ nói.

"So-ro-mo-n, một ông vua. Trí khôn vĩ đại". Tay thư ký cười ngớ ngẩn. "Người Hàn làm quái gì có vua nữa".

"Anh nói gì vậy?". Etsuko hỏi.

Mozasu vội kéo cô lại.

Cô liếc nhìn Mozasu. Bình thường anh nóng tính hơn cô. Một lần, khi một thực khách của nhà hàng cố ép cô ngồi với gã, Mozasu, tình cờ có mặt ở đó tối hôm ấy, đã bước tới, túm gã lôi dậy và quẳng gã ra khỏi nhà hàng, làm gãy mấy cái xương sườn của gã. Cô cứ tưởng sẽ có sự phản ứng, nhưng Mozasu đã rời mắt khỏi người thư ký và chăm chú nhìn bàn tay phải của Solomon.

Mozasu mỉm cười.

"Xin lỗi ông", anh nói không chút tức tối hoặc giận dữ. "Chúng tôi đang vội về nhà, bởi vì hôm nay là sinh nhật của thằng bé. Có điều gì khác chúng tôi nên làm nữa không ạ?". Mozasu chắp tay sau lưng. "Cảm ơn ông rất nhiều vì đã hiểu cho".

Cảm thấy bối rối, Solomon quay sang Etsuko và cô truyền cho thằng bé một cái nhìn cảnh báo.

Viên thư ký chỉ tay về phía cuối phòng, bảo Mozasu và Etsuko ngồi. Solomon vẫn đang đứng đối diện với viên thư ký. Trong căn phòng hình chữ nhật dài thượt, giống như một chiếc xe điện với những ô cửa sổ như chỗ làm việc của giao dịch viên ngân hàng chạy song song dọc các bức tường đối diện nhau, khoảng năm, sáu người đang ngồi trên những chiếc

ghế băng, đọc báo hoặc đọc truyện tranh manga. Etsuko tự hỏi không biết có phải họ là người Hàn không. Từ chỗ ngồi của họ, Etsuko và Mozasu có thể nhìn thấy Solomon đang nói chuyện với viên thư ký, nhưng họ không nghe được gì cả.

Mozasu ngồi xuống, sau đó lại đứng dậy. Anh hỏi cô có muốn một lon trà từ chiếc máy bán hàng tự động không và cô gật đầu. Cô cảm thấy muốn vả vào mặt viên thư ký. Ở trường cấp hai, đã có lần cô tát một đứa con gái hách dịch và cái tát đó thật đã.

Khi Mozasu quay trở lại cùng với lon trà, cô cảm ơn anh.

"Anh chắc hẳn đã biết". Cô ngừng lời. "Anh chắc hẳn đã cảnh báo thằng bé. Ý em là, anh đã nói với nó rằng ngày hôm nay sẽ không dễ dàng rồi chứ?". Cô không muốn có ý chỉ trích, nhưng sau khi những lời đó thốt ra từ miệng cô, chúng nghe có vẻ gay gắt và cô cảm thấy hối tiếc.

"Không. Anh không nói gì với nó". Anh mở rồi nắm hai nắm tay lại một cách nhịp nhàng. "Anh đã từng tới đây với mẹ và anh trai anh, Noa, để làm thủ tục đăng ký lưu trú lần đầu tiên. Người thư ký khi ấy bình thường. Thậm chí dễ chịu. Vậy nên anh mới bảo em đi cùng. Anh cứ nghĩ có lẽ có một người phụ nữ đi cùng thằng bé thì sẽ có ích". Anh thở phì phì ra đằng mũi. "Thật ngốc khi ước ao lòng tốt".

"Không. Không. Anh có thể đã không cảnh báo thằng bé. Em đáng lẽ không nên nói như thế".

"Vô ích thôi. Anh không thể thay đổi số phận của nó. Nó là người Hàn. Nó phải có được những giấy tờ đó và nó phải tuân theo tất cả các bước của luật pháp một cách tuyệt đối. Một lần, tại văn phòng thị chính, một tay thư ký đã nói với anh rằng anh là khách ở đất nước của anh ta".

"Anh và Solomon sinh ra ở đây".

“Đúng vậy, anh trai của anh, Noa, cũng sinh ra ở đây. Và bây giờ anh ấy chết rồi”.

Mozasu lấy tay bưng mặt.

Etsuko thở dài.

“Dù gì viên thư ký đó không sai. Và đây là điều mà Solomon buộc phải hiểu. Bọn anh có thể bị trục xuất. Bọn anh không có tổ quốc. Cuộc sống đầy những chuyện mà nó không thể điều khiển vậy nên nó phải thích nghi. Con trai anh phải sống sót”.

•••

Solomon quay trở lại chỗ họ. Tiếp theo nó chụp ảnh, rồi phải đi sang phòng khác để lấy dấu vân tay. Sau đó họ có thể về nhà. Người thư ký cuối cùng là một phụ nữ béo phúng phính; bộ đồng phục màu xanh lá cây nhạt làm phẳng bộ ngực đồ sộ và đôi vai u của chị ta. Chị cầm ngón tay trỏ thuộc bàn tay trái của Solomon và nhẹ nhàng nhúng nó vào cái lọ đựng đầy mực đen. Solomon ấn ngón tay đó xuống tấm thẻ trắng như thể nó là một đứa trẻ đang vẽ. Mozasu nhìn đi chỗ khác thở dài nghe rõ mồn một. Người thư ký mỉm cười với thằng bé và bảo nó cầm tấm thẻ đăng ký sang phòng bên cạnh.

“Hãy làm thẻ cho con chó của các người”, Mozasu nói.

Solomon nhìn cha mình. “Sao ạ?”.

“Đây là những gì lũ chó chúng ta buộc phải có”.

Người thư ký bỗng nhiên trông có vẻ giận dữ.

“Dấu vân tay và thẻ đăng ký là cực kỳ quan trọng đối với giấy tờ lưu trữ của chính phủ. Không cần phải cảm thấy bị xúc phạm vì việc này. Đó

là một quy định về nhập cư được yêu cầu đối với người nước ngoài…".

Etsuko bước lên phía trước. "Nhưng các vị không bắt trẻ con lấy dấu vân tay vào ngày sinh nhật của chúng chứ?".

Cổ của người thư ký đỏ ửng.

"Con trai tôi đã chết".

Etsuko cắn môi. Cô không hề muốn cảm thương người phụ nữ này, nhưng cô biết nỗi đau mất con như thế nào - nó giống như bạn bị nguyền rủa và không gì có thể cứu vãn được nỗi u sầu của cuộc đời bạn.

"Người Hàn làm nhiều điều tốt đẹp cho đất nước này", Etsuko nói. "Họ làm những việc khó mà người Nhật không muốn làm; họ nộp thuế, tuân thủ luật pháp, nuôi dưỡng những gia đình tử tế, và tạo công ăn việc làm…".

Người thư ký gật đầu vẻ cảm thông.

"Người Hàn các vị luôn nói với tôi điều đó".

Solomon thốt lên, "Cô ấy không phải là người Hàn".

Etsuko chạm vào cánh tay nó và ba người bọn họ bước ra khỏi căn phòng ngột ngạt. Cô muốn chui ra khỏi cái hộp xám xịt đó để lại nhìn thấy ánh sáng ở bên ngoài. Cô ước ao được thấy những ngọn núi trắng xóa của Hokkaido. Và cô muốn bước đi trong những cánh rừng tuyết phủ, lạnh giá bên sườn của những cái cây trụi lá, thẫm nâu. Trong cuộc sống, có rất nhiều sự xúc phạm, tổn thương và cô không có sự lựa chọn mà buộc phải thu lượm lấy những gì là của mình. Nhưng bây giờ cô cũng ước gánh lấy sự tủi thẹn của Solomon và bổ sung nó vào cái đống của cô, mặc dù cô đã chìm ngập rồi.

10

Một trong những cô hầu bàn của mẹ Hana mang cho nó một lon Coke và cô bé ngồi tại một chiếc bàn gần quầy bar, nghịch cái ống hút. Không được uốn quăn nữa, mái tóc của nó giờ đây thẳng và mang màu tự nhiên, màu đen hơi hung đỏ. Tóc của nó được cắt bằng, xõa ngang đôi vai nhỏ. Nó mặc một chiếc áo cotton trắng được là phẳng phiu và chiếc váy xếp ly tối màu dài tới đầu gối, mang đôi tất len màu xám và đôi giày đế bằng của nữ sinh. Kể từ khi còn học tiểu học, nó chưa mặc như thế này. Bụng nó phẳng, nhưng cặp vú của tuổi dậy thì trông có vẻ đầy đặn hơn; nếu không, chẳng thể biết nó đang mang thai.

Đóng cửa cho một sự kiện riêng tư, phòng ăn của nhà hàng được sắp xếp cho bữa tiệc. Những tấm khăn bằng vải lanh trắng muốt phủ trên hơn mười chiếc bàn tròn, ở giữa mỗi bàn đều có một lẵng hoa và giá để nến. Một cậu hầu bàn đứng ở cuối phòng, bơm hết quả bóng bay màu đỏ này đến quả khác bằng cái bình bơm khí hê-li. Cậu thả những quả bóng bay lên trần nhà.

Etsuko và Solomon lặng lẽ bước vào nhà hàng. Nó khăng khăng đòi đến nhà hàng để chào con gái cô trước khi về nhà thay đồ. Thoạt tiên, miệng nó há hốc vì ngạc nhiên trước sự trang hoàng và sự biến đổi kỳ lạ của căn phòng. Sau đó, khi nhìn thấy cô bé đang ngồi ở cái bàn trống, nó hỏi, "Bạn ấy kia phải không ạ?".

"Đúng vậy".

Hana mỉm cười bẽn lẽn với họ.

Solomon và Hana chào nhau một cách lịch sự. Sự tò mò về nhau của hai đứa trẻ là hiển nhiên. Hana chỉ những quả bóng bay đang che khuất trần nhà và trước khi Etsuko có cơ hội, Solomon đã đáp nhanh bằng tiếng Nhật, "Hôm nay là sinh nhật mình. Tại sao bạn không đến dự tiệc nhỉ? Tối nay sẽ có bữa tối kiểu Mỹ ở đây và sau đó chúng ta sẽ tham dự một vũ hội disco thực sự".

Hana trả lời, "Nếu bạn muốn. Mình có thể".

Etsuko chau mày. Cô phải nói chuyện với đầu bếp về thực đơn, nhưng cô ngần ngại không muốn để hai đứa trẻ ở một mình. Vài phút sau, khi cô từ bếp quay trở lại, cô thấy chúng đang thì thầm trò chuyện như một cặp tình nhân trẻ. Etsuko nhìn đồng hồ và giục Solomon về nhà. Đứng ở cửa, nó nói to, "Này, mình sẽ gặp bạn tại bữa tiệc nhé", và Hana mỉm cười như một gái điếm hạng sang khi nó vẫy chào tạm biệt.

"Sao mẹ lại bắt cậu ấy đi. Con đang vui".

"Vì cậu ấy phải về thay đồ".

"Con đã ngó qua những cái túi đó". Hana nhìn về phía những cái túi để ở gần lối vào. Có cả trăm túi quà sinh nhật được xếp thành bốn dãy phải được chuyển tới phòng nhảy disco - mỗi túi đều chứa đầy những băng cát-xét, một chiếc cát-xét Walkman của hãng Sony, những cuốn tạp chí dành cho tuổi teen được nhập khẩu, và những hộp sô-cô-la.

"Con ước gì cha mình là mafia".

"Hana, chú ấy không phải là…". Etsuko nhìn xung quanh xem liệu có ai nghe thấy họ đang nói chuyện không.

"Con trai của bạn trai mẹ có vẻ không giống một thằng bé hỗn xược".

“Cậu ấy không có một cuộc sống dễ dàng đâu”.

“Không dễ ư? Học trường tư của Mỹ, có hàng triệu trong ngân hàng và có lái xe riêng. Nhìn xa một chút đi mẹ”.

“Hôm nay, cậu ấy phải đến văn phòng thị chính để xin giấy phép lưu trú ở Nhật thêm ba năm nữa. Nếu Solomon bị từ chối, thì cậu ấy có thể bị trục xuất. Đi đâu cậu ấy cũng phải mang theo thẻ đăng ký lưu trú và…”.

“Ồ, thật ư? Nhưng cậu ấy không bị trục xuất, đúng không? Bây giờ cậu ấy có một bữa tiệc khác thường còn thú vị hơn hầu hết các đám cưới”.

“Cậu ấy sinh ra ở đất nước này và cậu ấy phải lấy dấu vân tay vào ngày sinh nhật của mình như một tên tội phạm. Cậu ấy chỉ là một đứa trẻ thôi. Cậu ấy chẳng làm gì sai cả”.

“Tất cả chúng ta đều là tội phạm. Những kẻ lừa dối, trộm cắp, đĩ điếm - chúng ta đều là những hạng ấy cả”. Đôi mắt màu xám của cô bé trông đầy vẻ lạnh lùng và già dặn. “Chẳng ai ngây thơ vô tội ở đây hết”.

“Tại sao con lại nhẫn tâm như vậy?”.

“Con là người duy nhất vẫn còn nói chuyện với mẹ đấy”.

“Mẹ đã nói mẹ xin lỗi đủ rồi mà”. Etsuko cố kiểm soát giọng nói của mình, nhưng mấy người hầu bàn vẫn nghe thấy tất cả và bỗng nhiên điều đó không quan trọng nữa.

“Mẹ đã hẹn bác sĩ rồi”.

Hana ngước lên nhìn.

“Ngày kia chúng ta sẽ giải quyết vấn đề của con”. Etsuko nhìn thẳng vào khuôn mặt trắng xanh đầy giận dữ của con gái mình. “Con không nên làm mẹ. Con không biết có con khó khăn như thế nào đâu”.

Vành môi kiên định của Hana dúm lại và nó dùng cả hai tay che khuôn

mặt đẹp như trong truyện tranh rồi bắt đầu khóc.

Etsuko không biết mình có nên nói điều gì đó không. Thay vì nói, cô đặt tay lên đầu con gái mình. Hana nhăn mặt, nhưng Etsuko không rút tay về ngay lập tức. Đã lâu rồi cô mới lại chạm vào mái tóc óng mượt như xa-tanh của con gái mình.

Khi Etsuko còn sống trong ngôi nhà ba phòng ngủ chật hẹp ở Hokkaido với mái nhà dột và căn bếp bé tí teo, những việc phải làm đã giúp cô trụ được. Lúc này, với nỗi đau châm chích, Etsuko nhớ lại cảnh cô nhìn các con trai mình ăn ngấu nghiến món tôm mà cô đã rán cho bữa tối, chất đầy trên những chiếc đĩa lót giấy. Thậm chí vào giữa tháng Bảy, cũng đáng để cô đứng trước cái chảo rán nóng, thả những con tôm méo mó vào chảo dầu lạc đang sôi, bởi vì đối với các con trai cô, món tôm của mẹ ngon hơn cả kẹo, chúng nói vậy. Và ký ức như một cơn sóng trào, đen thẳm khiến cô chợt nhớ mình đã từng thích chải mái tóc vừa mới được gội của Hana đến mức nào khi má con bé vẫn còn ửng hồng vì tắm nước nóng.

"Con biết mẹ không muốn có chúng con. Các anh con nói với con như vậy và con đã nói với các anh ấy rằng các anh nói sai rồi, mặc dù con biết các anh ấy không sai. Con bám lấy mẹ bởi vì con sẽ không để mẹ bỏ những gì mẹ đã bắt đầu. Làm sao mẹ có thể nói với con rằng có con khó khăn đến mức nào? Mẹ thậm chí không cố gắng để làm mẹ. Mẹ có quyền gì chứ? Điều gì khiến mẹ trở thành một người mẹ?".

Etsuko trở nên im lặng, chết điếng trước nhận thức rằng cô coi bản thân mình như thế nào, thì các con cô coi cô như thế. Chúng nghĩ cô là một con quỷ.

"Làm sao con có thể nghĩ rằng mẹ không muốn có ba anh em con?". Cô nhớ lại tất cả những bức thư, những món quà và tiền cô đã gửi, mà các

con trai cô đã trả lại. Và tệ hơn, những cuộc điện thoại gọi tới nhà để xem bọn trẻ có ổn không khi mà chồng cô chẳng nói gì ngoài *chào chào,* rồi đưa điện thoại cho Hana bởi vì nó là người duy nhất sẽ cầm ống nghe. Etsuko muốn biện minh cho bản thân - những nỗ lực vô kể lặp đi lặp lại - để cung cấp bằng chứng. Làm mẹ là điều định nghĩa bản thân cô hơn bất cứ điều gì khác - hơn là làm con gái, làm vợ, một người phụ nữ ly dị, bạn gái, hoặc chủ của một nhà hàng. Cô đã không làm tốt vai trò đó, nhưng cô là một người mẹ và đó là điều đã thay đổi cô từ bên trong mãi mãi. Từ khoảnh khắc Tatsuo chào đời, cô đã tràn ngập đau khổ và sự tự ti bởi vì cô chưa bao giờ đủ tốt. Dù cô đã thất bại, việc làm mẹ là vĩnh hằng: Một phần sự sống của cô sẽ không kết thúc khi cô chết.

"Nhưng, nhưng, mẹ đã không kết hôn với Mozasu. Mẹ thậm chí không sống với chú ấy. Vậy nên mẹ không làm cho mọi chuyện trở nên tồi tệ đối với con và các anh của con".

Hana hất đầu về phía sau và cười.

"Và con phải cảm ơn mẹ vì sự hy sinh vĩ đại này sao? Vậy ra mẹ không muốn cưới một tên găng-xtơ người Hàn và mẹ muốn con chúc mừng mẹ vì điều này ư? Mẹ không lấy ông ta bởi vì mẹ không muốn khổ. Mẹ là người ích kỷ nhất mà con từng biết. Nếu mẹ muốn ngủ với ông ta và nhận tiền của ông ta để tạo dựng một nơi đẹp đẽ mà không muốn lấy ông ta, thì đó là sự lựa chọn vì lợi ích cá nhân của mẹ. Mẹ không làm thế vì con hay các anh của con". Hana đưa tay áo lên lau mặt. "Mẹ không muốn bị phán xét. Đó là lý do tại sao mẹ không cưới ông ta. Đó là lý do tại sao mẹ rời khỏi Hokkaido để giấu mình trong thành phố lớn. Mẹ nghĩ mẹ là nạn nhân, nhưng không phải vậy. Mẹ bỏ đi bởi vì mẹ sợ và mẹ ngủ với tất cả những gã đàn ông đó bởi vì mẹ sợ mình đang già đi. Mẹ yếu đuối và thảm hại.

Đừng có nói với con về sự hy sinh, bởi vì con không tin vào cái thứ tào lao như vậy".

Hana lại bắt đầu khóc.

Etsuko ngồi lún sâu trong ghế. Nếu cô kết hôn với Mozasu, thì điều đó chứng minh với tất cả mọi người ở Hokkaido rằng không người đàn ông Nhật Bản tử tế nào thèm đụng vào một người đàn bà như cô. Cô sẽ bị gọi là vợ của một tên mafia. Nếu cô lấy anh, thì cô sẽ không còn được coi là bà chủ trang nhã của một nhà hàng thành công trong khu tốt nhất của Yokohama - một hình ảnh mà bản thân cô nửa tin nửa ngờ. Mozasu chắc hẳn đã nghĩ rằng cô là một người tốt hơn cô vốn dĩ, nhưng Hana đã không bị đánh lừa. Etsuko xách chiếc túi du lịch của Hana ở bên cạnh ghế của nó lên và huých khuỷu tay giục con gái cô đứng dậy để đi.

•••

Căn hộ của Etsuko nằm trong một tòa nhà sang trọng cách nhà hàng của cô bốn dãy nhà. Trên đường tới đó, Hana nói nó không muốn đi dự tiệc nữa. Nó muốn được ở một mình để có thể ngủ cho tới sáng. Etsuko mở cửa căn hộ và dẫn Hana vào phòng ngủ của cô. Đêm nay cô sẽ ngủ trên sofa.

Hana nằm vắt ngang giường và Etsuko kéo một chiếc chăn nhẹ đắp lên thân hình non nớt, mỏng manh của nó rồi tắt đèn. Hana nằm cuộn tròn; mắt nó vẫn mở và nó không nói gì. Etsuko không muốn rời khỏi chỗ nó. Bất chấp mọi chuyện, cô chợt nảy ra ý nghĩ rằng điều mà cô đang cảm thấy là một dạng cảm giác hài lòng. Mẹ con họ lại ở bên nhau. Hana đã đến với cô để tìm sự quan tâm. Etsuko ngồi ở mép giường, vuốt tóc con gái.

“Mẹ có cái mùi này”, Hana nói khẽ, “con đã nghĩ đó là nước hoa của mẹ. Joy, phải không ạ?”.

“Mẹ vẫn dùng loại đó”.

“Con biết”, Hana nói và Etsuko kiềm chế sự thôi thúc muốn hít hà cái đồng hồ đeo tay của mình. “Tuy vậy, không chỉ là mùi nước hoa, nó là mùi của tất cả những loại kem bôi da và những thứ mẹ mang trên người, chúng tạo ra mùi này. Con từng đi khắp các cửa hàng bách hóa tự hỏi nó là gì. Mùi của mẹ”.

Etsuko muốn nói nhiều điều, nhưng trên hết cô sẽ cố gắng không phạm bất cứ sai lầm nào nữa. “Hana…”.

“Bây giờ con muốn ngủ. Mẹ cứ đi dự tiệc sinh nhật cậu đó đi. Hãy để con một mình”. Giọng của Hana dứt khoát nhưng lần này đã dịu dàng hơn.

Etsuko ngỏ ý muốn ở lại, nhưng Hana phẩy tay bảo cô đi. Etsuko nói rằng lịch của cô ngày hôm sau bỏ ngỏ. Có lẽ họ có thể đi mua một chiếc giường và một cái tủ đựng quần áo. “Sau này lúc nào con cũng có thể quay lại đây thăm mẹ. Mẹ có thể sắp xếp một phòng cho con”, Etsuko nói.

Hana thở dài, nhưng vẻ mặt nó trống rỗng.

Etsuko không thể biết được con gái cô muốn gì. “Mẹ không nói là con phải đi. Đặc biệt sau khi…”. Etsuko vội đặt ngón tay lên môi mình, rồi nhanh chóng bỏ tay xuống. “Con có thể ở lại. Thậm chí bắt đầu đi học ở đây”.

Hana xoay đầu trên gối và hít không khí, vẫn không nói gì.

“Mẹ có thể gọi cho bố con. Để xin”.

Hana kéo chăn lên tận cằm. “Nếu con muốn”.

Etsuko phải quay lại nhà hàng, nhưng cô ngồi xuống sofa vài phút. Khi

cô còn là một người mẹ trẻ, chỉ có duy nhất một lúc trong những giờ thức mà cô cảm thấy sự yên bình và đó luôn là sau khi các con cô đã đi ngủ. Hồi đó, cô mong ngóng được thấy các con trai cô trở về nhà: đôi chân mũm mĩm, trắng trẻo của chúng, mái tóc kiểu hình nấm bị cắt hỏng bởi vì chúng chẳng bao giờ có thể ngồi yên ở tiệm cắt tóc.

Cô ước mình có thể quay trở lại những lần cô mắng mỏ các con chỉ vì cô mệt. Có rất nhiều sai lầm. Nếu cuộc sống cho phép sửa chữa, cô sẽ để chúng được tắm lâu hơn một chút, đọc cho chúng thêm một mẩu truyện trước khi ngủ và làm cho chúng một đĩa tôm nữa.

11

Những đứa trẻ được mời tới dự sinh nhật Solomon là con trai, con gái của các nhà ngoại giao, các chủ ngân hàng, những người Mỹ và người châu Âu sống ở Nhật. Tất cả mọi người đều nói tiếng Anh thay vì tiếng Nhật. Mozasu đã chọn trường quốc tế ở Yokohama bởi vì anh thích tư tưởng của người phương Tây.

Anh có những tham vọng đặc biệt cho con trai mình: Solomon sẽ nói tiếng Anh hoàn hảo cũng như tiếng Nhật; cậu sẽ lớn lên giữa những người thuộc giới thượng lưu, thạo đời; và cuối cùng, cậu sẽ làm việc cho một công ty của Mỹ ở Tokyo hoặc New York - một thành phố mà Mozasu chưa từng đến nhưng hình dung là một nơi mà tất cả mọi người đều có cơ hội ngang bằng. Anh muốn con trai mình trở thành một con người quốc tế trên thế giới này.

Một dãy xe limousine màu đen chạy ngoằn ngoèo dọc đường phố. Khi một nhóm trẻ rời khỏi nhà hàng, chúng cảm ơn Mozasu và Etsuko vì bữa tối thật ngon mà chúng đã thưởng thức. Mozasu hướng dẫn chúng xếp hàng trước nhà hàng và chỉ dẫn, *"Ladies first"*, một câu nói mà anh học được khi xem các bộ phim Mỹ. Các cô bé, sáu cô một, trèo lên những chiếc xe hơi bóng loáng và rời khỏi đó. Sau đó đến các cậu con trai, Solomon đi trên chiếc xe cuối cùng với những người bạn thân nhất của mình, Nigel, con trai của một chủ ngân hàng người Anh và Ajay, con trai của giám đốc điều hành một công ty tàu biển của Ấn Độ.

•••

Phòng disco tắm trong ánh sáng mờ quyến rũ. Từ trần nhà cao, hai mươi quả cầu gương được treo ở những độ cao khác nhau, làm căn phòng rộng ngập tràn ánh sáng hình ô vuông nhỏ xíu lấp lóa và xoay tròn theo sự chuyển động của những quả cầu. Chúng có hiệu ứng khiến bất cứ ai bước trên sàn nhảy đều trở nên lung linh như một chú cá dưới nước. Sau khi tất cả mọi người đều đã tới và ngồi vào những chiếc bàn để ngồi chơi, người quản lý, một người Philippines, bước lên sân khấu nâng cao. Anh ta có giọng nói vang và hay.

"Những người bạn của Solomon Baek thân mến! Chào mừng các bạn tới Ringo!". Anh ta ngừng lại để bọn trẻ reo hò. "Để mừng sinh nhật Solomon, Ringo xin giới thiệu ngôi sao 'hot' nhất Nhật Bản - một ngày nào đó sẽ 'hot' nhất thế giới: Ken Hiromi và ban nhạc Bảy Quý Ông!".

Bọn trẻ dường như không tin anh ta. Màn sân khấu được kéo lên cho thấy ban nhạc rock bảy người và người ca sĩ bước ra từ phía sau sân khấu. Hiromi trông hết sức bình thường, gần như đáng thất vọng. Anh mặc như một doanh nhân quên đeo cà-vạt và đeo cặp kính gọng dày giống như những cặp kính trên bìa các album của anh. Tóc anh được chải một cách hoàn hảo. Anh không thể quá ba mươi tuổi.

Solomon liên tục lắc đầu, bối rối và vui thích. Ban nhạc chơi sôi động và bọn trẻ chạy lên sân khấu để nhảy một cách cuồng nhiệt. Khi phần khiêu vũ kéo dài kết thúc, người dẫn chương trình yêu cầu mọi người tập trung quanh sân khấu và Ichiro, người đầu bếp, đẩy chiếc xe chở chiếc bánh kem đặc biệt được tạo hình như một sân bóng chày về phía Solomon. Những cây nến dài thanh mảnh được thắp sáng bề mặt của chiếc bánh.

Một cô bé nói to, "Đừng quên ước một điều nghe cưng!".

Chỉ bằng một hơi, Solomon thổi tắt tất cả những ngọn nến trong tiếng reo hò của mọi người.

Etsuko đưa cho Solomon con dao được trang trí bằng dải ruy-băng để nó có thể cắt miếng bánh đầu tiên. Một chiếc đèn chiếu tỏa ánh sáng lên nó khi nó đặt lưỡi dao dài có răng cưa lên chiếc bánh.

"Cháu có cần giúp không?". Cô hỏi.

"Cháu nghĩ cháu biết làm", nó nói, dùng cả hai tay tạo một đường cắt thẳng.

"Ôi", cô thốt lên, nhìn vết mực bên dưới móng tay Solomon. Nó đã rửa gần hết, nhưng vết mực mờ mờ vẫn còn trên đầu ngón tay.

Solomon đang cắt bánh bèn ngước lên nhìn và mỉm cười.

Etsuko nhẹ nhàng lái cánh tay Solomon để nó trở lại với việc mình đang làm. Sau khi cắt miếng bánh đầu tiên, Solomon đưa con dao cho cô và cô cắt những miếng còn lại. Những người phục vụ chuyển chiếc bánh đi. Đang ngồi một mình, Hiromi nhận một miếng bánh. Mozasu trao cho Solomon một chiếc phong bì dày màu xanh dương chứa đầy những tờ tiền yên và bảo thằng bé trao nó cho người ca sĩ. Ken Hiromi ra hiệu cho Solomon ngồi xuống. Etsuko nghĩ, trong ánh sáng mờ này không ai khác nhận thấy vết mực trên tay nó.

•••

Ban nhạc chơi một hợp âm khác, sau đó một DJ* chơi các ca khúc nổi tiếng dành cho bọn trẻ. Khi bữa tiệc bắt đầu tàn, Etsuko cảm thấy mệt lử một cách dễ chịu - y như cô cảm thấy sau khi nhà hàng đóng cửa. Mozasu

đang ngồi uống sâm-panh một mình và cô ngồi xuống bên anh. Mozasu rót đầy ly của mình rồi đưa nó cho cô và cô uống hai ngụm. Cô cười. Anh nói cô đã làm một việc tốt cho Solomon và Etsuko lắc đầu. "Không phải đâu".

Không nghĩ, cô nói, "Em nghĩ cô ấy hài lòng".

Mozasu trông có vẻ không hiểu. Một lát sau, anh gật đầu. "Đúng vậy, cô ấy rất mừng cho thằng bé".

"Cô ấy như thế nào?". Etsuko xoay người để nhìn mặt anh. Những ô ánh sáng hình vuông nhảy nhót quanh khuôn mặt sắc nét của anh.

"Anh đã kể với em rồi mà. Cô ấy là một phụ nữ dễ thương. Giống như em". Thật khó để nói điều gì hơn thế về Yumi.

"Không, hãy kể cho em nghe điều gì đó đặc biệt về cô ấy đi". Etsuko muốn biết cô và Yumi khác nhau, và giống nhau như thế nào. "Em muốn biết nhiều hơn".

"Tại sao? Cô ấy mất rồi mà". Mozasu trông có vẻ đau đớn sau khi nói câu đó. Anh để ý thấy Solomon đang nhảy với một cô bé người Hoa cao ráo để tóc ngắn. Trán nó lấp loáng mồ hôi khi nó theo các chuyển động duyên dáng của cô bé. Etsuko nhìn đăm đăm vào ly sâm-panh đã cạn của mình.

"Cô ấy muốn đặt tên thằng bé là Sejong", anh nói. "Nhưng theo truyền thống, cha chồng là người đặt tên cho cháu nội. Cha anh đã mất vậy nên bác Yoseb đặt tên cho nó là Solomon". Anh ngừng một lát. "Sejong là một vị vua của nước Hàn. Ông ấy đã phát minh ra bảng chữ cái tiếng Hàn. Thay vì lấy tên đó, bác Yoseb đặt tên cho nó theo tên của một vị vua trong *Kinh Thánh*. Anh nghĩ bác ấy làm thế bởi vì cha anh là một mục sư". Anh mỉm cười.

“Sao anh cười?”.

“Vì Yumi”, Mozasu nói tên vợ mình thật to và anh ngạc nhiên khi nghe cái tên hai âm tiết ấy vang lên, “rất hãnh diện về thằng bé. Con trai cô ấy. Cô ấy muốn cho nó cuộc sống của một ông vua. Anh nghĩ cô ấy giống cha và bác của anh. Hãnh diện. Cô ấy hãnh diện về anh và nghề của anh. Thật tốt. Nhưng bây giờ anh nhiều tuổi hơn, anh tự hỏi tại sao”. Mozasu nói nghe bâng khuâng. “Người Hàn bọn anh có gì để mà hãnh diện chứ?”.

“Hãnh diện về con cái là tốt mà”. Cô vuốt thẳng váy của mình. Khi các con cô chào đời, điều mà cô cảm thấy là niềm kinh ngạc trước sự hoàn hảo về thể chất của chúng. Cô kinh ngạc trước hình hài con người thu nhỏ và sức khỏe tốt của chúng. Nhưng không chỉ một lần cô cân nhắc một cái tên từ lịch sử - tên của một vị vua. Cô chưa bao giờ hãnh diện về gia đình mình hay đất nước mình; nếu có, cô chỉ thấy xấu hổ.

“Một cô bé trong đám kia đến gặp anh hôm nay và nói Solomon trông giống hệt mẹ”. Anh chỉ về nhóm mấy cô bé ở góc phòng. Họ mặc áo quây lửng và chân váy bó lấy cặp hông nhỏ.

“Làm sao cô bé ấy biết?”.

“Cô bé muốn nói Solomon giống em?”.

“Ồ”. Etsuko gật đầu. “Em ước gì mình là mẹ của nó”.

“Không. Không, em đừng có ước”. Mozasu nói bằng giọng điềm tĩnh và cô cảm thấy như thể mình đáng nhận sự phản ứng đó.

“Em chẳng hơn gì mụ thư ký lúc trưa nay, đúng không?”.

Mozasu lắc đầu, đặt bàn tay anh lên tay cô.

Tại sao gia đình cô lại nghĩ pachinko tồi tệ như vậy chứ? Cha cô, một người bán hàng lưu động, đã bán các đơn bảo hiểm nhân thọ đắt tiền cho

các bà nội trợ cô độc không thể mua nổi bảo hiểm, còn Mozasu tạo ra không gian, nơi những người đàn ông trưởng thành và những người phụ nữ có thể chơi bắn bóng bi sắt để kiếm tiền. Cả hai người đều kiếm tiền từ sự may rủi và nỗi sự hãi, nỗi cô đơn. Sáng nào Mozasu và các nhân viên của anh cũng chỉnh sửa những cái máy pachinko để ấn định - chỉ có vài người thắng và nhiều người thua. Tuy nhiên người ta vẫn cứ chơi, bởi vì họ hy vọng mình có thể sẽ là người may mắn. Làm sao bạn có thể nổi giận với những người muốn chơi chứ? Etsuko đã thất bại về mặt quan trọng này - cô đã không dạy các con cô hy vọng, tin vào khả năng có lẽ phi lý rằng chúng có thể thắng. Pachinko là một trò chơi ngớ ngẩn, nhưng cuộc sống thì không.

Etsuko tháo chiếc đồng hồ ra và đặt nó vào tay anh. "Không phải là em không muốn một chiếc nhẫn…".

Mozasu không nhìn cô, nhưng anh bỏ chiếc đồng hồ vào túi áo.

"Muộn rồi. Gần nửa đêm rồi", anh nói một cách dịu dàng. "Bọn trẻ phải về thôi".

•••

Etsuko đứng dậy khỏi bàn và đi phát những túi quà. Không muốn buổi tối kết thúc, Solomon kêu đói, vậy nên ba người bọn họ quay trở lại nhà hàng. Nhà hàng lại sạch sẽ và trông có vẻ sẵn sàng cho việc kinh doanh.

"Mỗi thứ một xíu ạ", nó nói khi cô hỏi nó muốn ăn gì. Nó trông thật hạnh phúc và cô thật vui khi thấy nó như thế. Cô có thể tin nó sẽ trở thành một người hạnh phúc. Có lẽ đó là những gì Solomon dành cho cô và Mozasu.

Ở tận cuối phòng ăn, Mozasu ngồi tại một chiếc bàn dành cho bốn người, mở tờ báo buổi chiều ra. Anh trông giống một người đàn ông trung niên đang bình thản đợi chuyến tàu của mình tới. Etsuko đi vào bếp và Solomon đi theo cô.

Cô đặt ba chiếc đĩa trắng tinh lên mặt bàn quầy. Cô lấy từ trong tủ lạnh ra một khay gà rán và một bát to sa-lát khoai tây - những món ăn mà Ichiro đã làm theo công thức từ một cuốn sách nấu ăn của Mỹ.

"Sao Hana không đến hả cô? Bạn ấy ốm ạ?".

"Không". Etsuko không muốn nói dối trước một câu hỏi thẳng thắn.

"Bạn ấy dễ thương mà".

"Dễ thương quá. Đó là vấn đề của nó". Mẹ của Etsuko đã có lần nói như thế về cô khi một người bạn của gia đình khen Etsuko.

"Tối nay cháu vui không?". Cô hỏi.

"Có ạ. Cháu vẫn không thể tin được. Anh Hiromi đã nói chuyện với cháu".

"Anh ấy đã nói gì?". Cô đặt hai miếng gà rán to tướng vào đĩa của Mozasu và của Solomon, một chiếc đùi gà nhỏ vào đĩa của mình. "Anh ấy dễ thương chứ?".

"Rất dễ thương và dễ chịu. Anh ấy nói những người bạn tốt nhất của anh ấy là người Hàn. Anh ấy bảo cháu hãy tốt với cha mẹ".

Solomon không chối rằng cô không phải là mẹ của Solomon và mặc dù đây đáng lẽ là một điều tốt, nó lại chỉ khiến cô cảm thấy lo âu hơn.

"Tối nay cha cháu đã kể với cô rằng mẹ cháu hãnh diện về cháu. Từ khi cháu chào đời".

Solomon không nói gì.

Cô không nghĩ rằng thằng bé nên cần một người mẹ nữa; nó đã lớn rồi và nó sống tốt hơn hầu hết những đứa trẻ có mẹ còn sống mà cô biết. Nó sắp trở thành một người đàn ông.

"Ra bồn rửa đi. Chìa tay trái của cháu ra nào".

"Một món quà ạ?".

Cô cười và đặt bàn tay trái của nó lên bồn rửa và vặn vòi nước. "Vẫn còn vết mực đây này".

"Họ có thể bắt cháu phải rời khỏi đây đúng không? Có thật là họ có thể trục xuất cháu không?".

"Hôm nay mọi sự diễn ra tốt đẹp cả", cô đáp và nhẹ nhàng kỳ đầu ngón tay và móng tay của Solomon bằng chiếc bàn chải dùng để cọ bát đĩa. "Không cần phải lo lắng đâu, cậu Solomon ạ".

Solomon dường như hài lòng với câu trả lời của cô.

"Hana đã nói với cháu rằng bạn ấy đến Yokohama để giải quyết một vấn đề nhỏ. Bạn ấy có thai phải không ạ? Nigel cũng đã làm bạn gái của cậu ấy có thai và cô ấy đã phải đi phá thai".

"Bạn Nigel của cháu á?". Cô nhớ đến cậu bé tóc vàng chơi Atari với Solomon vào những ngày cuối tuần. Cậu ta chỉ hơn Solomon một tuổi.

Solomon gật đầu. "Vâng. Hana có vẻ tuyệt đấy".

"Các con của cô ghét cô".

Solomon kỳ vết mực dưới móng tay của mình. "Các con cô ghét cô bởi vì cô ra đi". Mặt thằng bé trở nên nghiêm túc. "Họ không thể ngừng ghét được. Họ nhớ cô".

Etsuko cắn môi. Cô có thể cảm nhận được những phần cơ nhỏ trong miệng mình và cô kiềm chế để không mút máu. Cô sợ nhìn vào mặt

Solomon và dù cô đã cố gắng kiềm chế bản thân, cô vẫn bật khóc.

"Tại sao? Sao cô khóc?". Nó hỏi. "Cháu xin lỗi". Mắt Solomon rưng rưng.

Cô hít sâu để làm dịu nhịp thở của mình.

"Khi Hana chào đời, các y tá in dấu vân tay của nó lên một tấm thẻ. Họ rửa vết mực, nhưng không rửa sạch, vậy nên khi về nhà cô phải rửa lại. Cô không nghĩ nó có thể thực sự nhìn thấy bất cứ thứ gì bởi vì nó vừa mới chào đời, nhưng cô cảm thấy như thể nó đang nhìn cô như thể cô gây tổn thương cho nó và cô cứ khóc mãi".

"Cô Etsuko, Hana sẽ ổn thôi. Bạn gái của Nigel ổn mà. Họ có thể sẽ cưới nhau sau khi học xong đại học. Đó là những gì cậu ấy nói…".

"Không, không. Không phải chuyện đó. Chỉ là cô rất tiếc rằng cháu có thể đã nghĩ rằng cô không muốn làm mẹ của cháu". Cô ôm bụng và cố giữ hơi thở bình thường. "Cô đã gây tổn thương cho nhiều người. Còn cháu là một cậu bé tốt, Solomon ạ. Cô ước gì mình có thể hãnh diện về cháu".

Mái tóc đen và thẳng của Solomon ôm lấy hai bên mặt nó và nó không chải lật tóc về phía sau. Đôi mắt nó căng lên vì lo lắng.

"Nhưng cháu chào đời vào ngày này, chẳng phải thật kỳ khi không có ai để nhớ khoảnh khắc ấy và nhớ ai đã ở đó sao? Đó là tất cả những gì cô đã nghe nói. Bây giờ cô ở đây. Cô là một người mẹ đối với cháu".

Etsuko dùng lòng bàn tay mở rộng che miệng và để những lời nói của Solomon đi vào trong cô. Ở đâu đó sau sự hối lỗi, ắt phải có một ngày khác và thậm chí sau sự kết tội, vẫn có thể có lòng tốt trong sự phán quyết. Cuối cùng, Etsuko tắt vòi nước và nhúng miếng bọt biển màu vàng vào bồn rửa. Cái vòi nước bằng đồng cong cong nhỏ xuống vài giọt nước cuối cùng và căn bếp trở nên yên ắng. Etsuko dang tay ra ôm thằng bé trong

ngày sinh nhật của nó.

12
OSAKA, NĂM 1979

Sunja tạm biệt con trai và cháu nội Solomon ở Yokohama và trở về Osaka khi bà biết tin mẹ của mình, Yangjin, bị ung thư dạ dày. Suốt mùa thu và mùa đông, Sunja ngủ dưới chân nệm của mẹ để giải phóng cho người chị dâu Kyunghee đã kiệt sức vì chăm sóc Yangjin một cách tận tình sau khi chồng của chị, Yoseb, qua đời.

Yangjin sống trên tấm nệm bông dày, gần như bất động, ở phòng ngoài - căn phòng mà thực tế đã trở thành phòng ngủ của bà. Căn phòng rộng nhất trong nhà ấy có mùi khuynh diệp và mùi quýt. Sàn nhà mới đây đã được trải nệm mới và một dãy cây cảnh được trồng theo hàng đôi trong những cái chậu bằng gốm mọc tươi tốt bên hai ô cửa sổ lấp lánh. Chiếc giỏ lớn ở cạnh nệm bà nằm đựng quýt Kyushu đầy đến tận vành - một món quà đắt đỏ từ những người giáo dân tại nhà thờ của người Hàn ở Osaka - tỏa ra mùi thơm dễ chịu. Chiếc tivi màu hiệu Sony mới đang được bật với âm lượng nhỏ khi ba người phụ nữ đang đợi xem *Những miền đất khác,* chương trình yêu thích của Yangjin.

Sunja ngồi trên sàn bên cạnh người mẹ đang cố gắng ngồi hết sức có thể, còn Kyunghee vẫn ngồi ở chỗ thường ngày của bà ở phía bên kia tấm nệm gần đầu Yangjin. Cả Sunja và Kyunghee đều đang đan các phần của một chiếc áo len màu hải quân cho Solomon.

Lạ thay, khi tứ chi và các khớp của Yangjin "đình công", hết cái này

đến cái khác và khi cơ bắp của bà nhũn như thạch, đầu óc bà lại minh mẫn và thoải mái hơn. Bà có thể tưởng tượng bà thoát xác để chạy nhanh như một con dê. Tuy nhiên trong thực tế, bà hầu như không thể cử động chút nào; bà hầu như không thể ăn bất cứ thứ gì được coi là thực phẩm. Tuy nhiên, cái lợi ngoài mong đợi của căn bệnh này là, lần đầu tiên trong đời mình, có lẽ từ khoảnh khắc bà có thể bước đi và thực hiện bất cứ việc gì, Yangjin cảm thấy không có sự cưỡng bách phải lao động. Bà không thể nấu ăn, rửa bát, quét nhà, khâu quần áo, cọ rửa toilet, chăm sóc con, giặt giũ, làm đồ ăn để bán, hoặc làm bất cứ việc gì khác cần làm nữa. Việc của bà là nghỉ ngơi trước khi chết. Tất cả những gì bà phải làm là chẳng phải làm gì cả. Nhiều nhất, bà chỉ còn sống được vài ngày nữa.

Yangjin không chắc điều gì sẽ xảy ra sau khi chuyện này kết thúc - nhưng bà cảm thấy mình sẽ trở về cố hương với tất cả những người trước đây đã chết hoặc với Yesu Kuristo và vương quốc của Ngài. Bà muốn gặp lại chồng, Hoonie; một lần, trong nhà thờ, bà đã nghe một bài thuyết pháp nói rằng ở trên thiên đường, người què có thể đi lại và người mù có thể nhìn được. Chồng bà phản đối ý niệm về Chúa Trời, nhưng bà hy vọng rằng nếu có Chúa Trời, thì Ngài sẽ hiểu rằng Hoonie là một người tốt đã chịu đựng đủ vì những hạn chế của cơ thể và xứng đáng được khỏe mạnh, an yên. Bất cứ khi nào Yangjin cố nói về cái chết, Kyunghee và Sunja lại thay đổi chủ đề.

"Vậy con đã gửi tiền cho Solomon rồi chứ?". Yangjin hỏi. "Mẹ muốn con gửi những tờ tiền mới cứng từ nhà băng cho thằng bé".

"Vâng, con đã gửi hôm qua rồi", Sunja đáp, kê lại gối cho mẹ mình để bà có thể nhìn màn hình tivi dễ dàng hơn.

"Khi nào thằng bé sẽ nhận được? Mẹ chưa nhận được tin của nó".

“Mẹ, tối nay hoặc ngày mai nó sẽ nhận được thẻ”.

Tuần này Solomon không gọi điện nói chuyện với cụ của mình, nhưng điều đó cũng dễ hiểu. Nó vừa mới có một bữa tiệc sinh nhật hoành tráng và Sunja là người đáng lẽ sẽ nhắc nó viết thư hoặc gọi điện cho ai đó để cảm ơn hoặc chỉ để hỏi thăm. “Có lẽ thằng bé bận học. Lát nữa con sẽ gọi điện”.

“Vậy rốt cuộc anh chàng ca sĩ đó có thực sự là một tài năng nổi tiếng không?”. Yangjin hỏi. Từ khi ba người phụ nữ thôi không bán bánh kẹo nữa, Mozasu đã sắm sửa cho ngôi nhà của họ và chu cấp cho họ; vẫn khó cho Yangjin hiểu được đứa cháu ngoại Mozasu của bà có nhiều tiền đến mức anh có thể thuê các ngôi sao nhạc pop cho tiệc sinh nhật của con trai mình.

“Thuê thế chắc đắt lắm đấy! Anh ta có thực sự là người nổi tiếng không vậy?”.

“À, đó là những gì Etsuko nói”. Sunja cũng muốn biết Solomon ra sao; lần đầu tiên thằng bé phải làm thẻ căn cước. Bà lo lắng về chuyện đó.

Chương trình trên tivi vẫn tiếp diễn và Kyunghee đứng dậy để chỉnh ăng-ten. Hình ảnh nét hơn. Điệu nhạc dân gian quen thuộc của Nhật Bản báo hiệu chương trình bay khắp căn phòng.

“Hôm nay cô Higuchi sẽ đi đâu nhỉ?”. Yangjin mỉm cười hết cỡ.

Trong chương trình *Những miền đất khác*, phóng viên Higuchi, một phụ nữ trẻ mãi không già, hoạt bát với mái tóc được nhuộm đen, chu du khắp địa cầu, phỏng vấn những người Nhật di cư đến những miền đất khác. Người phỏng vấn không phải là một phụ nữ bình thường của thế hệ cô; cô không kết hôn, không có con và là một nhà báo đi khắp thế giới, giàu kỹ năng, có thể hỏi bất cứ câu hỏi thân mật nào. Cô được đồn là

mang dòng máu Hàn và chỉ riêng lời đồn đại ấy cũng đủ để Yangjin và Kyunghee thấy sự gan dạ và tính thích đi đây đó của cô Higuchi có dây mơ rễ má với mình. Họ dành sự nhiệt tình cho cô. Khi họ vẫn còn duy trì cửa hàng bánh kẹo nhỏ, đóng cửa hàng là họ chạy thẳng về nhà để tránh mất dù chỉ một phút của chương trình. Trước đây Sunja không hề quan tâm đến chương trình này, nhưng giờ đây bà ngồi xem nó vì mẹ của bà.

"Gối!", Yangjin kêu lên và Sunjia kê lại gối cho bà.

Kyunghee vỗ tay khi phần giới thiệu những người thực hiện chương trình trôi trên màn hình. Bất chấp tất cả những hạn chế, bà luôn hy vọng rằng cô Higuchi bằng cách nào đó có thể tới Bắc Hàn. Koh Hansu đã nói với chồng bà rằng bố mẹ chồng và bố mẹ đẻ của bà đã chết, tuy nhiên bà vẫn khao khát được biết tin tức từ cố hương. Bà cũng muốn biết Kim Changho có được an toàn không. Dẫu bao nhiêu chuyện buồn bà đã nghe từ những người khác có người thân trở về cố hương, bà không thể tưởng tượng nổi người đàn ông trẻ đẹp với đôi kính dày cộp ấy đã chết.

Khi phần nhạc mở đầu nhỏ dần, một giọng đàn ông quái gở thông báo rằng hôm nay cô Higuchi có mặt ở Medellin để gặp một gia đình làm trang trại ấn tượng đang sở hữu trại nuôi gà lớn nhất ở Colombia. Với chiếc áo mưa sáng màu và chiếc mũ màu xanh lá cây nổi tiếng của mình, cô Higuchi kinh ngạc trước việc gia đình Wakamura đã quyết định di cư đến khu vực Mỹ Latin vào cuối thế kỷ mười chín và họ đã nuôi nấng những đứa con trở thành những người Nhật tốt trên thế giới. "*Minna nihongo hanase-masu!*". Giọng nói của Higuchi chan chứa sự ngạc nhiên và khâm phục.

Máy quay phim hướng vào Senora Wakamura, bà chúa gia đình, một người phụ nữ nhỏ xíu đầy nếp nhăn trông già hơn nhiều so với tuổi sáu

mươi bảy của bà. Đôi mắt to hơi xếch, ẩn dưới những lớp da mỏng gấp nếp, nhăn nheo, toát lên vẻ thông minh và sâu sắc. Giống như các con mình, bà sinh ra ở Medellin*.

"Tất nhiên, mọi chuyện rất khó khăn đối với cha mẹ tôi. Họ không nói tiếng Tây Ban Nha và không biết chút gì về gà. Cha tôi mất vì một cơn đau tim khi tôi sáu tuổi, sau đó một mình mẹ nuôi nấng chúng tôi. Anh trai cả của tôi sống ở đây với mẹ của chúng tôi, nhưng hai người anh khác của tôi đi học ở Montreal, sau đó trở về đây. Các chị gái tôi và tôi làm việc ở trang trại".

"Thật khó khăn vất vả", cô Higuchi thốt lên bằng giọng hổn hển.

"Cái số của đàn bà là chịu khổ", Senora Wakamura nói.

"Đúng vậy, đúng vậy".

Máy quay phim quét qua để khán giả thấy phần bên trong của trang trại sâu hút, một biển nhấp nhô lông vũ trắng gồm mười nghìn con gà óng mượt; những cái mào đỏ rực tạo thành vệt giữa biển màu trắng nhợt, chuyển động.

Theo đề nghị của cô Higuchi, Senora Wakamura liệt kê những việc mà bà có kể từ khi bà đủ cao để rắc thức ăn cho gà và tránh bị gà mổ.

"Thật khó khăn vất vả", cô Higuchi nhắc lại, cố không nhăn mặt vì mùi hôi thối độc hại.

Senora Wakamura nhún vai. Sức chịu đựng gian khổ của bà là không thể phủ nhận khi bà cho thấy tất cả những phần hoạt động của một trang trại gà, bao gồm việc nhấc những cái máy nặng trịch trong khi lê bước qua những thửa ruộng ngập bùn.

Cuối chương trình dài ba mươi phút, cô Higuchi đề nghị Senora

Wakamura nói điều gì đó với khán giả ở Nhật Bản.

Người phụ nữ làm trang trại với khuôn mặt già nua bẽn lẽn hướng về phía máy quay phim rồi nhìn ra xa như thể đang nghĩ ngợi.

"Tôi chưa từng tới Nhật Bản", bà chau mày, "nhưng tôi hy vọng rằng dù tôi ở đâu trên đời này và dù tôi làm gì, tôi cũng có thể là một người Nhật tốt. Tôi hy vọng không bao giờ khiến đồng bào của mình phải xấu hổ".

Cô Higuchi bùi ngùi kết thúc cuộc phỏng vấn. Khi phần danh đề trôi lên trên màn hình, người giới thiệu chương trình nói rằng cô Higuchi giờ đây đang ra sân bay để tới điểm đến tiếp theo của chương trình *Những miền đất khác*. "'Tuy nhiên những người đồng hương chúng ta sẽ còn gặp lại nhau'". Người giới thiệu chương trình phấn khởi nói.

Sunja đứng dậy tắt tivi. Bà muốn vào bếp đun nước pha trà.

"Khổ", Yangjin nói rõ to. "Cái số của đàn bà là chịu khổ".

"Đúng vậy, khổ". Kyunghee gật đầu, nhắc lại từ khổ.

Trong suốt cuộc đời mình, Sunja đã nghe thấy ý kiến này từ những người phụ nữ khác, rằng họ phải chịu khổ - là con gái đã khổ, làm vợ cũng khổ, làm mẹ cũng khổ nốt - chết cũng khổ. Khổ - từ này khiến bà phát ốm. Không còn gì khác ngoài khổ nữa sao? Bà đã chịu khổ cực để tạo một cuộc sống tốt đẹp hơn cho Noa, nhưng như thế không đủ. Đáng lẽ bà nên dạy con trai mình chịu đựng sự nhục nhã mà bà đã nuốt xuống như uống nước chăng? Cuối cùng Noa đã từ chối chịu đựng hoàn cảnh ra đời của mình. Các bà mẹ đã quên không nói cho con trai của họ rằng đau khổ sẽ đến chăng?

"Con buồn về Noa", Yangjin nói, "mẹ biết. Nó là tất cả những gì con nghĩ tới. Đầu tiên Koh Hansu là tất cả những gì con nghĩ tới và bây giờ là

Noa. Con khổ vì con đã muốn cái người đàn ông tồi tệ đó. Một người đàn bà không thể phạm một sai lầm như thế".

"Con nên làm gì khác chứ?", Sunja thốt lên, rồi lập tức hối hận vì đã nói như vậy.

Yangjin nhún vai, gần như theo kiểu bắt chước hài hước người phụ nữ làm trang trại.

"Con đã gây nỗi nhục nhã cho con của con bằng việc để người đàn ông đó làm cha nó. Con đã tự chuốc khổ vào mình. Noa, thằng bé tội nghiệp, xuất thân từ dòng giống tồi tệ. Con may mắn được Isak cưới đấy. Người đó là diễm phúc. Mozasu xuất thân từ dòng máu tốt hơn. Vì thế nó thật may mắn trong công việc".

Sunja dùng cả hai tay che miệng. Người ta nói thường thì các bà già nói quá nhiều và nói những điều vô bổ, nhưng dường như mẹ của bà đã tích trữ những ý nghĩ đặc biệt này để dành cho bà. Những ý nghĩ này là di sản ít ỏi mà mẹ bà đã dự định trao cho bà. Sunja không thể cãi lại mẹ mình. Để làm gì kia chứ?

Yangjin bĩu môi, rồi hít vào thật sâu qua lỗ mũi.

"Người đàn ông đó tồi".

"Mẹ, ông ta đã đưa mẹ sang đây. Nếu ông ta không đưa mẹ sang thì…".

"Đúng là ông ta đã đưa mẹ sang đây, nhưng ông ta vẫn là người xấu. Con không thể thay đổi được điều đó. Thằng bé tội nghiệp ấy không có cơ hội", Yangjin nói.

"Nếu Noa không có cơ hội, vậy tại sao con lại khổ? Tại sao con lại nên cố gắng? Nếu con ngốc như vậy, nếu con phạm những sai lầm không thể

tha thứ đó, thì đó là lỗi của mẹ chăng?". Sunja hỏi. "Con không, con không… Con không trách mẹ".

Kyunghee nhìn Yangjin bằng ánh mắt khẩn nài, nhưng bà cụ dường như không biết đến sự nài xin thầm lặng của bà.

"Chị", Kyunghee dịu dàng nói. "Em lấy cho chị chút gì được không? Để uống nhé?".

"Không". Yangjin quay sang Sunja, chỉ tay vào Kyunghee. "Cô ấy tốt với mẹ hơn cả gia đình mẹ. Cô ấy quan tâm đến mẹ nhiều hơn con. Con chỉ quan tâm đến Noa và Mozasu thôi. Con chỉ quay trở về đây khi con biết rằng mẹ sắp chết. Con không quan tâm đến mẹ. Con không quan tâm đến bất kỳ ai ngoài các con của con". Yangjin nói oang oang.

Kyunghee khẽ chạm vào cánh tay Yangjin.

"Chị, chị không có ý muốn nói như vậy đâu. Sunja phải chăm sóc Solomon. Chị biết mà. Chính chị đã nói như vậy nhiều lần mà. Và Mozasu cần mẹ nó giúp sau khi Yumi mất", bà nói khẽ. "Sunja đã khổ nhiều rồi. Nhất là sau khi Noa…". Kyunghee hầu như không thể nói tên của Noa. "Và chị, ở đây chị đã có bất cứ thứ gì chị cần rồi mà, đúng không nào?". Bà cố nói nghe sao cho dịu dàng hết sức có thể.

"Đúng, đúng, em luôn làm điều tốt nhất cho chị. Chị ước gì Kim Changho có thể ở lại Nhật Bản. Để cậu ấy có thể cưới em sau khi chồng em mất. Chị lo sau khi chị chết ai sẽ chăm sóc em. Sunja, con phải chăm sóc Kyunghee đấy. Kyunghee không thể ở đây một mình được. Chao ôi, giá mà Kim Changho đừng vội về Bắc và có thể đã bị giết. Chao ôi. Người đàn ông tội nghiệp đó có thể đã chết một cách vô ích".

Rất dễ nhận thấy Kyunghee co rúm người lại.

"Mẹ, thuốc của mẹ khiến mẹ nói những điều điên dại", Sunja nói.

“Kim Changho đi Hàn chỉ vì cậu ấy không thể cưới Kyunghee và không thể chịu đựng nổi cảnh chờ đợi nữa”, Yangjin nói, đã ngừng khóc. Cứ như thể bà là một đứa trẻ con có thể ngừng khóc theo ý muốn. “Cậu ấy tốt hơn Yoseb nhiều. Sau tai nạn, Yoseb là một gã say mèm, nhưng Kim Changho là một người đàn ông thực sự. Đáng lẽ cậu ấy sẽ làm cho Kyunghee tuyệt vời của chúng ta hạnh phúc, nhưng cậu ấy chết rồi. Tội nghiệp Kim Changho. Tội nghiệp Kyunghee”.

Nhìn vẻ mặt sửng sốt của Kyunghee, Sunja nói một cách kiên quyết, “Mẹ, mẹ nên đi ngủ thôi. Chúng con sẽ để mẹ nghỉ. Chắc mẹ mệt rồi. Nào, hãy vào phòng trong đan áo đi chị”, Sunja nói và giúp Kyunghee đứng dậy. Ra đến cửa, Sunja tắt đèn.

“Mẹ không mệt! Con lại bỏ đi đấy phỏng? Khi mọi chuyện trở nên khó khăn, thì bỏ đi là việc dễ. Tốt thôi. Bây giờ mẹ sẽ chết, con sẽ không phải ở đây nữa và con có thể chạy vội đến với Mozasu quý giá của con! Mẹ chưa bao giờ tạo gánh nặng cho con, chưa một ngày nào trong cuộc đời mẹ. Cho đến khi mẹ không thể nhúc nhích nổi, từng phút ở cái xứ này, mẹ đã làm việc để tự nuôi thân. Mẹ chưa bao giờ tiêu tốn một yên ngoài những gì mẹ cần để ăn và để có mái che trên đầu chúng ta. Mẹ luôn góp phần mình. Mẹ nuôi nấng con khi người cha tốt bụng của con qua đời. Nhắc đến chồng mình, Yangjin lại bắt đầu khóc và Kyunghee vội chạy đến bên bà, không thể đứng yên nhìn bà sầu thảm như vậy. Sunja nhìn Kyunghee vỗ về bà cho tới khi bà qua cơn xúc động. Sunja không nhận ra mẹ của mình nữa; thật dễ để nói rằng căn bệnh đã làm bà cụ thay đổi, nhưng thực tế không đơn giản như vậy, đúng không? Bệnh tật và cái chết đã làm những ý nghĩ thật hơn của mẹ bà được tiết lộ, những ý nghĩ mà bấy lâu nay mẹ của bà không cho bà biết. Sunja đã phạm sai lầm; tuy nhiên, bà

không tin con trai mình xuất thân từ dòng giống xấu xa. Người Nhật nói rằng người Hàn có quá nhiều sự nóng nảy và tức giận ở trong máu. Dòng giống, dòng máu. Làm sao ta có thể phản bác lại những quan niệm thâm căn cố đế như vậy? Noa là một đứa trẻ nhạy cảm đã tin rằng nếu nó tuân theo mọi luật lệ và là người tốt nhất có thể, thì bằng cách nào đó thế giới thù địch sẽ thay đổi quan niệm của mình. Cái chết của Noa có thể là lỗi do bà đã cho phép nó tin vào những ý tưởng phũ phàng như thế.

Sunja quỳ ở chân nệm của mẹ mình.

"Mẹ, con xin lỗi. Con xin lỗi. Con xin lỗi đã vắng nhà. Con xin lỗi vì tất cả mọi chuyện".

Người mẹ già dõi cái nhìn yếu ớt tới đứa con độc nhất của bà và bỗng ghét bản thân mình. Yangjin cũng muốn nói lời xin lỗi, nhưng sức lực đã chuội khỏi cơ thể bà, buộc bà phải nhắm mắt lại.

13

"Bạn không phải là người Cơ Đốc giáo đấy chứ?". Hana hỏi Solomon. Cô đang ngồi bên cậu trên chiếc ghế băng. Vị mục sư vừa mới kết thúc việc tán dương cụ của cậu và người đánh đàn ống bắt đầu chơi bản *Chúa Jesus, một người bạn tuyệt vời*. Lễ truy điệu sẽ kết thúc sau bài hát này và phần cầu nguyện.

Solomon cố bảo Hana im lặng một cách lịch sự, nhưng như mọi lần, cô rất ngoan cố.

"Đây là một dạng cuồng tín, đúng không? Nhưng các bạn không làm điều gì thú vị chẳng hạn như khỏa thân ở bên ngoài theo nhóm hoặc đem những đứa nhỏ làm vật tế sao? Mình đọc thấy dân châu Mỹ làm những chuyện như thế nếu họ là người Cơ Đốc thật sự. Nhưng các bạn dường như không phải là người Cơ Đốc thật sự. Gia đình bạn có lẽ phải quyên cúng nhiều tiền lắm nhỉ, bởi vì nhà bạn giàu mà, đúng không?".

Hana thì thầm với cậu bằng tiếng Nhật, ghé sát môi bên tai cậu và Solomon thể hiện sự nghiêm túc trên khuôn mặt như thể cậu đang cố gắng tập trung. Cậu có thể ngửi thấy mùi của lớp son màu dâu tây của cô.

Cậu không biết phải trả lời như thế nào. Một số người Nhật tin rằng đạo Cơ Đốc là một dạng cuồng tín. Các bạn của cậu ở trường là người nước ngoài không nghĩ như vậy, nhưng cậu không biết nhiều người Nhật cũng theo đạo Cơ Đốc. Hana dùng những ngón tay sơn móng màu hồng

thúc vào sườn cậu trong khi nhìn thẳng về phía dàn đồng ca.

Dàn đồng ca đang hát bài thánh ca mà cụ của Solomon yêu thích. Cụ thường ngâm nga khúc thánh ca này.

Giống như tất cả mọi người trong gia đình, Solomon là người theo đạo Cơ Đốc. Ông nội của cậu, Isak Baek, từng là một trong những mục sư Tin Lành đầu tiên ở Osaka. Hồi Solomon còn bé, những người ở nhà thờ nhắc đến ông của cậu như một người tử vì đạo bởi vì ông đã bị bỏ tù vì đức tin của mình và đã qua đời ngay sau khi được thả. Chủ nhật nào Sunja, Mozasu và Solomon cũng đi lễ nhà thờ.

"Phần này sắp kết thúc rồi chứ? Solomon, mình cần một chai bia. Đi uống nhé? Mình là một cô gái ngoan và mình đã ngồi suốt cả buổi lễ này rồi còn gì".

"Hana, cụ ấy là cụ của mình", cuối cùng cậu nói. Solomon nhớ cụ của cậu là một bà cụ hiền lành, người lúc nào cũng thoang thoảng mùi dầu cam và mùi bánh quy. Cụ không nói tiếng Nhật nhiều nhưng luôn có những thứ quà vặt và những đồng tiền xu trong túi áo khoác màu xanh để dành cho cậu.

"Chúng ta nên lễ độ hơn".

"Bây giờ cụ ấy đã ở trên thiên đường rồi. Chẳng phải người Cơ Đốc nói thế sao?". Hana bắt chước vẻ mặt thanh thản.

"Tuy nhiên, cụ vừa mới qua đời".

"Bạn dường như chẳng bối rối lắm đâu. Bà Sunja có vẻ không buồn lắm thì phải", cô thì thầm. "Đại khái, bạn là người Cơ Đốc giáo, đúng không?".

"Đúng vậy, mình là một Cơ Đốc nhân. Tại sao bạn lại quan tâm quá

mức như vậy?".

"Mình muốn biết chuyện gì xảy ra sau khi chết. Chuyện gì xảy ra với những đứa bé chết?".

Solomon không biết phải nói gì.

Sau khi phá thai, Hana chuyển hẳn đến ở với mẹ cô. Cô không chịu quay về Hokkaido nữa và ngày nào cũng như ngày nào chỉ quanh quẩn ở nhà hàng của Etsuko, buồn chán và tức giận trước tất thảy mọi sự. Cô không theo nổi tiếng Anh tại trường của Solomon và cô ghét những đứa trẻ bằng tuổi, không chịu học ở trường trung học của địa phương. Etsuko cố tính xem Hana nên làm gì, nhưng trong khi chờ đợi, Hana quyết định rằng Solomon là kế hoạch của mình và bất cứ khi nào có cơ hội, cô đều bám theo cậu.

Giống như mọi người khác, Solomon nghĩ Hana đặc biệt xinh, nhưng Etsuko cảnh báo cậu rằng con gái mình là một kẻ gây rắc rối và rằng cậu nên kết bạn với những cô bé học cùng trường với cậu.

"Cuối cùng cũng xong! Phần cầu nguyện kết thúc rồi. Nào, bây giờ chúng ta có thể ra ngoài trước khi lối vào kẹt cứng". Hana dùng khuỷu tay khẽ huých cậu, rồi kéo cậu khỏi ghế và cậu dẫn cô ra khỏi nhà thờ.

•••

Trong con ngõ được thắp đèn sáng choang phía sau nhà thờ, Hana đứng ngả người về phía sau, một chân để trên mặt đất, chân kia gác lên tường. Cô đang hút thuốc. Cô lại hỏi cậu sao họ không thể uống bia. Ở trường cậu có những đứa trẻ uống thứ đó, nhưng Solomon không thích mùi của nó lắm, vả lại, các bạn cậu luôn gặp rắc rối khi say xỉn. Cha cậu sẽ

không nổi điên với cậu vì một chuyện như thế và theo một cách nào đó, Solomon thoải mái từ chối các bạn của mình tại các bữa tiệc bởi vì đó không phải là điều ghê gớm lắm. Nhưng thật khó từ chối Hana, bởi vì đã muốn gì là cô đòi bằng được. Hana đã có sẵn ý nghĩ rằng cậu quá cổ hủ rồi.

Hana rít một hơi thuốc thật sâu, làm động tác trề môi thật dễ thương khi cô rít thuốc.

"Không bia bọt. Kính cẩn trong đám tang của cụ mình. Không bao giờ tức giận cha. Ôi, Solomon, có lẽ bạn có thể làm mục sư đấy".

Cô chắp tay, vờ cầu nguyện và nhắm mắt lại.

"Mình sẽ không trở thành mục sư. Nhưng mình sẽ làm gì khi lớn nhỉ?". Cậu hỏi.

Một cậu con trai lớn tuổi hơn ở trường đã nói với một đám con trai rằng tất cả đàn bà đều là đĩ điếm còn đàn ông đều là những kẻ giết người; bọn con gái quan tâm đến nghề nghiệp của bạn trong tương lai bởi vì chúng muốn lấy những thằng giàu.

"Mình không biết, mục sư Pachinko ạ". Cô cười. "Này, người Cơ Đốc giáo không được phép chịch trước khi cưới, đúng không?".

Solomon cài cúc áo com-lê của mình lại. Ở bên ngoài, cậu cảm thấy lạnh, mà áo khoác của cậu thì vẫn treo trong tủ ngoài hành lang trên gác.

"Bạn vẫn còn là trai tân", cô mỉm cười nói. "Mình biết. Tốt đấy. Bạn mới mười bốn tuổi thôi mà. Bạn có muốn không?".

"Gì cơ?".

"Với mình? Mình có thể, bạn biết đấy". Cô lại rít thuốc, thậm chí rít một cách khêu gợi hơn. "Mình biết làm chuyện đó. Biết nhiều. Mình biết

bạn sẽ thích gì". Hana cầm nút chiếc cà-vạt mà cha cậu đã thắt cho cậu sáng nay, rồi từ từ thả tay ra.

Solomon từ chối nhìn vào mặt cô.

Cửa sau của nhà thờ từ từ mở ra. Etsuko xuất hiện trên bậc cửa, vẫy họ.

"Trời lạnh đấy. Sao các con không vào trong này? Solomon, con nên cùng cha con chào khách, được không?".

Solomon không thể nghe được sự lo âu trong giọng nói của Etsuko. Hana quẳng điếu thuốc đi và theo cậu đi vào trong nhà thờ.

•••

Ở chỗ tiếp khách, Hana tiếp tục bám nhằng nhẵng theo Solomon. Cô bảo cậu hãy đoán cỡ áo ngực của cô. Solomon không biết, nhưng cậu nghĩ về ngực cô.

Khách khứa, hầu hết là những người lớn tuổi, không làm phiền họ, vậy nên Solomon và Hana đi loanh quanh khu vực tiếp khách.

"Hãy mua bia ở quán 7-Mười Một. Chúng ta có thể đến nhà mình uống bia. Hoặc ra công viên uống".

"Mình không cảm thấy muốn uống bia".

"Có lẽ bạn cảm thấy muốn cái bím".

"Hana!".

"Im đi. Bạn thích mình. Mình biết bạn thích mình".

"Tại sao bạn phải nói như thế hả?".

"Bởi vì mình không phải là một đứa con gái ngoan và bạn không muốn chịch một đứa con gái ngoan. Nhất là lần đầu tiên của bạn. Chẳng ai

muốn. Mình không muốn bạn cưới mình đâu, Solomon ạ. Mình cóc cần tiền của bạn".

"Bạn đang nói về chuyện gì vậy?".

"Chuyện chịch bạn", Hana nói và bước đi khỏi chỗ cậu.

Solomon đuổi kịp cô và nắm lấy cánh tay cô.

Hana ném vào cậu nụ cười lạnh lùng. Cứ như thể cô đã trở thành một người khác. Cô đang mặc chiếc váy len màu xanh đen có cổ Peter Pan trắng khiến cô trông trẻ hơn cậu.

Bà Sunja của cậu xuất hiện.

"Bà", Solomon nói, thở phào khi thấy bà của mình. Cậu cảm thấy bị kích thích khi ở bên cạnh Hana, nhưng cô cũng làm cho cậu căng thẳng và sợ hãi. Với sự có mặt của cô, thì có một người lớn ở quanh đó sẽ khiến cậu cảm thấy an toàn hơn. Chỉ mới hôm qua, cậu bắt gặp cô ăn cắp một gói bánh xốp sô-cô-la ở cửa hàng tiện lợi. Khi cô rời khỏi cửa hàng, Solomon nán lại trả tiền gói bánh đó cho người thu ngân, lo rằng người đó có thể gặp rắc rối. Trong công ty của cha cậu, nếu để mất các thứ thì nhân viên sẽ bị sa thải ngay lập tức.

Sunja mỉm cười với họ. Bà chạm vào cánh tay Solomon như thể để trấn an cậu. Cậu trông có vẻ bối rối.

"Cháu mặc bộ vest này trông rất đẹp trai".

"Đây là Hana", Solomon nói và Hana cúi chào bà một cách lễ phép.

Sunja gật đầu. Cô bé này rất xinh, nhưng cô có cái cằm ương ngạnh. Sunja đang trên đường tới nói chuyện với Mozasu nhưng cảm thấy thật kỳ khi bỏ Solomon ở lại đó cùng với cô bé xinh đẹp này.

"Bà sẽ gặp cháu ở nhà được chứ?". Bà hỏi.

Solomon gật đầu.

Sunja vừa mới rẽ theo hướng khác, cô gái lập tức dẫn cậu ra ngoài tòa nhà.

•••

Koh Hansu đang chống ba-toong bước đi. Khi ông ta nhìn thấy Sunja bước sang phía bên kia phòng tiếp khách, ông ta liền cất tiếng gọi bà.

Sunja nghe thấy giọng ông ta; thật quá lắm.

"Mẹ của em là một phụ nữ cứng cỏi. Tôi luôn nghĩ bà cứng cỏi hơn em".

Sunja nhìn ông ta không chớp mắt. Lúc lâm chung, mẹ bà đã nói rằng người đàn ông này đã hủy hoại cuộc đời bà, nhưng có đúng như vậy không? Ông ta đã cho bà Noa; nếu không có thai, thì bà đã không lấy Isak, đã không có Mozasu và thằng cháu trai Solomon. Bà không muốn ghét ông ta nữa. Thánh Joseph đã nói gì với những người anh em của mình đã bán ngài làm nô lệ khi ngài gặp lại họ? "Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cứu sự sống cho nhiều người". Đây là điều mà Isak đã dạy bà khi bà hỏi ông về cái ác trên đời này.

"Tôi đến xem em có ổn không. Xem em có cần gì không".

"Cảm ơn ông".

"Vợ tôi mất rồi".

"Tôi rất tiếc khi biết tin đó".

"Tôi không bao giờ có thể ly dị vợ bởi vì cha bà ấy là ông chủ của tôi. Ông ấy đã nhận tôi làm con nuôi".

Một thời gian trước, Mozasu đã giải thích với bà rằng sau khi bố vợ

của Hansu về hưu, Hansu trở thành người đứng đầu trong gia đình mafia có quyền lực mạnh thứ hai ở vùng Kansai.

"Ông không phải giải thích bất cứ điều gì với tôi. Tôi chẳng có gì để nói hết, tôi và ông. Cảm ơn ông hôm nay đã đến".

"Tại sao em cứ phải lạnh lùng như vậy? Tôi đã nghĩ bây giờ em sẽ lấy tôi".

"Gì cơ? Đây là đám tang mẹ tôi. Tại sao ông vẫn còn sống mà Noa đã mất? Tôi thậm chí không thể tới… của con trai mình".

"Nó là… duy nhất của tôi".

"Không, không, không. Nó là con của tôi. Của tôi".

Sunja bước vào phòng bếp, bỏ ông ta ở đó đứng dựa vào cây ba-toong. Bà không thể không khóc nức nở và khi những người phụ nữ ở trong bếp nhìn thấy bà, họ ôm bà. Một phụ nữ mà bà không quen biết xoa lưng bà một cách dịu dàng. Họ cứ nghĩ bà tiếc thương mẹ của bà.

14
YOKOHAMA, NĂM 1980

Quá hưng phấn, Solomon chưa từng làm chuyện ấy với ai. Hana biết nhiều, vậy nên cô dạy cậu nghĩ về những chuyện khác, dạy cậu nhắm mắt lại nếu cậu cảm thấy quá hưng phấn, bởi vì đợi cho đến khi cô sẵn sàng là điều quan trọng đối với cậu. Con gái sẽ không muốn làm chuyện ấy nữa, nếu cậu vào quá nhanh, cô nói vậy. Solomon làm tất cả những gì Hana bảo cậu làm, không chỉ vì cậu sợ cô, mà vì cậu muốn làm cho cô hạnh phúc. Cậu làm hầu như bất cứ điều gì khiến cô cười bởi vì dù cô thông minh, dễ thương đến mức gần như không thể chịu nổi và phấn khích, nhưng cô cũng thật u buồn và bứt rứt. Cô không thể yên được; không uống bia rượu hằng ngày cô không thể chịu nổi. Hoạt động tình dục đối với cô cũng quan trọng, vậy nên cô đã biến cậu thành người tình lý tưởng của mình trong sáu tháng, dù cậu chưa đầy mười lăm tuổi. Cô sắp mười bảy.

Chuyện bắt đầu sau đám tang Yangjin. Hana mua bia và họ đến căn hộ của Etsuko. Cô cởi váy và áo sơ mi, sau đó lột quần áo của cậu ra. Cô kéo cậu tới giường của mình, đeo bao cao su cho "cậu bé" của cậu và chỉ cho cậu cách làm. Cậu kinh ngạc trước cơ thể cô, còn cô thích thú trước sự hạnh phúc của cậu. Hana không tức giận khi cậu vào ngay lập tức - cô đã lường trước việc này - nhưng sau khi cậu vào, cô bắt đầu các bài giảng của mình.

Gần như mỗi ngày họ đều gặp nhau tại căn hộ của Etsuko và làm tình

vài lần. Etsuko chẳng lúc nào có mặt ở nhà, và Solomon nói với bà mình rằng cậu ở chỗ bạn cậu. Cậu về nhà ăn tối, bởi vì cha cậu mong cậu có mặt ở bàn ăn, còn cô thường đến nhà hàng của Etsuko để dùng bữa.

Sau khi ở với cô, Solomon cảm thấy khác; cậu cảm thấy mình lớn hơn và nghiêm túc hơn về cuộc sống. Cậu vẫn còn là một cậu bé; cậu biết điều đó, nhưng cậu bắt đầu nghĩ đến việc làm sao để lúc nào cũng được ở bên cô, không chỉ sau khi tan trường và trong các khoảng thời gian nghỉ. Khi cậu ở trường, cậu làm nhiều bài tập hết mức có thể để có thể gặp cô mà không phải nghĩ về bài tập. Cha cậu mong cậu đạt điểm tốt và Solomon là một học sinh giỏi. Khi cậu không ở với cô, cậu tự hỏi cô làm gì khi đi ra ngoài. Thường thì, cậu lo sẽ để mất cô vì một gã trai lớn tuổi hơn, nhưng cô nói chẳng có gì phải lo về chuyện đó hết.

Etsuko và Mozasu không biết cô và cậu đã làm chuyện người lớn với nhau. Hana nói với Solomon rằng không bao giờ được để cho họ biết. Cô nói với cậu, "Mình là cô gái bí mật của bạn, còn bạn là bạn trai bí mật của mình, hiểu không?".

Một buổi trưa, sau bốn tháng đã trôi qua, Solomon đến căn hộ đó và thấy Hana đang đợi cậu với bộ đồ lót màu hồng nhạt và đôi giày cao gót. Cô như một cô gái ham mê tình dục cỡ chuẩn trên tạp chí *Playboy*.

"Bạn có tiền không, Solomon?". Cô hỏi.

"Có, chắc rồi. Sao cơ?".

"Mình muốn một ít tiền. Mình phải mua vài thứ để khiến bạn hứng lên. Như bộ này chẳng hạn. Xinh không?".

Solomon cố ôm cô, nhưng cô giơ bàn tay trái đẩy cậu ra một cách nhẹ nhàng.

"Đưa tiền đã".

Solomon lấy ví và chìa ra tờ một nghìn yên.

"Bạn cần tiền để làm gì?". Cậu hỏi.

"Mình cần thôi. Bạn có nữa không?".

"Ừ, có". Solomon rút ra tờ năm nghìn yên để phòng cho trường hợp khẩn cấp mà cậu đã gấp vuông vắn và nhét vào sau tấm ảnh mẹ cậu trong ngăn ví. Cha cậu bảo cậu phải luôn có một ít tiền phòng khi có chuyện quan trọng xảy ra.

"Đưa nó cho Hana nào".

Solomon đưa tờ bạc cho cô và Hana đặt nó lên bàn cùng với tờ một nghìn yên.

Hana chậm rãi bước tới chỗ giá gác nơi Etsuko để radio và dò kênh cho tới khi cô tìm được một bài nhạc pop cô thích. Cô uốn người và bắt đầu lắc hông theo nhịp nhạc, đảm bảo rằng cậu đang nhìn cô. Solomon đi tới chỗ cô và cô quay người lại, cởi cúc quần bò của cậu. Không nói một lời, cô đẩy cậu vào chiếc ghế tựa ở gần đó và quỳ xuống. Solomon chưa bao giờ biết trước cô sẽ làm gì.

Hana đẩy dây áo lót viền ren xuống qua vai và kéo vú cô lên trên cúp ngực áo lót để cậu có thể nhìn thấy núm vú của cô. Cậu cố chạm vào chúng, nhưng cô đập tay cậu ra. Với hai bàn tay ôm xiết mông cậu, cô bắt đầu dùng miệng kích thích cậu. Khi cậu đã thỏa mãn, cậu thấy cô đang khóc.

"Hana, có chuyện gì vậy?".

"Về nhà đi, Solomon".

"Gì vậy?".

"Xong rồi mà".

“Mình đến để gặp bạn. Tất cả chuyện này là thế nào?”.

“Về nhà đi, Solomon! Bạn chỉ là một cậu bé con muốn chịch thôi. Mình cần tiền và từng này không đủ. Mình phải làm gì đây?”.

“Bạn đang nói về chuyện gì vậy?”.

“Về nhà và làm bài tập đi. Về ăn tối với cha và bà bạn đi! Tất cả các người đều cùng một giuộc. Mình chỉ là con của cặp bố mẹ đã ly hôn. Bạn chẳng coi mình là cái thá gì. Bạn nghĩ mình là đồ tồi bởi vì mẹ mình là hạng điếm tỉnh lẻ”.

“Bạn đang nói về chuyện gì vậy? Tại sao bạn lại nổi khùng với mình? Mình không nghĩ thế đâu, Hana. Mình chẳng bao giờ có thể nghĩ thế. Bạn cũng có thể đến nhà mình mà. Mình cứ nghĩ sau khi mình rời khỏi đây, bạn sẽ đến nhà hàng của mẹ bạn”.

Hana kéo áo ngực che cặp vú và đi vào phòng tắm để lấy áo choàng. Cô quay trở lại, mặc chiếc yukata màu đỏ. Cô đã thực sự dịu lại, sau đó bảo cậu hãy lấy thêm tiền và quay lại đó vào ngày hôm sau.

“Hana, chúng ta là bạn, đúng không? Mình yêu bạn. Tất cả tiền mình có, bạn có thể cầm. Mình có tiền mặt ở nhà từ quà sinh nhật, nhưng bà mình giữ hộ mình trong ngăn kéo của bà. Mình không thể lấy tất cả tiền ngay lập tức được. Bạn cần tiền để làm gì?”.

“Mình phải đi, Solomon ạ. Mình không thể ở đây được nữa. Mình phải sống độc lập”.

“Tại sao? Không. Bạn không thể đi”.

Ngày nào, đêm nào cậu cũng suy nghĩ mình có thể làm việc gì kiếm sống để họ có thể chung sống với nhau. Họ chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng cậu nghĩ rằng sau khi tốt nghiệp trung học, cậu có thể kiếm việc làm và có

thể chăm sóc cô. Cậu sẽ cưới cô. Có lần cô nói rằng nếu cô lấy chồng, thì cô sẽ không bao giờ ly dị, bởi vì cô không bao giờ có thể làm điều đó với các con của mình. Cô nói rằng sau khi mẹ cô ra đi, các anh trai cô và cô đã bị đối xử tồi tệ hơn cả những người hủi. Nhưng cha của Solomon muốn cậu sang Mỹ học đại học. Làm sao cậu có thể bỏ cô lại cơ chứ? Cậu tự hỏi liệu cô có sang đó với cậu không. Họ có thể cưới nhau sau khi cậu tốt nghiệp đại học.

"Solomon, mình sẽ đi Tokyo và có một cuộc sống thực sự. Mình sẽ không ở lại căn hộ này và đợi một đứa con trai mười lăm tuổi tới chịch".

"Gì cơ?".

"Mình phải làm gì đó với cuộc sống của mình. Yokohama này chán ngắt và mình sẽ không bao giờ quay về Hokkaido nữa đâu".

"Thế còn cái trường mà mẹ bạn đã tìm cho bạn thì sao?".

"Mình không thể đi học. Mình không thông minh như bạn. Mình muốn lên truyền hình, giống như những cô gái trong các vở kịch ấy, nhưng mình không biết diễn xuất như thế nào. Mình không biết hát. Giọng mình dở tệ".

"Có lẽ bạn có thể học cách diễn xuất và học hát. Không có các trường dạy những thứ đó sao? Chúng ta không thể nói với mẹ bạn tìm một trường cho bạn ư?".

Hana vui lên một lát, sau đó trông lại ỉu xìu.

"Mẹ mình nghĩ đó là chuyện ngớ ngẩn. Mẹ sẽ không giúp mình đâu. Không giúp vì việc đó. Ngoài ra, mình không thể đọc tốt, mà người ta phải đọc được lời thoại và thuộc lòng chúng mới diễn được cơ. Mình đã thấy một diễn viên giỏi thực sự trả lời phỏng vấn trên truyền hình rồi; cô ấy nói rằng cô đã luyện đọc và học thuộc lòng rất vất vả. Mình chẳng giỏi cái gì

hết - ngoài chịch. Nhưng mình làm gì khi mình không còn xinh đẹp nữa?".

"Bạn luôn xinh đẹp, Hana ạ".

Cô cười.

"Không đâu, đồ ngốc ạ. Phụ nữ xuống sắc nhanh lắm. Mẹ mình trông già rồi đấy. Mẹ nên giữ lấy cha bạn. Bà ấy sẽ không kiếm được mối nào tốt hơn đâu".

"Bạn không thể làm việc cho mẹ bạn sao?".

"Không, mình thà chết còn hơn. Mình ghét mùi tương và mùi dầu bám trên tóc mình. Thật tởm. Mình không thể tưởng tượng nổi cảnh cứ cúi cả ngày trước những khách hàng béo ị, lười nhác phàn nàn về những thứ không đâu. Mẹ cũng ghét các khách hàng. Bà ấy là kẻ đạo đức giả".

"Etsuko không phải người như thế".

"Đó là vì bạn không biết rõ bà ấy thôi".

Solomon vuốt tóc cô và Hanna mở vạt áo choàng, cởi quần lót ra.

"Bạn có thể làm chuyện đó bây giờ không? Làm nữa?". Cô hỏi. "Mình cần cái này ở bên trong mình. Lần thứ hai bao giờ cũng tuyệt hơn, bởi vì nó kéo dài lâu hơn".

Solomon chạm vào cô và cậu có thể.

•••

Ngày nào cô cũng đòi cậu đưa tiền và ngày nào cậu cũng đưa cho cô một ít tiền trong số tiền cậu được tặng hôm sinh nhật cất trong ngăn tủ của bà cậu, cho tới khi chẳng còn đồng nào cả. Bất cứ khi nào cậu đến, cô đều muốn thử kiểu này, kiểu khác, thậm chí khi nó làm cô đau nhiều, bởi vì cô nói với cậu rằng cô cần phải thật lão luyện trong chuyện này. Dù cậu

không thích một cách nào đó, cô vẫn buộc cậu tập nó và đóng các vai nhất định. Cô học cách tạo ra các âm thanh và tập nói như các cô gái hay nói trong các bộ phim khiêu dâm. Một tuần sau khi tiền của cậu hết nhẵn, Solomon phát hiện thấy một mảnh giấy cô giấu trong hộp bút chì của cậu: "Một ngày nào đó bạn sẽ tìm được một cô gái thực sự tốt, không phải một người giống mình. Mình hứa. Nhưng khoảng thời gian qua cũng vui, đúng không? Mình là một bông hoa bẩn, cậu Soro ạ". Trưa hôm đó, Solomon chạy bổ tới căn hộ của Etsuko và cậu được biết rằng Hana đã đi rồi. Cậu không gặp lại cô cho tới ba năm sau, khi cô gặp cậu tại một nhà hàng chuyên bán các món lươn ở Tokyo để tặng cậu một chiếc áo len trước khi cậu sang New York học đại học.

15
NEW YORK, NĂM 1985

"Bạn ở đâu?". Solomon hỏi bằng tiếng Nhật. "Mẹ bạn không biết bạn ở đâu. Mọi người đều lo lắng".

"Mình không muốn nói về bà ấy", Hana đáp. "Vậy là bây giờ bạn đã có bạn gái rồi hả?".

"Ừ", Solomon trả lời không nghĩ ngợi. "Hana, bạn ổn chứ?". Bất kể cô đã uống bao nhiêu cốc, cô nói vẫn có vẻ không hề say.

"Hãy kể cho mình nghe về cô ấy đi. Cô ấy là người Nhật à?".

"Không". Solomon muốn cô cư xử đúng mực. Khoảng năm năm trước, sau khi cô chuyển ra khỏi căn hộ của Etsuko, cô đã làm tiếp viên ở nhiều nơi tại Tokyo, mà không chịu nói cho bất cứ ai biết mình đang sống ở đâu. Etsuko không biết phải làm gì; Etsuko thuê một thám tử nhưng ít có khả năng lần ra dấu vết của cô. "Hana, hãy nói cho mình biết bạn đang sống ở đâu và hãy gọi điện cho mẹ bạn…".

"Im đi, chàng sinh viên. Nếu không mình sẽ cúp máy đấy".

"Ôi, Hana. Tại sao chứ?". Cậu phải mỉm cười, thậm chí nhớ cả tính nóng nảy của cô. "Tại sao bạn khó thế, Hana?".

"Vậy tại sao bạn lại ở xa đến thế?".

Hana tự rót cho mình một ly rượu vang nhỏ hơn, Solomon nghe thấy tiếng chất lỏng chảy ồng ộc vào ly thủy tinh. Đó là buổi sáng ở Tokyo, cô

đang ngồi trên sàn không trải nệm trong căn hộ nhỏ xíu ở Roppongi, căn hộ mà cô ở chung với ba nữ tiếp viên khác. Hai người đang ngủ vì rượu whisky từ đêm hôm trước, còn cô thứ ba đang đi hẹn hò chưa về.

"Mình nhớ bạn, Solomon ạ. Mình nhớ người bạn cũ của mình. Bạn là người bạn duy nhất của mình. Bạn biết điều đó chứ?".

"Bạn đang uống. Bạn ổn chứ?"

"Mình thích uống. Uống rượu khiến mình vui. Mình uống rất giỏi".

Cô cười và nuốt một ngụm rượu vang. Cô muốn uống lai rai chai rượu này. "Mình uống rượu giỏi và chịch giỏi. Đúng vậy".

"Bạn có thể nói cho mình biết bạn đang ở đâu không?".

"Mình ở Tokyo".

"Bạn vẫn làm cho một câu lạc bộ ở Roppongi hả?".

"Ừ, nhưng ở một câu lạc bộ khác. Bạn không biết câu lạc bộ nào đâu". Cách đó hai tối, cô đã bị sa thải, nhưng cô biết mình có thể tìm được chỗ làm khác. "Mình là một tiếp viên xuất sắc đấy".

"Mình chắc chắn cậu đã quyết định làm gì thì sẽ xuất sắc trong việc ấy".

"Bạn không ủng hộ việc của mình đâu, nhưng mình cóc quan tâm. Mình không phải là gái mại dâm. Mình rót rượu và chuyện trò với những gã đàn ông nhạt hoét và làm cho họ cảm thấy ngất ngây".

"Mình đâu có nói là mình không ủng hộ".

"Bạn nói dối".

"Hana, tại sao bạn không đi học? Mình nghĩ bạn thích học đại học. Bạn thông minh hơn hầu hết những đứa ở đây. Có lẽ bạn có thể học ở Mỹ; học tiếng Anh trước đã, sau đó đăng ký vào một trường đại học ở đây. Mẹ bạn

và cha mình sẽ chi tiền để bạn học. Bạn biết mà".

"Tại sao mình không học xong trung học đã ư?". Hana chua chát đáp. "Gác máy đi, bạn gái của bạn đang ở với bạn à?".

"Không, nhưng mình sắp phải gặp cô ấy".

"Không, bạn sẽ không gặp cô ta, Solomon. Bạn sẽ nói chuyện với mình. Bởi vì bạn là bạn cũ của mình và tối nay mình muốn nói chuyện với bạn cũ của mình. Bạn có thể hủy hẹn với bạn gái được không? Rồi mình sẽ gọi lại cho bạn".

"Mình sẽ gọi cho bạn. Được, mình sẽ hủy hẹn, sau đó mình sẽ gọi lại cho bạn".

"Mình sẽ không cho bạn số điện thoại đâu. Bạn hủy hẹn với bạn gái đi, năm phút nữa mình sẽ gọi cho bạn".

"Bạn ổn chứ, Hana?".

"Tại sao bạn không nói là bạn cũng nhớ mình, Solomon? Bạn đã từng nhớ mình chết đi được. Bạn không nhớ sao?".

"Có, mình nhớ tất cả".

Khi họ gặp ăn trưa cùng nhau sau ba năm xa cách, cô đã tặng cậu một chiếc áo len ca-sơ-mia màu đỏ thẫm như một món quà mừng tốt nghiệp.

"Ở Manhatran trời lạnh, đúng không? Chiếc áo này có màu đỏ như máu và nóng như tình yêu cháy bỏng". Tuy nhiên, trong bữa ăn, cô không đến gần cậu. Cô thậm chí không chạm vào cánh tay cậu. Người cô thoang thoảng hương thơm tuyệt vời, như mùi hoa nhài và mùi gỗ đàn hương.

"Làm sao mình có thể quên bạn được chứ?", Solomon nói khẽ. Vài phút nữa Phoebe sẽ đến. Cô có chìa khóa phòng cậu.

"Ừ, đó. Đó là Solomon của mình. Mình có thể nói khi nào bạn khát

khao mình".

Solomon nhắm mắt lại. Cô nói đúng; cảm giác này như nỗi khát khao. Nó chẳng khác gì nỗi đau thể xác khi cô rời bỏ cậu và cậu không có lời nào để diễn tả sự ra đi của cô. Cậu yêu Phoebe, nhưng tình yêu đó không giống tình cảm của cậu dành cho Hana.

"Hana. Bây giờ mình phải đi, nhưng mình có thể gọi điện cho bạn sau được không? Cho mình xin số điện thoại của bạn nhé?".

"Không, Solomon. Bạn sẽ không thể có số điện thoại của mình đâu. Mình sẽ gọi cho bạn khi nào mình muốn nói chuyện với bạn. Không phải bạn gọi cho mình. Không ai gọi cho mình hết".

"Và bạn có thể đi khi nào bạn muốn", cậu nói.

"Đúng vậy, mình có thể đi, nhưng Solomon, bạn sẽ không bao giờ phát mệt vì mình, bởi vì mình sẽ không bao giờ đòi hỏi bất cứ điều gì ở bạn. Ngoại trừ hôm nay. Mình muốn bạn nói chuyện với mình để mình có thể ngủ. Mình không thể ngủ được nữa, Solomon ạ. Mình không biết tại sao, nhưng mình không thể ngủ được nữa. Hana mệt quá".

"Tại sao bạn không để mẹ bạn giúp đỡ bạn? Mình ở tận New York. Bạn thậm chí không cho mình số điện thoại. Làm thế nào mình có thể giúp…".

"Mình biết, mình biết, bạn sẽ học và trở thành một doanh nhân quốc tế của thế giới! Đó là điều mà người cha giàu sụ của bạn muốn. Solomon là một chàng trai tốt và bạn ấy sẽ làm cho người cha kinh doanh pachinko của mình hãnh diện".

"Hana, bạn phải cẩn thận với việc uống rượu đấy, được không?". Cậu cố nói bằng giọng điềm tĩnh. Nếu cậu nói nghe có vẻ gay gắt thì cô sẽ biến mất.

Cánh cửa mở, Phoebe xuất hiện, thoạt đầu trông vui vẻ, sau đó bối rối bởi vì cậu đang nói chuyện điện thoại. Solomon mỉm cười, ra hiệu cho cô ngồi xuống bên cậu. Phòng ký túc xá chỉ có một chiếc giường hẹp và một chiếc bàn tiện dụng, nhưng cậu may mắn vì được ở một mình một phòng. Cậu đặt ngón tay lên môi và Phoebe hỏi rõ to liệu cô có nên đi hay không.

"Bạn sẽ hủy hẹn với bạn gái để giúp mình ngủ chứ?". Hana hỏi. "Nếu bạn ở đây, bạn có thể làm tình với mình và mình sẽ ngủ trong vòng tay bạn. Trước đây chúng ta chưa bao giờ có cơ hội ngủ chung giường bởi vì hồi đó bạn vẫn còn là một cậu bé. Bây giờ bạn hai mươi tuổi rồi. Mình muốn mút cái đàn ông của bạn".

"Bạn muốn mình làm gì, Hana? Làm thế nào mình có thể giúp bạn được?".

"Siêu nhân So-lo-mon. Bạn sẽ hát. Bạn sẽ hát cho mình nghe. Bạn biết đấy, bài hát về ánh dương. Mình thích bài hát cho trẻ con về ánh dương".

"Mình sẽ hát nếu bạn cho mình số điện thoại".

"Bạn phải hứa với mình rằng bạn sẽ không cho mẹ mình số đó".

"Đồng ý. Số của bạn là gì?". Solomon ghi số điện thoại ra bìa gấp sau của cuốn sách giáo trình kinh tế vĩ mô của cậu. "Mình gác máy đây, vài giây nữa mình sẽ gọi cho bạn nhé, được không?".

"Được", cô nói bằng giọng yếu ớt. Cô đã uống cạn chai thứ hai. Cô cảm thấy vẫn tỉnh, nhưng người nặng trĩu, như thể tay chân cô sũng nước. "Mình sẽ cúp máy đây. Gọi cho mình nhé. Mình muốn nghe bạn hát".

Khi cậu gác máy, Phoebe hỏi, "Này, có chuyện gì vậy?".

"Đợi một phút. Chỉ một phút thôi. Anh sẽ giải thích".

Cậu quay số gọi cho cha mình, Mozasu nhấc máy.

“Cha, đây là số điện thoại của Hana. Con nghĩ bạn ấy thật sự đang bị ốm. Qua số này, cha có thể tìm ra chỗ ở của bạn ấy không ạ? Cha có thể hỏi thám tử của Haruki hoặc của Etsuko không ạ? Con nên đi. Con phải gọi lại cho bạn ấy bây giờ. Nghe có vẻ như bạn ấy đang xỉn hoặc dùng ma túy”.

Solomon quay số của Hana. Đó là số điện thoại của một nhà hàng Trung Quốc ở Roppongi.

•••

Phoebe cởi áo khoác và trèo lên giường. Mái tóc đen của cô buông xõa quanh xương quai xanh trắng trẻo.

“Ai thế?”.

“Hana. Con gái của mẹ kế anh”.

“Điều gì khiến cô ta trở thành chị em khác mẹ của anh? Cái cô đang làm gái điếm đó”.

“Cô ấy không phải là gái điếm. Cô ấy là nữ tiếp viên”.

“Bọn gái đó ngủ với đàn ông để kiếm tiền, đúng không?”.

“Không. Không phải luôn như vậy. Đôi khi. Còn tùy”.

“Kỳ chưa, đó là một sự phân biệt quan trọng. Lại một lần nữa, anh đã khai sáng cho em về những điểm tinh tế hơn của văn hóa Nhật Bản. Cảm ơn anh”.

Chuông điện thoại reo, và Solomon chạy vội ra nhấc máy. Lần này là Etsuko.

“Solomon, số điện thoại đó. Đó là số của một nhà hàng Trung Quốc”.

“Vâng, con xin lỗi. Nhưng con đã nói chuyện với Hana. Cô ấy say

mèm. Hana nói cô ấy đang làm việc tại một câu lạc bộ. Má mì trước đây của cô ấy không nói cô ấy hiện sống ở đâu ư?".

"Chúng ta không thể tìm được gì. Nó đã bị hai chỗ sa thải rồi. Mỗi lần chúng ta tiến được đến gần hơn, thì nó lại bị sa thải vì uống quá nhiều".

"Nếu con biết được tin gì, con sẽ báo cho mẹ biết ngay, được chứ ạ?".

"Bây giờ ở đó đang là đêm phải không?".

"Vâng. Hana nói cô ấy không ngủ được. Con lo rằng cô ấy đang dùng ma túy trong khi uống rượu. Con nghe nói các cô gái làm thế ở các câu lạc bộ".

"Con nên đi ngủ đi, Solomon. Mozasu nói ở trường con học tốt. Chúng ta tự hào về con", Etsuko nói. "Chúc ngủ ngon, Solomon".

•••

Phoebe mỉm cười.

"Vậy là anh đã mất trinh vì người chị em gái khác mẹ làm điếm của mình và giờ cô ta đang gặp chuyện".

"Em thật giàu lòng trắc ẩn".

"Em không hẹp hòi và khá khoan dung để không bực mình trước việc người yêu cũ của anh gọi cho anh trong tình trạng say xỉn, khi mà cô ta là một lao động tình dục chuyên nghiệp. Hoặc là em tự tin về giá trị của mình, hoặc là em tự tin về mối quan hệ của chúng ta, hoặc em đơn giản phớt lờ sự thật rằng anh đang làm tổn thương tình cảm của em khi anh quay lại với ả đàn bà trẻ rắc rối mà em biết anh muốn cứu vớt".

"Anh không thể cứu được cô ấy".

"Anh đã thử và đã thất bại, bởi vì cô ta không muốn sự giúp đỡ của

anh. Cô ta muốn chết".

"Gì cơ?".

"Đúng thế đấy, Solomon. Người đàn bà trẻ đó muốn chết". Cô gạt món tóc trên trán của cậu về phía sau và nhìn cậu một cách ân cần. Cô hôn môi cậu. "Có vô số đàn bà trẻ rắc rối trên thế giới này. Chúng ta không thể cứu được tất cả bọn họ đâu".

•••

Hana không gọi lại cho cậu. Nhiều tháng sau, Etsuko biết được rằng con gái mình đang làm việc trong một nhà thổ xà phòng ở quận Kabukicho nơi cô tắm cho đàn ông để kiếm tiền. Thám tử nói cho bà biết giờ nào cô kết thúc ca làm việc và Etsuko đợi ở bên ngoài tòa nhà. Mấy cô gái đi ra, Hana là người cuối cùng rời khỏi đó. Etsuko không thể tin được Hana đã già đi nhiều đến mức ấy. Tay thám tử giải thích rằng Etsuko có thể sẽ không nhận ra cô bởi vì cô trông già đi nhiều. Khuôn mặt của Hana nhăn và khô. Cô không trang điểm và quần áo của cô trông không được sạch sẽ cho lắm.

"Hana", Etsuko gọi.

Hana nhìn thấy bà, sau đó bước theo hướng khác.

"Hãy để tôi yên".

"Hana, mẹ xin con, Hana".

"Biến đi".

"Hana, chúng ta có thể quên tất cả chuyện này đi. Hãy bắt đầu lại. Đáng lẽ ra mẹ không nên cố bắt con phải đến trường. Mẹ xin lỗi".

"Không".

“Con không phải làm việc ở đây. Mẹ có tiền”.

“Tôi không muốn tiền của mẹ. Tôi không muốn tiền của cái ông kinh doanh pachinko đó. Tôi có thể tự kiếm tiền”.

“Con sống ở đâu? Chúng ta có thể đến chỗ con nói chuyện được không?”.

“Không”.

“Mẹ sẽ không đi đâu”.

“Phải, phải, mẹ sẽ như vậy. Mẹ thật ích kỷ”.

Etsuko đứng đó, tin rằng nếu cô chỉ có thể nghe và chịu đựng, thì có lẽ con gái cô có thể được cứu.

“Mẹ thật tồi tệ. Đúng vậy. Hãy tha lỗi cho mẹ, Hana. Hãy tha thứ cho mẹ”.

Hana buông rơi chiếc túi xách to tướng khỏi vai và hai chai rượu vang được bọc trong một chiếc khăn tắm tạo ra tiếng “keng” đã bị hãm bớt trên vỉa hè. Cô khóc không kiềm chế, hai cánh tay cô buông thõng bên sườn và Etsuko quỳ xuống trên mặt đất, ôm đầu gối con gái mình, nhất quyết không để cô đi.

16
TOKYO, NĂM 1989

Solomon vui được trở về nhà. Công việc ở hãng Travis Brothers hóa ra tốt hơn mong đợi. Mức lương nhiều hơn cậu đáng được hưởng cho việc làm của người mới ra trường một năm. Cậu được hưởng vô số những lợi ích của việc làm thuê cho doanh nghiệp nước ngoài hơn là làm cho một doanh nghiệp địa phương. Bộ phận nhân sự tại Travis kiếm cho cậu một người môi giới thuê nhà dễ mến để tìm cho cậu một căn hộ một phòng ngủ khá tươm tất ở khu Minami mà Phoebe không nghĩ là quá đáng sợ. Là chủ lao động của cậu, Travis đứng tên người bảo lãnh cho cậu trên hợp đồng thuê nhà, bởi vì theo luật, Solomon là người nước ngoài ở Nhật Bản. Lớn lên ở Yokohama trong ngôi nhà của cha cậu, trước đó Solomon chưa từng thuê một căn hộ. Đối với những người thuê nhà không phải là dân Nhật, việc yêu cầu người bảo lãnh là thủ tục thông thường; tất nhiên nó khiến Phoebe điên tiết.

Sau một hồi tán tỉnh, Phoebe quyết định theo cậu đến Tokyo. Họ đã nghĩ đến chuyện kết hôn và việc cùng nhau chuyển tới Nhật Bản là bước đầu tiên. Bây giờ khi cô đã ở đây, cậu lại cảm thấy tội cho cô. Solomon đã được tuyển vào công ty con ở Nhật của một ngân hàng đầu tư Anh Quốc, vậy nên cậu làm việc cùng với những người Anh, người Mỹ, người Úc, người New Zealand và thỉnh thoảng cả người Nam Phi giữa những người địa phương từng học ở phương Tây - những người bớt thiển cận hơn dân

bản địa. Là một người Hàn sống ở Nhật được giáo dục ở Mỹ, Solomon vừa là người địa phương vừa là người ngoại quốc, với kiến thức hữu ích về dân bản địa và những đặc lợi về tài chính của một người nước ngoài ở Nhật. Tuy nhiên Phoebe không thích thú với địa vị và những đặc lợi của cậu. Cô dùng các ngày của mình ở nhà đọc sách hoặc lang thang quanh Tokyo, không chắc tại sao mình lại ở đây bởi vì Solomon hiếm khi ở nhà. Cô không thể lấy được visa lao động khi hai người chưa kết hôn; cô đang nghĩ tới việc dạy tiếng Anh nhưng không biết làm thế nào để kiếm được một chân dạy kèm. Thỉnh thoảng, khi một người Nhật hỏi cô một câu hỏi ngây ngô chẳng hạn như cô là người Nam Hàn phải không, Phoebe có xu hướng phản ứng quá dữ dội.

"Ở Mỹ, không có cái gọi là người Hàn hay người Hàn ở Nhật. Tại sao em lại là một người Nam Hàn hay một người Bắc Hàn chứ? Vớ vẩn! Em sinh ra ở Seatle và cha mẹ em đến Mỹ khi chỉ có một nước Hàn mà thôi", cô gào lên, thuật lại một trong những chuyện vặt về sự cố chấp trong ngày hôm đó của mình. "Tại sao người Nhật vẫn phân biệt hai nước đối với những người dân gốc Hàn đã ở đây suốt bốn thế hệ cơ chứ? Anh sinh ra ở đây. Anh không phải là người ngoại quốc! Điên thật. Cha anh sinh ra ở đây. Tại sao cha con anh lại mang hộ chiếu Nam Hàn chứ? Thật kỳ cục".

Cũng như cậu, cô biết rõ rằng, sau khi bán đảo Triều Tiên bị chia cắt, người Hàn ở Nhật chọn là người bên này hoặc bên kia, ảnh hưởng đến tình trạng cư trú của họ, thường không chỉ một lần. Vẫn khó khăn cho một người Hàn trở thành công dân Nhật và có nhiều người coi một việc như thế là đáng xấu hổ - cho một người Hàn cố trở thành công dân của nước trước kia đã áp bức nước mình. Khi cô kể với các bạn mình ở New York về sự dị thường của lịch sử gây tò mò này và những thành kiến về sắc tộc

lan tràn, họ hoài nghi khi nghĩ rằng những người Nhật cư xử tốt và thân thiện mà họ biết có thể sẽ nghĩ cô vô đạo đức, lười biếng, bẩn thỉu, hoặc hiếu chiến - những đặc điểm kiểu đúc khuôn tiêu cực của người Hàn ở Nhật. "Ai cũng biết rằng người Hàn không hòa hợp với người Nhật", các bạn của cô thường nói một cách ngây thơ, như thể tất cả đều công bằng. Chẳng bao lâu sau, Phoebe thôi không nói về chuyện đó với các bạn mình ở Mỹ nữa.

Solomon thấy thật kỳ rằng Phoebe lại tức giận như vậy về lịch sử người Hàn ở Nhật. Sau ba tháng sống ở Tokyo và đọc vài cuốn sách lịch sử, cô kết luận rằng người Nhật sẽ không bao giờ thay đổi. "Chính phủ vẫn không chịu thừa nhận những tội ác chiến tranh của mình!". Lạ thay, trong những cuộc trò chuyện này, Solomon nhận thấy mình lại bênh người Nhật.

Họ có kế hoạch đi thăm Seoul với nhau một tuần khi mùa giao dịch kết thúc và công việc giảm xuống. Cậu hy vọng Seoul sẽ là một vùng lãnh thổ trung lập đối với họ - một nơi để cảm thấy bình thường vì cả hai người đều là dân nhập cư gốc Hàn; trong điều kiện tốt nhất, tiếng Hàn của cậu thật thảm hại. Cậu đã đến Nam Hàn cùng với cha cậu vài lần và mọi người ở đó luôn đối xử với họ như thể họ là người Nhật. Chẳng có chút gì gọi là trở về quê hương hết; tuy nhiên, thật tuyệt khi thăm nơi ấy. Sau một thời gian, mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn khi họ cứ làm như mình là khách du lịch Nhật Bản đến để thưởng thức đồ nướng ngon hơn là để cố giải thích với những người Hàn tự vỗ ngực và cho mình là đúng rằng tại sao tiếng mẹ đẻ của họ lại là tiếng Nhật.

Solomon yêu Phoebe. Họ gắn bó với nhau từ năm thứ hai đại học. Cậu không thể tưởng tượng nổi cuộc sống không có cô, tuy nhiên, thấy cô ở đây không thoải mái khiến cậu hiểu ra rằng họ khác nhau đến mức nào. Về

mặt sắc tộc, cả hai đều là người Hàn và đều lớn lên ở bên ngoài nước Hàn, nhưng họ không giống nhau. Ở nhà, trên đất Nhật, những sự khác biệt giữa họ dường như rõ rệt hơn nhiều. Hai tuần rồi họ không làm tình. Sau khi kết hôn họ vẫn cứ như vậy ư? Hay tình hình sẽ còn tồi tệ hơn? Solomon nghĩ về những điều này khi cậu đi tới chỗ chơi bài.

Tối nay là tối thứ tư cậu chơi bài với mấy người ở công ty. Solomon, một người cộng sự ít tuổi hơn tên Louis và một anh chàng người lai đến từ Paris chuyên về sáp nhập và mua lại đã được mời tham gia; những người chơi còn lại là các giám đốc quản lý và giám đốc điều hành. Tổng số người chơi đã thay đổi một chút, nhưng thường có sáu hoặc bảy gã đàn ông. Chưa bao giờ có bất cứ cô gái nào. Solomon là một tay chơi bài xì tố thông minh. Trong cuộc chơi đầu tiên, cậu chơi ung dung, đạt kết quả trung bình; trong cuộc chơi thứ hai, khi cậu cảm thấy thoải mái hơn, cậu đứng thứ hai; và sau tối thứ ba, Solomon bước ra ngoài với món tiền gần 350 nghìn yên. Những tay chơi khác khó chịu, nhưng cậu nghĩ cũng đáng để nêu rõ quan điểm - khi cậu muốn thắng, cậu có thể thắng.

Tối hôm đó, cậu định thanh toán chút ít. Các tay chơi là một nhóm tốt - không phải những kẻ thua cay cú; Solomon hy vọng tiếp tục chơi với họ. Không nghi ngờ gì, họ đã nhử cậu, nghĩ cậu chẳng hơn gì một con cá; họ không biết rằng cậu là người từng học chuyên ngành kinh tế tại trường Columbia có chuyên ngành phụ đúp về bài xì tố và trò bi-da túi lưới.

Họ chơi xì tố Anaconda, còn gọi là "Bỏ rác" bởi vì bạn có thể tống những quân bài xấu của mình cho người chơi tiếp theo ở bên trái bạn - ba quân bài đầu tiên, sau đó hai quân, rồi một quân, mà lúc nào cũng có thể đặt cược được. Một kẻ khờ cũng có thể chiến thắng, bởi vì có quá nhiều may mắn trong trò đó, nhưng điều Solomon thích là đặt cược. Cậu thích

theo dõi những người khác đặt cược hoặc rút lui. Các tay chơi gặp nhau ở tầng hầm được ốp ván gỗ của một quán rượu không có tiếng tăm ở Roppongi. Chủ quán là một người bạn của Kazu, sếp của Solomon và là giám đốc quản lý hàng đầu tại Travis. Ông ta cho phép bọn họ sử dụng căn phòng đó mỗi tháng một lần miễn sao họ uống đủ và gọi nhiều đồ ăn. Mỗi tháng, một người sẽ làm chủ trò và chủ chi. Ban đầu, các giám đốc điều hành nghĩ để các nhân viên trả tiền là không công bằng, bởi vì thu nhập của họ ít hơn, nhưng sau khi Solomon thắng cuộc chơi thứ ba, bọn họ nói, "Thằng nhỏ đó có thể mua bữa tối". Lần này Solomon là chủ chi.

Sáu người đàn ông đang chơi và tổng tiền đặt cược là 300 nghìn yên. Ba tay chơi đặt cược, Solomon giữ thế an toàn: Cậu không thắng cũng chẳng thua.

"Này, Solly", Kazu nói, "Sao vậy? May mắn đã rời bỏ cậu rồi sao, anh bạn?".

Sếp của cậu, Kazu, là một kiều dân Nhật được đào tạo ở California và Texas. Dù mặc bộ com-lê được đặt hàng và nói thổ ngữ Tokyo rất giỏi, kiểu nói tiếng Anh của ông ta lại là kiểu đặc sệt của một gã trai thuộc hội sinh viên Mỹ. Phả hệ gia đình ông đầy các công hầu sau chiến tranh bị tước bỏ tước vị, còn nhà đằng mẹ của ông có dây mơ rễ má với các gia đình tướng quân của Nhật. Tại Travis, Kazu kiếm bộn tiền. Năm trong số sáu hợp đồng ngân hàng quan trọng nhất của năm ngoái diễn ra là bởi Kazu đã làm cho chúng diễn ra. Cũng chính Kazu đã đưa Solomon đến với hội chơi bài. Những gã đàn anh càu nhàu vì thua cậu, nhưng Kazu bảo họ câm miệng, nói rằng sự cạnh tranh tốt cho tất cả mọi người.

Solomon quý sếp của mình; mọi người đều quý. Cậu may mắn trở thành một trong những nhân viên của Kazu và được mời tới những buổi

chơi bài nổi tiếng diễn ra hằng tháng. Có những gã đàn ông trong đội của Kazu đã làm việc cho Travis mười năm nhưng chưa bao giờ được mời. Bất cứ khi nào Phoebe nói người Nhật phân biệt chủng tộc, Solomon đều đưa Etsuko và Kazu ra làm bằng chứng cụ thể cho lý lẽ trái ngược của cậu. Etsuko là một ví dụ hiển nhiên về một người Nhật tốt bụng và không nặng thành kiến về sắc tộc, nhưng Phoebe hầu như không hiểu bà, bởi vì tiếng Anh của Etsuko dở tệ. Kazu là người Nhật và ông tốt với Solomon hơn nhiều so với hầu hết những người Hàn ở Nhật thỉnh thoảng nhìn cậu với ánh mắt nghi ngờ, không tin cậu là con trai của một người giàu có hoặc là đối thủ cạnh tranh ở trường. Đúng vậy, một số người Nhật nghĩ người Hàn đáng khinh, nhưng một số người Hàn cũng đáng khinh thật, cậu nói với Phoebe. Một số người Nhật cũng đáng khinh. Không cần phải cứ xào xáo lại quá khứ; cậu hy vọng Phoebe cuối cùng sẽ vượt qua được chuyện này.

Đã đến lúc loại bỏ những quân bài xấu, lấy những quân bài mới, và đặt cược. Solomon ném một quân chín rô và quân hai cơ vô tích sự đi, sau đó bốc được quân J và một quân ba cậu cần cho đủ bộ. May mắn không bao giờ rời bỏ cậu. Bất cứ khi nào Solomon chơi bài, cậu đều cảm thấy mạnh mẽ và nhẹ nhõm, như thể cậu không thể thua; cậu tự hỏi liệu có phải cậu cảm thấy như vậy bởi vì cậu không quan tâm đến tiền hay không. Cậu thích ngồi tại bàn; cậu thích câu chuyện phiếm của cánh đàn ông. Với bài này, cậu đã có cơ hội chắc chắn thắng số tiền đặt cược dễ đến hơn một trăm nghìn yên. Solomon đặt cược ba mươi nghìn. Louis và Yamada, anh bạn người Úc gốc Nhật, bỏ, chỉ còn Solomon, Ono, Giancarlo và Kazu. Mặt Ono trống rỗng còn Giancarlo gãi tai.

Ono đặt cọc hai mươi nghìn, và ngay lập tức Kazu và Giancarlo bỏ

qua. Giancarlo vừa cười và nói, "Hai đứa bọn bay là đồ khốn". Anh ta nhấp một hơi dài whisky. "Có thêm món thịt gà trên que không nhỉ?".

"Gà nướng xiên", Kazu nói, "cậu sống ở Nhật mà; hãy học cách gọi món thịt gà nướng xiên đi".

Giancarlo giơ ngón tay giữa lên làm làm bộ tức giận, đồng thời mỉm cười để lộ những cái răng ngắn, đều tăm tắp.

Kazu ra hiệu cho người bồi bàn, gọi món cho mọi người.

Đã đến lúc chìa bài ra và Ono chỉ có hai cặp. Cậu ta vốn hay chơi tháu cáy.

Solomon xòe các quân bài của mình ra.

"Cậu là đồ chó", Ono nói.

"Xin lỗi ông", Solomon nói, gạt tiền về phía mình bằng động tác thoải mái, thành thạo.

"Đừng bao giờ xin lỗi vì giành chiến thắng, Solly ạ", Kazu nói.

"Cậu ta có thể xin lỗi một chút vì đã lấy tiền của tôi mà", Giancarlo bắt bẻ và những người khác cười rộ.

"Này cậu, tôi nóng lòng muốn đưa cậu vào tròng đấy. Cậu sẽ lang thang với những cái hộp rà soát đặc biệt trong suốt dịp cuối tuần và tôi sẽ đảm bảo cậu chỉ có những cô gái xấu xí làm việc cùng", Ono nói. Ông ta là tiến sĩ kinh tế được đào tạo ở MIT và đã kết hôn bốn lần. Mỗi người vợ sau của ông ta thậm chí đẹp hơn người vợ trước. Là một chủ ngân hàng điện tử già đời trong thời kỳ bùng nổ của Nhật Bản, ông ta đã kiếm bộn tiền và vẫn làm việc không ngừng. Ono nói rằng mục đích của sự làm việc chăm chỉ rất đơn giản: Ngủ với những phụ nữ đẹp xứng đáng với sự tốn kém của nó.

“Tôi sẽ tìm ra vụ tệ nhất đòi hỏi phải hết sức siêng năng. Dành riêng cho cậu, thằng bạn nhỏ của tôi ạ”. Ono xoa hai bàn tay vào nhau.

“Cậu ta cao hơn ông đó”, Giancarlo nói.

“Địa vị cắt được kích cỡ”, Ono đáp.

“Tôi xin lỗi mà, ông Ono, tôi xin lỗi mà”. Solomon cúi người một cách điệu đà.

“Đừng lo về chuyện đó, Solly”, Kazu nói. “Ono có trái tim vàng mà”.

“Không đâu. Tôi có khả năng nuôi lòng hận thù và trả thù vào lúc thuận lợi nhất đấy”, Ono nói.

Solomon nhướn mày và rùng mình. “Tôi chỉ là một cậu bé, thưa ông”, cậu van vỉ. “Xin hãy khoan dung”. Cậu tiếp tục lượm đống tiền trước mặt mình. “Một cậu bé giàu có đáng được khoan dung mà”.

“Tôi nghe nói cậu giàu bẩn thỉu”, Giancarlo nói. “Cha cậu kinh doanh pachinko, đúng không?”.

Solomon gật đầu, không rõ bằng cách nào ông ta biết điều đó.

“Tôi từng hẹn hò với một cô gái lai người Nhật bốc lửa ham chơi pachinko. Cô ấy là một thói quen tốn tiền. Giống các người biết cách đánh bạc. Chắc chắn đó là dòng máu Hàn khôn ranh”, Giancarlo nói. “Này cậu, cô gái đó từng thao thao bất tuyệt về những người Hàn khôn lanh và thủ đoạn sở hữu tất cả các quán pachinko và lừa gạt người Nhật - nhưng, này cậu, cô ta từng làm chuyện điên rồ với cặp vú của mình khi…”.

“Làm gì có chuyện đó”, Kazu nói. “Cậu đã bao giờ hẹn hò với cô gái bốc lửa nào đâu”.

“Đúng, ông hiểu tôi đấy, tiên sinh. Tôi đã hẹn hò với vợ ông và cô ấy không được bốc lửa cho lắm. Cô ấy chỉ là một…”.

Kazu cười. “Này, về chuyện chơi bài thì sao nào?” Ông rót soda vào cốc whisky của mình, làm loãng màu của nó một cách đáng kể. “Solly đã thắng một cách công bằng và trung thực”.

“Tôi có nói gì xấu đâu. Đó là một lời khen mà. Người Hàn ở đây thông minh và giàu có. Giống như cậu Solomon của chúng ta. Không phải tôi gọi cậu ấy là mafia đâu! Cậu ấy sẽ cho người giết tôi mất, đúng không, Solly?”. Giancarlo hỏi.

Solomon mỉm cười vẻ ngập ngừng. Đây không phải là lần đầu cậu nghe những điều này, nhưng đã rất lâu rồi mới có người nói đến việc kinh doanh của cha cậu. Ở Mỹ, thậm chí không ai biết pachinko là gì. Chính cha cậu đã tự tin rằng có ít sự cố chấp hơn tại các văn phòng của một ngân hàng phương Tây và đã khuyến khích cậu nhận công việc này. Giancarlo không nói gì khác với những điều người Nhật thuộc tầng lớp trung lưu đã nghĩ hoặc thì thầm; chỉ là thật lạ khi nghe điều này từ miệng một người Ý da trắng đã sống ở Nhật hai mươi năm. Louis cắt bài và Kazu xáo bài rồi đấu với những người khác bằng một sắp bài mới. Solomon có ba quân K, nhưng cậu hủy từng quân, từng quân một theo ba vòng liên tiếp rồi bỏ không theo, để thua khoảng mười nghìn yên. Kết thúc cuộc chơi hôm đó, cậu thanh toán hóa đơn. Kazu nói ông muốn nói chuyện với cậu, vậy nên họ đi bộ ra đường để bắt taxi.

17

"Cậu đã chủ động thua. Ba con K bị cậu hủy", Kazu nói với Solomon. Họ đang đứng bên ngoài tòa nhà có quán rượu. Kazu bật lửa từ chiếc hộp quẹt Marlboro.

Solomon nhún vai.

"Thật ngu xuẩn. Giancarlo là một gã chậm phát triển về mặt xã hội. Đó là một trong những gã da trắng buộc phải sống ở châu Á bởi vì người da trắng ở nước hắn không muốn có hắn. Hắn đã ở Nhật lâu đến nỗi hắn nghĩ khi người Nhật nịnh hắn, thì đó là vì hắn thật đặc biệt. Một sự ảo tưởng chết tiệt. Nói gì thì nói, xét toàn diện thì đó không phải là một gã tồi. Hắn có năng lực. Thôi bỏ qua đi. Cậu biết thừa rồi còn gì, rằng người ở đây, thậm chí không phải người Nhật, vẫn nói những điều ngu xuẩn về người Hàn, nhưng cậu phải quên điều đó đi. Khi tôi ở Mỹ, người ta thường nói những điều ngớ ngẩn về người châu Á, chẳng hạn như dân châu Á đều nói tiếng Trung Quốc và ăn sáng với món sushi. Cứ dạy lịch sử nước Mỹ là y như rằng họ quên phắt trại tập trung và Hiroshima. Bất kể gì, đúng không nào?".

"Chuyện đó không làm tôi bực mình đâu", Solomon đáp, nhìn ra đường phố tối tăm để tìm taxi. Xe điện đã ngừng chạy từ nửa giờ trước. "Tôi ổn mà".

"Tốt, chàng trai cứng cỏi", Kazu nói. "Nghe này, có một thử thách lớn,

cậu biết đấy, cho sự thành công".

"Sao ạ?".

"Nếu cậu làm tốt bất cứ việc gì, cậu sẽ phải thanh toán cho tất cả những người làm kém hơn. Một mặt, nếu cậu làm kém, cuộc sống cũng sẽ khiến cậu phải đóng một loại thuế tởm. Tất cả mọi người đều phải trả gì đó".

Kazu nhìn cậu một cách nghiêm trang.

"Tất nhiên, tồi tệ nhất là loại thuế đánh vào sự tầm thường. Loại đó là tệ nhất". Kazu ném điếu thuốc đi và khoanh tay lại: "Chú ý này: Những người trả loại thuế tởm hầu hết là những người sinh ra không đúng chỗ, không đúng thời điểm và bám vào hành tinh này bằng những cái móng tay gãy. Họ thậm chí cóc biết luật chơi. Cậu thậm chí không thể nổi điên với họ khi họ thất bại. Cuộc sống cứ giở trò khốn nạn với những gã con hoang như thế". Kazu chau mày trong sự nhẫn nhục, như thể phần nào đó ông bận tâm đến những bất công trong cuộc sống nhưng không nhiều lắm. Ông thở một hơi thật sâu. "Vậy đấy, những kẻ thất bại đó phải trèo lên ngọn Everest để thoát khỏi địa ngục và có lẽ một hoặc hai người trong năm trăm nghìn người bứt phá được, nhưng số còn lại phải trả thuế tởm ấy trong suốt cuộc đời, sau đó họ tắt thở. Nếu Chúa tồn tại thật và nếu Ngài công bằng thì thật hợp lý khi ở kiếp sau, những người đó sẽ có chỗ tốt hơn".

Solomon gật đầu, không hiểu câu chuyện sẽ đi tới đâu.

Cái nhìn đăm đăm của Kazu vẫn không thay đổi. "Nhưng tất cả những người thuộc tầng lớp trung lưu khỏe mạnh đều sợ cái bóng của chính mình, họ trả thuế cho sự tầm thường theo kiểu trả góp đều đặn kèm với lãi hỗn hợp. Khi cậu chơi kiểu an toàn, đó là điều sẽ xảy ra, bạn của tôi ạ. Vậy

nên nếu tôi là cậu, tôi sẽ không cố tình thua trong thế thắng. Tôi sẽ tận dụng mọi lợi thế. Hãy đập bất cứ kẻ nào dọa sẽ cho cậu ra bã. Chớ có thể hiện sự khoan dung với những kẻ ngu đần, đặc biệt nếu chúng không đáng nhận sự khoan dung".

"Vậy là thuế thành công xuất phát từ sự ghen tị và thuế cứt đến từ sự bóc lột. Okay". Solomon gật đầu như thể cậu đã bắt đầu hiểu ra. "Vậy còn thuế đánh vào sự tầm thường? Sao có thể là sai khi…".

"Hỏi hay đấy, chàng Jedi trẻ tuổi. Thuế đánh vào sự tầm thường đến từ cậu và tất cả những ai khác biết rằng cậu là hạng tầm thường. Đó là loại thuế nặng hơn cậu nghĩ".

Trước đó, Solomon chưa bao giờ nghĩ đến một điều như vậy. Không hẳn cậu coi bản thân mình thực sự đặc biệt, nhưng cậu chưa bao giờ coi mình là hạng tầm thường. Có lẽ điều này được hiểu ngầm, ngay cả với bản thân cậu, nhưng cậu muốn giỏi thứ gì đó.

"Jedi, hãy hiểu điều này: Không gì tệ hơn là biết rằng mình cũng giống như mọi kẻ khác. Một sự tồn tại tệ hại, đáng thất vọng. Và ở cái nước Nhật vĩ đại này - nơi sinh của tất cả tổ tiên lạ lùng của tôi - tất cả mọi người, mọi người đều muốn mình giống như những người khác. Đó là lý do tại sao đây lại là một nơi an toàn để sống, nhưng nó cũng là một làng khủng long. Nó tuyệt chủng rồi, bạn ạ. Hãy chia của cải của mình ra và đầu tư các chiến lợi phẩm ở nơi khác. Cậu là một người đàn ông trẻ và ai đó nên nói cho cậu biết sự thật về đất nước này. Nước Nhật không khốn nạn vì nó thua trong chiến tranh hoặc vì đã làm những điều tồi tệ. Nước Nhật khốn nạn bởi vì không có chiến tranh nữa và trong thời bình mọi người đều thực sự muốn làm kẻ tầm thường và sợ mình khác biệt. Còn một điều nữa là, giới tinh hoa Nhật Bản muốn trở thành người Anh và

người đa trắng. Thảm hại và ảo tưởng, chủ đề này hoàn toàn xứng đáng cho một cuộc bàn luận khác".

Solomon nghĩ phần nào những gì ông ấy nói là có lý. Tất cả những người mà cậu biết thực sự là người Nhật đều nghĩ mình thuộc tầng lớp trung lưu thậm chí khi họ không thuộc tầng lớp đó. Những đứa trẻ ở trường trung học có cha sở hữu vài thẻ thành viên câu lạc bộ quốc gia trị giá hàng triệu nghĩ bản thân mình là dân trung lưu. Bác Noa của cậu, người mà cậu chưa từng gặp mặt, hình như đã tự vẫn vì bác muốn trở thành người Nhật và là người bình thường.

Một chiếc taxi chưa có khách chạy tới, nhưng Solomon không để ý và Kazu mỉm cười.

"Đúng vậy đấy, những kẻ đần sẽ đay nghiến cậu và để ý chuyện cha cậu sở hữu các quán pachinko. À, mà sao người ta biết chuyện này nhỉ?".

"Tôi chưa bao giờ nói về chuyện đó".

"Mọi người đều biết, Solomon ạ. Ở Nhật, cậu hoặc là một người Hàn giàu hoặc là một người Hàn nghèo và nếu cậu là một người Hàn giàu, thì ắt phải có một quán pachinko ở đâu đó trong bối cảnh của cậu".

"Cha tôi là một người đàn ông vĩ đại. Ông ấy trung thực một cách đáng ngạc nhiên".

"Tôi chắc chắn ông ấy là người như vậy". Kazu nhìn thẳng vào cậu trong khi vẫn khoanh tay trước ngực.

Solomon ngập ngừng nhưng vẫn nói ra điều này: "Cha tôi không phải là găng-xtơ. Ông không làm những chuyện xấu. Ông là một doanh nhân bình thường. Ông đóng thuế đầy đủ và làm mọi việc theo luật lệ. Trong mảng kinh doanh này có một số kẻ gian manh, nhưng cha tôi luôn rõ ràng một cách đáng kinh ngạc và có đạo đức. Ông sở hữu ba quán pachinko.

Không phải là…”.

Kazu gật đầu một cách quả quyết.

“Cha tôi không bao giờ nhận bất cứ thứ gì không phải là của mình; ông thậm chí không quan tâm đến tiền, ông cho đi rất nhiều tiền…”.

Etsuko đã kể với cậu rằng Mozasu thanh toán chi phí ở nhà dưỡng lão cho một số nhân viên của ông.

“Solly, Solly. Không, chàng trai, không cần phải giải thích. Có vẻ như người Hàn không có nhiều sự lựa chọn trong các nghề nghiệp thông thường. Tôi chắc chắn cha cậu đã chọn kinh doanh pachinko bởi vì chẳng có nhiều việc khác để làm. Ông ấy có lẽ là một doanh nhân xuất sắc. Cậu nghĩ các kỹ năng chơi bài xì tố của cậu bỗng dưng mà có ư? Có lẽ cha cậu đã có thể làm việc cho các hãng Fuji hoặc Sony ấy chứ, nhưng họ không thuê người Hàn đâu, đúng không? Tôi không dám chắc bây giờ các hãng đó sẽ thuê cậu, Quý Ông Tốt Nghiệp Trường Columbia ạ. Nước Nhật, ở nhiều nơi, không thuê người Hàn làm giáo viên, cảnh sát, y tá. Cậu thậm chí không thể thuê nổi một căn hộ riêng ở Tokyo, mà cậu là người kiếm ra tiền đấy. Mà là năm 1989 rồi đấy! Dù cậu có thể lịch sự về chuyện đó, nó cũng thật khốn nạn. Tôi là người Nhật, nhưng tôi không ngu. Tôi sống ở Mỹ, châu Âu trong một thời gian dài; những gì người Nhật làm với người Hàn và người Hoa sinh ra ở đây thật điên rồ. Lũ ngu xuẩn; các cậu đáng lẽ nên có một cuộc cách mạng. Các cậu không phản đối một cách đủ mạnh. Cậu và cha cậu sinh ra ở đây mà, đúng không?”.

Solomon gật đầu, không hiểu tại sao Kazu lại đi sâu về chủ đề này như vậy.

“Dù cha cậu là một kẻ đâm thuê chém mướn, tôi cũng cóc quan tâm. Và tôi sẽ không chỉ điểm ông ta”.

“Nhưng cha tôi đâu phải người như vậy”.

“Không, nhóc ạ, tất nhiên là không”, Kazu mỉm cười nói. “Về nhà với bạn gái cậu đi. Tôi nghe nói cô ấy đẹp và thông minh. Tốt đấy. Bởi vì rốt cuộc thì cái não vẫn quan trọng hơn cậu nghĩ”, ông nói và cười thành tiếng.

Kazu ra hiệu cho taxi dừng lại và bảo Solomon lên xe trước. Mọi người đều nói rằng Kazu không giống như những ông sếp bình thường và quả đúng vậy.

•••

Một tuần sau, ông bố trí cho Solomon vào một dự án bất động sản mới và Solomon là người trẻ nhất trong đội. Đây là một thương vụ hấp dẫn mà tất cả mọi người trong văn phòng đều muốn. Một trong những khách hàng nhà băng nặng ký của Travis muốn mua đất ở Yokohama để xây một sân gôn hàng đầu thế giới.

Gần như tất cả những chi tiết đã được tính toán; họ cần làm cho ba chủ đất còn lại ký kết. Hai trong số đó không phải là bất khả thi, chỉ là giá đất, nhưng chủ đất thứ ba là một vấn đề đau đầu - một bà già không quan tâm đến tiền và không thể mua nổi. Mảnh đất của bà ở vị trí mà sau này sẽ là lỗ gôn thứ mười một. Tại cuộc họp vào buổi sáng, với sự hiện diện của khách hàng, hai trong số các giám đốc ngân hàng đã có phần thuyết trình đanh thép về các cách có lợi của việc cấu trúc thế chấp và Solomon ghi lại những điều cần lưu ý một cách cẩn thận. Ngay trước khi giải tán cuộc họp bàn, Kazu nói một cách không sắp đặt trước rằng bà lão kia vẫn cản trở sự tiến triển của dự án. Khách hàng mỉm cười với Kazu và nói, “Không nghi ngờ gì, ông sẽ có thể giải quyết vấn đề. Chúng tôi tin như vậy”.

Kazu mỉm cười lịch sự.

Khách hàng của họ nhanh chóng rời đi, và chẳng bao lâu sau đó những người khác tản ra khỏi phòng họp. Kazu chặn Solomon trước khi cậu có cơ hội trở về bàn làm việc của mình.

"Cậu làm gì cho bữa trưa hả, Solly?".

"Tôi sẽ kiếm thứ gì đó ở tầng dưới. Sao vậy? Có chuyện gì vậy?".

"Hãy ra xe đi một lát nào".

•••

Người lái xe riêng đưa họ tới khu đất của bà lão ở Yokohama. Tòa nhà bằng xi-măng màu xám vẫn còn ở trong điều kiện tốt và sân trước nhà được giữ gìn cẩn thận. Dường như không có ai ở nhà. Một cây thông cổ thụ tỏa bóng hình tam giác xuống mặt tiền của tòa kiến trúc vuông vức và một con suối nhỏ chảy róc rách phía sau nhà. Đó vốn là một xưởng nhuộm vải và bây giờ là tư dinh của bà lão. Các con của bà đã chết và không có người thừa kế hiển nhiên nào.

"Vậy làm thế nào cậu khiến một người làm điều cậu muốn khi bà ta không muốn?". Kazu hỏi.

"Tôi không biết", Solomon nói. Cậu nghĩ rằng đây là một chuyến đi hiện trường đối với Kazu và sếp của cậu muốn có người đi cùng. Hiếm khi Kazu đi đâu một mình.

Chiếc xe hơi đỗ trên con đường rộng, bụi bặm đối diện với khu đất của bà lão đó. Nếu bà ở nhà, thì bà hẳn sẽ nhìn thấy chiếc xe màu đen đỗ cách nhà bà mười thước. Nhưng không ai bước ra hoặc đi lại ở trong nhà. Kazu nhìn ngôi nhà đăm đăm.

“Thì ra đây là nơi Sonoko Matsuda sống. Khách hàng của chúng ta tự tin rằng tôi có thể thuyết phục bà Matsuda bán nó”.

“Ông có thể?”. Solomon hỏi.

“Tôi nghĩ vậy, nhưng tôi không biết bằng cách nào”, Kazu nói.

“Điều này nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng làm thế nào ông khiến bà ấy ký nếu ông không biết cách làm điều đó như thế nào?”. Solomon hỏi.

“Tôi đang ước đây, Solly. Tôi đang ước một điều đây. Đôi khi, đó là cách việc ấy bắt đầu”.

Kazu bảo người lái xe đưa họ tới một nhà hàng bán món lươn nướng cách đó không xa.

18
YOKOHAMA, NĂM 1989

Vào sáng Chủ nhật, sau buổi lễ nhà thờ, Solomon và Phoebe bắt tàu hỏa đi Yokohama ăn trưa với gia đình cậu.

Như thường lệ, cửa trước của ngôi nhà được khép lại chứ không khóa, vậy nên họ cứ việc vào trong. Một người bạn kiến trúc sư của Etsuko mới đây đã đại tu ngôi nhà, không thể nhận ra nó chính là ngôi nhà thời thơ ấu của Solomon với đầy đồ nội thất tối màu. Người thiết kế đã bỏ hầu hết những bức tường nguyên gốc bên trong đi và hạ những ô cửa sổ nhỏ ở phía sau, thay thế chúng bằng những tấm kính dày. Giờ đây có thể nhìn thấy khu vườn đá ở phía trước ngôi nhà. Đồ nội thất màu trắng nhạt, sàn nhà bằng gỗ sồi trắng và những chiếc đèn lồng lấp chỗ trống của cái góc rộng gần lò sưởi đốt củi, nhường chỗ cho không gian phòng khách vuông vức sáng sủa và thoáng gọn. Trong góc đối diện của căn phòng, những nhành đầu xuân nở hoa tưng bừng trong chiếc bình gốm khổng lồ màu ngọc bích được đặt trên sàn. Căn nhà trông như một ngôi đền thờ Phật đẹp quyến rũ.

Mozasu từ trong phòng riêng bước ra đón họ.

"Cháu về đây rồi!". Ông nói với Phoebe bằng tiếng Hàn. Khi cô dành thời gian với gia đình Solomon, cả nhóm nói ba thứ tiếng; Phoebe nói tiếng Hàn với những người lớn tuổi và tiếng Anh với Solomon, trong khi Solomon hầu như nói tiếng Nhật với người lớn tuổi và tiếng Anh với

Phoebe; với sự phiên dịch chút ít của tất cả mọi người, bằng cách nào đó họ có thể hiểu người khác nói gì.

Mozasu mở tủ giày ở gần cửa và lấy dép đi trong nhà cho họ.

"Mẹ và bác tôi chuẩn bị món ăn cả tuần nay. Tôi hy vọng cháu đang đói".

"Món gì đó có mùi thật tuyệt", cô nói. "Mọi người ở trong bếp ạ?". Phoebe vuốt thẳng chiếc váy màu hải quân xếp ly của mình.

"Đúng vậy. À, tôi xin lỗi, không phải vậy. Etsuko hôm nay không thể có mặt ở đây. Cô ấy rất buồn vì nhớ cháu. Cô ấy nhờ tôi chuyển lời xin lỗi tới cháu".

Phoebe gật đầu, liếc nhanh Solomon. Dường như thật bất lịch sự nếu cô hỏi Etsuko hiện đang ở đâu, nhưng cô không hiểu tại sao Solomon không hỏi cha cậu điều đó. Phoebe tò mò về Etsuko. Bà là người duy nhất cô không thể nói chuyện trực tiếp bởi vì cô và bà bất đồng ngôn ngữ. Cô cũng muốn gặp Hana, người chưa bao giờ hiện diện ở đây.

Solomon nắm tay Phoebe dẫn cô vào bếp. Ở bên gia đình mình, cậu cảm thấy trẻ hơn bình thường, gần như chếnh choáng. Mùi của tất cả những món ăn mà cậu ưa thích tràn ngập hành lang nối mặt trước của ngôi nhà với phòng bếp.

•••

"Solomon đây rồi!" Cậu kêu to, y như khi cậu đi học về hồi còn bé.

Kyunghee và Sunja ngừng làm việc ngay lập tức và ngước lên nhìn, tươi cười rạng rỡ. Mozasu mỉm cười khi thấy niềm hạnh phúc của họ.

"Phoebe cũng về đây rồi, Solomon!". Kyunghee nói. Bà lau tay vào tạp

dề, rồi đi ra từ phía sau chiếc bàn quầy bằng gỗ gụ dày cộp để ôm cậu.

Sunja theo sau bà, vòng tay ôm quanh eo Phoebe. Sunja thấp hơn Phoebe một cái đầu.

"Cái này dành cho hai bà". Phoebe trao cho bà hộp kẹo được mua từ chi nhánh của một hiệu sô-cô-la Pháp độc quyền ở Tokyo.

Sunja mỉm cười. "Cảm ơn cháu".

Kyunghee tháo dải băng buộc hộp kẹo để ngó qua bên trong. Đó là một hộp trái cây nhúng sô-cô-la tráng men lớn. Thích thú, bà nói, "Cái này trông có vẻ đắt. Bọn trẻ ở tuổi các cháu nên tiết kiệm. Nhưng những cái kẹo trông thật ngon! Cảm ơn các cháu".

Bà hà hít mùi thơm của sô-cô-la một cách thích thú.

"Các cháu về đây thật vui", Sunja nói bằng tiếng Hàn, ôm đôi vai mảnh khảnh của Phoebe trong vòng tay mập mạp của bà.

Phoebe thích ở với gia đình Solomon. Gia đình cậu nhỏ hơn gia đình cô nhiều, nhưng mọi người dường như gần gũi hơn, như thể mỗi thành viên đều gắn bó một cách hữu cơ với nhau như một chỉnh thể không chắp nối, trong khi gia đình lớn của cô tạo cảm giác như các mảnh Lego không khớp nhau một cách vui mắt trong một cái thùng rộng. Cha mẹ của Phoebe, mỗi người đều có ít nhất năm hoặc sáu anh chị em và cô lớn lên với hơn một tá anh chị em họ, chỉ tính riêng ở California. Có những người bà con ở New York, New Jersey, DC, bang Washington và Toronto nữa. Cô đã từng hẹn hò với hai anh chàng người Mỹ gốc Hàn và gặp gỡ gia đình họ, nhưng gia đình Solomon khác. Gia đình Solomon ấm áp nhưng lặng lẽ hơn nhiều và cực kỳ cẩn trọng. Dường như không ai trong gia đình bỏ sót bất cứ điều gì.

"Cái này để làm bánh kếp hải sản phải không ạ?". Phoebe hỏi. Chiếc

bát tô trộn đựng đầy bột kem nhào được điểm xuyết những khúc hành tăm và những miếng sò điệp.

"Cháu thích bánh kếp hải sản hả? Solomon cũng vậy! Mẹ cháu làm món này như thế nào?".

Kyunghee hỏi; giọng bà tự nhiên, dù bà có quan điểm mạnh mẽ về tỉ lệ hành tăm đối với hải sản.

"Mẹ cháu không nấu ăn", Phoebe nói, trông chỉ hơi bối rối một chút.

"Gì cơ?". Kyunghee há hốc miệng trong sự kinh ngạc và quay sang Sunja đang nhướn mày, chia sẻ sự kinh ngạc với chị dâu của mình.

Phoebe cười.

"Cháu lớn lên toàn ăn pizza và ham-bơ-gơ. Và nhiều đồ ăn của KFC*. Cháu thích bắp nướng của KFC". Cô mỉm cười. "Mẹ cháu làm quản lý ở phòng khám của cha cháu và chẳng bao giờ có mặt ở nhà trước tám giờ tối".

Hai người phụ nữ gật đầu, cố hiểu điều này.

"Mẹ cháu lúc nào cũng làm việc. Mẹ xử lý giấy tờ của phòng khám tại bàn ăn ngay bên cạnh chúng cháu trong khi chúng cháu làm bài tập. Cháu không nghĩ có hôm nào mẹ cháu đi ngủ trước nửa đêm…".

"Nhưng cháu không ăn món ăn Hàn nào ư?".

Kyunghee không thể hiểu điều này.

"Vào cuối tuần chúng cháu ăn món Hàn. Ở nhà hàng".

Hai người phụ nữ hiểu rằng mẹ của Phoebe bận và làm việc chăm chỉ, nhưng một người mẹ gốc Hàn không nấu ăn cho gia đình mình dường như là điều không thể hiểu nổi đối với họ. Solomon sẽ ăn gì nếu cậu lấy cô gái này? Con của chúng sẽ ăn gì?

“Mẹ cháu không có thời gian. Có lý, nhưng mẹ cháu không biết nấu ăn ư?”. Kyunghee hỏi một cách thăm dò.

“Mẹ cháu chẳng bao giờ học nấu ăn. Và không ai trong số các chị em của mẹ cháu nấu món ăn Hàn”. Phoebe cười, bởi vì việc không ai trong số họ nấu món Hàn là một điều tạo cảm giác kiêu hãnh. Mẹ cô và các chị em gái của bà có xu hướng coi thường những phụ nữ nấu nướng nhiều và liên tục cố ép người khác ăn. Cả bốn chị em họ đều rất gầy. Giống như Phoebe, họ là loại phụ nữ không ngừng hoạt động và dường như không quan tâm đến việc ăn bởi vì họ bị hút vào công việc. “Người dì yêu quý của cháu chỉ nấu ăn vào cuối tuần và chỉ nấu cho các bữa tiệc tối. Dì thường làm các món Ý. Gia đình cháu luôn gặp nhau ở nhà hàng”.

Phoebe buồn cười khi thấy họ tiếp tục sốc và không tin một chi tiết trần tục như vậy về tuổi thơ của cô. *Quan trọng gì chứ? Tại sao phụ nữ phải nấu ăn chứ?* Cô tự hỏi. Cô yêu mẹ mình. “Anh hai và các chị gái cháu thậm chí không thích kim chi. Mẹ cháu thậm chí không để kim chi trong tủ lạnh vì mùi của nó”.

“Ôi”, Sunja thở dài. “Cháu đúng là người Mỹ. Các dì của cháu kết hôn với người Mỹ hả?”.

“Các dì và các bác của cháu đều kết hôn với người không phải gốc Hàn. Anh trai và các chị gái của cháu lấy người gốc Hàn, nhưng họ cũng là người Mỹ như cháu. Anh rể của cháu, một luật sư, nói tiếng Bồ Đào Nha trôi chảy nhưng không nói tiếng Hàn; anh ấy lớn lên ở Brazil. Bên Mỹ đầy những người như thế”.

“Thật ư?”. Kyunghee thốt lên.

“Các dì của cháu lấy ai?”.

“Cháu có các bác dâu và các dượng là người da trắng, da đen, người

Hà Lan, người Do Thái, người Philippines, người Trung Quốc, người Puerto Rico, và, để xem nào, có một dượng và ba bác dâu là người Mỹ gốc Hàn. Cháu có nhiều anh chị em họ. Tất cả đều là người lai", cô nói thêm, mỉm cười với những người phụ nữ cao tuổi đeo tạp dề trắng muốt không một vết bẩn, đang lắng nghe chăm chú những gì cô nói đến mức cứ như thể não họ đang ghi lại những điều đáng lưu ý.

"Khi gia đình cháu đoàn tụ, chẳng hạn như vào dịp Lễ Tạ ơn hoặc Giáng sinh, những dịp ấy thực sự vui".

"Cháu đã gặp vài người trong số họ", Solomon nói, lo rằng bà nội và bà bác của cậu không thích gia đình cô, mặc dù cậu có thể nói họ tò mò hơn là có ý quở trách. Không ai trong hai bà từng nói rằng cậu phải lấy người Hàn, nhưng cậu biết mối quan hệ của cha cậu với Etsuko khiến họ không thoải mái.

Khi chảo rán đã đủ nóng, Sunja đổ một cốc bột nhào hành tăm vừa phải vào đó. Bà kiểm tra mép chảo và giảm nhiệt của bếp. Bà nghĩ Phoebe vui vẻ và tốt cho thằng bé. Mẹ bà từng nói cuộc đời của một người đàn bà là chịu đựng đau khổ, nhưng bà không muốn điều đó chút nào cho cô gái dễ thương có nụ cười ấm áp, thoải mái dành cho tất cả mọi người này. Nếu cô bé không nấu ăn, thì đã sao chứ? Nếu cô bé chăm sóc Solomon chu đáo, thì chẳng có điều gì khác quan trọng cả, mặc dù bà hy vọng rằng Phoebe muốn có con.

Gần đây Sunja muốn bế trẻ. Thật tuyệt khi không phải lo sợ về chiến tranh hay về cái ăn, hoặc chỗ ở. Solomon và Phoebe sẽ không phải lao động cực nhọc như bà và Kyunghee đã từng, mà có thể chỉ việc sống vui vẻ với các con mình.

"Khi nào cháu định làm đám cưới với Solomon?". Sunja hỏi trong khi

vẫn tập trung chú ý vào chảo rán. Một bà già có quyền hỏi điều này, mặc dù bà vẫn hơi e sợ.

"Phải đấy, các cháu định khi nào cưới nhau? Các cháu còn đợi gì nào? Chị em bà chẳng có việc gì để làm - bọn ta sẽ chuyển đến Tokyo nếu các cháu muốn bọn ta giúp trông con và nấu ăn". Kyunghee cười khe khẽ.

Solomon lắc đầu, mỉm cười với ba người phụ nữ.

"Bây giờ cháu vào phòng nói chuyện đàn ông với cha đây".

"Cảm ơn nhiều, Solomon", Phoebe nói. Cô thực sự không phiền trước câu hỏi của họ, bởi vì chính cô cũng tự hỏi điều đó.

Mozasu mỉm cười và hai người đàn ông để cánh phụ nữ ở lại với nhau trong bếp.

•••

Người cha và con trai ngồi trên ghế tựa ở giữa căn phòng rộng. Những giỏ trái cây và những bát đựng hạt hạnh nhân được đặt trên mặt bàn cà phê làm bằng kính và thép không gỉ đối diện với chiếc sofa màu đen dài và thấp. Một chồng nhật báo tiếng Hàn và tiếng Nhật mới được đọc một nửa.

Mozasu bật tivi và vặn nhỏ tiếng của chương trình thời sự; ông đang xem lướt qua giá chứng khoán trên bảng tin chạy qua màn hình. Hai người thường nói chuyện trong khi vẫn bật tivi.

"Công việc thế nào?". Mozasu hỏi.

"Dễ hơn học ở trường, sếp của con thật tuyệt - một người Nhật, nhưng ông ấy học đại học và học trường kinh doanh ở California".

"California hả? Mẹ con sẽ thích điều đó đấy", Mozasu nói khẽ. Con trai ông giống mẹ lắm, đặc biệt là vầng trán và cái mũi.

“Etsuko đâu ạ?”. Solomon nhìn đăm đăm phông nền màu xanh dương của chương trình thời sự. Người phát thanh viên đang nói về trận lụt ở Bangkok. “Đó là vì Hana phải không ạ? Bạn ấy ổn chứ?”.

Mozasu thở dài. “Etsuko sẽ cho con biết thông tin. Hãy gọi điện cho cô ấy”.

Solomon muốn biết nhiều hơn, nhưng cha cậu không biết chuyện gì đã xảy ra giữa hai người bọn họ. Mozasu chưa bao giờ thích nói về Hana bởi vì cô khiến Etsuko lo phiền rất nhiều.

“Bà nội và bà bác thích Phoebe. Các bà muốn con cưới nó”.

“Vâng, con đã nghe thấy rồi. Năm phút trước”.

Mozasu nhìn con trai. “Phoebe có muốn sống ở Nhật không?”.

“Con không chắc. Cô ấy ghét cái thực tế rằng cô ấy không hiểu về người Nhật”.

“Con bé có thể học mà”.

Solomon trông có vẻ hoài nghi. “Cô ấy muốn làm việc. Ở Nhật không dễ để vừa ra trường đã kiếm được việc làm. Và cô ấy không có kỹ năng ngôn ngữ. Ở nhà không tốt cho Phoebe”.

Mozasu gật đầu. Mẹ của Solomon cũng y như vậy.

“Về tiền nong con ổn chứ?”.

“Ổn, cha ạ”, cậu đáp, gần như buồn cười vì sự lo lắng của cha mình, “bây giờ con có việc làm tốt mà. Này, cha, cha có biết một bà cụ tên là Sonoko Matsuda không? Bà ấy sở hữu một xưởng dệt cũ ở Yokohama. Cách chỗ ông Goro không xa”.

“Không”, Mozasu lắc đầu. “Sao?”.

“Kazu, sếp của con, đang cố hoàn thành việc giao dịch mảnh đất này,

mà bà cụ đó, bà Matsuda, không chịu bán đất. Việc này đang cản trở thương vụ của chúng con. Con nghĩ có thể cha biết một người nào đó. Ý con là cha biết nhiều người ở Yokohama".

"Cha không biết bà ấy, nhưng chắc chắn cha có thể tìm ra. Việc đó không khó", ông nói. "Sếp con muốn bà ấy bán đất hả?".

"Vâng. Mảnh đất của bà ấy là phần quan trọng cuối cùng cho việc phát triển sân gôn".

"Hừm, được. Chuyện xảy ra như vậy ha. Cha sẽ hỏi ông Goro hoặc Haruki xem sao. Một trong hai người sẽ biết. Goro vừa mới bán quán pachinko cuối cùng của ông ấy rồi. Giờ ông ấy chỉ chuyên lo việc phá dỡ, xây dựng và kinh doanh bất động sản thôi, ông ấy muốn cha tham gia với ông ấy, nhưng cha bận quá. Đã quá muộn để cha bắt đầu một việc gì đó mới mẻ. Cha không hiểu lãnh vực kinh doanh của ông ấy rõ như kinh doanh pachinko".

"Tại sao cha không bán các quán đi, cha? Có lẽ về nghỉ ngơi thôi cha. Cha đã bị lún sâu, đúng không nào? Kinh doanh pachinko nhiều việc lắm".

"Gì cơ? Giải nghệ hả? Pachinko mang thức ăn lên bàn của con và cho con đến trường đấy. Cha còn quá trẻ để nghỉ!".

Cậu nhún vai.

"Mà điều gì sẽ xảy ra nếu cha bán các quán pachinko đi nhỉ? Nhân viên của cha sẽ bị cho thôi việc. Và các nhân viên lớn tuổi của cha sẽ đi đâu? Và chúng ta còn tạo công ăn việc làm cho những người chế tạo máy pachinko nữa. Ở Nhật, pachinko là ngành kinh doanh lớn hơn cả ngành sản xuất xe hơi đấy".

Mozasu ngừng nói và vặn to tiếng của chương trình thời sự. Các phát thanh viên đang nói về giá trị của đồng yên.

Solomon gật đầu, chăm chú nhìn màn hình, cố chú ý vào tin hối đoái. Cha cậu dường như không xấu hổ chút nào về những gì ông làm để kiếm sống.

Mozasu bắt gặp ánh mắt biểu lộ sự buồn phiền của con trai ông.

"Tối nay cha sẽ gọi điện cho Goro và hỏi về bà đó. Sếp của con muốn bà ấy bán đất, đúng không?".

"Tốt quá. Cảm ơn cha".

•••

Trưa thứ Hai, Mozasu gọi điện tới văn phòng cho Solomon, ông đã nói chuyện với ông Goro. Bà lão đó là người Hàn - một Hàn kiều tại Nhật thuộc típ người cổ có mấy người con đã trở về Bình Nhưỡng và chết ở đó; Matsuda là tên ở Nhật của bà. Bà không muốn bán bất động sản của mình cho người Nhật, ông Goto nghĩ bà cụ bướng bỉnh; ông nói ông có thể mua đất của bà, bởi vì bà nói sẽ bán nó cho ông. Sau đó ông sẽ bán lại cho khách hàng của Kazu với giá y như thế.

Sau khi Solomon gác máy, cậu chạy sang văn phòng của Kazu để báo tin tốt lành cho sếp.

Kazu lắng nghe chăm chú, sau đó chắp tay lại, mỉm cười.

"Xuất sắc, Jedi. Tôi luôn có khả năng phát hiện ra người chiến thắng".

19
TOKYO, NĂM 1989

Thậm chí trong tình trạng của mình, Hana không thể không tán tỉnh.

"Bạn đáng lẽ không nên đến", cô nói. "Mình trông xấu xí. Mình muốn xinh đẹp khi bạn gặp lại mình cơ".

"Mình muốn gặp bạn", Solomon đáp. "Bạn dễ thương mà, Hana. Điều đó sẽ không bao giờ thay đổi". Cậu mỉm cười, kìm nén cảm giác sốc trước vẻ ngoài thay đổi của cô. Etsuko đã cảnh báo cậu, nhưng vẫn thật khó để nhận ra những nét trước kia của cô dưới những chòm vảy đỏ và mái tóc lơ thơ. Thân hình chỉ còn là một bộ khung xương của cô tạo ra ấn tượng rõ rệt qua tấm chăn mỏng màu xanh dương của bệnh viện.

"Mẹ nói bạn đã đưa bạn gái sang Tokyo", Hana nói. Chỉ giọng nói của cô là không thay đổi. Thật khó biết cô đang đùa hay không. "Còn mình thì cứ nghĩ bạn sẽ quay lại với mình. Bạn sẽ cưới cô ấy, đúng không? Tất nhiên, mình sẽ cố quên bạn bởi vì mình biết bạn yêu mình trước".

Với tấm rèm buông xuống, đèn trên tường đã tắt đi và chỉ có ánh sáng đến từ bóng đèn điện công suất thấp ở bên cạnh giường cô, căn phòng tại bệnh viện tối như ban đêm mặc dù bên ngoài trời đang nắng.

"Chừng nào bạn sẽ khá hơn?" Cậu hỏi.

"Lại đây, Solomon". Hana giơ cánh tay phải xanh xao, gầy như que củi lên. Cô vẫy cánh tay như một cây gậy tao nhã của thần chết. "Mình nhớ

bạn nhiều lắm. Nếu mùa hè đó mình không rời bỏ bạn thì… ôi, mình sẽ làm cho bạn cưới mình. Nếu vậy mình đã hủy hoại bạn - mình sẽ hủy hoại tất thảy. Mình sẽ hủy hoại tất thảy".

Solomon ngồi trên chiếc ghế cứng bên giường cô. Etsuko đã nói với cậu rằng không loại thuốc nào có tác dụng. Bác sĩ nói cô chỉ sống được vài tuần hoặc có lẽ hai tháng nữa là cùng. Các vết thương màu đen nằm rải rác khắp cổ và vai cô. Bàn tay trái của cô không có vết gì, nhưng bàn tay phải cũng khô như mặt cô. Vẻ đẹp ngoại hình của cô đã có thời đặc biệt đến mức dường như đối với cậu tình trạng hiện tại của cô cực kỳ tàn khốc.

"Hana, sao bạn không đi Mỹ để bác sĩ ở đó khám? Ở Mỹ có rất nhiều tiến bộ. Mình biết ở đó mọi chuyện tốt hơn nhiều cho…". Cậu không muốn chơi trò ngớ ngẩn này, cái trò lảng tránh sự thật. Chỉ nghe giọng nói của cô và ngồi trong căn phòng nơi cô không thể trôi xa khỏi cậu cũng đủ nhắc cậu nhớ lại tất cả những điều kỳ diệu và sáng ngời về cô. Cậu đã từng ở trong sự áp chế của cô và thậm chí bây giờ, cậu cảm thấy thật nhiều điều. Cậu không thể tưởng tượng nổi cô sẽ chết. Cậu muốn nhấc cô dậy và cuỗm cô đến New York. Ở Mỹ, mọi thứ dường như đều có thể sửa chữa được, còn ở Nhật, những vấn đề hóc búa thật khó có thể chịu đựng nổi. *Hết cách vô phương, hết cách vô phương*. Đã bao lần cậu nghe thấy câu nói này rồi? Chẳng thể làm gì được. Mẹ cậu có vẻ ghét thành ngữ này và bỗng nhiên cậu hiểu được sự phẫn nộ của bà đối với sự nhẫn nhục mang tính văn hóa đã xâm phạm niềm tin và ước nguyện của bà.

"Ôi, Solomon. Mình không muốn đi Mỹ". Hana thở ra nghe rõ mồn một. "Mình chẳng muốn sống. Mình sẵn sàng chết. Bạn biết chứ? Bạn đã bao giờ muốn chết chưa, Solomon? Nhiều năm nay mình đã muốn chết, nhưng mình quá hèn nhát để nói ra điều đó hoặc làm bất cứ điều gì để biến

mong muốn đó của mình thành hiện thực. Có lẽ bạn đã có thể cứu sống mình, nhưng bạn biết đấy, dù cho bạn thật tuyệt vời, bạn, Solomon của mình, mình cũng không nghĩ vậy. Ai mà chẳng có lúc muốn chết, phải vậy không?".

"Mùa xuân ấy. Khi bạn bỏ đi. Mình đã muốn chết". Solomon trở nên trầm lặng, chưa bao giờ cậu thú nhận điều này với bất cứ ai. Đôi khi cậu quên quãng thời gian đó, nhưng ở bên cô lúc này khiến ký ức trở nên rõ ràng và buồn thảm.

Hana nhăn nhó và bắt đầu khóc.

"Nếu ngày đó mình ở lại, thì chúng ta sẽ yêu nhau quá nhiều và mình cảm thấy chắc chắn rằng mình sẽ làm tổn thương bạn. Bạn biết mà, mình đâu phải là người tốt, còn bạn là một người tốt. Bạn không nên gắn bó với mình. Đơn giản vậy thôi. Mẹ nói bạn đã được thử thách ở Mỹ cho sự bảo đảm cuộc sống của bạn và bạn ổn. Mình biết ơn vì điều này. Bạn là người duy nhất mình không bao giờ muốn làm tổn thương. Và mẹ kể với mình rằng bạn gái của bạn là một cô gái dễ thương, có giáo dục giống như bạn. Mình không muốn biết cô ấy có xinh đẹp không. Hãy nói với mình rằng cô ấy trông gớm guốc nhưng có tâm hồn đẹp đi. Mình biết cô ấy là người Hàn. *Tsugoi,* Solomon. Tuyệt vời. Bạn nên cưới cô ấy. Có lẽ mọi người nên kết hôn với những người có cùng nền tảng. Có lẽ như vậy cuộc sống sẽ dễ dàng hơn. Mình sẽ tưởng tượng bạn có ba hoặc bốn đứa con người Hàn xinh đẹp - với làn da và mái tóc dễ thương của người Hàn. Bạn có mái tóc thật tuyệt vời, Solomon ạ. Mình muốn gặp mẹ bạn. Hãy lấy tên của mình đặt tên cho một trong những đứa con gái của bạn nhé, được không? Bởi vì bạn thấy đấy, mình sẽ chẳng có đứa con nào cả. Hãy hứa với mình, bạn sẽ yêu thương bé Hana và bạn sẽ nghĩ về mình".

“Đừng nói nữa”, cậu nói khẽ, biết rằng cô chẳng bao giờ chịu nghe. “Xin bạn, xin bạn, đừng nói nữa”.

“Bạn biết rằng bạn là người mình đã yêu. Mối tình đầu là một ý niệm ngớ ngẩn đối với mình cho tới khi mình gặp bạn. Mình đã ở với rất nhiều đàn ông, Solomon ạ, và họ thật tởm. Tất cả những điều bẩn thỉu mình để họ làm. Mình thật tiếc vì toàn bộ chuyện đó. Mình đã yêu bạn, bởi vì bạn tốt”.

“Hana, bạn tốt mà”.

Cô lắc đầu, nhưng trong chốc lát trông cô có vẻ thanh thản.

“Sau khi mẹ mình ra đi, mình đã làm những điều tồi tệ với bọn con trai. Đó là lý do tại sao mình đến Tokyo. Khi mình gặp bạn, mình rất tức giận, sau đó khi mình ở với bạn, mình thôi không buồn nữa. Nhưng mình không thể kiểm soát được cảm xúc vậy nên mình bỏ đi và bắt đầu làm tiếp viên. Mình không muốn yêu bất cứ ai. Thế rồi bạn sang Mỹ, và mình, mình…”. Hana ngừng một lát. “Khi mình uống rượu nhiều, mình nghĩ bạn sẽ tìm mình. Giống như trong bộ phim Mỹ đó. Mình nghĩ bạn sẽ tìm ra nơi mình sống, trèo thang lên cửa sổ và đưa mình đi xa. Mình từng nói với tất cả các cô gái ấy rằng bạn sẽ tìm thấy mình. Tất cả các cô ấy đều muốn bạn đến tìm mình”.

Solomon nhìn đăm đăm khuôn miệng cô trong khi cô nói. Cô có cái miệng xinh nhất.

“Kinh quá, phải không?”.

“Gì cơ?”. Cậu cảm thấy như ai đó đã tát mình.

“Chỗ này”. Cô chỉ vào những chỗ thương tổn trên cằm mình.

“Không. Mình không nhìn cái đó”.

Cô không tin cậu. Đôi mắt cô khẽ chớp và Hana dựa lưng vào gối.

"Bây giờ mình muốn nghỉ, Solomon ạ. Bạn sẽ sớm quay trở lại chứ?".

"Ừ, mình sẽ quay trở lại", cậu nói, đứng dậy khỏi ghế.

•••

Khi Solomon trở lại bàn làm việc, cậu không thể ngừng nghĩ về cô. Tại sao Etsuko không giúp cô? Có gì đó bên trong cậu bị tổn thương và cậu cảm thấy cảm giác đau này quen thuộc. Cậu không thể đọc được những tài liệu ở trước mặt mình. Cậu phải xem xét một số đề án cho dự án sân gôn, nhưng cứ như thể cậu đã quên cách sử dụng phần mềm Excel. Điều gì sẽ xảy ra nếu mùa hè đó cô không rời bỏ cậu? Liệu cậu có thể đi New York và ở xa như vậy lâu đến thế không?

Phoebe muốn kết hôn với cậu; cậu biết điều này, nhưng cô chưa bao giờ nói ra bởi vì cô là người kiêu hãnh và cô muốn được cầu hôn. Khi nghe thấy tiếng Kazu ở hành lang, cậu ngước lên và thấy sếp đang đứng trước mặt cậu. Những người ở cùng văn phòng đều đã ra ngoài; Kazu đóng cửa lại, bước tới chỗ tủ búp-phê gần bàn làm việc của Solomon và đứng ở khoảng trống giữa cái tủ và ô cửa sổ rộng.

"Người phụ nữ đó chết rồi", Kazu nói.

"Gì cơ? Tôi vừa mới gặp cô ấy mà".

"Ai?".

"Hana. Cha tôi đã gọi điện cho ông ư?".

"Tôi không biết đó là ai, nhưng bà Matsuda, bà già đó, chết rồi và tình hình có vẻ không được tốt. Khi khách hàng muốn mảnh đất đó, ông ta không ngờ rằng vài ngày sau người bán đất bảo thủ ấy đã chết".

“Gì cơ?”. Solomon chớp mắt “Người bán đất chết rồi ư?”.

“Đúng vậy. Bà ấy đã bán mảnh đất đó cho ông Goro, bạn của cha cậu, sau đó khách hàng của chúng ta mua lại nó từ ông ấy. Khách hàng của chúng ta không gặp rắc rối, nhưng chuyện này bốc mùi. Cậu có hiểu tôi muốn nói gì không?”. Kazu nói điều này bằng giọng bình tĩnh, không biểu lộ cảm xúc trong khi nhìn Solomon đầy vẻ suy tư. Ông nhặt quả bóng chày của đội Hanshin Tigers trên mặt tủ, tung lên rồi bắt nó.

“Bà ấy chết như thế nào?”.

“Tôi không rõ. Có thể là do đau tim hoặc đột quỵ. Họ không biết. Hình như có hai đứa cháu gái gọi bà ấy bằng bác. Tôi không biết họ có làm lớn chuyện hay không, cũng chẳng biết cảnh sát sẽ làm gì”.

“Bà ấy có thể chết do các nguyên nhân tự nhiên. Chẳng phải bà ấy đã già rồi sao?”.

“Đúng vậy, tôi mong rằng đó có thể là sự thật; tuy nhiên, hiện giờ khách hàng của chúng ta đã hủy bỏ thương vụ này bởi vì tin cái chết của bà ấy có thể ảnh hưởng tới việc phát hành cổ phiếu của họ ra công chúng trong mùa xuân tới”.

“Phát hành cổ phiếu gì chứ?”.

“Quên chuyện đó đi”. Kazu thở dài. “Nghe này, cậu, tôi buộc phải để cậu đi. Tôi rất tiếc, Solomon ạ. Tôi thật sự rất tiếc”.

“Gì cơ? Tôi đã làm gì chứ?”.

“Chúng tôi buộc phải làm điều này. Không có cách nào khác. Tôi nghĩ người bạn của cha cậu đã phản ứng hơi quá nhiệt tình một chút về vụ bán đất đó, đúng không nhỉ?”.

“Nhưng ông đâu có bằng chứng và ông đang buộc tội bạn của cha tôi

về một điều không thể xảy ra. Goro không bao giờ làm bất cứ điều gì gây tổn thương…"

"Tôi không buộc tội bạn của cha cậu về bất cứ chuyện gì. Nhưng thực tế tồn tại là, có một phụ nữ qua đời và đó là người không muốn bán bất động sản của mình. Ai cũng biết bà ấy sẽ không bán và ngay sau khi bán đất, bà ấy chết".

"Nhưng Goro đã trả nhiều tiền cho mảnh đất đó; đó là giá thị trường hợp lý; và ông ấy là người Hàn. Bà ấy không phiền bán nó cho một người Hàn. Tôi nghĩ đó là cách được coi là để chúng ta tránh sự từ chối của bà ấy. Goro không giết một bà lão vì một điều như vậy đâu. Trong suốt cuộc đời mình, ông ấy đã giúp đỡ tất cả những người nghèo khó. Ông nói gì cơ? Goro làm chuyện này như một ân huệ dành cho cha tôi và tôi…".

Kazu giữ quả bóng giữa hai bàn tay và nhìn xuống thảm trải sàn.

"Solly, đừng nói thêm gì với tôi nữa. Cậu có hiểu không? Các nhân viên điều tra sẽ muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Họ có thể không coi sự việc đó là quan trọng, nhưng khách hàng của chúng ta rất sợ, anh bạn ạ. Khách hàng muốn phát triển một câu lạc bộ thể thao ngoài trời; họ không tìm kiếm sự phiền toái với mafia. Cậu có biết loại địa ngục nào người ta có thể khơi lên trong các cuộc họp cổ đông không?".

"Mafia ư? Goro đâu phải là mafia".

Kazu gật đầu, ném quả bóng lên và bắt nó.

"Thương vụ này không may đã bị vấy bẩn, vậy nên nó sẽ bị đình hoãn. Và nó khiến chúng ta, với tư cách là một công ty ngân hàng đứng đầu, có vẻ thấp kém. Danh tiếng của tôi…".

"Nhưng khách hàng đã có được mảnh đất đó".

“Đúng vậy, nhưng đáng lẽ không ai chết cả. Tôi không mong điều đó”. Kazu nhăn mặt như thể ông đang nếm thứ gì đó thật chua.

Solomon lắc đầu. Tất cả những gì cậu có thể nghĩ đến là vô số lần cậu gặp Goro, nghe những câu chuyện vui nhộn về một lô xích xông những bạn gái của ông và sự khích lệ bền bỉ dành cho tương lai của Solomon. Goro có sự rõ ràng đặc biệt về thế giới này. Một con người vĩ đại, cha cậu luôn nói về Goro - một con người đáng khâm phục - một võ sĩ đạo thực thụ hiểu về lòng hy sinh và sự lãnh đạo. Một mình Goro đã dựng lên cơ sở may đồng phục của mẹ Haruki Totoyama từ con số 0, bởi ông thương cho bà mẹ đơn thân một nách hai con ấy. Cha cậu nói rằng Goro luôn làm những điều tốt đẹp cho người nghèo một cách thầm lặng. Thật vô lý khi cho rằng Goro có thể có trách nhiệm trong cái chết của bà cụ đó. Bà ấy đã bán đất cho Goro bởi vì ông có tiếng là một doanh nhân người Hàn tử tế. Ai cũng biết điều này.

“Nhân viên phòng nhân sự đang đợi ở ngoài. Solomon, tôi nghĩ cậu không biết việc này diễn ra như thế nào, bởi vì đây là chỗ làm đầu tiên của cậu tại một ngân hàng, nhưng khi cậu chấm dứt công việc ở một ngân hàng đầu tư, cậu phải rời khỏi tòa nhà ngay lập tức vì các lý do an ninh nội bộ. Tôi rất tiếc”.

“Nhưng tôi đã làm gì chứ?”.

“Thương vụ này tạm thời bị đình hoãn và chúng tôi không cần một đội đông người nữa. Tôi vui lòng viết giấy giới thiệu cậu khi cậu cần tìm việc. Cậu có thể mạt sát tôi bất cứ kiểu gì cậu muốn. Tôi sẽ không nói chuyện này với những người thuê cậu trong tương lai đâu”.

Solomon dựa lưng vào ghế và nhìn cái cằm bạnh ra của Kazu. Cậu im lặng một lát trước khi nói:

“Ông đưa tôi vào thương vụ này một cách có chủ ý. Bởi vì ông muốn tôi khiến bà cụ đó bán đất. Ông biết…”

Kazu đặt quả bóng xuống và bước về phía cửa.

“Người anh em, tôi đã cho cậu việc làm, và cậu may mắn vì có được nó”.

Solomon dùng tay tự bịt miệng mình lại.

“Cậu là một chàng trai tốt, Solomon ạ và cậu sẽ có tương lai trong ngành tài chính, nhưng không phải ở đây. Nếu cậu đang cố ám chỉ rằng cậu bị phân biệt đối xử, điều mà người Hàn vẫn tin, thì như thế không đúng và không công bằng với tôi. Nếu có thể nói, tôi sẽ nói cậu được ưa thích hơn cả người bản địa. Tôi thích làm việc với người Hàn. Tất cả mọi người đều biết điều này về tôi. Cả phòng đều nghĩ cậu là phụ tá cưng của tôi. Tôi không muốn sa thải cậu. Tôi chỉ không đồng ý với các sách lược của cha cậu thôi”.

“Cha tôi ư? Cha tôi chẳng liên quan gì đến chuyện này hết”.

“Phải, tất nhiên. Là ông đó, Goro”, Kazu nói. “Tôi tin cậu. Tôi tin. Chúc may mắn, Solomon”.

Kazu mở cửa văn phòng và để hai phụ nữ thuộc bộ phận nhân sự vào trước khi rảo bước tới cuộc họp tiếp theo của mình.

•••

Bài diễn văn của bộ phận nhân sự trôi qua nhanh, vang lên như bản thống kê của đài phát thanh trong đầu Solomon. Họ yêu cầu cậu giao thẻ ra vào trụ sở và cậu đưa nó cho họ như cái máy. Đầu óc cậu tiếp tục quay trở lại với Hana, mặc dù cậu cảm thấy như thể cậu sẽ gọi cho Phoebe để giải

thích. Cậu cần khí trời. Cậu ném các thứ vào cái hộp màu trắng của ngân hàng nhưng để lại quả bóng chày trên mặt tủ.

Hai người phụ nữ của bộ phận nhân sự hộ tống cậu ra thang máy và đề nghị gửi hộp đồ của cậu bằng cách chuyển phát tới căn hộ của cậu, nhưng Solomon từ chối. Đi qua phòng họp toàn vách kính, cậu nhìn thấy những gã đàn ông trong hội chơi bài nhưng không thấy Kazu. Giancarlo nhìn thấy Solomon bê một chiếc hộp trắng trước ngực, bèn nở nụ cười nửa miệng với cậu rồi quay trở lại với việc của mình. Trên đường phố, Solomon leo lên một chiếc taxi và bảo lái xe chở cậu đến thẳng Yokohama. Cậu không nghĩ mình có thể đi bộ tới ga tàu hỏa.

20
YOKOHAMA, NĂM 1989

Quán cà phê Hoàng Đế thực ra là một nhà hàng Nhật chuyên món cà-ri kiểu cổ gần khu phố Tàu - một nơi Solomon thường lui tới cùng cha cậu vào các buổi trưa thứ Bảy khi cậu còn nhỏ. Mozasu vẫn ăn ở đó vào các ngày thứ Tư cùng với Goro và Totoyama. Quán Hoàng Đế phục vụ năm loại cà-ri khác nhau, chỉ một loại bia tươi; khách muốn dùng bao nhiêu trà và dưa muối đều có. Người đầu bếp luôn có vẻ ủ ê nhưng chế gia vị rất khéo; các loại cà-ri của ông ta là số một trong thành phố.

Giờ ăn trưa đã qua lâu, quán cà phê gần như vắng khách, chỉ còn ba người bạn cũ ngồi tại chiếc bàn trong góc gần bếp. Goro đang kể một trong những câu chuyện vui nhộn của mình trong khi làm vẻ mặt hài hước và những cử chỉ bằng tay như diễn kịch. Trong suốt câu chuyện, họ gật đầu, mỉm cười với Goro, khuyến khích ông tiếp tục kể.

Khi Solomon đẩy cánh cửa ra vào bằng gỗ đã bị phồng vĩnh viễn, những quả chuông kiểu chuông nhạc ngựa kéo xe trượt tuyết rẻ tiền được gắn vào cửa kêu leng keng.

Không thấy phiền khi đang dọn bàn mà phải quay ra, người bồi bàn nhỏ xíu nói to, "Xin chào!".

Mozasu ngạc nhiên khi nhìn thấy con trai mình. Solomon cúi chào những người đàn ông.

“Con bỏ làm hả?”. Mozasu hỏi. Khóe mắt ông hằn sâu những nếp nhăn khi ông mỉm cười.

“Tốt, tốt. Bỏ làm”, Goro ngắt lời. Ông vui khi gặp chàng trai này. “Ta nghe nói vào cả những ngày cuối tuần cháu cũng đến văn phòng. Thế thì chẳng có cách nào để thích một anh chàng đẹp trai như cháu. Cháu nên bận theo đuổi các bóng hồng đi chứ. Nếu ta có chiều cao và bằng cấp như cháu, thì ta sẽ cảm thấy tiếc cho tất cả các phụ nữ Nhật đấy. Ta sẽ đốn tim nhiều cô nàng với tốc độ gây sốc đối với một chàng trai hiền lành như cháu đấy”.

Goro xoa hai bàn tay vào nhau.

Totoyama không nói gì; ông nhìn chăm chú nửa dưới khuôn mặt dường như bất động của Solomon; đôi môi cậu tạo thành một đường kẻ mỏng và nhăn phía trên khuôn cằm. Mặt của Totoyama đỏ bừng, bởi vì chỉ cần nửa ly bia nhỏ cũng đủ khiến ông đỏ ửng cả tai, mũi, má.

“Solomon, ngồi đi”, Totoyama nói. “Cháu ổn chứ?”.

Cậu nhấc chiếc va li đang để trên chiếc ghế trống và đặt nó xuống sàn nhà lót vải sơn.

“Con…”, Solomon cố nói, sau đó thở hổn hển.

Mozasu hỏi con trai, “Con đói không? Etsuko đã nói với con rằng con sẽ tìm thấy bọn ta ở đây buôn chuyện như mấy bà già ư?”.

Cậu lắc đầu.

Mozasu đặt bàn tay lên cánh tay con trai, ông đã mua bộ com-lê màu xanh sẫm mà Solomon đang mặc từ hiệu Brooks Brothers trong lần ông sang thăm Solomon ở New York. Thật là một cảm giác dễ chịu khi có thể mua cho con trai ông nhiều bộ com-lê để đi phỏng vấn và bất cứ thứ gì

khác mà cậu cần ở một cửa hàng của Mỹ hấp dẫn như vậy. Chẳng phải toàn bộ ý nghĩa của đồng tiền là có thể mua cho con bạn bất cứ thứ gì nó cần ư?

"Hãy ăn chút cà-ri đi", Mozasu nói.

Solomon lắc đầu.

Goro chau mày, vẫy người bồi bàn tới.

"Cô Kyoko, hãy mang trà cho cậu đây".

Solomon ngẩng lên, nhìn đăm đăm ông chủ của cha cậu trước đây.

"Cháu không biết phải nói gì, ông Goro ạ".

"Được, cháu cứ nói. Nói đi".

"Sếp của cháu, Kazu, nói rằng bà cụ đó, ông biết đấy, người bán đất, bà ấy đã chết. Có đúng thế không ạ?".

"Đúng vậy. Tôi đã đi dự đám tang", Goro nói. "Bà ấy già rồi. Chết vì đau tim. Bà ấy có hai đứa cháu gọi bằng dì thừa kế toàn bộ số tiền đó. Những cô gái dễ thương. Một cô có chồng rồi, còn một cô đã ly dị. Da đẹp. Trán rộng, xinh. Khuôn mặt kiểu Hàn chính gốc. Họ khiến tôi nhớ đến mẹ và dì của tôi".

Người bồi bàn mang trà tới và Solomon cầm chiếc cốc thấp màu nâu giữa hai bàn tay. Đây chính là loại cốc mà quán Hoàng Đế sử dụng từ khi cậu có thể nhớ được.

Totoyama khẽ vỗ vai cậu như thể đánh thức cậu.

"Ai? Ai chết cơ?".

"Bà đó. Bà người Hàn bán đất cho ông Goro. Khách hàng của sếp cháu muốn mảnh đất đó và bà ấy không chịu bán cho người Nhật, vậy nên ông Goro đã mua nó và bán lại cho khách hàng đó; nhưng bây giờ bà cụ chết

rồi và khách hàng của sếp không đụng đến dự án đó nữa. Lý do có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ra công chúng và các cuộc điều tra có thể xảy ra".

Totoyama liếc nhìn Mozasu cũng đang sửng sốt không kém.

"Bà ấy chết rồi sao? Thật vậy sao?". Mozasu nhìn Goro đang gật đầu một cách điềm tĩnh.

"Bà ấy chín mươi ba tuổi rồi và hai ngày sau khi bán đất cho tôi, bà ấy chết. Việc đó nhất thiết phải liên quan đến chuyện gì mới được ư?". Goro nhún vai. Ông nháy mắt với người bồi bàn và gõ vào thành cốc của mình để gọi một vại bia nữa. Khi ông chỉ vào những cái cốc vại đã cạn của Mozasu và Totoyama, hai người đó lắc đầu. Totoyama lấy tay che miệng cốc.

"Ông đã trả như thế nào để mua chỗ đất đó?". Mozasu hỏi.

"Một cái giá rất tốt, nhưng không điên rồ. Sau đó tôi bán nó cho khách hàng ấy với giá gốc. Tôi đã gửi cho sếp của Solomon bản sao của hợp đồng. Tôi không kiếm chác một yên nào trong vụ đó. Đây là thương vụ đầu tiên của Solomon, và…"

Mozasu và Totoyama gật đầu. Không thể tưởng tượng được việc Goro kiếm lời từ sự nghiệp của Solomon.

"Khách hàng đó đã mua nó với giá thấp hơn giá ông ta đáng lẽ phải trả nếu tự mua", Solomon nói một cách chậm rãi, như thể Kazu đang có mặt ở trong phòng.

"Khách hàng đó đã có một mảnh đất mà đáng lẽ ông ta sẽ không bao giờ có được bởi vì ông ta là người Nhật và bà ấy đã vài lần từ chối bán nó cho ông ta. Ông ta đã có được nó với giá rẻ". Goro lẩm bẩm trong sự hoài nghi. "Vậy mà bây giờ ông ta nói sẽ không xây dựng sân gôn nữa ư?

Nhảm".

"Kazu nói dự án này sẽ bị đình hoãn vì họ không muốn tin xấu làm ảnh hưởng đến việc chào bán cổ phiếu ra công chúng".

"Tin xấu gì chứ? Bà già ấy chết trong thanh thản. Dù có thể phải mất thời gian để gột sạch cái mùi Hàn bẩn thỉu đó", Goro nói. "Tôi phát ớn vì chuyện này". Totoyama chau mày. "Nếu có gì đó đáng ngờ về cái chết của bà ấy, thì tôi phải biết chứ. Chẳng có lời phàn nàn nào hết".

"Nghe này, thương vụ đó xong xuôi rồi. Nếu thằng ngu đó muốn lừa để đuổi việc cháu, thì tốt thôi. Tôi không mong hắn sẽ thưởng thỏa đáng cho cháu đâu, nhưng hãy nhớ điều này: Gã con hoang đó sẽ không kiếm lời từ cháu được nữa. Tôi sẽ theo dõi thằng khốn đó cho tới ngày tôi xuống lỗ". Goro thở ra, sau đó mỉm cười điềm tĩnh với cậu.

"Solomon, bây giờ cháu nên ăn chút cà-ri và kể cho tôi nghe về cô gái Mỹ Phoebe. Tôi luôn muốn đi Mỹ để gặp gỡ các phụ nữ ở đó. Thật đẹp, thật đẹp". Ông chép miệng. "Tôi muốn có một cô bạn gái người Mỹ tóc vàng, mông bự".

Mấy người đàn ông mỉm cười nhưng họ không cười nổ như trước. Solomon có vẻ không nguôi.

Người bồi bàn mang cho Goro một ly bia nhỏ và quay trở vào bếp. Goro nhìn cô ta bước ra khỏi đó.

"Gầy quá", ông nói, vuốt mái tóc nhuộm đen về phía sau bằng đôi bàn tay ngăm đen.

"Cháu bị sa thải rồi", Solomon nói.

"Cái gì?". Ba người đàn ông đồng thanh. "Vì chuyện gì?".

"Kazu nói rằng khách hàng đó đã tạm dừng thương vụ đó. Họ không

cần cháu nữa. Ông ta nói rằng nếu có một cuộc điều tra về…". Solomon kiềm chế trước khi nói từ "mafia", bởi vì bỗng nhiên cậu không chắc chắn về điều mình nói. Cha cậu không dính dáng tới giới tội phạm. Cậu có nên nói như vậy trước mặt Totoyama không? Ông là người Nhật và là một thanh tra có hạng trong giới cảnh sát Yokohama; ông không làm bạn với tội phạm. Chỉ riêng sự gợi ý đó cũng sẽ làm tổn thương sâu sắc tất cả những người đàn ông này.

Goro nhìn chăm chú khuôn mặt của Solomon và gật đầu gần như không thể nhận thấy, bởi vì ông hiểu sự im lặng của cậu.

"Bà ấy đã được hỏa táng?", Totoyama hỏi.

"Có lẽ vậy, như một số người Hàn được an táng ở cố hương", Mozasu nói.

"Đúng vậy", Totoyama nói.

"Solomon, bà đó chết vì nguyên nhân tự nhiên. Cô cháu gái của bà ấy nói đó là do bệnh tim. Bà ấy chín mươi ba tuổi rồi. Tôi chẳng có liên quan gì đến cái chết của bà ấy hết. Nghe này, sếp của cháu không thực sự nghĩ tôi đã giết bà già đó đâu. Nếu nghĩ thế, hắn đã sợ phát khiếp không dám sa thải cháu. Điều gì sẽ ngăn tôi giết hắn ta chứ? Đây là chuyện điên rồ từ phim ảnh đấy. Hắn sử dụng các mối quan hệ của cháu, sau đó sa thải cháu bằng cách tạo ra một cái cớ nào đó. Khách hàng của ông ta muốn tống người Hàn rác rưởi đi đấy thôi".

"Con sẽ kiếm được việc làm tốt hơn trong lĩnh vực tài chính. Cha chắc chắn về điều đó", Mozasu nói.

Tuy nhiên Goro vẫn tức giận một cách rõ rệt. "Cháu không bao giờ nên làm việc cho cái ngân hàng bẩn thỉu đó nữa".

"Không. Solomon học chuyên ngành kinh tế. Nó học ở Mỹ để làm việc

trong một ngân hàng Mỹ mà".

"Travis là ngân hàng của Anh", Solomon nói.

"Có lẽ đó là vấn đề đấy. Có lẽ con nên làm việc cho một ngân hàng của Mỹ. Có nhiều ngân hàng đầu tư của Mỹ mà, đúng không?". Mozasu nói.

Solomon cảm thấy thật tuyệt. Những người đàn ông ở bàn này đã vực cậu dậy. Cậu có thể thấy họ lo lắng như thế nào.

"Đừng lo cho con. Con sẽ kiếm được việc làm khác. Con cũng có tiền tiết kiệm. Bây giờ con thấy khá hơn rồi". Solomon đứng dậy. "Cha, con để cái hộp này ở văn phòng của cha nhé. Cha có thể gửi nó tới Tokyo cho con được không? Không có gì quan trọng đâu".

Mozasu gật đầu.

"Này, tại sao cha không đưa con về nhà nhỉ? Chúng ta có thể lái xe tới Tokyo mà".

"Không, con không sao. Con sẽ bắt tàu hỏa. Như thế nhanh hơn. Phoebe có thể đang lo cho con".

•••

Khi cô không trả lời điện thoại, Solomon quay trở lại bệnh viện. Hana thức. Nhạc pop phát ra từ chiếc radio. Căn phòng vẫn tối, nhưng bản nhạc dance khiến nó trở nên sống động, như một câu lạc bộ đêm.

"Bạn quay lại rồi hả? Chắc hẳn bạn thực sự nhớ mình rồi, Solomon".

Cậu kể cho cô nghe mọi chuyện và cô lắng nghe, không ngắt lời cậu.

"Bạn nên tiếp quản việc kinh doanh của cha bạn".

"Pachinko?".

“Đúng, pachinko. Tại sao không? Tất cả những kẻ ngốc đã nói những điều tồi tệ về nó đều đang ghen tị. Cha bạn là một người lương thiện. Nếu ông ấy gian manh, ông ấy có thể đã giàu hơn, nhưng ông ấy cũng đủ giàu rồi. Goro cũng là người tốt. Ông ấy có thể là mafia, nhưng ai quan tâm chứ? Mình không quan tâm. Và nếu ông ấy không phải là như vậy, thì mình chắc chắn ông ấy biết tỏng tất cả bọn họ. Một thế giới bẩn thỉu, Solomon ạ. Không ai trong sạch hết. Sống làm cho ta bẩn thỉu. Mình đã gặp khối kẻ kỳ quặc đến từ IBJ và BOJ* xuất thân từ những gia đình danh giá nhất và họ thích làm những điều tởm lợm trên giường. Nhiều người bọn họ làm những chuyện xấu xa trong kinh doanh, nhưng họ không bị tóm. Hầu hết những người mình từng ngủ cùng đều trộm giật nếu có cơ hội. Lũ người ấy quá hèn nên chẳng có bất cứ tham vọng thực sự nào. Này, Solomon, sẽ chẳng có gì thay đổi ở đây đâu. Bạn có thấy thế không?”.

“Bạn muốn nói gì?”.

“Bạn là đồ ngốc”, cô nói, bật cười, “nhưng bạn là chàng ngốc của mình”.

Câu nói trêu chọc của cô khiến cậu cảm thấy buồn. Chưa gì cậu đã nhớ cô rồi. Solomon không thể nhớ nổi đã từng cảm thấy nỗi cô đơn này trước đây.

“Nhật Bản sẽ không bao giờ thay đổi. Nó sẽ không bao giờ hòa nhập với dân nhập cư. Chàng trai của tôi ạ, ở đây bạn sẽ luôn là một người nhập cư, không bao giờ là người Nhật. Đúng không nào? Một người Hàn ở Nhật không thể rời khỏi Nhật, đúng không nào? Nhưng không chỉ bạn đâu. Nước Nhật sẽ không bao giờ chấp nhận những người như mẹ mình vào xã hội của nó nữa; nó sẽ không bao giờ nhận lại những người như mình. Mà

bọn mình là người Nhật đấy! Mình bệnh. Mình bị lây bệnh này từ một gã người Nhật sở hữu một công ty thương mại lâu đời. Hắn chết rồi. Nhưng ai thèm quan tâm. Các bác sĩ ở đây, thậm chí, họ chỉ muốn mình biến đi. Vậy nên, hãy nghe này, Solomon, bạn nên ở lại đây và không nên quay lại Mỹ. Bạn nên tiếp quản việc kinh doanh của cha bạn. Hãy trở nên giàu đến mức bạn có thể làm bất cứ điều gì bạn muốn. Nhưng, Solomon đẹp đẽ của mình, họ chẳng bao giờ nghĩ chúng ta ổn đâu. Bạn có biết mình muốn nói gì không?". Hana nhìn cậu đăm đăm. "Hãy làm những gì mình bảo".

"Cha mình không muốn điều đó. Ngay cả ông Goro cũng bán các quán pachinko của ông ấy đi và bây giờ đang làm bất động sản. Cha muốn mình làm việc cho một ngân hàng đầu tư của Mỹ".

"Gì cơ, vậy bạn có thể giống như Kazu hả? Mình biết cả nghìn gã Kazu. Bọn chúng không đáng để chùi đít cho cha bạn".

"Trong các ngân hàng cũng có những người tốt mà".

"Và trong ngành kinh doanh pachinko cũng có những người tốt. Như cha bạn".

"Mình không biết bạn quý cha mình".

"Bạn biết không, sau khi mình vào đây, Chủ nhật nào ông ấy cũng đến thăm mình khi mẹ cần nghỉ ngơi. Đôi khi mình giả vờ ngủ, mình bắt gặp ông ấy cầu nguyện cho mình trong cái ghế tựa đó. Mình không tin vào Chúa, nhưng mình cho rằng điều đó không quan trọng. Chưa bao giờ có ai cầu nguyện cho mình, Solomon ạ".

Solomon nhắm mắt lại và gật đầu.

"Bà Sunja và bà bác Kyunghee của bạn đến thăm mình vào các ngày thứ Bảy. Bạn biết điều đó chứ? Họ cũng cầu nguyện cho mình. Mình không hiểu Chúa Jesus, nhưng thật thiêng liêng khi có người chạm vào bạn

khi bạn ốm. Các y tá ở đây sợ chạm vào mình. Bà Sunja cầm tay mình, còn bà Kyunghee thì đắp khăn mát lên trán mình khi mình bị sốt. Họ tốt với mình dù mình là người xấu…".

"Bạn không phải là người xấu. Đó là sự thật".

"Mình đã làm những điều tồi tệ", cô nói một cách bình thản. "Solomon, khi mình làm tiếp viên, mình bán ma túy cho một cô gái cuối cùng đã dùng quá liều. Mình ăn cắp tiền của nhiều gã đàn ông. Mình đã nói dối rất nhiều lần".

Solomon không nói gì.

"Mình đáng bị như thế này".

"Không. Đó là virus. Ai mà chẳng có lúc ốm đau".

Solomon vuốt ve trán cô và hôn lên đó.

"Được rồi, Solomon. Mình sẽ không làm chuyện xấu nữa. Mình đã có thời gian để nghĩ về cuộc đời ngu xuẩn của mình".

"Hana…".

"Mình biết, Solomon. Chúng ta là bạn, đúng không?".

Cô giả vờ làm động tác cúi chào lịch sự trong khi nằm trên giường và cô cầm góc chiếc chăn như thể đang giữ mép váy để nhún đầu gối chào. Dấu vết của sự tán tỉnh vẫn còn tồn tại trong các cử chỉ yểu điệu của cô. Cậu muốn nhớ điều nhỏ nhặt này mãi mãi.

"Về nhà đi, Solomon".

"Ừ", cậu nói, và cậu không gặp lại cô nữa.

21
TOKYO, NĂM 1989

"Em chưa bao giờ ưa ông ta", Phoebe nói. "Ngọt xớt".

"Anh rõ là một thằng ngốc, bởi vì anh đã quý ông ta", Solomon nói. "Mà này, làm thế quái nào mà em có được ấn tượng đó về Kazu trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó hả? Em mới chỉ gặp Kazu khoảng hai phút khi chúng ta tình cờ gặp ông ta ở Mitsukoshi. Và trước đây em chưa bao giờ đề cập đến điều này".

Ngồi lún sâu trong chiếc ghế bọc da đi thuê, Solomon gần như không thể đối diện với Phoebe. Cậu không rõ kiểu phản ứng nào cậu mong thấy từ cô, nhưng cậu ngạc nhiên khi thấy cô điềm tĩnh đến mức nào trước tin đó. Cô gần như có vẻ mừng. Phoebe ngồi bó gối trên chiếc ghế dài bên cửa sổ.

"Anh đã thực sự quý ông ta", cậu nói.

"Solomon, hắn đã sa thải anh".

Solomon liếc nhanh khuôn mặt nhìn nghiêng bình thản của cô, rồi lại ngả đầu ra lưng ghế.

"Hắn là đồ đểu".

"Bây giờ anh cảm thấy khá hơn nhiều rồi".

"Em thuộc phe của anh mà".

Phoebe không biết liệu cô có nên đứng dậy và đến ngồi bên cậu hay

không. Cô không muốn cậu nghĩ cô thương hại cậu. Chị gái của cô thường nói rằng đàn ông ghét sự thương hại; họ muốn sự cảm thông và ngưỡng mộ hơn - chứ không phải là sự kết hợp dễ dãi.

"Hắn là kẻ gian manh. Hắn nói chuyện với anh như thể anh là một thằng nhóc. Như thể hắn là đàn anh ở trường đại học còn anh là một trong những 'cậu bé' của hắn. Cái hệ thống đó thậm chí vẫn tồn tại ư? Em ghét cái hệ thống kiểu hội nam sinh viên đại học đó". Phoebe đảo mắt.

Solomon điếng người. Cô đã cố tóm lược toàn bộ mối quan hệ của cậu với Kazu qua cuộc gặp tình cờ, chớp nhoáng gần như không đáng kể ấy tại khu ẩm thực của bách hóa Mitsukoshi. Bằng cách nào cô làm được điều này? Phoebe ôm đầu gối, đan các ngón tay vào nhau.

"Em không ưa ông ta bởi vì ông ta là người Nhật".

"Đừng có cáu với em. Không phải em không tin người Nhật, nhưng em không biết liệu mình có tin tưởng họ hoàn toàn không. Anh sẽ nói rằng em đã đọc quá nhiều về chiến tranh Thái Bình Dương. Em biết, em biết, em nói nghe có vẻ hơi thành kiến".

"Hơi ư? Người Nhật cũng phải chịu đựng nhiều mà. Nagasaki? Hiroshima? Và ở Mỹ, người Mỹ gốc Nhật bị tống vào các trại tập trung, nhưng người Mỹ gốc Đức thì không. Em giải thích điều đó như thế nào?".

"Solomon, em đã ở đây đủ lâu. Chúng ta có thể về Mỹ được không? Anh có thể kiếm được cả tá chỗ làm tuyệt vời ở New York. Anh giỏi mọi thứ mà. Không ứng viên nào giỏi hơn anh đâu".

"Anh không có thị thực để làm việc ở Mỹ".

"Có những cách khác để nhập tịch mà". Cô mỉm cười.

Vô số lần gia đình Solomon đã gợi ý rằng cậu muốn cưới cô và rằng

cậu nên cưới cô; người duy nhất không nói một cách rõ ràng chính là cậu.

Đầu Solomon để yên trên lưng ghế. Phoebe có thể thấy rằng cậu đang nhìn đăm đăm lên trần nhà. Cô đứng dậy khỏi ghế dài và bước tới tủ tường. Cô mở cánh cửa tủ và lôi cả hai chiếc va li của mình ra. Bánh xe của va li lăn trên sàn gỗ nghe rất rõ và Solomon nhìn lên.

"Này, em đang làm gì thế?".

"Em về nhà", cô nói.

"Đừng như vậy".

"Em chợt nghĩ rằng em đã để mất cuộc sống của mình khi em đến đây với anh và anh không xứng đáng với điều đó".

"Tại sao em lại như vậy?".

Solomon đứng dậy và giờ đây cậu đang đứng ở chỗ mà chỉ một phút trước cô đang đứng. Phoebe kéo những chiếc va li theo sau cô vào phòng ngủ và khẽ đóng cửa lại.

Cậu có thể nói gì đây? Cậu sẽ không cưới cô. Cậu biết điều đó gần như ngay khi họ đáp xuống Narita. Ở trường đại học, sự tự tin và điềm tĩnh của cô đã mê hoặc cậu. Sự bình thản của cô, dường như thật quan trọng ở Mỹ, lại giống sự thờ ơ và ngạo mạn ở Tokyo. Cô đã để mất cuộc sống của mình ở đây, đó là sự thật, nhưng cưới cô dường như không phải là một giải pháp. Rồi thì toàn bộ Nhật Bản là xấu hết. Chắc chắn, ở Nhật có những kẻ khốn nạn, nhưng ở đâu mà chẳng có những kẻ khốn nạn, đúng không? Từ khi họ tới đây, cô đã thay đổi hoặc tình cảm của cậu dành cho cô đã thay đổi. Chẳng phải cậu không có ý định cầu hôn cô còn gì? Tuy nhiên giờ đây, khi cô đưa ra ý kiến kết hôn để nhập tịch, cậu hiểu ra rằng cậu không muốn trở thành người Mỹ. Thật hợp lý để cậu kết hôn và nhập tịch; điều đó sẽ khiến cha cậu vui. Trở thành người Mỹ sẽ tốt hơn là làm

người Nhật ư? Cậu biết những người Hàn đã trở thành người Nhật theo cách tự nhiên hóa và thật hợp lý để làm vậy, nhưng bây giờ cậu cũng chẳng muốn làm điều đó. Có thể một ngày nào đó cậu sẽ muốn. Cô nói đúng; thật kỳ cục là cậu sinh ra ở Nhật mà lại có hộ chiếu Nam Hàn. Cậu không thể bác bỏ việc được nhập tịch. Có lẽ một người Hàn khác sẽ không hiểu điều đó, nhưng cậu không quan tâm nữa.

Kazu là đồ khốn, nhưng như vậy thì sao nào? Ông ta là đồ tồi và ông ta là người Nhật. Có lẽ đó là những điều mà việc đi du học ở Mỹ đã dạy cậu.

Dù có hàng trăm người Nhật tồi, nếu có một người tốt, cậu vẫn không muốn vơ đũa cả nắm. Etsuko đối với cậu như mẹ đẻ; mối tình đầu của cậu là Hana; và Totoyama như một người cha của cậu. Họ đều là người Nhật và họ rất tốt. Phoebe không biết họ như cậu đã biết; làm sao cậu có thể mong cô hiểu cơ chứ?

Về một mặt nào đó, Solomon cũng là người Nhật, dù người Nhật không nghĩ vậy. Phoebe không thể hiểu điều này. Đâu chỉ dòng máu quyết định bạn là gì. Khoảng cách giữa Phoebe và cậu không thể được rút ngắn và nếu cậu là người tử tế, thì cậu phải để cô về nước.

•••

Solomon đi vào bếp pha cà phê. Cậu rót hai tách cà phê và đi tới cửa phòng ngủ.

"Phoebe, anh có thể vào chứ?".

"Cửa mở mà".

Những chiếc va li ở trên sàn chứa đầy quần áo đã được gấp và cuộn

lại như những chiếc hộp nhỏ. Những ngăn tủ gần như trống rỗng. Năm bộ com-lê tối màu của Solomon và nửa tá sơ mi trắng được treo trên cái thanh dài với khoảng trống bị bỏ lại dài cả thước. Những chiếc giày được xếp thành hàng ngay ngắn của cô vẫn chiếm hầu hết tủ để giày. Giày của Phoebe đều là giày da màu nâu hoặc đen; một đôi giày vải bố màu hồng, từng có lần khiến cô bị rộp da giờ đứng tách riêng khỏi những đôi khác như một sai lầm của thời con gái. Trong năm đầu tiên của họ ở trường đại học, họ đi dự một buổi tiệc và cô đã phải đi chân trần về ký túc xá từ góc đường 111 và Broodway bởi vì đôi giày vải màu hồng đó quá chật.

"Tại sao em vẫn giữ đôi giày đó?".

"Im đi, Solomon". Phoebe bắt đầu khóc.

"Anh đã nói gì nào?".

"Trong đời mình em chưa bao giờ cảm thấy ngớ ngẩn như thế này. Tại sao em lại ở đây?" Cô thở sâu.

Solomon nhìn cô đăm đăm, không biết phải an ủi cô như thế nào. Cậu sợ cô; có lẽ cậu luôn sợ cô - niềm vui của cô, sự tức giận của cô, nỗi buồn của cô, sự phấn khích của cô - cô có rất nhiều cảm xúc cực đoan. Căn phòng gần như trống không với chiếc giường đi thuê trơ trọi và chiếc đèn chụp dường như làm nổi bật sự mạnh mẽ của cô. Ở New York, cô đầy khí thế và thật tuyệt vời. Ở đây, Phoebe gần như quá cứng nhắc, lúng túng.

"Anh xin lỗi", cậu nói.

"Không. Anh không có lỗi".

Solomon ngồi khoanh chân trên sàn nhà trải thảm, dựa tấm lưng dài của mình vào bức tường hẹp. Những bức tường mới được sơn vẫn còn được để trắng. Họ chưa treo bất cứ thứ gì lên đó bởi vì chủ nhà sẽ phạt tiền họ theo từng lỗ đinh.

“Anh xin lỗi”, cậu nhắc lại.

Phoebe nhặt đôi giày vải và ném chúng vào thùng rác đã đầy ặc.

“Anh nghĩ anh sẽ làm cho cha anh”, cậu nói.

“Pachinko ư?”.

“Ừ”. Solomon gật đầu với chính mình. Cậu cảm thấy kỳ quặc khi nói ra điều này.

“Ông ấy bảo anh thế à?”.

“Không. Anh không nghĩ cha anh muốn vậy”.

Cô lắc đầu.

“Có lẽ anh có thể tiếp quản việc kinh doanh đó”.

“Anh đang đùa, đúng không?”.

“Không”.

Không nói một lời nào, Phoebe tiếp tục thu xếp hành lý. Cô cố tình phớt lờ cậu, còn cậu vẫn tiếp tục nhìn cô. Cô duyên dáng hơn là xinh và xinh hơn là đẹp. Cậu thích thân mình dài, cái cổ thanh mảnh, mái tóc cắt ngang vai và đôi mắt thông minh của cô. Khi cô cười trước một câu nói đùa, tiếng cười của cô trọn vẹn. Dường như không gì làm cô sợ - cô nghĩ bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra. Liệu cậu có thể khiến cô thay đổi ý định không? Liệu cậu có thể thay đổi chính bản thân mình không? Có lẽ việc gói ghém này chỉ là một động thái bốc đồng thôi. Cậu thì biết gì về phụ nữ chứ? Thực ra cậu chỉ biết hai cô gái.

Cô cuộn một chiếc áo len nữa và thả nó xuống đống đồ đang cao dần.

“Pachinko. Như vậy sẽ dễ dàng hơn”, cuối cùng cô nói. “Em không thể sống ở đây, Solomon ạ. Dù anh muốn cưới em, em cũng không thể sống ở đây. Ở đây em không thở nổi”.

“Ngay đêm đầu tiên chúng ta đến đây, khi em không thể đọc nổi hướng dẫn trên lọ aspirin và em bắt đầu khóc. Đáng lẽ lúc đó anh đã phải biết điều này rồi”.

Phoebe nhặt một chiếc áo len nữa và cứ nhìn chằm chằm vào nó như thể cô không biết phải làm gì với nó.

“Em buộc phải rời bỏ anh”, cậu nói.

“Đúng vậy”.

•••

Vào buổi sáng, cô rời khỏi đó. Chuyện giống như thể Phoebe thực hiện một cuộc ra đi không ràng buộc, không vương vấn gì. Solomon tiễn cô ra sân bay bằng tàu hỏa và dù họ thân mật, cô đã thực sự thay đổi chỉ sau một đêm. Dường như cô không buồn bã, chẳng tức giận; cô thân ái. Có thể nói dường như cô mạnh mẽ hơn trước. Cô để cậu ôm tạm biệt mình, nhưng họ thống nhất với nhau không nói chuyện lâu.

“Như vậy sẽ tốt hơn”, cô nói, và Solomon cảm thấy bất lực trước quyết định của cô.

Solomon bắt tàu hỏa đi Yokohama.

•••

Văn phòng đơn sơ của cha cậu treo những giá gác bằng kim loại màu xám xung quanh và những chồng hồ sơ đặt trên những chiếc tủ búp-phê kê dọc tường. Ba chiếc két sắt để giấy tờ và giấy biên nhận trong ngày đặt bên dưới những ô cửa sổ cao. Mozasu ngồi bên chiếc bàn gỗ sồi mòn vẹt mà anh đã dùng làm bàn giấy trong hơn ba mươi năm qua. Noa đã ôn thi

vào trường Waseda tại chiếc bàn này và khi Noa chuyển đến Tokyo, anh để lại nó cho Mozasu.

"Cha".

"Solomon", Mozasu thốt lên. "Mọi chuyện ổn cả chứ?".

"Phoebe về Mỹ rồi".

Nói điều đó với cha cậu khiến sự việc trở nên rất thật. Solomon ngồi xuống chiếc ghế trống.

"Gì cơ? Tại sao? Vì con mất việc à?".

"Không. Con không thể cưới cô ấy. Và con đã nói với cô ấy rằng con thích sống ở Nhật hơn. Làm pachinko".

"Gì cơ? Pachinko ư? Không, không". Mozasu lắc đầu. "Con sẽ tìm một việc làm khác ở nhà băng. Đó là lý do tại sao con sang trường Columbia học, đúng không nào?".

Mozasu đưa tay lên trán, bối rối thực sự trước thông báo này.

"Nó là một cô gái tốt. Cha cứ nghĩ các con sẽ cưới nhau".

Mozasu đi vòng qua bàn và đưa cho con trai một gói khăn giấy.

"Pachinko ư? Thật ư?".

"Đúng vậy, tại sao không?". Solomon hỉ mũi.

"Con không muốn làm nghề này kia mà. Con không biết người ta nói gì đâu".

"Những gì họ nói không đúng. Cha là một doanh nhân lương thiện. Con biết cha đóng thuế đầy đủ, lấy giấy phép đàng hoàng, và…".

"Đúng, đúng, đúng vậy. Nhưng người ta luôn nói thế này, thế nọ. Họ luôn nói những điều tồi tệ, bất kể. Chuyện đó bình thường đối với cha. Cha vô danh tiểu tốt mà. Không cần con phải làm việc này. Cha học hành

không thông minh như bác của con. Cha giỏi chạy đây chạy đó và sữa chữa các thứ. Cha giỏi kiếm tiền. Cha luôn giữ cho việc kinh doanh của mình sạch sẽ và luôn tránh xa những kẻ xấu. Ông Goro đã dạy cha rằng không đáng để dính dáng với những kẻ tồi tệ. Nhưng Solomon ạ, cái nghề này không dễ đâu, con hiểu không? Nó không chỉ là việc chỉnh sửa những cái máy và đặt mua những chiếc mới, thuê người làm tại sàn đâu. Có nhiều điều có thể dẫn đến sai lầm lắm. Chúng ta biết vô số người đã phá sản, đúng không?".

"Tại sao cha không muốn con làm nghề này?".

"Cha cho con học ở các trường của Mỹ để không ai…". Mozasu ngừng lại. "Không ai coi thường con trai của cha".

"Cha, điều đó không quan trọng. Không quan trọng chút nào, đúng không?". Solomon chưa bao giờ thấy cha cậu như thế này.

"Cha làm việc và kiếm tiền bởi vì cha nghĩ điều đó sẽ khiến cha trở thành một người đàn ông. Cha nghĩ nếu cha giàu, mọi người sẽ tôn trọng cha".

Solomon nhìn ông, gật đầu. Cha cậu hiếm khi chi tiêu cho bản thân, nhưng ông chi trả cho các đám cưới và đám tang của nhân viên, gửi tiền học phí cho trẻ em.

Khuôn mặt Mozasu bỗng nhiên trở nên rạng rỡ.

"Con có thể thay đổi ý định, Solomon ạ. Con có thể gọi điện cho Phoebe khi nó về tới nơi và nói con xin lỗi. Mẹ của con rất giống Phoebe - có ý chí mạnh mẽ và thông minh".

"Con muốn sống ở đây", Solomon nói. "Cô ấy sẽ không sống ở đây đâu".

"Ừ".

Solomon cầm cuốn sổ cái trên bàn của cha cậu lên.

"Cha, hãy giảng giải cái này cho con".

Mozasu ngừng một lát, rồi ông mở cuốn sổ ra.

•••

Đó là ngày mùng Một và Sunja thức dậy trong cảm giác bất an. Bà lại mơ thấy Hansu. Gần đây, ông ta thường xuất hiện trong giấc mơ của bà trông y như hồi trước, khi bà còn con gái, mặc bộ com-lê bằng vải lanh trắng, đi giày da màu trắng. Lần nào cũng như lần nào ông ta luôn nói: "Em là cô gái của anh; em là cô gái đáng yêu của anh". Sunja thường tỉnh giấc và cảm thấy xấu hổ. Đáng lẽ bà nên quên ông ta.

Sau bữa sáng, bà tới nghĩa trang để dọn mộ Isak. Như thường lệ Kyunghee đề nghị đi cùng bà, nhưng Sunja nói bà đi một mình không sao. Cả hai người đều không làm lễ *jesa*. Là người Cơ Đốc giáo, họ mặc định không tin vào việc thờ tổ tiên. Tuy nhiên, cả hai bà góa vẫn muốn nói chuyện với chồng quá cố của mình và những người già đã khuất, cầu khấn họ, tìm kiếm sự chỉ bảo của họ. Họ nhớ những nghi lễ truyền thống, vậy nên Sunja thường xuyên đi viếng mộ chồng. Thật lạ lùng, nhưng Sunja cảm thấy gần gũi với Isak theo cái cách mà bà không cảm thấy khi ông còn sống. Khi đó bà kính sợ ông và sự thánh thiện của ông. Qua đời rồi, ông dường như dễ gần hơn đối với bà.

Khi tàu hỏa từ Yokohama đến ga Osaka, Sunja mua một bó hoa cúc màu trắng ngà từ cửa hàng của một bà già người Hàn. Bà ấy đã ở đó nhiều năm. Isak giải thích chuyện đến lúc về với Chúa, thân thể thực của ta sẽ ở

trên thiên đường, vì vậy điều gì xảy ra với di hài của ta đều không quan trọng. Không hợp lý khi mang cho thể xác đã được chôn cất những thức ăn ưa thích, hương nhang, hay hoa. Ông nói, không cần cúi gập người bởi vì tất cả chúng ta đều bình đẳng trước Chúa. Tuy nhiên Sunja vẫn muốn mang một thứ gì đó đẹp đẽ tới mộ chồng. Sinh thời, hầu như ông chẳng đòi hỏi gì ở bà và bây giờ khi nghĩ về ông, bà nhớ chồng mình là một người ngợi ca cái đẹp mà Chúa đã tạo ra. Bà mừng rằng Isak đã không được hỏa táng. Bà muốn có một nơi để các con trai bà viếng thăm cha chúng. Mozasu thường xuyên viếng mộ cha và trước khi Noa biến mất, Noa cũng thường cùng bà đến viếng mộ. Các con có nói chuyện với ông ngoài mộ như bà không nhỉ? Bà tự hỏi. Bà chưa bao giờ chợt nảy ra ý hỏi chúng điều này và bây giờ thì đã quá muộn. Gần đây, mỗi lần tới nghĩa trang, bà đều tự hỏi Isak nghĩ gì về cái chết của Noa. Isak chắc hẳn hiểu nỗi đau của Noa. Ông biết phải nói gì với nó. Noa đã được vợ hỏa táng, vậy nên không có mộ để viếng thăm. Khi chỉ có một mình, Sunja nói chuyện với Noa. Đôi khi điều gì đó rất đơn giản, chẳng hạn như một chiếc kẹo bơ cứng thơm ngon cũng khiến bà tiếc rằng bây giờ mình có tiền mà không thể mua cho Noa thứ gì đó hồi nhỏ Noa thích. Xin lỗi, Noa, xin lỗi con. Noa qua đời đã nhiều năm; nỗi đau không biến mất, nhưng độ sắc của nó đã cùn bớt và phẳng lặng như bãi biển thủy tinh.

Sunja không tới đám tang của Noa. Cậu không muốn vợ con mình biết về bà và bà cũng đã làm đủ những việc mà cậu không muốn rồi. Nếu ngày ấy, bà không đến thăm cậu theo cách ấy, thì có lẽ cậu vẫn còn sống. Hansu cũng không tới đám tang. Nếu còn sống thì bây giờ Noa đã năm mươi sáu tuổi.

Trong giấc mơ của bà đêm qua, Sunja hạnh phúc vì Hansu lại đến gặp

bà. Họ gặp nhau tại bãi biển gần ngôi nhà cũ của bà ở Yeongdo để nói chuyện và việc nhớ lại giấc mơ đó giống như thể đang quan sát cuộc sống của người khác. Sao có thể có chuyện Isak và Noa đã khuất mà Hansu thì vẫn còn sống? Như vậy có công bằng không? Hansu đang sống tại một chỗ nào đó ở Tokyo trên giường bệnh viện trong sự theo dõi của các y tá và các con gái của ông ta. Bà không bao giờ gặp lại ông ta nữa và cũng không muốn gặp. Trong giấc mơ của bà, ông ta đầy sức sống như hồi bà còn con gái. Không phải bà nhớ Hansu, thậm chí không phải bà nhớ Isak. Điều mà bà gặp lại trong những giấc mơ của mình là tuổi trẻ của bà, sự khởi đầu và những ước nguyện của bà - hành trình Sunja trở thành một người đàn bà là như vậy đó. Không có Hansu, Isak, Noa, thì đã không có cuộc hành hương tới xứ sở này. Ngoài cuộc sống thường ngày, cũng có những khoảnh khắc của cái đẹp lung linh và chút huy hoàng, thậm chí trong cuộc đời của người đàn bà này. Dẫu không ai biết, điều đó là sự thật.

Có sự an ủi đấy: Bà học được một điều rằng những người ta yêu thương, họ luôn bên ta. Đôi khi bà có thể đứng trước các ki-ốt của đường sắt hoặc trước một hiệu sách, và bà có thể cảm nhận được bàn tay nhỏ của Noa khi cậu còn bé và bà nhắm mắt lại, nghĩ về cái mùi ngai ngái, ngọt ngào của cậu và nhớ rằng cậu luôn nỗ lực hết sức. Vào những khoảnh khắc đó, thật tốt khi ở một mình để níu giữ cậu.

Bà bắt taxi từ ga tàu hỏa tới nghĩa trang, sau đó đi bộ qua nhiều hàng mộ tới ngôi mộ được chăm nom cẩn thận của Isak. Không cần phải dọn gì cả, nhưng bà thích lau tấm bia đá cẩm thạch trước khi bà nói chuyện với ông. Sunja quỳ xuống và lau tấm bia hình vuông, phẳng lì bằng những chiếc khăn mà bà mang theo cho việc này. Tên của Isak được khắc bằng tiếng Nhật và tiếng Hàn. 1907 - 1944. Phiến đá cẩm thạch trắng giờ đây

sạch và ấm dưới ánh mặt trời.

Ông là một người đàn ông thật đẹp đẽ và thanh tao. Sunja có thể nhớ lại các cô gái giúp việc ở nhà bà đã ngưỡng mộ ông như thế nào; Bokhee và Dokhee chưa bao giờ gặp người đàn ông nào đẹp trai như vậy. Mozasu giống bà hơn, có khuôn mặt cục mịch, nhưng Mozasu có dáng người thẳng và kiểu bước đi vững chãi của cha. "Anh à", bà nói, "Mozasu khỏe. Tuần trước, con nó gọi điện cho em, bởi vì Solomon bị mất việc ở cái nhà băng ngoại quốc đó rồi, và bây giờ nó muốn làm việc cùng cha nó. Anh có tưởng tượng nổi điều đó không? Em không biết anh nghĩ sao về việc ấy".

Sự yên lặng khích lệ bà.

"Em không biết anh thế nào…". Bà ngừng nói khi bà nhìn thấy Uchida, người quản trang. Sunja, trong bộ vest bằng vải len màu đen, đang ngồi trên mặt đất. Bà liếc nhìn chiếc túi xách tay của mình trên mặt đất. Đó là một chiếc túi thiết kế đắt tiền mà Etsuko đã mua cho bà vào dịp sinh nhật lần thứ bảy mươi của bà. Người quản trang dừng lại trước mặt bà, cúi chào và bà cúi người đáp lại.

Sunja mỉm cười với người đàn ông trẻ lịch sự chắc chừng bốn mươi, bốn lăm tuổi. Uchida trông trẻ hơn Mozasu. Trong mắt anh, bà trông như thế nào nhỉ? Da bà hằn sâu những nếp nhăn vì nhiều năm dãi nắng, mái tóc cắt ngắn của bà bạc phơ. Không sao - bảy mươi ba tuổi đối với bà dường như chưa già lắm. Liệu người quản trang có nghe thấy những gì bà lẩm bẩm bằng tiếng Hàn không nhỉ? Từ khi bà thôi không làm việc ở tiệm bánh kẹo nữa, tiếng Nhật của bà vốn đã hạn chế lại càng giảm sút. Điều đó không tệ, nhưng gần đây bà cảm thấy ngại ở giữa những người nói tiếng bản địa. Uchida nhặt cái cào của mình lên và bước đi.

Sunja đặt cả hai bàn tay lên phiến đá cẩm thạch trắng, như thể từ chỗ

mình bà có thể chạm vào Isak.

"Em ước gì anh có thể nói cho em biết điều gì sẽ xảy ra với chúng em. Em ước gì anh biết rằng Noa đã ở đó với anh".

Cách đó vài hàng mộ, người quản trang đang dọn những chiếc lá ướt khỏi những tấm bia. Thỉnh thoảng anh liếc nhìn bà và Sunja cảm thấy bối rối khi bị bắt gặp đang nói chuyện với một nấm mồ. Bà muốn nán lại lâu hơn một chút. Muốn làm như thể mình đang bận, bà mở chiếc túi vải bạt ra để cất những chiếc khăn lau bẩn đi. Trong đáy túi, bà tìm thấy chùm chìa khóa nhà trên cái vòng đeo chìa khóa với ảnh Noa và Mozasu cỡ nhỏ lồng trong khung nhựa acrylic được gắn kín. Sunja bắt đầu khóc, bà không thể kìm được.

"Bà Boku".

"Vâng?". Sunja ngước lên nhìn người quản trang.

"Cháu lấy cho bà thứ gì đó để uống nhé? Cháu có phích trà ở trong lều. Trà không được ngon lắm, nhưng ấm bà ạ".

"Không, không. Cảm ơn cậu. Lúc nào cậu chẳng nhìn thấy người khóc", bà nói bằng tiếng Nhật đứt quãng.

"Không hẳn như vậy, rất ít người đến đây, nhưng gia đình bà viếng mộ thường xuyên. Bà có hai người con trai và một đứa cháu nội, Solomon. Anh Mozasu cứ một hoặc hai tháng lại viếng mộ một lần. Mười một năm rồi cháu không thấy anh Noa, nhưng trước kia cứ vào ngày thứ Năm cuối cùng của tháng là anh ấy lại tới. Chính xác như đồng hồ ấy. Anh Noa thế nào ạ? Anh ấy là người rất tốt bụng".

"Noa đến đây ư? Đến trước năm 1978 hả?".

"Vâng".

“Từ năm 1963 đến năm 1978 đúng không?”. Bà nhắc đến những năm Noa ở Nagano. Bà nhắc lại mốc thời gian đó, hy vọng tiếng Nhật của mình chính xác. Sunja chỉ bức ảnh Noa trên móc treo chìa khóa. “Nó tới đây ư?”. Người quản trang nhìn tấm ảnh gật đầu một cách chắc chắn, rồi ngước lên nhìn bầu trời như thể anh đang cố xem một loại lịch nào đó trong đầu.

“Đúng, đúng vậy. Anh ấy đến trong những năm ấy và cả trước đó nữa. Anh Noa bảo cháu hãy đến trường, thậm chí còn ngỏ ý giúp lo chi phí cho cháu đi học nếu cháu muốn”.

“Thật sao?”.

“Vâng, nhưng cháu nói với anh ấy rằng cháu dốt đặc, có cho cháu đi học cũng chẳng ích gì. Vả lại, cháu thích nơi này. Nó thật yên tĩnh. Mọi người đến đây viếng mộ đều rất tốt. Anh ấy bảo cháu đừng bao giờ nói cho ai biết những chuyến viếng mộ của anh ấy, nhưng cháu không gặp Noa đã hơn chục năm rồi và cháu không biết liệu có phải anh ấy đã chuyển sang Anh quốc rồi không. Anh ấy bảo cháu đọc những cuốn sách hay và mua cho cháu các bản dịch của đại văn hào người Anh Charles Dickens”.

“Noa, con trai tôi, mất rồi”.

Người quản trang hơi há miệng ra.

“Con trai tôi, con trai tôi”, Sunja nói khẽ.

“Cháu rất buồn khi nghe tin đó, bà Boku. Thật sự, cháu rất buồn”, người quản trang nói, trông thật buồn. “Bấy lâu nay cháu cứ hy vọng sẽ nói với anh ấy rằng sau khi cháu đọc xong tất cả những cuốn sách mà anh ấy mang đến cho cháu, cháu đã tự mua thêm các cuốn khác. Cháu đã đọc hết tất cả những cuốn sách của ông Dickens được dịch ra, nhưng cuốn

cháu thích nhất là cuốn đầu tiên anh ấy mang đến cho cháu, cuốn *David Copperfield*. Cháu khâm phục David".

"Noa thích đọc sách. Thích nhất. Nó thích đọc sách".

"Bà đã đọc sách của ông Dickens rồi chứ ạ?".

"Tôi không biết", bà nói. "Không biết đọc".

"Thật ư? Nếu bà là mẹ của Noa, thì bà cũng rất thông minh. Có lẽ bà có thể đi học lớp buổi tối dành cho người lớn. Đó là điều Noa đã bảo cháu làm".

Sunja mỉm cười với người quản trang dường như đang hy vọng về việc vận động một bà già đến trường. Bà nhớ Noa đã dỗ dành Mozasu duy trì việc học hành.

Người quản trang nhìn cái cào của mình. Anh cúi thật thấp, xin phép quay trở lại với công việc.

Khi anh đi khuất, Sunja dùng tay đào một cái hố sâu khoảng bằng bàn chân ở chân bia mộ và thả tấm ảnh trên móc treo chìa khóa xuống đó. Bà phủ đất và cỏ lên cái hố ấy, rồi dùng khăn lau tay, nhưng đất vẫn bám dưới móng tay bà. Bà nhặt những cái túi của mình lên. Giờ này Kyunghee đang đợi bà ở nhà.

HẾT

Table of Contents

Start
QUYỂN I GOHYANG / THÀNH PHỐ QUÊ HƯƠNG 1910 - 1933
1 Yeongdo, Busan, Hàn Quốc
2 Tháng Mười một năm 1932
3
4 Tháng Sáu năm 1932
5
6
7
8
9
10
11
12 Osaka, tháng Tư năm 1933
13
14
15
16
17
QUYỂN II QUÊ HƯƠNG 1939 - 1962
1 Osaka năm 1939
2
3 Tháng Tư năm 1940
4 Tháng Năm năm 1942
5
6 Tháng Mười hai năm 1944
7 Năm 1945
8
9 Osaka, năm 1949

10 Osaka, tháng Một năm 1953
11 Tháng Mười năm 1955
12 Tháng Ba năm 1956
13 Năm 1957
14 Tháng Mười hai năm 1959
15 Tokyo năm 1960
16 Osaka, tháng Tư năm 1960
17 Tháng Mười năm 1961
18 Tokyo, tháng Ba năm 1962
19
20 Osaka, tháng Tư năm 1962
QUYỂN III PACHINKO 1962 - 1989
1 Nagano, tháng Tư năm 1962
2 Osaka, tháng Tư năm 1965
3 Yokohama, tháng Mười một năm 1968
4
5 Nagano, tháng Một năm 1969
6 Yokohama, tháng Bảy năm 1974
7 Yokohama, tháng Ba năm 1976
8 Nagano, tháng Tám năm 1978
9 Yokohama năm 1979
10
11
12 Osaka, năm 1979
13
14 Yokohama, năm 1980
15 New York, năm 1985
16 Tokyo, năm 1989
17
18 Yokohama, năm 1989
19 Tokyo, năm 1989
20 Yokohama, năm 1989
21 Tokyo, năm 1989